

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC – HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC
NGÀNH LUẬT

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4169 /QĐ-TĐHHN ngày 01 tháng 11 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

Hà Nội, năm 2021

MỤC LỤC

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH	1
1.1. Giới thiệu chương trình.....	1
1.2. Thông tin chung về chương trình	1
1.3. Triết lý đào tạo	2
1.4. Mục tiêu đào tạo	3
1.5. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh.....	4
1.6. Hình thức đào tạo:Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.	5
1.7. Phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá	5
1.8. Điều kiện tốt nghiệp	5
1.9. Cơ hội việc làm và khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp	5
PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH	7
2.1. Kiến thức	7
2.2. Kỹ năng	7
2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm	9
2.4. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo của chuẩn đầu ra	9
PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	11
3.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình.....	11
3.2. Ma trận đáp ứng chuẩn đầu ra của các khối kiến thức	11
3.3. Khung chương trình.....	12
3.4. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được Chuẩn đầu ra	37
3.5. Kế hoạch học tập dự kiến phân bố theo học kỳ	40
3.6. Mô tả nội dung và khối lượng các học phần	43
3.7. Thông tin về các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình	60
3.8. Hướng dẫn thực hiện chương trình	70
3.9. Chương trình trong và ngoài nước đã tham khảo để xây dựng chương trình	71
PHỤ LỤC	72

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	72
Triết học Mác - Lênin	73
Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	94
Chủ nghĩa xã hội khoa học.....	112
Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	138
Tư tưởng Hồ Chí Minh	152
Tiếng Anh 1	186
Tiếng Anh 2	216
Tiếng Anh 3	247
Tin học đại cương	269
Logic học	286
Luật Hiến pháp.....	313
Luật Hành chính.....	345
Kỹ năng hành nghề luật	375
Kĩ năng xử lí và giải quyết tình huống pháp lý.....	390
Lý luận về Nhà nước và Pháp luật.....	405
Luật học so sánh.....	439
Lịch sử nhà nước và pháp luật	465
Kỹ thuật soạn thảo văn bản.....	488
Tiếng Anh chuyên ngành	507
Luật Tổ tụng Hành chính	530
Luật Hình sự 1	550
Luật Hình sự 2	575
Luật Tổ tụng hình sự.....	606
Luật Dân sự 1	631
Luật Dân sự 2.....	652
Luật Tổ tụng dân sự	680
Luật Thương mại 1	708
Luật Thương mại 2	731
Pháp luật phòng, chống tham nhũng.....	765
Kiến tập nghề nghiệp 01	784

Kiến tập nghề nghiệp 02	791
Luật Lao động	799
Luật Đất đai.....	827
Luật Môi trường.....	845
Pháp luật, chính sách tài nguyên nước.....	866
Công pháp quốc tế	889
Tư pháp quốc tế	911
Luật khoáng sản	942
Luật pháp và chính sách biển.....	959
Luật Hôn nhân và gia đình.....	983
Luật Tài chính ngân hàng	1010
Luật sư, công chứng, chứng thực.....	1030
Thực hành kĩ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường	1051
Luật Thuế.....	1064
Pháp luật bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất	1081
Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh.....	1100
Tội phạm học	1120
Luật Kinh doanh bất động sản	1143
Luật Xây dựng và nhà ở.....	1163
Hợp đồng dân sự thông dụng.....	1180
Thực tập tốt nghiệp	1204
Kỹ năng tư vấn pháp lý về pháp luật tài nguyên - môi trường	1217
Kỹ năng Giải quyết tranh chấp thương mại.....	1248

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Giới thiệu chương trình

Chương trình đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học ngành Luật đào tạo cử nhân Luật có kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội có liên quan đến lĩnh vực pháp luật và kỹ năng chuyên sâu về pháp luật để hành nghề tư vấn pháp lý; đàm phán, soạn thảo, ký kết hợp đồng, có thể độc lập đưa ra các đề xuất nhằm giải quyết tình huống pháp lý trong lĩnh vực pháp luật, nắm vững các thao tác nghiệp vụ góp phần giải quyết tranh chấp về pháp luật. Trong quá trình đào tạo, người học được trang bị kiến thức pháp luật trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu. Bên cạnh kiến thức và kỹ năng hành nghề luật, Chương trình đào tạo cũng quan tâm huấn luyện đạo đức và thái độ của các chuyên gia luật tương lai đối với xã hội và cộng đồng. Người học sau khi tốt nghiệp đại học hệ vừa làm vừa học ngành Luật có thể công tác ở nhiều vị trí khác nhau như trong các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến pháp luật; hệ thống các cơ quan tư pháp như Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát,...các đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý khác.

1.2. Thông tin chung về chương trình

- Tên chương trình:

▪ Tiếng Việt: **LUẬT**

▪ Tiếng Anh: **LAW**

- Trình độ đào tạo: **Đại học**

- Ngành đào tạo: **Luật**

- Mã số: **7380101**

- Thời gian đào tạo: **4,8 năm**

- Loại hình đào tạo: Vừa làm vừa học

- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:

- Tiếng Việt: **Cử nhân Luật**
- Tiếng Anh: **Bachelor of Laws**

- Thời gian ban hành chương trình: **2021**
- Thời gian rà soát, sửa đổi chương trình gần nhất: **2021**
- Kiểm định chương trình: **2018**

1.3. Triết lý đào tạo

Triết lý đào tạo xuyên suốt đối với ngành Luật – Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội là “***gắn lý thuyết với thực tiễn***”, được thể hiện cụ thể thông qua các hệ giá trị:

- *Về chương trình đào tạo*: Xây dựng chương trình đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học ngành Luật phải gắn kiến thức với thực tiễn và yêu cầu của xã hội, kết hợp hài hòa và cân đối về số lượng môn học và thời lượng giữa giờ lý thuyết với thực hành. Thường xuyên rà soát, đánh giá chương trình trên cơ sở khảo sát ý kiến phản hồi của giảng viên, chuyên gia, sinh viên, cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, văn phòng luật sư và các đối tượng khác có liên quan.

- *Về hoạt động giảng dạy*: Áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại như: trực quan, phân tích và xử lý tình huống, khuyến khích tư duy phản biện; kết hợp hài hòa những giờ giảng lý thuyết với thực hành và thực tế thông qua việc giải quyết các tình huống pháp lý; tổ chức tham quan và khảo sát thực tế tại các cơ quan quản lý nhà nước; các cơ quan tư pháp như Tòa án, Viện kiểm sát; Văn phòng luật sư; doanh nghiệp;....

- *Về hoạt động nghiên cứu khoa học*: Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cơ bản và ứng dụng. Ưu tiên thực hiện các đề tài xuất phát từ nhu cầu thực tế đời sống pháp lý đặt ra nhằm để giải quyết một vấn đề pháp lý cụ thể, trên cơ sở đó đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật. Khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và địa phương, gắn nghiên cứu khoa học với ứng dụng.

- *Về hoạt động thực hành:* Xác định hoạt động thực hành luật là hoạt động cơ bản thể hiện triết lý đào tạo “*gắn lý thuyết với thực tiễn*” của người học tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Luôn khuyến khích giảng viên và người học tham gia vào các hoạt động thực hành Luật.

1.4. Mục tiêu đào tạo

1.4.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học ngành Luật đào tạo cử nhân Luật có kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội có liên quan đến lĩnh vực pháp luật. Rèn luyện kỹ năng cho sinh viên bổ sung, cập nhật, nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành, tăng cường kiến thức đa liên ngành; hình thành và phát triển năng lực nhận thức, phân tích, tổng hợp vấn đề liên quan đến pháp luật. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên thành thạo kỹ năng vận dụng kiến thức đã được đào tạo vào thực tiễn pháp lý, thực tiễn nghề nghiệp; sinh viên có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kinh tế, thương mại tại các Doanh nghiệp, Tổ chức kinh tế hay trong các cơ quan thuộc lĩnh vực tư pháp như Tòa án, Viện Kiểm sát, Văn phòng luật sư... Bên cạnh đó, chương trình đào tạo đại học ngành Luật còn hình thành cho sinh viên kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh; đọc, dịch văn bản pháp lý nước ngoài và kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý đáp ứng điều kiện cần và đủ của nhà tuyển dụng.

1.4.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Sinh viên sau khi tốt nghiệp được cung cấp những kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý; kỹ năng xử lý và giải quyết các tình huống pháp lý và giao tiếp bằng tiếng Anh.

b) Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về đào tạo ngành luật như Lịch sử Nhà nước và Pháp luật; Lý luận về Nhà nước và Pháp luật; Luật Hiến pháp; Luật học so sánh;... đến những kiến thức chuyên sâu về đào tạo luật như Luật Hình sự; Luật Dân sự; Luật Tố tụng hình sự; Luật Tố tụng dân sự; Luật Thương mại; Luật Đất đai; Luật Môi trường; Luật pháp và chính sách biển; Pháp luật, chính sách tài nguyên nước; Luật Khoáng sản; Luật Tài chính ngân hàng; Luật sư, công chứng, chứng thực; Pháp luật phòng, chống

tham nhũng;...Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện khả năng nhận xét, phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật và có khả năng áp dụng các quy định của pháp luật trong giải quyết, xử lý vấn đề về chuyên môn.

c) Áp dụng kiến thức pháp luật được đào tạo vào hoạt động thực tiễn trong cuộc sống, trong đơn vị công tác;

d) Phân tích, giải thích, tổng hợp các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật;

e) Soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; soạn thảo hợp đồng;

f) Tư vấn pháp lý về vấn đề pháp luật như: ký kết hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự, tư vấn pháp luật về tài nguyên và môi trường; tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai, dân sự...;

g) Tham mưu cho lãnh đạo biện pháp giải quyết các vụ việc liên quan đến áp dụng pháp luật trong các lĩnh vực đất đai, môi trường, kinh tế, tài nguyên nước, khoáng sản, biển và hải đảo...

h) Chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

i) Có nhận thức đúng đắn về đạo đức nghề nghiệp; có thói quen khoa học, cẩn trọng, chính xác; có tinh thần nhiệt tình, trách nhiệm, đoàn kết và hợp tác trong xử lý các công việc chuyên môn;

j) Nhận thức được tầm quan trọng của tài nguyên, môi trường trong phát triển kinh tế - xã hội và có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường;

k) Sinh viên tốt nghiệp có đủ khả năng dự tuyển để học các bậc học sau đại học cùng chuyên ngành, ngành, nhóm ngành.

1.5. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

- Tiêu chí tuyển sinh: Theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo; của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội theo từng năm.

1.6. Hình thức đào tạo: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

1.7. Phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá

* *Phương pháp giảng dạy, học tập*: Chương trình đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy như: phương pháp thuyết trình; phương pháp làm việc nhóm; phương pháp dạy học thực hành; phương pháp tình huống; phương pháp tự học;....

* *Phương pháp kiểm tra, đánh giá*: Chương trình đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học sử dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá như: đánh giá theo định hướng năng lực; đánh giá thông qua thảo luận trên lớp học; đánh giá thông qua hình thức vấn đáp; đánh giá thông qua quan sát;...

1.8. Điều kiện tốt nghiệp

Được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

1.9. Cơ hội việc làm và khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp

- Công tác trong các cơ quan chính quyền các cấp gồm các Cơ quan Trung ương và cơ quan địa phương như: Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính Phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ngành Trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, ban ngành địa phương, các cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến xây dựng chế độ, chính sách pháp luật, các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, các bộ phận phụ trách tổ chức nhân sự trong các cơ quan tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính, đất đai, môi trường...;

- Trong các cơ quan tư pháp như Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan thi hành án;

- Trong các tổ chức tư vấn dịch vụ pháp lý: Văn phòng luật sư, Công ty luật, văn phòng công chứng...;

- Công tác tại các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội: các cơ quan Đảng các cấp và tổ chức chính trị xã hội...;

- Làm việc trong các doanh nghiệp với vai trò tư vấn pháp lý;

- Đảm nhận công tác giảng dạy: tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo (các viện nghiên cứu, giảng dạy về pháp luật trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học phổ thông);
- Đặc biệt đảm nhiệm công tác pháp chế, công tác quản lý hành chính nhà nước trong các cơ quan, đơn vị các cấp thuộc chín lĩnh vực quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Tiếp tục học tập lên trình độ cao hơn.

PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Kiến thức

Sau khi tốt nghiệp ra trường, người học có khả năng:

** Kiến thức chung:*

(2.1.1) Hiểu được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và công tác An ninh Quốc phòng.

(2.1.2) Hiểu được những kiến thức trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp với ngành đào tạo, làm nền tảng để học tập các môn cơ sở ngành và chuyên ngành.

** Kiến thức chuyên môn:*

(2.1.3) Vận dụng các kiến thức nền tảng về Lý luận Nhà nước và pháp luật để phân tích và đánh giá các quy định pháp luật trong các ngành luật như Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Lao động, Luật Đất đai, Luật Hành chính, Luật Kinh tế,...

(2.1.4) Hệ thống hóa những kiến thức đã học và áp dụng để giải quyết những tình huống pháp luật xảy ra trong thực tiễn.

(2.1.5) Vận dụng các kiến thức tổng hợp đã học để quản lý và thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực pháp luật.

2.2. Kỹ năng

Sau khi tốt nghiệp ra trường, người học có các kỹ năng:

** Kỹ năng chung:*

(2.2.1) Kiến thức Tiếng Anh: Đạt chuẩn bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tương đương bậc B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu), do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép. Ngoài

ra sinh viên đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ khi đạt một trong các chứng chỉ tương đương từ B1 trở lên theo bảng quy đổi sau:

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Chuẩn Việt Nam
B1	4.5	450	450	133	45	PET	3

(2.2.2) Kiến thức Tin học: Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.

** Kỹ năng chuyên môn:*

(2.2.3) Có khả năng tư vấn pháp luật, tham gia các phiên tòa, giải quyết các vụ án, vụ việc một cách hiệu quả; tư vấn ký kết các loại hợp đồng; vụ việc phát sinh trong hoạt động quản lý nhà nước thuộc các cơ quan quản lý nhà nước nói chung và đặc biệt là cơ quan quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường nói riêng.

(2.2.4) Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá và kết hợp các kỹ năng trong việc giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn.

(2.2.5) Có khả năng vận dụng lí thuyết vào công tác chuyên môn, vận dụng các kiến thức chuyên ngành vào giải quyết các tình huống, vụ việc, vụ án; có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc về pháp luật.

(2.2.6) Có kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ: Có khả năng giao tiếp, truyền đạt thông tin; soạn thảo văn bản; đàm phán, diễn thuyết, ứng xử, giao tiếp về lĩnh vực pháp luật; có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh; đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành.

(2.2.7) Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm: Có khả năng tự giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc với tư duy logic, sáng tạo hoặc phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác và hỗ trợ nhau để đạt đến mục tiêu đã đặt ra.

[illegible]

CHUẨN ĐẦU RA		MỤC TIÊU ĐÀO TẠO										
		a	b	c	d	e	f	g	h	i	j	k
	2.2.9					x						
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	2.3.1									x		
	2.3.2			x	x		x	x				
	2.3.3						x	x		x		
	2.3.4	x	x	x						x		
	2.3.5		x	x						x		

PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình

Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy	133	Tỉ trọng (%)
Trong đó:		
- Khối kiến thức Giáo dục đại cương (Không tính các học phần GDTC, GDQP-AN)	33	24,8
+ Bắt buộc:	33	24,8
+ Tự chọn:	0	0
- Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	100	75,2
• Kiến thức cơ sở ngành	13	9,8
• Kiến thức ngành	75	56,4
+ Bắt buộc:	40	30,1
+ Tự chọn:	35	26,3
• Kiến thức chuyên ngành (nếu có)	0	0
+ Bắt buộc:	0	0
+ Tự chọn:	0	0
• Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp	12	09

3.2. Ma trận đáp ứng chuẩn đầu ra của các khối kiến thức

Khối kiến thức	CHUẨN ĐẦU RA																		
	2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.2.9	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4	2.3.5
- Kiến thức giáo dục đại cương	3	3	-	2	-	-	-	1	2	2	3	3	2	3	3	2	1	2	2
- Kiến thức cơ sở ngành	2	-	3	2	1	1	3	1	0	1	3	2	-	-	3	3	3	3	3
- Kiến thức ngành	1	-	3	2	1	3	3	3	2	-	3	1	3	-	3	3	3	3	3
- Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp	-	-	3	3	3	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3

- Kiến thức không tích lũy	1	1	3	-	-	3	3	3	2	-	3	1	3	-	3	3	3	3	3

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-).

3.3. Khung chương trình

Ký hiệu: - LT : Lý thuyết;

- TH, TT: Thực hành, Thực tập.

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
I	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG							
1.1	Các học phần chung		19					
1	LCML101	Triết học Mác–Lênin	3	Học phần Triết học Mác-Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học, là học phần tiên quyết, trang bị thể giới quan và phương pháp luận làm tiền đề cho việc học tập các học phần lý luận chính trị tiếp theo. Nội dung học phần gồm 3 chương, ngoài khái quát những tri thức chung về triết học, học phần trang bị những kiến thức cơ bản về triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và ý nghĩa phương pháp luận của những kiến thức triết học đối với thực tiễn	30	15	90	
2	LCML102	Kinh tế chính trị Mác–Lênin	2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin là học phần bắt buộc thuộc các môn Lý luận chính trị trong giáo dục đại học, cung cấp những tri thức cơ bản về nền kinh tế hàng hóa, nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó,	20	10	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				giúp người học củng cố phương pháp học tập, nghiên cứu, nhận diện đúng mối quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi, hiểu được ý nghĩa của việc học tập kinh tế chính trị trong hoạt động thực tiễn hiện nay.				
3	LCML103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học, là tiền đề cho hai học phần tiếp theo là Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam. Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, vấn đề dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	20	10	60	
4	LCLS101	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, thuộc các môn lý luận chính trị. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm	21	09	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa				
5	LCTT101	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, thuộc các môn lý luận chính trị. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp sinh viên nhận thức sâu sắc giá trị khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Qua đó, sinh viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	21	09	60	
6	NNTA101	Tiếng Anh 1	3	Học phần “ <i>Tiếng Anh 1</i> ” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm chung: công việc hàng ngày, thói quen, sở thích, du lịch, đất nước, con người... Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: giới thiệu bản thân, giải quyết những vấn đề thường gặp khi giao tiếp trên điện thoại và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội	12	33	90	
7	NNTA102	Tiếng Anh 2	3	Học phần “ <i>Tiếng Anh 2</i> ” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học.	12	33	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, so sánh của tính từ - trạng từ, động từ khuyết thiếu... và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm như: nghề nghiệp, lễ hội, du lịch... ở mức độ tiên trung cấp. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết mức độ tiên trung cấp thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: gọi điện thoại, thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.				
8	NNTA103	Tiếng Anh 3	2	Học phần “ <i>Tiếng Anh 3</i> ” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, thể bị động của quá khứ đơn, hiện tại đơn, hiện tại hoàn thành tiếp diễn với các từ xác định và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều điểm chung: hiện tại và quá khứ, sức khỏe, các bệnh thường gặp, các vật dụng hàng ngày, tiền tệ. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống như: cuộc sống hiện tại và quá khứ, thực hành những đoạn hội thoại liên quan về sức khỏe và tai nạn, tìm hiểu về các thương hiệu nổi tiếng trên thế giới, tìm hiểu kỹ hơn về các vận dụng hàng ngày cần thiết khi mang đi du lịch	08	22	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
9		<i>Giáo dục thể chất</i>	4	Bao gồm phần bắt buộc và phần tự chọn: - Phần bắt buộc: Thể dục, điền kinh 1 và điền kinh 2. - Phần tự chọn SV chọn một trong các môn học sau: Bóng chuyền, Cầu lông, Bơi lội, Bóng rổ, Bóng đá, Đá cầu, Thể dục Aerobic.				
10		<i>Giáo dục quốc phòng – an ninh</i>	9	Bao gồm 4 học phần: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, Công tác quốc phòng - an ninh; Quân sự chung, Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật.				
1.2	<i>Các học phần bắt buộc của trường</i>		4					
11	CTKU101	Tin học đại cương	2	Học phần “ <i>Tin học đại cương</i> ” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần tin học đại cương trang bị các kiến thức cơ bản, hệ thống về công nghệ thông tin như: khái niệm thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính, cấu trúc và hoạt động của hệ thống máy tính, mạng máy tính, Internet, ứng dụng của công nghệ thông tin; sinh viên hiểu rõ các chức năng và cách làm việc với máy tính trong công việc thông thường, làm quen với một số hệ điều hành thông dụng và biết cách giao tiếp với hệ điều hành Windows; biết sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.	19	11	60	
12	LCML104	Logic học	2	Lôgic học là học phần quan trọng thuộc khối kiến thức giáo	19	11	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				dục đại cương, góp phần đặt nền tảng kiến thức và kỹ năng tư duy logic cho quá trình học tập và nghiên cứu. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức chung, cơ bản nhất về những hình thức logic như khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh, bác bỏ, giả thuyết và các quy luật logic của tư duy, cũng như những kỹ năng cơ bản của tư duy logic, khoa học				
1.3	Các học phần của ngành		10					
13	LCPL108	Luật Hiến pháp	3	Học phần Luật Hiến pháp nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học chính quy. Luật Hiến pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành luật Hiến pháp và khoa học luật hiến pháp; Hiến pháp và lịch sử lập hiến Việt Nam; chế độ chính trị, chính sách kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học công nghệ và môi trường; an ninh quốc phòng, đối ngoại; chế độ bầu cử của nước CHXHCN Việt Nam; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và quốc tịch Việt Nam; tổng quan về bộ máy nhà nước và làm rõ địa vị pháp lý của các cơ quan hiến định trong bộ máy nhà nước Việt Nam.	30	15	90	
14	LCPL109	Luật Hành chính	3	Luật Hành chính là môn kiến thức ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về luật hành chính như khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh; quy phạm pháp luật hành chính, quan hệ pháp luật hành chính; những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước như các nguyên tắc quản lý, hình thức và phương pháp quản lý nhà nước. Học phần cũng cung cấp cho người học những kiến	26	19	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				thức pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức để người học có thể làm việc sau khi ra trường ở những cơ quan quản lý nhà nước hoặc các đơn vị sự nghiệp công lập. Học phần còn trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về trách nhiệm hành chính, xử lý vi phạm hành chính, thủ tục hành chính, quyết định hành chính, các nguyên tắc pháp lý đảm bảo pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước.				
15	LCPL106	Kỹ năng hành nghề luật	2	Kỹ năng hành nghề luật là môn học chuyên ngành, trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng tư duy, phân tích, nhận định và đánh giá hiện tượng, vụ việc trên cơ sở kết hợp hài hoà giữa pháp luật thực định và thực tiễn triển khai. Học phần cũng trang bị cho người học các quy tắc đạo đức khi hành nghề luật, các thông tin tổng quan về nghề luật và các vị trí việc làm mà người học sau khi tốt nghiệp luật có thể đảm nhận; các kỹ năng giải quyết vụ án và việc dân sự của thẩm phán, luật sư, kiểm sát viên; thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính và kỹ năng áp dụng pháp luật trong giải quyết một số loại án hành chính.	18	12	60	
16	LCPL107	Kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý	2	Học phần Kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về xử lý và giải quyết tình huống pháp lý. Học phần trang bị cho người học các kỹ năng cơ bản trong xử lý và giải quyết tình huống pháp lý: kỹ năng tiếp xúc với khách hàng, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ và phân tích tình huống pháp lý (kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, kỹ năng tra cứu cơ sở pháp lý; Kỹ năng xây dựng các	16	14	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				phương án xử lý và giải quyết tình huống pháp lý, kỹ năng trình bày các phương án xử lý và giải quyết tình huống pháp lý).				
II	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		100					
2.1	Kiến thức cơ sở ngành		13					
2.1.1	Bắt buộc							
17	LCPL102	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	5	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật là học phần cơ sở, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về tất cả những vấn đề của nhà nước và pháp luật. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: nguồn gốc, bản chất, chức năng, bộ máy, hình thức của nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị; nhà nước pháp quyền; nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; hệ thống pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; ý thức pháp luật.	49	26	150	
18	LCPL103	Luật học so sánh	3	Luật học so sánh là học phần nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học chính quy. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới thông qua phương pháp tiếp cận so sánh luật. Học phần gồm hai nhóm vấn đề chính, gồm: Lý luận chung về luật học so sánh; Các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới và một số chế định pháp luật đặc thù của những hệ thống pháp luật điển hình.	25	20	90	
19	LCPL104	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật	3	Lịch sử nhà nước và pháp luật là môn khoa học về nhà nước và	32	13	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				pháp luật nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học chính quy. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật Việt Nam qua các thời kì lịch sử. Từ đó khái quát được đặc điểm của nhà nước và pháp luật trên thế giới và ở Việt Nam trong từng thời kì và trong toàn bộ tiến trình lịch sử.				
20	LCPL105	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	Kỹ thuật soạn thảo văn bản pháp luật là môn học cơ sở ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về văn bản pháp luật: khái niệm, phân loại văn bản pháp luật, các tiêu chí đánh giá chất lượng văn bản pháp luật. Học phần cung cấp cho người học kỹ năng thực hành về soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật như: thẩm quyền ban hành văn bản; các hình thức và nội dung của từng loại văn bản; các yếu tố cấu thành văn bản; hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản; ngôn ngữ trong văn bản; những hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình xây dựng văn bản pháp luật. Trên cơ sở vận dụng những kiến thức đã học, người học soạn thảo một số văn bản pháp luật điển hình.	20	10	60	
2.2	Kiến thức ngành		75					
2.2.1	Bắt buộc		40					
21	NNTA150	Tiếng anh chuyên ngành	3	Học phần “ <i>Tiếng Anh chuyên ngành Luật</i> ” sử dụng giáo trình “ <i>Introduction to International Legal English. A course for classroom or self-study</i> ” của Amy Krois Lindner Matt Firth. (2008), Cambridge University	20	25	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				Press. UK. Học phần giới thiệu các nội dung cơ bản về luật như các nghề nghiệp liên quan đến chuyên ngành Luật, các nội dung và quy định của luật pháp liên quan đến việc thiết lập các hợp đồng, Luật Tra tấn; Luật Hình sự; Luật Công ty; Luật Thương mại; Luật Bất động sản; Luật Quốc tế; Luật So sánh; Các nội dung liên quan đến Tranh tụng và phân xử trước tòa. Các hiện tượng ngữ pháp như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn và thì tương lai, so sánh của tính từ - trạng từ, động từ khuyết thiếu và lượng từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm về Luật được lồng ghép trong các bài học, khi thực hành các kỹ năng tiếng giúp người học có cơ hội rèn luyện và nâng cao vốn từ vựng và kiến thức chuyên ngành thông qua các tình huống thường gặp khi đọc hồ sơ tranh tụng, các bước tiến hành tố tụng tại tòa, cơ sở để tiến hành một vụ kiện; hồ sơ cần chuẩn bị để tiến hành tố tụng.				
22	LCPL110	Luật Tố tụng hành chính	3	Luật Tố tụng Hành chính là môn học chuyên ngành luật quan trọng trong chương trình đào tạo chuyên ngành luật tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Mục tiêu môn học nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về Luật tố tụng hành chính: Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật tố tụng hành chính; nguyên tắc; nguồn của Luật Tố tụng hành chính. Những vấn đề cơ bản về quy trình tố tụng tại Tòa án trong lĩnh vực hành chính. Trên cơ sở đó, vận dụng những	28	17	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				kiến thức đã học để giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.				
23	LCPL111	Luật Hình sự 1	3	Luật Hình sự 1 là học phần chuyên ngành luật quan trọng, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Luật hình sự: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật Hình sự; nguyên tắc của Luật Hình sự; nguồn của Luật Hình sự. Những vấn đề cơ bản về Tội phạm: khái niệm tội phạm, cấu thành tội phạm; các giai đoạn thực hiện tội phạm; những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm, vấn đề đồng phạm; những vấn đề cơ bản về hình phạt: khái niệm, mục đích của hình phạt; hệ thống hình phạt; quyết định hình phạt... và vấn đề về người dưới 18 tuổi phạm tội. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống	30	15	90	
24	LCPL112	Luật Hình sự 2	3	Luật Hình sự 2 là học phần chuyên ngành luật quan trọng, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vấn đề định tội danh cho các hành vi vi phạm pháp luật hình sự. Những vấn đề cơ bản về các yếu tố cấu thành tội phạm, trách nhiệm hình sự và hình phạt của từng nhóm tội, từng tội phạm cụ thể như: nhóm tội xâm phạm an ninh quốc gia; tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân; tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình; tội xâm phạm sở hữu; tội phạm về môi trường; tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; tội phạm về ma túy; tội xâm phạm	23	22	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				an toàn công cộng, trật tự công cộng; các tội phạm về chức vụ;...Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức khoa học để giải quyết các vụ án hình sự xảy ra trong thực tiễn đời sống				
25	LCPL113	Luật Tố tụng hình sự	3	Luật Tố tụng hình sự là học phần chuyên ngành luật quan trọng, trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản nhất về môn học Luật tố tụng hình sự như: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng hình sự; nguồn của luật tố tụng hình sự; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự. Học phần còn nghiên cứu các quy định của pháp luật và những quan điểm khoa học về trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, của các cơ quan, tổ chức và công dân; hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức khoa học để giải quyết các vụ án hình sự xảy ra trong thực tiễn đời sống.	27	18	90	
26	LCPL114	Luật Dân sự 1	3	Luật dân sự 1 là môn kiến thức ngành, trang bị cho người học những vấn đề chung nhất của luật dân sự bao gồm: khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự, nguyên tắc cơ bản của luật dân sự; quan hệ pháp luật dân sự: khái niệm, đặc điểm và các chủ thể; giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn,	30	15	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				thời hiệu. Những vấn đề quan trọng trong lĩnh vực pháp luật dân sự: chế định về quyền sở hữu: Khái niệm, quan hệ pháp luật dân sự về sở hữu, các hình thức, căn cứ xác lập và chấm dứt quyền sở hữu, thực hiện bảo vệ quyền sở hữu; chế định về quyền thừa kế: khái niệm, quy định chung, thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.				
27	LCPL115	Luật Dân sự 2	3	Luật dân sự 2 là môn kiến thức ngành, trang bị cho người học những nội dung về nghĩa vụ dân sự như khái niệm, căn cứ xác lập, chấm dứt, thực hiện nghĩa vụ dân sự, các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ dân sự; các loại hợp đồng dân sự thông dụng: hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng trao đổi tài sản, hợp đồng tặng cho tài sản, hợp đồng vay tài sản, hợp đồng thuê tài sản, ...; hứa thưởng và thi có giải; vấn đề trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; vấn đề chuyển quyền sử dụng đất và quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những tình huống trên thực tiễn.	33	12	90	
28	LCPL116	Luật Tố tụng dân sự	3	Luật Tố tụng dân sự là môn kiến thức ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tố tụng dân sự như khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng dân sự; những nguyên tắc cơ bản, các chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự, thẩm quyền của Tòa án nhân dân; án	30	15	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				phí, lệ phí trong tố tụng dân sự; chứng cứ và chứng minh; thủ tục sơ thẩm, thủ tục phúc thẩm; thủ tục xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; các thủ tục giải quyết vụ việc dân sự. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các tình huống thực tiễn liên quan đến pháp luật tố tụng dân sự.				
29	LCPL117	Luật Thương mại 1	3	Luật Thương mại 1 là học phần chuyên ngành luật quan trọng, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Luật doanh nghiệp bao gồm: khái niệm và đặc điểm về thương nhân, về doanh nghiệp; địa vị pháp lý của các loại hình doanh nghiệp: doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty cổ phần, công ty TNHH 1 thành viên và công ty TNHH có từ 2 thành viên trở lên, một số vấn đề pháp lý về nhóm công ty: công ty mẹ, công ty con và tập đoàn kinh tế, về việc tổ chức lại, giải thể, phá sản. Trên cơ sở đó, người học vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống về doanh nghiệp trong thực tiễn.	27	18	90	
30	LCPL118	Luật Thương mại 2	3	Luật Thương mại 2 là học phần chuyên ngành luật quan trọng, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản các hoạt động thương mại như: hoạt động mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, khuyến mại, quảng cáo, đấu giá, đấu thầu, dịch vụ logistics, quyền và nghĩa vụ của thương nhân khi thực hiện các hoạt động thương mại này. Đồng thời cũng trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về hợp đồng thương mại cũng như các biện pháp chế tài trong hoạt động thương mại	32	13	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				để đảm bảo quyền lợi của các bên giao kết hợp đồng. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.				
31	LCPL119	Pháp luật phòng, chống tham nhũng	2	Pháp luật phòng, chống tham nhũng là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học chính quy. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cần thiết về phòng chống tham nhũng như: khái niệm, đặc điểm của các hành vi tham nhũng; các quy định về Luật phòng chống tham nhũng, Bộ luật hình sự Việt Nam về tội phạm tham nhũng; Công ước Liên hợp quốc chống tham nhũng và kinh nghiệm một số nước về phòng chống tham nhũng.	18	12	60	
32	LCPL120	Kiến tập nghề nghiệp 1	4	Kiến tập nghề nghiệp 1 là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của đơn vị thực tập; các hoạt động kinh doanh và quản lý của đơn vị thực tập. Người học thực tập các công việc, nhiệm vụ theo sự phân công của đơn vị thực tập. Hết thời gian thực tập, người học viết báo cáo thực tập về quá trình thực tập của mình.		240 giờ	120	
33	LCPL121	Kiến tập nghề nghiệp 2	4	Kiến tập nghề nghiệp 2 là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của đơn vị thực tập; các hoạt động kinh doanh và quản lý của đơn vị thực tập. Người học thực tập các công		240 giờ	120	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				việc, nhiệm vụ theo sự phân công của đơn vị thực tập. Hết thời gian thực tập, người học viết báo cáo thực tập về quá trình thực tập của mình.				
2.2.2	Tự chọn		35					
34	LCPL122	Luật Lao động	3	Luật Lao động là học phần chuyên ngành luật quan trọng, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật lao động: khái niệm và đặc điểm hợp đồng lao động, phân loại hợp đồng lao động, thỏa ước lao động, nội quy lao động, thực hiện, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động và một số vấn đề pháp lý về tiền lương, thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, công đoàn, các hình thức kỷ luật, tranh chấp lao động và cơ chế giải quyết tranh chấp lao động, nội dung về đình công. Trên cơ sở đó, người học vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống về lao động trong thực tiễn.	27	18	90	
35	LCPL123	Luật Đất đai	3	Luật Đất đai là môn kiến thức ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về những vấn đề chung về đất đai như: lịch sử, khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật đất đai; các nội dung quản lý nhà nước về đất đai; quy định của pháp luật về chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất. Học phần cũng cung cấp các kiến thức giúp người học làm rõ được mối quan hệ giữa luật đất đai và một số ngành luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	32	13	90	
36	LCPL124	Luật Môi trường	3	Luật Môi trường là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành luật hệ đào tạo	26	19	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				đại học chính quy. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về Luật Môi trường quốc tế và Luật Môi trường Việt Nam, như: tầm quan trọng của môi trường và sự cần thiết phải bảo vệ môi trường bằng pháp luật; Khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của Luật Môi trường, các nguyên tắc và nguồn của Luật Môi trường; Nội dung luật Môi trường Việt Nam và Luật Môi trường quốc tế; thực tiễn thực thi một số công ước quốc tế trong lĩnh vực môi trường ở Việt Nam.				
37	LCPL125	Pháp luật, chính sách tài nguyên nước	2	Pháp luật, chính sách tài nguyên nước là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học chính quy. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nội dung chính sách, pháp luật của Nhà nước về tài nguyên nước, như: quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; phòng chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước, Từ đó người học có thể vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề xảy ra trong cuộc sống liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước.	19	11	60	
38	LCPL126	Công pháp quốc tế	3	Công pháp quốc tế (luật quốc tế) là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học chính quy. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế. Bên cạnh đó, môn học còn mang đến cho sinh viên	32	13	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				kiến thức về các ngành, chế định và những vấn đề pháp lý cụ thể của hệ thống pháp luật quốc tế như giải quyết tranh chấp quốc tế, dân cư, giải quyết tranh chấp quốc tế và trách nhiệm pháp lý quốc tế.				
39	LCPL127	Tư pháp quốc tế	3	Tư pháp quốc tế là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về đối tượng, phương pháp điều chỉnh, chủ thể, nguồn của Tư pháp quốc tế; các vấn đề về xung đột pháp luật, xung đột thẩm quyền trong tư pháp quốc tế; công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài, bản án, quyết định của tòa án nước ngoài; xác định thẩm quyền của Tòa án, về giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ cụ thể của Tư pháp quốc tế, và một số quy định cụ thể về quan hệ pháp luật có yếu tố nước ngoài trong lĩnh vực dân sự, hôn nhân và gia đình, lao động. Từ đó người học có thể vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tiễn.	30	15	90	
40	LCPL128	Luật Khoáng sản	2	Học phần Pháp luật Khoáng sản là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học chính quy. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nội dung các quy định của pháp luật Khoáng sản Việt Nam, phương pháp vận dụng các quy định của pháp luật vào thực tiễn hoạt động điều tra cơ bản địa chất khoáng sản, quản lý nhà nước, bảo vệ, thăm dò, khai thác khoáng sản, đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản, xử lý các hành vi vi	19	11	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản.				
41	LCPL129	Luật pháp và chính sách biển	3	Luật pháp và chính sách biển là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học chính quy. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam, như: lịch sử hình thành và phát triển và các nguyên tắc cơ bản của Luật biển, nguồn của Luật biển; chế độ pháp lý về các vùng biển; phân định biển; cơ chế giải quyết tranh chấp theo quy định của Công ước Liên hợp quốc 1982 về Luật biển; một số chính sách biển của Việt Nam. Từ đó người học có thể vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề xảy ra trong cuộc sống liên quan đến biển.	33	12	90	
42	LCPL130	Luật Hôn nhân và gia đình	3	Luật Hôn nhân và gia đình là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học chính quy. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về luật Hôn nhân và gia đình, như: nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, những quy định của pháp luật hiện hành về kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật; Quan hệ vợ chồng; Quan hệ cha mẹ và con; Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; Chấm dứt hôn nhân; Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Từ đó người học có thể vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề xảy ra trong cuộc sống liên	30	15	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				quan đến lĩnh vực hôn nhân và gia đình.				
43	LCPL131	Luật Tài chính ngân hàng	3	Luật tài chính ngân hàng là môn học chuyên ngành luật quan trọng trong chương trình đào tạo ngành Luật tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Mục tiêu học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Luật tài chính ngân hàng: lý luận về ngân sách nhà nước và pháp luật ngân sách nhà nước; Những vấn đề lý luận về ngân hàng và pháp luật ngân hàng. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.	30	15	90	
44	LCPL132	Luật sư, công chứng, chứng thực	3	Học phần Luật sư, công chứng, chứng thực là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành đào tạo cử nhân luật. Học phần nghiên cứu những kiến thức cơ bản về tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, tổ chức, hoạt động công chứng, chứng thực và luật sư, quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực, khái quát trình tự, thủ tục tiến hành công chức một số hợp đồng giao dịch cụ thể. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.	32	13	90	
45	LCPL133	Thực hành kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	4	Thực hành kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường là môn học chuyên ngành cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về kỹ thuật và kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng nói chung và kiến thức về kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường cụ thể là trong lĩnh vực		120	240	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				đất đai, môi trường, thương mại, dân sự.				
46	LCPL134	Luật Thuế	3	Luật thuế là môn học chuyên ngành luật quan trọng trong chương trình đào tạo ngành Luật tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Mục tiêu học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về luật thuế như: lý luận về thuế, quyền thu thuế, nguyên tắc đóng thuế và tổng quan về luật thuế; khái niệm và nội dung pháp lý của các loại thuế; và các hoạt động quản lý thuế. Trên cơ sở đó, người học biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.	30	15	90	
47	LCPL135	Pháp luật bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất	3	Pháp luật về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất là học phần cung cấp kiến thức ngành trong chương trình đào tạo. Học phần cung cấp cho người học các vấn đề lý luận và pháp lý về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, các vấn đề pháp lý về trình tự, thủ tục bồi thường khi nhà nước thu hồi đất và vấn đề về khiếu nại, tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	30	15	90	
48	LCPL136	Pháp luật về Bảo vệ môi trường trong kinh doanh	3	Học phần Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành đào tạo đại học luật chính quy. Học phần nghiên cứu về bảo vệ môi trường bằng pháp luật trong hoạt động kinh doanh, bao gồm: các vấn đề lý luận về pháp luật môi trường trong kinh doanh; những nội dung liên quan đến các công cụ kinh tế và vai trò của nó đối với hoạt động kinh doanh và quản lý đối với hoạt động kinh doanh; các vấn đề của pháp luật môi	32	13	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				trường trong các lĩnh vực kinh doanh cụ thể như hoạt động sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, xuất nhập khẩu, trồng trọt, chăn nuôi, du lịch và các hoạt động dịch vụ khác. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.				
49	LCPL137	Tội phạm học	3	Tội phạm học là học phần chuyên ngành luật, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tội phạm học: khái niệm, nhiệm vụ; mối liên hệ giữa các ngành khoa học khác; phương pháp nghiên cứu của tội phạm học và quá trình hình thành, phát triển của tội phạm học. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tình hình tội phạm, nguyên nhân của tội phạm, nhân thân người phạm tội, dự báo tội phạm, phòng ngừa tội phạm và một số nội dung liên quan khác. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống	30	15	90	
50	LCPL138	Luật Kinh doanh bất động sản	3	Luật Kinh doanh bất động sản là môn kiến thức ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thị trường bất động sản và pháp luật kinh doanh bất động sản: lịch sử, khái niệm, đặc điểm, các yếu tố cấu thành. Môn học cũng cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản: nội dung quản lý nhà nước, nguyên tắc, điều kiện, phạm vi kinh doanh,...; hợp đồng kinh doanh bất động sản và hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản: khái niệm, đặc điểm, phân loại,	23	22	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				các quy định chung và quy định cụ thể. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những tình huống pháp luật kinh doanh bất động sản trong thực tiễn.				
51	LCPL139	Luật Xây dựng và nhà ở	3	Luật xây dựng và nhà ở là môn học chuyên ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chính sách pháp luật của nhà nước về xây dựng, về nhà ở như: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật Xây dựng và Luật nhà ở; các nội dung quản lý nhà nước về xây dựng: ban hành tiêu chuẩn, kỹ thuật, cấp, thu hồi giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận, kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo..., pháp luật về quy hoạch xây dựng: đối tượng, phân loại, nội dung quy hoạch; quy định về cấp giấy phép xây dựng: đối tượng, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục,...; các nội dung quản lý nhà nước về nhà ở: quản lý, điều tra, thống kê, đào tạo,..., các quy định về sở hữu nhà ở: khái niệm, đối tượng sở hữu, giấy chứng nhận..., phát triển nhà ở: mục đích, yêu cầu, hình thức, nội dung; các giao dịch về nhà ở: mua bán, cho thuê, tặng cho, đổi, thừa kế. Trên cơ sở đó, người học vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết tình huống thực tiễn về Luật Xây dựng và nhà ở.	31	14	90	
52	LCPL140	Hợp đồng dân sự thông dụng	3	Hợp đồng dân sự thông dụng là học phần chuyên ngành luật quan trọng trong chương trình đào tạo ngành Luật tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Mục tiêu học phần nhằm trang bị cho người	30	15	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				học những kiến thức cơ bản về Luật hợp đồng dân sự thông dụng: về các loại hợp đồng dân sự thông dụng như khái niệm, đặc điểm, hình thức, quyền và nghĩa vụ chung và đặc thù của các bên trong hợp đồng dân sự thông dụng. Giúp người học hiểu được nguyên tắc giao kết hợp đồng cũng như xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình đàm phán, ký kết, thực hiện, chấm dứt hợp đồng. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.				
2.2.3	Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp		12					
53	LCPL141	Thực tập tốt nghiệp	6	Thực tập tốt nghiệp là học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của đơn vị thực tập; các hoạt động kinh doanh và quản lý của đơn vị thực tập. Người học thực tập các công việc, nhiệm vụ theo sự phân công của đơn vị thực tập. Hết thời gian thực tập, người học viết báo cáo thực tập về quá trình thực tập của mình.		320 giờ	180	
54	LCPL142	Khóa luận tốt nghiệp	6	Học phần trang bị cho người học các kiến thức và các kỹ năng, phương pháp nghiên cứu khoa học, vận dụng các kiến thức pháp luật (luật dân sự, hình sự, đất đai, thương mại, hôn nhân gia đình.....) đã được học trong chương trình đào tạo ngành luật để hoàn thành đề tài nghiên cứu đã chọn. Học phần bao gồm các nội dung: tổng quan đề tài nghiên cứu, cơ sở lý luận về lĩnh vực nghiên cứu, thực trạng về vấn đề nghiên cứu tại đơn vị thực tập, những		320 giờ	180	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				giải pháp, kiến nghị hoàn thiện nhằm nâng cao lĩnh vực quản lý hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực nghiên cứu của khóa luận.				
	Các môn thay thế Khóa luận tốt nghiệp							
55	LCPL143	Kỹ năng tư vấn pháp lý về pháp luật tài nguyên môi trường	3	Học phần Kỹ năng vấn pháp lý trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường là học phần thay thế cho các môn thay thế Khóa luận tốt nghiệp của ngành luật hệ đào tạo đại học chính quy. Học phần giúp cho người học nâng cao nhận thức và rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, nhận định và đánh giá hiện tượng, vụ việc trên cơ sở kết hợp hài hoà giữa pháp luật thực định và thực tiễn triển khai. Học phần cung cấp những kỹ năng cơ bản và cần thiết phải có, cùng với những kỹ năng riêng, đặc thù để giải quyết những vụ việc, những tình huống phổ biến trong lĩnh vực tài nguyên môi trường xảy ra trong đời sống xã hội. Hướng tới trang bị cho người học có kỹ năng và kiến thức cần thiết trong lĩnh vực đất đai và các lĩnh vực khác có liên quan để làm việc được trong các công ti tư vấn luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm trợ giúp pháp lý, làm pháp chế cho doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế, cơ quan nhà nước, v.v..	27	18	90	
56	LCPL144	Kỹ năng Giải quyết tranh chấp thương mại	3	Kỹ năng giải quyết các tranh chấp thương mại là môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức về kỹ năng của chủ thể tham gia vào hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại; các quy trình, thủ tục tiến hành việc giải quyết tranh chấp thương mại; các nguyên tắc, kỹ năng và quy trình giải quyết	30	15	90	

STT	HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT																				Tổng	
		Kiến thức							Kỹ năng							Năng lực tự chủ và trách nhiệm							
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.1.7	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.2.9	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4		2.3.5
9	Tin học đại cương	-	-	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	3	-	-	3	-	-	-	-	-	3
10	Logic học	-	3	-	2	2	-	-	-	-	3	3	3	-	2	2	-	3	3	3	3	3	13
I.3	Các học phần của ngành																						
11	Luật Hiến pháp	2	-	3	2	2	-	-	3	3	3	3	2	1	2	-	2	2	2	2	2	17	
12	Luật Hành chính	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	2	2	2	2	2	17	
13	Kỹ năng hành nghề luật	-	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	15	
14	Kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý	-	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	15	
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																						
II.1	Kiến thức cơ sở ngành																						
15	Lịch sử Nhà nước và pháp luật	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	1	1	1	1	7	
16	Lý luận Nhà nước và pháp luật	3	3	3	3	3	-	-	2	3	3	3	-	2	2	-	2	2	2	2	2	17	
17	Luật học so sánh	-	2	3	2	2	-	-	2	3	3	3	-	1	2	-	2	2	2	2	2	16	
18	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	-	2	-	-	-	-	2	3	-	-	3	-	2	2	-	2	-	-	-	-	7	
II.2	Kiến thức ngành																						
II.2.1	Bắt buộc																						
19	Tiếng Anh chuyên ngành	-	2	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	3	2	-	2	-	-	-	-	5	
20	Luật Tố tụng hành chính	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16	
21	Luật Hình sự 1	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16	
22	Luật Hình sự 2	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16	
23	Luật Tố tụng hình sự	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16	
24	Luật Dân sự 1	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16	
25	Luật Dân sự 2	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16	
26	Luật Tố tụng dân sự	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16	
27	Luật Thương mại 1	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16	
28	Luật Thương mại 2	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16	
29	Pháp luật phòng chống tham nhũng	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16	

STT	HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT																				Tổng
		Kiến thức							Kỹ năng									Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.1.7	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.2.9	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4	2.3.5
30	Kiến tập nghề nghiệp 1	-	-	3	3	1	-	-	3	3	3	3	3	1	2	-	2	2	2	2	2	16
31	Kiến tập nghề nghiệp 2	-	-	3	3	1	-	-	3	3	3	3	3	1	2	-	2	2	2	2	2	16
II.2.2 Tự chọn																						
32	Luật Lao động	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16
33	Luật Đất đai	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16
34	Luật Môi trường	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16
35	Luật Khoáng sản	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16
36	Pháp luật, chính sách tài nguyên nước	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16
37	Công pháp quốc tế	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16
38	Tư pháp quốc tế	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16
39	Luật pháp và chính sách biển	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16
40	Luật Hôn nhân và Gia đình	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16
41	Luật Tài chính ngân hàng	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16
42	Luật sư, công chứng, chứng thực	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16
43	Thực hành Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường	-	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	15
44	Luật Thuế	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16
45	Pháp luật Bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16
46	Pháp luật về Bảo vệ môi trường trong kinh doanh	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16
47	Tội phạm học	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16
48	Luật Kinh doanh bất động sản	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16
49	Luật Xây dựng và nhà ở	2	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	16

STT	HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT																				Tổng	
		Kiến thức							Kỹ năng									Năng lực tự chủ và trách nhiệm					
		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.1.7	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.2.9	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4	2.3.5	
50	Hợp đồng dân sự thông dụng	1	-	3	3	1	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	2	16
II.3 Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp																							
51	Thực tập tốt nghiệp	1	-	1	3	3	-	-	3	3	3	3	3	2	3	-	3	2	2	2	2	2	17
52	Khóa luận tốt nghiệp	1	-	1	1	1	-	-	3	3	3	3	-	1	-	-	1	-	-	-	-	-	10
II.4 Các môn thay thế Khóa luận tốt nghiệp																							
53	Kỹ năng tư vấn pháp lý về pháp luật tài nguyên môi trường	-	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	2	15
54	Kỹ năng Giải quyết tranh chấp thương mại	-	-	3	3	3	-	-	3	3	3	3	2	1	3	-	-	2	2	2	2	2	15
Tổng (%)		38	11	41	47	47	4	2	42	41	42	49	44	47	48	1	11	47	47	47	47	47	-

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-)

3.5. Kế hoạch học tập dự kiến phân bố theo học kỳ

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ								
			Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4		Năm thứ 5
			HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương										
1.1	Các học phần chung										
1	Triết học Mác-Lênin	LCML101	3								
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	LCML102		2							
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LCML103			2						
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	LCLS101				2					
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LCTT101			2						
6	Tiếng Anh 1	NNTA101	3								
7	Tiếng Anh 2	NNTA102		3							
8	Tiếng Anh 3	NNTA103			2						

[illegible]

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ theo học kỳ								
			Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4		Năm thứ 5
			HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
53	Kỹ năng tư vấn pháp lý về pháp luật tài nguyên môi trường	LCPL143									3
54	Kỹ năng Giải quyết tranh chấp thương mại	LCPL144									3
Tổng số tín chỉ (133)			16	15	17	17	15	15	13	13	12

3.6. Mô tả nội dung và khối lượng các học phần

1) Triết học Mác-Lênin

3TC

Học phần Triết học Mác-Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học, là học phần tiên quyết, trang bị thế giới quan và phương pháp luận làm tiền đề cho việc học tập các học phần lý luận chính trị tiếp theo. Nội dung học phần gồm 3 chương, ngoài khái quát những tri thức chung về triết học, học phần trang bị những kiến thức cơ bản về triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và ý nghĩa phương pháp luận của những kiến thức triết học đối với thực tiễn

2) Kinh tế chính trị Mác-Lênin

2TC

Kinh tế chính trị Mác – Lênin là học phần bắt buộc thuộc các môn Lý luận chính trị trong giáo dục đại học, cung cấp những tri thức cơ bản về nền kinh tế hàng hóa, nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, giúp người học củng cố phương pháp học tập, nghiên cứu, nhận diện đúng mối quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi, hiểu được ý nghĩa của việc học tập kinh tế chính trị trong hoạt động thực tiễn hiện nay.

3) Chủ nghĩa xã hội khoa học

2TC

Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học, là tiền đề cho hai học phần tiếp theo là Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam. Học phần nhằm trang bị cho

sinh viên những nội dung cơ bản về: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, vấn đề dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

4) Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

2TC

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, thuộc các môn lý luận chính trị. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

5) Tư tưởng Hồ Chí Minh

2TC

Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, thuộc các môn lý luận chính trị. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp sinh viên nhận thức sâu sắc giá trị khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Qua đó, sinh viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

6) Tiếng Anh 1

3TC

Học phần “*Tiếng Anh 1*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm chung: công việc hàng ngày, thói quen, sở thích, du lịch, đất nước, con người... Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc

sống hàng ngày như: giới thiệu bản thân, giải quyết những vấn đề thường gặp khi giao tiếp trên điện thoại và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.

7) Tiếng Anh 2

3TC

Học phần “*Tiếng Anh 2*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, so sánh của tính từ - trạng từ, động từ khuyết thiếu... và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm như: nghề nghiệp, lễ hội, du lịch... ở mức độ tiền trung cấp. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết mức độ tiền trung cấp thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: gọi điện thoại, thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.

8) Tiếng Anh 3

2TC

Học phần “*Tiếng Anh 3*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, thể bị động của quá khứ đơn, hiện tại đơn, hiện tại hoàn thành tiếp diễn với các từ xác định và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều điểm chung: hiện tại và quá khứ, sức khỏe, các bệnh thường gặp, các vật dụng hàng ngày, tiền tệ. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống như: cuộc sống hiện tại và quá khứ, thực hành những đoạn hội thoại liên quan về sức khỏe và tai nạn, tìm hiểu về các thương hiệu nổi tiếng trên thế giới, tìm hiểu kỹ hơn về các vận dụng hàng ngày cần thiết khi mang đi du lịch.

9) Tin học đại cương

2TC

Học phần “*Tin học đại cương*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần tin học đại cương gồm các kiến thức cơ bản về tin học và công nghệ thông tin như: khái niệm thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính, cấu trúc và hoạt động của hệ thống máy tính, mạng máy tính, Internet, ứng dụng của công nghệ thông tin; sinh viên hiểu khái niệm hệ điều hành, làm quen

với một số hệ điều hành thông dụng và biết cách giao tiếp với hệ điều hành Windows; biết sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.

10) Logic học

2TC

Lôgic học là học phần quan trọng thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, góp phần đặt nền tảng kiến thức và kỹ năng tư duy lôgic cho quá trình học tập và nghiên cứu. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức chung, cơ bản nhất về những hình thức lôgic như khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh, bác bỏ, giả thuyết và các quy luật lôgic của tư duy, cũng như những kỹ năng cơ bản của tư duy lôgic, khoa học

11) Luật Hiến pháp

3TC

Học phần Luật Hiến pháp nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học chính quy. Luật Hiến pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành luật Hiến pháp và khoa học luật hiến pháp; Hiến pháp và lịch sử lập hiến Việt Nam; chế độ chính trị, chính sách kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học công nghệ và môi trường; an ninh quốc phòng, đối ngoại; chế độ bầu cử của nước CHXHCN Việt Nam; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và quốc tịch Việt Nam; tổng quan về bộ máy nhà nước và làm rõ địa vị pháp lý của các cơ quan hiến định trong bộ máy nhà nước Việt Nam.

12) Luật Hành chính

3TC

Luật Hành chính là môn kiến thức ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về luật hành chính như khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh; quy phạm pháp luật hành chính, quan hệ pháp luật hành chính; những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước như các nguyên tắc quản lý, hình thức và phương pháp quản lý nhà nước. Học phần cũng cung cấp cho người học những kiến thức pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức để người học có thể làm việc sau khi ra trường ở những cơ quan quản lý nhà nước hoặc các đơn vị sự nghiệp công lập. Học phần còn trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về trách nhiệm hành chính, xử lý vi phạm hành chính, thủ tục hành chính, quyết định hành chính, các nguyên tắc pháp lý đảm bảo pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước.

13) Kỹ năng hành nghề luật**2TC**

Kỹ năng hành nghề luật là môn học chuyên ngành, trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng tư duy, phân tích, nhận định và đánh giá hiện tượng, vụ việc trên cơ sở kết hợp hài hoà giữa pháp luật thực định và thực tiễn triển khai. Học phần cũng trang bị cho người học các quy tắc đạo đức khi hành nghề luật, các thông tin tổng quan về nghề luật và các vị trí việc làm mà người học sau khi tốt nghiệp luật có thể đảm nhận; các kỹ năng giải quyết vụ án và việc dân sự của thẩm phán, luật sư, kiểm sát viên; thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính và kỹ năng áp dụng pháp luật trong giải quyết một số loại án hành chính.

14) Kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý**2TC**

Học phần Kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về xử lý và giải quyết tình huống pháp lý. Học phần trang bị cho người học các kỹ năng cơ bản trong xử lý và giải quyết tình huống pháp lý: kỹ năng tiếp xúc với khách hàng, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ và phân tích tình huống pháp lý (kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, kỹ năng tra cứu cơ sở pháp lý; Kỹ năng xây dựng các phương án xử lý và giải quyết tình huống pháp lý, kỹ năng trình bày các phương án xử lý và giải quyết tình huống pháp lý).

15) Lý luận Nhà nước và Pháp luật**5TC**

Lý luận chung về nhà nước và pháp luật là học phần cơ sở, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về tất cả những vấn đề của nhà nước và pháp luật. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: nguồn gốc, bản chất, chức năng, bộ máy, hình thức của nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị; nhà nước pháp quyền; nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; hệ thống pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; ý thức pháp luật.

16) Luật học so sánh**3TC**

Luật học so sánh là học phần nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học chính quy. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản

về các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới thông qua phương pháp tiếp cận so sánh luật. Học phần gồm hai nhóm vấn đề chính, gồm: Lí luận chung về luật học so sánh; Các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới và một số chế định pháp luật đặc thù của những hệ thống pháp luật điển hình.

17) Lịch sử Nhà nước và Pháp luật

3TC

Lịch sử nhà nước và pháp luật là môn khoa học về nhà nước và pháp luật nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học chính quy. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật Việt Nam qua các thời kì lịch sử. Từ đó khái quát được đặc điểm của nhà nước và pháp luật trên thế giới và ở Việt Nam trong từng thời kì và trong toàn bộ tiến trình lịch sử.

18) Kỹ thuật soạn thảo văn bản

2TC

Kỹ thuật soạn thảo văn bản pháp luật là môn học cơ sở ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về văn bản pháp luật: khái niệm, phân loại văn bản pháp luật, các tiêu chí đánh giá chất lượng văn bản pháp luật. Học phần cung cấp cho người học kỹ năng thực hành về soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật như: thẩm quyền ban hành văn bản; các hình thức và nội dung của từng loại văn bản; các yếu tố cấu thành văn bản; hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản; ngôn ngữ trong văn bản; những hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình xây dựng văn bản pháp luật. Trên cơ sở vận dụng những kiến thức đã học, người học soạn thảo một số văn bản pháp luật điển hình.

19) Tiếng Anh chuyên ngành

3TC

Học phần “*Tiếng Anh chuyên ngành Luật*” sử dụng giáo trình “*Introduction to International Legal English. A course for classroom or self-study*” của Amy Krois Lindner Matt Firth. (2008), Cambridge University Press. UK. Học phần giới thiệu các nội dung cơ bản về luật như các nghề nghiệp liên quan đến chuyên ngành Luật, các nội dung và quy định của luật pháp liên quan đến việc thiết lập các hợp đồng, Luật Tra tấn; Luật Hình sự; Luật Công ty; Luật Thương mại; Luật Bất động sản; Luật Quốc tế; Luật So sánh; Các nội dung liên quan đến Tranh tụng và phân xử trước tòa. Các hiện tượng ngữ pháp như thì hiện

tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn và thì tương lai, so sánh của tính từ - trạng từ, động từ khuyết thiếu và lượng từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm về Luật được lồng ghép trong các bài học, khi thực hành các kỹ năng tiếng giúp người học có cơ hội rèn luyện và nâng cao vốn từ vựng và kiến thức chuyên ngành thông qua các tình huống thường gặp khi đọc hồ sơ tranh tụng, các bước tiến hành tố tụng tại tòa, cơ sở để tiến hành một vụ kiện; hồ sơ cần chuẩn bị để tiến hành tố tụng.

20) Luật Tố tụng hành chính

3TC

Luật Tố tụng Hành chính là môn học chuyên ngành luật quan trọng trong chương trình đào tạo chuyên ngành luật tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Mục tiêu môn học nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về Luật tố tụng hành chính: Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật tố tụng hành chính; nguyên tắc; nguồn của Luật Tố tụng hành chính. Những vấn đề cơ bản về quy trình tố tụng tại Tòa án trong lĩnh vực hành chính. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.

21) Luật Hình sự 1

3TC

Luật Hình sự 1 là học phần chuyên ngành luật quan trọng, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Luật hình sự: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật Hình sự; nguyên tắc của Luật Hình sự; nguồn của Luật Hình sự. Những vấn đề cơ bản về Tội phạm: khái niệm tội phạm, cấu thành tội phạm; các giai đoạn thực hiện tội phạm; những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm, vấn đề đồng phạm; những vấn đề cơ bản về hình phạt: khái niệm, mục đích của hình phạt; hệ thống hình phạt; quyết định hình phạt... và vấn đề về người dưới 18 tuổi phạm tội. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.

22) Luật Hình sự 2

3TC

Luật Hình sự 2 là học phần chuyên ngành luật quan trọng, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vấn đề định tội danh cho các hành vi vi phạm pháp luật hình sự. Những vấn đề cơ bản về các yếu tố cấu thành tội phạm, trách nhiệm hình sự và hình phạt

của từng nhóm tội, từng tội phạm cụ thể như: nhóm tội xâm phạm an ninh quốc gia; tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân; tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình; tội xâm phạm sở hữu; tội phạm về môi trường; tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; tội phạm về ma túy; tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng; các tội phạm về chức vụ;... Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức khoa học để giải quyết các vụ án hình sự xảy ra trong thực tiễn đời sống

23) Luật Tố tụng hình sự

3TC

Luật Tố tụng hình sự là học phần chuyên ngành luật quan trọng, trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản nhất về môn học Luật tố tụng hình sự như: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng hình sự; nguồn của luật tố tụng hình sự; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự. Học phần còn nghiên cứu các quy định của pháp luật và những quan điểm khoa học về trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, của các cơ quan, tổ chức và công dân; hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức khoa học để giải quyết các vụ án hình sự xảy ra trong thực tiễn đời sống.

24) Luật Dân sự 1

3TC

Luật dân sự 1 là môn kiến thức ngành, trang bị cho người học những vấn đề chung nhất của luật dân sự bao gồm: khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự, nguyên tắc cơ bản của luật dân sự; quan hệ pháp luật dân sự: khái niệm, đặc điểm và các chủ thể; giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu. Những vấn đề quan trọng trong lĩnh vực pháp luật dân sự: chế định về quyền sở hữu: Khái niệm, quan hệ pháp luật dân sự về sở hữu, các hình thức, căn cứ xác lập và chấm dứt quyền sở hữu, thực hiện bảo vệ quyền sở hữu; chế định về quyền thừa kế: khái niệm, quy định chung, thừa kế theo di

chức và thừa kế theo pháp luật. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.

25) Luật Dân sự 2

3TC

Luật dân sự 2 là môn kiến thức ngành, trang bị cho người học những nội dung về nghĩa vụ dân sự như khái niệm, căn cứ xác lập, chấm dứt, thực hiện nghĩa vụ dân sự, các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ dân sự; các loại hợp đồng dân sự thông dụng: hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng trao đổi tài sản, hợp đồng tặng cho tài sản, hợp đồng vay tài sản, hợp đồng thuê tài sản, ...; hứa thưởng và thi có giải; vấn đề trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; vấn đề chuyển quyền sử dụng đất và quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những tình huống trên thực tiễn.

26) Luật Tố tụng dân sự

3TC

Luật Tố tụng dân sự là môn kiến thức ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tố tụng dân sự như khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng dân sự; những nguyên tắc cơ bản, các chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự, thẩm quyền của Tòa án nhân dân; án phí, lệ phí trong tố tụng dân sự; chứng cứ và chứng minh; thủ tục sơ thẩm, thủ tục phúc thẩm; thủ tục xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; các thủ tục giải quyết vụ việc dân sự. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các tình huống thực tiễn liên quan đến pháp luật tố tụng dân sự.

27) Luật Thương mại 1

3TC

Luật Thương mại 1 là học phần chuyên ngành luật quan trọng, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Luật doanh nghiệp bao gồm: khái niệm và đặc điểm về thương nhân, về doanh nghiệp; địa vị pháp lý của các loại hình doanh nghiệp: doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên và công ty trách nhiệm hữu hạn có từ 2 thành viên trở lên, một số vấn đề pháp lý về nhóm công ty: công ty mẹ, công ty con và tập đoàn kinh tế, về việc tổ chức lại, giải thể, phá sản.

Trên cơ sở đó, người học vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống về doanh nghiệp trong thực tiễn.

28) Luật Thương mại 2

3TC

Luật Thương mại 2 là học phần chuyên ngành luật quan trọng, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản các hoạt động thương mại như: hoạt động mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, khuyến mại, quảng cáo, đấu giá, đấu thầu, dịch vụ logistics, quyền và nghĩa vụ của thương nhân khi thực hiện các hoạt động thương mại này. Đồng thời cũng trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về hợp đồng thương mại cũng như các biện pháp chế tài trong hoạt động thương mại để đảm bảo quyền lợi của các bên giao kết hợp đồng. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.

29) Pháp luật phòng, chống tham nhũng

2TC

Pháp luật phòng, chống tham nhũng là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học chính quy. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cần thiết về phòng chống tham nhũng như: khái niệm, đặc điểm của các hành vi tham nhũng; các quy định về Luật phòng chống tham nhũng, Bộ luật hình sự Việt Nam về tội phạm tham nhũng; Công ước Liên hợp quốc chống tham nhũng và kinh nghiệm một số nước về phòng chống tham nhũng.

30) Kiến tập nghề nghiệp 01

4TC

Kiến tập nghề nghiệp 01 là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của đơn vị thực tập; các hoạt động kinh doanh và quản lý của đơn vị thực tập. Người học thực tập các công việc, nhiệm vụ theo sự phân công của đơn vị thực tập. Hết thời gian thực tập, người học viết báo cáo thực tập về quá trình thực tập của mình.

31) Kiến tập nghề nghiệp 02

4TC

Kiến tập nghề nghiệp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của đơn vị thực tập; các hoạt động kinh doanh và quản lý của đơn vị thực tập. Người học thực tập các

công việc, nhiệm vụ theo sự phân công của đơn vị thực tập. Hết thời gian thực tập, người học viết báo cáo thực tập về quá trình thực tập của mình.

32) Luật Lao động

3TC

Luật Lao động là học phần chuyên ngành luật quan trọng, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật lao động: khái niệm và đặc điểm hợp đồng lao động, phân loại hợp đồng lao động, thỏa ước lao động, nội quy lao động, thực hiện, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động và một số vấn đề pháp lý về tiền lương, thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, công đoàn, các hình thức kỷ luật, tranh chấp lao động và cơ chế giải quyết tranh chấp lao động, nội dung về đình công. Trên cơ sở đó, người học vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống về lao động trong thực tiễn.

33) Luật Đất đai

3TC

Luật Đất đai là môn kiến thức ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về những vấn đề chung về đất đai như: lịch sử, khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật đất đai; các nội dung quản lý nhà nước về đất đai; quy định của pháp luật về chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất. Học phần cũng cung cấp các kiến thức giúp người học làm rõ được mối quan hệ giữa luật đất đai và một số ngành luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

34) Luật Môi trường

3TC

Luật Môi trường là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học chính quy. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về Luật Môi trường quốc tế và Luật Môi trường Việt Nam, như: tầm quan trọng của môi trường và sự cần thiết phải bảo vệ môi trường bằng pháp luật; Khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của Luật Môi trường, các nguyên tắc và nguồn của Luật Môi trường; Nội dung luật Môi trường Việt Nam và Luật Môi trường quốc tế; thực tiễn thực thi một số công ước quốc tế trong lĩnh vực môi trường ở Việt Nam.

35) Pháp luật, chính sách tài nguyên nước

2TC

Pháp luật, chính sách tài nguyên nước là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học chính quy. Học phần cung cấp cho người học

những kiến thức cơ bản nhất về nội dung chính sách, pháp luật của Nhà nước về tài nguyên nước, như: quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; phòng chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước, Từ đó người học có thể vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề xảy ra trong cuộc sống liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước.

36) Công pháp quốc tế

3TC

Công pháp quốc tế (luật quốc tế) là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học chính quy. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế. Bên cạnh đó, môn học còn mang đến cho sinh viên kiến thức về các ngành, chế định và những vấn đề pháp lý cụ thể của hệ thống pháp luật quốc tế như giải quyết tranh chấp quốc tế, dân cư, giải quyết tranh chấp quốc tế và trách nhiệm pháp lý quốc tế.

37) Tư pháp quốc tế

3TC

Tư pháp quốc tế là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về đối tượng, phương pháp điều chỉnh, chủ thể, nguồn của Tư pháp quốc tế; các vấn đề về xung đột pháp luật, xung đột thẩm quyền trong tư pháp quốc tế; công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài, bản án, quyết định của tòa án nước ngoài; xác định thẩm quyền của Tòa án, về giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ cụ thể của Tư pháp quốc tế, và một số quy định cụ thể về quan hệ pháp luật có yếu tố nước ngoài trong lĩnh vực dân sự, hôn nhân và gia đình, lao động. Từ đó người học có thể vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tiễn.

38) Luật Khoáng sản

2TC

Học phần Pháp luật Khoáng sản là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học chính quy. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nội dung các quy định của pháp luật Khoáng sản Việt Nam, phương pháp vận dụng các quy định của pháp luật vào thực tiễn hoạt động điều tra cơ bản địa chất

khoáng sản, quản lý nhà nước, bảo vệ, thăm dò, khai thác khoáng sản, đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản.

39) Luật pháp và chính sách biển

3TC

Luật pháp và chính sách biển là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học chính quy. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam, như: lịch sử hình thành và phát triển và các nguyên tắc cơ bản của Luật biển, nguồn của Luật biển; chế độ pháp lý về các vùng biển; phân định biển; cơ chế giải quyết tranh chấp theo quy định của Công ước Liên hợp quốc 1982 về Luật biển; một số chính sách biển của Việt Nam. Từ đó người học có thể vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề xảy ra trong cuộc sống liên quan đến biển.

40) Luật Hôn nhân và gia đình

3TC

Luật Hôn nhân và gia đình là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học chính quy. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về luật Hôn nhân và gia đình, như: nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, những quy định của pháp luật hiện hành về kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật; Quan hệ vợ chồng; Quan hệ cha mẹ và con; Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; Chấm dứt hôn nhân; Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Từ đó người học có thể vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề xảy ra trong cuộc sống liên quan đến lĩnh vực hôn nhân và gia đình.

41) Luật Tài chính ngân hàng

3TC

Luật tài chính ngân hàng là môn học chuyên ngành luật quan trọng trong chương trình đào tạo ngành Luật tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Mục tiêu học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Luật tài chính ngân hàng: lý luận về ngân sách nhà nước và pháp luật ngân sách nhà nước; Những vấn đề lý luận về ngân hàng và pháp luật ngân hàng. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.

42) Luật sư, công chứng, chứng thực

3TC

Học phần Luật sư, công chứng, chứng thực là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành đào tạo cử nhân luật. Học phần nghiên cứu những kiến thức cơ bản về tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, tổ chức, hoạt động công chứng, chứng thực và luật sư, quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực, khái quát trình tự, thủ tục tiến hành công chức một số hợp đồng giao dịch cụ thể. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.

43) Thực hành Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường **4TC**

Thực hành kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường là môn học chuyên ngành cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về kỹ thuật và kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng nói chung và kiến thức về kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường cụ thể là trong lĩnh vực đất đai, môi trường, thương mại, dân sự.

44) Luật Thuế **3TC**

Luật thuế là môn học chuyên ngành luật quan trọng trong chương trình đào tạo ngành Luật tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Mục tiêu học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về luật thuế như: lý luận về thuế, quyền thu thuế, nguyên tắc đóng thuế và tổng quan về luật thuế; khái niệm và nội dung pháp lý của các loại thuế; và các hoạt động quản lý thuế. Trên cơ sở đó, người học biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.

45) Pháp luật bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất **3TC**

Pháp luật về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất là học phần cung cấp kiến thức ngành trong chương trình đào tạo. Học phần cung cấp cho người học các vấn đề lý luận và pháp lý về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, các vấn đề pháp lý về trình tự, thủ tục bồi thường khi nhà nước thu hồi đất và vấn đề về khiếu nại, tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.

46) Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh **3TC**

Học phần Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành đào tạo đại học luật chính quy. Học phần nghiên cứu về bảo vệ môi trường bằng pháp luật trong hoạt động kinh doanh, bao gồm: các vấn đề lý luận về pháp luật môi trường trong kinh doanh; những nội dung liên quan đến các công cụ kinh tế và vai trò của nó đối với hoạt động kinh doanh và quản lý đối với hoạt động kinh doanh; các vấn đề của pháp luật môi trường trong các lĩnh vực kinh doanh cụ thể như hoạt động sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, xuất nhập khẩu, trồng trọt, chăn nuôi, du lịch và các hoạt động dịch vụ khác. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.

47) Tội phạm học

3TC

Tội phạm học là học phần chuyên ngành luật, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tội phạm học: khái niệm, nhiệm vụ; mối liên hệ giữa các ngành khoa học khác; phương pháp nghiên cứu của tội phạm học và quá trình hình thành, phát triển của tội phạm học. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tình hình tội phạm, nguyên nhân của tội phạm, nhân thân người phạm tội, dự báo tội phạm, phòng ngừa tội phạm và một số nội dung liên quan khác. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống

48) Luật Kinh doanh bất động sản

3TC

Luật Kinh doanh bất động sản là môn kiến thức ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thị trường bất động sản và pháp luật kinh doanh bất động sản: lịch sử, khái niệm, đặc điểm, các yếu tố cấu thành. Môn học cũng cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản: nội dung quản lý nhà nước, nguyên tắc, điều kiện, phạm vi kinh doanh,...; hợp đồng kinh doanh bất động sản và hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản: khái niệm, đặc điểm, phân loại, các quy định chung và quy định cụ thể. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những tình huống pháp luật kinh doanh bất động sản trong thực tiễn.

49) Luật Xây dựng và nhà ở

3TC

Luật xây dựng và nhà ở là môn học chuyên ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chính sách pháp luật của nhà nước về xây dựng, về nhà ở như: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật Xây dựng và Luật nhà ở; các nội dung quản lý nhà nước về xây dựng: ban hành tiêu chuẩn, kỹ thuật, cấp, thu hồi giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận, kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo..., pháp luật về quy hoạch xây dựng: đối tượng, phân loại, nội dung quy hoạch; quy định về cấp giấy phép xây dựng: đối tượng, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục,...; các nội dung quản lý nhà nước về nhà ở: quản lý, điều tra, thống kê, đào tạo,..., các quy định về sở hữu nhà ở: khái niệm, đối tượng sở hữu, giấy chứng nhận..., phát triển nhà ở: mục đích, yêu cầu, hình thức, nội dung; các giao dịch về nhà ở: mua bán, cho thuê, tặng cho, đổi, thừa kế. Trên cơ sở đó, người học vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết tình huống thực tiễn về Luật Xây dựng và nhà ở.

50) Hợp đồng dân sự thông dụng

3TC

Hợp đồng dân sự thông dụng là học phần chuyên ngành luật quan trọng trong chương trình đào tạo ngành Luật tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Mục tiêu học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Luật hợp đồng dân sự thông dụng: về các loại hợp đồng dân sự thông dụng như khái niệm, đặc điểm, hình thức, quyền và nghĩa vụ chung và đặc thù của các bên trong hợp đồng dân sự thông dụng. Giúp người học hiểu được nguyên tắc giao kết hợp đồng cũng như xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình đàm phán, ký kết, thực hiện, chấm dứt hợp đồng. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.

51) Thực tập tốt nghiệp

6TC

Thực tập tốt nghiệp là học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của đơn vị thực tập; các hoạt động kinh doanh và quản lý của đơn vị thực tập. Người học thực tập các công việc, nhiệm vụ theo sự phân công của đơn vị thực tập. Hết thời gian thực tập, người học viết báo cáo thực tập về quá trình thực tập của mình.

52) Khóa luận tốt nghiệp**6TC**

Học phần trang bị cho người học các kiến thức và các kỹ năng, phương pháp nghiên cứu khoa học, vận dụng các kiến thức pháp luật (luật dân sự, hình sự, đất đai, thương mại, hôn nhân gia đình.....) đã được học trong chương trình đào tạo ngành luật để hoàn thành đề tài nghiên cứu đã chọn. Học phần bao gồm các nội dung: tổng quan đề tài nghiên cứu, cơ sở lý luận về lĩnh vực nghiên cứu, thực trạng về vấn đề nghiên cứu tại đơn vị thực tập, những giải pháp, kiến nghị hoàn thiện nhằm nâng cao lĩnh vực quản lý hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực nghiên cứu của khóa luận.

53) Kỹ năng tư vấn pháp lý về pháp luật tài nguyên – môi trường**3TC**

Học phần Kỹ năng tư vấn pháp lý trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường là học phần thay thế cho các môn thay thế Khóa luận tốt nghiệp của ngành luật hệ đào tạo đại học chính quy. Học phần giúp cho người học nâng cao nhận thức và rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, nhận định và đánh giá hiện tượng, vụ việc trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa pháp luật thực định và thực tiễn triển khai. Học phần cung cấp những kỹ năng cơ bản và cần thiết phải có, cùng với những kỹ năng riêng, đặc thù để giải quyết những vụ việc, những tình huống phổ biến trong lĩnh vực tài nguyên môi trường xảy ra trong đời sống xã hội. Hướng tới trang bị cho người học có kỹ năng và kiến thức cần thiết trong lĩnh vực đất đai và các lĩnh vực khác có liên quan để làm việc được trong các công ti tư vấn luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm trợ giúp pháp lý, làm pháp chế cho doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế, cơ quan nhà nước, v.v..

54) Kỹ năng Giải quyết tranh chấp thương mại**3TC**

Kỹ năng giải quyết các tranh chấp thương mại là môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức về kỹ năng của chủ thể tham gia vào hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại; các quy trình, thủ tục tiến hành việc giải quyết tranh chấp thương mại; các nguyên tắc, kỹ năng và quy trình giải quyết tranh chấp bằng hình thức thương lượng, hoà giải thương mại, trọng tài thương mại và giải quyết tranh chấp tại toà án. Môn học tập trung bổ sung các kỹ năng cho người học trong quá trình tham gia giải quyết tranh chấp thương

mại ở nhiều tư cách chủ thể khác nhau trong các hình thức giải quyết tranh chấp thương mại như: thương lượng; hoà giải; trọng tài thương mại và toà án

3.7. Thông tin về các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình

3.7.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

a. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

** Trụ sở chính Hà Nội*

Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị (bao gồm cả hệ thống chiếu sáng, thông gió, an toàn ...) phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

Về phòng làm việc, trường có 01 tòa nhà hành chính 05 tầng (nhà C) và 01 tòa nhà hiệu bộ 07 tầng (nhà B) là nơi làm việc của Ban giám hiệu, các phòng ban, các văn phòng khoa và bộ môn. Phòng học của trường hiện có ở cả 2 cơ sở với tổng số phòng là 212 phòng học các loại, trong đó: Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ số lượng là 03, 06 phòng học từ 100-200 chỗ, 136 phòng học từ 50-100 chỗ, 09 phòng học dưới 50 chỗ, 58 phòng học đa phương tiện đáp ứng đầy đủ về nhu cầu của việc giảng dạy và học tập, các phòng có đầy đủ các thiết bị chiếu sáng, quạt, các thiết bị an toàn như: aptomat ngắt điện, hệ thống cứu hỏa.

** Tại phân hiệu Thanh Hóa*

Phân hiệu có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị (bao gồm cả hệ thống chiếu sáng, thông gió, an toàn ...) phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

Về phòng làm việc, phân hiệu có 02 tòa nhà hành chính 02 tầng (nhà D) và 01 dãy nhà C là nơi làm việc của Ban giám đốc, các phòng ban, các văn phòng khoa và bộ môn. Phòng học của trường hiện có tổng số phòng là 24 phòng học, trong đó 2 phòng A4 (100,6m²), 2 phòng A5 (100,6m²), 3 phòng B1 (190,8m²), 3 phòng B2 (190,8m²), 3 phòng B4 (190,8m²), 3 phòng B5 (190,8 m²), 4 phòng H1 (344,52m²), 6 phòng H2 (392m²), 1 hội trường (243m²). Các phòng học đa phương tiện đáp ứng đầy đủ về nhu cầu của việc giảng

dạy và học tập, các phòng có đầy đủ các thiết bị chiếu sáng, quạt, các thiết bị an toàn như: aptomat ngắt điện, hệ thống cứu hỏa.

** Tại Cơ sở liên kết đào tạo*

Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác giảng dạy và học tập của cơ sở liên kết đào tạo được thẩm định trước khi hoàn thiện hồ sơ liên kết đào tạo.

b. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

Để phục vụ đào tạo, giảng viên và sinh viên được sử dụng máy tính trong các giờ của các học phần về Tin học ứng dụng trên phòng máy theo sự quản lý của Trung tâm Thư viện và Công nghệ thông tin. Các phòng máy được đầu tư trang thiết bị hiện đại, có hệ thống bàn học, ghế, các thiết bị hỗ trợ, thiết bị kết nối mạng, hệ thống chiếu sáng, làm mát, thông gió, aptomat, an toàn, hệ thống chữa cháy hiện đại, các máy tính được cài một số phần mềm phục vụ đào tạo của ngành như ENVL, AnGIS, MicroStation ... đáp ứng và phục vụ tốt nhu cầu đào tạo của ngành Luật.

c. Thông tin Thư viện

Tổng diện tích thư viện: 890 m² trong đó diện tích các phòng đọc: 440 m²

Số lượng máy tính phục vụ tra cứu (tài liệu giấy và số): 100

Số chỗ ngồi đọc: 200

Phần mềm Thư viện (tích hợp quản lý thư viện truyền thống và thư viện điện tử):

<http://lib.hunre.edu/index.aspx>

Thư viện điện tử: Đã kết nối với thư viện Đại học TNMT Thành phố Hồ Chí Minh các chương trình Fulbright, Cranfield University, Ohidink DRC Bowling Green State University, Đại học An Giang, Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh, nhóm trường Kiến trúc, nhóm trường Quản trị kinh doanh, nhóm trường Sư phạm, nhóm trường Y dược.

Thư viện trường có đủ số lượng sách, giáo trình của trường: 9.915 sách, giáo trình, tài liệu tham khảo.

d. Danh mục giáo trình phục vụ đào tạo ngành Luật

STT	Tên học phần	Tài liệu học tập chính
1	Triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình triết học Mác-Lênin</i> , dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin</i> , dành cho bậc đại học khối không chuyên lý luận chính trị, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học</i> , dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i> , dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị, NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i> , dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị, NXB Chính trị quốc gia sự thật.
6	Tiếng Anh 1	Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). <i>New Cutting Edge, Elementary</i> . Harlow: Pearson Longman.
7	Tiếng Anh 2	Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). <i>New Cutting Edge – Pre-Intermediate</i> . Harlow: Pearson Longman.
8	Tiếng Anh 3	Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). <i>New Cutting Edge – Pre-Intermediate</i> . Harlow: Pearson Longman.
9	Tin học đại cương	1. Phạm Thị Anh Lê (2014), <i>Giáo trình Tin học đại cương (tập 1,2,3)</i> , Nhà xuất bản Đại học Sư phạm. 2. Phạm Quang Huy (2019), <i>Tin học văn phòng Microsoft Office dành cho người bắt đầu</i> , Nhà xuất bản Thanh niên. 3. Phạm Quang Hiền (2019), Phạm Phương Hoa, <i>Giáo trình thực hành Excel</i> , Nhà xuất bản Thanh niên.
10	Lôgic học	Nguyễn Thúy Vân, Nguyễn Anh Tuấn (2009), <i>Lôgic Học Đại Cương</i> , Nxb. Đại học Quốc Gia Hà Nội.

STT	Tên học phần	Tài liệu học tập chính
11	Luật Hiến pháp	1. GS.TS. Thái Vĩnh Thắng & PGS.TS. Vũ Hồng Anh, (chủ biên) (2017), <i>Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam</i> , NXB Tư pháp, Đại học Luật Hà Nội. 2. Nguyễn Đăng Dung (chủ biên) (2018), <i>Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam</i> , NXB Đại học Quốc gia.
12	Luật Hành chính	TS. Trần Minh Hương (chủ biên) (2019), <i>Giáo trình Luật hành chính Việt Nam</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội.
13	Kỹ năng hành nghề luật	1. PGS. TS Phan Hữu Thư & PGS. TS Lê Thu Hà (chủ biên) (2011), <i>Giáo trình kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự</i> , NXB Tư pháp, Học viện Tư pháp. 2. PGS. TS Lê Thu Hà (chủ biên) (2012), <i>Giáo trình kỹ năng giải quyết các vụ án hành chính</i> , NXB Tư pháp, Học viện Tư pháp. 3. Học viện Tư pháp (2011), <i>Đạo đức nghề luật</i> , NXB Tư pháp.
14	Kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý	TS. Phan Chí Hiếu & ThS. Nguyễn Thị Hằng Nga (chủ biên) (2012), <i>Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội.
15	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	PGS.TS. Nguyễn Minh Đoan & TS. Nguyễn Văn Năm (chủ biên) (2018), <i>Giáo trình Lý luận Nhà nước và Pháp luật</i> , NXB Tư pháp, Đại học Luật Hà Nội.
16	Luật học so sánh	1. TS. Nguyễn Quốc Hoàn (chủ biên) (2019), <i>Giáo trình Luật so sánh</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội. 2. Prof. Michael Bogdan (chủ biên) (1994), <i>Luật so sánh</i> , NXB Kluwer, Norstedts Juridik. 3. Prof. Rene David (chủ biên) (2003), <i>Những hệ thống pháp luật chính trong thế giới đương đại</i> , NXB. Hồng Đức.
17	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1. Phạm Điềm & Ths. Vũ Thị Nga (chủ biên) (2017), <i>Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Thế giới</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội. 2. GS.TS. Lê Minh Tâm & Ths. Vũ Thị Nga (chủ biên) (2017), <i>Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội.

STT	Tên học phần	Tài liệu học tập chính
18	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	TS. Đoàn Thị Tố Uyên (chủ biên) (2014), <i>Giáo trình xây dựng văn bản pháp luật</i> , NXB Tư pháp, Đại học Luật Hà Nội.
19	Tiếng Anh chuyên ngành	Amy Krois Lindner Matt Firth (2008), <i>Introduction to International Legal English</i> , A course for classroom or self-study, Cambridge University Press. UK.
20	Luật Tố tụng Hành chính	1. ThS. Hoàng Văn Sao & Nguyễn Phúc Thành (chủ biên) (2017), <i>Giáo trình Luật Tố tụng Hành chính Việt Nam</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội. 2. TS. Nguyễn Thị Thủy & TS. Hoàng Quốc Hồng (2016), <i>Giáo trình Luật Tố tụng Hành chính Việt Nam</i> , NXB Thế giới, Khoa Luật Viện Đại học mở Hà Nội.
21	Luật Hình sự 1	GS. TS Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên) (2019), <i>Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần chung)</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội.
22	Luật Hình sự 2	GS. TS Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên) (2019), <i>Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm) Quyển 1,2</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội.
23	Luật Tố tụng hình sự	PGS.TS. Hoàng Thị Minh Sơn (chủ biên) (2018), <i>Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội.
24	Luật Dân sự 1	PGS.TS. Đinh Văn Thanh & TS. Nguyễn Minh Tuấn (chủ biên) (2017), <i>Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam (Tập 1)</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội.
25	Luật Dân sự 2	PGS.TS. Đinh Văn Thanh & TS. Nguyễn Minh Tuấn (chủ biên) (2017), <i>Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam (Tập 2)</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội.
26	Luật Tố tụng dân sự	TS. Nguyễn Công Bình (chủ biên) (2019), <i>Giáo trình Luật Tố tụng dân sự Việt Nam</i> , NXB Công an Nhân dân.
27	Luật Thương mại 1	1. PGS.TS. Nguyễn Viết Tý & TS. Nguyễn Thị Dung (chủ biên) (2019), <i>Giáo trình Luật Thương mại 1</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội. 2. PGS. TS. Ngô Huy Cương (chủ biên) (2013), <i>Giáo trình Luật Thương mại</i> , NXB Đại học Quốc gia.

STT	Tên học phần	Tài liệu học tập chính
28	Luật Thương mại 2	PGS.TS. Nguyễn Viết Tý & TS. Nguyễn Thị Dung (chủ biên) (2019), <i>Giáo trình Luật Thương mại 2</i> , NXB Tư pháp, Đại học Luật Hà Nội.
29	Pháp luật phòng, chống tham nhũng	1. PGS. TS Hoàng Thế Liên (chủ biên) (2014), <i>Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng cho các trường Đại học, Cao đẳng chuyên về Luật</i> , NXB Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2. GS. TS Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên) (2019), <i>Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội.
30	Kiến tập nghề nghiệp 1	1. Phạm Duy Nghĩa (2015), <i>Giáo trình Luật kinh tế</i> , Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội. 2. Ngô Hoàng Oanh (2016), <i>Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp</i> , Nxb. Tư pháp, Hà Nội
31	Kiến tập nghề nghiệp 2	1. Phạm Duy Nghĩa (2015), <i>Giáo trình Luật kinh tế</i> , Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội. 2. Ngô Hoàng Oanh (2016), <i>Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp</i> , Nxb. Tư pháp, Hà Nội
32	Luật Lao động	1. PGS. TS. Nguyễn Hữu Chí & PGS. TS Trần Thị Thúy Lâm (chủ biên) (2020), <i>Giáo trình Luật lao động Việt Nam</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội. 2. TS. Nguyễn Hữu Chí & TS. Đỗ Ngân Bình (chủ biên) (2015) <i>Giáo trình Luật lao động Việt Nam</i> , NXB Giáo dục, Khoa Luật Viện Đại học mở Hà Nội.
33	Luật Đất đai	TS. Trần Quang Huy (chủ biên) (2019), <i>Giáo trình Luật đất đai</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội.
34	Luật Môi trường	1. GS.TS. Lê Hồng Hạnh & PGS.TS. Vũ Thu Hạnh (chủ biên) (2016), <i>Giáo trình Luật Môi Trường</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội. 2. TS. Lê Mai Anh (chủ biên) (2017), <i>Giáo trình Luật Quốc tế</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội.
35	Pháp luật, chính sách tài nguyên nước	GS.TS. Lê Hồng Hạnh & PGS.TS. Vũ Thu Hạnh (chủ biên) (2016), <i>Giáo trình Luật Quốc tế</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội.
36	Công pháp quốc tế	1. TS. Lê Mai Anh (chủ biên) (2017), <i>Giáo trình Luật Quốc tế</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội.

STT	Tên học phần	Tài liệu học tập chính
		2. PGS. TS. Nguyễn Bá Diên (chủ biên) (2014), <i>Công pháp quốc tế</i> , NXB Đại học Quốc gia.
37	Tư pháp quốc tế	1. TS. Trần Minh Ngọc & TS. Vũ Thị Phương Lan (chủ biên) (2017), <i>Tư pháp quốc tế</i> , NXB Tư pháp, Đại học Luật Hà Nội. 2. PGS. TS. Nguyễn Bá Diên (chủ biên) (2013), <i>Tư pháp quốc tế</i> , NXB Đại học Quốc gia. 3. PGS.TS Mai Hồng Quý (chủ biên) (2013), <i>Tư pháp quốc tế</i> , NXB Hồng Đức.
38	Luật Khoáng sản	1. GS. TS Tổng Duy Thanh (chủ biên) (2008), <i>Địa chất cơ sở</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 2. Lưu Đức Hải & Chu Văn Ngợi (chủ biên) (2004), <i>Tài nguyên khoáng sản</i> , NXB Đại học Quốc gia. 3. GS.TS. Lê Hồng Hạnh & PGS.TS. Vũ Thu Hạnh (chủ biên) (2016), <i>Giáo trình Luật Môi Trường</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội.
39	Luật pháp và chính sách biển	1. TS. Nguyễn Thị Kim Ngân & TS. Nguyễn Toàn Thắng (chủ biên) (2019), <i>Giáo trình Luật Môi Trường</i> , NXB Tư pháp, Đại học Luật Hà Nội. 2. TS. Lê Mai Anh (chủ biên) (2017), <i>Giáo trình Luật Quốc tế</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội. 3. Hạnh Nguyên (chủ biên) (2014), <i>Những điều cần biết về Các chính sách về biển và hải đảo của Việt Nam</i> , NXB Thanh niên.
40	Luật Hôn nhân và Gia đình	1. TS. Nguyễn Văn Cừ (chủ biên) (2017), <i>Giáo trình Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội. 2. TS. Ngô Thị Hương (chủ biên) (2015), <i>Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam</i> , NXB Tư pháp, Khoa Luật Viện Đại học mở Hà Nội.
41	Luật Tài chính ngân hàng	1. TS. Nguyễn Văn Tuyển (chủ biên) (2017), <i>Giáo trình Luật Ngân sách Nhà nước</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội. 2. TS. Võ Đình Toàn (chủ biên) (2015), <i>Giáo trình Luật ngân hàng Việt Nam</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội.
42	Luật sư, công chứng, chứng thực	1. ThS. Nguyễn Hữu Ước & TS. Nguyễn Văn Điệp (chủ biên) (2016), <i>Giáo trình Luật sư và nghề luật sư</i> , NXB Tư pháp.

STT	Tên học phần	Tài liệu học tập chính
		2. TS Lê Thu Hà (chủ biên) (2011), <i>Giáo trình kỹ năng công chứng</i> , NXB Tư pháp.
43	Thực hành kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường	1. TS. Phan Chí Hiếu (2012), <i>Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật</i> , NXB. Công an nhân dân, Hà Nội.
44	Luật Thuế	1. TS. Nguyễn Văn Tuyền (chủ biên) (2017), <i>Giáo trình Luật Ngân sách Nhà nước</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội. 2. PGS.TS. Phạm Thị Giang Thu (chủ biên) (2017), <i>Giáo trình Luật thuế Việt Nam</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội.
45	Pháp luật bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất	1. TS. Trần Quang Huy (chủ biên) (2016), <i>Giáo trình Luật Đất đai</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội. 2. Quốc hội nước CHXHCNVN (2013), <i>Luật Đất đai</i> , Hà Nội
46	Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh	1. Đại học Luật Hà Nội (2013), <i>Tập bài giảng Pháp luật môi trường trong kinh doanh</i> , NXB Tư pháp. 2. GS.TS. Lê Hồng Hạnh & PGS.TS. Vũ Thu Hạnh (chủ biên) (2016), <i>Giáo trình Luật Môi Trường</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội. 3. PGS.TS. Nguyễn Viết Tý & TS. Nguyễn Thị Dung (chủ biên) (2015), <i>Giáo trình Luật Thương mại 1</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội.
47	Tội phạm học	GS. TS Lê Thị Sơn (chủ biên) (2017), <i>Giáo trình Tội phạm học</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội.
48	Luật Kinh doanh bất động sản	Đặng Hoàng Mai (chủ biên) (2016), <i>Pháp luật về kinh doanh bất động sản</i> , NXB Xây dựng.
49	Luật Xây dựng và nhà ở	ThS. Bùi Mạnh Hùng & PGS. Lê Kiều (chủ biên) (2015), <i>Giáo trình Pháp luật về xây dựng</i> , NXB Xây dựng.
50	Hợp đồng dân sự thông dụng	1. PGS.TS. Đinh Văn Thanh & TS. Nguyễn Minh Tuấn (chủ biên) (2017), <i>Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam (Tập 1)</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội. 2. PGS.TS. Đinh Văn Thanh & TS. Nguyễn Minh Tuấn (chủ biên) (2017), <i>Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam (Tập 2)</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội.

STT	Tên học phần	Tài liệu học tập chính
		3. TS Lê Đình Nghị (chủ biên) (2011), <i>Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam (Tập 1)</i> , NXB Giáo dục. 4. TS Lê Đình Nghị (chủ biên) (2011), <i>Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam (Tập 2)</i> , NXB Giáo dục.
51	Thực tập tốt nghiệp	1. Phạm Duy Nghĩa (2015), <i>Giáo trình Luật kinh tế</i> , Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội. 2. Ngô Hoàng Oanh (2016), <i>Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp</i> , Nxb. Tư pháp, Hà Nội
52	Khóa luận tốt nghiệp	1. Quốc hội (2013), <i>Luật Hiến pháp</i> , Nxb Tư pháp 2. Quốc hội (2020), <i>Luật Bảo vệ Môi trường</i> , Nxb Lao động 3. Quốc hội (2014), <i>Luật hôn nhân gia đình</i> , Nxb Lao động 4. Quốc hội (2015), <i>Bộ luật hình sự</i> , Nxb Tư pháp 5. Quốc hội (2015), <i>Bộ luật dân sự</i> , Nxb Chính trị Quốc gia sự thật 6. Quốc hội (2020), <i>Luật doanh nghiệp</i> , Nxb Lao động
53	Kỹ năng tư vấn pháp lý về pháp luật tài nguyên - môi trường	1. TS. Phan Chí Hiếu & ThS. Nguyễn Thị Hằng Nga (chủ biên) (2012), <i>Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội. 2. TS. Trần Quang Huy (chủ biên) (2018), <i>Giáo trình Luật Đất đai</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội. 3. GS.TS. Lê Hồng Hạnh & PGS.TS. Vũ Thu Hạnh (chủ biên) (2016), <i>Giáo trình Luật Môi Trường</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội.
54	Kỹ năng Giải quyết tranh chấp thương mại	1. TS. Nguyễn Thị Dung (chủ biên) (2015), <i>Giáo trình Luật Thương mại 1</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội. 2. TS. Nguyễn Thị Dung (chủ biên) (2013), <i>Giáo trình Luật Thương mại 2</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội. 3. TS Phan Chí Hiếu & ThS. Nguyễn Thị Hằng Nga (chủ biên) (2012), <i>Giáo trình Kỹ năng Tư vấn pháp luật</i> , NXB Công an Nhân dân, Đại học Luật Hà Nội. 4. TS. Nguyễn Công Bình (chủ biên) (2015), <i>Giáo trình Luật Tổ tụng dân sự Việt Nam</i> , NXB Công an Nhân dân.

3.7.2. Danh sách giảng viên tham gia thực hiện chương trình

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1	Trần Lệ Thu	Tiến sĩ	Luật kinh tế	Khoa Lý luận chính trị
2	Vũ Thị Thùy Dung	Thạc sĩ, NCS	Luật hình sự và tố tụng hình sự	Khoa Lý luận chính trị
3	Phạm Quang Phương	Thạc sĩ, NCS	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	Khoa Lý luận chính trị
4	Nguyễn Thị Phương Hồng	Thạc sĩ	Luật kinh tế	Khoa Lý luận chính trị
5	Nguyễn Văn Tám	Thạc sĩ	Luật học	Khoa Lý luận chính trị
6	Bùi Thị Thu Hường	Thạc sĩ	Luật kinh tế	Khoa Lý luận chính trị
7	Trần Nguyễn Thị Tâm Đan	Thạc sĩ, NCS	Luật Dân sự và tố tụng dân sự	Khoa Lý luận chính trị
8	Phạm Ngọc Thúy	Thạc sĩ	Luật Quốc tế	Khoa Lý luận chính trị
9	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Cử nhân	Luật kinh tế	Khoa Lý luận chính trị
10	Đỗ Thị Châu Anh	Cử nhân	Luật học	Khoa Lý luận chính trị
11	Hoàng Thị Khánh Hoàn	Cử nhân	Luật học	Khoa Lý luận chính trị
12	Tổng Thị Huyền Trang	Thạc sĩ	Luật kinh tế	Khoa Lý luận chính trị
13	Nguyễn Thị Hiền	Thạc sĩ	Luật hành chính	Khoa Lý luận chính trị
14	Lại Thị Lan Vy	Thạc sĩ	Luật Thương mại và kinh doanh quốc tế	Khoa Lý luận chính trị
15	Nguyễn Quý Phương Anh	Thạc sĩ	Luật hình sự và tố tụng hình sự	Khoa Lý luận chính trị
16	Trần Thị Hương	Thạc sĩ	Hệ thống thông tin	Khoa Công nghệ thông tin
17	Đặng Đức Chính	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	Bộ môn Ngoại ngữ
18	Phạm Thị Hồng Quế	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	Bộ môn Ngoại ngữ
19	Hoàng Thị Tuyết Nhung	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	Bộ môn Ngoại ngữ
20	Tổng Hưng Tâm	Tiến sĩ	Triết học về Ngôn ngữ học	Bộ môn Ngoại ngữ

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
21	Đỗ Mai Quyên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	Bộ môn Ngoại ngữ
22	Lê Thanh Thủy	Thạc sĩ	Triết học	Khoa Lý luận chính trị
23	Đỗ Minh Anh	Thạc sĩ	Triết học	Khoa Lý luận chính trị
24	Ngô Quang Duy	Thạc sĩ	Triết học	Khoa Lý luận chính trị
25	Nguyễn Thị Na	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	Khoa Lý luận chính trị
26	Đỗ Thị Ngân	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	Khoa Lý luận chính trị
27	Vũ Thị Thanh Thủy	Thạc sĩ	Hồ Chí Minh học	Khoa Lý luận chính trị
28	Vũ Thị Hòa	Thạc sĩ	Hồ Chí Minh học	Khoa Lý luận chính trị
29	Hoàng Diệu Thảo	Thạc sĩ	Hồ Chí Minh học	Khoa Lý luận chính trị
30	Nguyễn Thị Nguyệt	Thạc sĩ	Lịch sử Đảng CSVN	Khoa Lý luận chính trị
31	Nguyễn Thị Liên	Tiến sĩ	Lịch sử Đảng CSVN	Khoa Lý luận chính trị
32	Lê Xuân Tú	Thạc sĩ	Lịch sử Đảng CSVN	Khoa Lý luận chính trị

3.8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành; 45÷90 giờ thực tập tại cơ sở; 45÷60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn; khoá luận tốt nghiệp (tương đương 1 tuần liên tục;

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ theo quy định;

- Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì phải có ý kiến của Hiệu trưởng nhất trí trước khi tổ chức lớp học;

- Khối lượng học tập tối thiểu của mỗi sinh viên (trừ các học phần giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng) trong mỗi học kỳ được quy định như sau: Khối lượng tối thiểu không ít hơn 2/3 khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập toàn khóa; Khối lượng

tối đa không vượt quá $3/2$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập toàn khóa. Việc đăng ký và tổ chức các lớp học phần sẽ học phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của từng học phần và trình tự học tập của mỗi chương trình đào tạo.

3.9. Chương trình trong và ngoài nước đã tham khảo để xây dựng chương trình

Các chương trình đào tạo Đại học ngành Luật bao gồm các trường có truyền thống đào tạo ngành Luật như:

- + Đại học Luật Hà Nội.
- + Khoa Luật – Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- + Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.



PHỤ LỤC
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ **Tiếng Việt: Triết học Mác - Lênin**

+ Tiếng Anh: **Philosophy of Marxism Leninism**

- Mã học phần: LCML101

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn
		☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp			

- Học phần tiên quyết: không

- Học phần học trước: không

- Học phần song hành: không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Bài tập: 0 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 14 tiết

+ Kiểm tra: 1 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ	
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác Lênin, Khoa Lý luận chính trị	

2. Mô tả học phần

Học phần Triết học Mác-Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học, là học phần tiên quyết, trang bị thể giới quan và phương pháp luận làm tiền đề cho việc học tập các học phần lý luận chính trị tiếp theo.

Nội dung học phần gồm 3 chương, ngoài khái quát những tri thức chung về triết học, học phần trang bị những kiến thức cơ bản về triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và ý nghĩa phương pháp luận của những kiến thức triết học đối với thực tiễn.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần^[9]	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Kiến thức khái quát về triết học và kiến thức cơ bản, hệ thống về Triết học Mác-Lênin bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử - Một số kiến thức thực tiễn từ sự vận dụng lý luận Triết học Mác-Lênin
MT2	- Kỹ năng tư duy logic và khoa học theo thể giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng trong nhận định, đánh giá và giải quyết các vấn đề cụ thể trong thực tiễn - Kỹ năng phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm
MT3	Giá trị lý luận và thực tiễn của triết học Mác-Lênin, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Giải thích được các vấn đề cơ bản của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử		IT
	CĐR2	Phân tích được những nội dung cơ bản của của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử		IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
CĐR về kiến thức:				
	CĐR3	Vận dụng được những vấn đề lý luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử vào thực tiễn		ITU
	CĐR4	Đánh giá về một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn trên lập trường triết học Mác-Lênin		ITU
CĐR về kỹ năng:				
MT2	CĐR5	Hình thành kỹ năng tư duy khoa học, logic và biện chứng		IT
		Cải thiện kỹ năng thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm và tự học		IT
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR6	Tích cực và chủ động trong lĩnh hội, bảo vệ những giá trị khoa học và cách mạng của Triết học Mác-Lênin; củng cố niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước		IT

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2013), *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Nguyễn Văn Sanh – Dương quốc Quân (2016), *Hỏi đáp về thế giới quan, phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☒ Phát vấn
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	☒ Phân tích

☐ Tiểu luận/Bài tập lớn
 ☐ Tình huống
 ☐ Thực tập
 ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN	07		03		10	20		
1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học	04		03		07	14	A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần Triết học Mác-Lênin (THMLN) - Trình bày và phân tích các nội dung về: nguồn gốc, khái niệm, đối tượng, thế giới quan triết học. + Vấn đề cơ bản của triết học: Nội dung vấn đề cơ bản của triết học, chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm, thuyết có thể biết và thuyết không thể biết + Biện chứng và siêu hình: Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử, phương pháp biện chứng, phương pháp siêu hình + Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử: biện chứng tự phát, biện chứng duy tâm, biện chứng duy vật * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát về triết học, vấn đề cơ bản của triết học, biện chứng và siêu hình, các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung: vấn đề cơ bản của triết học, biện chứng và siêu hình - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học
1.1.1. Khái lược về triết học	1.5		1		2.5	5		
1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học	1.5		1		2.5	5		
1.1.3. Biện chứng và siêu hình	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái quát về triết học, vấn đề cơ bản của triết học, biện chứng và siêu hình, các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử - Thảo luận theo nhóm các nội dung về vấn đề cơ bản của triết học, biện chứng và siêu hình Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 1, mục 1.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 1,2; tài liệu tham khảo 2 – tr5-34
1.2. Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác- Lênin trong đời sống xã hội	03				03	06	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về: sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin: điều kiện lịch sử, các thời kỳ chủ yếu trong hình thành và phát triển, thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do Mác và Ăngghen thực hiện, giai đoạn Lênin trong sự phát triển triết học Mác + Đối tượng và chức năng của THMLN: Khái niệm, đối tượng, chức năng + Vai trò của THMLN trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái quát sự ra đời và phát triển của THMLN, đối
1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin	1.5				1.5	3		
1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác-Lênin	1				1	2		
1.2.3. Vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								tượng, chức năng của THMLN, vai trò của THMLN trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái quát sự ra đời và phát triển của THMLN, đối tượng, chức năng của THMLN, vai trò của THMLN trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 3; tài liệu tham khảo 2 – tr.34-53
CHƯƠNG 2: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG	12		06		18	36		
2.1. Vật chất và ý thức	03		01		04	08	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: Trình bày và phân tích các nội dung về: quan niệm của chủ nghĩa duy vật trước Mác về vật chất + Quan niệm của THMLN về vật chất: khái niệm, nội dung + Ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ định nghĩa vật chất của Lênin + Phương thức tồn tại của vật chất theo quan niệm THMLN: vận động và các hình thức cơ bản của vận động, vận động và đứng im, không gian và thời gian + Tính thống nhất vật chất của thế giới
2.1.1. Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất	1		1		2	4		
2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức	1				1	2		
2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								+Nội dung về nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức + Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức: Vai trò quyết định của vật chất đối với ý thức và tính độc lập tương đối của ý thức, ý nghĩa phương pháp luận * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vật chất và phương thức tồn tại của vật chất, nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng trong giảng dạy nội dung ý nghĩa phương pháp luận rút ra từ mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về vật chất và phương thức tồn tại của vật chất, nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức - Thảo luận nhóm về ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ mối quan hệ giữa vật chất và ý thức Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 4; tài liệu tham khảo 2 – tr.53-95

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.2. Phép biện chứng duy vật	06		03		09	18	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: Trình bày và phân tích các nội dung về: hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật, nội dung của phép biện chứng duy vật: 2 nguyên lý, 6 cặp phạm trù, 3 quy luật * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hai loại hình biện chứng, khái niệm phép biện chứng duy vật, khái niệm và nội dung của 2 nguyên lý, 6 cặp phạm trù và 3 quy luật căn bản trong phép biện chứng duy vật - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi vận dụng nguyên tắc toàn diện và nguyên tắc phát triển trong thực tiễn, vận dụng các quy luật vào thực tiễn học tập và cuộc sống - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về hai loại hình biện chứng, khái niệm phép biện chứng duy vật, khái niệm và nội dung của 2 nguyên lý, 6 cặp phạm trù và 3 quy luật căn bản trong phép biện chứng duy vật - Thảo luận và làm việc nhóm về vận dụng nguyên tắc toàn diện và nguyên tắc phát triển trong thực tiễn, vận dụng các quy luật vào thực tiễn học tập và cuộc sống Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.3
2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật	1		0		1	2		
2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật	5		3		8	16		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 5,6,7; tài liệu tham khảo 2 – tr.95 -108
2.3. Lý luận nhận thức	03		02		05	10	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về: các quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học ngoài triết học Mác và các nguyên tắc xây dựng lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng - Trình bày và giảng giải về lý luận nhận thức theo quan điểm duy vật biện chứng: nguồn gốc, bản chất của nhận thức, thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức - Khái quát các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng - Trình bày và giảng giải về quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về chân lý: khái niệm, các tính chất của chân lý * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học, về nguồn gốc, bản chất của nhận thức, về khái niệm và các hình thức thực tiễn, các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức, định nghĩa chân lý và các tính chất của chân lý - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vai trò của thực tiễn đối với nhận thức, làm rõ vai trò của thực tiễn đối với nhận thức trong đời sống thông qua những hoạt động thực tiễn cụ thể - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học:
2.3.1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học	1				1	2		
2.3.2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	2		2		4	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học, về nguồn gốc, bản chất của nhận thức, về khái niệm và các hình thức thực tiễn, các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức, định nghĩa chân lý và các tính chất của chân lý - Thảo luận và làm việc nhóm về vai trò của thực tiễn đối với nhận thức, chỉ rõ vai trò của thực tiễn đối với nhận thức trong những hoạt động thực tiễn cụ thể Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 9,10; tài liệu tham khảo 2 – tr.108- 140
CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ	11		05		16	32		
3.1. Học thuyết hình thái kinh tế-xã hội	03		02		05	10	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội - Trình bày và phân tích khái niệm phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất
3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội	0.5				0.5	1		
3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất	1		1		2	4		
3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội	1		0.5		1.5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên	0.5		0.5		1	2		- Trình bày và phân tích khái niệm cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng - Trình bày và phân tích khái niệm hình thái kinh tế -xã hội, quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế-xã hội * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các khái niệm, mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, phạm trù hình thái kinh tế-xã hội - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các khái niệm, mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, phạm trù hình thái kinh tế-xã hội - Thảo luận và làm việc nhóm về vận dụng quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất vào thực tiễn Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 11; tài liệu tham khảo 2 – tr.140-151
3.2. Giai cấp và dân tộc	02				02	04	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung lý luận về giai cấp: định nghĩa, nguồn gốc, kết cấu xã hội, tính tất yếu và thực chất của đấu tranh giai cấp, vai trò của đấu tranh giai cấp trong sự phát triển của xã hội có giai cấp, cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản - Trình bày và phân tích nội dung lý luận về dân tộc: các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc, khái niệm dân tộc, các đặc trưng chủ yếu, quá trình hình thành các dân tộc ở châu Âu và đặc thù hình thành dân tộc ở châu Á - Trình bày và phân tích mối quan hệ giai cấp-dân tộc -nhân loại * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giai cấp, đấu tranh giai cấp, dân tộc, mối quan hệ giai cấp- dân tộc - nhân loại - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về giai cấp, đấu tranh giai cấp, dân tộc, mối quan hệ giai cấp- dân tộc - nhân loại Học ở nhà:
3.2.1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp	1				1	2		
3.2.2. Dân tộc	0.5				0.5	1		
3.2.3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 12; tài liệu tham khảo 2 – tr.151 -167
3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội	02				02	04	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung lý luận về nhà nước: nguồn gốc, bản chất, các đặc trưng cơ bản, các kiểu và hình thức nhà nước - Trình bày và phân tích nội dung lý luận về cách mạng xã hội: nguồn gốc, bản chất, phương pháp cách mạng, vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nhà nước, cách mạng xã hội - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về nhà nước và cách mạng xã hội Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.4 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 13; tài liệu tham khảo 2 – tr.167 -183
3.3.1. Nhà nước	1				1	2		
3.3.2. Cách mạng xã hội	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.4. Ý thức xã hội	02		01		03	06	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	* Dạy: - Trình bày và phân tích khái niệm tồn tại xã hội, các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội - Trình bày và phân tích khái niệm ý thức xã hội, kết cấu của ý thức xã hội, tính giai cấp của ý thức xã hội, mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm tồn tại xã hội, các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội, khái niệm ý thức xã hội, kết cấu của ý thức xã hội, tính giai cấp của ý thức xã hội, mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm tồn tại xã hội, các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội, khái niệm ý thức xã hội, kết cấu của ý thức xã hội, tính giai cấp của ý thức xã hội, mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội
3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội	0.5				0.5	1		
3.4.2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội	1		0		1	2		
3.4.3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	0.5		1		1.5	3		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Thảo luận và làm việc nhóm: vận dụng mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội trong thực tiễn Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.5 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 14; tài liệu tham khảo 2 – tr.183- 204
3.5. Triết học về con người	02		02		04	08	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích khái niệm con người và bản chất con người theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử - Trình bày và phân tích về hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử - Trình bày và phân tích về mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm con người, bản chất con người, hiện tượng tha hóa và vấn đề giải phóng con người, quan hệ cá nhân và xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hiện tượng tha hóa con người và vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học - Phương pháp tự học: áp dụng cho các nội dung học ở nhà * Học:
3.5.1. Con người và bản chất con người	0.5		0.5		1	2		
3.5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người	0.5		0.5		1	2		
3.5.3. Quan điểm của triết học Mác-Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử	0.5		0.5		1	2		
3.5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam	0.5		0.5		1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm con người, bản chất con người, hiện tượng tha hóa và vấn đề giải phóng con người, quan hệ cá nhân và xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử - Thảo luận và làm việc nhóm về hiện tượng tha hóa con người và vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam Học ở nhà: Ôn tập nội dung kiến thức của học phần
Kiểm tra				01	02		A1.1	
Cộng	30		14	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
CHƯƠNG 1. KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN							
1.1	Triết học và vấn đề cơ bản của triết học	X	X	X	X	X	X
1.2	Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác- Lênin trong đời sống xã hội	X	X	X		X	X
CHƯƠNG 2. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG							
2.1	Vật chất và ý thức	X	X	X	X	X	X
2.2	Phép biện chứng duy vật	X	X	X	X	X	X
2.3	Lý luận nhận thức	X	X	X		X	X
CHƯƠNG 3. CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ							
3.1	Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội	X	X	X	X	X	X
3.2	Giai cấp và dân tộc	X	X	X	X	X	X
3.3	Nhà nước và cách mạng xã hội	X	X	X	X	X	X
3.4	Ý thức xã hội	X	X	X	X	X	X
3.5	Triết học về con người	X	X	X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của giảng viên
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên
- Tham gia thảo luận và hoạt động nhóm
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội..

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CDR1,2,3	20%
		A1.2	Bài tập cá nhân	20	CDR1,2,3,4,5,6	
		A1.3	Bài tập nhóm	20	CDR1,2,3,4,5,6	
			Tổng	100%		
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	30	CDR5,6	20%
		A1.5	Thảo luận, phát biểu	50	CDR1,2,3,4,5,6	
		A1.6	Thái độ học tập	20	CDR5,6	
			Tổng	100%		
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3	60
	Tổng					60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Giải thích các khái niệm và các nội dung cơ bản về nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại; mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, nguyên tắc tôn trọng tính khách quan kết hợp phát huy tính năng động chủ quan	40
Áp dụng	Vận dụng ý nghĩa phương pháp luận của nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn	30

Phân tích	Phân tích nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại, vật chất và ý thức	30

A1.2; A1.3; A1.5 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm(cả ở lớp và ở nhà) và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		60
Hiểu	-Khái quát hóa những nội dung cơ bản trong Triết học Mác-Lênin -Lấy được các ví dụ minh họa cho những nội dung cơ bản của triết học Mác -Lênin	10
Áp dụng	Vận dụng các nội dung lý luận trong triết học Mác-Lênin vào thực tiễn	15
Phân tích	Lý giải được một số hiện tượng trong đời sống theo quan điểm của Triết học Mác-Lênin	20
Đánh giá	Đưa ra ý kiến nhận xét về một số vấn đề thực tiễn theo quan điểm triết học Mác –Lênin	15
Về kỹ năng		20
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy triết học và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm		20
Hình thành quan điểm	Tin tưởng vào chủ nghĩa Mác – Lênin và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân trong học tập và hoạt động thực tiễn	10

A1.4; A1.6 –Chuyên cần và thái độ học tập được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Đi học đầy đủ, lắng nghe, có phản hồi tích cực về nội dung bài giảng, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực giờ học trên lớp, tích cực làm bài tập cá nhân và nhóm, giúp đỡ bạn bè hoàn thành bài tập, chia sẻ với thầy cô và bạn bè về kiến thức và thông tin liên quan đến môn học	20
Đưa ra đề xuất	Có những ý kiến đóng góp cho bài học trên lớp và bài tập nhóm	30
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Có quan điểm rõ ràng, độc lập, khoa học trong việc tiếp nhận kiến thức môn học, chủ động tìm kiếm thông tin liên quan đến môn học	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Giải thích các khái niệm và nội dung cơ bản của nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại, lý luận nhận thức, biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, vấn đề dân tộc, vấn đề con người	40
Áp dụng	Vận dụng ý nghĩa phương pháp luận của nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, vấn đề dân tộc, vấn đề con người để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn	30
Phân tích	Phân tích nguyên lý mối liên hệ phổ biến, quy luật từ những thay đổi về lượng đến những thay đổi về chất và ngược lại, vật chất và ý thức, biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, vấn đề dân tộc, vấn đề con người	30

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Kinh tế chính trị Mác - Lê nin**

+ Tiếng Anh: **Marxist Leninism Political Economy**

- Mã học phần: LCML102

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: không

- Học phần học trước: Triết học Mác – Lê Nin

- Học phần song hành:

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:

+ Bài tập:

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

+ Kiểm tra:

30 tiết

20 tiết

0 tiết

09tiết

01 tiết

- Thời gian tự học:

60 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác – Lê nin, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Kinh tế chính trị Mác – Lênin là học phần bắt buộc thuộc các môn Lý luận chính trị trong giáo dục đại học, cung cấp những tri thức cơ bản về nền kinh tế hàng hóa, nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, giúp người học củng cố phương pháp học tập, nghiên cứu, nhận diện đúng mối quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi, hiểu được ý nghĩa của việc học tập kinh tế chính trị trong hoạt động thực tiễn hiện nay.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin về sản xuất hàng hóa, về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa - Những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
MT2	- Kỹ năng trình bày, phân tích, tổng hợp, những lý luận cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lê nin trong hoạt động thực tiễn. - Kỹ năng phản biện, thuyết trình, làm việc nhóm
MT3	- Năng lực tích lũy kiến thức và nghiên cứu độc lập, đánh giá và nhận diện bản chất các vấn đề cơ bản của kinh tế chính trị Mác- Lê Nin trong nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN ở nước ta hiện nay. - Lập trường tư tưởng vững vàng, niềm tin vào đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày, giải thích những kiến thức cơ bản về sản xuất hàng hóa, về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.		IT

	CĐR2	Phân tích, nhận diện được bản chất các phạm trù, quy luật kinh tế cơ bản trong nền sản xuất hàng hóa, trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.		ITU
	CĐR3	Áp dụng kiến thức đã học để giải thích, liên hệ một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay.		ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Hình thành kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình		IU
	CĐR5	Vận dụng kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong giải quyết một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay.		ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	- Tích cực và chủ động trong học tập và rèn luyện, đề xuất được ý kiến cá nhân trong giải quyết một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay. - Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước, xác định trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và hoạt động thực tiễn.		IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính (TLC)

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin*, dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội

5.2 Tài liệu tham khảo (TLTK)

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, dành cho bậc đại học – cao đẳng không chuyên lý luận chính trị, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- Đảng Cộng sản Việt Nam, (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☒ Phát vấn
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	☒ Phân tích
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☐ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL,HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(11)
CHƯƠNG 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC LÊ NIN	02				02	04		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;
1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác Lênin.	1				1	2	A1.4 A1.5 A1.6	* Dạy: - Hệ thống, khái quát sự hình thành, phát triển kinh tế chính trị Mác – Lênin, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích, phát vấn * Học ở lớp Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến * Học ở nhà: - Đọc trước TLC chương 1
1.2. Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lênin	0.5				0.5	1	A1.4 A1.5 A1.6	* Dạy: Phân tích làm rõ đối tượng, mục đích, phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích, phát vấn * Học ở lớp Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến * Học ở nhà: - Đọc TLC chương 1
1.2.1.Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lênin								
1.2.2. Mục đích nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lênin								
1.2.3. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lênin								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL,HDN	KTr	Tổng			
1.3. Chức năng của kinh tế chính trị Mác Lênin	0.5				0.5	01	A1.4 A1.5 A1.6	* Dạy: - Khái quát, tổng hợp các chức năng của kinh tế chính trị Mác Lê nin * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích, phát vấn * Học ở lớp Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến * Học ở nhà: - Ôn tập chương 1 - Đọc TLC chương 2, mục 2.1 - Đọc TLTK số 1 chương 4, mục I,II
1.3.1. Chức năng nhận thức								
1.3.2. Chức năng thực tiễn								
1.3.3. Chức năng tư tưởng								
1.3.4. Chức năng phương pháp luận								
CHƯƠNG 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG	4		2		6	12		* Dạy: Khái quát các nội dung của chương 2
2.1. Lý luận của Các Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa	2		1		3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích lý luận của Các Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa, tiền tệ. Liên hệ thực tiễn sản xuất hàng hóa. - Tổ chức thảo luận nhóm mục 2.1.4; Khái quát, tổng hợp đặc điểm, bản chất của dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt. * Phương pháp dạy: Phương pháp phân tích, thuyết trình; phát vấn, thảo luận * Học ở lớp:
2.1.1. Sản xuất hàng hóa	0.5				0.5	1		
2.1.2. Hàng hóa	1		0.5		1.5	3		
2.1.3. Tiền	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL,HDN	KTr	Tổng			
2.1.4. Dịch vụ và quan hệ trao đổi trong trường hợp một số yếu tố khác hàng hóa thông thường trong điều kiện hiện nay.			0.5		0.5	1		- Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, thảo luận *Học ở nhà: - Ôn tập chương 2, mục 2.1 - Đọc TLC chương 2, mục 2.2 - Đọc TLTK số 1 chương 4, mục III
2.2. Thị trường và nền kinh tế thị trường	1.		0,5		1,5	3	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích khái niệm, vai trò của thị trường, cơ chế thị trường, nền kinh tế thị trường. Phân tích một số quy luật chủ yếu của thị trường - Tổ chức thảo luận nhóm mục 2.2.2 * Phương pháp dạy: - Phương pháp phân tích, thuyết trình; phát vấn mục: 2.2.1 - Phương pháp thảo luận: 2.2.2 * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, thảo luận Học ở nhà: - Ôn tập chương 2, mục 2.2 - Đọc TLC chương 2, mục 2.3 - Đọc TLTK số 1 chương 4, mục IV
2.2.1. Khái niệm, phân loại, vai trò của thị trường	0.5				0.5	1		
2.2.2. Nền kinh tế thị trường và một số quy luật chủ yếu của nền kinh tế thị trường	0.5		0.5		1	2		
2.3. Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường	1.		0.5		1,5	3	A1.1 A1.2	* Dạy: - Trình bày và phân tích khái niệm, vai trò của thị trường, cơ chế thị trường, nền kinh tế thị trường. Phân tích một số quy luật chủ yếu của thị trường - Tổ chức thảo luận nhóm mục 2.2.2 * Phương pháp dạy:
2.3.1. Người sản xuất	1				1	2	A1.3 A1.4 A1.5	
2.3.2. Người tiêu dùng							A1.6	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.3.3. Các chủ thể trung gian trong thị trường							A2	- Phương pháp phân tích, thuyết trình; phát vấn, thảo luận * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, thảo luận Học ở nhà: - Ôn tập chương 2, mục 2.3 - Đọc TLC chương 3, mục 3.1 - Đọc TLTK số 1 chương 5, mục I
2.2.4. Nhà nước			0.5		0.5	1		
CHƯƠNG 3. GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG	5		2		7	14		* Dạy: Giới thiệu khái quát nội dung cơ bản chương 3
3.1. Lý luận của Mác về giá trị thặng dư	2		1		3	6	A 1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Phân tích các phạm trù trong lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư. - Tổ chức thảo luận 3.1.3 - Khái quát, tổng hợp các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư của giá trị thặng dư * Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận * Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, thảo luận, làm việc nhóm Học ở nhà: - Ôn tập chương 3, mục 3.1 - Đọc TLC chương 3, mục 3.2 - Đọc TLTK số 1 chương 5, mục II, III
3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư	1				1	2		
3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư	1				1	2		
3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư			1		1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL,HDN	KTr	Tổng			
3.2. Tích lũy tư bản	1,5		1		2,5	5	A 1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Phân tích quy luật tích lũy tư bản. - Tổ chức thảo luận mục 3.2.2 - Khái quát các nhân tố ảnh hưởng đến quy mô tích lũy và các hệ quả của tích lũy tư bản. * Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận * Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét... * Học ở nhà: - Ôn tập chương 3, mục 3.2 - Đọc TLC chương 3, mục 3.3 - Đọc TLTK số 1 chương 5, mục V, VI
3.2.1. Bản chất của tích lũy tư bản	0.5		0.5		1	2		
3.2.2. Những nhân tố ảnh hưởng tới quy mô tích lũy tư bản	1		0.5		1.5	3		
3.2.3. Một số hệ quả của tích luỹ tư bản								
3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	1,5				1,5	3	A 1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy - Phân tích và luận giải lợi nhuận lợi nhuận bình quânlợi nhuận thương nghiệp, địa tô - Giao bài tập cá nhân trên lớp: bài tập tính lợi nhuận thương nghiệp - Giao bài tập nhóm trên lớp: sơ đồ hóa nội dung trọng tâm chương 3 - Nhận xét, đánh giá bài tập nhóm và bài tập cá nhân * Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phát vấn, phân tích, tự học có hướng dẫn * Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét... * Học ở nhà: - Ôn tập chương 3, mục 3.3 - Đọc TLC chương 4, mục 4.1 - Đọc TLTK số 1 chương 6, mục I
3.3.1. Lợi nhuận	0.5				0.5	1		
3.3.2.. Lợi tức	0.5				0.5	1		
3.3.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL,HDN	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 4.CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG	3		1		4	8		* Dạy: Giới thiệu khái quát nội dung cơ bản chương 4
4.1. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường	1				1	2	A 1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Phân tích bản chất, sự hình thành độc quyền, độc quyền nhà nước, những tác động của độc quyền trong nền kinh tế, mối quan hệ cạnh tranh ở trạng thái độc quyền * Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phân tích, phát vấn * Học Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến, thảo luận * Học ở nhà: - Ôn tập chương 4, mục 4.1 - Đọc TLC chương 4, mục 4.2 - Đọc TLTK số 1 chương 6, mục II
4.1.1. Độc quyền, độc quyền nhà nước và tác động của độc quyền	0.5				0.5	1		
4.1.2. Quan hệ cạnh tranh trong trạng thái độc quyền	0.5				0.5	1		
4.2. Lý luận của V.I.Lênin về các đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa	1.5				1.5	3	A 1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: -Phân tích lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ * Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phân tích, phát vấn * Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến, thảo luận * Học ở nhà: - Ôn tập chương 4, mục 4.2 - Đọc TLC chương 4, mục 4.3 - Đọc TLTK số 1 chương 6, mục III
4.2.1. Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế độc quyền	1				1	2		
4.2.2. Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản	0.5				0.5	1		
4.3. Biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền nhà nước trong điều kiện	0,5		1		1.5	3	A 1.1 A1.2	* Dạy: - Tổ chức thảo luận nhóm

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL,HDN	KTr	Tổng			
hiện nay; vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản							A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	- Khái quát những biểu hiện mới của độc quyền và độc quyền nhà nước trong điều kiện hiện nay và đánh giá vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản * Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phân tích, phát vấn *: Học ở lớp: Thảo luận, nghe, ghi, chép * Học ở nhà: - Ôn tập chương 4, mục 4.3 - Đọc TLC chương 5, mục 5.1
4.3.1. Biểu hiện mới của độc quyền			0.5		0.5	1		
4.3.2. Biểu hiện mới của độc quyền nhà nước dưới chủ nghĩa tư bản			0.5		0.5	1		
4.3.3. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản	0.5				0.5	1		
Kiểm tra				1	1	2	A1.1	* Học: Ôn tập kiên thức đã học ở chương 1,2,3,4: các khái niệm, nội dung cơ bản của sản xuất hàng hóa, giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền.
CHƯƠNG 5. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM	3		2		5	10		* Dạy Khái quát nội dung cơ bản chương 5
5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	1,5		0,5		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích, khái niệm cơ bản về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và tính tất yếu phải phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam - Tổ chức thảo luận mục 5.1.3 - Khái quát đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận
5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	0.5				0.5	1		
5.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam			0.5		0.5	1		
5.1.3.Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng ở Việt Nam	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL,HDN	KTr	Tổng			
								* Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi, thảo luận *Học ở nhà: - Ôn tập chương 5, mục 5.1 - Đọc TLC chương 5, mục 5. - Đọc TLTK số 2, tập 1, báo cáo số 1, mục 4(tr128 -135)
5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	1.0		1		2.0	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Phân tích sự cần thiết phải hoàn thiện kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. - Tổ chức thảo luận mục 5.2.2 - Tổng hợp, khái quát nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận * Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến ở các nội dung, thảo luận, làm việc nhóm mục: *Học ở nhà: - Ôn tập chương 5, mục 5.2 - Đọc TLC chương 5, mục 5.3
5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	0.5				0.5	1		
5.2.2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	0.5		0.5		1	2		
5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	0.5		0.5		1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	Dạy: Khái quát và tổng hợp các khái niệm trong phần kiến thức về lợi ích kinh tế, mối quan lợi ích hệ kinh tế trong kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.
5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL,HDN	KTr	Tổng			
5.3.2. Vai trò nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích			0.5		0.5	1	A1.6 A2	- Phân tích vai trò nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích kinh tế - Tổ chức thảo luận mục - Giao bài tập nhóm trên lớp: sơ đồ hóa nội dung trọng tâm chương 5 - Nhận xét, đánh giá bài tập nhóm * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, phân tích, thảo luận, làm việc nhóm * Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến ở các nội dung, thảo luận, làm việc nhóm Học ở nhà: - Ôn tập chương 5, mục 5.3 - Đọc TLC chương 6, mục 6.1 - Đọc TLTK số 2, tập 2, phần thứ 2, mục I
CHƯƠNG 6: CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM	3		2		5	10		* Dạy: Khái quát nội dung cơ bản chương 6
6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	2		1		3	6	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa, tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam, - Tổ chức thảo luận mục 6.1.1; 6.1.3 Khái quát sự phát triển của cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa và nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam, liên hệ trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư * Phương pháp dạy:
6.1.1. Khái quát về cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa	1				1	2		
6.1.2 Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	1		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Phương pháp phân tích, thuyết trình, phát vấn, thảo luận * Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến, thảo luận * Học ở nhà: - Ôn tập chương 6, mục 6.1 - Đọc TLC chương 6, mục 6.2
6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích khái niệm, nội dung, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế. Liên hệ với Việt Nam hiện nay. - Tổ chức nhóm thảo luận mục 6.2.2 và 6.2.3 - Khái quát và tổng hợp các phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam - Giao bài tập cá nhân trên lớp: sơ đồ hóa nội dung trọng tâm mục 6.2 * Phương pháp dạy: Phương pháp phân tích, thuyết trình, phát vấn, thảo luận * Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, nhận xét, nêu câu hỏi/ý kiến, thảo luận, làm việc nhóm * Học ở nhà: Ôn tập chương 6
6.2.1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế	0.5				0.5	1		
6.2.2. Tác động của Hội nhập kinh tế quốc tế đến quá trình phát triển của Việt Nam	0.5		0.5		1	2		
6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam			0.5		0.5	1		
Cộng	20		9	01	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
CHƯƠNG 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC LÊ NIN							
1.1	Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác Lênin.	x	x				x
1.2	Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lênin	x	x	X			
1.3	Chức năng của kinh tế chính trị Mác Lênin	x	x				x
CHƯƠNG 2. HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG							
2.1	Lý luận của Các Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa	x	x	X	x	x	x
2.2	Thị trường và nền kinh tế thị trường	x	x	X	x	x	x
2.3	Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường	x	x	X	x	x	x
CHƯƠNG 3. GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG							
3.1	Lý luận của Mác về giá trị thặng dư	x	x	X	x	x	x
3.2	Tích lũy tư bản	x	x	X	x	x	x
3.3	Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	x	x	X	x	x	x
CHƯƠNG 4. CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG							
4.1	Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường	x	x	X	x	x	x
4.2	Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa	x	x	X	x	x	x
4.3	Biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền nhà nước trong điều kiện hiện nay; vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản	x	x	X	x	x	x
CHƯƠNG 5. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM							
5.1	Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	x	x	X	x	x	x
5.2	Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	x	x	X	x	x	x
5.3	Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	x	x	X	x	x	x
CHƯƠNG 6. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM							
6.1	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	x	x	X	x	x	x
6.2	Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	x	x	X	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng bài, nghe hướng dẫn học tập tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Tham gia thảo luận nhóm và hoàn thành các bài tập được giao;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá(%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CĐR1,2,3,	20
		A1.2	Bài tập cá nhân	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.3	Bài tập nhóm	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	30	CĐR 6	20
		A.1.5	Thảo luận, phát biểu	50	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.6	Thái độ học tập	20	CĐR6	
		Tổng		100%		
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3	60
Tổng					60%	

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các khái niệm, nội dung cơ bản của sản xuất hàng hóa, giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền.	20%
Hiểu	Giải thích được khái niệm, nội dung cơ bản của sản xuất hàng hóa, về giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền.	30%
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích các nội dung cơ bản của sản xuất hàng hóa, giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền trong hoạt động thực tiễn.	25%
Phân tích	Luận giải, phân tích được các vấn đề cơ bản của sản xuất hàng hóa, giá trị thặng dư và đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền. Phân biệt, so sánh các nội dung có liên quan.	25%

A1.2; A1.3; A1.5 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (cả ở lớp và ở nhà) và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		60
Nhớ	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập và thảo luận	10
Hiểu	Giải thích được khái niệm, nội dung cơ bản của bài tập và thảo luận	20
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức của bài tập và thảo luận trong hoạt động thực tiễn	20
Phân tích	Luận giải, nhận diện được bản chất các nội dung trong bài tập và thảo luận	10
Về kỹ năng		20
Thành thạo	Thích ứng và thành thực với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm		20
Hình thành quan điểm	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực kinh tế chính trị	10
Tiếp thu chủ động	Xác định và thực hiện trách nhiệm của cá nhân trong học tập và hoạt động thực tiễn	10

A1.4; A1.6. Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30%
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	20%
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực kinh tế chính trị, xác định được trách nhiệm của cá nhân trong hoạt động thực tiễn..	20%

A2. Thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được lý luận của C.Mác về hàng hoá, sản xuất hàng hóa, quy luật giá trị, giá trị thặng dư, tích lũy tư bản; lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và những biểu hiện mới; nền kinh tế thị trường, nội dung công nghiệp hoá hiện đại hoá, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	20%
Hiểu	Giải thích được bản chất của các phạm trù, quy luật kinh tế trong lý luận của C.Mác về hàng hoá, sản xuất hàng hóa, quy luật giá trị, giá trị thặng dư, tích lũy tư bản; lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và những biểu hiện mới; nền kinh tế thị trường, nội dung công nghiệp hoá hiện đại hoá, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	30%
Vận dụng	Vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích, liên hệ các vấn đề cơ bản của kinh tế chính trị Mác Lê Nin trong hoạt động thực tiễn.	30%
Phân tích	Luận giải, phân tích, nhận diện được các phạm trù, quy luật kinh tế trong lý luận của C.Mác về hàng hoá, sản xuất hàng hóa, quy luật giá trị, giá trị thặng dư, tích lũy tư bản; lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và những biểu hiện mới; nền kinh tế thị trường, nội dung công nghiệp hoá hiện đại hoá, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

+ Tiếng Anh: **Science socialism**

- Mã học phần: LCML103

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn
☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Triết học, Kinh tế chính trị Mác- Lênin

- Học phần song hành:

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

20 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

09 tiết

+ Kiểm tra:

01 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác- Lênin, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học, là tiền đề cho hai học phần tiếp theo là Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam.

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, vấn đề dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những tri thức cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam và sự vận dụng Chủ nghĩa xã hội khoa học trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
MT2	Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, thuyết trình, tự học và phản biện
MT3	Niềm tin về sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội; giá trị khoa học và cách mạng của chủ nghĩa xã hội khoa học

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức</i>				
MT1	CĐR1	Giải thích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam		IT
	CĐR2	Vận dụng được một số vấn đề lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học vào thực tiễn		ITU
	CĐR3	Phân tích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam		ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức</i>				
	CĐR4	Đánh giá được một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn theo lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học		ITU
<i>CĐR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR5	Hình thành và phát triển kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, tự học, thuyết trình và phản biện.		ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				
MT3	CĐR6	Hình thành và củng cố niềm tin vào Chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước và trách nhiệm đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.		ITU

5. Tài liệu học tập ^[15]

5.1. Tài liệu chính

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*, dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2008), *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Hồ Trọng Hoài - Nguyễn Thị Hà - Phạm Thị Hoàng Hà, (2019), *Hỏi -Đáp môn Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☒ Phân tích
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	☒ Phát vấn
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☐ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần ^[17]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
Chương 1. NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	2				2	4		
1.1. Sự ra đời của Chủ nghĩa Xã hội khoa học	1				1	2	A1.4 A1.5 A1.6	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học. - Trình bày và phân tích các nội dung về sự ra đời của Chủ nghĩa Xã hội khoa học * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu và đưa ra ý kiến về sự ra đời của Chủ nghĩa Xã hội khoa học
1.1.1 Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5				0.5	1		
1.1.2 Vai trò của C.Mác và Ph. Ăngghen	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HN	KTr	Tổng	Tự học (ở nhà)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
								- Trả lời các câu hỏi của giảng viên Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 1, mục 1.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 2, 3; tài liệu tham khảo 2 – tr.5-32
1.2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5				0.5	1	A1.2 A1.4 A1.5 A1.6	* Dạy: Trình bày và phân tích các nội dung về các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học * Phương pháp dạy:
1.2.1.C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5				0.5	1		- Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học * Học:
1.2.2. V.I. Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới								Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học -Nhận xét, đánh giá về vai trò của Các Mác và Ăngghen đối với sự phát triển của Chủ nghĩa Xã hội khoa học
1.2.3.Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi V.I.Lênin qua đời đến nay								- Trả lời các câu hỏi của giảng viên Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương c, mục 1.3

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng	Tự học (ở nhà)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
								- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 1; tài liệu tham khảo 2 – tr.32 -36
1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5				0.5	1	A1.2 A1.4 A1.5 A1.6	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa Xã hội khoa học * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung đối tượng, phương pháp, ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa Xã hội khoa học * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung đối tượng, phương pháp, ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa Xã hội khoa học - Nhận xét về ý nghĩa việc nghiên cứu CNXH khoa học - Trả lời các câu hỏi của giảng viên Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 4, mục I,II,III; tài liệu tham khảo 2 – tr.36-48
1.3.1. Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học	0.5				0.5	1		
1.3.2. Phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học								
1.3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
CHƯƠNG 2. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN	3		1		4	8		
2.1. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: Trình bày và phân tích các nội dung về quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi dạy về quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân * Học Học ở lớp:
2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân	0.5				0.5	1		- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung về quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân
2.1.2 Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân								- Trả lời các câu hỏi của giảng viên Học ở nhà:
2.1.3 Những điều kiện quy định và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	0.5				0.5			- Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 4, mục IV.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
2.2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	* Dạy: Trình bày, phân tích và thảo luận các nội dung về giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy giai cấp công nhân hiện nay - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi dạy về thực hiện sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân Việt Nam. * Học Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về giai cấp công nhân hiện nay - Thảo luận về thực hiện sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay. Học ở nhà: - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 2, mục 2.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 4; tài liệu tham khảo 2 – tr.48 -56
2.2.1 Giai cấp công nhân hiện nay	0.5				0.5	1		
2.2.2 Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay	0.5				0.5	1		
2.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: Trình bày và phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam * Phương pháp giảng dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
							A1.6 A2	- Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam
2.3.1 Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam	0.5				0.5	1		*Học: Học ở lớp
2.3.2 Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	1		- Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam Học ở nhà
2.3.3 Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay								- Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 5, mục I,II; tài liệu tham khảo 2 – tr.67- 80
CHƯƠNG 3. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	3		1		4	8		
3.1. Chủ nghĩa xã hội	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	*Dạy: Trình bày và phân tích về chủ nghĩa xã hội *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về chủ nghĩa xã hội

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
3.1.1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa	0.5				0.5	1		*Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về chủ nghĩa xã hội Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 5, mục III.
3.1.2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội								
3.1.3. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		
3.2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Dạy: Trình bày và phân tích về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 3, mục 3.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1- chương 5, mục IV; tài liệu tham khảo 2 – tr.93-110
3.2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		
3.2.2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
3.3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	1		1		2	4	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Dạy: Trình bày, phân tích và làm việc nhóm về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay - Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy về quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay - Chia nhóm và làm việc nhóm về quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 4, mục 4.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 2 – tr.118 -122
3.3.1. Đặc điểm quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa	0.5				0.5	1		
3.3.2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	1		
Chương 4. DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ	3		1		4	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HN	KTr	Tổng	Tự học (ở nhà)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA								
4.1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Dạy: Trình bày và phân tích về dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa *Học: <i>Học ở lớp</i> - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa <i>Học ở nhà</i> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 4, mục 4.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 8, mục I,II
4.1.1 Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ	0.5				0.5	1		
4.1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa	0.5				0.5	1		
4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	*Dạy: Trình bày và phân tích về sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước Xã hội chủ nghĩa *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về nhà nước Xã hội chủ nghĩa *Học:
4.2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HN	KTr	Tổng	Tự học (ở nhà)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
4.2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa	0.5				0.5	1		Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về nội dung học tập. Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 4, mục 4.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 8, mục III; tài liệu tham khảo 2 – tr.122- 129
4. 3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	1		1		2	4	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Dạy: Trình bày và phân tích và thảo luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Phương pháp thảo luận áp dụng khi giảng dạy về Phát huy dân chủ, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay *Học:
4.3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	0.5				0.5	1		Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
4.3.2. Nhà nước pháp quyền chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam								- Thảo luận và nhận định được nội dungphát huy dân chủ, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay
4.3.3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HN	KTr	Tổng	Tự học (ở nhà)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay								Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 5, mục 5.1
Chương 5: CƠ CẤU XÃ HỘI – GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	2		2		4	8		
5.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	*Dạy: Trình bày, phân tích và tổ chức làm việc nhóm về cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội - Phương pháp hoạt động nhóm: áp dụng khi giảng dạy về sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Học: Học ở lớp
5.1.1.Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội	0.5				0.5	1		
5.1.2.Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai	0.5				0.5	1		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HN	KTr	Tổng	Tự học (ở nhà)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội								- Lắng nghe, trả lời câu hỏi và đưa ra ý kiến về vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội - Chia nhóm và hoạt động nhóm về sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 5, mục 5.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 9, mục II; tài liệu tham khảo 2 – tr.111 -113
5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2 *Dạy: Trình bày và phân tích về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 5, mục 5.3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
								- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 9, mục III
5.3. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	0.5		1		1.5	3	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	*Dạy: Gợi mở và tổ chức thảo luận về cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - Phương pháp phát vấn, thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, trả lời câu hỏi và thảo luận về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 6, mục 6.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 10,
5.3.1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	0.5				0.5	1		
5.3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam								
Chương 6: VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO	3		2		5	10		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HN	KTr	Tổng	Tự học (<i>ở nhà</i>)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI								
6.1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Dạy: Trình bày và phân tích về vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Học: <i>Học ở lớp</i> - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về nội dung nghiên cứu. <i>Học ở nhà</i> - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 6, mục 6.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 14,
6.1.1 Khái niệm, đặc trưng cơ bản của dân tộc	0.5				0.5	1		
6.1.2. Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc								
6.1.3. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam	0.5				0.5	1		
6.2. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Dạy: Trình bày, phân tích và tổ chức làm việc nhóm về vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về những quan điểm củachủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
6.2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo	0.5				0.5	1		- Phương pháp làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy về vấn đề tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay
6.2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay	0.5							*Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về vấn đề học tập. - Chia nhóm và làm việc nhóm về tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 6, mục 6.3
6.3. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	*Dạy: Trình bày, phân tích và thảo luận về quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam
6.3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	0.5							*Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay
6.3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay	0.5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HN	KTr	Tổng	Tự học (ở nhà)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
								- Thảo luận về đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 7, mục 7.1 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 13, mục I; tài liệu tham khảo 2 – tr.130-133
Chương 7. VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	4		2		6	12		
7.1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	*Dạy: Trình bày và phân tích về khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy về khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình *Học:
7.1.1. Khái niệm gia đình	0.5				0.5	1		Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình
7.1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội								Học ở nhà

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HN	KTr	Tổng	Tự học (ở nhà)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
7.1.3. Chức năng cơ bản của gia đình	0.5				0.5	1		- Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 7, mục 7.2 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 13, mục II; tài liệu tham khảo 2 – tr.133 – 134
7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	*Dạy: Trình bày, phân tích và thảo luận về cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích: áp dụng khi giảng dạy về cơ sở kinh tế - xã hội, chính trị - xã hội và cơ sở văn hóa - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về chế độ hôn nhân tiến bộ
7.2.1. Cơ sở kinh tế xã hội	0.5				0.5	1		- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về chế độ hôn nhân tiến bộ
7.2.2. Cơ sở chính trị - xã hội								*Học:
7.2.3. Cơ sở văn hóa	0.5				0.5	1		Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về cơ sở kinh tế - xã hội, chính trị - xã hội và cơ sở văn hóa - Thảo luận về chế độ hôn nhân tiến bộ
7.2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ								Học ở nhà - Ôn tập nội dung đã học - Nghiên cứu tài liệu chính chương 7, mục 7.3 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1 chương 13, mục III;tài liệu tham khảo 2 – tr. 134 -139

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng	Tự học (giờ)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội	2			1	3	6	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	*Dạy: Trình bày phân tích về xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Phương pháp giảng dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích và phát vấn : áp dụng khi giảng dạy về xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội *Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và đưa ra ý kiến về xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội Học ở nhà Ôn tập nội dung kiến thức của học phần
7.3.1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		
7.3.2. Biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình	0.5				0.5	1		
7.3.3. Biến đổi trong các mối quan hệ gia đình.	0.5				0.5	1		
7.3.4. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1		
Cộng	20		9	1	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học							
1.1	Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học	x		x		x	x
1.2	Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học	x		x		x	x
1.3	Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học	x		x		x	x
CHƯƠNG 2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân							
2.1	Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân	x	x	x	x	x	x
2.2	Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay	x	x	x	x	x	x
2.3	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam							
3.1	Chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
3.2	Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
3.3	Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa							
4.1	Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa	x	x	x	x	x	x
4.2	Nhà nước xã hội chủ nghĩa	x	x	x	x	x	x
4.3	Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
Chương 5: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội							
5.1	Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
5.2	Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
5.3	Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x
Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội							
6.1	Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	x	x	x	x	x	x
6.2	Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
6.3	Quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội							
7.1	Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình	x	x	x	x	x	x
7.2	Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x
7.3	Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của giảng viên
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên
- Tham gia thảo luận và hoạt động nhóm
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CDR1,2,3,4	20%
		A1.2	Bài tập cá nhân	20	CDR1,2,3, 4,5,6	
		A1.3	Bài tập nhóm	20	CDR 1,2,3,4,5,6	
			Tổng	100%		

	Điểm số 2	A1.4	Thảo luận và phát biểu	50	CĐR 1,2,3,4,5,6	20%
		A1.5	Chuyên cần	25	CĐR5,6	
		A1.6	Thái độ học tập	25	CĐR5,6	
			Tổng	100%		
Tổng						40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi		CĐR1,2,3,4	60%
Tổng						100%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 5

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Giải thích được các nội dung cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa, nội dung của liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	40
Áp dụng	Vận dụng được lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin về dân chủ và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội vào thực tiễn Việt Nam và liên hệ với trách nhiệm của bản thân	30
Phân tích	Phân tích được các nội dung cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa, nội dung của liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	30

A1.2; A1.3; A1.4 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm(cả ở lớp và ở nhà) và thảo luận, phát biểu được đánh giá thường xuyên

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		60
Hiểu	Khái quát hóa những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học	10
Áp dụng	Vận dụng được các nội dung lý luận trong chủ nghĩa xã hội khoa học vào thực tiễn Việt Nam và liên hệ với trách nhiệm của bản thân	20
Phân tích	Lý giải được một số vấn đề của chủ nghĩa xã hội khoa học trong thực tiễn theo quan điểm Mác – Lênin	20
Đánh giá	Đưa ra ý kiến nhận xét về một số vấn đề của chủ nghĩa xã hội khoa học trong thực tiễn theo quan điểm Mác – Lênin	10
Về kỹ năng		20
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy triết học và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm		20
Hình thành quan điểm	Tin tưởng vào chủ nghĩa Mác – Lênin và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân trong học tập và hoạt động thực tiễn	10

A1.5; A1.6 – Chuyên cần và thái độ học tập được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Đi học đầy đủ, lắng nghe, có phản hồi tích cực về nội dung bài giảng	30
Cởi mở	Tham gia tích cực giờ học trên lớp, tích cực làm bài tập cá nhân và nhóm, giúp đỡ bạn bè hoàn thành bài tập	20
Đưa ra đề xuất	Có những ý kiến đóng góp cho bài học trên lớp và bài tập nhóm	30
Hình thành quan điểm	Có quan điểm rõ ràng, độc lập, khoa học trong việc tiếp nhận kiến thức môn học	20

A2 - Thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

Hiểu	Giải thích được các nội dung về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, thời kỳ quá độ lên CNXH, nền dân chủ XHCN và nhà nước XHCN, liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH, quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và tôn giáo; vị trí, chức năng của gia đình.	40
Áp dụng	Vận dụng được lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nền dân chủ XHCN, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH, dân tộc, tôn giáo vào thực tiễn Việt Nam và liên hệ trách nhiệm của bản thân	30
Phân tích	Phân tích được các nội dung cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, thời kỳ quá độ lên CNXH, bản chất của nền dân chủ XHCN và nhà nước XHCN, nội dung của liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH, quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và tôn giáo, bản chất của tôn giáo theo quan niệm của chủ nghĩa Mác – Lênin, vị trí, chức năng của gia đình.	30

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

30 tiết

- + Nghe giảng lý thuyết: 21 tiết
- + Bài tập: 0 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 08 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa Lý luận chính trị.

2. Mô tả học phần

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, thuộc các môn lý luận chính trị;

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng và quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi thành lập đến nay.
MT2	Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy khoa học về lịch sử và khả năng vận dụng vào thực tiễn; đấu tranh, phê phán luận điệu sai trái về lịch sử của Đảng.
MT3	Lập trường tư tưởng vững vàng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng, tích cực học tập để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan.		ITU
	CĐR2	Phân tích được sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ khi thành lập đến nay và gắn với thực tiễn một số vấn đề hiện nay.		ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Hình thành kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy khoa học về lịch sử và khả năng đấu tranh, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.		IU
	CĐR4	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững... theo chủ trương của Đảng.		ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; Hành động có trách nhiệm để bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng.		ITU
	CĐR6	Nhận thức và hành động đúng trong học tập và rèn luyện, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.		IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội. (Website: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>).

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☒ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	☒ Bản đồ tư duy
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☐ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	☒ Phát vấn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG NHẬP MÔN. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM	1				1	2		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích một số khái niệm cơ bản, các nội dung chính của học phần; - Trình bày các nội dung về đối tượng, chức năng nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; - Giao bài tập: Đọc và khái quát chương 1 bằng sơ đồ tư duy.
1.Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam							A1.4 A1.5 A1.6	* Phương pháp dạy: Sử dụng phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi trong giảng dạy nội dung của chương. * Học:
- Đối tượng nghiên cứu								
- Phạm vi nghiên cứu								
2.Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam								Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
- Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng								- Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: Đọc tài liệu chính chương 1 và khái quát bằng sơ đồ tư duy theo hướng dẫn của giảng viên.
- Nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng								
3.Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam								
- Quán triệt phương pháp luận sử học								
- Các phương pháp cụ thể								
CHƯƠNG 1. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)	4		2		6	12		* Dạy: - Giới thiệu tổng quan chương 1; - Giảng giải, phân tích nội dung cơ bản về sự ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (theo yêu cầu của giảng viên); * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự ra đời của Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học.
1.1.Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930)	2		1		3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	
1.1.1. Bối cảnh lịch sử	1		1		3	6		
1.1.2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng								
1.1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	1							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.1.4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam								Học ở nhà: Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.
1.2.Lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)	2		1		3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Luận giải, phân tích quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945) - Giao bài tập: + Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn); + Đọc và khái quát chương 2 bằng sơ đồ tư duy. * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: - Đọc tài liệu chính và khái quát chương 2 bằng sơ đồ tư duy theo hướng dẫn của giảng viên; - Đọc tài liệu tham khảo 1 (tập 2, tr.1-17); - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.
1.2.1. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 và khôi phục phong trào 1932 - 1935	1		1		3	6		
1.2.2. Phong trào dân chủ 1936 - 1939								
1.2.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945	1		1		3	6		
1.2.4. Tính chất, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 2. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)	7		2		9	18		* Dạy: - Giới thiệu tổng quan chương 2; - Luận giải, phân tích, đánh giá quá trình Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954); - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn);
2.1. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)	4		1		5	10	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng dạy các nội dung về sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).
2.1.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945 - 1946	1		1		5	10		* Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học.
2.1.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện (1946-1950)	1							Học ở nhà: - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên. - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.
2.1.3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951 – 1954)	1							
2.1.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ	1							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.2. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954 - 1975)	3		1		4	8	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4	* Dạy: - Luận giải, phân tích, đánh giá quá trình Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954); - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn). * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến đế quốc Mỹ xâm lược (1954 - 1975). * Học:
2.2.1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam - Bắc (1954 - 1965)	1		1		4	8	A1.5 A1.6 A2	
2.2.2. Lãnh đạo cách mạng cả nước (1965 - 1975)	1							Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: - Đọc và khái quát chương 3 bằng sơ đồ tư duy; - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên; - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên; - Ôn tập kiến thức chương 1 và chương 2.
2.2.3. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954 - 1975	1							
KIỂM TRA				1	1	2	A1.1	- Giảng viên lựa chọn nội dung kiến thức đã học ở chương 1 và 2 để ra đề kiểm tra. - Sinh viên làm bài kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 3. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY)	9		4		13	26		
3.1. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)	2		1		3	6	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Giới thiệu tổng quan chương 3; - Luận giải, phân tích, đánh giá quá trình Đảng lãnh cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975 - 1986); - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn); * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm, sơ đồ tư duy: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975 - 1986). * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên. - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.
3.1.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975 - 1981	1							
3.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982 - 1986	1		1		3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.2. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế từ năm 1986 – đến nay	7		3		10	20		* Dạy: - Luận giải, phân tích, đánh giá quá trình Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước (1986 - nay); - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn); - Kết luận, hệ thống kiến thức cơ bản của môn học.
3.2.1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986 - 1996	2		1			20	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm: Áp dụng khi giảng dạy các nội dung về Đảng lãnh cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - nay). * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Ôn tập môn học theo hướng dẫn của giảng viên.
3.2.2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1996 đến nay)	2		1					
3.2.3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới	1		1					
Kết luận	2							
Cộng	21		8	1	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG NHẬP MÔN. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM							
1	Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam					X	X
2	Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam					X	X
3	Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam					X	X
CHƯƠNG 1. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẦU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)							
1.1	Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930)	X	X	X		X	X
1.2	Lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945)		X	X		X	X
CHƯƠNG 2. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)							
2.1	Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)		X	X		X	X
2.2	Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954 - 1975)		X	X		X	X
CHƯƠNG 3. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY)							
3.1	Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)		X	X		X	X
3.2	Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1986 đến nay)		X	X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng thời lượng của học phần;

- Thái độ học tập: Nghiêm túc, chú ý nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên, tích cực phát biểu và tham gia thảo luận;
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập được giao (bao gồm cả bài tập cá nhân và bài tập nhóm);
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài học tiếp theo theo hướng dẫn của giảng viên và chuẩn bị các nội dung, câu hỏi để trao đổi, thảo luận.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60	CĐR1,2	20
		A1.2	Bài tập cá nhân	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.3	Bài tập nhóm	20	CĐR1,2,3,4,5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	20	CĐR5,6	20
		A1.5	Thảo luận, phát biểu	50	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.6	Thái độ học tập	30	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CĐR1,2	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 2:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

Nhớ	- Mô tả được các nội dung cơ bản của chương 1 và chương 2; - Trình bày được sự ra đời và quá trình lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1975.	20
Hiểu	- Giải thích được sự cần thiết phải có Đảng Cộng sản Việt Nam để lãnh đạo cách mạng; - Khái quát hóa chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng trong đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) và hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975).	30
Áp dụng	- Chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan; - Vận dụng được những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn hiện nay.	15
Phân tích	- Phân tích được hoàn cảnh ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; - Phân tích được quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến 1975.	15
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1975.	10
Sáng tạo	Đúc kết được kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam (1930 - 1975).	10

A1.2; A1.3; A1.5 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		60
Nhớ, hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	20
Phân tích	Phân tích và vận dụng vào thực tiễn.	20
Đánh giá	Đánh giá, nhận xét với lập luận chặt chẽ, logic, khoa học...	10
Sáng tạo	Đề xuất được những giải pháp giải quyết vấn đề thực tiễn đặt ra.	10
Về kỹ năng		20
Thành thạo	Phát triển khả năng cá nhân, thích ứng với hoạt động nhóm.	10
Kỹ xảo	Hình thành tư duy khoa học về lịch sử và khả năng vận dụng vào thực tiễn	10
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm		20
Hình thành quan điểm	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái.	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước.	10

A1.4; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	20
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	30
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái và xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước.	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Trình bày được sự ra đời của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm nay.	20
Hiểu	- Giải thích được sự cần thiết phải có Đảng Cộng sản Việt Nam để lãnh đạo cách mạng; - Khái quát hóa chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng trong đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975) và trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (từ 1975 đến nay).	30
Áp dụng	- Chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan; - Vận dụng được những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn hiện nay.	15
Phân tích	- Phân tích được hoàn cảnh ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; - Phân tích được quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay.	15
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay.	10
Sáng tạo	Đúc kết được những kinh nghiệm trong quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ khi Đảng thành lập đến nay; đề xuất giải pháp để giải quyết một số vấn đề thực tiễn đặt ra.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**

+ Tiếng Anh: **Ho Chi Minh's Ideology**

- Mã học phần: LCTT101

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế Chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.

- Học phần song hành: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

21 tiết

+ Bài tập:

0 tiết

- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 08 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, Khoa Lý luận chính trị.

2. Mô tả học phần

Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, thuộc các môn lý luận chính trị. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp sinh viên nhận thức sâu sắc giá trị khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Qua đó, sinh viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng trong thực tiễn.
MT2	Kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình; Tư duy lý luận, phản biện.
MT3	Bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước; Xác định trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành, phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh và những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.		IT
	CĐR2	Vận dụng được một số vấn đề lý luận của Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn.		ITU
	CĐR3	Phân tích được cơ sở, quá trình hình thành, phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh và những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.		ITU

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kỹ năng</i>				
MT2	CDR4	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và tư duy lý luận.		IU
	CDR5	Có kỹ năng phản biện để giải quyết được một số vấn đề trong thực tiễn.		ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR6	Có phẩm chất đạo đức tốt và lối sống lành mạnh. Có lập tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.		ITU
	CDR7	Có tinh thần yêu nước, tự giác, tự nguyện đóng góp sức lực và trí tuệ của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.		ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia sự thật.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Song Thành (2012), *Hồ Chí Minh tiểu sử*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.

2. Song Thành (2016), *Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc*, NXB Thế giới.

3. Hồ Minh Trí (Biên tập) (2011), *Hồ Chí Minh người mang lại ánh sáng*, NXB Thời Đại, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☒ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	☒ Phát vấn
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☐ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

[illegible]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.3.1. Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh	0.5				0.5	1	A1.4 A1.5 A1.6	- Trình bày các nội dung về đối tượng, phương pháp học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh.
1.3.2. Một số phương pháp cụ thể								- Phân tích, liên hệ thực tiễn về ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với bản thân sinh viên.
1.4. Ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh.								* Phương pháp dạy:
1.4.1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận								- Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận áp dụng khi giảng dạy các nội dung : + Phương pháp nghiên cứu + Ý nghĩa của việc học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.
1.4.2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước								* Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét - Nêu câu hỏi/ý kiến...
1.4.3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác								Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 2 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3, trang 223-232; tài liệu tham khảo 1, trang 19-47.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Chương 2. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	3		1		4	8		
2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	1		1		2	4	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích cơ sở lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. - Luận giải cơ sở lý luận nào quan trọng nhất, có ý nghĩa quyết định trực tiếp đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. - Trình bày và phân tích cơ sở thực tiễn, nhân tố chủ quan hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. * Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép
2.1.1. Cơ sở thực tiễn	0.5		1		2	4		
2.1.2.Cơ sở lý luận								
2.1.3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh	0.5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét, thảo luận... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 3 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 99-129 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.
2.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	* Dạy: - Trình bày và phân tích quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng giảng dạy nội dung: Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. * Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, phát biểu
2.2.1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng tìm con đường cứu nước mới	0.5				1	2		
2.2.2. Thời kỳ 1911 - 1920: Hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2.3. Thời kỳ 1920 - 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam							A2	Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 3 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 99-129 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.
2.2.4. Thời kỳ 1930 - 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo	0.5							
2.2.5. Thời kỳ 1941 - 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta								
2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	1				1	2		* Dạy: - Phân tích giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.3.1. Đối với cách mạng Việt Nam	0.5				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	* Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn áp dụng giảng dạy nội dung: Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh. * Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, phát biểu Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 3 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 99-129
2.3.2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại.	0.5							
Chương 3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	5		2		7	14		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc	2		1		3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc. - Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. - Đánh giá được những đóng góp sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc. * Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét, thảo luận... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân.
3.1.1. Vấn đề độc lập dân tộc	1		1		3	6		
3.1.2. Về cách mạng giải phóng dân tộc	1							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 4 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 231-252, trang 285-310
3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2		1		3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội. - Luận giải tính tất yếu khách quan tiến lên chủ nghĩa xã hội theo quan điểm Hồ Chí Minh.
3.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội	1		1		3	6		- Trình bày, phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về một số đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội; mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội; tính chất, đặc điểm, nhiệm vụ và nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ.
3.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	0.5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	0.5							Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. * Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét, thảo luận... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 4 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 231-252, trang 285-310

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	0.5				0.5	1	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	* Dạy: - Trình bày, phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn áp dụng giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. * Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, phát biểu Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 4 theo hướng dẫn của giảng viên
3.3.1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội.								
3.3.2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để bảo đảm nền độc lập dân tộc vững chắc.								
3.3.3. Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 231-252, trang 285-310
3.4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay.	0.5				0.5	1	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày, phân tích, liên hệ thực tiễn sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay. * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận áp dụng giảng dạy nội dung: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay. * Học: Học ở lớp: Nghe giảng, ghi chép Trả lời câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên.
3.4.1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định								
3.4.2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa								
3.4.3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị								
3.4.4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị; suy thoái về đạo đức, lối sống và								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ								- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 4 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 231-252, trang 285-310
Chương 4. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN	5		2		7	14		
4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	2		1		3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Luận giải, phân tích tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam theo quan điểm Hồ Chí Minh. Đánh giá được những đóng góp sáng tạo của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.1.1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	1						A1.6 A2	- Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng phải trong sạch, vững mạnh. Liên hệ thực tiễn về công tác xây dựng Đảng hiện nay. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 5 theo hướng dẫn của giảng viên.
4.1.2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh	1		1		3	6		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3, trang 61-69, trang 127-135
4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	2		1		3	6	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. - Phân biệt quyền “là chủ” và “làm chủ” của nhân dân. Liên hệ thực tiễn bản thân sinh viên trong việc “làm chủ” theo tư tưởng Hồ Chí Minh. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học
4.2.1. Nhà nước dân chủ	1		1		3	6		
4.2.2. Nhà nước pháp quyền	0.5							
4.2.3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh	0.5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận nhóm theo yêu cầu của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 5 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3, trang 61-69, trang 127-135
4.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước	1				1	2	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4	* Dạy: - Trình bày, phân tích sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.3.1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh	0.5				1	2	A1.5 A1.6 A2	- Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng nhà nước. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: chương 5 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3, trang 61-69, trang 127-135 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
4.3.2. Xây dựng Nhà nước	0.5							
Kiểm tra				01	01	02	A1.1	* Học: Ôn tập kiến thức đã học từ chương 1 đến chương 4
CHƯƠNG 5. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT	3		1		4	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ								
5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày, phân tích vai trò của đại đoàn kết dân tộc. - Trình bày và phân tích lực lượng, hình thức, điều kiện và nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc. * Học: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến...
5.1.1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc	0.5		1		2	4		
5.1.2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc								
5.1.3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc	0.5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.1.4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất								Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 6 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, trang 668-715, trang 763-769; tài liệu tham khảo 2, trang 409-429.
5.1.5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc								
5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	* Dạy: - Luận giải sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế. Phân biệt sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. - Trình bày và phân tích lực lượng, hình thức tổ chức và nguyên tắc của đoàn kết quốc tế. * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế.
5.2.1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế	0.5				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.2.2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức	0.5							* Học: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, phát biểu - Nêu câu hỏi/ý kiến... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 6 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, trang 668-715, trang 763-769; tài liệu tham khảo 2, trang 409-429.
5.2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế								
5.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Luận giải sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy:
5.3.1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc	0.5				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng								Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay
5.3.2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công – nông – trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng	0.5							* Học: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, phát biểu - Nêu câu hỏi/ý kiến... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học
5.3.3. Đại đoàn kết dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế								- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu trước tài liệu chính: Chương 6 theo hướng dẫn của giảng viên - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, trang 668-715, trang 763-769; tài liệu tham khảo 2, trang 409-429.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Chương 6. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI	4		2		6	12		
6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về một số nhận thức chung về văn hóa, vai trò của văn hóa, quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận
6.1.1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác	0.5							
6.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò văn hóa	0.5		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.1.3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới								- Nêu câu hỏi/ý kiến.... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Đọc tài liệu Chương 6 và ôn tập các nội dung của môn học.
6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	1		1		2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức. - Trình bày và phân tích nội dung về chuẩn mực đạo đức, nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. - Giới thiệu cho sinh viên Quy định về các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức, viên chức và người lao động ngành Tài nguyên và Môi trường (QĐ số
6.2.1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng	0.5		1		2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.2.2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng								117-QĐ/BCSĐTINMT, ngày 11/4/2014), định hướng cho sinh viên vận dụng trong cuộc sống, trong nghề nghiệp. - So sánh khái niệm “trung, hiếu” trong đạo đức cũ và trong tư tưởng của Hồ Chí Minh. - Giao bài tập: Bài tập cá nhân, bài tập nhóm (giảng viên chọn nội dung trong bài gắn với vấn đề thực tiễn) * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, thảo luận, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận - Nêu câu hỏi/ý kiến.... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên
6.2.3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng	0.5							

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc tài liệu Chương 6 và ôn tập các nội dung của môn học.
6.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4	*Dạy: - Trình bày và phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về con người. Liên hệ thực tiễn nội dung xây dựng con người hiện nay. * Phương pháp dạy:
6.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người	0.5				1	2	A1.5 A1.6 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người								- Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, phát biểu - Nêu câu hỏi/ý kiến.... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên - Đọc tài liệu Chương 6 và ôn tập các nội dung của môn học.
6.3.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người	0.5							
6.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4	*Dạy: - Luận giải thực trạng và phương hướng xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.4.1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người	0.5				1	2	A1.5 A1.6 A2 Hồ Chí Minh. Hướng dẫn sinh viên liên hệ bản thân, vận dụng trong cuộc sống * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn, làm việc nhóm áp dụng khi giảng dạy nội dung: Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, phát biểu - Nêu câu hỏi/ý kiến.... Học ở nhà: Sử dụng phương pháp tự học - Hoàn thành bài tập cá nhân theo yêu cầu của giảng viên. - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị nội dung thảo luận, hoàn thành bài tập nhóm theo yêu cầu của giảng viên. - Đọc tài liệu Chương 6 và ôn tập các nội dung của môn học.	
6.4.2. Xây dựng đạo đức cách mạng	0.5							
Cộng	21		08	01	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1: KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH								
1.1	Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh	x					x	x
1.2	Đối tượng nghiên cứu của môn Tư tưởng Hồ Chí Minh						x	x
1.3	Phương pháp nghiên cứu				x		x	x
1.4	Ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh				x	x	x	x
Chương 2. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH								
2.1	Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	x	x	x	x	x	x	x
2.2	Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	x		x	x	x	x	x
2.3	Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh				x	x	x	x
Chương 3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI								
3.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc	x	x	x	x	x	x	x
3.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x
3.3	Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	x	x	x	x	x	x	x
3.4	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay.		x		x	x	x	x
Chương 4. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN								
4.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x
4.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	x	x	x	x	x	x	x
4.3	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng đảng và xây dựng nhà nước		x		x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 5. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ								
5.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc	x	x	x	x	x	x	x
5.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	x	x	x	x	x	x	x
5.3	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay		x		x	x	x	x
Chương 6. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI								
6.1	Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa	x	x	x	x	x	x	x
6.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	x	x	x	x	x	x	x
6.3	Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người	x	x	x	x	x	x	x
6.4	Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh		x		x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
- Bài tập: Hoàn thành các bài tập được giao
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị theo hướng dẫn của giảng viên
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá		Bài đánh giá	CĐR học phần	

	Điểm đánh giá	Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		Trọng số của điểm đánh giá (%)
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	50	CĐR1,2,3	20%
		A1.2	Bài tập cá nhân	30	CĐR1,2,3,4,5,6,7	
		A1.3	Bài tập nhóm	20	CĐR1,2,3,4,5,6,7	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	30	CĐR4,5,6,7	20%
		A1.5	Thảo luận, phát biểu	50	CĐR1,2,3,4,5,6,7	
		A1.6	Thái độ học tập	20	CĐR6,7	
		Tổng		100%	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CĐR1,2,3	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Trình bày được khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh Trình bày, giải thích được nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.	30
Áp dụng	Vận dụng được các nội dung: Cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và CNXH; xây dựng Đảng và xây dựng nhà nước trong thực tiễn.	30
Phân tích	Phân tích được: Cơ sở, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa của Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.	10

A1.2; A1.3; A1.5 - Bài tập cá nhân, bài tập nhóm và phát biểu, thảo luận được đánh giá thường xuyên:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		60
Hiểu	Trình bày đủ các nội dung cơ bản theo yêu cầu của bài tập.	10
Áp dụng	Vận dụng được một số vấn đề lý luận trong Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn.	20
Phân tích	Phân tích được các nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.	20
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa của Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp của dân tộc Việt Nam và nhân loại tiến bộ.	10
Về kỹ năng		20
Thành thạo	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và tư duy lý luận.	10
Kỹ xảo	Có kỹ năng phản biện để giải quyết được một số vấn đề trong thực tiễn.	10
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm		20
Hình thành quan điểm	Kiên định với mục tiêu, con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho dân tộc Việt Nam, từ đó, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái.	10
Tiếp thu chủ động	Xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước theo Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	10

A1.4; A1.6 - Được đánh giá xuyên suốt cả quá trình học tập môn học:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức đúng những kiến cơ bản của môn học; đi học đầy đủ, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà)	30
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, làm bài tập và trả lời câu hỏi.	30
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và sinh viên về các kiến thức môn học và các vấn đề thực tế đặt ra.	20

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể.	
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Kiên định với mục tiêu, con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho dân tộc Việt Nam, từ đó, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái. Xác định được trách nhiệm của cá nhân với gia đình, tập thể, cộng đồng và đất nước theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	- Trình bày khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh, cơ sở lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh và giải thích được được chủ nghĩa Mác – Lênin là cơ sở lý luận quan trọng nhất. - Trình bày và giải thích được nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đại đoàn kết dân tộc; về văn hóa, đạo đức và con người.	30
Áp dụng	Vận dụng các nội dung: Cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Đại đoàn kết dân tộc; Văn hóa, đạo đức và con người; Quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức, viên chức và người lao động ngành Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 117-QĐ/BCSĐTNTMT ngày 11 tháng 4 năm 2014 và các chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2019, 2020 trong thực tiễn.	30
Phân tích	Phân tích được: Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Đại đoàn kết dân tộc; Văn hóa, đạo đức và con người.	30
Đánh giá	Đánh giá được ý nghĩa của Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Tiếng Anh 1

English 1

NNTA101

03

Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Không

- Học phần song hành :	Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :	45 tiết
+ Nghe giảng lý thuyết:	12 tiết
+ Bài tập:	15.5 tiết
+ Thảo luận, hoạt động nhóm:	14.5 tiết
+ Kiểm tra:	03 tiết
- Thời gian tự học:	90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn Ngoại ngữ

2. Mô tả học phần

Học phần “*Tiếng Anh 1*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm chung: công việc hàng ngày, thói quen, sở thích, du lịch, đất nước, con người... Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: giới thiệu bản thân, giải quyết những vấn đề thường gặp khi giao tiếp trên điện thoại và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ sơ cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội
MT2	Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ sơ cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.
MT3	Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	<i>Từ vựng</i> - Nhận diện được từ loại như danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, giới từ, từ để hỏi, các từ chỉ tên các nước và quốc tịch, động từ chỉ hoạt động hàng ngày, ngày tháng năm, thập kỷ và thế kỷ - Giải thích được khái niệm trạng từ tần suất, danh từ đếm được và danh từ không đếm được, - Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng.	2.2.7	ITU
	CĐR2	<i>Ngữ pháp</i> - Nhận diện được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. - Phân biệt được cách sử dụng của các thì và cấu trúc câu ở mức độ sơ cấp. - Vận dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn và làm bài tập.	2.2.7	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	<i>Kỹ năng đọc:</i> - Làm theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để hiểu nội dung của bài đọc - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc trong bài đọc. - Phát triển nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết.	2.2.7	ITU
	CĐR4	<i>Kỹ năng nghe</i> - Làm theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. - Vận dụng các động từ, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. - Nắm vững các kỹ năng nghe để hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. - Phát triển nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết.	2.2.7	ITU
	CĐR5	<i>Kỹ năng viết</i> - Làm theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. - Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập câu. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. - Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn ngắn theo chủ đề.	2.2.7	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
	CĐR6	Kỹ năng nói - Làm theo hướng dẫn của GV để giới thiệu bản thân và giao tiếp hàng ngày. - Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu, đoạn. - Kết hợp các câu ngắn để thành lập 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài.	2.2.7	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR7	- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học - Tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao trên lớp - Chia sẻ ý kiến, quan điểm và kiến thức với GV và các SV khác. - Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). *New Cutting Edge, Elementary*. Harlow: Pearson Longman.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Walker, E., & Elsworth, S. (2000). *Grammar Practice for Elementary Students*. Pearson Education Limited.
2. Department of Foreign Language. (2020). *Practice Exercise 1*. Internal circulation. Hanoi University of Natural Resources and Environment.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☒ Làm việc cặp
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	☒ Phát vấn
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☐ Tình huống	☐	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
MODULE 1: PEOPLE AND PLACES	1.5	2	1.5		5	10		
1. Language focus 1.1.Name and countries 1.2.Personal information 1.3.Article: a/an + job 1.4.Personal questions	0.5				0.5	1	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Dạy: - Giới thiệu học phần và các tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ngữ pháp: Mạo từ a/ an và các danh từ chỉ nghề nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu - Nghe thuyết trình từ GV - Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập sách TK số 1 trang 1- 3
2. Vocabulary: Nationality			0.5		0.5	1		* Dạy: - Từ vựng: chủ đề Quốc tịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc các từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài
3. Reading and listening: General knowledge quiz		1	0.5		1.5	3		* Dạy: - Hướng dẫn SV đọc và nghe về kiến thức xã hội * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp nhóm * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.1
4. Writing: Write an introduction about yourself	0.5	0.5			1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV viết đoạn văn ngắn giới thiệu bản thân * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.1
5. Speaking: Talk about yourself	0.5	0.5	0.5		1.5	3		* Dạy: - Hướng dẫn SV nói về bản thân * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Phương pháp phát vấn, thảo luận và làm việc theo cặp * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe tiếp thu và phát biểu xây dựng bài - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề “ <i>Talk about yourself</i> “
MODULE 2: EVERYDAY LIFE	1.5	1.5	2		5	10		
Language focus 1.1 Present simple question 1.2 Present simple (positive and negative)	0.5				0.5	1		* Dạy: - Ngữ pháp: Hướng dẫn cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của thì Hiện tại đơn ở thể khẳng định, phủ định và nghi vấn. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 20-27
1. Vocabulary: Common verbs and daily routines			0.5		0.5	1	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2.1	* Dạy: - Từ vựng: động từ chỉ hoạt động hàng ngày. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			Tự học (giờ)
							A2.2	Học ở lớp: - Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài.
2. Reading: Life in Britain		0.5	0.5		1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV đọc về cuộc sống ở Britain và trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung của bài đọc. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.2
3. Listening: Life in Australia		0.5	0.5		1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về cuộc sống ở Australia. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 2

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4. Writing: Make sentences using - <i>Adverbs of frequency (often, usually, always, sometimes, never...)</i> - <i>Every (day, week, month, year)</i> - <i>Common verbs</i>	0.5	0.5			1	2		* Dạy: - Hướng dẫn đặt câu sử dụng trạng từ tần suất và động từ thường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và làm việc theo yêu cầu của GV. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.2
5. Speaking: Talk about your daily routines	0.5		0.5		1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV nói về các hoạt động thường làm hàng ngày * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn, thảo luận và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “ <i>Talk about your daily routines</i> ”
MODULE 3: LOVES AND HATES	1.5	1.5	2		5	10		
Language focus 1.1 Present simple: he, she; like... Ving, questions	0.5				0.5	1		* Dạy: - Ngữ pháp: Hướng dẫn SV cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của thì Hiện tại đơn ở thể khẳng định, phủ định và nghi vấn.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.2 Active verbs and adverbs of frequency							A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 20-27
1. Vocabulary: Activities			0.5		0.5	1		* Dạy: - Từ vựng: động từ chỉ hoạt động hàng ngày. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài.
2. Listening: Celebrity love and hates		0.5	0.5		1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về cuộc sống ở Australia. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 3
3. Reading: An American star and British star in Hollywood		0.5	0.5		1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV đọc về cuộc sống ở Britain và trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung của bài đọc. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.3
4. Writing: Make sentences using useful language - Love/ like/ dislike/hate + V-ing - Be afraid of + V-ing - Be frightened of + V-ing	0.5	0.5			1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng trạng từ tần suất và động từ thường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và làm việc theo yêu cầu của GV. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.3, bài tập trong sách TK số 1 trang 42, 43

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5. Speaking: Talk about your hobbies and hates	0.5		0.5		1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV nói về sở thích của bản thân * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “<i>Talk about your hobbies and hates</i>”
MODULE 4: EATING AND DRINKING	1.5	1.5	2		5	10		
Language focus 1.1 There is/ there are 1.2 Some, any 1.3 How much/ how many	0.5				0.5	1	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4	* Dạy: - Ngữ pháp: Hướng dẫn SV cách sử dụng của some, any, how much, how many. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 49-56

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1. Vocabulary: Food (countable and uncountable nouns)			0.5		0.5	1	A2.1 A2.2	* Dạy: - Từ vựng: danh từ đếm được, danh từ không đếm được về thức ăn và đồ uống * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài.
2. Listening: Breakfast around the world		0.5	0.5		1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về bữa sáng của một số người ở 1 số nước trên thế giới. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 4
3. Reading: Facts and myths		0.5	0.5		1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV đọc về chủ đề thực phẩm và những vấn đề hoang đường sau đó làm bài tập liên quan đến nội dung của bài đọc. * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.4
4. Writing: Make sentences using useful language - My favourite food is..... - There is some healthy/ unhealthy food such as.... - It's good for.....because....	0.5	0.5			1	2	* Dạy: - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng cấu trúc gợi ý về chủ đề thực phẩm có lợi và không có lợi cho sức khỏe * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và làm việc theo yêu cầu của GV. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.4	
5. Speaking: Talk about your eating habbit	0.5		0.5		1	2	* Dạy: - Hướng dẫn SV nói về thói quen ăn uống * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “ <i>Talk about your eating habbit</i> ”
Mid – term Test 1		1		1	2	4		* Dạy: - Hướng dẫn SV ôn tập lại kiến thức đã học và giao bài kiểm tra * Học: Học ở lớp: - Làm theo yêu cầu của GV và làm bài kiểm tra số 1 Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.5
MODULE 5: EXTRAORDINARY LIVES	1.5	1.5	2		5	10	A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	
1. Language focus 1 1.1.Past Simple: was and were 1.2.Past Simple: regular and irregular verbs	0.5				0.5	1		* Dạy: - Ngữ pháp: Hướng dẫn SV cách sử dụng của thì quá khứ đơn với động từ tobe và động từ thường * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 28-36
2. Vocabulary: Years, decades and centuries			0.5		0.5	1		* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Từ vựng: Hướng dẫn SV cách sử dụng từ chỉ thời gian: năm, thập kỉ, thế kỉ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng trong bài.
3. Reading: An ordinary life...an amazing idea		0.5	0.5		1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV đọc về chủ đề cuộc sống hàng ngày và những ý tưởng thú vị sau đó làm bài tập liên quan đến nội dung của bài đọc. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.6
4. Listening: A true story		0.5	0.5		1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về 1 câu chuyện có thật * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								* Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 5
5. Writing: Make sentences using - Was/ were/ verbs in the past with years, decades and centuries	0.5	0.5			1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng cấu trúc gợi ý * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và làm việc theo yêu cầu của GV. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.6
6. Speaking: Talk about the life story of a famous person in the past.	0.5		0.5		1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV nói về cuộc đời của 1 người nổi tiếng trong quá khứ * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên. Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “ <i>Talk about the life story of a famous person in the past.</i> ”
MODULE 6: BUYING AND SELLING	1.5	2	1.5		5	10		
1. Language focus 1.1.Comparative adjectives 1.2.Superlative adjectives	0.5				0.5	1		* Dạy: - Ngữ pháp: Hướn dẫn SV cấu trúc so sánh hơn và hơn nhất * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình từ GV - Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập sách tham khảo số 1 trang 13-15 và 100-104
2. Vocabulary: Shops and Shopping			0.5		0.5	1	A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Dạy: - Từ vựng: chủ đề mua sắm * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc các từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3. Reading: The world’s most famous market		1	0.5		1.5	3		* Dạy: - Hướng dẫn SV đọc về những khu chợ nổi tiếng trên thế giới * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp nhóm * Học: <i>Học ở lớp:.</i> - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV <i>Học ở nhà:</i> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.7
4. Writing: Make sentences using useful language - Advantages and disadvantages of going shopping or shopping online - I like shopping because..... - I dislike shopping online because.....	0.5	0.5			1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng các cấu trúc gợi ý * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV <i>Học ở nhà:</i> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.7
5. Speaking: Talk about your shopping habbit	0.5	0.5	0.5		1.5	3		* Dạy: - Hướng dẫn SV nói về thói quen mua sắm * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “ <i>Talk about your shopping habbit</i> ”
MODULE 7: THE WORLD AROUND US	1.5	1.5	2		5	10		
1. Language focus: 1.1.Can and can’t for ability 1.2.Question words 1.3.Use of articles	0.5				0.5	1	A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Dạy: - Ngữ pháp: Hướng dẫn SV cách sử dụng của động từ khuyết thiếu can/ can’t, từ để hỏi va mạo từ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc cấu trúc ngữ pháp và làm bài tập trong sách TK số 1 trang 120-121
2. Vocabulary: Animals and natural features			0.5		0.5	1		* Dạy: - Từ vựng: chủ đề động vật và các hiện tượng thiên nhiên * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận. làm việc cặp nhóm - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc từ vựng trong bài.
3. Reading: Amazing facts about the natural world		0.5	0.5		1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV đọc về hiểu chủ đề những sự thật ngạc nhiên về thế giới tự nhiên sau đó làm bài tập liên quan đến nội dung của bài đọc. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp nhóm * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.8
4. Listening: Man’s best friends?		0.5	0.5		1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV nghe và hoàn thiện bài tập về người bạn tốt nhất của con người * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cá nhân. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Nghe lại các file nghe trong tài liệu chính - Module 7
5. Writing: Make sentences using useful language - My favourite animal is.....	0.5	0.5			1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng cấu trúc gợi ý * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
- It can.....but it can't..... - I love it because.....								- Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe, tiếp thu, trả lời câu hỏi và làm việc theo yêu cầu của GV. <i>Học ở nhà:</i> - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.8
6. Speaking: Describe your favourite animal	0.5		0.5		1	2		* Dạy: - Hướng dẫn SV nói về con vật mà mình yêu thích * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn, thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp, nhóm * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên. <i>Học ở nhà:</i> - Bài tập về nhà: Hoàn thành và luyện nói chủ đề “Describe your favourite animal”
MODULE 8: GOING PLACES	1.5	2	1.5		5	10		
1. Language focus: 1.1 Prepositions of movement 1.2. have to, don't have to, can and can't	0.5				0.5	1		* Dạy: - Ngữ pháp: Giới từ chỉ vị trí và cấu trúc với have to. don't have to, can and can't * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	Học ở lớp: - Nghe thuyết trình từ GV - Nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong hand- out của GV
2. Vocabulary: Things in town			0.5		0.5	1		* Dạy: - Từ vựng: chủ đề các địa điểm trong thành phố * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Học thuộc các từ vựng liên quan đến chủ đề trong bài
3. Listening: A tour of Edinburgh		1	0.5		1.5	3		* Dạy: - Hướng dẫn SV đọc và nghe về chuyến đi ở Edinburgh * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận, làm việc cá nhân và làm việc cặp nhóm * Học: Học ở lớp:. - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.9

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4. Writing: Make sentences using useful language - My favourite place I would like to visit is.... - It is famous for.... - I want because.....	0.5	0.5			1	2	* Dạy: - Hướng dẫn SV đặt câu sử dụng cấu trúc gợi ý * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.9	
5. Speaking:Talk about a place you would like to visit	0.5	0.5	0.5		1.5	3		
Mid term Test 2		1		2	3	6		* Dạy: - Hướng dẫn SV ôn tập lại kiến thức đã học và kiểm tra vấn đáp * Học: Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Làm theo yêu cầu của GV và làm bài kiểm tra số 2 Học ở nhà: - Bài tập về nhà: Làm bài tập trong sách TK số 2 – bài 1.10
Cộng	12	15.5	14.5	3	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
MODULE 1: PEOPLE AND PLACES								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Nationality	X						X
3	Reading and listening: General knowledge quiz			X	X			X
4	Writing: Make sentences					X		X
5	Speaking: Talk about yourself						X	X
MODULE 2: EVERYDAY LIFE								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Common verbs and daily routines	X						X
3	Reading: Life in Britain			X				X
4	Listening: Life in Australia				X			X
5	Writing: Make sentences					X		X
6	Speaking: <i>Talk about your daily routines</i>						X	X
MODULE 3: LOVES AND HATES								
1	Language focus		X					X

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
2	Vocabulary: Activities	x						x
3	Listening: Celebrity love and hates				x			x
4	Reading: An American star and British star in Hollywood			x				x
5	Writing: Make sentences					x		x
6	Speaking: <i>Talk about your hobbies and hates</i>						x	x
MODULE 4: EATING AND DRINKING								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Food (countable and uncountable nouns)	x						x
3	Listening: Breakfast around the world				x			x
4	Reading: Facts and myths			x				x
5	Writing: Make sentences					x		x
6	Speaking: <i>Talk about your eating habit</i>						x	x
MODULE 5: EXTRAORDINARY LIVES								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Years, decades and centuries	x						x
3	Reading: An ordinary life...an amazing idea			x				x
4	Listening: A true story				x			x
5	Writing: Make sentences					x		x
6	Speaking: <i>Talk about the life story of a famous person in the past.</i>						x	x
MODULE 6: BUYING AND SELLING								
1	Language focus		x					x
2	Vocabulary: Shops and Shopping	x						x
3	Reading: The world's most famous market			x				x
4	Writing: Make sentences					x		x
5	Speaking: Talk about your shopping habit						x	x

STT	Nội dung	CĐR của học phần						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
MODULE 7: THE WORLD AROUND US								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Animals and natural features	X						X
3	Reading: Amazing facts about the natural world			X				X
4	Listening: Man’s best friends?				X			X
5	Writing: Punctuation					X		X
6	Speaking: <i>Describe your favourite animal</i>						X	X
MODULE 8: GOING PLACES								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Things in town	X						X
3	Listening: A tour of Edinburgh				X			X
4	Writing: Make sentences					X		X
5	Speaking: <i>Talk about a place you would like to visit</i>						X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá	Trọng số của điểm

					CDR học phần	đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1- Trắc nghiệm	100	CDR 1-5	20
		Tổng		100		
	Điểm số 2	A1.2	Bài tập	20	CDR 1-5	20
		A1.3	Thái độ học tập	20	CDR 7	
		A1.4	Bài kiểm tra số 2 - Vấn đáp	60	CDR 1,2,6	
		Tổng		100		
		Tổng				
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Trắc nghiệm và vấn đáp	Bài thi kết thúc học phần	A2.1	Bài thi trắc nghiệm	50	CDR 1-5	60
		A2.2	Thi vấn đáp	50	CDR 1,2,6	
		Tổng				100

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 – Trắc nghiệm

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	60

A1.2 – Bài tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ GV giao.	20
Hiểu	Nhận định những CV phải làm trên lớp cũng như ở nhà.	20
Áp dụng	Áp dụng những kiến thức đã học đã hoàn thành nhiệm vụ GV giao	60

A1.3 – Thái độ học tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Tham dự lớp đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học.	10
Cởi mở	Tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV	20
Đưa ra thái độ	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp	30
Hình thành quan điểm	Tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức của GV và các bạn trong lớp	40

A1.4 - Bài kiểm tra 2 – Vấn đáp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	10
Áp dụng	Vận dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	10
Về kỹ năng		
Bắt chước	Làm theo hướng dẫn của GV để giới thiệu bản thân và giao tiếp hàng ngày.	10
Vận dụng	Sử dụng các kỹ năng nói đã học để hoàn thiện các phần trong bài thi vấn đáp	20
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức để sử dụng các cấu trúc câu cho phù hợp với yêu cầu của đề bài.	30
Thành thạo	Thể hiện được kỹ năng nói 1 cách chính xác và trôi chảy nội dung của bài thi vấn đáp	10

A2.1 - Thi trắc nghiệm

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	60

A2.2 - Thi vấn đáp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Hiểu	Phân biệt được từ loại và cấu trúc ngữ pháp đã học	10
Áp dụng	Vận dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	10
Về kỹ năng		
Bắt chước	Làm theo hướng dẫn của GV để giới thiệu bản thân và giao tiếp hàng ngày.	10
Vận dụng	Sử dụng các kỹ năng nói đã học để hoàn thiện các phần trong bài thi vấn đáp	20
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức để sử dụng các cấu trúc câu cho phù hợp với yêu cầu của đề bài.	30
Thành thạo	Thể hiện được kỹ năng nói 1 cách chính xác và trôi chảy nội dung của bài thi vấn đáp	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Tiếng Anh 2

English 2

NNTA102

03

Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Tiếng Anh 1
- Học phần song hành:	Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
+ Nghe giảng lý thuyết:	12 tiết
+ Bài tập:	16.5 tiết
+ Thảo luận, hoạt động nhóm:	13.5 tiết
+ Kiểm tra:	03 tiết
- Thời gian tự học:	90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn Ngoại ngữ

2. Mô tả học phần

Học phần “*Tiếng Anh 2*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, so sánh của tính từ - trạng từ, động từ khuyết thiếu... và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều chủ điểm như: nghề nghiệp, lễ hội, du lịch... ở mức độ tiền trung cấp. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết mức độ tiền trung cấp thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày như: gọi điện thoại, thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần Học phần nhằm cung cấp cho người học:
MT1	Về kiến thức: Kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ tiền trung cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội.
MT2	Về kỹ năng: Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ tiền trung cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; kỹ năng tư duy phản biện; khả năng tự học, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.
MT3	Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
	CĐR1	- Liệt kê được các từ vựng liên quan đến hoạt động giải trí, lễ hội, nghề nghiệp, ngoại hình, ước mơ, tham vọng, đặc điểm địa lý. - Phân biệt được các âm cơ bản trong tiếng Anh, các dạng câu hỏi, cụm từ chỉ thời gian, các từ vựng so sánh. - Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng.	2.2.7	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CĐR2	- Gọi tên được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. - Giải thích được cách sử dụng của thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành, động từ khuyết thiếu, câu hỏi có từ hỏi, các mẫu câu so sánh. - Áp dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn văn và làm bài tập.	2.2.7	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Kỹ năng đọc - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. - Áp dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp đã biết để hiểu nội dung của bài đọc. - Nắm vững các kỹ năng đọc để hiểu rõ hơn nội dung bài đọc. - Kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết.	2.2.7	ITU
	CĐR4	Kỹ năng nghe - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. - Nắm vững các kỹ năng nghe để nghe hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. - Kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết.	2.2.7	ITU
	CĐR5	Kỹ năng viết - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập câu. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. - Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn, bài văn theo chủ đề.	2.2.7	ITU
	CĐR6	Kỹ năng nói - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nói về các chủ đề và giao tiếp hàng ngày. - Sử dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn. - Nắm vững cách phát âm, nhấn trọng âm, cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu, đoạn. - Phát triển các câu ngắn thành 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài.	2.2.7	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT3	CĐR7	- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. - Tham gia tích cực vào các hoạt động GV giao trên lớp. - Chia sẻ kiến thức và ý kiến với GV và các SV khác. - Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). *New Cutting Edge – Pre-Intermediate*. Harlow: Pearson Longman.

5.2 Tài liệu tham khảo

3. Walker, E., & Elsworth, S. (2000). *Grammar practice for pre-intermediate students*. Pearson Education Limited.
4. Department of Foreign Languages. (2020). *Practice Exercise 2*. Internal circulation. Hanoi University of Natural Resources and Environment.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☒ Làm việc cặp
☒ Thảo luận/Seminar	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	☒ Phát vấn
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☐ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	☒ Làm việc cá nhân

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
MODULE 1: LEISURE AND LIFESTYLE	1.5	2	1.5		5	10		
6. Language focus 1.5.Revision of question forms 1.6.Present simple	0.5						A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần. - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học. - Trình bày các nội dung về thi hiện tại đơn và câu hỏi có từ hỏi. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 30,31 về thi hiện tại đơn.
7. Vocabulary: Leisure activities			0.5					* Dạy: - Giới thiệu từ vựng về hoạt động giải trí. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học:
								Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về hoạt động giải trí.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
8. Reading: Unusual ways of keeping fit		1	0.5					* Dạy: - Yêu cầu sv đọc về những cách khác thường để giữ dáng và trả lời câu hỏi. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm Học ở lớp: - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Tham gia Thảo luận và làm việc nhóm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.1.
9. Writing: Make sentences using useful languages	0.5	0.5						* Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến các cách giữ dáng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.1.
10. Speaking: Talk about your ways of keeping fit	0.5	0.5	0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv nói về những cách để giữ dáng của bản thân. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề những cách giữ dáng.
MODULE 2: IMPORTANT FIRSTS	1.5	2	1.5		5	10		
7. Language focus 1.6 Past simple 1.7 Time phrases used in the past: at, on, in, ago	0.5						A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Dạy: - Trình bày nội dung về cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của thì quá khứ đơn và các cụm từ chỉ thời gian sử dụng ở thì quá khứ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 40, 42 về thì quá khứ.
8. Vocabulary: Words to describe feelings			0.5					* Dạy: - Giới thiệu từ vựng miêu tả cảm xúc * Phương pháp dạy:
								- Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về miêu tả cảm xúc.
9. Listening: short conversations with feelings and first time stories		1	0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe và đoán cảm xúc trong các đoạn hội thoại, nghe và trả lời câu hỏi về những lần đầu tiên trong quá khứ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. * Học: Học ở lớp: - Nghe đoạn hội thoại và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 2.
4. Writing: Make sentences using useful languages - I remember the first time I..... - It happened in.....(time, place) - I felt.....because.....	0.5	0.5						* Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến sự kiện lần đầu tiên làm gì đó. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.2.
5. Speaking: <i>Talk about your first time doing something</i>	0.5	0.5	0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv nói về lần đầu tiên làm gì đó. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề lần đầu tiên làm gì đó.
MODULE 3: AT REST, AT WORK	1.5	2	1.5		5	10		
7. Language focus 1.8 <i>Should, shouldn't</i> 1.9 <i>Can, can't, have to, don't have to</i>	0.5						A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Dạy: - Trình bày nội dung về cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của các động từ khuyết thiếu should, can, have to. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 87, 2 về các động từ khuyết thiếu.
8. Vocabulary: Daily routines, jobs			0.5					* Dạy: - Giới thiệu từ vựng về hoạt động hàng ngày và từ vựng về nghề nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về hoạt động hoạt động hàng ngày và nghề nghiệp.
9. Listening: Choose the right job		1	0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe và điền thông tin về sở thích và nghề nghiệp của 4 người khác nhau. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. * Học: Học ở lớp: - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 3.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
10. Writing: Make sentences using useful languages - The job I would like to do in the future is..... - Some requirements of the job are..... - I like that job because.....	0.5	0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến nghề nghiệp mong muốn trong tương lai. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. <i>Học ở nhà:</i> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.3.	
11. Speaking: Describe a job you would like to do in the future	0.5	0.5	0.5					
MODULE 4: SPECIAL OCCASIONS	1.5	1.5	2		5	10		
7. Language focus	0.5						* Dạy:	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
<i>a. Present continuous and present simple</i> <i>b. Present continuous for future arrangements</i>								- Trình bày nội dung về cấu trúc và cách sử dụng thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn và cách sử dụng thì hiện tại tiếp diễn cho dự định trong tương lai. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. <i>Học ở nhà:</i> - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 33,34 về thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn.
8. Vocabulary: Dates and special occasions			0.5				A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Dạy: - Giới thiệu từ vựng về ngày tháng và các dịp lễ hội đặc biệt. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. <i>Học ở nhà:</i> - Học thuộc các từ vựng về ngày tháng và các dịp lễ hội đặc biệt.
9. Reading: Birthday traditions around the world		0.5	0.5					* Dạy: - Yêu cầu sv tìm thông tin và làm bài tập về truyền thống tổ chức sinh nhật ở một số nước trên thế giới. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Thảo luận và làm việc nhóm.
								Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.4.
10. Listening: New Year in two different cultures		0.5	0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe về năm mới ở 2 nền văn hóa khác nhau và điền thông tin vào bảng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. * Học: Học ở lớp: - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 4.
11. Writing: Make sentences using useful languages	0.5	0.5						* Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến lễ hội ở Việt Nam hoặc trên thế giới. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								gv. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.4.
12. Speaking: <i>Talk about a special occasion in Vietnam or in the world</i>	0.5		0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv nói về một lễ hội ở Việt Nam hoặc trên thế giới. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề lễ hội ở Việt Nam hoặc trên thế giới.
Mid – term Test 1		1		1	2	4		* Dạy: - Hướng dẫn sv ôn tập các kiến thức đã học. * Học: Học ở lớp: - Làm theo yêu cầu của gv. - Tham gia làm bài kiểm tra. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.5.
MODULE 5: APPEARANCES	1.5	1.5	2		5	10		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
7. Language focus 1 1.3.Comparative and superlative adjectives 1.2. Describing people	0.5						A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Dạy: - Trình bày về cấu trúc và cách sử dụng của các loại câu so sánh, sử dụng câu so sánh để miêu tả người. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 23, 25 về so sánh hơn và so sánh nhất.
2. Vocabulary: Physical appearance			0.5					* Dạy: - Giới thiệu từ vựng về miêu tả ngoại hình. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về miêu tả ngoại hình.
3. Reading: You're gorgeous!		0.5	0.5					* Dạy: - Yêu cầu SV đọc và làm bài tập liên quan đến quan điểm về cái đẹp xưa và nay. * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Thảo luận và làm việc nhóm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.6.
4. Listening: Comparative and superlative adjectives		0.5	0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe và hoàn thành câu so sánh về ngoại hình và tả người. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. * Học: Học ở lớp: - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 5.
5. Writing: Make sentences using useful languages - One family member I would like to describe is..... - She/He looks..... - His/Her characteristics are....	0.5	0.5						* Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến miêu tả một thành viên trong gia đình. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
- I like her/him because.....								- Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.6.
6. Speaking: Describe one of your family members	0.5		0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv miêu tả một thành viên trong gia đình. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm
								* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề miêu tả thành viên trong gia đình.
MODULE 6: TIME OFF	1.5	2	1.5		5	10		
1. Language focus: 1.4.Intentions and wishes 1.5.Predictions: will and won't	0.5						A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Dạy: - Trình bày cấu trúc và cách sử dụng của các loại câu dự định, ước muốn và dự đoán tương lai. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 62, 63 về câu dự định, dự đoán tương lai.
2. Vocabulary: Holidays			0.5					* Dạy: - Giới thiệu từ vựng về kỳ nghỉ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học: Học ở lớp:
								- Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về kỳ nghỉ.
3. Listening: The holiday from the hell		1	0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe về một kỳ nghỉ tồi tệ và thực hiện các yêu cầu của bài. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. * Học: Học ở lớp: - Nghe đoạn hội thoại và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: - - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 6.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4. Writing: Make sentences using useful languages - I would like to have a holiday in..... - I will go with..... - I will do.....there. - I hope that.....	0.5	0.5						* Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến kế hoạch cho một kỳ nghỉ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.7.
5. Speaking: - Imagine you are	0.5	0.5	0.5					* Dạy:
going to have a holiday and talk about your plan								- Hướng dẫn sv nói về kế hoạch cho kỳ nghỉ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề kế hoạch cho kỳ nghỉ.
MODULE 7: AMBITIONS AND DREAMS	1.5	2	1.5		5	10		
2. Language focus	0.5						A1.2	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.1.Present perfect and past simple with “for” 2.2.Present perfect and past simple with other time words							A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	- Trình bày cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành và thì quá khứ đơn và các trạng từ chỉ thời gian sử dụng với hai thì này. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 50,51 về thì hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn.
3. Vocabulary: Ambitions and dreams			0.5					* Dạy: - Giới thiệu từ vựng về tham vọng và ước mơ.
								* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về tham vọng và ước mơ.
4. Listening: Before they were famous Talk about your dreams, ambitions and achievements		1	0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe và nói nghề nghiệp tương ứng với 8 người nổi tiếng và nghe về mơ ước, tham vọng của 5 người khác nhau. * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp <i>Học ở nhà:</i> - Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 7.
5. Writing: Make sentences using useful languages - My ambition/dream is..... - I need to do.....to achieve that ambition. - I want to achieve that ambition because.....	0.5	0.5						* Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến ước mơ, tham vọng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: <i>Học ở lớp:</i>
								- Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. <i>Học ở nhà:</i> Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.8.
6. Speaking: <i>Talk about your ambition(s) or dream(s) you would like to achieve</i>	0.5	0.5	0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv nói về ước mơ hoặc tham vọng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề ước mơ hoặc tham vọng.
MODULE 8: COUNTRIES AND CULTURES	1.5	1.5	2		5	10		
1.Language focus: 1.1. Using articles 1.2. Quantifiers with countable and uncountable nouns.	0.5						A1.2 A1.3 A1.4 A2.1 A2.2	* Dạy: - Ôn lại cách sử dụng mạo từ và từ chỉ số lượng với danh từ đếm được và không đếm được. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn * Học: Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 1 trang 9,13, 18 về mạo từ và từ chỉ số lượng với danh từ đếm được và không đếm được.
2.Vocabulary: Geographical features			0.5					* Dạy: - Giới thiệu từ vựng về các đặc điểm địa lý. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về các đặc điểm địa lý.
3. Reading: Where in the world?		0.5	0.5					* Dạy: - Yêu cầu sv đọc về thông tin liên quan đến một số địa danh trên thế giới và làm bài tập. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Thảo luận và làm việc nhóm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.9.
4. Listening: Just a myth? New Zealand quiz		0.5	0.5					* Dạy: Hướng dẫn sv xác định đúng sai khi nghe các ý kiến của những người đến từ các nước khác nhau và trả lời câu hỏi liên quan đến nước New Zealand. * Phương pháp dạy: - Phương pháp làm việc cá nhân - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp. * Học: Học ở lớp: - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nghe lại các file trong tài liệu chính bài 8.
5. Writing: Make sentences using useful languages - I would like to live in..... - The city is famous for..... - I would like to live there because.....	0.5	0.5						* Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến thành phố mà mình muốn sinh sống. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn và làm việc cá nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.9.
6. Speaking: Describe a city (a place) you would like to live	0.5		0.5					* Dạy: - Hướng dẫn sv nói về thành phố mình muốn sinh sống. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn
								- Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện nói chủ đề thành phố mình muốn sinh sống.
Mid term Test 2		1		2	3	6		* Dạy: - Hướng dẫn sv ôn tập các kiến thức đã học.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								* Học: Học ở lớp: - Làm theo yêu cầu của gv. - Tham gia làm bài kiểm tra. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo số 2, bài 2.10.
Cộng	12	16.5	13.5	3	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
MODULE 1: LEISURE AND LIFESTYLE								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Leisure activities	X						X
3	Reading: Unusual ways of keeping fit			X				X
4	Writing: Make sentences					X		X
5	Speaking: Talk about your ways of keeping fit						X	X
MODULE 2: IMPORTANT FIRSTS								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Words to describe feelings	X						X
3	Listening: short conversations with feelings and first time stories				X			X
4	Writing: Make sentences					X		X
5	Speaking: Talk about your first time doing something						X	X

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
MODULE 3: AT REST, AT WORK								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Daily routines, jobs	X						X
3	Listening: Choose the right job				X			X
4	Writing: Make sentences					X		X
5	Speaking: Describe a job you would like to do in the future						X	X
MODULE 4: SPECIAL OCCASIONS								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Dates and special occasions	X						X
3	Reading: Birthday traditions around the world			X				X
4	Listening: New Year in two different cultures				X			X
5	Writing: Make sentences					X		X
6	Speaking: Talk about a special occasion in Vietnam or in the world						X	X
MODULE 5: APPEARANCES								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Physical appearance	X						X
3	Reading: You're gorgeous!			X				X
4	Listening: Comparative and superlative adjectives				X			X
5	Writing: Make sentences					X		X
6	Speaking: Describe one of your family members						X	X
MODULE 6: TIME OFF								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Holidays	X						X
3	Listening: The holiday from hell				X			X
4	Writing: Make sentences					X		X
5	Speaking: Imagine you are going to have a holiday and talk about your plan						X	X

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
MODULE 7: AMBITIONS AND DREAMS								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Ambitions and dreams	X						X
3	Listening: Before they were famous				X			X
4	Writing: Make sentences					X		X
5	Speaking: Talk about your ambition(s) or dream(s) you would like to achieve						X	X
MODULE 8: COUNTRIES AND CULTURES								
1	Language focus		X					X
2	Vocabulary: Geographical features	X						X
3	Reading: Where in the world?			X				X
4	Listening: Just a myth?				X			X
5	Writing: Make sentences					X		X
6	Speaking: Describe a city (a place) you would like to live						X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1- Trắc nghiệm	100	CĐR 1-5	20
		Tổng		100	-	
	Điểm số 2	A1.2	Bài tập	20	CĐR 1-5	20
		A1.3	Thái độ học tập	20	CĐR 7	
		A1.4	Bài kiểm tra số 2 - Vấn đáp	60	CĐR 1,2, 6	
		Tổng		100		
		Tổng				
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Trắc nghiệm + Vấn đáp	Điểm thi kết thúc học phần	A2.1	Bài thi trắc nghiệm	50	CĐR 1-5	60
		A2.2	Bài thi vấn đáp	50	CĐR 1,2,6	
		Tổng		100		60

Trong đó:

A1.1- Bài kiểm tra 1 – Trắc nghiệm

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	30
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	50

A1.2 - Bài tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ GV giao.	20
Hiểu	Nhận định những công việc phải làm trên lớp cũng như ở nhà.	30
Áp dụng	Áp dụng những kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ GV giao.	50

A1.3 – Thái độ học tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	SV tham dự lớp đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học.	10
Cởi mở	SV tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của GV.	20
Đưa ra thái độ	SV tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các SV khác.	30
Hình thành quan điểm	SV tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức từ GV và các SV khác.	40

A1.4- Bài kiểm tra 2 – Vấn đáp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	10
Về kỹ năng		
Bắt chước	Làm theo các yêu cầu trong bài kiểm tra vấn đáp.	10
Vận dụng	Sử dụng các cấu trúc và mẫu câu đã học để hoàn thiện các phần trong bài kiểm tra.	20
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức để sử dụng các cấu trúc câu cho phù hợp với yêu cầu của đề bài.	30
Thành thạo	Phát triển được nội dung bài kiểm tra vấn đáp một cách chính xác và trôi chảy.	10

A2.1- Thi trắc nghiệm

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	30
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài thi trắc nghiệm.	50

A2.2- Thi vấn đáp

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	10
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài thi vấn đáp.	10
Về kỹ năng		
Bắt chước	Làm theo các yêu cầu trong bài thi vấn đáp.	10
Vận dụng	Sử dụng các cấu trúc và mẫu câu đã học để hoàn thiện các phần trong bài thi.	20
Chuẩn hóa	Nắm vững kiến thức để sử dụng các cấu trúc câu cho phù hợp với yêu cầu của đề bài.	30
Thành thạo	Phát triển được nội dung bài thi vấn đáp một cách chính xác và trôi chảy.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Tiếng Anh 3

English 3

NNTA103

02

Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn
☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết:

- Học phần học trước:

- Học phần song hành:

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:

Không

Tiếng Anh 2

Không

30 tiết

8.0 tiết

+ Bài tập:	12.0 tiết
+ Thảo luận, hoạt động nhóm:	8.0 tiết
+ Kiểm tra:	2.0 tiết
- Thời gian tự học:	60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn Ngoại ngữ

2. Mô tả học phần

Học phần “*Tiếng Anh 3*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh như thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, thể bị động của quá khứ đơn, hiện tại đơn, hiện tại hoàn thành tiếp diễn với các từ xác định và cung cấp từ vựng liên quan đến nhiều điểm chung: hiện tại và quá khứ, sức khỏe, các bệnh thường gặp, các vật dụng hàng ngày, tiền tệ. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các tình huống thường gặp trong cuộc sống như: cuộc sống hiện tại và quá khứ, thực hành những đoạn hội thoại liên quan về sức khỏe và tai nạn, tìm hiểu về các thương hiệu nổi tiếng trên thế giới, tìm hiểu kỹ hơn về các vận dụng hàng ngày cần thiết khi mang đi du lịch.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Về kiến thức: Kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ trung cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội.
MT2	Về kỹ năng: Kỹ năng Nghe, Đọc, Viết ở mức độ trung cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; kỹ năng tư duy phản biện; khả năng tự học, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.
MT3	Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Từ vựng - Liệt kê được các từ vựng liên quan đến cuộc sống giữa quá khứ và hiện tại, sức khỏe, tai nạn, các danh từ chỉ vật thể thiết yếu, hàng ngày, các tính từ chỉ tính cách con người, danh từ chỉ nghề nghiệp, các mệnh giá tiền tệ trên thế giới - Phân biệt thì quá khứ đơn với quá khứ hoàn thành, hiện tại hoàn thành với hiện tại hoàn thành tiếp diễn - Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng.	2.2.7	ITU
	CĐR2	Ngữ pháp - Gọi tên được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. - Giải thích được cách sử dụng của cấu trúc USED TO, thì quá khứ hoàn thành và hiện tại hoàn thành, thể bị động của thì Hiện tại đơn và quá khứ đơn. - Áp dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn văn và làm bài tập.	2.2.7	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Kỹ năng đọc - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. - Áp dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp đã biết để hiểu nội dung của bài đọc. - Nắm vững các kỹ năng đọc để hiểu rõ hơn nội dung bài đọc. - Kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết.	2.2.7	ITU
	CĐR4	Kỹ năng nghe - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. - Nắm vững các kỹ năng nghe để nghe hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. - Kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết.	2.2.7	ITU
	CĐR5	Kỹ năng viết - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép.	2.2.7	ITU

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		- Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập câu. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. - Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn, bài văn theo chủ đề.		
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR6	- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. - Tham gia tích cực vào các hoạt động GV giao trên lớp. - Chia sẻ kiến thức và ý kiến với GV và các SV khác. - Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Comyns Carr, J., Cunningham, S., & Moor, P. (2005). *New Cutting Edge – Pre-Intermediate*. Harlow: Pearson Longman.

5.2 Tài liệu tham khảo

5. Walker, E., & Elsworth, S. (2000). *Grammar practice for pre-intermediate students*. Pearson Education Limited.
6. Department of Foreign Languages. (2020). *Practice Exercise 3*. Internal circulation. Hanoi University of Natural Resources and Environment.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☐ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
MODULE 1: OLD AND NEW	1.5	2.0	1.5		5.0	10		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về thì quá khứ đơn, hiện tại đơn sử dụng IF, WHEN, BEFORE và các từ chỉ thời gian khác. - Trình bày các nội dung về các cấu trúc của MAY, MIGHT, WILL.... - Giao bài tập: Practice Exercise 1 (Page 2-4) trong sách bài tập và thông báo thời gian nộp bài trong thời hạn 1 tuần tùy thuộc vào tiến độ học của sinh viên.
11.Language focus 1.7.May, might, will, definitely... 1.8.Present tense after if, when, before, and other time words	0.5				0.5	1.0	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thì quá khứ đơn, hiện tại đơn sử dụng IF, WHEN, BEFORE và các từ chỉ thời gian khác, các cấu trúc của MAY, MIGHT, WILL... * Học:
								Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài - Thảo luận và trình bày kết quả - Nêu câu hỏi nếu học sinh không hiểu, cần giải thích Học ở nhà: - Làm bài tập Practice Exercise 1 (Page 2-4) trong sách bài tập - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo trang 87, 88, 89, 90

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2. Vocabulary:Modern and Traditional		0.5	0.5		1.0	2.0		* Dạy: - Giới thiệu từ vựng về vật dụng hàng ngày dùng trong cuộc sống quá khứ và hiện tại. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung từ vựng về vật dụng hàng ngày sử dụng trong quá khứ và hiện tại. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi sinh viên thảo luận nhóm về vật được sử dụng hàng ngày trong cuộc sống quá khứ và hiện tại. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc nhóm. - Làm bài về phần từ vựng đã được học Học ở nhà: - Làm bài tập Practice Exercise 1 (page 2-4)
3. Reading: The 1900 House		0.5	0.5		1.0	2.0		* Dạy: - Yêu cầu sv so sánh về cuộc sống trong quá khứ và hiện tại: vật dụng hàng ngày, cách sống, thói quen sống, điều kiện sống. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận áp dụng khi sinh viên thảo luận so sánh về

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.								cuộc sống trong quá khứ và hiện tại: vật dụng hàng ngày, cách sống, thói quen sống, điều kiện sống. Học ở lớp: - Sinh viên tham gia Thảo luận và làm việc nhóm. - Giảng viên nhận xét, đánh giá về mức độ tham gia thảo luận của từng nhóm, nội dung và chất lượng bài thảo luận. Học ở nhà: - Làm bài tập trong sách bài tập Practice Exercise 1 (page 5-8)
5. Writing: Imagine your life without Internet and mobile phone	0.5	0.5			1.0	2.0		* Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến chủ đề “tưởng tượng cuộc sống của bạn sẽ ra sao khi không có Internet và điện thoại”. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi hướng dẫn sinh viên viết câu dựa theo gợi ý liên quan đến chủ đề “tưởng tượng cuộc sống của bạn sẽ ra sao khi không có Internet và điện thoại?” * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. - Nêu câu hỏi nếu cần. Học ở nhà: - Viết bài viết theo chủ đề được hướng dẫn
6. Listening: Use may, might, will, definitely to fill in the gap	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0		* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe để điền vào chỗ trống * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Phương pháp thuyết trình áp dụng khi nhắc lại kiến thức đã học về MAY, MIGHT, WILL - Phương pháp thảo luận áp dụng khi học sinh thảo luận về từng câu riêng lẻ, đưa ra lý do giải thích cho từng đáp án. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và áp dụng cấu trúc ngữ pháp đã học để tự đặt câu.
MODULE 2: TAKE CARE	1.0	2.0	2.0		5.0	10		
10. Language focus 1.10 Used to 1.11 Past continuous	0.5				0.5	1.0	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của cấu trúc USED TO, thì quá khứ tiếp diễn * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu trúc USED TO, thì quá khứ tiếp diễn. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong sách bài tập Practice Exercise 2 (page 9-12)
2. Vocabulary: Health and accidents	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0		* Dạy: - Giới thiệu từ vựng miêu tả sức khỏe, bệnh tật, rủi ro/ tai nạn * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về từ vựng miêu tả sức khỏe, bệnh tật, rủi ro, tai nạn - Phương pháp thảo luận : áp dụng khi sinh viên thảo luận nhóm về từ vựng liên quan chủ đề sức khỏe, bệnh tật, tai nạn * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm. - Làm bài tập liên quan đến từ vựng đã được học. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về miêu tả sức khỏe, bệnh tật, rủi ro
3. Reading: Hazardous History		0.5	0.5		1.0	2.0		* Dạy: - Hướng dẫn sv trả lời câu hỏi, đoán về chủ đề bài đọc, tìm ra ý chính trong các đoạn văn và đưa ra câu trả lời * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung hướng dẫn sinh viên tìm ý chính, tìm các từ khóa trong đoạn văn. * Học: Học ở lớp: - Đọc đoạn văn và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp để so sánh câu trả lời. Học ở nhà: -Đọc và tóm tắt lại bài đọc
4. Listening: Healthy Helpline		0.5	0.5		1.0	2.0		* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe và đoán các tình huống của bài nghe, đưa ra các phương pháp giải quyết và lựa chọn đáp án. * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi cung cấp từ vựng, gợi ý phương pháp nghe, chủ đề bài nghe cho sinh viên - Phương pháp làm việc theo cặp: áp dụng khi học sinh đối chiếu, so sánh đáp án bài làm với sinh viên khác. * Học: Học ở lớp: - Nghe đoạn hội thoại và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: - Nghe lại các file và liệt kê lại các từ khóa.
5. Writing: <i>Time words in narrative</i>		0.5	0.5		1.0	2.0		* Dạy: - Hướng dẫn sv viết sử dụng các trạng từ chỉ thời gian trong văn miêu tả * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cung cấp các trạng từ chỉ thời gian. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi học sinh so sánh các trạng từ chỉ thời gian (bổ sung, hoặc chỉnh sửa) * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc theo cặp, nhóm. Học ở nhà: - Hoàn thành và luyện viết chủ đề sử dụng các trạng từ chỉ thời gian. - Làm bài 1 trang 95 TLC: Hoàn thành các trạng từ chỉ thời gian vào đoạn văn

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
MODULE 3: GOT TO HAVE IT	1.5	2.0	1.5		5.0	10		
12. Language focus 1.12 Present simple passive 1.13 Past simple passive	0.5				0.5	1.0	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của các thể bị động của thì hiện tại đơn và quá khứ đơn * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thể bị động của thì hiện tại đơn và quá khứ đơn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu chính trang 108/ 109 - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo trang 71, 72, 73, 74
6. Vocabulary: Everyday objects	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0		* Dạy: - Giới thiệu từ vựng về các vật dụng hàng ngày * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung từ vựng về vật dụng được sử dụng hàng ngày. - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm: áp dụng khi học sinh thảo luận, so sánh, đối chiếu câu trả lời. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Học thuộc các từ vựng về các vật dụng hàng ngày
7. Listening: Nike		1.0	0.5		1.5	3.0		* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe và chia động từ về nhãn hiệu NIKE sử dụng cấu trúc câu bị động * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp: áp dụng khi sinh viên so sánh đối chiếu đáp án. * Học: Học ở lớp: - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: - Nghe lại file T12.4 trang 109 tài liệu chính và tóm tắt lại
8. Reading: The World’s Most Popular Brands	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0		* Dạy: - Yêu cầu sv tìm thông tin và làm bài tập về các nhãn hiệu nổi tiếng trên thế giới * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về phần từ vựng của bài đọc - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp: áp dụng khi sinh viên thảo luận về các nhãn hiệu nổi tiếng trên thế giới: nguồn gốc ra đời, hoàn cảnh ra đời, lý do ra đời... Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Thảo luận và làm việc nhóm. Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Mở rộng kiến thức bằng cách lên mạng xem thêm những thương hiệu nổi tiếng khác trên thế giới
MID – TERM TEST 1		1.5		1.0	2.5	5		* Dạy: - Hướng dẫn sv ôn tập các kiến thức đã học. * Học: Học ở lớp: - Làm theo yêu cầu của gv. - Tham gia làm bài kiểm tra. Học ở nhà: - Làm bài tập trong sách bài tập, Practice Exercise 3+4+5 (page 16-36)
MODULE 4: CHOOSING THE RIGHT PERSON	2.5	1.5	1.0		5.0	10		
13. Language focus a. Present perfect continuous with how long for and since b. Present perfect continuous and present perfect simple	0.5				0.5	1.0	A1.2 A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về cấu trúc và cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành và hiện tại hoàn thành tiếp diễn với các trạng từ chỉ thời gian “for”, “since” và “how long” * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu trúc, cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành và hiện tại hoàn thành tiếp diễn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Làm bài tập trong sách bài tập Practice Exercise 6 (page 37 – 43) - Làm bài tập trong tài liệu tham khảo trang số 49
2. Vocabulary: Personal characteristics	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0		* Dạy: - Giới thiệu từ vựng tính cách con người và nghề nghiệp phù hợp với những tính cách đó * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung từ vựng về tính cách con người và nghề nghiệp - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm: áp dụng khi học sinh thảo luận, bổ sung các từ vựng về tính cách và nghề nghiệp. * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng tính cách con người
3. Listening: Interview with the manager of Vacation express	1.0	0.5			1.5	3.0		* Dạy: - Hướng dẫn sv nghe về cuộc phỏng vấn với nhà quản lý và trả lời câu hỏi * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung từ vựng liên quan đến bài phỏng vấn, đặt ra câu hỏi gợi mở ý cho sinh viên. * Học: Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: - Nghe lại file nghe T13.2 trang 115
4.Writing: Completing an application form	0.5	0.5	0.5		1.5	3.0		* Dạy: - Hướng dẫn sv viết và hoàn thành một đơn xin việc * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung phân tích một bức thư xin việc gồm những phần chính nào, cách dùng từ, sắp xếp từ ra sao. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi sinh viên làm việc nhóm, tự sửa, chữa, bổ sung các đơn xin việc của nhau. * Học: Học ở lớp: - Nghe và làm theo yêu cầu đề bài. - Thảo luận và làm việc theo cặp Học ở nhà: - Tham khảo các đơn xin việc trên mạng Internet và tự viết một đơn xin việc cho chính bản thân
MODULE 5: MONEY, MONEY, MONEY	1.5	1.5	2.0		5.0	10		
8. Language focus 1 1.1 Past perfect 1.2. Past time words	0.5				0.5	1.0	A1.2 A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Trình bày về cấu trúc và cách sử dụng của thì quá khứ hoàn thành * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung lý thuyết về thì quá khứ hoàn thành và các từ dấu hiệu của quá khứ hoàn thành. * Học: Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu. - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong tài liệu chính bài 1,2 trang 126/ 127
2. Vocabulary: money	0.5	1.0	0.5		2.0	4.0		* Dạy: - Giới thiệu từ vựng về miêu tả tiền tệ của các nước trên thế giới Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về từ vựng về tiền tệ các nước trên thế giới. - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm.: áp dụng khi học sinh thảo luận, so sánh đối chiếu về các loại tiền tệ trên thế giới * Học: Học ở lớp: - Tham gia thảo luận và làm việc cặp, nhóm - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. Học ở nhà: - Học thuộc các từ vựng về miêu tả tiền tệ
3. Reading: money facts		0.5	1.0		1.5	3.0		* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Yêu cầu SV đọc và làm bài tập liên quan đến tiền tệ, điền số liệu tiền tệ vào trong đoạn văn * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi sinh viên so sánh, đối chiếu kết quả làm bài Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Làm việc cá nhân để hoàn thành yêu cầu bài đọc. - Thảo luận và làm việc nhóm. Học ở nhà: - Làm bài tập trong sách bài tập (practice exercise 7 page 44-50)
4. Writing: Tell stories which happened in the past	0.5		0.5		1.0	2.0		* Dạy: - Hướng dẫn sv viết câu dựa theo gợi kể lại những câu chuyện xảy ra trong quá khứ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cung cấp từ vựng, dàn ý để hướng dẫn sinh viên viết bài theo chủ đề cho sẵn. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi sinh viên làm việc nhóm, đưa ra các ý chính trong bài viết, so sánh đối chiếu với các nhóm khác. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của gv. Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Tự viết theo chủ đề hướng dẫn: Kể lại những câu chuyện đã xảy ra trong quá khứ
MID TERM TEST 2		1.5		1.0	2.5	5.0		* Dạy: - Hướng dẫn sv ôn tập các kiến thức đã học. * Học: Học ở lớp: - Làm theo yêu cầu của gv. - Tham gia làm bài kiểm tra. Học ở nhà: - Làm bài tập trong sách bài tập Practice Exercise 9 , (page 58 – 71)
Cộng	6.5	12.5	9.0	2.0	30	60		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
MODULE 1: OLD AND NEW							
1	Language focus	x					x
2	Vocabulary: Modern and Traditional	x					x
3	Reading: The 1900 House			x			x
4	Writing: Imagine your life without Internet and mobile phone					x	x

5	Listening: Use may, might, will, definitely to fill in the gap				x		x
MODULE 2: TAKE CARE							
1	Language focus		x				x
2	Vocabulary: Health and accidents	x					x
3	Reading: Hazardous History			x			x
4	Listening: Healthy Helpline				x		x
5	Writing: Time words in narrative					x	x
MODULE 3: GOT TO HAVE IT							
1	Language focus		x				x
2	Vocabulary: Everyday object	x					x
3	Listening: Nike				x		x
4	Reading: The World's Most Popular brands			x			x
MODULE 4: CHOOSING THE RIGHT PERSON							
1	Language focus	x					x
2	Vocabulary: Personal character	x					x
3	Listening: Interview with the manager of Vacation express				x		x
4	Writing: Completing an application form					x	x
MODULE 5: MONEY, MONEY, MONEY							

1	Language focus	x	x				x
2	Vocabulary: Money	x					x
3	Reading: Money facts			x			x
4	Writing: Tell stories which happened in the past					x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	100	CDR 1 - 5	20
		Tổng		100		
	Điểm số 2	A1.2	Bài tập	20	CDR 1- 5	20

		A1.3	Thái độ học tập	20	CDR 6	
		A1.4	Bài kiểm tra số 2	60	CDR 1 -5	
		Tổng		100		40
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Viết	Bài thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR 1 - 5	60
		Tổng		100		60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra số 1

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	60

A1.2 – Bài tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được nhiệm vụ giáo viên giao	20
Hiểu	Nhận định những CV phải làm trên lớp cũng như ở nhà	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài tập giáo viên giao	60

A1.3 – Thái độ học tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Tham dự giờ học đầy đủ và nhận thức được tầm quan trọng của môn học	10
Cởi mở	Tham dự lớp đầy đủ và tham gia tích cực các hoạt động trên lớp theo yêu cầu của giáo viên	20
Đưa ra thái độ	Tham dự lớp đầy đủ và chia sẻ ý kiến và kiến thức của bản thân với GV và các bạn trong lớp.	30

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hình thành quan điểm	Tham dự lớp đầy đủ và sẵn sàng lắng nghe và tổng hợp kiến thức của giáo viên và các bạn trong lớp	40

A1.4 - Bài kiểm tra số 2

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	60

A2- Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Hiểu	Phân biệt từ loại và các cấu trúc ngữ pháp đã học.	20
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để hoàn thành bài thi kết thúc học phần	60

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT KẾT HỢP THỰC HÀNH

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Tin học đại cương

General Informatics

CTKU101

02

Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học, năm thứ nhất, ngành:

Không chuyên công nghệ thông tin.

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn
☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:

Không

- Học phần song hành:

Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

19 tiết

+ Bài tập:

0 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

0 tiết

- + Thực hành: 9 tiết
- + Kiểm tra: 2 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Khoa học máy tính và ứng dụng, Khoa Công nghệ Thông tin**

2. Mô tả học phần

Học phần “*Tin học đại cương*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo hệ đại học. Học phần tin học đại cương trang bị các kiến thức cơ bản, hệ thống về công nghệ thông tin như: khái niệm thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính, cấu trúc và hoạt động của hệ thống máy tính, mạng máy tính, Internet, ứng dụng của công nghệ thông tin; sinh viên hiểu rõ các chức năng và cách làm việc với máy tính trong công việc thông thường, làm quen với một số hệ điều hành thông dụng và biết cách giao tiếp với hệ điều hành Windows; biết sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin (khái niệm thông tin và cách biểu diễn thông tin trong máy tính, cấu trúc và hoạt động của hệ thống máy tính, mạng máy tính, Internet, ứng dụng của công nghệ thông tin)
MT2	Cách giao tiếp với hệ điều hành Windows
MT3	Cách sử dụng các ứng dụng văn phòng: MS Word, MS Excel, MS Powerpoint

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT ^[13]	Mức độ giảng dạy ^[14]
<i>CDR về kiến thức:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT^[13]	Mức độ giảng dạy^[14]
MT1	CĐR1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin	2.1.3	IT
	CĐR2	Áp dụng được các phần mềm ứng dụng trong công tác văn phòng	2.1.3	ITU
	CĐR3	Nhận diện được các thiết bị của máy tính và các thiết bị mạng	2.1.3	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR4	Vận dụng được các kỹ năng cơ bản về cách sử dụng các ứng dụng của công nghệ thông tin như: hệ điều hành, mạng máy tính và Internet	2.2.2	ITU
	CĐR5	Vận dụng được các kỹ năng cơ bản về cách sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng như MS Word, MS Excel, MS Powerpoint,...	2.2.2	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR6	Có tinh thần học tập chăm chỉ, tích cực tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành	2.3.1	IT
	CĐR7	Hoàn thành các bài tập về nhà, nâng cao tính tích cực trong việc học và tự học.	2.3.2	TU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Thị Anh Lê (2014), *Giáo trình Tin học đại cương (tập 1,2,3)*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
2. Phạm Quang Huy (2019), *Tin học văn phòng Microsoft Office dành cho người bắt đầu*, Nhà xuất bản Thanh niên.
3. Phạm Quang Hiên (2019), Phạm Phương Hoa, *Giáo trình thực hành Excel*, Nhà xuất bản Thanh niên.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Phạm Quang Dũng (2015), *Giáo trình Tin học đại cương*, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
2. Lê Lan Anh (2009), *Giáo trình Tin học đại cương*, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
3. Nhiều tác giả (2012), *Tự học Windows 7*, Nhà xuất bản Văn hóa thông tin.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☒ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác ^[16]
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU VỀ TIN HỌC	2			1		3	6		
1.1.Thông tin và xử lý thông tin	1					1	2	A1.1, A1.2, A1.3 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về thông tin và cách xử lý thông tin của máy tính điện tử; các hệ đếm thường dùng trong tin học và cấu trúc một hệ thống máy tính. - Giới thiệu về lịch sử phát triển của máy tính và của mạng Internet; virus tin học và các ứng dụng của công nghệ thông tin. - Giao bài tập chuyển đổi số giữa các hệ đếm và thông báo thời gian nộp bài sau một tuần * Phương pháp dạy:
1.1.1. Khái niệm thông tin									
1.1.2. Đơn vị đo thông tin									
1.1.3. Xử lý thông tin trong máy tính									
1.2.Kiến trúc chung của máy tính điện tử									
1.2.1. Lịch sử phát triển của máy tính									
1.2.2. Cấu trúc một hệ thống máy tính									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
1.3.Biểu diễn thông tin trong máy tính	1			1		2	4		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thông tin và xử lý thông tin, lịch sử phát triển của máy tính, virus tin học, mạng máy tính và internet, - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu trúc một hệ thống máy tính, biểu diễn thông tin trong máy tính, một số dịch vụ trên Internet và các ứng dụng của công nghệ thông tin. * Học: Học ở lớp: - Thực hiện tính toán các hệ đếm thường dùng trong tin học. - Nhận xét, đánh giá về kiến trúc chung của máy tính điện tử - Thảo luận và trình bày kết quả về cách biểu diễn thông tin trong máy tính - Nêu câu hỏi/ý kiến về cách xử lý thông tin, cách biểu diễn thông tin trong máy tính. - Làm bài thực hành tìm hiểu về các dịch vụ trên mạng Internet và các ứng dụng của công nghệ thông tin. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] (tập 1) trang 9 - 58, 92 - 111 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ tìm kiếm thông tin trên mạng Internet
1.3.1. Các hệ đếm thường dùng trong tin học									
1.3.2. Biểu diễn thông tin trong máy tính									
1.4. Virus tin học và cách phòng chống									
1.4.1. Khái niệm virus tin học									
1.4.2. Cách phòng chống virus tin học									
1.5. Mạng máy tính và Internet									
1.5.1. Khái niệm và phân loại mạng máy tính									
1.5.2. Lịch sử phát triển của mạng Internet									
1.5.3. Một số dịch vụ trên Internet									
1.6. Ứng dụng của công nghệ thông tin									
1.6.1. Vai trò của công nghệ thông tin									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
1.6.2. Các ứng dụng của công nghệ thông tin									
CHƯƠNG 2. HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS	2			1		3	6		
2.1. Giới thiệu chung	1					1	2	A1.1, A1.2, A1.3 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm hệ điều hành, các chức năng của hệ điều hành, giao diện của hệ điều hành Windows, cách quản lí tệp, thư mục và đĩa từ của hệ điều hành và thay đổi cấu hình máy tính bằng Control Panel. - Giới thiệu về hệ điều hành Windows - Giao bài tập thay đổi ngày giờ hệ thống máy tính, thêm người dùng mới và thay đổi kết nối mạng và thông báo thời gian nộp bài sau một tuần * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và chức năng của hệ điều hành, lịch sử phát triển của hệ điều hành, quản lý tệp, thư mục và quản lý đĩa từ. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tìm hiểu các hệ điều hành thông dụng hiện nay. * Học: Học ở lớp: - Thực hiện thay đổi cấu hình máy tính trong Control Panel, tạo, xóa, đổi tên, sao chép, di chuyển tệp, thư mục. - Nhận xét, đánh giá về chức năng của hệ điều hành. - Thảo luận và trình bày kết quả về các thao tác với tệp, thư mục.
2.1.1. Khái niệm Hệ điều hành									
2.1.2. Chức năng của Hệ điều hành									
2.1.3. Sự phát triển của Hệ điều hành									
2.1.4. Giới thiệu một số Hệ điều hành phổ biến									
2.2. Hệ điều hành Windows	1			1		2	4		
2.2.1. Giao diện của hệ điều hành Windows									
2.2.2. Quản lý tệp tin, thư mục									
2.2.3. Quản lý đĩa từ									
2.2.4. Thay đổi cấu hình (Control Panel)									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
									- Nêu câu hỏi/ý kiến về cách đặt tên tệp, thư mục đúng trong hệ điều hành Windows. - Làm bài thực hành tìm hiểu về cách giao tiếp với hệ điều hành Windows. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] (Tập 1) trang 59 -91 - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ tìm hiểu cách lưu trữ thông tin trên bộ nhớ ngoài, các cách giao tiếp của hệ điều hành.
CHƯƠNG 3. PHẦN MỀM SOẠN THẢO VĂN BẢN	6			3	1	10	20		
3.1. Giới thiệu màn hình làm việc	1					1	2	A1.1, A1.2, A1.3 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về định dạng văn bản bằng phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word - Giới thiệu về giao diện làm việc và các thao tác định dạng văn bản của phần mềm soạn thảo Microsoft Word - Giao bài tập định dạng văn bản theo mẫu cho trước và thông báo thời gian nộp bài sau một tuần * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các thành phần trên màn hình làm việc của Microsoft Word. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các cách thực hiện các thao tác cơ bản như tạo, lưu, sao chép, di chuyển tài liệu. * Học: Học ở lớp:
3.1.1. Giới thiệu về Microsoft Word									
3.1.2. Màn hình làm việc của Microsoft Word									
3.2. Các thao tác cơ bản									
3.2.1. Tạo tài liệu									
3.2.2. Lưu tài liệu									
3.2.3. Bảo vệ tài liệu									
3.2.4. Chia sẻ tài liệu									
3.3. Thực hiện định dạng văn bản	1.5			1		2.5	5		
3.3.1. Định dạng ký tự (Font)									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
3.4.6. Chèn và hiệu chỉnh biểu đồ (Chart)									
3.4.7. Chèn và hiệu chỉnh biểu thức toán học(Equantion)									
3.5. Bảng biểu	1			1	1	3	6		
3.5.1. Tạo bảng									
3.5.2. Các thao tác trên bảng									
3.5.3. Định dạng trên bảng									
3.5.3. Tính toán trên bảng									
3.6. Một số chức năng khác	1					1	2		
3.6.1. Tìm kiếm và thay thế									
3.6.2. Đặt chế độ tự động									
3.6.3. Kiểm tra chính tả và văn phạm									
3.6.4. Tạo bookmark									
3.6.5. Tạo mục lục tự động									
3.6.6.Trộn thư									
3.7. In ấn									
3.7.1. Định dạng trang in									
3.7.2. Tạo Header and Footer									
3.7.3. Ngắt trang									
3.7.4. Chèn số trang									
3.7.5. Xem trước khi in									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
3.7.6. Thực hiện lệnh in									
CHƯƠNG 4. XỬ LÝ BẢNG TÍNH VỚI MS EXCEL	6			3	1	10	20		
4.1. Giới thiệu chung về MS Excel	1					1	2	A1.4, A1.5, A2	* Dạy: - Trình bày các thao tác cơ bản và cách sử dụng các hàm cơ bản của bảng tính điện tử Microsoft Excel - Giới thiệu về giao diện của phần mềm soạn thảo Microsoft Excel, cấu trúc của một Workbook, một Worksheet, các loại địa chỉ và cách sử dụng các hàm cơ bản trong Excel, cách in 1 bảng tính. - Giao bài tập định dạng và sử dụng công thức để tính toán theo mẫu cho trước và thông báo thời gian nộp bài sau một tuần. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các thành phần trên màn hình làm việc của Microsoft Excel, các loại địa chỉ, các hàm cơ bản, chèn biểu đồ trong Excel. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các cách thực hiện các thao tác cơ bản như tạo, lưu, sao chép, di chuyển một Workbook, xử lý trên vùng, thao tác trên cột và dòng. * Học: Học ở lớp: - Thực hiện tính toán bằng công thức sử dụng các hàm, các thao tác định dạng trang tính như định dạng kí tự, định dạng ô, hàng, cột, tô màu và bao khung, chèn biểu đồ.
4.1.1. Giới thiệu về MS Excel									
4.1.2. Màn hình làm việc của MS Excel									
4.1.3. Cấu trúc một Workbook									
4.1.4. Cấu trúc một Worksheet									
4.1.5. Các kiểu dữ liệu và các toán tử									
4.2. Các thao tác cơ bản									
4.2.1. Xử lý trên vùng									
4.2.2. Thao tác trên cột và dòng									
4.2.3. Các lệnh xử lý tập tin									
4.2.4. Các loại địa chỉ sử dụng trong excel									
4.3. Các hàm cơ bản trong Excel	3			2	1	6	12		
4.3.1.Cách sao chép công thức									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
4.3.2. Cú pháp chung của hàm									- Nhận xét, đánh giá về các cách thực hiện các thao tác định dạng và tính toán trên trang tính. - Thảo luận và trình bày kết quả về cách sử dụng các hàm để tính toán trong trang tính. - Nêu câu hỏi/ý kiến về cách sử dụng các hàm cơ bản và các hàm cơ sở dữ liệu trong Excel. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] (tập 3) trang 129 - 258 - Đọc trước tài liệu chính [2] trang 177 - 276 - Đọc trước tài liệu chính [3] - Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ hoàn thành các bài tập thực hành trên lớp.
4.3.3. Cách sử dụng các hàm									
4.3.4. Các hàm thông dụng									
4.4. Cơ sở dữ liệu	1					1	2		
4.4.1.Khái niệm									
4.4.2. Các thao tác trên cơ sở dữ liệu									
4.4.3. Các hàm thao tác trên cơ sở dữ liệu									
4.5. Biểu đồ trong Excel	1			1		2	4		
4.5.1. Các thành phần của biểu đồ									
4.5.2. Các bước dựng biểu đồ									
4.5.3. Điều chỉnh và định dạng biểu đồ									
4.6. In ấn									
4.6.1. Định dạng trang in									
4.6.2. Xem văn bản trước khi in									
4.6.3. In tài liệu									
CHƯƠNG 5. TRÌNH DIỄN VỚI MS POWERPOINT	3			1		4	8		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
5.1. Giới thiệu về phần mềm trình diễn	1					1	2	A1.5, A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung cơ bản về cách sử dụng phần mềm trình chiếu Microsoft Powerpoint. - Giới thiệu về các cách khởi động và tìm hiểu giao diện của phần mềm trình chiếu Microsoft Powerpoint.
5.1.1. Giới thiệu về Microsoft Powerpoint									- Giao bài tập tạo một bản trình chiếu theo mẫu cho trước và thông báo thời gian nộp bài sau một tuần.
5.1.2. Mà hình làm việc của Microsoft Powerpoint									* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các thành phần trên màn hình làm việc của Microsoft Powerpoint. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các bước tạo một bài thuyết trình.
5.2. Các thành phần cơ bản của MS PowerPoint									* Học:
5.2.1. Khởi động Microsoft Powerpoint									Học ở lớp: - Thực hiện tạo mới, định dạng và cập nhật và trình chiếu cho bản thuyết trình.
5.2.2. Các thành phần cơ bản của Microsoft Powerpoint									- Nhận xét, đánh giá về các cách thực hiện các thao tác định dạng và cập nhật cho bản thuyết trình.
5.2.3. Các bước tạo một bài thuyết trình									- Thảo luận và trình bày kết quả về các thao tác như tạo hiệu ứng giữa các slide, hiệu ứng cho các đối tượng trong một slide.
5.3. Tạo một bản trình bày cơ bản trong MS PowerPoint									- Nêu câu hỏi/ý kiến về các cách tạo một bài thuyết trình.
5.3.1. Tạo bản trình bày từ Autocontent Wizard									Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính [1] (tập 2) trang 9 - 79
5.3.2. Tạo bản trình bày từ một khuôn mẫu template									- Đọc trước tài liệu chính [2] trang 137 - 176
5.3.3. Tạo bản trình bày từ một thiết kế trống									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	TH	KTr	Tổng			
5.4. Cập nhật và định dạng	2			1		3	6		- Thảo luận nhóm để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ tạo một bản thuyết trình theo chủ đề giáo viên đưa ra.
5.4.1. Cửa sổ trong các Slide									
5.4.2. Thao tác trên Slide									
5.4.3. Tạo hiệu ứng động và hoạt hình									
5.5. Thực hiện một buổi trình diễn									
5.5.1. Điều kiện để có bài thuyết trình thành công									
5.5.2. Các cách để thực hiện 1 buổi trình diễn									
Cộng	19			9	2	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; TH: Thực hành; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU VỀ TIN HỌC								
1.1	Thông tin và xử lý thông tin	x			x		x	
1.2	Kiến trúc chung của máy tính điện tử	x		x	x		x	
1.3	Biểu diễn thông tin trong máy tính	x			x		x	x
1.4	Virus tin học và cách phòng chống	x			x		x	
1.5	Mạng máy tính và Internet	x		x	x		x	

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1.6	Ứng dụng của công nghệ thông tin	x			x		x	
CHƯƠNG 2. HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOW								
2.1	Giới thiệu chung	x		x	x		x	
2.2	Hệ điều hành Windows	x		x	x		x	x
CHƯƠNG 3. PHẦN MỀM SOẠN THẢO VĂN BẢN								
3.1	Giới thiệu màn hình làm việc	x	x			x	x	
3.2	Các thao tác cơ bản	x	x			x	x	
3.3	Thực hiện định dạng văn bản	x	x			x	x	x
3.4	Chèn các đối tượng vào văn bản	x	x			x	x	x
3.5	Bảng biểu	x	x			x	x	x
3.6	Một số chức năng khác	x	x			x	x	x
3.7	In ấn	x	x	x		x	x	x
CHƯƠNG 4. XỬ LÝ BẢNG TÍNH VỚI MS EXCEL								
4.1	Giới thiệu chung về MS Excel	x	x	x				
4.2	Các thao tác cơ bản	x	x	x		x	x	
4.3	Các hàm cơ bản trong Excel	x	x			x	x	x
4.4	Cơ sở dữ liệu	x	x			x	x	x
4.5	Biểu đồ trong Excel	x	x			x	x	x
4.6	In ấn	x	x	x		x	x	x
CHƯƠNG 5. TRÌNH DIỄN VỚI MS POWERPOINT								
5.1	Giới thiệu về phần mềm trình diễn	x	x				x	
5.2	Các thành phần cơ bản của MS PowerPoint	x	x				x	
5.3	Tạo một bản trình bày cơ bản trong MS PowerPoint	x	x			x	x	x
5.4	Cập nhật và định dạng	x	x			x	x	x
5.5	Thực hiện một buổi trình diễn	x	x			x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Sinh viên phải tham gia giờ trên lớp, tham gia thực hành theo số tiết qui định.

- Bài tập: Hoàn thành tất cả các bài tập thực hành trên lớp, bài tập về nhà được giao.
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu để nắm vững lý thuyết, hoàn thiện các bài tập thực hành trên máy tính.
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	40	CDR5	20
		A1.2	Bài tập	40	CDR1,7	
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR6,7	
	Tổng			100%		
	Điểm số 2	A1.4	Báo cáo	50	CDR2,4	20
		A1.5	Bài thực hành	50	CDR5,7	
	Tổng			100%		
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Thực hành	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Thi hết học phần	100%	CDR1 – CDR7	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra 1 được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2, 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản của hệ điều hành Windows.	20
Hiểu	Tóm tắt các chức năng của hệ điều hành Windows và các nội dung định dạng văn bản.	20
Ứng dụng	Vận dụng các khả năng định dạng văn bản để định dạng văn bản theo mẫu, áp dụng các thao tác với tệp/thư mục để tạo, sao chép tệp/thư mục.	40
Phân tích	Phân biệt các chức năng của hệ điều hành Windows.	20

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2, 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản của thông tin và đơn vị đo thông tin.	20
Hiểu	Tóm tắt các hệ đếm thường dùng trong tin học.	20
Ứng dụng	Vận dụng cách chuyển đổi số giữa các hệ đếm.	40
Phân tích	Phân biệt các thao tác cơ bản trong hệ điều hành Windows.	20

A1.3 – Chuyên cần được đánh giá sau khi học xong chương 1, 2, 3, 4, 5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Đi học đầy đủ, lắng nghe, có phản hồi tích cực về nội dung bài giảng, tham gia mọi hoạt động học tập (cả ở lớp và ở nhà).	30
Cởi mở	Tham gia tích cực giờ học trên lớp, tích cực làm bài tập cá nhân và nhóm, giúp đỡ bạn bè hoàn thành bài tập, chia sẻ với thầy cô và bạn bè về kiến thức và thông tin liên quan đến môn học.	20
Đưa ra đề xuất	Có những ý kiến đóng góp cho bài học trên lớp và bài tập nhóm.	30
Hình thành quan điểm và tiếp thu chủ động	Có quan điểm rõ ràng, độc lập, khoa học trong việc tiếp nhận kiến thức môn học, chủ động tìm kiếm thông tin liên quan đến môn học.	20

A1.4 – Báo cáo được đánh giá sau khi học xong chương 4:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản của MS Excel.	20
Hiểu	Tóm tắt các chức năng của các hàm trong MS Excel.	20
Ứng dụng	Vận dụng các hàm cơ bản để làm các bài tập.	40
Phân tích	Phân biệt các hàm trong MS Excel.	20

A1.5 – Bài thực hành được đánh giá sau khi học xong chương 4, 5:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản của phần mềm bảng tính điện tử Microsoft Excel và phần mềm trình chiếu Microsoft Powerpoint.	20
Hiểu	Tóm tắt các thành phần chính của màn hình làm việc của Excel và Powerpoint.	20
Ứng dụng	Vận dụng các hàm trong Excel để tính toán, áp dụng các thao tác cập nhật và định dạng để tạo một bản thuyết trình.	40
Phân tích	Phân biệt nhóm hàm cơ bản và nhóm hàm cơ sở dữ liệu trong Excel.	20

A2 - Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Biết	Trình bày các kiến thức cơ bản về máy tính, thông tin, dữ liệu, hệ điều hành.	20
Hiểu	Tóm tắt các chức năng chính của phần mềm soạn thảo Word, bảng tính Excel và phần mềm trình chiếu Powerpoint.	20
Ứng dụng	Vận dụng các công cụ định dạng văn bản của Word, các hàm trong Excel để tính toán, các thao tác cập nhật và định dạng để tạo một bản thuyết trình.	40
Phân tích	Phân biệt các thao tác định dạng văn bản, các nhóm hàm cơ bản trong Excel	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ **Tiếng Việt: Logic học**

+ Tiếng Anh: **Logic**

- Mã học phần: LCML104

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
□ Bắt buộc	☑ Tự chọn	□ Bắt buộc	□ Tự chọn	□ Bắt buộc	□ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành: Triết học Mác – Lênin

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:

+ Bài tập:

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

+ Kiểm tra:

- Thời gian tự học:

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Mác Lênin, Khoa Lý luận chính trị

30 tiết

19 tiết

04 tiết

06 tiết

01 tiết

60 giờ

2. Mô tả học phần

Lôgic học là học phần quan trọng thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, góp phần đặt nền tảng kiến thức và kỹ năng tư duy lôgic cho quá trình học tập và nghiên cứu. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức chung, cơ bản nhất về những hình thức lôgic như khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh, bác bỏ, giả thuyết và các quy luật lôgic của tư duy, cũng như những kỹ năng cơ bản của tư duy lôgic, khoa học.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức chung nhất, cơ bản nhất về các hình thức lôgic của tư duy - Những quy luật, quy tắc lôgic của tư duy trong quá trình nhận thức.
MT2	- Kỹ năng tư duy lôgic, trừu tượng, phản biện, kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.
MT3	- Tính độc lập, tự chủ trong tư duy. - Khả năng xác định, phân biệt chính xác những hình thức, tư cách tồn tại, hoạt động của bản thân và những đối tượng khác, để có được quyết định, thái độ ứng xử.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Trình bày được những kiến thức căn bản của lôgic học.		IT
	CDR2	Lấy được các ví dụ để minh họa cho những nội dung cụ thể trong lôgic học.		ITU
	CDR3	Phân tích được một số vấn đề lý thuyết cơ bản của lôgic học.		ITU
	CDR4	Vận dụng được một số vấn đề lý thuyết của môn học vào việc giải quyết các bài tập tình huống, bài tập lôgic.		ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR5	Kết hợp được những kiến thức đã học để thể hiện tư duy lôgic, sáng tạo trong quá trình giải quyết các tình huống thực tế		ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR6	Hình thành tính độc lập, tự chủ trong tư duy, và khả năng xác định, phân biệt chính xác những hình thức, tư cách tồn tại, hoạt động của bản thân và những đối tượng khác, để có được quyết định, thái độ ứng xử đúng mực.		ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Thúy Vân, Nguyễn Anh Tuấn (2009), *Lôgic Học Đại Cương*, NXB ĐHQGHN.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Vương Tất Đạt (2010), *Lôgic Học Đại Cương*, NXB ĐHQGHN.

2. Hà Thị Thành (2013), *Lôgic Học Đại Cương*, NXB Chính trị - Hành chính, HN.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☒ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	☐ Bản đồ tư duy
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	☒ Phát vấn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(11)
CHƯƠNG 1. NHẬP MÔN LÔGIC HỌC	02		01		03	08		
1.1. Đối tượng của lôgic học	01				01	02	A1.1 A.1.3 A.1.5 A.2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần. - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học.

1.1.1. Đặc thù của logic học như là khoa học								- Trình bày các nội dung về đối tượng của logic học, bao gồm: Đặc thù của logic học như là khoa học tư duy với tư cách là khách thể của logic học, mối quan hệ giữa tư duy và ngôn ngữ, nội dung và hình thức của tư tưởng, mối liên hệ của các hình thức logic. Quy luật của tư duy, tính chân thực và đúng đắn của tư duy.
1.1.2. Tư duy với tư cách là khách thể của logic học								* Phương pháp dạy:
1.1.3. Mối quan hệ giữa tư duy và ngôn ngữ								- Phương pháp thuyết trình, phân tích áp dụng khi giảng dạy nội dung về: Đặc thù của logic học như là khoa học tư duy với tư cách là khách thể của logic học, mối quan hệ giữa tư duy và ngôn ngữ, nội dung và hình thức của tư tưởng, mối liên hệ của các hình thức logic. Quy luật của tư duy, tính chân thực và đúng đắn của tư duy.
1.1.4. Nội dung và hình thức của tư tưởng								- Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học.
1.1.5. Mối liên hệ của các hình thức logic. Quy luật của tư duy								* Học:
1.1.6. Tính chân thực và đúng đắn của tư duy								Học ở lớp:
								- Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức về đối tượng của logic học
								- Trả lời câu hỏi, nhận xét.
								- Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học.
								Học ở nhà:
								- Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 1. theo hướng dẫn của giảng viên.
								- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 1; tài liệu tham khảo 2, chương 1
1.2. Lược sử phát triển của logic học	01				01	02	A1.1 A1.3 A1.5	* Dạy:
1.2.1. Sự xuất hiện và các giai đoạn phát triển của logic học hình thức truyền thống								- Trình bày các nội dung về lịch sử hình thành và phát triển của logic học, bao gồm: logic học hình thức, logic toán, logic học biện chứng.
								* Phương pháp dạy:
								- Phương pháp thuyết trình áp dụng khi giảng dạy nội dung về: Sự xuất hiện và các giai đoạn phát triển của logic học hình thức

1.2.2. Sự xuất hiện và phát triển của logic toán							truyền thống, sự xuất hiện và phát triển của logic toán, sự hình thành và phát triển của logic học biện chứng. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của logic học. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 1 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 1; tài liệu tham khảo 2, chương 1
1.2.3. Sự hình thành và phát triển của logic học biện chứng							
1.3. Ý nghĩa của logic học	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.5 A2 * Dạy: - Trình bày các nội dung về ý nghĩa của logic học, bao gồm: Ý nghĩa xã hội và các chức năng cơ bản của logic học, vai trò của logic học trong việc hình thành văn hóa logic của con người. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận áp dụng khi giảng dạy nội dung về ý nghĩa của logic học. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức về: Ý nghĩa xã hội và các chức năng cơ bản của logic học, vai trò của logic học trong việc hình thành văn hóa logic của con người. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Thảo luận về nội dung: Vai trò của logic học trong việc hình thành văn hóa logic của con người Học ở nhà:
1.3.1. Ý nghĩa xã hội và các chức năng cơ bản của logic học	0.5				0.5	01	
1.3.2. Vai trò của logic học trong việc hình thành văn hóa logic của con người	0.5				0.5	01	

							- Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 1 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 1; tài liệu tham khảo 2, chương 1
CHƯƠNG 2. KHÁI NIỆM	04	01	01		06	12	
2.1. Quan niệm chung về khái niệm	0.5				0.5	01	A1.1 A1.3 A1.5 A2 * Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, bao gồm: Định nghĩa, chức năng cơ bản của khái niệm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích áp dụng khi giảng dạy nội dung về: Định nghĩa về khái niệm, các chức năng cơ bản của khái niệm. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức khái quát về khái niệm. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 2 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 2; tài liệu tham khảo 2, chương 2
2.1.1. Định nghĩa về khái niệm							
2.1.2. Các chức năng cơ bản của khái niệm							
2.2. Khái niệm và từ							A1.1 A1.3 A1.5 * Dạy: - Trình bày các nội dung về mối quan hệ giữa khái niệm và từ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và từ. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. * Học:

							Học ở lớp: - Khái niệm và từ - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức về mối quan hệ giữa khái niệm và từ. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 2 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 2; tài liệu tham khảo 2, chương 2
2.3. Các phương pháp cơ bản thành lập khái niệm						A1.1 A1.3 A1.5	* Dạy: - Trình bày các nội dung về các phương pháp cơ bản thành lập khái niệm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích áp dụng khi giảng dạy nội dung về các phương pháp cơ bản thành lập khái niệm. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức về các phương pháp cơ bản thành lập khái niệm. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 2 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 2; tài liệu tham khảo 2, chương 2
2.4. Kết cấu logic của khái niệm	05				05	01	A1.1 A1.3 A1.4 * Dạy:

2.4.1. Nội hàm của khái niệm						A1.5 A2	- Trình bày các nội dung về kết cấu logic của khái niệm, bao gồm: Nội hàm, Ngoại diên của khái niệm, quan hệ giữa nội hàm và ngoại diên của khái niệm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích áp dụng khi giảng dạy nội dung về Nội hàm của khái niệm, ngoại diên của khái niệm, quan hệ giữa nội hàm và ngoại diên của khái niệm. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức về kết cấu logic của khái niệm. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 2 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 2; tài liệu tham khảo 2, chương 2
2.4.2. Ngoại diên của khái niệm							
2.4.3. Quan hệ giữa nội hàm và ngoại diên của khái niệm							
2.5. Phân loại khái niệm							
2.5.1. Phân loại khái niệm theo nội hàm						A1.1 A1.3 A1.5	* Dạy: - Trình bày các nội dung về phân loại khái niệm, bao gồm: Phân loại theo nội hàm và ngoại diên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về: Phân loại khái niệm theo nội hàm, phân loại khái niệm theo ngoại diên. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức về phân loại khái niệm. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học.
2.5.2. Phân loại khái niệm theo ngoại diên							

								Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 2 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 2; tài liệu tham khảo 2, chương 2
2.6. Quan hệ giữa các khái niệm	01				01	02	A1.1 A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về quan hệ giữa các khái niệm, bao gồm: Quan hệ điều hòa, quan hệ không điều hòa. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích áp dụng khi giảng dạy nội dung về: Quan hệ điều hòa, quan hệ không điều hòa. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức về quan hệ giữa các khái niệm. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 2 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 2; tài liệu tham khảo 2, chương 2 - Làm bài tập giảng viên giao
2.6.1. Quan hệ điều hòa	0.5				0.5	1.0		
2.6.2. Quan hệ không điều hòa	0.5				0.5	1.0		
2.7. Các thao tác logic đối với khái niệm	01				01	02	A1.1 A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về các thao tác logic đối với khái niệm, bao gồm: Mở rộng và thu hẹp khái niệm, phép định nghĩa khái niệm, phép phân chia khái niệm.

2.7.1. Mở rộng và thu hẹp khái niệm								* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích áp dụng khi giảng dạy nội dung về: Mở rộng và thu hẹp khái niệm, Phép định nghĩa khái niệm Phép, phân chia khái niệm. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép về các nội dung kiến thức các thao tác logic đối với khái niệm. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 2 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 2; tài liệu tham khảo 2, chương 2 - Làm bài tập giảng viên giao
2.7.2. Phép định nghĩa khái niệm								
2.7.3. Phép phân chia khái niệm								
2.8. Một số phép toán đối với ngoại diên của khái niệm	01				01	01	A1.1 A1.2 A1.3 A1.5	* Dạy: - Trình bày các nội dung về một số phép toán đối với ngoại diên của khái niệm, bao gồm: Phép hợp, phép giao, phép trừ, phép bù vào lớp khái niệm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận áp dụng khi giảng dạy nội dung về: Phép hợp giữa các khái niệm, Phép giao giữa các khái niệm, Phép trừ khái niệm, Phép bù vào lớp. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. * Học: Học ở lớp:
2.8.1. Phép hợp giữa các khái niệm	0.5				0.5	01		
2.8.2. Phép giao giữa các khái niệm								
2.8.3. Phép trừ khái niệm	0.5				0.5	01		

2.8.4. Phép bù vào lớp								- Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức về: một số phép toán đối với ngoại diên của khái niệm. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. - Thảo luận, phân tích, lấy ví dụ, thực hành một số bài tập có liên quan đến các phép toán đối với ngoại diên của khái niệm Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 2 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 2; tài liệu tham khảo 2, chương 2 - Làm bài tập giảng viên giao
Chương 3. PHÁN ĐOÁN	03	01	01		05	10		
3.1. Định nghĩa và đặc điểm của phán đoán	0.5				0.5	0.5		* Dạy: - Trình bày nội dung khái quát về phán đoán. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích áp dụng khi giảng dạy nội dung về: Định nghĩa, các đặc điểm của phán đoán. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức khái quát về phán đoán. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 3 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 3; tài liệu tham khảo 2, chương 3
3.1.1. Định nghĩa								
3.1.2. Các đặc điểm của phán đoán							A1.1 A1.3 A1.5 A.2	
3.2. Phán đoán và câu	0.5				0.5	0.5	A1.1 A1.3 A1.5	* Dạy: - Trình bày nội dung về mối quan hệ giữa phán đoán và câu. * Phương pháp dạy:

							- Phương pháp thuyết trình, phân tích áp dụng khi giảng dạy nội dung về phán đoán và câu. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức về mối quan hệ giữa phán đoán và câu. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 3 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 3; tài liệu tham khảo 2, chương 3
3.3. Phán đoán đơn	01				01	02	A1.1 A1.3 A1.5 A.2 * Dạy: - Trình bày nội dung về phán đoán đơn. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích áp dụng khi giảng dạy nội dung về: Cấu tạo của phán đoán đơn, phân loại phán đoán đơn thuộc tính, tính chu diên của các thuật ngữ trong các phán đoán đơn, quan hệ giữa các phán đoán đơn trên hình vuông logic. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức về phán đoán đơn. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 3 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 3; tài liệu tham khảo 2, chương 3
3.3.1. Cấu tạo của phán đoán đơn	0.5				0.5	1.0	
3.3.2. Phân loại phán đoán đơn thuộc tính							
3.3.3. Tính chu diên của các thuật ngữ trong các phán đoán đơn							
3.3.4. Quan hệ giữa các phán đoán đơn trên hình vuông logic	0.5				0.5	1.0	

3.4. Phán đoán phức hợp	0.5				0.5	01	A1.1 A1.3 A1.5 A.2	* Dạy: - Trình bày nội dung về phán đoán phức hợp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích áp dụng khi giảng dạy nội dung về: Phán đoán phức hợp cơ bản, phán đoán đa phức hợp, tính đẳng trị của các phán đoán phức. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức về phán đoán phức hợp. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 3 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 3; tài liệu tham khảo 2, chương 3
3.4.1. Phán đoán phức hợp cơ bản								
3.4.2. Phán đoán đa phức hợp								
3.4.3. Tính đẳng trị của các phán đoán phức								
3.5. Phủ định phán đoán	0.5				0.5	01	A1.1 A.1.2 A1.3 A1.5	* Dạy: - Trình bày nội dung về phủ định phán đoán. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, thảo luận áp dụng khi giảng dạy nội dung về: Phủ định phán đoán đơn, phủ định phán đoán phức. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép về các nội dung kiến thức về phủ định phán đoán. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 3 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 3; tài liệu tham khảo 2, chương 3
3.5.1. Phủ định phán đoán đơn								
3.5.2. Phủ định phán đoán phức								

							- Làm bài tập giảng viên giao
CHƯƠNG 4. QUY LUẬT LÔGIC	02		01		03	06	
4.1. Đặc điểm của quy luật lôgic	01				01	02	* Dạy: - Trình bày nội dung về đặc điểm của quy luật lôgic. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích áp dụng khi giảng dạy nội dung về: Tính khác quan của quy luật lôgic, tính phổ biến của quy luật lôgic, phạm vi tác động của các quy luật lôgic hình thức. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức về đặc điểm của quy luật lôgic. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 4 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo1, chương 4; tài liệu tham khảo 2, chương 4
4.1.1. Tính khác quan của quy luật lôgic	0.5				0.5	01	
4.1.2. Tính phổ biến của quy luật lôgic							
4.1.3. Phạm vi tác động của các quy luật lôgic hình thức	0.5				0.5	01	
4.2. Các quy luật lôgic hình thức cơ bản	01				01	02	* Dạy: - Trình bày nội dung về các quy luật lôgic hình thức cơ bản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích, tình huống áp dụng khi giảng dạy nội dung về: Quy luật đồng nhất, quy luật mâu thuẫn, quy luật bài trung, quy luật lý do đầy đủ.
4.2.1. Quy luật đồng nhất	0.5				0.5	01	
4.2.2. Quy luật mâu thuẫn							

4.2.3. Quy luật bài trung								- Phương pháp thảo luận áp dụng khi giảng dạy về nội dung các quy luật logic hình thức cơ bản - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học.
4.2.4. Quy luật lý do đầy đủ	0.5				0.5	01		Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép về các nội dung kiến thức về các quy luật logic hình thức cơ bản. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 4 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 4; tài liệu tham khảo 2, chương 4
CHƯƠNG 5. SUY LUẬN	05	02			07	14		
5.1. Định nghĩa và đặc điểm cấu tạo của suy luận	0.5				0.5	01		* Dạy: Trình bày nội dung khái quát về suy luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích áp dụng khi giảng dạy nội dung về: Suy luận và mối liên hệ giữa các đối tượng khách quan, cấu tạo của suy luận. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học.
5.1.1. Suy luận và mối liên hệ giữa các đối tượng khách quan								Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức về khái quát về suy luận. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học.
5.1.2. Cấu tạo của suy luận							A1.1 A1.3 A.1.4 A1.5 A.2	Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 5 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 5, chương 6; tài liệu tham khảo 2, chương 5
5.2. Suy luận và mối liên hệ với ngôn ngữ	0.5				0.5	1.0	A1.1 A1.3	* Dạy: - Trình bày nội dung về suy luận và mối liên hệ với ngôn ngữ

							A.1.4 A1.5 A.2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích áp dụng khi giảng dạy nội dung về suy luận và mối liên hệ với ngôn ngữ. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức về suy luận và mối liên hệ với ngôn ngữ. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 5 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 5, chương 6; tài liệu tham khảo 2, chương 5
5.3. Phân loại suy luận	0.5				0.5	01	A1.1 A1.3 A.1.4 A1.5	* Dạy: - Trình bày nội dung về phân loại suy luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi giảng dạy nội dung về phân loại suy luận. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức về phân loại suy luận. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 5 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 5, chương 6; tài liệu tham khảo 2, chương 5
5.4. Suy luận diễn dịch	01				01	02	A1.1 A1.3 A.1.4 A1.5 A.2	* Dạy: - Trình bày nội dung về suy luận diễn dịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích áp dụng khi giảng dạy nội dung về: Diễn dịch trực tiếp, diễn dịch gián tiếp.

5.4.1. Diễn dịch gián tiếp	0.5				0.5	01		- Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức về suy luận diễn dịch. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 5 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 5, chương 6; tài liệu tham khảo 2, chương 5 - Làm bài tập giảng viên giao
5.5. Quy nạp	1.5				1.5	03	A1.1 A1.3 A.1.4 A1.5 A.2	* Dạy: - Trình bày nội dung khái quát quy nạp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích áp dụng khi giảng dạy nội dung về: Bản chất, vai trò và cấu tạo của quy nạp; Phân loại quy nạp; Các phương pháp nghiên cứu quy nạp; Các quy tắc và lỗi trong suy luận quy nạp. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức khái quát về quy nạp. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 5 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 5, chương 6; tài liệu tham khảo 2, chương 5 - Làm bài tập giảng viên giao
5.5.1. Bản chất, vai trò và cấu tạo của quy nạp	0.5				0.5	1.0		
5.5.2. Phân loại quy nạp								
5.5.3. Các phương pháp nghiên cứu quy nạp	0.5				0.5	01		
5.5.4. Các quy tắc và lỗi trong suy luận quy nạp	0.5				0.5	01		
5.6. Loại suy	01				01	02	A1.1 A1.3	* Dạy: - Trình bày nội dung khái quát về loại suy.

5.6.1. Định nghĩa và cấu tạo của suy luận tương tự	0.5				0.5	1	A1.5	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích áp dụng khi giảng dạy nội dung về: Định nghĩa và cấu tạo của suy luận tương tự, các quy tắc suy luận tương tự, các kiểu suy luận tương tự. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. Học ở lớp: -- Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức khái quát về loại suy. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 5 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo1, chương 5, chương 6; tài liệu tham khảo 2, chương 5
5.6.2. Các quy tắc suy luận tương tự	0.5				0.5	1		
5.6.3. Các kiểu suy luận tương tự								
Chương 6. CHỨNG MINH VÀ BÁC BỐ	02		01		03	06		
6.1. Định nghĩa và đặc điểm chung của chứng minh	0.5				0.5	1.0	A1.1 A1.3 A1.5 A.2	* Dạy: - Trình bày nội dung khái quát về chứng minh. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi giảng dạy nội dung về: Chứng minh và tính bị quy định phổ biến của các đối tượng, vai trò và ý nghĩa của chứng minh. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức khái quát về chứng minh. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 6 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo1, chương 7; tài liệu tham khảo 2, chương 6
6.1.1. Chứng minh và tính bị quy định phổ biến của các đối tượng								
6.1.2. Vai trò và ý nghĩa của chứng minh								

6.2. Cấu tạo và các kiểu chứng minh	0.5				0.5	1.0	* Dạy: - Trình bày nội dung về cấu tạo và các kiểu chứng minh. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi giảng dạy nội dung về Cấu tạo của chứng minh, các kiểu chứng minh. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức về Cấu tạo của chứng minh, các kiểu chứng minh. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 6 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 7; tài liệu tham khảo 2, chương 6
6.2.1. Cấu tạo của chứng minh							
6.2.2. Các kiểu chứng minh							
6.3. Các quy tắc chứng minh	0.5				0.5	1.0	* Dạy: - Trình bày nội dung về các quy tắc chứng minh. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi giảng dạy nội dung về Các quy tắc chứng minh: Quy tắc đối với luận đề, luận cứ, luận chứng. - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức về các quy tắc chứng minh. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 6 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 7; tài liệu tham khảo 2, chương 6
6.3.1. Quy tắc đối với luận đề							
6.3.2. Quy tắc đối với luận cứ							
6.3.3. Quy tắc đối với luận chứng							

6.4. Các lỗi trong chứng minh	0.5				0.5	1.0		* Dạy: - Trình bày nội dung về các lỗi trong chứng minh. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, thảo luận áp dụng khi giảng dạy nội dung về Các lỗi trong chứng minh: Các lỗi ở luận đề, luận cứ, luận chứng - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức về các lỗi trong chứng minh. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 6 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 7; tài liệu tham khảo 2, chương 6
6.4.1. Các lỗi ở luận đề							A1.1	
6.4.2. Các lỗi ở luận cứ							A1.2	
6.4.3. Các lỗi ở luận chứng							A1.3	
							A1.5	
Chương 7. GIẢ THUYẾT	01		01		02	04		
7.1. Tiền đề hình thành giả thuyết	0.5				0.5	01	A1.1 A1.3 A1.5 * Dạy: - Trình bày nội dung về tiền đề hình thành giả thuyết. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi giảng dạy nội dung về tiền đề hình thành giả thuyết. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép về các nội dung kiến thức về tiền đề hình thành giả thuyết. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 7	

							- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 8; tài liệu tham khảo 2, chương 7
7.2. Bản chất và đặc điểm của giả thuyết						A1.1 A1.3 A1.5 A.2	* Dạy: - Trình bày nội dung về bản chất và đặc điểm của giả thuyết. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi giảng dạy nội dung về bản chất và đặc điểm của giả thuyết. - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức về bản chất và đặc điểm của giả thuyết. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 7 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 8; tài liệu tham khảo 2, chương 7
7.3. Phân loại giả thuyết						A1.1 A1.3 A1.5	* Dạy: - Trình bày nội dung về phân loại giả thuyết. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi giảng dạy nội dung về phân loại giả thuyết. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép về các nội dung kiến thức về phân loại giả thuyết. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 7

							- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 8; tài liệu tham khảo 2, chương 7
7.4. Xây dựng giả thuyết	0.5				0.5	01	A1.1 A1.2 A1.3 A1.5 * Dạy: - Trình bày nội dung về xây dựng giả thuyết * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, thảo luận áp dụng khi giảng dạy nội dung về xây dựng giả thuyết - Phương pháp phát vấn: áp dụng trong suốt bài học Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép nội dung kiến thức về xây dựng giả thuyết - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 7 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 8; tài liệu tham khảo 2, chương 7
7.5. Kiểm tra giả thuyết							A1.1 A1.2 A1.3 A1.5 * Dạy: - Trình bày nội dung về kiểm tra giả thuyết. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, thảo luận áp dụng khi giảng dạy nội dung về kiểm tra giả thuyết. - Phương pháp phát vấn áp dụng trong suốt bài học. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép về các nội dung kiến thức về kiểm tra giả thuyết. - Trả lời câu hỏi, nhận xét. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về những vấn đề liên quan đến bài học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 7

								- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 8; tài liệu tham khảo 2, chương 7
Kiểm tra				01	01	02	A.1.4	
Cộng	20	05	04	01	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. NHẬP MÔN LÔGIC HỌC							
1.1	Đối tượng của logic học	x		x		x	x
1.2	Lược sử phát triển của logic học	x				x	x
1.3	Ý nghĩa của logic học	x	x	x		x	x
CHƯƠNG 2. KHÁI NIỆM							
2.1	Quan niệm chung về khái niệm	x		x		x	x
2.2	Khái niệm và từ	x	x	x		x	x
2.3	Các phương pháp cơ bản thành lập khái niệm	x	x			x	x
2.4	Kết cấu logic của khái niệm	x	x	x		x	x
2.5	Phân loại khái niệm	x	x			x	x
2.6	Quan hệ giữa các khái niệm	x	x	x	x	x	x
2.7	Các thao tác logic đối với khái niệm	x	x	x	x	x	x
2.8	Một số phép toán đối với ngoại diên của khái niệm	x	x	x	x	x	x
Chương3. PHÁN ĐOÁN							
3.1	Định nghĩa và đặc điểm của phán đoán	x		x		x	x

3.2	Phán đoán và câu	X	X	X	X	X	X
3.3	Phán đoán đơn	X	X	X	X	X	X
3.4	Phán đoán phức hợp	X	X	X	X	X	X
3.5	Phủ định phán đoán	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 4. QUY LUẬT LÔGIC							
4.1	Đặc điểm của quy luật lôgic	X	X	X	X	X	X
4.2	Các quy luật lôgic hình thức cơ bản	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 5. SUY LUẬN							
5.1	Định nghĩa và đặc điểm cấu tạo của suy luận	X	X	X	X	X	X
5.2	Suy luận và mối liên hệ với ngôn ngữ	X	X	X	X	X	X
5.3	Phân loại suy luận	X	X	X	X	X	X
5.4	Suy luận diễn dịch	X	X	X	X	X	X
5.6	Quy nạp	X	X	X	X	X	X
5.7	Loại suy	X	X	X	X	X	X
Chương 6. CHỨNG MINH VÀ BÁC BỐ							
6.1	Định nghĩa và đặc điểm chung của chứng minh	X	X	X		X	X
6.2	Cấu tạo và các kiểu chứng minh	X	X			X	X
6.3	Các quy tắc chứng minh	X	X	X	X	X	X
6.4	Các lỗi trong chứng minh	X	X	X	X	X	X
Chương 7. GIẢ THUYẾT							
7.1	Tiền đề hình thành giả thuyết	X	X			X	X
7.2	Bản chất và đặc điểm của giả thuyết	X		X		X	X
7.3	Phân loại giả thuyết	X	X	X	X	X	X
7.4	Xây dựng giả thuyết	X	X	X	X	X	X
7.5	Kiểm tra giả thuyết	X	X	X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng bài, nghe hướng dẫn học tập tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần.
- Bài tập, tình huống: Tham gia thảo luận nhóm và hoàn thành các bài tập được giao.
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập	40	CĐR1,2,3,4,5,6	20
		A1.2	Thảo luận nhóm	40	CĐR1,2,3,4,5,6	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	80	CĐR1,2,3,4	20
		A1.5	Thái độ học tập	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
Tổng					60%	

Trong đó:

A1.1, A1.2 – Bài tập, bài thảo luận được đánh giá thường xuyên trong quá trình học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức:		60%
Hiểu	Cho ví dụ minh họa về những lý thuyết đã học, bao gồm: Các hình thức logic cơ bản, các quy luật logic hình thức cơ bản của tư duy.	10%

Áp dụng	Vận dụng những lý thuyết đã học để giải quyết các tình huống, bài tập về: Một số phép toán đối với ngoại diện của khái niệm, phủ định, phán đoán, các quy luật logic cơ bản, các lỗi trong chứng minh, xây dựng giả thuyết và kiểm tra giả thuyết.	30%
Phân tích	Phân tích được một số kiến thức cơ bản, bao gồm: Ý nghĩa xã hội và các chức năng cơ bản của logic học, vai trò của logic học trong việc hình thành văn hóa logic của con người, các quy luật logic hình thức cơ bản, các lỗi trong chứng minh, xây dựng giả thuyết, kiểm tra giả thuyết.	10%
Sáng tạo	Kết hợp được những kiến thức đã học để thể hiện logic, sáng tạo trong quá trình giải quyết các tình huống, bài tập, bài thảo luận về: Khái niệm, phán đoán, các quy luật logic hình thức cơ bản, suy luận, chứng minh, giả thuyết.	10%
Về kỹ năng:		20%
Chuẩn hóa	Nắm vững các kiến thức về: Một số phép toán đối với ngoại diện của khái niệm, phủ định phán đoán, các quy luật logic hình thức cơ bản.	10%
Thành thạo	- Thành thạo các thao tác logic giải quyết bài tập về: Một số phép toán đối với ngoại diện của khái niệm, phủ định phán đoán. - Kết hợp được những kiến thức đã học để thể hiện logic, sáng tạo trong quá trình giải quyết các bài tập, bài thảo luận về: Một số phép toán đối với ngoại diện của khái niệm, phủ định phán đoán.	10%
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm		20%
Hình thành quan điểm	Tin tưởng vào kiến thức khoa học logic	10%
Tiếp thu chủ động	Chủ động học tập và tiếp thu kiến thức	10%

A1.3 và 1.5 – Chuyên cần và thái độ học tập được đánh giá xuyên suốt trong quá trình học

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các kiến nội dung cơ bản của logic học.	30%
Cởi mở	- Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết, thảo luận, bài tập. - Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30%
Đưa ra thái độ	- Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. - Tranh luận tích cực, khoa học và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống, bài tập cụ thể liên quan logic học.	20%
Hình thành quan điểm	- Sắp xếp, tích hợp được các kiến thức, kỹ năng đã học để vận dụng được vào các bài tập, tình huống cụ thể, cũng như bảo vệ quan điểm trong thảo luận.	20%

	- So sánh được kiến thức và kĩ năng của bản thân với những người học khác.	

A1.4 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 5

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được định nghĩa, kết cấu, phân loại suy luận; kết cấu logic của khái niệm	10%
Hiểu	Lấy được ví dụ minh họa thể hiện mối liên hệ giữa suy luận và ngôn ngữ, về phân loại suy luận, về kết cấu logic của khái niệm	10%
Áp dụng	Vận dụng lý thuyết về suy luận để giải các bài tập về suy luận diễn dịch hoặc quy nạp, kết cấu logic của khái niệm	50%
Phân tích	Phân tích đặc điểm, mối liên hệ giữa suy luận và ngôn ngữ, kết cấu logic của khái niệm	30%

A2 - Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được những lý thuyết chung về: Khái niệm, phán đoán, suy luận, các quy luật lôgic hình thức cơ bản.	10%
Hiểu	Lấy được ví dụ minh họa thể hiện các phần lý thuyết chung về: Khái niệm, phán đoán, suy luận, các quy luật lôgic hình thức cơ bản.	10%
Áp dụng	Vận dụng lý thuyết về suy luận để giải quyết các bài tập về: Khái niệm, phán đoán, suy luận, các quy luật lôgic hình thức cơ bản.	50%
Phân tích	Phân tích được nội dung cơ bản của một số vấn đề lý thuyết như: Đối tượng và ý nghĩa của lôgic học; đặc điểm, chức năng của khái niệm; đặc điểm, nội dung, yêu cầu, tác động, ý nghĩa của các quy luật lôgic hình thức cơ bản; đặc điểm, mối quan hệ giữa suy luận và ngôn ngữ; đặc điểm của chứng minh; bản chất đặc điểm của giả thuyết.	30%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Luật Hiến pháp**

+ Tiếng Anh: **Constitutional law**

- Mã học phần: LCPL108

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☑ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành: Luật Hành chính; Luật học so sánh; Kỹ thuật soạn thảo văn bản.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Bài tập: 00 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 14 tiết

+ Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Học phần Luật Hiến pháp nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành của ngành luật chương trình đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học. Luật Hiến pháp cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành luật Hiến pháp và khoa học luật hiến pháp; Hiến pháp và lịch sử lập hiến Việt Nam; chế độ chính trị, chính sách kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học công nghệ và môi trường; an ninh quốc phòng, đối ngoại; chế

độ bầu cử của nước CHXHCN Việt Nam; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và quốc tịch Việt Nam; tổng quan về bộ máy nhà nước và làm rõ địa vị pháp lý của các cơ quan hiến định trong bộ máy nhà nước Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những nội dung cơ bản về đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp; lịch sử lập hiến Việt Nam; chế độ chính trị, chính sách kinh tế, văn hóa, xã hội, văn hóa, xã hội, khoa học công nghệ và môi trường; an ninh quốc phòng, đối ngoại; quyền con người, quyền nghĩa vụ cơ bản của công dân; quốc tịch Việt Nam; chế độ bầu cử cấu trúc bộ máy nhà nước, cơ cấu tổ chức các cơ quan hiến định và trình tự thành lập các cơ quan nhà nước cũng như các chức danh quan trọng của bộ máy nhà nước trong các bản Hiến pháp của Nhà nước CHXHCN Việt Nam.
MT2	Vận dụng kiến thức môn học vào thực tiễn, đánh giá, phân tích, bình luận và xác định được hướng giải quyết những vấn đề, những sự kiện liên quan đến Luật Hiến pháp.
MT3	Có năng lực áp dụng kiến thức về Luật Hiến pháp để giải quyết những tình huống cụ thể trong cuộc sống. Xác định được quyền và nghĩa vụ pháp lý của bản thân theo quy định của Hiến pháp hiện hành.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Khái quát được những vấn đề cơ bản khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật Hiến pháp, lịch sử lập hiến của Việt Nam, chế độ chính trị, chính sách kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học công nghệ và môi trường; an ninh quốc phòng, đối ngoại; quyền con người, quyền nghĩa vụ cơ bản của công dân; chế độ bầu cử; vị trí chức năng, cấu trúc bộ máy nhà nước, cơ cấu tổ chức các cơ quan hiến định và trình tự thành lập các cơ quan nhà nước cũng như các chức danh quan trọng của bộ máy nhà nước trong các bản Hiến pháp của Nhà nước CHXHCN Việt Nam.	2.1.5	IT
	CĐR2	- Đánh giá các quy định của luật Hiến pháp để áp dụng hoặc đề xuất hoàn thiện pháp luật.	2.2.5	IT
<i>CĐR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR3	- Giải quyết được các tình huống liên quan luật Hiến pháp	2.2.1	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT3	CĐR4	- Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong nghiên cứu các vấn đề trong Luật Hiến pháp	2.3.1	IT
	CĐR5	Tôn trọng Hiến pháp và pháp luật, đề xuất giải pháp thực hiện Hiến pháp và pháp luật trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.	2.3.2 2.3.4 2.3.4	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Thái Vĩnh Thắng, Vũ Hồng Anh (2017), *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
2. GS.TS. Nguyễn Đăng Dung, PGS.TS. Đặng Minh Tuấn, PGS.TS. Vũ Công Giao (2018), *Giáo trình Luật Hiến Pháp Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Hiến pháp Nước CHXHXN Việt Nam các năm 1946, 1959, 1980, 1992 (sửa đổi bổ sung 2001), 2013;
2. Quốc hội (2014), *Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (sửa đổi bổ sung 2020)*;
3. Quốc hội (2015), *Luật tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2019)*;
4. Quốc hội (2014), *Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014*;
5. Quốc hội (2014), *Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014*;
6. Quốc hội 2015, *Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2019)*;
7. Quốc hội (2015), *Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015*;
8. Quốc hội (2008), *Luật quốc tịch các năm 2008 (sửa đổi, bổ sung 2014)*;
9. Quốc hội (2015), *Luật kiểm toán nhà nước năm 2015*

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☐ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ LUẬT HIẾN PHÁP	03				03	06		
1.1. Luật Hiến pháp – ngành luật chủ đạo trong hệ thống pháp luật Việt Nam	02				02	04	A1.1 A1.4 A1.5	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày các nội dung về đối tượng, phương pháp điều chỉnh, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, nguồn và hệ thống luật Hiến pháp. * Phương pháp dạy: Sử dụng phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi trong giảng dạy nội dung liên quan đến ngành luật Hiến pháp. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1: Chương I: Trang 7 - 42 - TLC 2: Chương I: Trang 13-35 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
1.1.1. Đối tượng điều chỉnh của ngành luật Hiến pháp	01				01	02		
1.1.2. Phương pháp điều chỉnh của ngành luật Hiến pháp								
1.1.3. Quy phạm pháp luật luật Hiến pháp								
1.1.4. Quan hệ pháp luật luật Hiến pháp	01				01	02		
1.1.5. Nguồn của luật Hiến pháp								
1.1.6. Hệ thống luật Hiến pháp Việt Nam								
1.2. Khoa học luật Hiến pháp và môn học luật Hiến pháp	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5	* Dạy: - Trình bày các nội dung về đối tượng, phương pháp nghiên cứu của khoa học luật Hiến pháp * Phương pháp dạy:
1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của khoa học luật Hiến pháp	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.2.2. Phương pháp nghiên cứu của khoa học luật Hiến pháp								Sử dụng phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi trong giảng dạy nội dung về khoa học Luật Hiến Pháp. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1: Chương I: Trang 1 - 42 - TLC 2: Chương I: Trang 13-35 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung chương 2.
CHƯƠNG 2. HIẾN PHÁP – ĐẠO LUẬT CƠ BẢN CỦA QUỐC GIA	04		02		06	12		
2.1. Khái quát về Hiến pháp với tư cách là đạo luật cơ bản của mỗi quốc gia	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về nguồn gốc và bản chất của Hiến pháp, sự phát triển của Hiến pháp, phân loại Hiến pháp, đặc trưng cơ bản của Hiến pháp và chế độ bảo hiến trên thế giới. - Giao bài tập về nhà * Phương pháp dạy:
2.1.1. Nguồn gốc và bản chất của Hiến pháp	01				01	02		
2.1.2. Sự phát triển của Hiến pháp								
2.1.3. Phân loại Hiến pháp								
2.1.4. Đặc trưng cơ bản của Hiến pháp	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1.5. Chế độ bảo hiến								- Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung khái quát về Hiến pháp với tư cách là đạo luật cơ bản của mỗi quốc gia. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1 Chương II: Trang 43- 62 - TLC2 Chương II: Trang 37-66 + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Làm bài tập được giao + Đọc trước nội dung chương 3
2.2. Lịch sử lập hiến Việt Nam	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu tổng quan chương 2; - Trình bày các nội dung về lịch sử lập hiến Việt Nam. - Giao bài tập về nhà * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về lịch sử lập hiến Việt Nam. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học,
2.2.1. Tư tưởng lập hiến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945	01				01	02		
2.2.2. Các Hiến pháp Việt Nam	01							
2.2.3. Tư tưởng xuyên suốt lịch sử lập hiến Việt Nam								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Thảo luận về sự phát triển và hoàn thiện của các chế định trong Hiến pháp Việt Nam - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1 Chương III: trang 64- 128 - TLC2 Chương III: Trang 67-87 - TLTK 1: Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992 (Sửa đổi bổ sung 2001), Hiến pháp 2013. + Chuẩn bị bài, tự học, làm bài tập và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Làm bài tập được giao
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận áp dụng để so sánh sự phát triển các chế định qua các bản hiến pháp của Việt Nam. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 3. CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ	02		01		03	06		
3.1. Chế độ chính trị, chính thể và bản chất của nhà nước CHXHCN Việt Nam	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm chế độ chính trị, chính thể, bản chất và nguồn gốc quyền lực nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. * Phương pháp dạy: - Giao bài tập về nhà * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về chế độ chính trị, chính thể và bản chất của nhà nước CHXHCN Việt Nam. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1 Chương IV: Trang 129- 160; - TLC 2 Chương IV: Trang 89-112; - TLTK 1: Hiến pháp 2013: Chương I. + Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên. + Hoàn thành bài tập được giao
3.1.1. Khái niệm chế độ chính trị	01				01	02		
3.1.2. Chính thể nước CHXHCN Việt Nam								
3.1.3. Bản chất của nhà nước nước CHXHCN Việt Nam								
3.2. Hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm hệ thống chính trị; vị trí, vai trò của Đảng CSVN và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong hệ thống chính trị Việt Nam.
3.2.1. Khái niệm hệ thống chính trị	01				01	02	A1.4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.2.2. Vị trí, vai trò của Đảng CSVN và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong hệ thống chính trị Việt Nam.							A1.5 A2	- Giao bài tập về nhà * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về hệ thống chính trị; vị trí, vai trò của Đảng CSVN và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong hệ thống chính trị Việt Nam. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Thảo luận về Hệ thống chính trị ở Việt Nam - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1 Chương IV: Trang 129 - 160; - TLC 2 Chương IV: Trang 89-112; - TLTK 1: Hiến pháp 2013: Chương I + Chuẩn bị bài, tự học, làm bài tập và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung chương 4. + Hoàn thành bài tập được giao
Thảo luận			01		01	02		*Dạy: - Phương pháp thảo luận áp dụng để làm rõ Hệ thống chính trị ở Việt Nam; vị trí, vai trò của Đảng CSVN và các tổ chức chính trị-xã hội trong hệ thống chính trị. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 4. QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN	02		02		04	08		
4.1. Khái niệm, phân loại, đặc trưng của quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đặc trưng, phân loại quyền con người, quyền công dân; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung khái niệm, đặc trưng, phân loại quyền con người, quyền công dân. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1 Chương VI: Trang 197-244;
4.1.1. Khái niệm, phân loại, đặc trưng của quyền con người	0,5				0,5	01		
4.1.2. Khái niệm, phân loại, đặc trưng của quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	0,5				0,5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- TLC 2 Chương V: Trang 113-146; + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung chương 5
4.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về những nguyên tắc về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; Các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung của chương 4. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. - Thảo luận về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013 Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1 Chương VI: Trang 197-244; - TLC 2 Chương V: Trang 113- 146; - TLTK 1: Hiến pháp 2013: Chương II. + Chuẩn bị bài, tự học, làm bài tập và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
4.2.1. Những nguyên tắc về Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	01				01	02		
4.2.2. Các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ Đọc trước nội dung chương 5
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận áp dụng để xác định quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trên các lĩnh vực. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 5. CHÍNH SÁCH KINH TẾ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, GIÁO DỤC, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG	03		03		06	12		
5.1. Chính sách kinh tế	0,5				0,5	01	A1.1	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm chính sách kinh tế và các chính sách kinh tế trong Hiến pháp năm 2013 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về khái niệm chính sách kinh tế và các chính sách kinh tế trong Hiến pháp năm 2013.
5.1.1. Khái niệm chính sách kinh tế	0,5				0,5	01	A1.4	
5.1.2. Chính sách kinh tế trong Hiến pháp năm 2013							A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								* Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: +Đọc trước: - TLC 1 Chương VII: Trang 245 - 249; - TLC 2 Chương VI: Trang 147-176; - TLTK 1: Hiến pháp 2013: Chương III. + Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung chương 6.
5.2. Chính sách xã hội	0,5				0,5	01	A1.1	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm chính sách xã hội và một số nội dung cơ bản của chính sách xã hội trong Hiến pháp năm 2013. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về khái niệm chính sách xã hội và một số nội dung cơ bản của chính sách xã hội trong Hiến pháp năm 2013. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học.
5.2.1. Khái niệm chính sách xã hội	0,5				0,5	01	A1.4	
5.2.2. Một số nội dung cơ bản của chính sách xã hội trong Hiến pháp năm 2013							A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở nhà: +Đọc trước: - TLC 1 Chương VII: Trang 250-252; - TLC 2 Chương VI: 147-176; - TLTK 1: Hiến pháp 2013: Chương III + Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung chương 6.
5.3. Chính sách văn hóa, giáo dục	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm chính sách văn hóa, giáo dục và một số nội dung cơ bản của chính sách văn hóa, giáo dục trong Hiến pháp năm 2013 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về khái niệm chính sách văn hóa, giáo dục và một số nội dung cơ bản của chính sách văn hóa, giáo dục trong Hiến pháp năm 2013. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: +Đọc trước: - TLC 1 Chương VII: Trang 253- 275; - TLC 2 Chương VI: Trang 147-176; - TLTK 1: Hiến pháp 2013: Chương III
5.3.1. Khái niệm chính sách văn hóa và một số nội dung cơ bản của chính sách văn hóa trong Hiến pháp năm 2013	01					01	02	
5.3.2. Khái niệm chính sách giáo dục và một số nội dung cơ bản của chính sách giáo dục trong Hiến pháp năm 2013								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ Chuẩn bị bài, tự học, làm bài tập và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung chương 6.
Thảo luận			03		03	06	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận áp dụng để xác định quá trình phát triển, thay đổi của các chính sách kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục khoa học công nghệ và môi trường qua các bản Hiến pháp. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 6. CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI, QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH QUỐC GIA	02		01		03	06		
6.1. Chính sách đối ngoại của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.4	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm chính sách đối ngoại và Chính sách đối ngoại của nước CHXHCN Việt Nam hiện nay - Giao bài tập về nhà
6.1.1. Khái niệm và quá trình hình thành phát triển	01				01	02	A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.1.2. Chính sách đối ngoại của nước CHXHCN Việt Nam hiện nay								* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về khái niệm chính sách đối ngoại và Chính sách đối ngoại của nước CHXHCN Việt Nam hiện nay. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1 Chương IV: Trang 158 - 160; - TLC 2 Chương VI: Trang 168-176; - TLTK 1: Hiến pháp 2013: Chương I + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung chương 7. + Hoàn thành bài tập được giao.
6.2. Chính sách quốc phòng và an ninh	01				01	02	A1.1 A1.2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm chính sách quốc phòng và an ninh quốc gia; Phương hướng và trách nhiệm của các nhà nước, cơ quan, tổ chức, công trong thực hiện chính sách quốc phòng và an ninh. * Phương pháp dạy:
6.2.1. Khái quát về chính sách quốc phòng và an ninh	01				01	02	A1.3 A1.4	
6.2.2. Phương hướng và trách nhiệm của các nhà nước, cơ quan, tổ chức,							A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
công trong thực hiện chính sách quốc phòng và an ninh								- Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về khái niệm chính sách quốc phòng và an ninh quốc gia; Phương hướng và trách nhiệm của các nhà nước, cơ quan, tổ chức, công trong thực hiện chính sách quốc phòng và an ninh. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. - Thảo luận về đường lối chính sách đối ngoại; đường lối quốc phòng và an ninh của Việt Nam hiện nay. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1 Chương VIII trang 285-294; - TLC 2Chương VI: Trang 168-176; - TLTK 1: Hiến pháp 2013: Chương IV + Chuẩn bị bài, tự học, làm bài tập và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung chương 7.
Thảo luận			01		01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận áp dụng để xác định mục tiêu, đường lối chính sách đối ngoại; đường lối quốc phòng và an ninh của Việt Nam hiện nay. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 7. QUỐC TỊCH VIỆT NAM	03		01		04	08		
7.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của quốc tịch	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm đặc điểm, cơ sở ra đời, tồn tại và ý nghĩa của quốc tịch. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về khái niệm đặc điểm, cơ sở ra đời, tồn tại và ý nghĩa của quốc tịch. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: +Đọc trước: - TLC 1: Chương V trang 161- 196; + Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
7.1.1. Khái niệm, đặc điểm	01				01	02		
7.1.2. Cơ sở cho sự ra đời và tồn tại của quốc tịch								
7.1.3. Quốc tịch với vấn đề quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ Đọc trước nội dung chương 8
7.2. Pháp luật quốc tế về vấn đề quốc tịch	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày một số vấn đề cơ bản trong nội dung pháp luật quốc tịch trên thế giới. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về một số vấn đề cơ bản trong nội dung pháp luật quốc tịch trên thế giới. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: +Đọc trước: TLC 1 chương V trang 161- 196; + TLTK 8: Luật Quốc tịch 2008 (Sửa đổi bổ sung 2014) + Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung chương 8
7.2.1. Đường lối chính trị - pháp lý trong pháp luật về quốc tịch của các nước trên thế giới.	01							
7.2.2. Các nguyên tắc xác định quốc tịch và vấn đề thay đổi quốc tịch								
7.3. Những vấn đề cơ bản trong luật quốc tịch Việt Nam	01				01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày những vấn đề cơ bản trong pháp luật quốc tịch Việt Nam. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung một số vấn đề cơ bản về pháp luật quốc tịch Việt Nam. * Học:
7.3.1. Sự hình thành và phát triển của pháp luật quốc tịch Việt Nam	01				01	02		
7.3.2. Luật quốc tịch Việt Nam hiện hành								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. - Thảo luận những nội dung giống và khác nhau trong pháp luật quốc tịch Việt Nam và thế giới. Học ở nhà: +Đọc trước: TLC 1 chương V trang 161- 196; + TLTK 8: Luật Quốc tịch 2008 (Sửa đổi bổ sung 2014) + Chuẩn bị bài, tự học, làm bài tập và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung chương 8
Thảo luận			01		01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận áp dụng để xác định những nội dung giống và khác nhau trong pháp luật quốc tịch Việt Nam và thế giới. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 8. CHẾ ĐỘ BẦU CỬ	02		01		03	06		
8.1. Khái niệm chế độ bầu cử và các nguyên tắc bầu cử	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm chế độ bầu cử, các nguyên tắc bầu cử. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về khái niệm chế độ bầu cử, các nguyên tắc bầu cử . * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: +Đọc trước: - TLC 1 Chương IX: Trang 296-340; - TLC 2 Chương VII: Trang177-208; - TLTK 1: Hiến pháp 2013 (Chương I, chương II), - TLTK 7: Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015. + Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung chương 9.
8.1.1. Khái niệm chế độ bầu cử	01				01	02		
8.1.2. Các nguyên tắc bầu cử								
8.2. Chế độ bầu cử theo pháp luật hiện hành	01				01	02	A1.1 A1.3	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm chế độ bầu cử, các nguyên tắc bầu cử và chế độ bầu cử theo Hiến pháp năm 2013.
8.2.1. Các bước cơ bản tiến hành một cuộc bầu cử	01				01	02	A1.4 A1.5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
8.2.2. Vấn đề bãi nhiệm đại biểu							A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung của chương 8. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. - Thảo luận về quy trình thực hiện một cuộc bầu cử Học ở nhà: - TLC 1 Chương IX: Trang 296-340; - TLC 2 Chương VII: Trang177-208; - TLTK 1: Hiến pháp 2013 (Chương I, chương II), - TLTK 7:Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015. + Chuẩn bị bài, tự học, làm bài tập và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung chương 9.
Thảo luận			01		01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận áp dụng để xác định các công việc thực hiện trong các giai đoạn của một cuộc bầu cử. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 9. BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM	09		03		12	24		
9.1. Khái niệm và các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	02				02	04	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. + Chuẩn bị nội dung để thảo luận * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về khái niệm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam . * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: +Đọc trước: - TLC 1 Chương X: Trang 341-396. - TLC 2 Chương VIII – XIV: Trang 209-396
9.1.1. Khái niệm bộ máy nhà nước, cơ quan nhà nước và phân loại cơ quan nhà nước	01				01	02		
9.1.2. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- TLTK 1: Hiến pháp 2013 (Chương V, VI, VII, VIII, IX, X), - TLTK 2: Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (sửa đổi bổ sung 2020) + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
9.2. Quá trình hình thành và phát triển của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam qua các bản Hiến pháp	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về quá trình thành, phát triển bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Namqua các bản Hiến pháp. - Giao bài tập về nhà * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về quá trình hình thành, phát triển bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Namqua các bản Hiến pháp. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1 Chương IX: Trang 296-340; - TLC 2 Chương VII: Trang177-208; - TLTK 1: Hiến pháp 1946 (Chương I, III, IV, V, VI); Hiến pháp 1959 (I, IV, V, VI, VII, VIII); Hiến pháp 1980 (Chương
9.2.1. Bộ máy nhà nước Việt Nam theo Hiến pháp năm 1946	01				01	02		
9.2.2. Bộ máy nhà nước Việt Nam theo Hiến pháp năm 1959								
9.2.3. Bộ máy nhà nước Việt Nam theo Hiến pháp năm 1980								
9.2.4. Bộ máy nhà nước Việt Nam theo Hiến pháp năm 1992								
9.2.5. Bộ máy nhà nước Việt Nam theo Hiến pháp năm 2013								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								I,VI, VII, VIII,IX, X); Hiến pháp 1992 (sửa đổi bổ sung 2001) (Chương VI,VII,VIII,IX,X); Hiến pháp 2013 (Chương V,VI,VII,VIII,IX,X). + Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên. + Làm bài tập được giao.
9.3. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Hiến pháp năm 2013	06				06	12	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống các cơ quan trong bộ máy nhà nước Việt Nam hiện nay. - Giao làm đề cương ôn tập: hạn nộp sau 1 tuần * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống các cơ quan trong bộ máy nhà nước Việt Nam theo pháp luật hiện hành. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. - Thảo luận về quá trình hình thành, phát triển, thay đổi của bộ máy nhà nước qua các bản Hiến pháp. Xác định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam qua các bản Hiến pháp. Học ở nhà:
9.3.1. Quốc hội	01				01	02		
9.3.2. Chủ tịch nước	01				01	02		
9.3.3. Chính phủ	01				01	02		
9.3.4. Tòa án nhân dân	01				01	02		
9.3.5. Viện kiểm sát nhân dân	01				01	02		
9.3.6. Chính quyền địa phương	01				01	02		
9.3.7. Các thiết chế Hiến định độc lập								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ Đọc trước: - TLC 1 Chương IX: Trang 296-340; - TLC 2 Chương VII: Trang177-208; - TLTK 1: Hiến pháp 2013 (Chương V,VI,VII,VIII,IX,X), - TLTK 2: Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (sửa đổi bổ sung 2020); - TLTK 3: Luật Tổ chức Chính phủ 2015; - TLTK 6: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2019); - TLTK 5: Luật Tổ chức viện kiểm sát nhân dân 2014; Luật Tổ chức Toà án nhân dân 2014; -TLTK 9: Luật Kiểm Toán nhà nước 2015; - TLTK 7: Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân 2015 (Chương III) + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Làm đề cương và nộp lại đúng hạn.
Thảo luận			03		03	06		*Dạy: - Phương pháp thảo luận áp dụng để xác định quá trình hình thành, phát triển, thay đổi của bộ máy nhà nước qua các bản Hiến pháp. Làm rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Hiến pháp năm 2013. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận <i>*Học:</i> - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. <i>*Bài đánh giá</i> - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
Kiểm tra				01	01	02	A1.1	
Cộng	30		14	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ LUẬT HIẾN PHÁP						
1.1.	Luật Hiến pháp – ngành luật chủ đạo trong hệ thống pháp luật Việt Nam	x				
1.2.	Khoa học luật Hiến pháp và môn học luật Hiến pháp	x				
CHƯƠNG 2. HIẾN PHÁP – ĐẠO LUẬT CƠ BẢN CỦA QUỐC GIA						
2.1.	Khái quát về Hiến pháp với tư cách là đạo luật cơ bản của mỗi quốc gia	x				
2.2.	Lịch sử lập hiến Việt Nam	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ						
3.1.	Chế độ chính trị, chính thể và bản chất của nhà nước CHXHCN Việt Nam	x	x	x		x
3.2.	Hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN						

STT	Nội dung	CĐR của học phần				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5
4.1.	Khái niệm, phân loại, đặc trưng của quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	x	x			x
4.2.	Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 5. CHÍNH SÁCH KINH TẾ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, GIÁO DỤC, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG						
5.1.	Chính sách kinh tế	x	x	x		x
5.2.	Chính sách xã hội	x	x	x		x
5.3.	Chính sách văn hóa, giáo dục	x	x	x		x
5.4.	Chính sách khoa học công nghệ và môi trường	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 6. CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI, QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH QUỐC GIA						
6.1.	Chính sách đối ngoại của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	x	x	x		x
6.2.	Chính sách quốc phòng và an ninh	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 7. QUỐC TỊCH VIỆT NAM						
7.1.	Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của quốc tịch	x				x
7.2.	Pháp luật quốc tế về vấn đề quốc tịch	x	x	x		x
7.3.	Những vấn đề cơ bản trong luật quốc tịch Việt Nam	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 8. CHẾ ĐỘ BẦU CỬ						
8.1.	Khái niệm chế độ bầu cử và các nguyên tắc bầu cử	x				x
8.2	Chế độ bầu cử theo pháp luật hiện hành	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 9. BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM						
9.1.	Khái niệm và các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	x	x			x
9.2.	Quá trình hình thành và phát triển của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam qua các bản Hiến pháp	x				x
9.3.	Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Hiến pháp năm 2013	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/06/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70%	CĐR1,2,3	20
		A1.2	Bài tập	30%	CĐR1,2,3	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	40%	CĐR1,2,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	40%	CĐR4,5	
		A1.5	Thái độ học tập	20%		
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CĐR1,2,3	60

Trong đó:

A1.1 Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các nội dung về đối tượng, phương pháp điều chỉnh của luật Hiến pháp, vị trí, vai trò của Hiến pháp, các chế định về chế độ chính trị; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân;	20%

	quốc tịch; chính sách kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường, đối ngoại, quốc phòng và an ninh; chế độ bầu cử; cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam.	
Hiểu	Khái quát hóa được đối tượng, phương pháp điều chỉnh của luật Hiến pháp, nội dung các chế định của luật Hiến pháp.	40%
Phân tích	Phân tích các nội dung về chế độ chính trị; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; quốc tịch; chính sách kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường, đối ngoại, quốc phòng và an ninh; chế độ bầu cử; cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam.	40%

A1.2 - Bài được đánh giá sau khi học xong học phần (bài tập làm ở nhà)

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được lịch sử hình thành và phát triển của luật Hiến pháp.	20%
Hiểu	Xác định và sắp xếp các quy định của luật Hiến pháp theo các nội dung về chế độ chính trị; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam của các bản Hiến pháp.	40%
Phân tích	Phân tích được các nội dung về vị trí vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị Việt Nam; đặc trưng quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam.	40%

A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Khái quát hóa được sự hình thành phát triển của các chế định luật Hiến pháp qua các bản Hiến pháp của Việt Nam.	20%
Phân tích	Phân tích được các nội dung về vị trí vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị Việt Nam; đặc trưng quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; quốc tịch; chính sách kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường, đối ngoại, quốc phòng và an ninh; tiến trình bầu cử; cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam.	20%
Đánh giá	- So sánh và bình luận được sự tiến bộ trong các chế định của luật Hiến pháp qua các thời kỳ. Vai trò của Hiến pháp trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.	20%
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học để lý giải được những vấn đề liên quan đến đời sống nhà nước và pháp luật Việt Nam hiện đại.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về Luật Hiến pháp.	20%

A1.4 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	- Lĩnh hội được các kiến thức về lịch sử nhà nước, pháp luật Việt Nam.	30%
Cởi mở	- Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.	30%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân về những kiến thức nhà nước và pháp luật đã lĩnh hội trong quá trình học tập.	20%
Hình thành quan điểm	Tổng hợp, sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học để hình thành quan điểm cá nhân đối với các vấn đề pháp lý liên quan đến luật Hiến pháp.	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được nội dung các chế định về chế độ chính trị; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; quốc tịch; chính sách kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường, đối ngoại, quốc phòng và an ninh; chế độ bầu cử; cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam.	20%
Hiểu	- Giải thích được sự thay đổi các chính sách kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường, đối ngoại, quốc phòng và an ninh; sự hình thành và phát triển, thay đổi của bộ máy nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử thông qua các bản Hiến pháp.	40%
Phân tích	- Phân tích nội dung về chế độ chính trị; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; quốc tịch. - Phân tích cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước qua các bản Hiến pháp.	40%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rub

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Luật Hành chính**

+ Tiếng Anh: **Administrative Law**

- Mã học phần: LCPL109

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học.

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý luận nhà nước và pháp luật

- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành: Luật Hiến pháp; Luật học so sánh; Kỹ thuật soạn thảo văn bản.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

26 tiết

- + Bài tập: 07 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 11 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lí luận chính trị

2. Mô tả học phần

Luật Hành chính là môn kiến thức ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về luật hành chính như khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh; quy phạm pháp luật hành chính, quan hệ pháp luật hành chính; những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước như các nguyên tắc quản lý, hình thức và phương pháp quản lý nhà nước. Học phần cũng cung cấp cho người học những kiến thức pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về trách nhiệm hành chính, xử lý vi phạm hành chính, thủ tục hành chính, quyết định hành chính, các nguyên tắc pháp lý đảm bảo pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những vấn đề cơ bản về luật hành chính: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn của luật hành chính; về quy phạm pháp luật hành chính: khái niệm, phân loại, thực hiện quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật hành chính: khái niệm, phân loại, các bộ phận cấu thành, cơ sở làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật hành chính. - Những vấn đề cơ bản về cơ quan hành chính nhà nước: khái niệm, phân loại, địa vị pháp lý, cải cách bộ máy hành chính. - Những vấn đề cơ bản về cán bộ, công chức, viên chức; các tổ chức xã hội, công dân, người nước ngoài, và người không quốc tịch. - Những vấn đề cơ bản về hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; cưỡng chế nhà nước: khái niệm, đặc điểm, các biện pháp cưỡng chế; vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính; quyết định hành chính, thủ tục hành chính; bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước.
MT2	- Có khả năng tìm kiếm các văn bản pháp luật hành chính và đánh giá được các quy định của pháp luật hành chính. - Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các tình huống cụ thể trong thực tiễn.
MT3	- Có năng lực nhận xét, đánh giá và đưa ra kết luận về các tình huống thực tiễn. - Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân trong những quan hệ pháp luật hành chính cụ thể.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	- Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về Luật hành chính: quản lý hành chính nhà nước; khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật hành chính.	2.1.1	IT
		- Phân tích được những vấn đề cơ bản về quy phạm pháp luật hành chính: khái niệm, phân loại, thực hiện quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật hành chính: khái niệm, phân loại, các bộ phận cấu thành, cơ sở làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật hành chính; cơ quan hành chính nhà nước: khái niệm, phân loại, địa vị pháp lý, cải cách bộ máy hành chính; về cán bộ, công chức, viên chức; các tổ chức xã hội, công dân, người nước ngoài, và người không quốc tịch; hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; cưỡng chế nhà nước: khái niệm, đặc điểm, các biện pháp cưỡng chế; vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính; quyết định hành chính, thủ tục hành chính; bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước.	2.1.2	ITU
	CDR2	Tìm kiếm thành thạo các văn bản pháp luật hành chính và đánh giá được các quy định của pháp luật hành chính	2.1.3	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	Tìm kiếm thành thạo các văn bản pháp luật hành chính và đánh giá được các quy định của pháp luật hành chính	2.2.1	TU
		Sử dụng các văn bản pháp luật hành chính để xây dựng được hệ thống căn cứ pháp lý nhằm giải quyết các bài tập tình huống.	2.2.2	IT
	CDR4	Kết hợp các kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá để giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2.2.4	U
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	Giải quyết được các tình huống thực tiễn và đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật hành chính	2.3.1	IT
	CDR6	Xác định trách nhiệm pháp lý của bản thân trong những quan hệ pháp luật hành chính cụ thể.	2.3.2	IT

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trần Minh Hương (chủ biên) (2019), *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, NXB. Công an nhân dân, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Quốc Hội (2008), *Luật Cán bộ, công chức năm 2008*, Hà Nội.
2. Quốc Hội (2019), *Luật Viên chức năm 2019*, Hà Nội.
3. Quốc Hội (2012), *Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012*, Hà Nội.
4. Quốc Hội (2020), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính*, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

[illegible]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.1.3. Khái niệm quản lí hành chính nhà nước								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các khái niệm. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm, quản lí nhà nước, quản lí hành chính nhà nước. Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, trang 9 - 46
1.2. Những vấn đề chung về Luật Hành chính	1.5				1.5	03	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về những vấn đề chung Luật hành chính: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn của luật hành chính, các nguyên tắc cơ bản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về những vấn đề chung Luật hành chính. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về những vấn đề chung Luật hành chính: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn của luật hành chính, các nguyên tắc cơ bản. Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, trang 9 - 115
1.2.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
1.2.2. Đối tượng điều chỉnh								
1.2.3. Phương pháp điều chỉnh								
1.2.4. Phân biệt luật hành chính với một số ngành luật khác	01				01	02		
1.2.5. Nguồn của luật hành chính								
1.2.6. Các nguyên tắc cơ bản của quản lí hành chính nhà nước								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Thảo luận			02		02	04	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: khái niệm quản lí, quản lí nhà nước, quản lí hành chính nhà nước; những vấn đề chung về luật hành chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung: khái niệm quản lí, quản lí nhà nước, quản lí hành chính nhà nước; những vấn đề chung về luật hành chính * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề về khái niệm quản lí, quản lí nhà nước, quản lí hành chính nhà nước; những vấn đề chung về luật hành chính
CHƯƠNG 2. QUY PHẠM PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH VÀ QUAN HỆ PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH	03	01	01		05	10		
2.1. Quy phạm pháp luật hành chính	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về quy phạm pháp luật hành chính: khái niệm, phân loại, thực hiện quy phạm pháp luật hành chính * Phương pháp dạy:
2.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.1.2. Phân loại								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quy phạm pháp luật hành chính: khái niệm, phân loại, thực hiện quy phạm pháp luật hành chính. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về quy phạm pháp luật hành chính: khái niệm, phân loại, thực hiện quy phạm pháp luật hành chính Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, trang 51 - 66
2.1.3. Thực hiện quy phạm pháp luật hành chính	0.5				0.5	01		
2.2. Quan hệ pháp luật hành chính	02				02	04		
2.2.1. Khái niệm	0.5				0.5	01	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về quan hệ pháp luật hành chính: khái niệm, phân loại, các bộ phận cấu thành, cơ sở làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật hành chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quan hệ pháp luật hành chính: khái niệm, phân loại, các bộ phận cấu thành, cơ sở làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật hành chính * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về quan hệ pháp luật hành chính: khái niệm, phân loại, các bộ phận cấu thành, cơ sở làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật hành chính Học ở nhà:
2.2.2. Phân loại								
2.2.3. Các bộ phận cấu thành	01				01	02		
2.2.4. Cơ sở làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật hành chính	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nghiên cứu tài liệu chính 1, trang 66 - 81
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: quy phạm pháp luật hành chính, quan hệ pháp luật hành chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung: quy phạm pháp luật hành chính, quan hệ pháp luật hành chính * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề quy phạm pháp luật hành chính, quan hệ pháp luật hành chính
Bài tập		01			01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các bài tập cụ thể về quy phạm pháp luật hành chính, quan hệ pháp luật hành chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được quy phạm pháp luật hành chính, quan hệ pháp luật hành chính

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 3. CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	03		02		05	10		
3.1. Khái niệm và phân loại cơ quan hành chính nhà nước	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, phân loại cơ quan hành chính nhà nước * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, phân loại cơ quan hành chính nhà nước * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm, phân loại cơ quan hành chính nhà nước Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, trang 201- 205
3.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
3.1.2. Phân loại	0.5				0.5	01		
3.2. Địa vị pháp lí hành chính của cơ quan hành chính nhà nước	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về địa vị pháp lí hành chính của cơ quan hành chính nhà nước: chính phủ; Bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân các cấp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về địa vị pháp lí hành chính của cơ quan hành chính nhà nước * Học: Học ở lớp:
3.2.1. Chính phủ	0.5				0.5	01		
3.2.2. Bộ, cơ quan ngang bộ								
3.2.3. Ủy ban nhân dân các cấp	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về địa vị pháp lí hành chính của cơ quan hành chính nhà nước Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, trang 205 - 216
3.3. Cải cách bộ máy hành chính – nội dung quan trọng của cải cách hành chính	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về cải cách bộ máy hành chính: cải cách thể chế; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cải cách bộ máy hành chính. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về cải cách bộ máy hành chính. Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, trang 216 - 221
3.3.1. Cải cách thể chế hành chính	0.5				0.5	01		
3.3.2. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước								
3.3.3. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	0.5				0.5	01		
3.3.4. Cải cách tài chính công								
Thảo luận			02		02	04	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2 * Dạy: - Thảo luận về nội dung: khái niệm, phân loại cơ quan hành chính; địa vị pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; Cải cách bộ máy hành chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung: khái niệm, phân loại cơ quan hành chính; địa vị pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; Cải cách bộ máy hành chính	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								* Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. - Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề khái niệm, phân loại cơ quan hành chính; địa vị pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; Cải cách bộ máy hành chính
CHƯƠNG 4. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NHÀ NƯỚC	02	02			04	08		
4.1. Khái niệm và hoạt động công vụ	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm và hoạt động công vụ và các nguyên tắc trong khi thi hành công vụ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và hoạt động công vụ và các nguyên tắc trong khi thi hành công vụ. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm và hoạt động công vụ Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, trang 221 – 233 - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 1, chương I
4.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
4.1.2. Hoạt động công vụ và các nguyên tắc trong thi hành công vụ	0.5				0.5	01		
4.2. Quy chế pháp lí hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Trình bày các nội dung về quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức, viên chức

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.2.1. Bầu cử, tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức							A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức, viên chức: bầu cử, tuyển dụng, sử dụng; quản lý, khen thưởng,.... * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức, viên chức Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, trang 233 – 269 - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 1, chương II, mục 1, mục 2. - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 2, chương II.
4.2.2. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức								
4.2.3. Nghĩa vụ và quyền của cán bộ, công chức, viên chức								
4.2.4. Khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức								
4.2.5. Trách nhiệm pháp lý của cán bộ, công chức, viên chức								
Bài tập		02			02	04	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: khái niệm và hoạt động công vụ; Quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức, viên chức. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung: khái niệm và hoạt động công vụ; Quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức, viên chức. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								-Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề khái niệm và hoạt động công vụ; Quy chế pháp lí hành chính của cán bộ, công chức, viên chức.
CHƯƠNG 5. CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI, CÔNG DÂN, NGƯỜI NƯỚC NGOÀI VÀ NGƯỜI KHÔNG QUỐC TỊCH	03				03	06		
5.1. Các tổ chức xã hội	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về các tổ chức xã hội: khái niệm, đặc điểm, phân loại, quy chế pháp lí hành chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các tổ chức xã hội: khái niệm, đặc điểm, phân loại, quy chế pháp lí hành chính * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các tổ chức xã hội: khái niệm, đặc điểm, phân loại, quy chế pháp lí hành chính Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, trang 269 -299
5.1.1. Khái niệm và đặc điểm của các tổ chức xã hội	0.5				0.5	01		
5.1.2. Phân loại các tổ chức xã hội								
5.1.3. Quy chế pháp lí hành chính của tổ chức xã hội	0.5				0.5	01		
5.2. Công dân	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về công dân: khái niệm, đặc điểm, quy chế pháp lí hành chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về công dân: khái niệm, đặc điểm, quy chế pháp lí hành chính
5.2.1. Khái niệm và đặc điểm	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.2.2. Quy chế pháp lí hành chính của công dân	0.5				0.5	01		* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về công dân: khái niệm, đặc điểm, quy chế pháp lí hành chính Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, trang 299 - 317
5.3. Người nước ngoài và người không quốc tịch							A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về người nước ngoài và người không quốc tịch: khái niệm, đặc điểm, quy chế pháp lí hành chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về người nước ngoài và người không quốc tịch: khái niệm, đặc điểm, quy chế pháp lí hành chính * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về người nước ngoài và người không quốc tịch: khái niệm, đặc điểm, quy chế pháp lí hành chính Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, trang 317- 33550
5.3.1. Khái niệm và đặc điểm	01				01	02		
5.3.2. Quy chế pháp lí hành chính của người nước ngoài, người không quốc tịch								
CHƯƠNG 6. HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	02		01		03	06		
6.1. Hình thức quản lí hành chính nhà nước	01				01	02	A1.3 A1.4	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
6.1.1. Khái niệm và phân loại	0.5				0.5	01	A1.5 A2	- Trình bày các nội dung về hình thức quản lí hành chính nhà nước: khái niệm, phân loại, các hình thức * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hình thức quản lí hành chính nhà nước: khái niệm, phân loại, các hình thức * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về hình thức quản lí hành chính nhà nước: khái niệm, phân loại, các hình thức Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, trang 115 - 130
6.1.2. Các hình thức quản lí hành chính nhà nước	0.5				0.5	01		
6.2. Phương pháp quản lí hành chính nhà nước	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về phương pháp quản lí hành chính nhà nước: khái niệm, yêu cầu, các phương pháp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phương pháp quản lí hành chính nhà nước: khái niệm, yêu cầu, các phương pháp * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về phương pháp quản lí hành chính nhà nước: khái niệm, yêu cầu, các phương pháp Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, trang 130 - 149
6.2.1. Khái niệm và những yêu cầu đối với phương pháp quản lí hành chính nhà nước	0.5				0.5	01		
6.2.2. Các phương pháp quản lí hành chính nhà nước	0.5				0.5	01		

[illegible]

[illegible]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
8.1.2. Các yếu tố cấu thành							A1.5 A2	- Trình bày các nội dung về vi phạm hành chính: khái niệm, các yếu tố cấu thành * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung vi phạm hành chính: khái niệm, các yếu tố cấu thành * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về vi phạm hành chính: khái niệm, các yếu tố cấu thành Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, trang 335 – 345 - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 3, chương I.
8.2. Trách nhiệm hành chính	02					04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về trách nhiệm hành chính: khái niệm, đặc điểm, xử lý vi phạm hành chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung trách nhiệm hành chính: khái niệm, đặc điểm, xử lý vi phạm hành chính * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về trách nhiệm hành chính: khái niệm, đặc điểm, xử lý vi phạm hành chính Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, trang 345 – 383 - - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 3, chương I.
8.2.1. Khái niệm và đặc điểm								
8.2.2. Xử lý vi phạm hành chính					02			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 4.
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính
Bài tập		02			02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các bài tập cụ thể về vi phạm hành chính và xử lí vi phạm hành chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được vi phạm hành chính

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 9. QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	03	02	02		07	14		
9.1. Quyết định hành chính	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về quyết định hành chính: khái niệm, đặc điểm, phân loại, trình tự xây dựng, ban hành quyết định hành chính; phân biệt quyết định hành chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quyết định hành chính: khái niệm, đặc điểm, phân loại, trình tự xây dựng, ban hành quyết định hành chính; phân biệt quyết định hành chính * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về quyết định hành chính: khái niệm, đặc điểm, phân loại, trình tự xây dựng, ban hành quyết định hành chính; phân biệt quyết định hành chính Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, trang 179 - 196
9.1.1. Khái niệm, đặc điểm								
9.1.2. Phân loại								
9.1.3. Trình tự xây dựng, ban hành quyết định hành chính	01				01	02		
9.1.4. Phân biệt quyết định hành chính								
9.2. Thủ tục hành chính							A1.3	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
9.2.1. Khái niệm, đặc điểm	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	- Trình bày các nội dung về thủ tục hành chính: khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, chủ thể * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thủ tục hành chính: khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, chủ thể * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về thủ tục hành chính: khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, chủ thể Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, trang149 -179
9.2.2. Nguyên tắc								
9.2.3. Chủ thể								
Thảo luận			02		02	04	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: quyết định hành chính, thủ tục hành chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về quyết định hành chính, thủ tục hành chính * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề quyết định hành chính, thủ tục hành chính
Bài tập		02			02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các bài tập cụ thể về quyết định hành chính, thủ tục hành chính * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							A2	- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được quyết định hành chính, thủ tục hành chính
CHƯƠNG 10. BẢO ĐẢM PHÁP CHẾ TRONG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	03		01	01	05	10		
10.1. Khái niệm và yêu cầu bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, yêu cầu bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, yêu cầu bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm, yêu cầu bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước. Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, trang 383 - 390
10.1.1. Khái niệm								
10.1.2. Yêu cầu bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước								
10.2. Các biện pháp pháp lý bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Trình bày các nội dung về các biện pháp pháp lý bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
10.2.1. Hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước							A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các biện pháp pháp lí bảo đảm pháp chế trong quản lí hành chính nhà nước * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các biện pháp pháp lí bảo đảm pháp chế trong quản lí hành chính nhà nước Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, trang 390 - 417
10.2.2. Hoạt động kiểm tra của các cơ quan hành chính nhà nước								
10.2.3. Hoạt động xét xử của Toà án nhân dân	01				01	02		
10.2.4. Hoạt động thanh tra của cơ quan nhà nước và của nhân dân								
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: các biện pháp pháp lí bảo đảm pháp chế trong quản lí hành chính nhà nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về các biện pháp pháp lí bảo đảm pháp chế trong quản lí hành chính nhà nước. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. - Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề các biện pháp pháp lí bảo đảm pháp chế trong quản lí hành chính nhà nước.
Kiểm tra				01	01	02	A1.4	
Cộng	26	07	11	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
CHƯƠNG 1. LUẬT HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC							
1.1	Khái niệm quản lí, quản lí nhà nước, quản lí hành chính nhà nước	x	x				
1.2	Những vấn đề chung về Luật Hành chính	x	x				
CHƯƠNG 2. QUY PHẠM PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH VÀ QUAN HỆ PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH							
2.1	Quy phạm pháp luật hành chính	x		x		x	x
2.2	Quan hệ pháp luật hành chính	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC							
3.1	Khái niệm và phân loại cơ quan hành chính nhà nước	x	x	x	x	x	x
3.2	Địa vị pháp lí hành chính của cơ quan hành chính nhà nước	x	x	x	x	x	x
3.3	Cải cách bộ máy hành chính – nội dung quan trọng của cải cách hành chính	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NHÀ NƯỚC							
4.1	Khái niệm và hoạt động công vụ	x	x	x	x	x	x
4.2	Quy chế pháp lí hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 5. CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI, CÔNG DÂN, NGƯỜI NƯỚC NGOÀI VÀ NGƯỜI KHÔNG QUỐC TỊCH							
5.1	Các tổ chức xã hội	x	x	x	x	x	x
5.2	Công dân	x	x	x	x	x	x
5.3	Người nước ngoài và người không quốc tịch	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 6. HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC							
6.1	Hình thức quản lí hành chính nhà nước	x	x	x	x	x	x
6.2	Phương pháp quản lí hành chính nhà nước	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 7. CƯỖNG CHẾ HÀNH CHÍNH							
7.1	Khái niệm, đặc điểm và phân loại biện pháp cưỡng chế hành chính	x	x	x	x	x	x

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
7.2	Các biện pháp cưỡng chế hành chính cụ thể	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 8. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH							
8.1	Vi phạm hành chính	x	x	x	x	x	x
8.2	Trách nhiệm hành chính	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 9. QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							
9.1	Quyết định hành chính	x	x	x	x	x	x
9.2	Thủ tục hành chính	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 10. BẢO ĐẢM PHÁP CHẾ TRONG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC							
10.1	Khái niệm và yêu cầu bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước	x	x	x	x	x	x
10.2	Các biện pháp pháp lý bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội..

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		

A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	40	CĐR1,2,3,4	20
		A1.2	Bài tập tình huống	40	CĐR1,2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Thảo luận nhóm	80	CĐR1,2,3,4	20
		A1.5	Thái độ học tập	20	CĐR5,6	
Tổng		100%				
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
Tổng					60%	

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Xác định được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật hành chính; - Định nghĩa được khái niệm về cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức xã hội, công chức, viên chức, địa vị pháp lý của người nước ngoài, người không quốc tịch, cưỡng chế hành chính, vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính - Xác định được nội dung quy định pháp luật về địa vị pháp lý của các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức xã hội, công chức, viên chức, địa vị pháp lý của người nước ngoài, người không quốc tịch, cưỡng chế hành chính, vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính - Liệt kê hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức xã hội cơ bản trong nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các phương pháp quản lý hành chính nhà nước, hành vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính, các biện pháp cưỡng chế hành chính.	20%
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về Liệt kê hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức xã hội cơ bản trong nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các phương pháp quản lý hành chính nhà nước, hành vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính - Xác định các hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, các biện pháp cưỡng chế hành chính và yêu cầu của pháp chế xã hội chủ nghĩa. - So sánh ngành luật dân sự với một số ngành luật khác.	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống trên lớp và vụ việc thực tiễn	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức xã hội cơ bản trong nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các phương pháp quản lý hành chính nhà nước, hành vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính, biện pháp cưỡng chế hành chính. - Lý giải các căn cứ pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức xã hội cơ bản trong nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các phương pháp quản lý hành chính nhà nước, hành vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính, biện pháp cưỡng chế hành chính	15%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức xã hội cơ bản trong nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phương pháp quản lý hành chính nhà nước, hành vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính, biện pháp cưỡng chế hành chính. - Đưa ra các ý kiến về pháp lý trong lĩnh vực hành chính.	15%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức xã hội cơ bản trong nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phương pháp quản lý hành chính nhà nước, hành vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính, biện pháp cưỡng chế hành chính, pháp chế xã hội chủ nghĩa.	10%

A1.2 – Bài tập tình huống được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được các nội dung cơ bản của quy phạm pháp luật hành chính: Khái niệm, phân loại. - Xác định được khái niệm quan hệ pháp luật hành chính và phân loại quan hệ pháp luật hành chính - Trình bày được các nội dung của vi phạm hành chính: khái niệm, các yếu tố cấu thành; và xử lý vi phạm hành chính. - Liệt kê được các quyết định hành chính. Trình bày được trình tự xây dựng, ban hành quyết định hành chính. - Trình bày các nội dung về thủ tục hành chính: khái niệm, đặc biệt, nguyên tắc, chủ thể.	30%
Phân tích	- Lý giải những vấn đề về thực hiện quy phạm pháp luật hành chính. - Phân tích các bộ phận cấu thành và Cơ sở làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật hành chính. - Phân tích các yếu tố cấu thành của vi phạm hành chính. - Phân biệt được các quyết định hành chính.	30%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống liên quan đến quy phạm pháp luật hành chính, quan hệ pháp luật hành chính, vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính, cưỡng chế hành chính.	40%

A1.3 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các kiến nội dung cơ bản của Luật hành chính	30%

Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30%
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hành chính	20%
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20%

A1.4 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức:		
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về Luật hành chính: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn, các nguyên tắc cơ bản. - Phân tích các nội dung của quy phạm pháp luật hành chính và quan hệ pháp luật hành chính: khái niệm, đặc điểm; phân loại. - Phân tích các nội dung của cơ quan hành chính nhà nước: khái niệm, phân loại, địa vị pháp lý hành chính; cải cách bộ máy hành chính. - Phân biệt được cán bộ, công chức, viên chức. Phân biệt hoạt động công vụ với các hoạt động khác. - Hệ thống quá các hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước. - Phân tích các nội dung về cưỡng chế nhà nước: khái niệm, đặc điểm, phân loại, các biện pháp cụ thể. - Phân biệt được vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính với vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, tội phạm, hình phạt và các biện pháp tư pháp khác. - Phân tích các nội dung của quyết định hành chính và thủ tục hành chính. - So sánh các biện pháp pháp lý bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước của các cơ quan nhà nước.	30%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về địa vị pháp lý của các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức xã hội, công chức, viên chức, địa vị pháp lý của người nước ngoài, người không quốc tịch, cưỡng chế hành chính, vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính - Đưa ra các ý kiến về các tình huống liên quan đến pháp luật hành chính.	30%
Về kỹ năng:		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học về địa vị pháp lý của các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức xã hội, công chức, viên chức, địa vị pháp lý của người nước ngoài, người không quốc tịch, cưỡng chế hành chính, vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính	20%

	- Xây dựng các căn cứ pháp lý để giải quyết các tình huống thực tiễn.	
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về địa vị pháp lý của các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức xã hội, công chức, viên chức, địa vị pháp lý của người nước ngoài, người không quốc tịch, cưỡng chế hành chính, vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính	10%
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn trong lĩnh vực hành chính.	10%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Xác định được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật hành chính - Định nghĩa được khái niệm về cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức xã hội cơ bản trong nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phương pháp quản lý hành chính nhà nước, hành vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính, biện pháp cưỡng chế hành chính - Xác định được địa vị pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức xã hội cơ bản trong nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các phương pháp quản lý hành chính nhà nước, hành vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính, biện pháp cưỡng chế hành chính. - Mô tả được hệ thống các cơ quan hành chính trong bộ máy nhà nước Việt Nam, tiêu chí, tiêu chuẩn của cán bộ, công chức, viên chức, liệt kê được cơ bản các tổ chức xã hội, các biện pháp chế, cấu thành của vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính và các biện pháp cưỡng chế hành chính, pháp chế xã hội chủ nghĩa	20%
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về địa vị pháp lý của các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức xã hội cơ bản trong nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các phương pháp quản lý hành chính nhà nước, hành vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính, biện pháp cưỡng chế hành chính, cán bộ, công chức viên chức, pháp chế xã hội chủ nghĩa. - Lấy ví dụ về vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính, cưỡng chế hành chính, cán bộ công chức viên chức. - So sánh ngành luật dân sự với một số ngành luật khác. - Nhận định được địa vị pháp lý cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức xã hội cơ bản trong nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các phương pháp quản lý hành chính nhà nước, hành vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính, biện pháp cưỡng chế hành chính.	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các địa vị pháp lý của các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức xã hội cơ bản trong nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các phương pháp quản lý hành chính nhà nước, hành vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính, biện pháp cưỡng chế hành chính, cán bộ, công chức viên chức, pháp chế xã hội chủ nghĩa.	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Phân biệt hệ thống các cơ quan hành chính với các cơ quan nhà nước khác, vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính với vi phạm pháp luật khác, với tội phạm và hình phạt, các biện pháp tư pháp khác. - Phân tích địa vị pháp lý của các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức xã hội cơ bản trong nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các phương pháp quản lý hành chính nhà nước, hành vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính, biện pháp cưỡng chế hành chính, tiêu chuẩn cán bộ, công chức viên chức, yêu cầu pháp chế xã hội chủ nghĩa.	
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về nội dung các pháp lý hành chính. - Đưa ra các ý kiến trong các tình huống cụ thể liên quan pháp lý hành chính.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kỹ năng hành nghề luật

Skills in law profession

LCPL106

02

Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp					
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp	
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn		

- Học phần tiên quyết:

- Học phần học trước:

- Học phần song hành:

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:

+ Bài tập:

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

+ Kiểm tra:

Lý luận nhà nước và pháp luật

Luật Dân sự 1, Luật Dân sự 2, Luật Hành chính

Luật Hình sự 2; Luật Dân sự 2; Luật Thương mại 1.

30 tiết

18 tiết

00 tiết

11 tiết

01 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Kỹ năng hành nghề luật là môn học chuyên ngành, trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng tư duy, phân tích, nhận định và đánh giá hiện tượng, vụ việc trên cơ sở kết hợp hài hoà giữa pháp luật thực định và thực tiễn triển khai. Học phần cũng trang bị cho người học các quy tắc đạo đức khi hành nghề luật, các thông tin tổng quan về nghề luật và các vị trí việc làm mà người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo có thể đảm nhận; các kỹ năng giải quyết vụ án và việc dân sự của thẩm phán, luật sư, kiểm sát viên; thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính và kỹ năng áp dụng pháp luật trong giải quyết một số loại án hành chính.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những thông tin tổng quát về nghề luật: các đặc trưng của nghề luật, hoạt động nghề nghiệp của các chức danh tư pháp; mối quan hệ giữa các chức danh tư pháp trong hoạt động nghề luật. - Các quy tắc đạo đức nghề luật: việc xác định đạo đức nghề luật; vai trò của quy tắc hành nghề luật; các quy tắc chung khi hành nghề luật. - Các kỹ năng trong giải quyết vụ việc dân sự, hành chính: của thẩm phán, luật sư, kiểm sát viên. - Các kỹ năng giải quyết vụ án hành chính: xác định đối tượng xét xử trong vụ án hành chính; thẩm quyền của tòa án; kỹ năng áp dụng pháp luật.
MT2	- Có khả năng lập luận, phân tích, tổng hợp, đánh giá các tình huống cụ thể trong thực tiễn - Có khả năng vận dụng các kỹ năng đã học giải quyết được các vụ án dân sự và việc dân sự - Có khả năng áp dụng các văn bản pháp luật trong giải quyết các vụ án hành chính.
MT3	- Có năng lực nhận xét, đánh giá và áp dụng các kỹ năng nghề luật trong các tình huống thực tiễn. - Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân trong việc rèn luyện các kỹ năng hành nghề luật.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CDR1	Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về nghề luật: đặc trưng, hoạt động nghề nghiệp của các chức danh tư pháp; đạo đức nghề luật, vai trò của các quy tắc hành nghề; các quy tắc chung khi hành nghề.	2.1.1	ITU
		Phân tích các kỹ năng cơ bản khi giải quyết các vụ án và việc dân sự, việc dân sự và vụ án hành chính	2.1.2	IT
	CDR2	Áp dụng các kỹ năng đã học để giải quyết các vụ án dân sự, vụ việc dân sự, vụ án hành chính	2.1.3	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	Sử dụng các văn bản pháp luật để xây dựng được hệ thống căn cứ pháp lý nhằm giải quyết các bài tập tình huống.	2.2.1	ITU
		Tìm kiếm thành thạo các văn bản pháp luật và sử dụng văn bản pháp luật trong các lĩnh vực.	2.2.2	IT
	CDR4	Kết hợp các kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá để giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2.2.4	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	Giải quyết được các tình huống thực tiễn và đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện các kỹ năng hành nghề luật.	2.3.1	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

- Học viện Tư pháp (2011), *Đạo đức nghề luật*, NXB. Tư pháp, Hà Nội.
- Học viện Tư pháp (2011), *Giáo trình kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự*, NXB. Tư pháp, Hà Nội.
- Học viện Tư pháp (2012), *Giáo trình kỹ năng giải quyết các vụ án hành chính*, NXB. Công an nhân dân, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ NGHỀ LUẬT	04		02		06	12		
1.1. Nghề luật và những đặc trưng của nghề luật.	01				01	02	A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần. - Giới thiệu nghề luật và phân tích những đặc trưng của nghề luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nghề luật và đặc trưng của nghề luật. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu, nêu ý kiến về nội dung giảng dạy Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 1.
1.2. Hoạt động nghề nghiệp của các chức danh tư pháp	02				02	04	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu về các hoạt động nghề nghiệp của các chức danh tư pháp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hoạt động nghề nghiệp của các chức danh tư pháp. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu, nêu ý kiến về nội dung giảng dạy Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 1.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.3. Mối quan hệ giữa các chức danh tư pháp trong hoạt động nghề luật	01				01	02	A1.2 A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày mối quan hệ giữa các chức danh tư pháp trong hoạt động nghề luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mối quan hệ giữa các chức danh tư pháp. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu, nêu ý kiến về nội dung giảng dạy Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 1.
Thảo luận			02		02	04	A1.2 A1.3 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: đặc trưng của nghề luật, hoạt động nghề nghiệp của các chức danh tư pháp, mối quan hệ giữa các chức danh tư pháp trong hoạt động nghề luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về đặc trưng của nghề luật, hoạt động nghề nghiệp của các chức danh tư pháp, mối quan hệ giữa các chức danh tư pháp trong hoạt động nghề luật. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các nội dung thảo luận
CHƯƠNG 2. ĐẠO ĐỨC NGHỀ LUẬT	03		03		06	12		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.1. Đặc trưng nghề luật ảnh hưởng đến việc xác định đạo đức nghề luật	0,5				0,5	01	A1.2 A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày đặc trưng nghề luật ảnh hưởng đến việc xác định đạo đức nghề luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đặc trưng nghề luật ảnh hưởng đến việc xác định đạo đức nghề luật. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu, nêu ý kiến về nội dung giảng dạy Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 2-7.
2.2. Vai trò của quy tắc hành nghề luật	0,5				0,5	01	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày vai trò của quy tắc hành nghề luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vai trò của quy tắc hành nghề luật. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu, nêu ý kiến về nội dung giảng dạy Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 2-7.
2.3. Các quy tắc chung khi hành nghề luật	02				02	04	A1.4 A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Phân tích các quy tắc hành nghề luật của các chức danh: luật sư, thẩm phán, kiểm sát viên. * Phương pháp dạy:
2.3.1. Quy tắc hành nghề luật sư	01				01	02	A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.3.2. Quy tắc hành nghề thẩm phán	01				01	02		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nội dung của quy tắc hành nghề luật. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu, nêu ý kiến về nội dung giảng dạy Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, chương 2-7.
2.3.3. Quy tắc hành nghề kiểm sát viên								
Thảo luận			03		03	06	A1.2 A1.3 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: đạo đức nghề luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về đạo đức nghề luật. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các nội dung thảo luận
CHƯƠNG 3. KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ VÀ VIỆC DÂN SỰ	06		04		10	20		
3.1. Kỹ năng tham gia giải quyết vụ án dân sự của thẩm phán	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Phân tích kỹ năng tham gia giải quyết vụ án dân sự của thẩm phán. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng tham gia giải quyết vụ án dân sự của thẩm phán. * Học: Học ở lớp

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Lắng nghe, tiếp thu, nêu ý kiến về nội dung giảng dạy Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 2, chương 1-9.
3.2. Kỹ năng tham gia giải quyết vụ án dân sự của luật sư	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.4 A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Phân tích kỹ năng tham gia giải quyết vụ án dân sự của luật sư. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng tham gia giải quyết vụ án dân sự của luật sư. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu, nêu ý kiến về nội dung giảng dạy Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 2, chương 1-9.
3.3. Kỹ năng tham gia giải quyết vụ án dân sự của kiểm sát viên	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.4 A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Phân tích kỹ năng tham gia giải quyết vụ án dân sự của kiểm sát viên * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng tham gia giải quyết vụ án dân sự của kiểm sát viên. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu, nêu ý kiến về nội dung giảng dạy Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 2, chương 1-9.
3.4. Kỹ năng tham gia giải quyết việc dân sự của thẩm phán, luật sư và kiểm sát viên	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.3	* Dạy: - Phân tích kỹ năng tham gia giải quyết việc dân sự của thẩm phán, luật sư, kiểm sát viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							A1.4 A1.5 A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng tham gia giải quyết việc dân sự của thẩm phán, luật sư, kiểm sát viên. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu, nêu ý kiến về nội dung giảng dạy Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 2, chương 1-9.
Thảo luận			04		04	08	A1.1 A1.2 A1.3 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: kỹ năng tham gia giải quyết vụ việc dân sự, vụ án dân sự của thẩm phán, luật sư, kiểm sát viên * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về kỹ năng tham gia giải quyết vụ việc dân sự, vụ án dân sự của thẩm phán, luật sư, kiểm sát viên * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các nội dung thảo luận
CHƯƠNG 4. KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH	05		02		07	14		
4.1. Quyết định hành chính, hành vi hành chính - đối tượng xét xử trong tố tụng hành chính	01				01	02	A1.4 A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Phân tích nội dung về quyết định hành chính, hành vi hành chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quyết định hành chính và hành vi hành chính

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								* Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 3, chương 1, 2, 11.
4.2. Thẩm quyền giải quyết vụ án Hành chính của Tòa án nhân dân	01				01	02	A1.4 A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Phân tích thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính của tòa án nhân dân * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính của tòa án nhân dân * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 3, chương 1, 2, 11.
4.3. Kỹ năng áp dụng pháp luật trong giải quyết một số loại án hành chính	03				03	06	A1.1 A1.2 A1.4 A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Phân tích kỹ năng áp dụng pháp luật trong giải quyết một số loại án hành chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về kỹ năng áp dụng pháp luật trong giải quyết một số loại án hành chính. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về nội dung giảng dạy.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 3, chương 1, 2, 11.
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: kỹ năng tham giải quyết vụ án hành chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về kỹ năng tham giải quyết vụ án hành chính. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các nội dung thảo luận
Kiểm tra				01	01	02	A1.4	
Cộng	18	0	11	01	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ NGHỀ LUẬT						
1.1	Nghề luật và những đặc trưng của nghề luật	x				
1.2	Hoạt động nghề nghiệp của các chức danh tư pháp	x				
1.3	Mối quan hệ giữa các chức danh tư pháp trong hoạt động nghề luật	x				
CHƯƠNG 2. ĐẠO ĐỨC NGHỀ LUẬT						
2.1	Đặc trưng nghề luật ảnh hưởng đến việc xác định đạo đức nghề luật	x			x	x
2.2	Vai trò của quy tắc hành nghề luật	x			x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
2.3	Các quy tắc chung khi hành nghề luật	x			x	x
CHƯƠNG 3. KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ VÀ VIỆC DÂN SỰ						
3.1	Kỹ năng tham gia giải quyết vụ án dân sự của thẩm phán	x	x	x	x	x
3.2	Kỹ năng tham gia giải quyết vụ án dân sự của luật sư	x	x	x	x	x
3.3	Kỹ năng tham gia giải quyết vụ án dân sự của kiểm sát viên	x	x	x	x	x
3.4	Kỹ năng tham gia giải quyết việc dân sự của thẩm phán, luật sư và kiểm sát viên	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH						
4.1	Quyết định hành chính, hành vi hành chính - đối tượng xét xử trong tố tụng hành chính	x	x	x	x	x
4.2	Thẩm quyền giải quyết vụ án Hành chính của Tòa án nhân dân	x	x	x	x	x
4.3	Kỹ năng áp dụng pháp luật trong giải quyết một số loại án hành chính	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		

A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài thực hành kỹ năng	40	CĐR1,2,3,4	20
		A1.2	Thảo luận nhóm	40	CĐR1,2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	80	CĐR1,2,3,4	20
		A1.5	Thái độ học tập	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
Tổng					60%	

Trong đó:

A1.1 – Bài thực hành kỹ năng đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt buộc	- Bắt đầu có các kỹ năng giải quyết vụ án dân sự và vụ việc dân sự của thẩm phán, luật sư, kiểm sát viên. - Thực hiện được các kỹ năng giải quyết vụ án hành chính.	30%
Vận dụng	- Sử dụng các kỹ năng đã học để giải quyết các bài tập trên lớp. - Xây dựng hệ thống các kỹ năng để giải quyết vụ án dân sự và vụ việc dân sự, vụ án hành chính..	30%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kỹ năng để giải quyết vụ án dân sự và vụ việc dân sự, vụ án hành	40%

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức:		
Phân tích	- Hệ thống hóa các hoạt động nghề nghiệp của các chức danh tư pháp. - Phân tích mối quan hệ giữa các chức danh tư pháp trong hoạt động nghề luật. - Phân biệt các kỹ năng để giải quyết trong vụ án và việc dân sự với các kỹ năng để giải quyết vụ án hành chính. - Lý giải được sự tác động của đặc trưng nghề luật đến việc xác định đạo đức nghề luật. - Lý giải vai trò của quy tắc hành nghề luật.	30%
Đánh giá	- So sánh được hoạt động của các chức danh tư pháp. - So sánh được kỹ năng để giải quyết trong vụ án và việc dân sự với các kỹ năng để giải quyết vụ án hành chính	30%

Về kỹ năng:		
Vận dụng	- Sử dụng các kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống thực tiễn - Xây dựng các kỹ năng cần thiết để giải quyết các tình huống thực tiễn trong lĩnh vực dân sự và hành chính	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về chức danh tư pháp, quy tắc hành nghề luật. - Nắm vững các kỹ năng để giải quyết giải quyết các tình huống thực tiễn trong lĩnh vực dân sự và hành chính	10%
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn trong lĩnh vực luật dân sự và luật hành chính	10%

A1.3 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được nội dung cơ bản của Kỹ năng hành nghề luật.	30%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30%
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống liên quan đến vụ án và việc dân sự, vụ án hành chính	20%
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20%

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Xác định được các chức danh tư pháp và quy tắc hành nghề luật. - Trình bày được mối quan hệ giữa các chức danh tư pháp - Trình bày được vai trò của quy tắc hành nghề luật. - Liệt kê được các kỹ năng giải quyết vụ án dân sự, việc dân sự của luật sư, thẩm phán, kiểm sát viên và vụ án hành chính (thẩm quyền giải quyết của tòa án, kỹ năng áp dụng pháp luật).	20%
Hiểu	- Khái quát hóa các quy tắc hành nghề luật. - So sánh hoạt động của các chức danh tư pháp. - Xác định được các kỹ năng cần thiết để giải quyết vụ án dân sự, việc dân sự của luật sư, thẩm phán, kiểm sát viên và kỹ năng giải quyết vụ án hành chính (kỹ năng áp dụng pháp luật)	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức chức danh tư pháp và quy tắc hành nghề luật để giải quyết bài tập tình huống. - Áp dụng các kỹ năng hành nghề đã được học để giải quyết bài tập tình huống trong lĩnh vực dân sự và hành chính.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các quy tắc hành nghề luật. - Xây dựng mối liên hệ giữa các chức danh tư pháp.	20%
Đánh giá	- Tổng hợp được các kỹ năng giải quyết vụ án và việc dân sự; vụ án hành chính. - Đánh giá được các ưu, nhược điểm của các kỹ năng đã được học.	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Xác định được đặc trưng của nghề luật. - Liệt kê được hoạt động nghề nghiệp của các chức danh tư pháp. - Nhắc lại được các quy tắc hành nghề luật. - Nhận diện được các kỹ năng để giải quyết vụ án và việc dân sự, vụ án hành chính.	20%
Hiểu	- Giải thích được mối quan hệ giữa các chức danh tư pháp trong hoạt động nghề luật. - Giải thích được vai trò của quy tắc hành nghề luật - Khái quát hóa các kỹ năng giải quyết vụ án và việc dân sự của thẩm phán, luật sư, kiểm sát viên và kỹ năng giải quyết vụ án hành chính: đối tượng của vụ án, thẩm quyền của tòa án, kỹ năng áp dụng pháp luật.	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kỹ năng đã học để giải quyết bài tập tình huống về giải quyết vụ án và việc dân sự, vụ án hành chính. - Phân biệt được hoạt động nghề nghiệp của các chức danh tư pháp. - Xây dựng hệ thống các kỹ năng cần thiết để giải quyết bài tập tình huống trong lĩnh vực luật dân sự và luật hành chính.	20%
Phân tích	- Phân biệt các kỹ năng để giải quyết vụ án và việc dân sự, vụ án hành chính. - Phân tích được đặc trưng nghề luật ảnh hưởng đến việc xác định đạo đức nghề luật. - Hệ thống hóa các kỹ năng cần thiết để giải quyết bài tập tình huống trong lĩnh vực luật dân sự và luật hành chính.	20%
Đánh giá	- Đánh giá được ưu điểm và những mặt hạn chế của các kỹ năng giải quyết vụ án và việc dân sự, vụ án hành chính. - Đưa ra các ý kiến về việc áp dụng các kỹ năng đã học trong các tình huống cụ thể.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kĩ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý

Skills in solving legal cases.

LCPL107

02

Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn
☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp					

- Học phần tiên quyết:

- Học phần học trước:

- Học phần song hành:

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:

+ Bài tập:

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

+ Kiểm tra:

Lý luận nhà nước và pháp luật

Luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Hành chính, Luật Thương mại.

Luật Tổ tụng hành chính; Luật Hình sự 1; Luật Dân sự 1.

30 tiết

16 tiết

04 tiết

09 tiết

01 tiết

- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Học phần Kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về xử lý và giải quyết tình huống pháp lý. Học phần trang bị cho người học các kỹ năng cơ bản trong xử lý và giải quyết tình huống pháp lý: kỹ năng tiếp xúc với khách hàng, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ và phân tích tình huống pháp lý (kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, kỹ năng tra cứu cơ sở pháp lý; Kỹ năng xây dựng các phương án xử lý và giải quyết tình huống pháp lý, kỹ năng trình bày các phương án xử lý và giải quyết tình huống pháp lý).

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những vấn đề chung về kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý: khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc và các yêu cầu cơ bản của hoạt động xử lý và giải quyết tình huống pháp lý; Khái niệm, đặc điểm và vai trò của kỹ năng trong hoạt động xử lý và giải quyết tình huống pháp lý và các kỹ năng cơ bản. - Các kỹ năng khi tiếp xúc khách hàng: mục đích, kỹ năng tìm hiểu yêu cầu, kỹ năng xác định được yêu cầu của khách hàng và một số lưu ý khi đưa ra nhận định, đánh giá bước đầu về tình huống pháp lý. - Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, phân tích tình huống pháp lý: kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, kỹ năng tra cứu cơ sở pháp lý; kỹ năng xây dựng phương án xử lý và giải quyết tình huống pháp lý, kỹ năng trình bày các phương án xử lý và giải quyết tình huống pháp lý
MT2	- Có khả năng lập luận, phân tích, tổng hợp, đánh giá các tình huống cụ thể trong thực tiễn - Có khả năng vận dụng các kỹ năng đã học giải quyết được các vụ án dân sự và việc dân sự
MT3	- Có năng lực nhận xét, đánh giá và áp dụng các kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý trong các tình huống thực tiễn. - Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân trong việc rèn luyện các kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý: khái niệm, đặc điểm, vai trò, yêu cầu cơ bản	2.1.1	IT
	CĐR2	Phân tích các kỹ năng cơ bản khi xử lý và giải quyết tình huống pháp lý	2.1.2	ITU
	CĐR2	Áp dụng các kỹ năng đã học để xử lý và giải quyết các tình huống pháp lý	2.1.3	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Sử dụng các văn bản pháp luật để xây dựng được hệ thống căn cứ pháp lý nhằm xử lý và giải quyết các bài tập tình huống pháp lý	2.2.1	ITU
		Tìm kiếm thành thạo các văn bản pháp luật và sử dụng văn bản pháp luật trong các lĩnh vực.	2.2.2	IT
	CĐR4	Kết hợp các kỹ năng tiếp xúc khách hàng, nghiên cứu hồ sơ, phân tích tình huống pháp lý để xử lý và giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2.2.4	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Giải quyết được các tình huống thực tiễn và đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện các kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý	2.3.1	IT

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. TS. Phan Chí Hiếu, ThS. Nguyễn Thị Hằng Nga (đồng chủ biên) (2012), Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Chu Liên Anh (2010), *Kỹ năng thu thập thông tin từ khách hàng trong hoạt động tư vấn pháp luật của Luật sư*, Tạp chí Nghề luật số 03/2010.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☒ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KĨ NĂNG XỬ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT TÌNH HUỐNG PHÁP LÝ	02				02	04		
1.1. Những vấn đề chung về xử lý và giải quyết tình huống pháp lý	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày những vấn đề chung về xử lý và giải quyết tình huống pháp lý: khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc, yêu cầu * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung vấn đề chung về xử lý và giải quyết tình huống pháp lý. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu 1, Chương 1.
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm	01							
1.1.2. Vai trò của việc xử lý và giải quyết tình huống pháp lý					01	02		
1.1.3. Những nguyên tắc và yêu cầu cơ bản của hoạt động xử lý và giải quyết tình huống pháp lý								
1.2. Những vấn đề chung về kĩ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về những vấn đề chung về kĩ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý: khái niệm, đặc điểm, vai trò, các kĩ năng cơ bản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về những vấn đề chung về kĩ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý.
1.2.1. Khái niệm, đặc điểm	01							
1.2.2. Vai trò của kĩ năng trong hoạt động xử lý và giải quyết tình huống pháp lý					01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								* Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, Chương 1.
CHƯƠNG 2. CÁC KĨ NĂNG GIAO TIẾP CƠ BẢN TRONG XỬ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT TÌNH HUỐNG PHÁP LÝ	01		01		02	04		
2.1. Kỹ năng lắng nghe và đặt câu hỏi	0.5				0.5	01	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày những vấn đề chung về xử lý và giải quyết tình huống pháp lý: khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc, yêu cầu * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung vấn đề chung về xử lý và giải quyết tình huống pháp lý. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu 1, Chương 1.
2.2. Kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản, tình huống	0.5				0.5	01		
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: các kĩ năng giao tiếp cơ bản trong xử lý và giải quyết tình huống pháp lý. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về các kĩ năng giao tiếp cơ bản trong xử lý và giải quyết tình huống pháp lý.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								* Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá vai trò của các kĩ năng giao tiếp cơ bản trong xử lí và giải quyết tình huống pháp lí.
CHƯƠNG 3. KĨ NĂNG TIẾP XÚC KHÁCH HÀNG	03	02	02		07	14		
3.1. Những vấn đề chung	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày những vấn đề chung về kĩ năng tiếp xúc khách hàng: mục đích, kĩ năng, các lưu ý. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về những vấn đề chung về kĩ năng tiếp xúc khách hàng. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Chương 2.
3.1.1. Mục đích	0,5				0,5	01		
3.1.2. Một số kỹ năng cần lưu ý khi tiếp xúc khách hàng	0,5				0,5	01		
3.1.3. Lưu ý khi đưa ra nhận định, đánh giá bước đầu về vụ việc theo yêu cầu của khách hàng.								
3.2. Kĩ năng tìm hiểu yêu cầu của khách hàng	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung kĩ năng tìm hiểu yêu cầu của khách hàng: kĩ năng đặt câu hỏi; kĩ năng xác định yêu cầu của khách hàng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kĩ năng tìm hiểu yêu cầu của khách hàng * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy.
3.2.1. Kĩ năng đặt câu hỏi	01				01	02		
3.2.2. Kĩ năng xác định yêu cầu của khách hàng	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Chương 2. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1.
Thảo luận			02		02	04	A1.2 A1.3 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: các kĩ năng cần lưu ý khi tiếp xúc khách hàng, kĩ năng tìm hiểu yêu cầu của khách hàng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về các kĩ năng cần lưu ý khi tiếp xúc khách hàng, kĩ năng tìm hiểu yêu cầu của khách hàng * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá các kĩ năng cần lưu ý khi tiếp xúc khách hàng, kĩ năng tìm hiểu yêu cầu của khách hàng
Bài tập		02			02	04	A1.1 A1.3 A1.5	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để vận dụng kĩ năng đặt câu hỏi nhằm xác định yêu cầu của khách hàng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp - Thảo luận, phân tích các bài tập tình huống.
CHƯƠNG 4. KĨ NĂNG NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, PHÂN TÍCH TÌNH HUỐNG PHÁP LÝ	08	02	03		11	22		
4.1. Kĩ năng nghiên cứu hồ sơ	04				04	08	A1.1	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.1.1. Kỹ năng đọc, sắp xếp hồ sơ, tài liệu	01				01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	- Trình bày nội dung kỹ năng nghiên cứu hồ sơ: kỹ năng đọc, sắp xếp hồ sơ, tài liệu; kỹ năng khai thác, bổ sung thông tin, xác định bằng chứng; kỹ năng tóm lược, phân tích, đánh giá tình huống pháp lí; kỹ năng xác định vấn đề pháp lí của tình huống pháp lí. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng nghiên cứu hồ sơ * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu 1, Chương 3.
4.1.2. Kỹ năng khai thác, bổ sung thông tin, xác định bằng chứng	01				01	02		
4.1.3. Kỹ năng tóm lược và phân tích, đánh giá tình huống pháp lí	01				01	02		
4.1.4. Kỹ năng xác định vấn đề pháp lí của tình huống	01				01	02		
4.2. Kỹ năng tra cứu cơ sở pháp lí	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung kỹ năng tra cứu cơ sở pháp lí: quy trình tra cứu; kỹ năng xử lí các vướng mắc khi tra cứu cơ sở pháp lí. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về kỹ năng tra cứu cơ sở pháp lí. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu 1, chương 3.
4.2.1. Quy trình tra cứu cơ sở pháp lí	01				01	02		
4.2.2. Kỹ năng xử lí các vướng mắc khi tra cứu cơ sở pháp lí								
4.3. Kỹ năng xây dựng các phương án xử lí và giải quyết tình huống pháp lí.	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4	* Dạy: - Trình bày nội dung kỹ năng xây dựng các phương án xử lí và giải quyết tình huống pháp lí * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							A1.5 A2	- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về kĩ năng tra cứu cơ sở pháp lí. * Học: <i>Học ở lớp</i> - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. <i>Học ở nhà:</i> - Nghiên cứu trước tài liệu 1, chương 3.
Thảo luận			03		03	06	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về nội dung kĩ năng nghiên cứu hồ sơ, kĩ năng tra cứu cơ sở pháp lí * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung kĩ năng nghiên cứu hồ sơ, kĩ năng tra cứu cơ sở pháp lí * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Phân chia nhóm thảo luận. - Thảo luận, phân tích và đánh giá được các kĩ năng kĩ năng nghiên cứu hồ sơ, kĩ năng tra cứu cơ sở pháp lí
Bài tập		02			02	04	A1.1 A1.3 A1.5	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để vận dụng kĩ năng nghiên cứu hồ sơ, kĩ năng tra cứu cơ sở pháp lí, kĩ năng xây dựng phương án xử lí và giải quyết tình huống pháp lí. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: <i>Học ở lớp</i> - Thảo luận, phân tích các bài tập tình huống.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 5: KĨ NĂNG TRÌNH BÀY CÁC PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT TÌNH HUỐNG PHÁP LÝ	02		03		05	10		
5.1. Kĩ năng trình bày các phương án xử lý và giải quyết tình huống pháp lí	01				01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về kĩ năng trình bày các phương án xử lí và giải quyết tình huống pháp lí và kĩ năng hướng dẫn khách hàng sử dụng phương án xử lí và giải quyết tình huống pháp lí * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kĩ năng trình bày các phương án xử lí và giải quyết tình huống pháp lí và kĩ năng hướng dẫn khách hàng sử dụng phương án xử lí và giải quyết tình huống pháp lí * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu 1, Chương 1.
5.1.1. Kĩ năng trình bày bằng miệng	01					02		
5.1.2. Kĩ năng trình bày bằng văn bản					01			
5.1.3. Kết hợp giữa kĩ năng xử lí và giải quyết tình huống bằng lời nói và bằng văn bản								
5.2. Kĩ năng hướng dẫn khách hàng sử dụng phương án xử lí và giải quyết tình huống pháp lí	01				01	02		
Thảo luận			03		03	06	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về nội dung kĩ năng trình bày các phương án xử lí và giải quyết tình huống pháp lí và kĩ năng hướng dẫn khách hàng sử dụng phương án xử lí và giải quyết tình huống pháp lí * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung kĩ năng trình bày các phương án xử lí và giải quyết tình huống pháp lí và kĩ năng hướng dẫn khách hàng sử dụng phương án xử lí và giải quyết tình huống pháp lí

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								* Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. - Thảo luận, phân tích và đánh giá được kĩ năng trình bày các phương án xử lí và giải quyết tình huống pháp lí và kĩ năng hướng dẫn khách hàng sử dụng phương án xử lí và giải quyết tình huống pháp lí
Kiểm tra				01	01	02	A1.4	
Cộng	16	04	09	01	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KỸ NĂNG XỬ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT TÌNH HUỐNG PHÁP LÝ							
1.1	Những vấn đề chung về xử lý và giải quyết tình huống pháp lý	x					
1.2	Những vấn đề chung về kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý	x	x				
CHƯƠNG 2. CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CƠ BẢN TRONG XỬ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT TÌNH HUỐNG PHÁP LÝ							
2.1	Kỹ năng lắng nghe và đặt câu hỏi	x	x	x	x	x	x
2.2	Kỹ năng thuyết phục, thuyết trình	x	x	x	x	x	x
2.3	Kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản, tình huống						
CHƯƠNG 3. KỸ NĂNG TIẾP XÚC KHÁCH HÀNG							
3.1	Những vấn đề chung	x	x	x	x	x	x
3.2	Kỹ năng tìm hiểu yêu cầu của khách hàng	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. KỸ NĂNG NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, PHÂN TÍCH TÌNH HUỐNG PHÁP LÝ							

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
4.1	Kĩ năng nghiên cứu hồ sơ	x	x	x	x	x	x
4.2	Kĩ năng tra cứu cơ sở pháp lí	x	x	x	x	x	x
4.3	Kĩ năng xây dựng các phương án xử lí và giải quyết tình huống pháp lí	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 5. KĨ NĂNG TRÌNH BÀY CÁC PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT TÌNH HUỐNG PHÁP LÝ							
5.1	Kĩ năng trình bày các phương án xử lí và giải quyết tình huống pháp lí	x	x	x	x	x	x
5.2	Kĩ năng hướng dẫn khách hàng sử dụng các phương án xử lí và giải quyết tình huống	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài thực hành kĩ năng	40	CDR1,2,3,4	20
		A1.2	Thảo luận nhóm	40	CDR1,2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	80	CDR1,2,3,4	20

		A1.5	Thái độ học tập	20	CĐR5,6	
			Tổng	100%		
					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 – Bài thực thành kỹ năng đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt buộc	- Bắt đầu có các kỹ năng cơ bản trong xử lý và giải quyết tình huống pháp lý - Bắt đầu thực hiện được các kỹ năng: đặt câu hỏi và xác định yêu cầu của khách hàng, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, kỹ năng tra cứu cơ sở pháp lý, kỹ năng xây dựng các phương án xử lý và giải quyết tình huống pháp lý	30%
Vận dụng	- Sử dụng các kỹ năng đã học để giải quyết các bài tập trên lớp. - Xây dựng hệ thống các kỹ năng để xử lý và giải quyết tình huống pháp lý cụ thể,	30%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kỹ năng để xử lý và giải quyết các tình huống pháp lý trong thực tiễn	40%

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức:		
Phân tích	- Lý giải được vai trò của việc xử lý và giải quyết tình huống pháp lý và vai trò của các kỹ năng. - Phân tích các yêu cầu cơ bản trong việc xử lý và giải quyết tình huống pháp lý. - Hệ thống hóa các kỹ năng cơ bản trong xử lý và giải quyết các tình huống pháp lý. - Phân tích được các kỹ năng: tiếp xúc khách hàng, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, kỹ năng tra cứu cơ sở pháp lý, kỹ năng xây dựng các phương án xử lý và giải quyết tình huống pháp lý; kỹ năng trình bày các phương án xử lý và giải quyết tình huống pháp lý.	30%
Đánh giá	- Tổng hợp được các yêu cầu khi sử dụng các kỹ năng để xử lý và giải quyết tình huống pháp lý. - Bình luận vai trò của các kỹ năng trong việc xử lý và giải quyết tình huống pháp lý.	30%

Về kỹ năng:		
Vận dụng	- Sử dụng các kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống thực tiễn. - Xây dựng các kỹ năng cần thiết để xử lý và giải quyết tình huống thực tiễn	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các các lưu ý và yêu cầu khi thực hành các kỹ năng. - Nắm vững các kỹ năng để xử lý và giải quyết các tình huống pháp lý trong thực tiễn	10%
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn	10%

A1.3 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được nội dung cơ bản của học phần	30%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30%
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống liên quan đến vụ án và việc dân sự, vụ án hành chính	20%
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20%

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Xác định được vai trò của kỹ năng trong hoạt động xử lý và giải quyết tình huống pháp lý - Trình bày được các lưu ý và yêu cầu của các kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý - Liệt kê được các kỹ năng trong xử lý và giải quyết tình huống pháp lý	20%
Hiểu	- So sánh kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý bằng miệng và bằng văn bản - Xác định được các kỹ năng cần thiết để xử lý và giải quyết các tình huống pháp lý	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết bài tập tình huống. - Áp dụng các kỹ năng đã được học để xử lý và giải quyết bài tập tình huống trên lớp và trong thực tiễn	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý. - Xây dựng mối liên hệ giữa các kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý.	20%
Đánh giá	- Tổng hợp được các kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý. - Đánh giá được các ưu, nhược điểm của các kỹ năng đã được học.	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Xác định được khái niệm, đặc điểm của kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý. - Xác định được vai trò của hoạt động xử lý và giải quyết tình huống pháp lý và vai trò của các kỹ năng trong hoạt động này. - Liệt kê được các kỹ năng cơ bản trong xử lý và giải quyết các tình huống pháp lý. - Nhận diện được các kỹ năng xử lý và giải quyết các tình huống pháp lý..	20%
Hiểu	- Giải thích được mối quan hệ giữa các kỹ năng trong hoạt động xử lý và giải quyết tình huống pháp lý. - Giải thích được các lưu ý và yêu cầu khi áp dụng các kỹ năng trong hoạt động xử lý và giải quyết tình huống pháp lý. - Khái quát hóa các nguyên tắc và yêu cầu cơ bản của hoạt động xử lý và giải quyết tình huống pháp lý	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kỹ năng đã học để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các kỹ năng cần thiết để giải quyết bài tập tình huống trên lớp và trong thực tiễn	20%
Phân tích	- Phân tích lưu ý khi đưa ra nhận định, đánh giá bước đầu về vụ việc theo yêu cầu của khách hàng. - Phân tích nội dung các kỹ năng: tiếp xúc khách hàng, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, kỹ năng tra cứu cơ sở pháp lý, kỹ năng xây dựng các phương án xử lý và giải quyết tình huống pháp lý; kỹ năng trình bày các phương án xử lý và giải quyết tình huống pháp lý. - Hệ thống hóa các kỹ năng cần thiết để giải quyết bài tập tình huống trên lớp và trong thực tiễn.	20%
Đánh giá	- Đánh giá được ưu điểm và những mặt hạn chế, khó khăn khi áp dụng các kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý. - Đưa ra các ý kiến về việc áp dụng các kỹ năng đã học trong các tình huống cụ thể.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Lý luận về Nhà nước và Pháp luật**

+ Tiếng Anh: **Reasoning about state and law (Theory of state and law)**

- Mã học phần: LCPL102

- Số tín chỉ: 5

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành: Lịch sử nhà nước và pháp luật

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

75 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

49 tiết

+ Bài tập:

08 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

16 tiết

- + Kiểm tra:
- Thời gian tự học:
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

02 tiết
150 giờ

2. Mô tả học phần

Lý luận chung về nhà nước và pháp luật là học phần cơ sở, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về tất cả những vấn đề của nhà nước và pháp luật. Nội dung chủ yếu của môn học này gồm các vấn đề: nguồn gốc, bản chất, chức năng, bộ máy, hình thức của nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị; nhà nước pháp quyền; nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; hệ thống pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; ý thức pháp luật.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những vấn đề cơ bản về Nhà nước: nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu nhà nước; hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị và nhà nước pháp quyền - Những vấn đề cơ bản về Pháp luật: nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò của pháp luật; hình thức, nguồn của pháp luật; Quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật và vi phạm pháp luật - Vận dụng những kiến thức đã học làm cơ sở để học các môn chuyên ngành như: luật hành chính, luật hình sự, luật dân sự,...
MT2	- Có khả năng tiếp cận khoa học, - Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề pháp luật. - Có kỹ năng vận dụng các quy luật chung, các khái niệm cơ bản về nhà nước và pháp luật vào đời sống thực tiễn
MT3	- Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập. - Có năng lực đánh giá và kết luận về các tình huống thực tiễn. - Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	- Nhận thức được những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật	2.1.1	ITU

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		- Nhận thức được những vấn đề cơ bản để phân biệt được các quy định của pháp luật Việt Nam trong các ngành luật cơ bản như Luật Dân sự, Luật Hình sự...	2.1.2	IT
	CĐR2	- Vận dụng được những kiến thức đã học để đọc hiểu các thuật ngữ pháp lý	2.1.3	IT
		- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tế	2.1.4	IT
CĐR về kỹ năng:				
MT2	CĐR3	- Có khả năng tìm kiếm các văn bản pháp luật nói chung và đánh giá được các quy định của pháp luật	2.2.1	ITU
		- Có khả năng vận dụng các văn bản pháp luật để giải quyết các bài tập tình huống về vi phạm pháp luật.	2.2.2	IT
	CĐR4	- Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2.2.4	IT
		- Có kỹ năng vận dụng lý thuyết cơ bản để xây dựng được hệ thống căn cứ pháp lí để giải quyết tình huống cụ thể	2.2.5	IT
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR5	- Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập.	2.3.1	IT
	CĐR6	- Có năng lực đánh giá và kết luận về các tình huống thực tiễn.	2.3.2	IT
	CĐR7	- Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật*, NXB. Tư pháp

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc khoá VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đề án ☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☒ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. NHẬP MÔN LÝ LUẬN CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT	03				03	06		
1.1. Khái quát chung về lý luận nhà nước và pháp luật	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu đặc thù về lý luận nhà nước và pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đối tượng, phương pháp nghiên cứu lý luận nhà nước và pháp luật * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về đối tượng, phương pháp nghiên cứu lý luận nhà nước và pháp luật - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: Đọc trước tài liệu chính 1, trang 7-20
1.1.1. Đối tượng nghiên cứu	01				01	02		
1.1.2 Phương pháp nghiên cứu đặc thù.	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.2. Cấu trúc của lý luận về nhà nước và pháp luật	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về cấu trúc của lý luận về nhà nước và pháp luật * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu trúc của lý luận về nhà nước và pháp luật * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về cấu trúc của lý luận về nhà nước và pháp luật - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 7-20
CHƯƠNG 2. NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT, CHỨC NĂNG, KIỂU NHÀ NƯỚC	07	01	02		10	20		
2.1. Nguồn gốc nhà nước	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	Dạy: - Giới thiệu và giải thích nguồn gốc nhà nước: các quan điểm phi Macxit và Mác-lênin về nguồn gốc của nhà nước * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nguồn gốc nhà nước: các quan điểm phi Macxit và Mác-lênin về nguồn gốc của nhà nước * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và nêu ý kiến về nguồn gốc nhà nước Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 23-36
2.1.1. Các quan điểm phi Mác-xít về nguồn gốc của nhà nước.	01				01	02		
2.1.2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về nguồn gốc của nhà nước	01				01	02		
2.2. Bản chất và đặc điểm của nhà nước.	02				02	04	A1.3 A1.4	Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.2.1. Bản chất, đặc điểm chung của nhà nước	01				01	02	A1.5 A1.6 A2	- Trình bày các nội dung về bản chất và đặc điểm của nhà nước: bản chất, đặc điểm chung của nhà nước; Bản chất và đặc điểm của Nhà nước Việt Nam hiện nay * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về bản chất và đặc điểm của nhà nước * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và nêu ý kiến về bản chất và đặc điểm của nhà nước. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 53-64
2.2.2. Bản chất và đặc điểm của nhà nước Việt Nam hiện nay	01				01	02		
2.3. Chức năng của nhà nước	1.5				1.5	03	A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về chức năng của nhà nước: khái niệm, phân loại, sự phát triển của chức năng nhà nước qua các kiểu nhà nước và chức năng của nhà nước Việt Nam hiện nay * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chức năng của nhà nước * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về chức năng của nhà nước. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 73-87
2.3.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
2.3.2. Phân loại chức năng của nhà nước								
2.3.3. Sự phát triển của chức năng nhà nước qua các kiểu nhà nước	01				01	02		
2.3.4. Chức năng của nhà nước Việt Nam hiện nay								
2.4. Kiểu nhà nước	1.5				1.5	03	A1.3 A1.4	* Dạy:
2.4.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.4.2. Các kiểu nhà nước trong lịch sử	01				01	02	A1.5 A1.6 A2	- Trình bày các nội dung về kiểu nhà nước: khái niệm và các kiểu nhà nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kiểu nhà nước * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về kiểu nhà nước. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 36-53
Thảo luận			02		02	04	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Đưa ra các câu hỏi thảo luận về nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu nhà nước - Giao bài tập: so sánh kiểu nhà nước * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các câu hỏi và bài tập về nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu nhà nước. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích, trả lời các câu hỏi
Bài tập		01			01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Đưa ra các bài tập: so sánh kiểu nhà nước * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập về, kiểu nhà nước. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích, trả lời các bài tập.
CHƯƠNG 3. HÌNH THỨC NHÀ NƯỚC, BỘ MÁY NHÀ NƯỚC	05		02		07	14		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.1. Hình thức nhà nước	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	Dạy: - Trình bày các nội dung về hình thức nhà nước: khái niệm, sự biến đổi của hình thức nhà nước và hình thức nhà nước Việt Nam hiện nay * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hình thức nhà nước. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và đưa ra ý kiến về khái niệm, hình thức nhà nước. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 123-144
3.1.1. Khái niệm hình thức nhà nước	0.5				0.5	01		
3.1.2. Sự biến đổi của hình thức nhà nước qua các kiểu nhà nước	01				01	02		
3.1.3. Hình thức nhà nước Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	01		
3.2. Bộ máy nhà nước	03				03	06	A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	Dạy: - Trình bày các nội dung về bộ máy nhà nước: khái niệm, phân loại, các nguyên tắc, bộ máy nhà nước Việt Nam hiện nay. - Đưa ra các câu hỏi thảo luận về hình thức, bộ máy nhà nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về bộ máy nhà nước. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các câu hỏi thảo luận. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và đưa ra ý kiến về bộ máy nhà nước. - Trả lời các câu hỏi, nhận xét, đánh giá về hình thức, bộ máy nhà nước Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 97-115
3.2.1. Khái niệm bộ máy nhà nước	01				01	02		
3.2.2. Phân loại cơ quan nhà nước								
3.2.3. Các nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước	0.5				0.5	01		
3.2.4. Sự phát triển của bộ máy nhà nước qua các kiểu nhà nước	01				01	02		
3.2.5. Bộ máy nhà nước Việt Nam hiện nay								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Thảo luận			02		02	04	A1.2 A1.3 A 1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Đưa ra các câu hỏi thảo luận về hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận - Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề về hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước
CHƯƠNG 4. NHÀ NƯỚC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	03		01	01	05	10		
4.1. Nhà nước trong hệ thống chính trị	1.5				1.5	03	A1.3 A1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về Nhà nước trong hệ thống chính trị * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Nhà nước trong hệ thống chính trị * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu nội dung về Nhà nước trong hệ thống chính trị. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 147-160
4.1.1. Khái niệm hệ thống chính trị	01				01	02		
4.1.2. Vị trí, vai trò của nhà nước trong hệ thống chính trị								
4.1.3. Quan hệ giữa nhà nước với các tổ chức khác trong hệ thống chính trị	0.5				0.5	01		
4.1.4. Nhà nước trong hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay								
4.2. Nhà nước pháp quyền	1.5				1.5	03	A1.3 A1.4 A1.5 A1.6	* Dạy: - Trình bày nội dung về Nhà nước pháp quyền * Phương pháp dạy:
4.2.1. Khái niệm nhà nước pháp quyền	0.5				0.5	01		
4.2.2. Các đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.2.3. Vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện na							A2	- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Nhà nước pháp quyền * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe, tiếp thu nội dung về nhà nước pháp quyền <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 167-183
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A 1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Đưa ra các câu hỏi thảo luận về Nhà nước trong hệ thống chính trị, Nhà nước pháp quyền * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung Nhà nước trong hệ thống chính trị, Nhà nước pháp quyền * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Phân chia nhóm thảo luận - Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề về Nhà nước trong hệ thống chính trị, Nhà nước pháp quyền
CHƯƠNG 5. NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT, CHỨC NĂNG, VAI TRÒ, KIỂU PHÁP LUẬT	04		03		07	14		
5.1. Khái niệm pháp luật và nguồn gốc của pháp luật	01				01	02	A1.3 A 1.4	* Dạy: - Giới thiệu và giải thích khái niệm và nguồn gốc của pháp luật * Phương pháp dạy:
5.1.1. Khái niệm pháp luật và các đặc trưng của pháp luật	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.1.2. Nguồn gốc của pháp luật	0.5				0.5	01	A1.5 A1.6 A2	- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, nguồn gốc của pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về khái niệm và nguồn gốc của pháp luật. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 209-215
5.2. Bản chất của pháp luật	01				01	02	A1.3 A 1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về bản chất của pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung bản chất của pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về bản chất của pháp luật. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 257-268
5.2.1. Bản chất và đặc điểm của pháp luật	0.5				0.5	01		
5.2.2. Bản chất và đặc điểm của pháp luật Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	01		
5.3. Chức năng, vai trò của pháp luật	01				01	02	A1.3 A 1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về chức năng, vai trò của pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chức năng, vai trò của pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về chức năng, vai trò của pháp luật Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 268-283
5.3.1. Chức năng của pháp luật	0.5				0.5	01		
5.3.2. Vai trò của pháp luật	0.5				0.5	01		
5.4. Kiểu pháp luật	01				01	02	A1.3	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.4.1. Khái niệm kiểu pháp luật	0.5				0.5	01	A 1.4 A1.5 A1.6 A2	- Trình bày và phân tích nội dung về kiểu pháp luật: khái niệm, các kiểu pháp luật trong lịch sử * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kiểu pháp luật * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu kiến thức về kiểu pháp luật - Thảo luận về nội dung: các kiểu pháp luật Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 215-229
5.4.2. Các kiểu pháp luật trong lịch sử	0.5				0.5	01		
Thảo luận			03		03	06	A1.2 A1.3 A 1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, các kiểu pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, các kiểu pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề về bản chất, kiểu pháp luật.
CHƯƠNG 6. HÌNH THỨC VÀ NGUỒN CỦA PHÁP LUẬT	03		01	01	05	10		
6.1. Khái niệm hình thức và nguồn của pháp luật	01				01	02	A1.3 A 1.4	* Dạy: - Trình bày khái niệm hình thức và nguồn của pháp luật
6.1.1. Khái niệm hình thức pháp luật	0.5				01	01	A1.5	* Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
6.1.2. Khái niệm nguồn của pháp luật	0.5				0.5	01	A1.6 A2	- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm hình thức và nguồn của pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu kiến thức về khái niệm và nguồn của pháp luật. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 215-229
6.2. Các loại nguồn của pháp luật	1,5				1,5	03	A1.3 A 1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về các loại nguồn của pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại nguồn của pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và đưa ra ý kiến nhận xét về các loại nguồn của pháp luật Học ở nhà: - Đọc <u>trước</u> liệu chính 1, trang 283-295
6.2.1. Tập quán pháp	01				01	02		
6.2.2. Tiền lệ pháp								
6.2.3. Văn bản quy phạm pháp luật	0.5				0.5	01		
6.2.4. Các loại nguồn khác của pháp luật								
6.3. Nguồn của pháp luật Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	01	A1.3 A 1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về nguồn của pháp luật Việt Nam hiện nay. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các nguồn của pháp luật Việt Nam hiện nay. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và đưa ra ý kiến nhận xét về các loại nguồn của pháp luật của Việt Nam hiện nay. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 283-295
6.3.1. Các loại nguồn của pháp luật Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	01		
6.3.2. Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A 1.4 A1.5 A1.6 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung các loại nguồn của pháp luật: tập quán pháp, tiền lệ pháp, văn bản quy pháp pháp luật và nguồn khác. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung loại nguồn của pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. - Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề về loại nguồn của pháp luật
Kiểm tra				01	01	02	A1.6	
CHƯƠNG 7. PHÁP LUẬT TRONG HỆ THỐNG CÔNG CỤ ĐIỀU CHỈNH QUAN HỆ XÃ HỘI	03		01		04	08		
7.1. Điều chỉnh quan hệ xã hội	01				01	02	A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về điều chỉnh quan hệ xã hội: khái niệm, hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về điều chỉnh quan hệ xã hội * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và đưa ra ý kiến nhận xét về điều chỉnh quan hệ xã hội Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 229-252 - Đọc tài liệu tham khảo 1 báo cáo chính trị
7.1.1. Khái niệm điều chỉnh quan hệ xã hội	0.5				0.5	01		
7.1.2. Hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
7.2. Vị trí, vai trò của pháp luật trong hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội	0.5				0.5	01	A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về vị trí, vai trò của pháp luật trong hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vị trí, vai trò của pháp luật trong hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và đưa ra ý kiến nhận xét về vị trí, vai trò của pháp luật trong hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 229-252
7.3. Quan hệ giữa pháp luật với các công cụ khác trong hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội	01				01	02	A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về quan hệ giữa pháp luật với các công cụ khác trong hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quan hệ giữa pháp luật với các công cụ khác trong hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và đưa ra ý kiến nhận xét về quan hệ giữa pháp luật với các công cụ khác trong hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 229-252

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
7.4. Hoàn thiện hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội ở Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	01	A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về hoàn thiện hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội ở Việt Nam hiện nay * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hoàn thiện hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội ở Việt Nam hiện nay * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và đưa ra ý kiến nhận xét về hoàn thiện hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội ở Việt Nam hiện nay Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 229-252
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về các nội dung của pháp luật trong hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung của pháp luật trong hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. - Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề của pháp luật trong hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội
CHƯƠNG 8. QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ HỆ THỐNG PHÁP LUẬT	05	02	01		08	16		
8.1. Quy phạm pháp luật	02				02	04	A 1.3	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về quy phạm pháp luật: khái niệm, cơ cấu, cách trình bày quy phạm pháp luật
8.1.1. Khái niệm quy phạm pháp luật	01				01	02	A1.4	
8.1.2. Cơ cấu của quy phạm pháp luật							A1.5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
8.1.3. Cách trình bày quy phạm pháp luật	01				01	02	A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quy phạm pháp luật * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và xác định được các bộ phận cấu thành quy phạm pháp luật. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 313-326
8.2. Hệ thống pháp luật	03				03	06	A 1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về hệ thống pháp luật: khái niệm, hệ thống pháp luật thực định, các thành tố khác của hệ thống pháp luật, các hệ thống pháp luật chính trên thế giới, hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hệ thống pháp luật * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và đưa ra nhận xét về hệ thống pháp luật Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 313-326
8.2.1. Khái niệm hệ thống pháp luật	01				01	02		
8.2.2. Hệ thống pháp luật thực định								
8.2.3 Các thành tố khác của hệ thống pháp luật	01				01	02		
8.2.4. Các hệ thống pháp luật chính trên thế giới (dòng họ pháp luật)								
8.2.5. Hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: quy phạm pháp luật, hệ thống pháp luật * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung quy phạm pháp luật, hệ thống pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề về quy phạm pháp luật, hệ thống pháp luật
Bài tập		01			01	02	A1.1 A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các bài tập cụ thể về xác định các bộ phận cấu thành quy phạm pháp luật * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập cụ thể. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được các bộ phận cấu thành quy phạm pháp luật
CHƯƠNG 9. XÂY DỰNG PHÁP LUẬT VÀ HỆ THỐNG HÓA PHÁP LUẬT	03		01		04	08		
9.1. Xây dựng pháp luật	1.5				1.5	03	A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về xây dựng pháp luật: khái niệm, các nguyên tắc, xây dựng pháp luật ở Việt Nam hiện nay * Phương pháp dạy:
9.1.1. Khái niệm xây dựng pháp luật	0.5				0.5	01		
9.1.2. Các nguyên tắc của hoạt động xây dựng pháp luật	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
9.1.3. Xây dựng pháp luật ở Việt Nam hiện nay	0.5				0.5	01		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xây dựng pháp luật * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và đưa ra nhận xét về xây dựng pháp luật. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 361-377 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, báo cáo chính trị
9.2. Hệ thống hoá pháp luật	1.5				1.5	03	A1.2 A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về hệ thống hóa pháp luật: khái niệm, mục đích ý nghĩa, các hình thức hệ thống hóa pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hệ thống hóa pháp luật * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và nêu câu hỏi/ý kiến về hệ thống hóa pháp luật Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 361-377
9.2.1. Khái niệm hệ thống hóa pháp luật	0.5				0.5	01		
9.2.2. Mục đích, ý nghĩa của việc hệ thống hóa pháp luật	0.5				0.5	01		
9.2.3. Các hình thức hệ thống hóa pháp luật	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: xây dựng pháp luật, hệ thống hóa pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung xây dựng pháp luật, hệ thống hóa pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề về xây dựng pháp luật, hệ thống hóa pháp luật.
CHƯƠNG 10. QUAN HỆ PHÁP LUẬT	03	02	01		06	12		
10.1. Khái niệm quan hệ pháp luật	0.5				0.5	01	A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về khái niệm, đặc điểm quan hệ pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm quan hệ pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và nêu câu hỏi/ý kiến về khái niệm, đặc điểm quan hệ pháp luật. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 381-397
10.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
10.1.2. Đặc điểm quan hệ pháp luật								
10.2. Cấu thành quan hệ pháp luật	1.5				1.5	03	A1.3	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về cấu thành quan hệ pháp luật: chủ thể, nội dung, khách thể.
10.2.1. Chủ thể quan hệ pháp luật	0.5				0.5	01	A 1.4	
10.2.2. Nội dung quan hệ pháp luật	0.5				0.5	01	A1.5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
10.2.3. Khách thể quan hệ pháp luật	0.5				0.5	01	A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu thành quan hệ pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và nêu câu hỏi/ý kiến về cấu thành quan hệ pháp luật - Xác định được các bộ phận cấu thành quan hệ pháp luật. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 381-397
10.3. Sự kiện pháp lý	01				01	02	A 1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về sự kiện pháp lý: khái niệm, phân loại * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về sự kiện pháp lý. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và nêu câu hỏi/ý kiến về sự kiện pháp lý. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 381-397
10.3.1. Khái niệm sự kiện pháp lý	0.5				0.5	01		
10.3.2. Phân loại sự kiện pháp lý	0.5				0.5	01		
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: quan hệ pháp luật, trách nhiệm pháp lý. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung quan hệ pháp, sự kiện pháp lý. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề về quan hệ pháp luật, trách nhiệm pháp lý

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Bài tập		02			02	04	A1.1 A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các bài tập cụ thể về xác định các bộ phận cấu thành quan hệ pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập cụ thể. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được các bộ phận cấu thành quan hệ pháp luật.
CHƯƠNG 11. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ GIẢI THÍCH PHÁP LUẬT	03		01		04	08		
11.1. Thực hiện pháp luật	0.5				0.5	01	A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về thực hiện pháp luật: khái niệm, các hình thức thực hiện pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thực hiện pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và nêu câu hỏi/ý kiến về thực hiện pháp luật. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 401-413
11.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
11.1.2. Các hình thức thực hiện pháp luật								
11.2. Áp dụng pháp luật	02				02	04	A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về áp dụng pháp luật: khái niệm, các trường hợp cần áp dụng pháp luật, các giai đoạn của quá trình áp dụng pháp luật, áp dụng pháp luật tương tự * Phương pháp dạy:
11.2.1. Khái niệm áp dụng pháp luật	01				01	02		
11.2.2. Các trường hợp cần áp dụng pháp luật								
11.2.3. Các giai đoạn của quá trình áp dụng pháp luật	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
11.2.4. Áp dụng pháp luật tương tự								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về áp dụng pháp luật. * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe và nêu câu hỏi/ý kiến về áp dụng pháp luật. <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 401-413
11.3. Giải thích pháp luật	0.5				0.5	01	A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về giải thích pháp luật: khái niệm * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giải thích pháp luật. * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe và nêu câu hỏi/ý kiến về giải thích pháp luật. <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 401-413
11.3.1. Khái niệm và các loại giải thích pháp luật	0.5				0.5	01		
11.3.2. Các phương pháp giải thích pháp luật								
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: thực hiện pháp luật, áp dụng pháp luật, giải thích pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung thực hiện pháp luật, áp dụng pháp luật, giải thích pháp luật. * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề về thực hiện pháp luật, áp dụng pháp luật, giải thích pháp luật.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 12. VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ	04	02	01		07	14		
12.1. Vi phạm pháp luật	02				02	04	A 1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về vi phạm pháp luật: khái niệm, cấu thành, phân loại. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vi phạm pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và nêu câu hỏi/ý kiến về vi phạm pháp luật. - Xác định được các bộ phận cấu thành vi phạm pháp luật Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 419-428
12.1.1. Khái niệm vi phạm pháp luật	0.5				0.5	01		
12.1.2. Cấu thành vi phạm pháp luật	0.5				0.5	01		
12.1.3. Phân loại vi phạm pháp luật	01				01	02		
12.2. Trách nhiệm pháp lý	02				02	04	A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về trách nhiệm pháp lý. - Thảo luận về nội dung vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về trách nhiệm pháp lý - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và nêu câu hỏi/ý kiến về trách nhiệm pháp lý. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 419-428
12.2.1. Khái niệm trách nhiệm pháp lý	0.5				0.5	01		
12.2.2. Phân loại trách nhiệm pháp lý	0.5				0.5	01		
12.2.3. Truy cứu trách nhiệm pháp lý	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A 1.4 A1.5 A2	
Bài tập		02			02	04	A1.1 A1.3 A 1.4 A 1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các bài tập cụ thể về xác định các bộ phận cấu thành vi phạm pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập cụ thể. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được các bộ phận cấu thành vi phạm pháp luật.
CHƯƠNG 13. Ý THỨC PHÁP LUẬT	03		01		04	08		
13.1. Ý thức pháp luật	01				01	02	A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về ý thức pháp luật * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về ý thức pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và nêu câu hỏi/ý kiến về ý thức pháp luật. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 441-461
13.1.1. Khái niệm, cơ cấu của ý thức pháp luật	0.5				0.5	01		
13.1.2. Quan hệ giữa ý thức pháp luật với pháp luật	0.5				0.5	01		
13.1.3. Giáo dục pháp luật								
13.2. Pháp chế	02				02	04	A1.3	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về pháp chế
13.2.1. Khái niệm pháp chế	0.5				0.5	01	A 1.4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
13.2.2. Những yêu cầu cơ bản của pháp chế	01				01	02	A1.5 A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về pháp chế * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và nêu câu hỏi/ý kiến về pháp chế Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, 441-461
13.2.3. Tăng cường pháp chế ở Việt Nam hiện nay	0.5				1	2		
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: ý thức pháp luật, pháp chế * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung ý thức pháp luật, pháp chế Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề về ý thức pháp luật.
Kiểm tra				01	01	02	A 1.4	
Cộng	49	8	16	2	75	150		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
Chương 1. NHẬP MÔN LÝ LUẬN CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT								
1.1	Đối tượng nghiên cứu.	x	x		x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1.2	Phương pháp nghiên cứu đặc thù.	x	x		x	x	x	X
1.3	Cấu trúc của lý luận về nhà nước và pháp luật	x	x		x	x	x	X
Chương 2. NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT, CHỨC NĂNG, KIỂU NHÀ NƯỚC								
2.1	Nguồn gốc nhà nước	x	x		x	x		x
2.2	Bản chất và đặc điểm của nhà nước	x	x		x	x	x	X
2.3	Chức năng của nhà nước	x	x		x	x	X	X
2.4	Kiểu nhà nước	x	x		x	x	X	X
Chương 3. HÌNH THỨC NHÀ NƯỚC, BỘ MÁY NHÀ NƯỚC								
3.1	Hình thức nhà nước	x	x		x	x	X	X
3.2	Bộ máy nhà nước	x	x		x	x	x	x
Chương 4. NHÀ NƯỚC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM								
4.1	Nhà nước trong hệ thống chính trị	x	x		x	x		x
4.2	Nhà nước pháp quyền	X	x		x	x		x
Chương 5. NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT, CHỨC NĂNG, VAI TRÒ, KIỂU PHÁP LUẬT								
5.1	Khái niệm pháp luật và nguồn gốc của pháp luật	x	x		x	x		x
5.2	Bản chất của pháp luật	x	x		x	x		x
5.3	Chức năng, vai trò của pháp luật	x	x		x	x		x
5.4	Kiểu pháp luật							
Chương 6. HÌNH THỨC VÀ NGUỒN CỦA PHÁP LUẬT								
6.1	Khái niệm hình thức và nguồn của pháp luật	x	x	x	x	x	x	x
6.2	Các loại nguồn của pháp luật	x	x	x	x	x	x	x
6.3	Nguồn của pháp luật Việt Nam hiện nay	x	x	x	x	x	x	x
Chương 7. PHÁP LUẬT TRONG HỆ THỐNG CÔNG CỤ ĐIỀU CHỈNH QUAN HỆ XÃ HỘI								
7.1	Điều chỉnh quan hệ xã hội	x	x		x	x		x
7.2	Vị trí, vai trò của pháp luật trong hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội	x	x		x	x		x

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
7.3	Quan hệ giữa pháp luật với các công cụ khác trong hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội	x	x		x	x		x
7.4	Hoàn thiện hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội ở Việt Nam hiện nay	x	x		x	x		x
Chương 8. QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ HỆ THỐNG PHÁP LUẬT								
8.1	Quy phạm pháp luật	x	x	x	x	x	x	x
8.2	Hệ thống pháp luật	x	x	x	x	x	x	x
Chương 9. XÂY DỰNG PHÁP LUẬT VÀ HỆ THỐNG HÓA PHÁP LUẬT								
9.1	Xây dựng pháp luật	x	x	x	x	x	x	x
9.2	Hệ thống hoá pháp luật	x	x	x	x	x	x	x
Chương 10. QUAN HỆ PHÁP LUẬT								
10.1	Khái niệm quan hệ pháp luật	x	x	x	x	x	x	x
10.2	Cấu thành quan hệ pháp luật	x	x	x	x	x	x	x
10.3	Sự kiện pháp lý							
Chương 11. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ GIẢI THÍCH PHÁP LUẬT								
11.1	Thực hiện pháp luật	x	x	x	x	x	x	x
11.2	Áp dụng pháp luật	x	x	x	x	x	x	x
Chương 12. VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ								
12.1	Vi phạm pháp luật	x	x	x	x	x	x	x
12.2	Trách nhiệm pháp lý	x	x	x	x	x	x	x
Chương 13. Ý THỨC PHÁP LUẬT								
13.1	Ý thức pháp luật	x	x		x	x	x	x
13.2	Pháp chế	x	x		x	x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;

- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số (%)	
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		HP dưới 4TC	HP từ 4TC trở lên
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập tình huống	40	CĐR1,2,3,4		10%
		A1.2	Thảo luận nhóm	40	CĐR1,2,3,4		
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR 5,6,7		
		Tổng		100%			
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	80	CĐR1,2,3,4		10%
		A1.5	Thái độ học tập	20	CĐR 5,6,7		
		Tổng		100%			
	Điểm số 3	A 1.6	Bài kiểm tra	100	CĐR 1,2,3,4		20%
Tổng		100%					
	Tổng						40%

A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần		CĐR1,2,3,4		
						Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 – Bài tập tình huống được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Trình bày được các vấn đề cơ bản về Nhà nước: nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu nhà nước, hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước - Trình bày được những vấn đề cơ bản về pháp luật: nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, kiểu pháp luật; hình thức và nguồn của pháp luật - Xác định được bộ phận cấu thành quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật	30%
Hiểu	Khái quát hóa được các vấn đề liên quan về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật	30%
Vận dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học làm nền tảng cho các môn học chuyên ngành - Vận dụng những kiến thức đã học để xây dựng và giải quyết tình huống cụ thể về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật	40%

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức:		
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề cơ bản về Nhà nước và các vấn đề cơ bản về pháp luật. Các nội dung liên quan đến quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, xây dựng pháp luật, giải thích pháp luật, áp dụng pháp luật, ý thức pháp luật. - Phân tích được các bộ phận cấu thành của quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật. - Phân tích được các nội dung về xây dựng pháp luật, giải thích pháp luật, áp dụng pháp luật, ý thức pháp luật	30%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề các nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật. Các nội dung liên quan đến quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, xây dựng pháp luật, giải thích pháp luật, áp dụng pháp luật, ý thức pháp luật. - Đưa ra các ý kiến về cấu thành quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật trong các tình huống cụ thể.	30%
Về kỹ năng:		

Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật để giải quyết các bài tập tình huống cụ thể trong thực tiễn - Xây dựng các căn cứ pháp lý để giải quyết các tình huống thực tiễn cụ thể.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật. - Nắm vững các kiến thức về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, xây dựng pháp luật, giải thích pháp luật, áp dụng pháp luật, ý thức pháp luật.	10%
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn về vi phạm pháp luật.	10%

A1.3 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các kiến nội dung cơ bản lý luận nhà nước và pháp luật	30%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30%
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết.	20%
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các bài tập cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20%

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong học học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Định nghĩa được khái niệm Nhà nước và nguồn gốc của Nhà nước - Xác định được bản chất, chức năng, kiểu nhà nước - Trình bày được hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước - So sánh được các kiểu nhà nước - Trình bày được Nhà nước trong hệ thống chính trị và nhà nước pháp quyền	20%
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề cơ bản của Nhà nước: nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu nhà nước; hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị và nhà nước pháp quyền	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về những vấn đề cơ bản của Nhà nước làm nền tảng cho các môn học chuyên ngành - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống thực tiễn cụ thể.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề cơ bản về Nhà nước: nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu nhà nước; hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị và nhà nước pháp quyền	15%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề cơ bản về nhà nước: nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu nhà nước; hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị và nhà nước pháp quyền.	15%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức cơ bản về Nhà nước: nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu nhà nước; hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị và nhà nước pháp quyền	10%

A1.6 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần các chương 1-6

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Định nghĩa được khái niệm Nhà nước và nguồn gốc của Nhà nước, khái niệm pháp luật và nguồn gốc của pháp luật - Xác định được bản chất, chức năng, kiểu nhà nước; Bản chất, chức năng, vai trò, kiểu pháp luật. - Trình bày được hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước - So sánh được các kiểu nhà nước, kiểu pháp luật - Trình bày được Nhà nước trong hệ thống chính trị và nhà nước pháp quyền, hình thức và nguồn của pháp luật	20%
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề cơ bản của Nhà nước: nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu nhà nước; hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị và nhà nước pháp quyền - Khái quát hóa những vấn đề cơ bản của Pháp luật: nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, kiểu pháp luật; hình thức pháp luật và nguồn của pháp luật	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về những vấn đề cơ bản của Nhà nước và pháp luật làm nền tảng cho các môn học chuyên ngành - Xây dựng hệ thống các căn cứ lí luận để giải quyết bài tập tình huống thực tiễn cụ thể.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề cơ bản về Nhà nước: nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu nhà nước; hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị và nhà nước pháp quyền - Hệ thống hóa những vấn đề cơ bản của Pháp luật: nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, kiểu pháp luật; hình thức pháp luật và nguồn của pháp luật	15%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề cơ bản về nhà nước: nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu nhà nước; hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị và nhà nước pháp quyền. - Bình luận những vấn đề cơ bản của Pháp luật: nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, kiểu pháp luật; hình thức pháp luật và nguồn của pháp luật	15%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức cơ bản về Nhà nước: nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu nhà nước; hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị và nhà nước pháp quyền - Nắm vững các kiến thức cơ bản của Pháp luật: nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, kiểu pháp luật; hình thức pháp luật và nguồn của pháp luật	10%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Định nghĩa được khái niệm về Nhà nước, pháp luật, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, xây dựng pháp luật, giải thích pháp luật, áp dụng pháp luật, ý thức pháp luật - Trình bày được các vấn đề cơ bản về Nhà nước: nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu nhà nước, hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước - Trình bày được những vấn đề cơ bản về pháp luật: nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, kiểu pháp luật; hình thức và nguồn của pháp luật - Nhận diện được bộ phận cấu thành quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật - Trình bày được các nội dung về xây dựng pháp luật, giải thích pháp luật, áp dụng pháp luật, ý thức pháp luật	20%
Hiểu	- Khái quát hóa được các vấn đề cơ bản về Nhà nước: nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu nhà nước, hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước. Những vấn đề cơ bản về pháp luật: nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, kiểu pháp luật; hình thức và nguồn của pháp luật - Xác định được các bộ phận cấu thành của quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật. - Nhận định được các nội dung liên quan đến quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, xây dựng pháp luật, giải thích pháp luật, áp dụng pháp luật, ý thức pháp luật	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về những vấn đề cơ bản của Nhà nước và pháp luật làm nền tảng cho các môn học chuyên ngành - Sử dụng các kiến thức đã học về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật để giải quyết các bài tập tình huống cụ thể trong thực tiễn - Xây dựng các căn cứ pháp lí để giải quyết các tình huống thực tiễn cụ thể.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề cơ bản về Nhà nước: nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu nhà nước; hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị và nhà nước pháp quyền. Những vấn đề cơ bản của Pháp luật: nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, kiểu pháp luật; hình thức pháp luật và nguồn của pháp luật - Phân tích được các bộ phận cấu thành của quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật; các nội dung về xây dựng pháp luật, giải thích pháp luật, áp dụng pháp luật, ý thức pháp luật.	20%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề cơ bản về Nhà nước: nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu nhà nước; hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị và nhà nước pháp quyền. Những vấn đề cơ bản của Pháp luật: nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò, kiểu pháp luật; hình thức pháp luật và nguồn của pháp luật	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Đưa ra các ý kiến về các bộ phận cấu thành của quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật; các nội dung về xây dựng pháp luật, giải thích pháp luật, áp dụng pháp luật, ý thức pháp luật.	

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Luật học so sánh**

+ Tiếng Anh: **Comparative law**

- Mã học phần: LCPL103

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Lịch sử Nhà nước và pháp luật thế giới, Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam, Kỹ thuật soạn thảo văn bản

- Học phần song hành: Luật Hành chính; Luật Hiến pháp; Kỹ thuật soạn thảo văn bản.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 25 tiết

+ Bài tập: 00 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 19 tiết

+ Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Luật học so sánh là học phần nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành của ngành luật chương trình đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới thông qua phương pháp tiếp cận so sánh luật. Học phần gồm hai nhóm vấn đề chính, gồm: Lí luận chung về luật học so sánh; Các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới và một số chế định pháp luật đặc thù của những hệ thống pháp luật điển hình.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Khái niệm, đặc điểm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của luật học so sánh; sự hình thành và phát triển của các dòng họ pháp luật trên thế giới; nội dung các loại nguồn luật, cách thức áp dụng các loại nguồn luật trong hệ thống pháp luật ở các nước trên thế giới; hệ thống toà án và thẩm quyền giải quyết các vụ việc của toà án ở một số nước trên thế giới; việc đào tạo luật và nghề luật ở một số nước trên thế giới.
MT2	Kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá thông tin pháp luật nước ngoài; Phân tích, bình luận, đánh giá, so sánh các hệ thống pháp luật; Phát triển kỹ năng so sánh pháp luật để ứng dụng vào thực tiễn xây dựng, hoàn thiện pháp luật Việt Nam hiện hành.
MT3	Xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam hiện hành thông qua việc học tập những tư tưởng tiến bộ của các hệ thống pháp luật tiêu biểu trên thế giới.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	– Trình bày được khái niệm, đối tượng, phương pháp của luật học so sánh; sự hình thành và phát triển của luật học so sánh trên thế giới và ở Việt Nam; ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luật học so sánh.	2.1.5	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		– Trình bày được sự hình thành và phát triển của các dòng họ luật, hệ thống pháp luật của nước đại diện dòng họ luật; đặc điểm, cấu trúc, nguồn của các dòng họ pháp luật. – Trình bày được hệ thống tòa án của một số nước trên thế giới. – Trình bày được việc đào tạo luật và hành nghề luật ở một số nước trên thế giới		
	CĐR2	– Lí giải được việc sử dụng tên gọi "luật học so sánh", phân biệt được luật học so sánh và phương pháp so sánh luật. – Phân tích, đánh giá được vị trí, vai trò, tầm quan trọng của từng loại nguồn trong hệ thống pháp luật thuộc các dòng họ pháp luật khác nhau. – So sánh, phân tích được những điểm tương đồng và khác biệt giữa các hệ thống pháp luật. - So sánh được việc đào tạo luật ở một số nước trên thế giới.	2.2.5	IT
<i>CĐR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR3	- Thành thạo trong so sánh luật và các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống pháp luật của các quốc gia trên thế giới.	2.2.1	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR4	- Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong nghiên cứu các vấn đề về pháp luật.	2.3.1	IT
	CĐR5	Xác định trách nhiệm pháp lý của bản thân, tiếp thu những kinh nghiệm, giá trị tiến bộ của nước ngoài và ứng dụng vào để xây dựng, hoàn thiện pháp luật Việt Nam hiện hành Việt Nam.	2.3.2	ITU
			2.3.4	

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Quốc Hoàn (Chủ biên) (2019), *Giáo trình Luật so sánh*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Michael Bogdan (1994), *Luật so sánh* (bản tiếng Việt), Nxb. Kluwer, Norstedts Juridik, Tano.

3. Rene David (2003), *Những hệ thống pháp luật chính trong thế giới đương đại*, Nxb. Hồng Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Xuân Liêm (1997), “*Pháp luật so sánh với vấn đề đổi mới pháp luật nước ta hiện nay*” (trong sách: *Đại hội VIII Đảng cộng sản Việt Nam và những vấn đề cấp bách của khoa học về nhà nước và pháp luật*), Nxb. KHXH, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☒ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. NHẬP MÔN LUẬT HỌC SO SÁNH	03		03		06	12		
1.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp của luật học so sánh	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, đối tượng môn học, phạm vi ứng dụng; phân loại luật so sánh. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đối tượng và phương pháp của luật so sánh; phân loại luật so sánh. * Học: <i>Học ở lớp:</i>
1.1.1. Khái niệm luật so sánh	01				01	02		
1.1.2. Đối tượng và phương pháp của luật so sánh								
1.1.3. Phân loại luật so sánh								

[illegible]

[illegible]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quá trình hình thành và phát triển của dòng họ Civil Law; đặc điểm của dòng họ pháp luật Civil Law. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, nhận xét, đánh giá về sự hình thành, phát triển và đặc điểm của dòng họ pháp luật Civil Law. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1: Chương II: Trang 99 - 117. - TLC 2: Trang 131 - 155. - TLC 3: T Trang 7 - 19; Trang33 - 128. - TLTK 1 + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.2. Cấu trúc của các hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Civil Law	01				01	02		* Dạy: - Trình bày các nội dung về cấu trúc của các hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Civil Law;
					01	02	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	- Giao bài tập về nhà
2.2.1. Sự phân chia thành công pháp và tư pháp	01							* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấu trúc của các hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Civil Law.
2.2.2. Các chế định và quy phạm pháp luật								* Học: Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nêu câu hỏi, nhận xét, đánh giá về cấu trúc của các hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Civil Law. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1: Chương II: Trang 118- 132 - TLC 2: Trang 131 - 155. - TLC 3: Trang 7 - 19; Trang33 - 128. - TLTK 1 + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Hoàn thành bài tập được giao.
2.3. Nguồn của các hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Civil Law	01				01	02		* Dạy: - Trình bày các nội dung về nguồn của các hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Civil Law.
2.3.1. Luật thành văn	01				01	02	A1.1	- Giao bài tập về nhà * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nguồn của các hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Civil Law. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi,nhận xét, đánh giá về các vị trí, vai trò của loại nguồn trong dòng họ Civil law. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1: Chương II: Trang 133-142
2.3.2. Tập quán pháp							A1.2	
2.3.3. Án lệ							A1.4	
2.3.4. Học thuyết							A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- TLC 2: Trang 131 - 155. - TLC 3: Trang 7 - 19; Trang33 - 128. - TLTK 1 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Hoàn thành bài tập được giao.
2.4. Pháp luật một số nước thuộc dòng họ Civil Law	02				02	02		* Dạy: - Trình bày các nội dung về sự hình thành, cấu trúc và nội dung hệ thống pháp luật của Pháp và Đức. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hệ thống pháp luật của Pháp và Đức. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi,nhận xét, đánh giá về dòng họ Civil law. - về dòng họ Civil law - Thảo luận và trình bày cấu trúc và nguồn của dòng họ Civil law. So sánh hệ thống pháp luật Pháp và Đức. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1: Chương II: Trang 143- 192 - TLC 2: Trang 131 - 155. - TLC 3: Trang 7 - 19; Trang33 - 128. - TLTK 1 + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.4.1. Hệ thống pháp luật Pháp	01				01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	
2.4.2. Hệ thống pháp luật Đức	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ Đọc trước nội dung về dòng họ common law.
Thảo luận			03		03	06	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Cấu trúc của các hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Civil Law; Nguồn của các hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Civil Law; so sánh hệ thống pháp luật Pháp và Đức. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 3. DÒNG HỌ PHÁP LUẬT ANH – MỸ (COMMON LAW)	04		03		07	14		
3.1. Khái quát dòng họ Civil Law	02				01	04		
3.1.1. Tên gọi và đặc điểm	01				01	02	A1.1 A1.2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về tên gọi, đặc điểm của dòng họ Common Law; sự hình thành và phát triển của dòng họ Common Law. - Giao bài tập về nhà * Phương pháp dạy:
3.1.2. Sự hình thành và phát triển của dòng họ Common Law	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tên gọi, đặc điểm và quá trình hình thành và phát triển của dòng họ Common law. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, nhận xét, đánh giá về tên gọi, đặc điểm của dòng họ Common Law; sự hình thành và phát triển của dòng họ Common Law. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1: Chương III: Trang 193-201 - TLC 2: Trang 78 - 129. - TLC 3: Trang 7 - 19; Trang222 - 241; Trang 268 - 293; Trang 269 - 277; Trang 315 - 336; Trang 294 - 323. - TLTK 1 + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Hoàn thành bài tập được giao
3.2. Một số hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Common Law	02				02	04		
3.2.1. Hệ thống pháp luật Anh	01				01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về sự hình thành và phát triển, cấu trúc, nội dung cơ bản của hệ thống pháp luật Vương quốc Anh và Mỹ. * Phương pháp dạy:
3.2.2. Hệ thống pháp luật Mỹ	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hệ thống pháp luật của Anh và hệ thống pháp luật của Mỹ. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, nhận xét, đánh giá về dòng họ Common law. - Thảo luận và trình bày sự giống và khác nhau giữa Common law và Civil law; giữa hệ thống pháp luật Anh với hệ thống pháp luật Mỹ. phân biệt Common law và Equity. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1: Chương III: Trang 202-280 - TLC 2: Trang. 78 - 129. - TLC 3: Trang 7 - 19; trang 222 - 241; trang 268 - 293; trang 269 - 277; trang 315 - 336; trang 294 - 323. - TLTK 1 + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung về dòng họ pháp luật Xã hội chủ nghĩa.
Thảo luận			03		03	06	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Cấu trúc của các hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Common law; Nguồn của các hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Common law.Phân biệt Common law và Equity; So sánh Common Law và Civil Law. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 4. DÒNG HỌ PHÁP LUẬT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	05		03		08	16		
4.1.Quá trình hình thành và phát triển của dòng họ pháp luật Xã hội chủ nghĩa	02				02	04		
4.1.1. Pháp luật truyền thống của các nước XHCN	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về sự hình thành và phát triển của dòng họ pháp luật Xã hội chủ nghĩa. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quá trình hình thành và phát triển của dòng họ pháp luật XHCN. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, nhận xét, đánh giá về dòng họ pháp luật XHCN; về pháp luật Việt Nam trong dòng họ pháp luật XHCN Học ở nhà:
4.1.2. Các giai đoạn phát triển của Pháp luật XHCN	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ Đọc trước: - TLC 1: Chương IV: Trang 321 - 325 - TLC 2: Trang 156 – 165. - TLC 3: Trang 7 – 19; trang 133 – 220. - TLTK 1 + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
4.2. Đặc điểm và nguồn của hệ thống pháp luật XHCN	02				02	04		
4.2.1. Đặc điểm	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về đặc điểm và nguồn của dòng họ pháp luật Xã hội chủ nghĩa. - Giao bài tập về nhà * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đặc điểm và nguồn của hệ thống pháp luật XHCN. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, nhận xét, đánh giá về dòng họ pháp luật XHCN. - Thảo luận và trình bày sự giống và khác nhau giữa dòng họ pháp luật XHCN với dòng họ Common law và Civil law. pháp luật của các nước CHDCND với pháp luật Liên Xô; về pháp luật Việt Nam trong dòng họ pháp luật XHCN. Học ở nhà: + Đọc trước:
4.2.2. Nguồn của hệ thống pháp luật XHCN	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- TLC 1: Chương IV: Trang 326-330 - TLC 2: Trang 156 – 165. - TLC 3: Trang 7 – 19; trang 133 – 220. - TLTK 1 + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Làm bài tập được giao.
4.3. Cơ quan tư pháp và đào tạo luật	01				01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2.	* Dạy: - Trình bày các nội dung về Toà án và viện kiểm sát trong các hệ thống pháp luật thuộc dòng họ pháp luật XHCN và hoạt động đào tạo luật và nghề luật tại các quốc gia theo hệ thống pháp luật XHCN. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Toà án và viện kiểm sát trong các hệ thống pháp luật thuộc dòng họ pháp luật XHCN và hoạt động đào tạo luật và nghề luật tại các quốc gia theo hệ thống pháp luật XHCN. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, nhận xét, đánh giá về dòng họ pháp luật XHCN. - Thảo luận và trình bày sự giống và khác nhau của hệ thống tư pháp giữa dòng họ pháp luật XHCN với dòng họ Common law và Civil law. Học ở nhà: + Đọc trước:
4.3.1. Toà án và viện kiểm sát	01				01	02		
4.3.2. Đào tạo luật và nghề luật								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- TLC 1: Chương IV: Trang 331-338 - TLC 2: Trang 156 – 165. - TLC 3: Trang 7 – 19; trang 133 – 220. - TLTK 1 + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung về dòng họ pháp luật Hồi giáo.
Thảo luận			03		03	06	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2.	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về điểm tương đồng và khác biệt của hệ thống tư pháp giữa dòng họ pháp luật XHCN với dòng họ Common law và Civil law; hệ thống tư pháp và hệ thống đào tạo luật của các nước CHDCND với pháp luật Liên Xô; về hệ thống tư pháp và đào tạo luật của Việt Nam trong dòng họ pháp luật XHCN. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 5. DÒNG HỌ PHÁP LUẬT HỒI GIÁO	04		02		06	12		
5.1. Luật Hồi giáo	02				02	04		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.1.1. Khái niệm, đặc điểm	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đặc điểm và sự hình thành, phát triển của dòng họ pháp luật Hồi giáo, nguồn của luật Hồi giáo và sự thích ứng của luật Hồi giáo với thế giới hiện đại. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm, quá trình hình thành và phát triển của dòng họ pháp luật Hồi giáo, nguồn của luật Hồi giáo và sự thích ứng của luật Hồi giáo với thế giới hiện đại. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, nhận xét, đánh giá về đặc điểm, quá trình hình thành, phát triển của dòng họ pháp luật Hồi giáo, nguồn của luật Hồi giáo và sự thích ứng của luật Hồi giáo với thế giới hiện đại. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1: Chương V: Trang 340 - 361 - TLC 2: Trang 174 - 180. - TLC 3: Trang 339 – 361, Trang 399 - 411. - TLTK 1 + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
5.1.2. Sự hình thành và phát triển								
5.1.3. Nguồn của luật Hồi giáo	01				01	02		
5.1.4. Sự thích ứng của luật Hồi giáo với thế giới hiện đại								
5.2. Pháp luật các quốc gia Hồi giáo	02				02	04		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.2.1. Khái quát pháp luật các quốc gia Hồi giáo	01				01	02	A1.1 A1.2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về pháp luật một số quốc gia Hồi giáo trên thế giới. - Giao bài tập về nhà * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quá trình hình thành và phát triển của dòng họ pháp luật Hồi giáo; pháp luật một số quốc gia Hồi giáo. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi, nhận xét, đánh giá về dòng họ pháp luật Hồi giáo. - Thảo luận và trình bày điểm tương đồng và khác biệt của hệ thống pháp luật của các quốc gia trong dòng họ pháp luật Hồi giáo, sự ảnh hưởng của các dòng họ pháp luật khác đến dòng họ pháp luật Hồi giáo. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1: Chương V: Trang 362- 368 - TLC 2: Trang 174 - 180. - TLC 3: Trang 339 – 361, Trang 399 - 411. - TLTK 1 + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung về hệ thống pháp luật của một số quốc gia Châu Á.
5.2.2. Cấu trúc và nguồn pháp luật ở một số quốc gia Hồi giáo	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ Làm bài tập về nhà được giao.
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về điểm tương đồng và khác biệt của hệ thống pháp luật của các quốc gia trong dòng họ pháp luật Hồi giáo, sự ảnh hưởng của các dòng họ pháp luật khác đến dòng họ pháp luật Hồi giáo. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 6. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA Ở CHÂU Á	05		04		09	18		
6.1. Hệ thống pháp luật một số quốc gia Đông Á	02				02	04		
6.1.1. Hệ thống pháp luật Nhật Bản	01				01	02	A1.1 A1.4	* Dạy: - Trình bày các nội dung về hệ thống pháp luật Nhật Bản, Trung Quốc * Phương pháp dạy:
6.1.2. Hệ thống pháp luật Trung Quốc	01				01	02	A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phương pháp thuyết trình: hệ thống pháp luật Nhật Bản, Trung Quốc. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về hệ thống pháp luật Nhật Bản, Trung Quốc. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1: Chương VI: Trang 369-420. - TLC 2: Trang 166 - 173 - TLC 3: Trang 389 - 409. - TLTK 1 + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
6.2. Hệ thống pháp luật của các quốc gia Đông Nam Á	03				03	06	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về hệ thống pháp luật một số nước trong khu vực Đông Nam Á. - Giao bài tập về nhà * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về hệ thống pháp luật một số nước khác trong khu vực Đông Nam Á. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về hệ thống pháp luật Nhật Bản, Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á.
6.2.1. Khái quát pháp luật của các quốc gia Đông Nam Á	01				01	02		
6.2.2.Hệ thống pháp luật của Indonesia								
6.2.3. Hệ thống pháp luật của Malaysia	01				01	02		
6.2.4. Hệ thống pháp luật của Singapore								
6.2.5. Hệ thống pháp luật của Thailand	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.2.6. Hệ thống pháp luật của Philippines.								- Thảo luận và trình bày điểm giống và khác nhau giữa các hệ thống pháp luật đã học. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1: ChươngVII: Trang 421-540 - TLC 2: Trang 166 - 173 - TLC 3: Trang 389 - 409. - TLTK 1 + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Chuẩn bị đề cương ôn tập, kiểm tra. + Làm bài tập được giao.
Thảo luận			04		04	08	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung so sánh hệ thống pháp luật một số quốc gia trong khu vực; - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
Kiểm tra				01	01	02	A.1.1	
Cộng	25		19	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. NHẬP MÔN LUẬT HỌC SO SÁNH						
1.1	Khái niệm, đối tượng, phương pháp của luật học so sánh	x	x			
1.2	Sự hình thành và phát triển của luật học so sánh	x	x			
1.3	Ý nghĩa của luật học so sánh và Phân nhóm các hệ thống pháp luật trên thế giới	x				x
CHƯƠNG 2. DÒNG HỌ PHÁP LUẬT CHÂU ÂU LỤC ĐỊA (CIVIL LAW)						
2.1	Khái quát dòng họ Civil Law	x		x		
2.2	Cấu trúc của các hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Civil Law	x	x	x	x	x
2.3	Nguồn của các hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Civil Law	x	x	x	x	x
2.4	Pháp luật một số nước thuộc dòng họ Civil Law	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. DÒNG HỌ PHÁP LUẬT ANH – MỸ (COMMON LAW)						
3.1	Khái quát dòng họ Common Law	x	x			
3.2	Một số hệ thống pháp luật thuộc dòng họ Common Law	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. DÒNG HỌ PHÁP LUẬT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA						
4.1	Quá trình hình thành và phát triển của dòng họ pháp luật Xã hội chủ nghĩa	x		x		
4.2	Đặc điểm và nguồn của hệ thống pháp luật XHCN	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 5. DÒNG HỌ PHÁP LUẬT HỒI GIÁO						
5.1	Luật Hồi giáo	x	x	x	x	x
5.2	Pháp luật các quốc gia Hồi giáo	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 6. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA Ở CHÂU Á						
6.1	Hệ thống pháp luật một số quốc gia Đông Á	x	x	x	x	x
6.2	Hệ thống pháp luật của các quốc gia Đông Nam Á	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;

- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/06/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70%	CĐR1,2	20
		A1.2	Bài tập làm đề cương ôn tập	30%	CĐR1,2,3,4	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	40%	CĐR1,2,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	40%	CĐR4,5	
		A1.5	Thái độ học tập	20%		
		Tổng		100%		
	Tổng					40
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CĐR1,2	60
	Tổng					60

Trong đó:

A1.1 Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa về lý luận và thực tiễn của Luật So sánh. - Trình bày được hệ thống tòa án, nghề luật và việc đào tạo luật ở một số nước trên thế giới.	30%
Hiểu	Khái quát hóa được hệ thống pháp luật thuộc các dòng họ pháp luật khác nhau.	30%
Phân tích	- Phân tích đặc điểm của các dòng họ pháp luật, hệ thống pháp luật. - Phân tích được cấu trúc của các dòng họ pháp luật, hệ thống pháp luật. - Phân tích nguồn của các dòng họ pháp luật.	40%

A1.2 - Bài tập làm đề cương ôn tập được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các nội dung đã học về các dòng họ pháp luật và hệ thống pháp luật trên thế giới.	30%
Hiểu	Phân biệt được các dòng họ pháp luật, hệ thống pháp luật	30%
Phân tích	Phân tích được các đặc điểm, cấu trúc, nội dung của các dòng họ pháp luật, hệ thống pháp luật	40%

A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Khái quát hóa quá trình hình thành phát triển của Luật so sánh, ý nghĩa của luật so sánh	20%
Phân tích	- Phân tích được hoàn cảnh ra đời, đặc điểm, nội dung của các hệ thống pháp luật đã học - Lý giải được sự hình thành và phân chia thành các dòng họ pháp luật	20%
Đánh giá	- So sánh và bình luận về đặc điểm, cấu trúc, nội dung của một số quốc gia trên thế giới.	20%
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức, kỹ năng để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống pháp luật của các quốc gia trên thế giới.	20%
Chuẩn hóa	- Thành thạo trong so sánh các hệ thống luật	20%

A1.4 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	- Lĩnh hội được các kiến thức về luật học so sánh.	20%
Cởi mở	- Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.	20%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân về những kiến thức luật học so sánh đã lĩnh hội trong quá trình học tập.	30%

Hình thành quan điểm	Tổng hợp, liên kết các kiến thức, kỹ năng đã học thành hệ thống để hình thành nên quan điểm đối với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam.	30%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của Luật So sánh. - Trình bày được quá trình hình thành và phát triển, đặc điểm của các dòng họ pháp luật, hệ thống pháp luật trên thế giới.	30%
Hiểu	- Giải thích ý nghĩa về lý luận và thực tiễn của Luật So sánh. - Phân biệt được hệ thống pháp luật thuộc các dòng họ pháp luật khác nhau.	30%
Phân tích	- Phân tích đặc điểm, cấu trúc, nguồn của các dòng họ pháp luật, hệ thống pháp luật. - So sánh, phân tích được những điểm tương đồng và khác biệt giữa các dòng họ luật và hệ thống pháp luật của một số quốc gia trên thế giới.	40%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Lịch sử nhà nước và pháp luật**

+ Tiếng Anh: **History of the State and laws**

- Mã học phần: LCPL104

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành: Lý luận về NN và PL.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 32 tiết

+ Bài tập: 00 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 12 tiết

- + Kiểm tra: 01 tiết
 - Thời gian tự học: 90 giờ
 - Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Lịch sử nhà nước và pháp luật là môn khoa học về nhà nước và pháp luật nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành của ngành luật chương trình đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật Việt Nam qua các thời kì lịch sử. Từ đó khái quát được đặc điểm của nhà nước và pháp luật trên thế giới và ở Việt Nam trong từng thời kì và trong toàn bộ tiến trình lịch sử.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của nhà nước và pháp luật trong tiến trình lịch sử; Sự kế thừa và phát triển những giá trị truyền thống tốt đẹp về nhà nước và pháp luật Việt Nam qua các thời kì lịch sử. Phân tích, lý giải được cơ sở ra đời và phát triển của các kiểu nhà nước tồn tại trong lịch sử; Vận dụng kiến thức lịch sử về nhà nước và pháp luật để phân tích, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn ảnh hưởng tới đời sống nhà nước và pháp luật trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay.
MT2	Có năng lực áp dụng các kiến thức về nhà nước và pháp luật trong lịch sử vào xây dựng, hoàn thiện nhà nước và pháp luật Việt Nam hiện hành;
MT3	Xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc góp phần phát huy những giá trị tiến bộ về nhà nước và pháp luật trong quá khứ và hiện tại vào xây dựng nhà nước và pháp luật Việt Nam hiện tại và tương lai.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày được sự hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật trong tiến trình lịch sử; cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước; hình thức, nội dung pháp luật của một số quốc gia trên thế giới và của Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử	2.1.5	IT
	CĐR2	Áp dụng kiến thức đã học để: - Phân tích, lý giải được bối cảnh ra đời và phát triển của các nhà nước và pháp luật tồn tại trong các thời kỳ lịch sử.	2.2.5	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		- So sánh, bình luận được quy định của pháp luật trong các thời kỳ lịch sử trên thế giới và ở Việt Nam		
<i>CĐR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR3	- Thành thạo trong tìm kiếm tài liệu phục vụ cho nghiên cứu về nhà nước và pháp luật.	2.2.1	ITU
	CĐR4	- Chủ động trong tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong nghiên cứu các vấn đề về nhà nước và pháp luật.	2.3.1	IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	- Đề xuất hoàn thiện nhà nước và pháp luật Việt Nam hiện hành, trên cơ sở nghiên cứu tìm ra những giá trị tiến bộ của nhà nước và pháp luật qua các thời kỳ lịch sử.	2.3.2	ITU
			2.3.3	

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Điềm, Vũ Thị Nga (2017), *Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Lê Minh Tâm, Vũ Thị Nga (2017), *Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Lương Ninh (chủ biên - 2006), *Lịch sử thế giới cổ đại*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Gia Phú (chủ biên - 2006), *Lịch sử thế giới trung đại*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
3. Vũ Dương Ninh (chủ biên – 2006), *Lịch sử thế giới cận đại*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
4. Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc khóa VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII*.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☐ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT THỜI KÌ CỔ ĐẠI	07		01		08	16		
1.1. Cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật ở phương Đông và phương Tây thời kì cổ đại	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày, giải thích các nội dung về cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước, pháp luật phương Đông và phương Tây cổ đại * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước, pháp luật phương Đông và phương Tây cổ đại. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về điều kiện tự nhiên và xã hội hình thành nhà nước và pháp luật phương Đông và phương Tây cổ đại. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1 trang 9, 17, 21, 27, 60, 80, 99 - TLTK 1 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
1.1.1. Cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật ở phương Đông cổ đại	01				01	02		
1.1.2. Cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật ở phương Đông cổ đại	01				01	02		
1.2. Nhà nước thời kì cổ đại	02				02	04	A1.1	* Dạy: - Trình bày, giải thích các nội dung về chức năng, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức chính thể nhà nước
1.2.1. Một số nhà nước điển hình ở phương Đông	01				01	02	A1.1 A1.2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.2.2. Một số nhà nước điển hình ở phương Tây	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	của một số nước phương Đông và phương Tây cổ đại điển hình. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chức năng, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức chính thể nhà nước phương Đông và phương Tây cổ đại điển hình. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về chức năng, hình thức chính thể, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước phương Đông và phương Tây cổ đại. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1 trang 23, 29, 48, 60, 84, 89, 99 - TLTK 1 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
1.3. Pháp luật thời kì cổ đại	02				02	04	A1.1	* Dạy: - Trình bày, giải thích các nội dung về nguồn, đặc điểm, nội dung pháp luật phương Đông và phương Tây cổ đại. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nguồn, đặc điểm, nội dung của pháp luật phương Đông và phương Tây cổ đại. * Học:
1.3.1. Pháp luật phương Đông cổ đại	01				01	02	A1.2	
1.3.2. Pháp luật phương Tây cổ đại	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về nguồn, đặc điểm, nội dung pháp luật của phương Đông và phương Tây cổ đại. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1 trang 32, 56, 71, 108 - TLTK 1 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
1.4. Nhà nước và pháp luật Việt Nam thời kì cổ đại	02				02		A1.1	* Dạy: - Trình bày các nội dung về quá trình hình thành nhà nước đầu tiên ở Việt Nam – Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc; về nhà nước và pháp luật giai đoạn đầu tranh đồng hóa của phong kiến Trung Quốc (179 trc.CN-938) * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quá trình hình thành nhà nước đầu tiên ở Việt Nam – Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc; về nhà nước và pháp luật giai đoạn đầu tranh đồng hóa của phong kiến Trung Quốc (179 trc.CN-938). * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về quá trình hình thành của nhà nước, pháp luật giai đoạn Văn lang – Âu Lạc; về bộ máy chính quyền đô hộ của phong kiến Trung Quốc và các chính quyền độc lập tự chủ của Việt Nam.
4.1.1. Nhà nước và pháp luật Văn Lang – Âu Lạc	01				01	02	A1.2 A1.3 A1.4	
1.4.2. Nhà nước và pháp luật giai đoạn đầu tranh đồng hóa của phong kiến Trung Quốc (179 trc.CN-938)	01				01	02	A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Thảo luận và trình bày về sự giống và khác nhau giữa điều kiện ra đời, hình thức chính thể, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức và nội dung pháp luật của phương Đông với phương Tây cổ đại; đặc thù trong sự ra đời của nhà nước và pháp luật Văn Lang – Âu Lạc; nguyên nhân Việt Nam không bị đồng hóa trong thời kỳ Bắc thuộc. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 2 trang 5, 29 - TLTK 1 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước tài liệu nội dung về nhà nước và pháp luật thời kỳ trung đại
Thảo luận			01		01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận áp dụng khi giảng dạy nội dung về: + So sánh sự giống và khác nhau giữa điều kiện ra đời, hình thức chính thể, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức và nội dung pháp luật của phương Đông với phương Tây cổ đại. + Nguyên nhân đặc thù trong sự ra đời của nhà nước và pháp luật Văn Lang – Âu Lạc; nguyên nhân Việt Nam không bị đồng hóa trong thời kỳ Bắc thuộc. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 2. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT THỜI KÌ TRUNG ĐẠI	11		06		17	34		
2.1. Cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật phong kiến thời kì trung đại	03				03	06	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày, giải thích các nội dung về cơ sở hình thành phát triển của nhà nước và pháp luật phong kiến phương Đông, phương Tây và Việt Nam. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cơ sở hình thành phát triển của nhà nước và pháp luật phong kiến phương Đông, phương Tây và Việt Nam. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về cơ sở hình thành phát triển của nhà nước và pháp luật phong kiến phương Đông, phương Tây và Việt Nam. Học ở nhà: + Đọc trước:
2.1.1. Cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật ở Trung Quốc	01				01	02		
2.1.2. Cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật phong kiến Tây Âu	01				01	02		
2.1.3. Cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật phong kiến Việt Nam	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- TLC 1 trang 119, 164, - Đọc TLC 2 trang 53 - TLTK 2 + Nghiên cứu, so sánh quá trình thiết lập nhà nước và pháp luật của các nước phong kiến phương Đông với phương Tây để thảo luận. + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.2. Nhà nước thời kì trung đại	04				04	08	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày, giải thích các nội dung về hình thức chính thể, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước Trung Quốc; các nhà nước phong kiến ở Tây Âu và nhà nước phong kiến Việt Nam. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hình thức chính thể, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước Trung Quốc; các nhà nước phong kiến ở Tây Âu và nhà nước phong kiến Việt Nam. * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Nhận xét, đánh giá về hình thức chính thể, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước Trung Quốc; các nhà nước phong kiến ở Tây Âu và nhà nước phong kiến Việt Nam. <i>Học ở nhà:</i> + Đọc trước: - TLC 1 trang 119, 164, 186, - Đọc TLC 2 trang 87, 101, 133, 165, 253,
2.2.1. Nhà nước phong kiến Trung Quốc	01				01	02		
2.2.2. Nhà nước phong kiến Tây Âu	01				01	02		
2.2.3. Nhà nước phong kiến Việt Nam	02				02	04		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- TLTK 2 + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước tài liệu nội dung về nhà nước và pháp luật thời kỳ cận đại. + Nghiên cứu, so sánh hình thức chính thể, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước các nước phong kiến phương Đông với phương Tây và Việt Nam để thảo luận.
2.3. Pháp luật thời kì trung đại	04				04	08	A1.1	* Dạy:
2.3.1. Pháp luật phong kiến Trung Quốc	01				01	02	A1.2	- Trình bày, giải thích các nội dung về nguồn, đặc điểm, hình thức nội dung của pháp luật phong kiến Trung Quốc, Tây Âu và Việt Nam.
2.3.2. Pháp luật phong kiến Tây Âu	01				01	02	A1.3	
2.3.3. Pháp luật phong kiến Việt Nam	02				02	04	A1.4 A1.5 A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nguồn, đặc điểm, hình thức nội dung của pháp luật phong kiến Trung Quốc, Tây Âu và Việt Nam. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về + So sánh hình thức chính thể, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước và pháp luật của các nước phong kiến phương Đông với Tây Âu. + Phân tích các yếu tố cấu thành nên thể chế chính trị phong kiến Việt Nam. Sự thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước qua các triều đại phong kiến Việt Nam; những tư tưởng tiến bộ và điểm khác của pháp luật Việt Nam so với

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Trung Quốc thông qua nội dung của Bộ Quốc triều hình luật và Hoàng việt luật lệ. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về nguồn, đặc điểm, hình thức nội dung của pháp luật phong kiến Trung Quốc, Tây Âu và Việt Nam. - Thảo luận và trình bày về sự khác biệt giữa điều kiện ra đời, hình thức chính thể, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, pháp luật của một số quốc gia phong kiến phương Đông với Tây Âu. - Thảo luận và trình bày về các yếu tố cấu thành nên thể chế chính trị phong kiến Việt Nam, sự thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước qua các triều đại phong kiến Việt Nam; những tư tưởng tiến bộ và điểm khác của pháp luật Việt Nam so với Trung Quốc thông qua nội dung của Bộ Quốc triều hình luật và Hoàng việt luật lệ. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1 trang 138, 201 - TLC 2 trang 96, 112, 191, 283, 230 + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước tài liệu nội dung về nhà nước và pháp luật thời kỳ cận đại.
Thảo luận			06		06	12		*Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về + So sánh hình thức chính thể, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước và pháp luật của các nước phong kiến phương Đông với Tây Âu. + Phân tích các yếu tố cấu thành nên thể chế chính trị phong kiến Việt Nam. Sự thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước qua các triều đại phong kiến Việt Nam; những tư tưởng tiến bộ và điểm khác của pháp luật Việt Nam so với Trung Quốc thông qua nội dung của Bộ Quốc triều hình luật và Hoàng việt luật lệ. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận <i>*Học:</i> - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. <i>*Bài đánh giá</i> - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 3. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT THỜI KÌ CẬN ĐẠI	06		03		09	18		
3.1. Nhà nước Tư sản thời kỳ cận đại	02				02	04	A1.1 A1.2	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.1.1. Cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước tư sản	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	- Trình bày, giải thích các nội dung về sự ra đời của nhà nước tư sản; hình thức chính thể, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước của một số nhà nước tư sản thời kì cận đại. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nguyên nhân ra đời của nhà nước tư sản; hình thức chính thể, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước của một số nhà nước tư sản thời kì cận đại. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về cơ sở hình thành, phát triển của nhà nước và pháp luật Tư sản; hình thức chính thể, tổ chức bộ máy nhà nước. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1 trang 217 - TLTK 3. + Nghiên cứu, so sánh hình thức chính thể, tổ chức bộ máy của một số nhà nước tư sản để thảo luận. + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
3.1.2. Một số nhà nước tư sản điển hình trên thế giới thời cận đại.	01				01	02		
3.2. Pháp luật tư sản cận đại	02				02	06	A1.1	* Dạy: - Trình bày, giải thích về sự hình thành 2 hệ thống pháp luật tư sản; hình thức, nội dung pháp luật tư sản cận đại. * Phương pháp dạy:
3.2.1. Sự hình thành 2 hệ thống pháp luật tư sản	01				01	03	A1.2 A1.4	
3.2.2. Một số chế định cơ bản của pháp luật tư sản	01				01	03	A1.5 A2	

[illegible]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								luật và tòa án của thực dân Pháp áp đặt vào Việt Nam; pháp luật và tòa án của triều Nguyễn giai đoạn Pháp thuộc. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về chính quyền của thực dân Pháp áp đặt vào Việt Nam; chính quyền của triều Nguyễn giai đoạn Pháp thuộc. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 2 trang 329 + Đọc trước tài liệu nội dung về nhà nước và pháp thời kỳ hiện đại + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận áp dụng khi giảng dạy về: + So sánh hình thức chính thể, tổ chức bộ máy của một số nhà nước tư sản. Sự giống và khác nhau giữa 2 hệ thống pháp luật tư sản. + So sánh quy chế chính trị - pháp lí ở Việt Nam 3 kỳ, pháp luật và tòa án của thực dân Pháp với pháp luật và tòa án của Triều Nguyễn giai đoạn Pháp thuộc. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								*Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 4. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT THỜI KÌ HIỆN ĐẠI	08		03		11	22		
4.1. Nhà nước và pháp luật tư sản thời kì hiện đại	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày, giải thích các nội dung về bối cảnh lịch sử, đặc điểm của nhà nước, pháp luật tư sản thời kỳ hiện đại. Sự thay đổi của nhà nước và pháp luật của một số quốc gia tư bản trong thời kỳ hiện đại. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nguyên nhân ra đời của nhà nước tư sản; hình thức chính thể, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước của một số nhà nước tư sản thời kì hiện đại; đặc điểm, nội dung pháp luật tư sản hiện đại. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về so sánh hình thức chính thể, tổ chức bộ máy; hình thức, nội dung pháp luật của một số nhà nước tư sản thời kỳ hiện đại. * Học: Học ở lớp:
4.1.1. Những thay đổi cơ bản của nhà nước tư sản thời kì hiện đại	01				01	02		
4.1.2. Pháp luật tư sản hiện đại	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nhận xét, đánh giá về cơ sở hình thành, phát triển của nhà nước và pháp luật Tư sản; hình thức chính thể, tổ chức bộ máy nhà nước, nội dung pháp luật của một số nước tư sản thời kỳ hiện đại. - Thảo luận và trình bày về sự khác biệt hình thức chính thể, tổ chức bộ máy của một số nhà nước tư sản; hình thức, nội dung pháp luật của một số nhà nước tư sản thời kỳ hiện đại. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1 trang 286 + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
4.2. Nhà nước và pháp luật XHCN	02				02	04		
4.2.1. Nhà nước và pháp luật Liên bang cộng hoà XHCN Xô viết	01				01	02	A1.1 A1.2	* Dạy: - Trình bày, giải thích hoàn cảnh ra đời và quá trình của nhà nước và pháp luật XHYN; Chính thể, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức và nội dung pháp luật của Liên bang Xô Viết và một số quốc gia khác trong hệ thống XHCN.
4.2.2. Nhà nước và pháp luật các nước XHCN được thiết lập sau Chiến tranh thế giới lần thứ II	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hoàn cảnh ra đời và quá trình của nhà nước và pháp luật XHYN; Chính thể, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức và nội dung pháp luật của Liên bang Xô Viết và một số quốc gia khác trong hệ thống XHCN.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về so sánh hình thức chính thể, tổ chức bộ máy của Liên bang Xô Viết và một số nhà nước XHCN. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về cơ sở hình thành, phát triển; hình thức chính thể, tổ chức bộ máy nhà nước, nội dung pháp luật của một số nước XHCN. - Thảo luận và trình bày về sự khác biệt hình thức chính thể, tổ chức bộ máy của hình thức chính thể, tổ chức bộ máy của một số nhà nước XHCN. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1 trang 353 + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
4.3. Nhà nước và pháp luật XHCN Việt Nam	04				04	08	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về quá trình ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa; sự phát triển của nhà nước và pháp luật Việt Nam từ năm 1945 đến nay. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quá trình ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa; sự phát triển của nhà nước và pháp luật Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954. * Học:
4.3.1. Nhà nước và pháp luật giai đoạn từ 1945 đến 1954	01				01	02		
4.3.2. Nhà nước và pháp luật trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954-1975)	01				01	02		
4.3.3. Nhà nước và pháp luật trong cơ chế tập trung quan liêu - bao cấp (1975-1986)	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.3.4. Nhà nước và pháp luật thời kỳ đổi mới	01				01	02		Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về nhà nước và pháp luật giai đoạn từ năm 1945 - 1954. - Thảo luận và trình bày về sự thay cơ cấu, tổ chức bộ máy nhà nước và pháp luật của nước ta qua các thời kỳ từ năm 1945 đến nay Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 2 trang 391 - TLTK 4. + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Thảo luận			03		03	06	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nghiên cứu, so sánh về cơ cấu, tổ chức bộ máy nhà nước, sự thay đổi của pháp luật nước ta qua các thời kỳ. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Kiểm tra				01	01	02	A1.1	
Cộng	32		12	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT THỜI KÌ CỔ ĐẠI						
1.1	Cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật ở phương Đông và phương Tây thời kì cổ đại	X	X		X	X
1.2	Nhà nước thời kì cổ đại	X	X	X	X	X
1.3	Pháp luật thời kì cổ đại	X	X	X	X	X
1.4	Nhà nước và pháp luật Việt Nam thời kì cổ đại	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 2. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT THỜI KÌ TRUNG ĐẠI						
2.1	Cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật phong kiến thời kì trung đại	X	X		X	X
2.2	Nhà nước thời kì trung đại	X	X	X	X	X
2.3	Pháp luật thời kì trung đại	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 3. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT THỜI KÌ CẬN ĐẠI						
3.1	Nhà nước Tư sản thời kỳ cận đại	X	X	X	X	X
3.2	Pháp luật tư sản cận đại	X	X	X	X	X
3.3	Nhà nước và pháp luật Việt Nam thời Pháp thuộc	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 4. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT THỜI KÌ HIỆN ĐẠI						

STT	Nội dung	CĐR của học phần				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5
4.1	Nhà nước và pháp luật tư sản thời kì hiện đại	X	X	X	X	X
4.2	Nhà nước và pháp luật XHCN	X	X	X	X	X
4.3	Nhà nước và pháp luật XHCN Việt Nam	X	X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70%	CĐR1,2,3,4	20
		A1.2	Bài tập	30%	CĐR1,2,3,4	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	40%	CĐR1,2,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	40%	CĐR3,4,5	
		A1.5	Thái độ học tập	20%		
		Tổng		100%		

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CĐR1,2,3,4	60

Trong đó:

A1.1 Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được quá trình hình thành, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, nội dung hệ thống pháp luật ở một số quốc gia trên thế giới và ở Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.	30%
Hiểu	Giải thích quá trình phát triển của nhà nước và pháp luật qua các thời kỳ lịch sử.	30%
Phân tích	Phân tích các đặc điểm nhà nước và pháp luật, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, nội dung pháp luật của một số quốc gia trên thế giới và Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử	40%

A1.2 - Bài được đánh giá sau khi học xong học phần (bài tập làm ở nhà)

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được đặc điểm, cơ cấu tổ chức của các nhà nước và nội dung pháp luật trong các thời kỳ lịch sử.	30%
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về nguồn gốc hình thành nhà nước và pháp luật, điều kiện tự nhiên và xã hội tác động đến nhà nước và pháp luật của một số quốc gia và của Việt nam qua các thời kỳ lịch sử	30%
Phân tích	- Lý giải được sự giống và khác nhau về hình thức chính thể và cấu trúc nhà nước và nội dung pháp luật của một số quốc gia và của Việt Nam trong các thời kỳ lịch sử.	40%

A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Khái quát hóa nguồn gốc ra đời, đặc điểm nhà nước và pháp luật của một số quốc gia và Việt Nam qua các thời kỳ.	20%
Phân tích	- Phân tích được cơ sở hình thành, tổ chức bộ máy nhà nước, nội dung cơ bản của pháp luật của một số quốc gia và của Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. - Lý giải được sự hình thành nhà nước sớm ở phương Đông và ở Việt Nam, những yếu tố tác động đến nhà nước và pháp luật Việt Nam trong các giai đoạn lịch sử cụ thể.	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá	- So sánh và bình luận hình thức chính thể và cấu trúc nhà nước và nội dung pháp luật của một số quốc gia và của Việt Nam qua các thời kỳ; cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, nội dung pháp luật của nước CH XHCN Việt Nam qua các thời kỳ cách mạng.	20%
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học để lý giải được những vấn đề đang diễn ra trong đời sống nhà nước và pháp luật trên thế giới và Việt Nam hiện đại.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam qua các thời kỳ.	20%

A1.4 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	- Lĩnh hội được các kiến thức về lịch sử nhà nước và pháp luật	30%
Cởi mở	- Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.	30%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân về những kiến thức nhà nước và pháp luật đã lĩnh hội trong quá trình học tập.	20%
Hình thành quan điểm	Tổng hợp, sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được được cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước Việt Nam. Các yếu tố đặc thù thúc đẩy sự xuất hiện nhà nước đầu tiên ở Việt Nam. Trình bày được cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước và hệ thống pháp luật của một số quốc gia và ở Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.	30%
Hiểu	Giải thích được sự đặc thù trong nguồn gốc ra đời và quá trình phát triển của nhà nước và pháp luật Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.	30%
Phân tích	Phân tích đặc điểm của nhà nước, hình thức và nội dung pháp luật của một số quốc gia và của Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.	40%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Kỹ thuật soạn thảo văn bản**

+ Tiếng Anh: **Text editing techniques (Drafting documents)**

- Mã học phần: LCPL105

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn
		☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp			

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành: Luật hiến pháp; Luật hành chính; Luật học so sánh.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết

+ Bài tập: 05 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 04 tiết

- + Kiểm tra: 01 tiết
 - Thời gian tự học: 60 giờ
 - Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Kỹ thuật soạn thảo văn bản pháp luật là môn học cơ sở ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về văn bản pháp luật: khái niệm, phân loại văn bản pháp luật, các tiêu chí đánh giá chất lượng văn bản pháp luật. Học phần cung cấp cho người học kỹ năng thực hành về soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật như: thẩm quyền ban hành văn bản; các hình thức và nội dung của từng loại văn bản; các yếu tố cấu thành văn bản; hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản; ngôn ngữ trong văn bản; những hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình xây dựng văn bản pháp luật. Trên cơ sở vận dụng những kiến thức đã học, người học soạn thảo một số văn bản pháp luật điển hình.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những vấn đề cơ bản về văn bản pháp luật: khái niệm, đặc điểm, hiệu lực, nguyên tắc và các tiêu chí đánh giá chất lượng văn bản pháp luật. - Quy trình soạn thảo văn bản và các yêu cầu trong quá trình xây dựng văn bản; các loại văn bản pháp luật được sử dụng trong trường hợp cụ thể. - Nội dung cơ bản trong các hoạt động kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản pháp luật. - Vận dụng các kiến thức đã học để xác định được các loại văn bản pháp luật và chỉ ra các lỗi sai cơ bản trong một số văn bản pháp luật điển hình.
MT2	- Có khả năng tìm kiếm văn bản pháp luật và đánh giá chất lượng của văn bản đó. - Có khả năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các văn bản pháp luật đã được ban hành. - Có khả năng tư vấn về quy trình soạn thảo văn bản pháp luật, tư vấn về việc kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản pháp luật.
MT3	- Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập. - Có năng lực đánh giá và kết luận về các tình huống thực tiễn. - Tự tìm kiếm các văn bản pháp luật đã được ban hành và đánh giá chất lượng của các văn bản đó.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về văn bản pháp luật: khái niệm, phân loại văn bản pháp luật, các tiêu chí đánh giá chất lượng văn bản pháp luật.	2.1.1	ITU
		Phân tích được những vấn đề cơ bản về quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật; hoạt động kiểm tra, rà soát, đánh giá văn bản pháp luật.	2.1.2	IT
	CĐR2	Áp dụng những kiến thức đã học để phân biệt văn bản pháp luật với văn bản hành chính thông thường. Phân biệt văn bản quy phạm pháp luật với văn bản áp dụng pháp luật.	2.1.3	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Tìm kiếm thành thạo các văn bản pháp luật và đánh giá chất lượng một số văn bản pháp luật điển hình	2.2.1	ITU
		Tư vấn pháp lý về chất lượng, quy trình soạn thảo một số văn bản pháp luật điển hình	2.2.2	IT
	CĐR4	Kết hợp các kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các văn bản pháp luật cụ thể trong thực tiễn.	2.2.4	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Giải quyết các văn bản pháp luật khiếm khuyết để nâng cao khả năng soạn thảo văn bản pháp luật.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2014), *Giáo trình xây dựng văn bản pháp luật*, NXB. Tư pháp, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2015), *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015*, Hà Nội.
2. Quốc hội (2020), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020*, Hà Nội.
3. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2017), *Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH11 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 14/03/2017 quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội*, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	

☐ Tiểu luận/Bài tập lớn
 ☒ Tình huống

☐ Thực tập

☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ VĂN BẢN PHÁP LUẬT	03		01		04	08		
1.1. Khái niệm, đặc điểm và chức năng của văn bản pháp luật	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày các nội dung về khái niệm, đặc điểm, chức năng của văn bản pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm, chức năng của văn bản pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về khái niệm, đặc điểm, chức năng của văn bản pháp luật. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 07 – 22. - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, chương 1 - Đọc trước tài liệu tham khảo 2, chương 1
1.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
1.1.2. Đặc điểm								
1.1.3. Chức năng	0.5				0.5	01		
1.2. Phân loại văn bản pháp luật	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về phân loại văn bản pháp luật dựa trên các căn cứ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phân loại văn bản pháp luật dựa trên các căn cứ. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về phân loại văn bản pháp luật dựa trên các căn cứ.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 07 – 22.
1.3. Tiêu chí đánh giá chất lượng văn bản pháp luật	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về tiêu chí đánh giá chất lượng văn bản pháp luật dựa trên tiêu chí chính trị, tính hợp hiến, hợp pháp và tính hợp lí. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tiêu chí đánh giá chất lượng văn bản pháp luật dựa trên tiêu chí chính trị, tính hợp hiến, hợp pháp và tính hợp lí. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về tiêu chí đánh giá chất lượng văn bản pháp luật dựa trên tiêu chí chính trị, tính hợp hiến, hợp pháp và tính hợp lí. - Nêu ý kiến về tiêu chí đánh giá chất lượng văn bản pháp luật dựa trên tiêu chí chính trị, tính hợp hiến, hợp pháp và tính hợp lí. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 22 – 34.
1.3.1. Tiêu chí về chính trị	0.5				0.5	01		
1.3.2. Tiêu chí về tính hợp hiến, hợp pháp								
1.3.3. Tiêu chí về tính hợp lí	0.5				0.5	01		
Thảo luận			01		01	02	A 1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung về đặc điểm văn bản pháp luật và phân loại văn bản pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đặc điểm văn bản pháp luật và phân loại văn bản pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. - Thảo luận, phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật về văn bản pháp luật. - Lấy ví dụ về các loại văn bản pháp luật.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 2. NHỮNG YÊU CẦU CƠ BẢN TRONG NGHIỆP VỤ XÂY DỰNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT	07	03	02		12	24		
2.1. Quy trình xây dựng văn bản pháp luật	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật. - Nêu ý kiến và nhận xét về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 35 – 78.
2.1.1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo thủ tục thông thường	01				01	02		
2.1.2. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo thủ tục rút gọn	0.5				0.5	01		
2.1.3. Xây dựng văn bản áp dụng pháp luật	0.5				0.5	01		
2.2. Ngôn ngữ của văn bản pháp luật	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về yêu cầu ngôn ngữ và kỹ thuật sử dụng trong văn bản pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về yêu cầu ngôn ngữ và kỹ thuật sử dụng trong văn bản pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về yêu cầu ngôn ngữ và kỹ thuật sử dụng trong văn bản pháp luật. - Nêu ý kiến và nhận xét về yêu cầu ngôn ngữ và kỹ thuật sử dụng trong văn bản pháp luật. Học ở nhà:
2.2.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
2.2.2. Yêu cầu								
2.2.3. Kỹ thuật sử dụng	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Đọc trước tài liệu chính 1, trang 79 – 116. - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, chương 1 - Đọc trước tài liệu tham khảo 2, chương 1 - Đọc trước tài liệu tham khảo 3, chương II và chương II
2.3. Hình thức của văn bản pháp luật	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về các kỹ thuật trình bày hình thức của văn bản pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các kỹ thuật trình bày hình thức của văn bản pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về các kỹ thuật trình bày hình thức của văn bản pháp luật. - Nêu ý kiến và đặt câu hỏi về các kỹ thuật trình bày hình thức của văn bản pháp luật. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 22 – 34. - Đọc tài liệu tham khảo 3, chương II và chương II
2.3.1. Xác định tên loại văn bản pháp luật	01				01	02		
2.3.2. Kỹ thuật trình bày hình thức văn bản pháp luật	01				01	02		
2.4. Nội dung của văn bản pháp luật	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về nội dung của văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội về nội dung của văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về nội dung của văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật.
2.4.1. Soạn thảo nội dung văn bản quy phạm pháp luật	01				01	02		
2.4.2. Soạn thảo nội dung văn bản áp dụng pháp luật	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
							- Nêu ý kiến và đặt câu hỏi về nội dung của văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 117 – 148. - Đọc tài liệu tham khảo 3, chương II và chương II
Thảo luận			02		02	04	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2 * Dạy: - Thảo luận nội dung về ngôn ngữ, hình thức và nội dung trong văn bản pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về ngôn ngữ, hình thức và nội dung trong văn bản pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. - Thảo luận, phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật về ngôn ngữ, hình thức và nội dung trong văn bản pháp luật. - Lấy ví dụ cụ thể.
Bài tập		03			03	06	A1.1 A 1.3 A1.4 A1.5 A2 * Dạy: - Giao bài tập: soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập cụ thể. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định chính xác ngôn ngữ trong văn bản pháp luật, kỹ thuật trình bày và nội dung trong văn bản pháp luật.
CHƯƠNG 3. KIỂM TRA, RÀ SOÁT VÀ XỬ LÝ VĂN BẢN PHÁP LUẬT	04		01		05	10	
3.1. Kiểm tra văn bản pháp luật	01				01	02	A1.3 * Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.1.1. Khái niệm và đặc điểm	0.5				0.5	01	A1.4 A1.5 A2	- Trình bày các nội dung về hoạt động kiểm tra văn bản: khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, phương thức, nội dung và quy trình kiểm tra. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hoạt động kiểm tra văn bản: khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, phương thức, nội dung và quy trình kiểm tra. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về hoạt động kiểm tra văn bản: khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, phương thức, nội dung và quy trình kiểm tra - Nêu ý kiến và đặt câu hỏi về hoạt động kiểm tra văn bản: khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, phương thức, nội dung và quy trình kiểm tra. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 205 – 226.
3.1.2. Ý nghĩa								
3.1.3. Nguyên tắc và phương thức kiểm tra	0.5				0.5	01		
3.1.4. Nội dung kiểm tra								
3.1.5. Quy trình kiểm tra								
3.2. Rà soát văn bản pháp luật	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về hoạt động rà soát văn bản: khái niệm, cơ sở tiến hành và nội dung rà soát. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hoạt động rà soát văn bản: khái niệm, cơ sở tiến hành và nội dung rà soát. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về hoạt động rà soát văn bản: khái niệm, cơ sở tiến hành và nội dung rà soát. - Nêu ý kiến và đặt câu hỏi về hoạt động rà soát văn bản: khái niệm, cơ sở tiến hành và nội dung rà soát. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 227 – 232.
3.2.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
3.2.2. Cơ sở tiến hành rà soát								
3.2.3. Nội dung rà soát	0.5				0.5	01		
3.3. Xử lý văn bản pháp luật	02				02	04	A1.3	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.3.1. Những khiếm khuyết của văn bản pháp luật	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	- Trình bày các nội dung về hoạt động xử lý văn bản: xác định các khiếm khuyết trong văn bản và vấn đề xử lý văn bản khiếm khuyết. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hoạt động xử lý văn bản: xác định các khiếm khuyết trong văn bản và vấn đề xử lý văn bản khiếm khuyết. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và đặt câu hỏi nội dung về hoạt động xử lý văn bản: xác định các khiếm khuyết trong văn bản và vấn đề xử lý văn bản khiếm khuyết. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 232 – 262.
3.3.2. Nguyên tắc xử lý văn bản khiếm khuyết								
3.3.3. Thẩm quyền xử lý văn bản khiếm khuyết	01				01	02		
3.3.4. Cách thức xử lý văn bản khiếm khuyết								
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận nội dung về hoạt động kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản khiếm khuyết văn bản pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về hoạt động kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản khiếm khuyết văn bản pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. - Thảo luận, phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật về về hoạt động kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản khiếm khuyết văn bản pháp luật. - Lấy ví dụ cụ thể.
CHƯƠNG 4. SOẠN THẢO MỘT SỐ VĂN BẢN PHÁP LUẬT ĐIỂN HÌNH	06	02	01		09	18		
4.1. Soạn thảo Luật, pháp lệnh	01				01	01	A1.3	* Dạy:
4.1.1. Thẩm quyền ban hành và nội dung	0.5				0.5	01	A1.4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.1.2. Cách thức soạn thảo	0.5				0.5	01	A1.5 A2	- Trình bày các nội dung về thẩm quyền và cách thức soạn thảo Luật, pháp lệnh. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thẩm quyền và cách thức soạn thảo Luật, pháp lệnh. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và đặt câu hỏi về thẩm quyền và cách thức soạn thảo Luật, pháp lệnh. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 263 – 273. - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, chương 2 - Đọc trước tài liệu tham khảo 2, chương 2
4.2. Soạn thảo Nghị quyết	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về thẩm quyền và cách thức soạn thảo Nghị quyết. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thẩm quyền và cách thức soạn thảo Nghị quyết. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và đặt câu hỏi về thẩm quyền và cách thức soạn thảo Nghị quyết. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 273 – 284. - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 263 – 273. - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, chương 2 - Đọc trước tài liệu tham khảo 2, chương 2
4.2.1. Thẩm quyền ban hành và nội dung	01				01	02		
4.2.2. Cách thức soạn thảo								
4.3. Soạn thảo Nghị định	01				01	02	A1.3 A1.4	* Dạy: - Trình bày các nội dung về thẩm quyền và cách thức soạn thảo Nghị định.
4.3.1. Thẩm quyền ban hành và nội dung					01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.3.2. Cách thức soạn thảo	01						A1.5 A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thẩm quyền và cách thức soạn thảo Nghị định. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và đặt câu hỏi về thẩm quyền và cách thức soạn thảo Nghị định. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 284 – 289. - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 263 – 273. - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, chương 2 - Đọc trước tài liệu tham khảo 2, chương 2
4.4. Soạn thảo Thông tư	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về thẩm quyền và cách thức soạn thảo Thông tư. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thẩm quyền và cách thức soạn thảo Thông tư. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và đặt câu hỏi về thẩm quyền và cách thức soạn thảo Thông tư. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 290 – 299. - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 263 – 273. - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, chương 2 - Đọc trước tài liệu tham khảo 2, chương 2
4.4.1. Thẩm quyền ban hành và nội dung	0.5				0.5	01		
4.4.2. Cách thức soạn thảo	0.5				0.5	01		
4.5. Soạn thảo Quyết định	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về thẩm quyền và cách thức soạn thảo Quyết định. * Phương pháp dạy:
4.5.1. Thẩm quyền ban hành và nội dung	01				01	02		
4.5.2. Cách thức soạn thảo								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thẩm quyền và cách thức soạn thảo Quyết định. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và đặt câu hỏi về thẩm quyền và cách thức soạn thảo Quyết định. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 299 – 305. - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 263 – 273. - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, chương 2 - Đọc trước tài liệu tham khảo 2, chương 2
4.6. Soạn thảo Chỉ thị	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về thẩm quyền và cách thức soạn thảo Chỉ thị. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thẩm quyền và cách thức soạn thảo Chỉ thị. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và đặt câu hỏi về thẩm quyền và cách thức soạn thảo Chỉ thị. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 305 – 313. - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 263 – 273. - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, chương 2 - Đọc trước tài liệu tham khảo 2, chương 2
4.6.1. Thẩm quyền ban hành và nội dung	0.5				0.5	01		
4.6.2. Cách thức soạn thảo	0.5				0.5	01		
Bài tập		02			02	04	A1.1 A 1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: soạn thảo văn bản Luật, Nghị định, Quyết định, Thông tư. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập cụ thể. * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và soạn thảo văn bản Luật, Nghị định, Quyết định, Thông tư.
Kiểm tra				01	01	02	A1.4	
Cộng	20	05	04	01	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ VĂN BẢN PHÁP LUẬT						
1.1	Khái niệm, đặc điểm và chức năng của văn bản pháp luật	x	x	x	x	
1.2	Phân loại văn bản pháp luật	x	x	x	x	
1.3	Tiêu chí đánh giá chất lượng văn bản pháp luật	x	x	x	x	
CHƯƠNG 2. NHỮNG YÊU CẦU CƠ BẢN TRONG NGHIỆP VỤ XÂY DỰNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT						
2.1	Quy trình xây dựng văn bản pháp luật	x	x	x	x	x
2.2	Ngôn ngữ của văn bản pháp luật	x	x	x	x	x
2.3	Hình thức của văn bản pháp luật	x	x	x	x	x
2.4	Nội dung của văn bản pháp luật	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. KIỂM TRA, RÀ SOÁT VÀ XỬ LÝ VĂN BẢN PHÁP LUẬT						
3.1	Kiểm tra văn bản pháp luật	x	x	x	x	x
3.2	Rà soát văn bản pháp luật	x	x	x	x	x
3.3	Xử lý văn bản pháp luật	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. SOẠN THẢO MỘT SỐ VĂN BẢN PHÁP LUẬT ĐIỂN HÌNH						
4.1	Soạn thảo Luật, Pháp lệnh	x	x	x	x	x
4.2	Soạn thảo Nghị quyết	x	x	x	x	x

4.3	Soạn thảo Nghị định	x	x	x	x	x
4.4	Soạn thảo Thông tư	x	x	x	x	x
4.5	Soạn thảo Quyết định	x	x	x	x	x
4.6	Soạn thảo Chỉ thị	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng bài, nghe hướng dẫn học tập tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Bài tập tình huống: Tham gia thảo luận nhóm và hoàn thành các bài tập được giao;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập tình huống	40	CĐR1,2,3,4	20
		A1.2	Thảo luận nhóm	40	CĐR1,2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR5	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	80	CĐR1,2,3,4	20
		A1.5	Thái độ học tập	20	CĐR5	
		Tổng		100%		
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
Tổng					60%	

Trong đó:

A1.1 – Bài tập tình huống được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Định nghĩa được văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật; - Phân tích được đặc điểm của văn bản pháp luật; - Trình bày được tiêu chí đánh giá văn bản pháp luật; - Trình bày được yêu cầu về ngôn ngữ, hình thức, nội dung của văn bản pháp luật; - Liệt kê được các biện pháp xử lý văn bản khiếm khuyết.	30%
Hiểu	- Khái quát hóa khái niệm, đặc điểm, chức năng của văn bản pháp luật; - Xác định được văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật; - So sánh được văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật; quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật; - Nhận định được các bước trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo thủ tục thông thường và thủ tục rút gọn; các bước trong quy trình xây dựng văn bản áp dụng pháp luật; - Sắp xếp trình tự kỹ thuật xây dựng văn bản pháp luật.	30%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để soạn thảo các văn bản pháp luật điển hình. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để chỉ ra khiếm khuyết trong văn bản pháp luật và các biện pháp xử lý văn bản pháp luật khiếm khuyết.	40%

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức:		
Phân tích	- Hệ thống hóa vấn đề về khái niệm, đặc điểm, phân loại, chức năng của văn bản pháp luật; các yêu cầu về ngôn ngữ, hình thức, nội dung của văn bản pháp luật. - Phân biệt văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật; quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật. - Lý giải những việc cần làm khi phát hiện văn bản pháp luật khiếm khuyết.	30%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về nội dung, hình thức, ngôn ngữ và kỹ thuật trình bày văn bản pháp luật; hoạt động kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản pháp luật. - So sánh quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật. - Đưa ra các ý kiến bình luận, đánh giá về yêu cầu và cách thức soạn thảo các văn bản pháp luật điển hình.	30%

Về kỹ năng:		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học để soạn thảo các văn bản pháp luật điển hình. - Xây dựng các căn cứ pháp lý để giải quyết các văn bản pháp luật khiếm khuyết.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về nội dung và cách thức soạn thảo các văn bản pháp luật điển hình. - Nắm vững các kiến thức về nội dung, hình thức, ngôn ngữ và kỹ thuật trình bày văn bản pháp luật; hoạt động kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản pháp luật.	10%
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn.	10%

A1.3 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản về các văn bản pháp luật	30%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30%
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể liên quan đến xử lý các văn bản khiếm khuyết	20%
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20%

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Định nghĩa được văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật; - Phân tích được đặc điểm của văn bản pháp luật; - Trình bày được tiêu chí đánh giá văn bản pháp luật; - Trình bày được yêu cầu về ngôn ngữ, hình thức, nội dung của văn bản pháp luật; - Liệt kê được các biện pháp xử lý văn bản khiếm khuyết.	20%
Hiểu	- Khái quát hóa khái niệm, đặc điểm, chức năng của văn bản pháp luật; - Xác định được văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật; - So sánh được văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật; quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật;	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Nhận định được các bước trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo thủ tục thông thường và thủ tục rút gọn; các bước trong quy trình xây dựng văn bản áp dụng pháp luật; - Sắp xếp trình tự kỹ thuật xây dựng văn bản pháp luật.	
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để soạn thảo các văn bản pháp luật điển hình. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để chỉ ra khiếm khuyết trong văn bản pháp luật và các biện pháp xử lý văn bản pháp luật khiếm khuyết.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa vấn đề về khái niệm, đặc điểm, phân loại, chức năng của văn bản pháp luật; các yêu cầu về ngôn ngữ, hình thức, nội dung của văn bản pháp luật. - Phân biệt văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật; quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật. - Lý giải những việc cần làm khi phát hiện văn bản pháp luật khiếm khuyết.	15%
Đánh giá	Bình luận các vấn đề về nội dung, hình thức, ngôn ngữ và kỹ thuật trình bày văn bản pháp luật; hoạt động kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản pháp luật. So sánh quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật. Đưa ra các ý kiến bình luận, đánh giá về yêu cầu và cách thức soạn thảo các văn bản pháp luật điển hình.	15%
Chuẩn hóa	Nắm vững các kiến thức về nội dung và cách thức soạn thảo các văn bản pháp luật điển hình. Nắm vững các kiến thức về nội dung, hình thức, ngôn ngữ và kỹ thuật trình bày văn bản pháp luật; hoạt động kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản pháp luật.	10%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Định nghĩa được văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật; - Phân tích được đặc điểm của văn bản pháp luật; - Trình bày được tiêu chí đánh giá văn bản pháp luật; - Trình bày được yêu cầu về ngôn ngữ, hình thức, nội dung của văn bản pháp luật; - Liệt kê được các biện pháp xử lý văn bản khiếm khuyết.	20%
Hiểu	- Khái quát hóa khái niệm, đặc điểm, chức năng của văn bản pháp luật; - Xác định được văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật; - So sánh được văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật; quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật;	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Nhận định được các bước trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo thủ tục thông thường và thủ tục rút gọn; các bước trong quy trình xây dựng văn bản áp dụng pháp luật; - Sắp xếp trình tự kỹ thuật xây dựng văn bản pháp luật.	
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để soạn thảo các văn bản pháp luật điển hình. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lí luận để chỉ ra khiếm khuyết trong văn bản pháp luật và các biện pháp xử lí văn bản pháp luật khiếm khuyết.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa vấn đề về khái niệm, đặc điểm, phân loại, chức năng của văn bản pháp luật; các yêu cầu về ngôn ngữ, hình thức, nội dung của văn bản pháp luật. - Phân biệt văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật; quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật. - Lý giải những việc cần làm khi phát hiện văn bản pháp luật khiếm khuyết.	20%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về nội dung, hình thức, ngôn ngữ và kỹ thuật trình bày văn bản pháp luật; hoạt động kiểm tra, rà soát và xử lí văn bản pháp luật. - So sánh quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật. - Đưa ra các ý kiến bình luận, đánh giá về yêu cầu và cách thức soạn thảo các văn bản pháp luật điển hình.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

Tiếng Anh chuyên ngành

+ Tiếng Anh:

English for Law

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo ^[2]:

- Mã học phần:

NNTA150

- Số tín chỉ:

03

- Đối tượng học:

Sinh viên Đại học hệ vừa làm vừa học - chuyên ngành
Luật

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:

Không

- Học phần học trước:	Tiếng Anh 3
- Học phần song hành:	Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
- Nghe giảng lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập:	13 tiết
- Thảo luận, hoạt động nhóm:	10 tiết
- Kiểm tra:	02 tiết
- Thời gian tự học:	90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn Ngoại ngữ

2. Mô tả học phần

Học phần “*Tiếng Anh chuyên ngành Luật*” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, học phần cung cấp vốn từ vựng cơ bản và cần thiết về các chủ đề chuyên ngành luật; giúp người học phát âm chính xác các từ mới; và nắm bắt được ngữ điệu tiếng Anh khi sử dụng trong các tình huống thực. Học phần cũng cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về các thì ngữ pháp tiếng Anh trình độ trung cấp trở lên như là câu so sánh, câu ước muốn, mạo từ, động từ khuyết thiếu. Đồng thời người học còn biết cách sử dụng một số cụm danh từ, cụm động từ chuyên ngành Luật trong tình huống cụ thể và có cơ hội rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy phản biện, thu thập thông tin.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Từ vựng, kiến thức chuyên ngành về các chủ đề chuyên ngành Luật như Luật hợp đồng, Luật Tra tấn; Luật Hình sự; Luật doanh nghiệp; Luật Thương mại; Luật Bất động sản; Luật Quốc tế; Luật So sánh .
MT2	- Kỹ năng đọc hiểu các văn bản, tài liệu chuyên ngành; kỹ năng viết và dịch thuật cơ bản sử dụng các từ vựng và kiến thức chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực tài nguyên - môi trường.
MT3	- Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao. - Tuân thủ quy định đạo đức nghề nghiệp và thực thi pháp luật.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
CĐR về kiến thức:				
MT1	CĐR1	- Nhận diện các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành và kiến thức liên quan đến các chủ đề thuộc chuyên ngành Luật. - Phân biệt được các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành và kiến thức liên quan đến các chủ đề thuộc chuyên ngành Luật.	2.1.3	ITU
	CĐR2	- Vận dụng các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành và kiến thức có liên quan để trả lời các câu hỏi liên quan tới bài đọc, viết và dịch thuật; triển khai và phát triển nội dung các bài thuyết trình. - Tổng hợp các kiến thức đã học để phát triển kỹ năng sử dụng và ứng dụng tiếng Anh giao tiếp trong chuyên ngành Luật.	2.1.3	ITU
CĐR về kỹ năng:				
MT2	CĐR3	- Làm theo hướng dẫn của GV để hiểu được các bài đọc chuyên ngành và trả lời các câu hỏi có liên quan. - Vận dụng các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành để hiểu được nội dung của các bài đọc hiểu. - Nắm vững các tiểu kỹ năng đọc lướt, đọc quét, đọc tìm ý chính.	2.2.6	ITU
	CĐR4	- Làm theo hướng dẫn của GV để có hoàn thành các bài tập hoàn thành câu, sắp xếp câu, xác định ý hỗ trợ trong bài viết có sẵn. - Vận dụng các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành để viết bài tóm tắt hay đoạn văn ngắn về chủ đề liên quan. - Nắm vững kỹ năng viết và dịch thuật cơ bản liên quan đến chuyên ngành Luật	2.2.6	ITU
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR5	- Lĩnh hội kiến thức đã học và tuân theo quy định đạo đức nghề nghiệp trong khi thực thi luật pháp	2.3.1	IT

	CĐR6	- Minh họa và tổng hợp kiến thức đã học, duy trì thái độ, trách nhiệm, tác phong học tập, rèn luyện nghiêm túc, khoa học.	2.3.1	IT

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Amy Krois Lindner Matt Firth. (2008). *Introduction to International Legal English*. A course for classroom or self-study. Cambridge University Press. UK.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Army K.(2010). *International Legal English*. Cambridge University Press.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án
☒ Thảo luận/Seminar	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
UNIT 1: CAREER IN LAW	2	1	1		4	8		

12.Reading: Programs for law students in the UK. 13.Writing: How to describe a law course description 14.Speaking: Talk about explanation or definition of career in law 15.Language focus 16.Vocabulary:Career in Law							A1.1 A1.2 A1.4 A2	* Dạy: - Giới thiệu học phần và các tài liệu tham khảo cho sinh viên. - Ngữ pháp: câu hỏi có từ hỏi, nhấn trọng âm trong câu hỏi, thì hiện tại đơn. So sánh hơn và so sánh hơn nhất dạng cơ bản và đặc biệt. - Từ vựng: Từ vựng chỉ nghề nghiệp liên quan đến ngành luật. - Đọc: Đọc hiểu về nghề nghiệp - Nói: Trình bày về các hăng luật và các khóa học Luật ngắn hạn mà sinh viên muốn tham gia. - Viết: Các email ngắn. - Giao bài tập về nhà: dịch bài đọc sang tiếng Việt và làm bài tập theo yêu cầu. - Giao Sv chuẩn bị nội dung bài 2 “Contract Law”. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc theo cặp, nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung về câu hỏi thảo luận và từ vựng - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung từ vựng và bài đọc - Phương pháp phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung luyện tập * Học: Học ở lớp: - Xem đề cương môn học, chuẩn bị kế hoạch học tập và học liệu - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. - Nghe thuyết trình từ GV - Thảo luận và làm việc theo cặp - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Làm bài tập về nhà và hoàn thành bài dịch theo yêu cầu trong TLC unit 1 - Xem trước bài 2. - Đọc thêm TLTK bài 1 trang 8, 9

UNIT 2: CONTRACT LAW	2	1	1		4	8	
6. Reading: Contract law and termination in a contract. 7. Listening: Pronunciation of words and intonation of sentences. 8. Writing: Word formation and collocation 9. Speaking: talk about the main features of contract law. 10. Language focus Vocabulary: Words related to contract law							* Dạy: - Kiểm tra việc chuẩn bị bài, đọc tài liệu của sinh viên. Chữa bài tập số về nhà. - Ngữ pháp: Cách sử dụng và dấu hiệu nhận biết của động từ khuyết thiếu và câu điều kiện loại không. - Từ vựng: Từ vựng liên quan đến Luật hợp đồng. - Nghe và luyện tập ngữ âm ngữ điệu trong câu. - Nói: Các đoạn hội thoại ngắn có sử dụng thuật ngữ chuyên ngành luật. - Đọc: các bài đọc về Luật hợp đồng - Viết: Các email ngắn đưa ra lời khuyên và cố vấn cho nhân sự. - Giao bài tập về nhà: làm bài tập trong sách, dịch bài đọc sang tiếng Việt và chuẩn bị trước bài 3 (Tort law). * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận và làm việc cặp, nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung phần dẫn nhập và từ vựng - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung có sử dụng động từ khuyết thiếu và câu điều kiện loại không - Phương pháp phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung nghe, viết và nói * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Chữa bài tập. - Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập về nhà theo hướng dẫn trong TLC - Đọc - Hoàn thành bài dịch. - Xem trước bài 3 (Tort Law).* Học:

							Học ở lớp: - Nghe thuyết trình từ GV - Chữa bài tập - Thảo luận và làm việc nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Làm bài tập về nhà - Hoàn thành bài dịch và bài tập trong giáo trình. Chuẩn bị nội dung học bài 4 “Criminal Law”. đọc, nghe và nói (phần C, D và E) * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình từ GV - Chữa bài tập - Thảo luận và làm việc nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Làm bài tập về nhà - Hoàn thành bài dịch và bài tập trong giáo trình. Chuẩn bị nội dung học bài 4 “Criminal Law”. nghe, viết và nói (phần C, D, và E) * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và phát biểu xây dựng bài. - Chữa bài tập. - Tham gia thảo luận và trả lời các câu hỏi của giáo viên. - Lắng nghe nhận xét, ghi chép và rút kinh nghiệm. Học ở nhà: - Làm bài tập về nhà theo hướng dẫn trong giáo trình - Hoàn thành bài dịch. - Xem trước bài 3 (Tort Law).
UNIT 3: TORT LAW	2	1	1		4	8	

9. Reading: Tort law in civil cases 10. Listening: Words and phrases related to tort law 11. Writing 12. Speaking: Talk about steps to implement legal shcedules 13. Language focus Vocabulary: Tort law							A1.1 A1.2 A1.4 A2	* Dạy: - Kiểm tra việc chuẩn bị bài, đọc tài liệu của sinh viên. Chữa bài tập về nhà. - Ngữ pháp: Các mẫu câu hỏi điều tra về chào hỏi khách hàng, yêu cầu thông tin, cung cấp thông tin và đưa ra lời khuyên. - Từ vựng: Các từ vựng liên quan đến các vi phạm hợp đồng. - Nghe: Nghe từ và các cụm từ liên quan đến luật hợp đồng - Nói: Nói về cách lựa chọn một công việc phù hợp của ngành luật trong tương lai. Báo cáo nội dung các bước thực thi hành pháp theo đề mục. - Đọc: Đọc để lấy các thông tin chi tiết về các vi phạm hợp đồng, các trường hợp vi phạm hợp đồng với các tình huống cụ thể. - Viết: Thư trả lời với nội dung bảo vệ hay từ chối các hoạt động bất hợp pháp, các cáo buộc làm mất danh dự đối tác. - Giao bài tập về nhà: làm bài tập số 3, sách bài tập và xem trước bài 4 (Special occasions). * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung ngữ pháp với câu hỏi điều tra phỏng vấn. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi dạy nội dung từ vựng và nói về chủ đề Luật tra - Phương pháp phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung đọc, nghe và nói * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình từ GV - Chữa bài tập - Thảo luận và làm việc nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Làm bài tập về nhà trong TLC unit 3

								- Hoàn thành bài dịch và bài tập trong giáo trình. Chuẩn bị nội dung học bài 4 “Criminal Law”. - Đọc TLTK trang 106, 107
UNIT 4: CRIMINAL LAW	2	1	1		4	8		

1. Reading: Criminal Law. Power abuse and market domination. 2. Listening: Administrative crime in the 21st century 3. Writing: An advice and counsel letter 4. Speaking: Talk about administration crimes 5. Language focus Vocabulary: Criminal Law							A1.1 A1.2 A1.4 A2	* Dạy: - Kiểm tra việc chuẩn bị bài, đọc tài liệu của sinh viên. Chữa bài tập số 3. - Ngữ pháp: Cấu trúc các câu bị động cơ bản và nâng cao. - Từ vựng: Từ vựng liên quan đến các mức hình phạt; nhận dạng tội phạm. - Nghe: Tội phạm hành chính trong thế kỷ 21. - Nói: Thảo luận về các dạng tội phạm hành chính.. - Đọc: Luật về tội phạm. - Viết: Viết một lá thư đưa ra lời khuyên và cố vấn cho thân chủ. - Giao bài tập về nhà * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung ngữ pháp. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi dạy nội dung từ vựng và phần bài đọc, bài nói - Phương pháp phát vấn: áp dụng khi giảng dạy nội dung đọc, nghe, viết và nói * Học: Học ở lớp: - Nghe thuyết trình từ GV - Chữa bài tập - Thảo luận và làm việc nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Làm bài tập về nhà trong TLC unit 4 - Hoàn thành bài dịch và bài tập trong giáo trình.

UNIT 5: COMPANY LAW	2	1	1		4	8	
7. Reading: Company law and clauses of company law. 8. Listening: Presentation about company law. 9. Writing: A short description about appearance. 10. Speaking: Role-play about a counselor and a client. 11. Language focus 1 Vocabulary							A1.1 A1.2 A1.4 A2
							* Dạy: - Kiểm tra việc chuẩn bị bài mới, đọc tài liệu của sinh viên - Chữa bài tập về nhà. - Kiến thức ngôn ngữ: - Ai thực thi nhiệm vụ gì theo luật công ty. - Ngữ pháp: Cấu trúc thảo luận đưa ra những điểm có lợi và bất lợi đối khi thực thi luật công ty sử dụng so sánh hơn và so sánh hơn nhất. - Từ vựng: liên quan đến các mối quan hệ công chúng. - Nghe: Bài thuyết trình về luật công ty. - Nói: Đóng vai luật sư phỏng vấn khách hàng với nội dung cơ bản và nâng cao. - Đọc: Luật công ty. Các điều khoản chung trong luật công ty. - Viết: Viết một đoạn văn miêu tả ngoại hình của một người nào đó. - Tự học: Giao bài tập về nhà: làm bài tập trong giáo trình, dịch bài đọc và ôn tập chuẩn bị kiểm tra 1 tiết. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: giảng dạy ngữ pháp và từ vựng, hướng dẫn dịch chi tiết - Phương pháp dạy học tương tác: sử dụng trong dạy kỹ năng thuyết trình, nói và kiểm tra, chữa bài tập cũng như việc chuẩn bị bài mới của sinh - Phương pháp thảo luận: sử dụng trong giảng dạy kỹ năng đọc và nói * Học: Học trên lớp: - Nghe thuyết trình từ GV - Thảo luận và làm việc nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà:

								- Làm bài tập về nhà trong TLC . - Hoàn thành bài dịch và ôn tập từ bài 1- 5 để kiểm tra 1 tiết - Đọc TLTK trang 20, 21
CONSOLIDATION PROGRESS TEST 1		1		1	2	4		- Ôn tập từ vựng và ngữ pháp từ Unit 1 đến Unit 5 - Làm bài kiểm tra 1 tiết
UNIT 6: COMMERCIAL LAW	2	1	1		4	8		
7. Reading: Commercial law – Roles, contents, agencies and clauses 8. Listening: Biography of a famous lawyer and a discussion of a meeting. 9. Writing: Write a job application letter. 10. Speaking: Talk about a plan of an internship student majored in commercial law. 11. Language focus Vocabulary: Commercial law							A1.2 A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Kiểm tra việc chuẩn bị bài mới, đọc tài liệu của sinh viên. - Ngữ pháp: Cấu trúc sử dụng các trạng từ chỉ chức năng. - Từ vựng: Từ vựng chỉ các từ liên quan đến lĩnh vực luật thương mại, các thể chế, các thuật ngữ về luật thương mại. - Nghe: Nghe để lấy thông tin chính về tiểu sử của một luật sư thương mại. - Nói: Lên kế hoạch cho một thực tập sinh ngành luật thương mại. - Đọc: Luật thương mại. - Viết: Viết thư xin việc. Viết tổng kết về một cuộc họp về luật thương mại. - Giao bài tập về nhà: Làm bài tập số 6 và xem trước nội dung bài 7 (Countries and cultures). * Phương pháp dạy: - Phương pháp tương tác: Áp dụng cho việc kiểm tra việc chuẩn bị bài mới và chữa bài tập cũng như dạy kỹ năng nghe, viết và nói

							- Phương pháp thuyết trình: Giảng dạy ngữ pháp và từ vựng, hướng dẫn làm chủ đề nói - Phương pháp thảo luận: Sử dụng trong giảng dạy kỹ năng viết và nói * Học: Học trên lớp: - Nghe thuyết trình từ GV - Thảo luận và làm việc nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Làm bài tập về nhà trong sách bài tập. - Hoàn thành bài dịch và bài tập trong giáo trình. Chuẩn bị nội dung bài học trong bài 7 “Real Property Law”.
UNIT 7: REAL PROPERTY LAW	2	1	1		4	8	
7. Reading: Real property law. Investment law in real property. 8. Listening: Real property law on discussion or on the phone related to inheritance rights. 9. Writing: Responed letter. Comment and evaluate a situation. 10. Speaking: Discussion in groups and emphasize the important points in real property law. 11. Language focus: Vocabulary: Real property law.							* Dạy: - Kiểm tra việc chuẩn bị bài mới, đọc tài liệu của sinh viên - Chữa bài tập trong giáo trình - Kiến thức ngôn ngữ: Khả năng truyền tải thông tin và yêu cầu trên điện thoại. - Ngữ pháp: Tính từ với các tiền tố phủ định. Sự đồng nghĩa trong văn phong trang trọng và văn phong không trang trọng. - Từ vựng: Mở rộng vốn từ về công cụ và con người trong luật bất động sản. Trao đổi mua bán bất động sản. - Nghe: Nghe và ghi chép ý chính về bài trình bày luật bất động sản. Nghe hội thoại trên điện thoại yêu cầu thông tin về mua, cho, tặng bất động sản. - Nói: Thảo luận theo cặp và nhóm, đưa ra những điểm nhấn quan trọng trong luật bất động sản. - Đọc: Đọc và nắm được nội dung về luật bất động sản. Luật đầu tư bất động sản. Dự thảo hợp đồng thuê nhà. - Viết: Viết thư phúc đáp. Nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành bài tập của các cặp và nhóm

							- Cho sinh viên thảo luận các nội dung trong bài, hoàn thành bài tập trong sách bài tập - * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho việc kiểm tra việc chuẩn bị bài mới và chữa bài tập cũng như dạy kỹ năng nghe và nói - Phương pháp thuyết trình: Giảng dạy ngữ pháp và từ vựng, hướng dẫn làm chủ đề nói - Phương pháp thảo luận: Sử dụng trong giảng dạy kỹ năng viết, đọc và nói * Học: Học trên lớp: - Nghe thuyết trình từ GV - Thảo luận và làm việc nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Làm bài tập về nhà trong giáo trình. - Dịch bài đọc và chuẩn bị nội dung bài học bài 8 trong TLC “Litigation and Arbitration”. - Đọc TLTK trang 134, 135
UNIT 8: LITIGATION AND ARBITRATION	2	1	1		4	8	
1. Reading: skimming to get main information related to litigation and arbitration. 2. Listening: Conversations about Litigation and arbitration adjudicated by commercial arbitrators. 3. Writing: information letter and responded letter before suing.						A1.2 A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Kiểm tra việc chuẩn bị bài mới, đọc tài liệu của sinh viên - Chữa bài tập trong giáo trình - Kiến thức ngôn ngữ: - Dạng thức trang trọng về các thông tin trả lời hợp pháp. - Ngữ pháp: Các thì tương lai: Tương lai gần, tương lai có hoạch định, tương lai hoàn thành, tương lai tiếp diễn. - Từ vựng: Từ vựng, cụm từ, mệnh đề liên quan đến kiện cáo và trọng tài phân xử. - Nghe: Nghe để lấy thông tin chi tiết về các nội dung hỏi và trả lời.

4. Speaking: Talk about Litigation and arbitration adjudicated by commercial arbitrators. 5. Language focus: Vocabulary: Litigation and arbitration.								- Nói: Nói về các nội dung có trong các vụ kiện và có trọng tài phân xử. - Đọc: Đọc lướt để lấy thông tin chi tiết về các vụ kiện cáo và trọng tài phân xử. - Viết: Viết thư thông báo và thư phúc đáp trước khi khởi kiện. - Kiểm tra việc chuẩn bị bài mới, đọc tài liệu của sinh viên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho việc kiểm tra việc chuẩn bị bài mới và chữa bài tập cũng như dạy kỹ năng nghe, viết và nói - Phương pháp thuyết trình: Giảng dạy ngữ pháp và từ vựng, hướng dẫn làm chủ đề nói - Phương pháp thảo luận: Sử dụng trong giảng dạy kỹ năng viết và nói * Học: Học trên lớp: - Nghe thuyết trình từ GV - Thảo luận và làm việc nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV Học ở nhà: - Làm bài tập về nhà trong giáo trình TLC unit 8. - Hoàn thành bài dịch và bài tập trong giáo trình. Chuẩn bị nội dung bài học trong bài 9 “International Law”. - Đọc TLTK trang 190, 191
UNIT 9: INTERNATIONAL LAW	2	1	1		4	8		
1. Language focus: 1.1. Prepositions 1.2. Prefixes 2. Vocabulary: International law 3. Listening: Gap-filling about Commercial law and Labor law Conference.							A1.2 A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Kiểm tra việc chuẩn bị bài mới, đọc tài liệu của sinh viên - Chữa bài tập trong giáo trình - Ngữ pháp: Giới từ và các tiền tố. - Từ vựng: liên quan đến thể chế hợp pháp. - Nghe: Nghe điền vào chỗ trống và dự đoán thông tin

4. Speaking: Role-play to practice specialized words or phrases related to law. 5. Reading: scanning to get main information related to International; Patent law; Intellectual property law. 6. Writing: responded letter in the schedules of working together.							- Nói: Thảo luận nhóm và tranh luận trực tiếp. Đóng vai để giải thích các thuật ngữ luật pháp cho những người không phải là luật sư. - Đọc: Đọc để lấy thông tin chi tiết về Luật quốc tế.. - Viết: Viết thư phúc đáp và các thư kể tiếp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp phát vấn: Áp dụng cho việc kiểm tra việc chuẩn bị bài mới và chữa bài tập cũng như dạy kỹ năng nghe, viết và nói - Phương pháp thuyết trình: Giảng dạy ngữ pháp và từ vựng, hướng dẫn làm chủ đề nói - Phương pháp thảo luận: Sử dụng trong giảng dạy kỹ năng viết và nói * Học: Học trên lớp: - Nghe thuyết trình từ GV - Thảo luận và làm việc nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV. Học ở nhà: - Làm bài tập về nhà trong giáo trình TLC bài 9 - Hoàn thành bài dịch và bài tập trong giáo trình. Chuẩn bị nội dung bài học trong bài 9 “Comparative Law”. - Đọc TLTK trang 204, 205
UNIT 10: COMPARATIVE LAW	2	1	1		4	8	
1. Reading: scanning to get main information related to comparative law to protect valuable property. 2. Listening: detail information about legal						A1.2 A1.3 A1.4 A2	* Dạy: - Kiểm tra việc chuẩn bị bài mới, đọc tài liệu của sinh viên - Chữa bài tập trong giáo trình. - Ngữ pháp: Các cụm từ, mẫu câu sử dụng sự dụng trong luật so sánh. Cấu trúc câu giải thích, so sánh và đối chiếu. - Từ vựng: liên quan đến tìm và lựa chọn các thuật ngữ hợp pháp trong luật so sánh. - Nghe: Nghe lấy thông tin chi tiết các bản dịch hợp pháp. - Nói: Nói về luật so sánh và đối chiếu.

translation to internal handling. 3. Writing: responded letters and emails to summarize choices 4. Speaking: comparative law. Give advice to protect valuable property. 5. Language focus: Vocabulary: Comparative law								- Đọc: Các đoạn văn ngắn về luật so sánh. Người học và áp dụng luật xử lý thông tin để bảo vệ tài sản có giá trị. - Viết: Thư và email với nội dung về tổng kết các lựa chọn. * Phương pháp dạy: - Phương pháp tương tác: Áp dụng cho việc kiểm tra việc chuẩn bị bài mới và chữa bài tập cũng như dạy kỹ năng nghe, viết và nói - Phương pháp thuyết trình: Giảng dạy ngữ pháp và từ vựng, hướng dẫn làm chủ đề nói - Phương pháp thảo luận: Sử dụng trong giảng dạy kỹ năng viết và nói * Học: Học trên lớp: - Nghe thuyết trình từ GV - Thảo luận và làm việc nhóm - Thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV. Học ở nhà: - Làm bài tập về nhà trong giáo trình TLC bài 6-10 - Hoàn thành bài dịch và bài tập trong giáo trình. - Đọc TLTK trang 164, 165
Progress Test 2		2		1	3	6		
Cộng	20	13	10	2	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
UNIT 1: CAREER IN LAW							
1.	Reading			x		x	x

2.	Listening					X	X
3.	Writing				X	X	X
4.	Speaking		X			X	X
5.	Language focus	X				X	X
UNIT 2: CONTRACT LAW							
1.	Reading			X		X	X
2.	Listening					X	X
3.	Writing				X	X	X
4.	Speaking		X			X	X
5.	Language focus	X				X	X
UNIT 3: TORT LAW							
1.	Reading			X		X	X
2.	Listening					X	X
3.	Writing				X	X	X
4.	Speaking		X			X	X
5.	Language focus	X				X	X
UNIT 4: CRIMINAL LAW							
1.	Reading			X		X	X
2.	Listening					X	X
3.	Writing				X	X	X
4.	Speaking		X			X	X
5.	Language focus	X				X	X
UNIT 5: COMPANY LAW							
1.	Reading			X		X	X

2.	Listening					X	X
3.	Writing				X	X	X
4.	Speaking		X			X	X
5.	Language focus	X				X	X
UNIT 6: COMMERCIAL LAW							
1.	Reading			X		X	X
2.	Listening					X	X
3.	Writing				X	X	X
4.	Speaking		X			X	X
5.	Language focus	X				X	X
UNIT 7: REAL PROPERTY LAW							
1.	Reading			X		X	X
2.	Listening					X	X
3.	Writing				X	X	X
4.	Speaking		X			X	X
5.	Language focus	X				X	X
UNIT 8: LITIGATION AND ARBITRATION							
1.	Reading			X		X	X
2.	Listening					X	X
3.	Writing				X	X	X
4.	Speaking		X			X	X
5.	Language focus	X				X	X
UNIT 9: INTERNATIONAL LAW							
1.	Reading			X		X	X

2.	Listening					X	X
3.	Writing				X	X	X
4.	Speaking		X			X	X
5.	Language focus	X				X	X
UNIT 10: INTERNATIONAL LAW							
1.	Reading			X		X	X
2.	Listening					X	X
3.	Writing				X	X	X
4.	Speaking		X			X	X
5.	Language focus	X				X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng hạn.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		

A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra số 1	50	CDR1 - 4	20
		A1.2	Bài tập	50	CDR1 - 4	
		Tổng		100%	-	
	Điểm số 2	A1.3	Bài kiểm tra số 2	80	CDR1 - 4	20
		A1.4	Thái độ học tập	20	CDR5,6	
		Tổng		100%	-	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Viết	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	-	CDR1 - 4	60

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra số 1 (sau khi kết thúc bài 5)

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành luật và kiến thức có liên quan.	15
Hiểu	Phân biệt các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành luật và kiến thức có liên quan.	15
Áp dụng	Vận dụng các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành và những kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	20
Về kĩ năng		
Bắt chước	Làm theo hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành bài kiểm tra.	15
Vận dụng	Vận dụng các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành luật và kiến thức có liên quan để trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc, bài viết và dịch thuật theo đúng yêu cầu đề ra.	15
Chuẩn hóa	Nắm vững các tiêu kĩ năng đọc quét, đọc lướt, đọc tìm ý chính để có thể hiểu rõ nội dung bài đọc chuyên ngành.	20

A1.2 – Bài tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành luật và kiến thức có liên quan.	15

Hiểu	Phân biệt các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành luật và kiến thức có liên quan.	15
Áp dụng	Vận dụng các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành và những kiến thức đã học để hoàn thành bài tập	20
Về kĩ năng		
Bắt chước	Làm theo hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành bài tập	15
Vận dụng	Vận dụng các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành luật và kiến thức có liên quan để trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc, bài viết và dịch thuật theo đúng yêu cầu bài tập đề ra.	15
Chuẩn hóa	Nắm vững các tiêu kĩ năng đọc quét, đọc lướt, đọc tìm ý chính để có thể hiểu rõ nội dung bài đọc chuyên ngành.	20

A1.3 – Bài kiểm tra số 2 (sau khi kết thúc bài 10)

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành luật và kiến thức có liên quan.	15
Hiểu	Phân biệt các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành luật và kiến thức có liên quan.	15
Áp dụng	Vận dụng các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành và những kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	20
Về kĩ năng		
Bắt chước	Làm theo hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành bài kiểm tra.	15
Vận dụng	Vận dụng các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành luật và kiến thức có liên quan để trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc, bài viết và dịch thuật theo đúng yêu cầu đề ra.	15
Chuẩn hóa	Nắm vững các tiêu kĩ năng đọc quét, đọc lướt, đọc tìm ý chính để có thể hiểu rõ nội dung bài đọc chuyên ngành.	20

A1.4 – Thái độ học tập

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Sẵn sàng tiếp nhận thông tin và lắng nghe ý kiến đóng góp, phản hồi của giảng viên và các thành viên trong nhóm.	20

Cởi mở	Tham gia tích cực vào các hoạt động cặp, nhóm theo yêu cầu của giảng viên.	20
Đưa ra thái độ	Chủ động chia sẻ ý kiến, quan điểm và kiến thức; sẵn sàng đặt câu hỏi về những vấn đề bản thân chưa hiểu rõ hoặc còn thắc mắc.	30
Tiếp thu chủ động	Hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập được giao; chủ động tìm hiểu tài liệu và có khả năng tự học.	30

A2 – Bài thi kết thúc học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Nhớ	Nhận diện các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành luật và kiến thức có liên quan.	15
Hiểu	Phân biệt các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành luật và kiến thức có liên quan.	15
Áp dụng	Vận dụng các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành và những kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra.	20
Về kĩ năng		
Bắt chước	Làm theo hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành bài kiểm tra.	15
Vận dụng	Vận dụng các từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành luật và kiến thức có liên quan để trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc, bài viết và dịch thuật theo đúng yêu cầu đề ra.	15
Chuẩn hóa	Nắm vững các tiêu kĩ năng đọc quét, đọc lướt, đọc tìm ý chính để có thể hiểu rõ nội dung bài đọc chuyên ngành.	20

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Luật Tổ tụng Hành chính**

+ Tiếng Anh: **Law on Administrative Procedures**

- Mã học phần: LCPL110

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý luận Nhà nước và Pháp luật.

- Học phần học trước: Luật Hành chính.

- Học phần song hành: Luật Hình sự 1; Luật Dân sự 1; Kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

- + Nghe giảng lý thuyết: 28 tiết
- + Bài tập: 0 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 16 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Luật Tổ tụng Hành chính là môn học chuyên ngành luật quan trọng trong chương trình đào tạo chuyên ngành luật tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Mục tiêu môn học nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về Luật tổ tụng hành chính: Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật tổ tụng hành chính; nguyên tắc; nguồn của Luật Tổ tụng hành chính. Những vấn đề cơ bản về quy trình tổ tụng tại Tòa án trong lĩnh vực hành chính. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức về: tài phán hành chính, luật tổ tụng hành chính, chủ thể trong tổ tụng hành chính, chứng minh, chứng cứ và các bước trong tổ tụng hành chính.
MT2	Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; Kỹ năng so sánh được những vấn đề cơ bản như các chủ thể trong tổ tụng hành chính, các giai đoạn trong tổ tụng hành chính; Kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học về các ngành luật để giải quyết những bài tập, tình huống trên lớp và trong thực tế.
MT3	Năng lực tìm kiếm, tra cứu văn bản, tra cứu các quy định của pháp luật liên quan đến nghề nghiệp và các lĩnh vực khác của đời sống. Xác định được quyền và nghĩa vụ của bản thân trong các quan hệ pháp luật tổ tụng hành chính cụ thể.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CĐR1	Khái quát hóa được những vấn đề tài phán hành chính, luật tổ tụng hành chính, chủ thể trong tổ tụng hành chính, chứng minh, chứng cứ và các giai đoạn trong tổ tụng hành chính.	2.1.1	ITU IT
	CĐR2	Vận dụng kiến thức đã học đã học để: - Xác định lý luận về tổ tụng hành chính, chủ thể trong tổ tụng hành chính, chứng minh, chứng cứ. - Phân biệt được các giai đoạn trong tổ tụng hành chính. - Giải quyết bài tập tình huống pháp luật.	2.1.2	IT
<i>CĐR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR3	Thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực đời sống xã hội.	2.2	IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm</i>				
MT3	CĐR4	Có khả năng tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi thảo luận, giải quyết tình huống pháp luật.	2.3.1	IT
	CĐR5	Tôn trọng pháp luật, thực hành sống, học tập và làm việc theo pháp luật.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Hoàng Văn Sao, Nguyễn Phúc Thành (chủ biên) (2017), *Giáo trình Luật tổ tụng hành chính Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Viện Đại học Mở Hà nội (2016), *Giáo trình Luật tổ tụng hành chính Việt Nam*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2013), *Hiến Pháp năm 2013*.
2. Quốc hội (2015), *Luật Tổ tụng hành chính năm 2015*.
3. Quốc hội (2014), *Luật tổ chức toà án nhân dân năm 2014*.
4. Quốc hội (2011), *Luật khiếu nại năm 2011*.
5. Quốc hội (2011), *Luật tố cáo năm 2011*.

6. Quốc hội (2011), *Luật đổi thoai, hòa giải tại Tòa án năm 2020*.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☒ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, MN	KTr	Tổng			
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TÀI PHÁN HÀNH CHÍNH VÀ TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH	6		2		8	16		
1.1. Khoa học luật tổ tụng hành chính	1				1	2	A1.4 A1.5 A2	* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của khoa học tổ tụng hành chính. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 07 – 84. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên. Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần Luật Tổ tụng hành chính; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học;
1.1.1. Tài phán hành chính	1				1	2		
1.1.2. Đối tượng nghiên cứu của khoa học luật tổ tụng hành chính								
1.1.3. Phương pháp nghiên cứu của khoa học luật tổ tụng hành chính								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, hỏi	KTr	Tổng			
								- Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của khoa học tổ tụng hành chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của khoa học luật tổ tụng hành chính. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của khoa học tổ tụng hành chính. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 07 – 84. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên
1.2. Ngành luật tổ tụng hành chính Việt Nam	2				2	4	A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật tổ tụng hành chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật tổ tụng hành chính. * Học: Học ở lớp:
1.2.1. Khái niệm luật tổ tụng hành chính	1				1	2		
1.2.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật tổ tụng hành chính								
1.2.3. Mối quan hệ giữa luật tổ tụng hành chính và một số ngành luật khác	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, hỏi	KTr	Tổng			
								- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật tổ tụng hành chính. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 07 – 84. - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, tài liệu tham khảo 2 Chương 1. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên
1.3. Nguyên tắc cơ bản trong tổ tụng hành chính	2				2	4	A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Trình bày các nội dung về nguyên tắc cơ bản của luật tổ tụng hành chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về nguyên tắc cơ bản của Luật tổ tụng hành chính. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về nguyên tắc cơ bản của Luật tổ tụng hành chính. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 07 – 84. - Đọc trước tài liệu tham khảo, tài liệu tham khảo 1, tài liệu tham khảo 2 Chương 1. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên
1.3.1. Khái niệm nguyên tắc cơ bản trong tổ tụng hành chính	1				1	2		
1.3.2. Những nguyên tắc cơ bản trong tổ tụng hành chính	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, hỏi	KTr	Tổng			
1.4. Thẩm quyền xét xử hành chính của Toà án nhân dân	1				1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về thẩm quyền xét xử hành chính của Tòa án * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về thẩm quyền xét xử hành chính của Tòa án. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về thẩm quyền xét xử hành chính của Tòa án Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 07 – 84. - Đọc trước tài liệu tham khảo 2 Chương 2. - Đọc trước tài liệu tham khảo 4. - Đọc trước tài liệu tham khảo 5. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên
1.4.1. Khái niệm thẩm quyền xét xử hành chính của Toà án nhân dân	1				1	2		
1.4.2. Cơ sở xác định thẩm quyền xét xử hành chính của Toà án nhân dân								
1.4.3. Phạm vi thẩm quyền xét xử hành chính của Toà án nhân dân								
Thảo luận			2		2		A1.4 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về nội dung về đơn khởi kiện vụ án hành chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: Áp dụng khi giảng dạy về tài phán hành chính và tổ tụng hành chính. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, hỏi	KTr	Tổng			
								-Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề liên quan đến tài phán hành chính và tổ tụng hành chính.
CHƯƠNG 2. CHỦ THỂ CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH VÀ CHỨNG MINH, CHỨNG CỨ TRONG TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH	6		4		10	20		
2.1. Chủ thể của pháp luật tổ tụng hành chính	4				4	8	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về chủ thể của pháp luật Tổ tụng hành chính * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về chủ thể của pháp luật Tổ tụng hành chính. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về chủ thể của pháp luật Tổ tụng hành chính. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 85-186. - Đọc trước tài liệu tham khảo 2 Chương 4. - Đọc trước tài liệu tham khảo 3. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.1.1. Cơ quan và người tiến hành tổ tụng hành chính	1				1	2		
2.1.2. Người tham gia tổ tụng hành chính	2				2	4		
2.1.3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trong tổ tụng hành chính	1				1	2		
2.2. Chứng minh và chứng cứ trong tổ tụng hành chính	2				2	4	A1.3	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, MN	KTr	Tổng			
2.2.1. Khái niệm chứng minh, chứng cứ trong tố tụng hành chính	1				1	2	A1.4 A1.5 A2	- Trình bày các nội dung về chứng minh, chứng cứ trong Tố tụng hành chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về chứng minh, chứng cứ trong Tố tụng hành chính. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về chứng minh, chứng cứ trong Tố tụng hành chính. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 85-186. - Đọc trước tài liệu tham khảo 2 Chương 6. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.2.2. Chứng minh trong tố tụng hành chính	1				1	2		
2.2.3. Chứng cứ trong tố tụng hành chính								
Thảo luận			4		4	8	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung về đơn khởi kiện vụ án hành chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: Áp dụng khi giảng dạy về đơn khởi kiện vụ án hành chính. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, MN	KTr	Tổng			
								-Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề liên quan đến đơn khởi kiện vụ án hành chính.
CHƯƠNG 3. KHỞI KIẾN VÀ THỤ LÝ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH	3		3		6	12		
3.1. Vụ án hành chính và khởi kiện vụ án hành chính	2				2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về vụ án hành chính và khởi kiện vụ án hành chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về vụ án hành chính và khởi kiện vụ án hành chính. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về vụ án hành chính và khởi kiện vụ án hành chính. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 187-210. - Đọc trước tài liệu tham khảo 2 Chương 9. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
3.1.1. Vụ án hành chính	1				1	2		
3.1.2. Khởi kiện vụ án hành chính	1				1	2		
3.2. Thụ lý vụ án hành chính và biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tố tụng hành chính	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4	* Dạy: - Trình bày các nội dung về thụ lý vụ án hành chính và áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tố tụng hành chính.
3.2.1. Thụ lý vụ án hành chính	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, hỏi	KTr	Tổng			
3.2.2. Biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tổ tụng hành chính							A1.5 A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về thụ lý vụ án hành chính và áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tổ tụng hành chính. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về thụ lý vụ án hành chính và áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tổ tụng hành chính. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 187-210. - Đọc trước tài liệu tham khảo 2 Chương 5. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
Thảo luận			3		3	6		* Dạy: - Thảo luận về nội dung về đơn khởi kiện vụ án hành chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: Áp dụng khi giảng dạy về đơn khởi kiện vụ án hành chính. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề liên quan đến đơn khởi kiện vụ án hành chính.
Kiểm tra				1	1	2	A1.1	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, hỏi	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 4. THỦ TỤC XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÀNH CHÍNH	3		4		7	14		
4.1. Giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hành chính	1				1	2	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hành chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hành chính. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hành chính. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 211-262. - Đọc trước tài liệu tham khảo 2 Chương 10. - Đọc trước tài liệu tham khảo 6. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
4.1.1. Khái niệm giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hành chính	1				1	2		
4.1.2. Nhiệm vụ của toà án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hành chính								
4.1.3. Các quyết định kết thúc giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hành chính của toà án								
4.2. Xét xử sơ thẩm vụ án hành chính	2				2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về việc xét xử sơ thẩm vụ án hành chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về việc xét xử sơ thẩm vụ án hành chính.
4.2.1. Khái niệm xét xử sơ thẩm vụ án hành chính	1				1	2		
4.2.2. Chuẩn bị mở phiên toà sơ thẩm vụ án hành chính								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, hỏi	KTr	Tổng			
4.2.3. Phiên tòa sơ thẩm vụ án hành chính	1				1	2		* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về việc xét xử sơ thẩm vụ án hành chính. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 211-262. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
4.2.4. Các thủ tục sau phiên tòa sơ thẩm vụ án hành chính								
Thảo luận			4		4	8		* Dạy: - Thảo luận về nội dung về đơn khởi kiện vụ án hành chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: Áp dụng khi giảng dạy về phiên tòa sơ thẩm vụ án hành chính. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề liên quan đến phiên tòa sơ thẩm vụ án hành chính.
CHƯƠNG 5. THỦ TỤC XEM XÉT LẠI VÀ THI HÀNH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TOÀN ÁN VỀ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH	10		3		13	26		
5.1. Thủ tục phúc thẩm vụ án hành chính	5				5	10	A1.2	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, MN	KTr	Tổng			
5.1.1. Khái niệm xét xử phúc thẩm vụ án hành chính	1				1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A2	- Trình bày các nội dung về thủ tục phúc thẩm vụ án hành chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về thủ tục phúc thẩm vụ án hành chính. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về thủ tục phúc thẩm vụ án hành chính. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 263-449. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
5.1.2. Kháng cáo, kháng nghị và thụ lý phúc thẩm vụ án hành chính	1				1	2		
5.1.3. Chuẩn bị xét xử phúc thẩm vụ án hành chính	1				1	2		
5.1.4. Phiên toà, phiên họp phúc thẩm vụ án hành chính	2				2	4		
5.2. Thủ tục xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án về vụ án hành chính	3				3	6	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về thủ tục xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án về vụ án hành chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về thủ tục xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án về vụ án hành chính. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về thủ tục xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án về vụ án hành chính.
5.2.1. Thủ tục giám đốc thẩm vụ án hành chính	1				1	2		
5.2.2. Thủ tục tái thẩm vụ án hành chính	1				1	2		
5.2.3. Thủ tục xem xét lại quyết định của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về vụ án hành chính	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, hỏi	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 263-449. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
5.3. Thi hành bản án, quyết định của toà án về vụ án hành chính	2				2	4	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về việc thi hành bản án, quyết định của toà án về vụ án hành chính. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về việc thi hành bản án, quyết định của toà án về vụ án hành chính. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về việc thi hành bản án, quyết định của toà án về vụ án hành chính. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 263-449. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
5.3.1. Khái niệm và ý nghĩa của thi hành bản án, quyết định của toà án về vụ án hành chính	1				1	2		
5.3.2. Thủ tục thi hành bản án, quyết định của toà án về vụ án hành chính	1				1	2		
5.3.3. Vai trò của viện kiểm sát nhân dân đối với việc thi hành bản án, quyết định của toà án về vụ án hành chính								
Thảo luận			3		3	6	A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về nội dung về thủ tục xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính. * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, MN	KTr	Tổng			
							A2	- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về thủ tục xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính. * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Phân chia nhóm thảo luận. - Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề liên quan đến thủ tục xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính.
Cộng	28		16	1	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TÀI PHÁN HÀNH CHÍNH VÀ TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH						
1.1	Khoa học luật tổ tụng hành chính	x			x	x
1.2	Ngành luật tổ tụng hành chính Việt Nam	x		x	x	x
1.3	Nguyên tắc cơ bản trong tổ tụng hành chính	x		x	x	x
1.4	Thẩm quyền xét xử hành chính của Toà án nhân dân	x		x		x
CHƯƠNG 2. CHỦ THỂ CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH VÀ CHỨNG MINH, CHỨNG CỨ TRONG TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH						

2.1	Chủ thể của pháp luật tổ tụng hành chính	x	x	x		x
2.2	Chứng minh và chứng cứ trong tổ tụng hành chính	x		x	x	x
CHƯƠNG 3. KHỞI KIỆN VÀ THỦ LÝ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH						
3.1	Vụ án hành chính và khởi kiện vụ án hành chính	x	x	x		x
3.2	Thủ lý vụ án hành chính và biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tổ tụng hành chính	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. THỦ TỤC XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÀNH CHÍNH						
4.1	Giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hành chính	x	x	x		x
4.2	Xét xử sơ thẩm vụ án hành chính	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 5. THỦ TỤC XEM XÉT LẠI VÀ THI HÀNH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TOÀN ÁN VỀ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH						
5.1	Thủ tục phúc thẩm vụ án hành chính	x		x	x	
5.2	Thủ tục xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án về vụ án hành chính	x		x	x	x
5.3	Thi hành bản án, quyết định của toà án về vụ án hành chính	x		x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Trong đó:

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần ^[21]	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài ^[20]	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70%	CDR1,2	20
		A1.2	Bài tập	30%	CDR1,2,3,4	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	40%	CDR1,2,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	40%	CDR3,4,5	
		A1.5	Thái độ học tập	20%		
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận.	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CDR1,2	60
		Tổng				60%

Trong đó:

A1.1 Bài kiểm tra được đánh giá trong quá trình, sau khi học xong Chương 3:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Bước đầu xác định được những kiến thức cơ bản tài phán hành chính, luật tổ tụng hành chính, chủ thể trong tổ tụng hành chính, chứng minh, chứng cứ và giai đoạn khởi kiện trong tổ tụng hành chính	30%
Hiểu	Khái quát hóa được các vấn đề liên quan đến các giai đoạn khởi kiện trong tổ tụng hành chính. Phân biệt được ngành luật tổ tụng hành chính với các ngành luật khác.	30%
Vận dụng	Vận dụng những kiến thức đã học để xây dựng tình huống cụ thể về tổ tụng hành chính và giải quyết.	40%

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức:		

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	Trình bày được những kiến thức cơ bản về tài phán hành chính, luật tổ tụng hành chính, chủ thể trong tổ tụng hành chính và các giai đoạn trong tổ tụng hành chính.	30%
Đánh giá	Giải thích được các vấn đề liên quan đến tài phán hành chính, luật tổ tụng hành chính, chủ thể trong tổ tụng hành chính và các giai đoạn trong tổ tụng hành chính. Phân biệt được ngành luật tổ tụng hành chính với các ngành luật khác.	30%
Về kỹ năng:		
Vận dụng	Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết tình huống liên quan đến các giai đoạn trong tổ tụng hành chính.	40%

A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Khái quát hóa các nội dung về tài phán hành chính, luật tổ tụng hành chính, chủ thể trong tổ tụng hành chính, chứng minh, chứng cứ và các giai đoạn trong tổ tụng hành chính.	40%
Phân tích	- So sánh các giai đoạn trong tổ tụng hành chính. - Phân biệt đình chỉ, tạm đình chỉ kháng cáo và kháng nghị trong tổ tụng hành chính. - Phân tích được vai trò của các chủ thể trong tổ tụng hành chính.	30%
Đánh giá	- Bình luận và so sánh thẩm quyền của Tòa án trong tổ tụng hành chính/ - Cho ý kiến về hoạt động tổ tụng hành chính của nước ta hiện nay.	30%

A1.4 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lĩnh hội được các kiến thức cơ bản về tài phán hành chính, luật tổ tụng hành chính, chủ thể trong tổ tụng hành chính, chứng minh, chứng cứ và các giai đoạn trong tổ tụng hành chính.	30%
Cởi mở	- Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.	30%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân về những kiến thức về luật tổ tụng hành chính đã lĩnh hội trong quá trình học tập.	20%
Hình thành quan điểm	Tổng hợp, sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể.	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Xác định được tài phán hành chính, luật tổ tụng hành chính. - Định nghĩa được khái niệm về các giai đoạn trong tổ tụng hành chính - Mô tả các vụ việc hành chính thuộc thẩm quyền của Tòa án. - Nhận diện được các giai đoạn trong tổ tụng hành chính.	20%
Hiểu	- Khái quát hóa những tài phán hành chính, luật tổ tụng hành chính, chủ thể trong tổ tụng hành chính, chứng minh, chứng cứ và các giai đoạn trong tổ tụng hành chính. - Xác định các trường hợp phải đình chỉ, tạm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính. - Lấy ví dụ về các biện pháp khẩn cấp tạm thời. - So sánh ngành luật tổ tụng hành chính với một số ngành luật khác. - Nhận định được các nội dung liên quan đến luật tổ tụng hành chính.	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về luật tổ tụng hành chính để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống về tổ tụng hành chính.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về tổ tụng hành chính: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, thẩm quyền trong tổ tụng hành chính. - Phân biệt các giai đoạn trong tổ tụng hành chính. - Lý giải ý nghĩa các giai đoạn trong tổ tụng hành chính.	20%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về luật tổ tụng hành chính: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, thẩm quyền của Tòa án trong tổ tụng hành chính. - Đưa ra các ý kiến về tổ tụng hành chính trong các tình huống cụ thể.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Luật Hình sự 1**

+ Tiếng Anh: **Criminal Law 01**

- Mã học phần: LCPL111

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
		☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp			

- Học phần tiên quyết: Lý luận về Nhà nước và Pháp luật

- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành: Luật Tổ tụng hành chính; Luật Dân sự 1; Kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

30 tiết

+ Bài tập:

08 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

06 tiết

+ Kiểm tra:

01 tiết

- Thời gian tự học:

90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Luật Hình sự 1 là học phần chuyên ngành luật quan trọng, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Luật hình sự: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật Hình sự; nguyên tắc của Luật Hình sự; nguồn của Luật Hình sự. Những vấn đề cơ bản về Tội phạm: khái niệm tội phạm, cấu thành tội phạm; các giai đoạn thực hiện tội phạm; những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm, vấn đề đồng phạm; những vấn đề cơ bản về hình phạt: khái niệm, mục đích của hình phạt; hệ thống hình phạt; quyết định hình phạt... và vấn đề về người dưới 18 tuổi phạm tội. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những vấn đề cơ bản về Luật hình sự như: Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật hình sự; nguyên tắc của luật hình sự và nguồn của Luật Hình sự. - Những vấn đề cơ bản về Tội phạm: Khái niệm tội phạm, cấu thành tội phạm, các giai đoạn thực hiện tội phạm, những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm, vấn đề đồng phạm. - Những vấn đề cơ bản về hình phạt: Khái niệm hình phạt, mục đích của hình phạt, quyết định hình phạt, các chế định liên quan đến chấp hành hình phạt và trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội. - Vận dụng những kiến thức đã học để phân biệt giữa tội phạm với các loại vi phạm pháp luật khác: vi phạm hành chính, vi phạm dân sự, vi phạm kỷ luật...
MT2	- Có khả năng tìm kiếm các văn bản pháp luật hình sự và đánh giá được các quy định của pháp luật hình sự. - Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các tình huống cụ thể trong thực tiễn.
MT3	- Có năng lực nhận xét, đánh giá và đưa ra kết luận về các tình huống thực tiễn. - Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân trong những quan hệ pháp luật hình sự cụ thể.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về Luật hình sự: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật hình sự; nguồn của luật hình sự; nguyên tắc cơ bản của luật hình sự.	2.1.1	ITU

		Phân tích được những vấn đề cơ bản về Tội phạm và Hình phạt: khái niệm tội phạm, cấu thành tội phạm, các giai đoạn thực hiện tội phạm, vấn đề đồng phạm, khái niệm và mục đích của hình phạt, quyết định hình phạt, các chế định liên quan đến chấp hành hình phạt; quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.	2.1.2	IT
	CĐR2	Áp dụng những kiến thức đã học để phân biệt ngành luật hình sự với các ngành luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam và đánh giá các tình huống cụ thể về tội phạm và xác định hình phạt.	2.1.3	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Tìm kiếm thành thạo các văn bản pháp luật hình sự và đánh giá được các quy định của pháp luật hình sự	2.2.1	ITU
		Sử dụng các văn bản pháp luật hình sự để xây dựng được hệ thống căn cứ pháp lý nhằm giải quyết các bài tập tình huống.	2.2.2	IT
	CĐR4	Kết hợp các kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá để giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2.2.4	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Giải quyết được các tình huống thực tiễn và đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật hình sự.	2.3.1	IT
	CĐR6	Xác định trách nhiệm pháp lý của bản thân trong những quan hệ pháp luật hình sự cụ thể.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam – Phần chung*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc Hội (2015), *Bộ luật Hình sự năm 2015*.
2. Quốc Hội (2017), *Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017*.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

[illegible]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về chức năng của luật hình sự. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 09 – 32. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Điều 1.
1.3. Nguyên tắc của Luật hình sự	01				01	02	A1. 2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nguyên tắc của Luật hình sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nguyên tắc của Luật hình sự. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và nêu ý kiến về các nguyên tắc của luật hình sự. - Thảo luận nhóm và phân tích các nội dung về nguyên tắc của luật hình sự. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 09 – 32. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Điều 3.
1.3.1. Nguyên tắc pháp chế	01				01	02		
1.3.2. Nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật								
1.3.3. Nguyên tắc nhân đạo								
1.3.4. Nguyên tắc hành vi và nguyên tắc có lỗi	01				01	02		
1.3.5. Nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự								
Thảo luận chương 1			01		01	02		
CHƯƠNG 2. NGUỒN CỦA LUẬT HÌNH SỰ	02				02	04		
2.1. Khái niệm nguồn của luật hình sự	0.5				0.5	01	A1.3 A1.5 * Dạy: - Giải thích khái niệm nguồn của luật hình sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nguồn của luật hình sự. Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu kiến thức về nguồn của luật hình sự.	

[illegible]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 35 – 58. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 9 - 11
CHƯƠNG 3. TỘI PHẠM	10	03	02		15	30		
3.1. Khái niệm và dấu hiệu của tội phạm	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày về khái niệm tội phạm, dấu hiệu của tội phạm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và dấu hiệu của tội phạm. * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe và đưa ra ý kiến về khái niệm và dấu hiệu của tội phạm. <i>Học ở nhà:</i> - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 59 – 264. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 11 - 12
3.1.1. Khái niệm tội phạm	01				01	02		
3.1.2. Dấu hiệu của tội phạm								
3.1.3. Ý nghĩa của việc xác định khái niệm tội phạm								
3.2. Phân loại tội phạm	0.5				0.5	01	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về phân loại tội phạm * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phân loại tội phạm. * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về phân loại tội phạm. <i>Học ở nhà:</i> - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 59 – 264. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 12 – 13.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.3. Cấu thành tội phạm	1.5				1.5	03	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về cấu thành tội phạm: khái niệm, đặc điểm, phân loại cấu thành của tội phạm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung cấu thành của tội phạm. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và nhận xét, đánh giá nội dung về cấu thành tội phạm Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 59 – 264.
3.3.1. Khái niệm cấu thành tội phạm	01				01	02		
3.3.2. Đặc điểm của cấu thành tội phạm					0.5	0.5		
3.3.3. Phân loại cấu thành tội phạm								
3.3.4. Ý nghĩa của việc xác định cấu thành tội phạm								
3.4. Khách thể của tội phạm	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về khách thể của tội phạm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khách thể của tội phạm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, xác định được khách thể của tội phạm trong các tình huống cụ thể. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 59 – 264.
3.4.1. Khái niệm khách thể	01				01	02		
3.4.2. Phân loại khách thể								
3.5. Mặt khách quan của tội phạm	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về mặt khách quan của tội phạm: khái niệm, hành vi, hậu quả, mối quan hệ nhân quả. * Phương pháp dạy:
3.5.1. Khái niệm mặt khách quan	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.5.2. Hành vi khách quan								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mặt khách quan của tội phạm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, đưa ra ý kiến nhận xét về mặt khách quan của tội phạm. - Xác định được mặt khách quan của tội phạm trong các tình huống cụ thể. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 59 – 264.
3.5.3. Hậu quả thiệt hại	0.5				0.5	01		
3.5.4. Vấn đề quan hệ nhân quả								
3.6. Chủ thể của tội phạm	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về chủ thể của tội phạm: khái niệm, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tuổi chịu trách nhiệm hình sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung chủ thể của tội phạm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, đưa ra ý kiến nhận xét về chủ thể của tội phạm - Xác định được chủ thể của tội phạm trong các tình huống cụ thể. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 59 – 264. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 13 – 14
3.6.1. Khái niệm chủ thể	01				01	02		
3.6.2. Năng lực trách nhiệm hình sự								
3.6.3. Tuổi chịu trách nhiệm hình sự								
3.6.4. Chủ thể đặc biệt								
3.7. Mặt chủ quan của tội phạm	01				01	02	A1.3	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.7.1. Khái niệm mặt chủ quan	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	- Trình bày và phân tích các nội dung về mặt chủ quan của tội phạm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung mặt chủ quan của tội phạm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, đưa ra ý kiến nhận xét về mặt chủ quan của tội phạm. - Xác định được mặt chủ quan của tội phạm trong các tình huống cụ thể. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 59 – 264. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 13 – 14
3.7.2. Lỗi								
3.7.3. Động cơ và mục đích								
Bài tập		02			02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để phân tích cấu thành của tội phạm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được cấu thành tội phạm trong các bài tập tình huống.
3.8. Các giai đoạn thực hiện tội phạm	01				01	02	A1.3 A1.4	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.8.1. Tội phạm hoàn thành	0.5				0.5	01	A1.5 A2	- Trình bày và phân tích các nội dung về các giai đoạn thực hiện tội phạm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các giai đoạn thực hiện tội phạm. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 59 – 264. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 14 – 15.
3.8.2. Phạm tội chưa đạt								
3.8.3. Chuẩn bị phạm tội	0.5				0.5	01		
3.8.4. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội								
Bài tập		01			01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để phân tích các giai đoạn thực hiện tội phạm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được các giai đoạn thực hiện tội phạm trong các bài tập tình huống.
3.9. Đồng phạm	01				01	02	A1.3 A1.4	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về vấn đề đồng phạm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đồng phạm.
3.9.1. Khái niệm đồng phạm	0.5				0.5	01	A1.5	
3.9.2. Các hình thức đồng phạm							A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.9.3. Các loại người đồng phạm	0.5				0.5	01		* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và nêu câu hỏi/ý kiến về vấn đề đồng phạm. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 59 – 264. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 15 – 16.
3.9.4. Vấn đề trách nhiệm hình sự trong đồng phạm								
3.10. Các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại	01				01	02	A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, nhận xét, đánh giá các quy định của pháp luật hình sự về căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 59 – 264. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 17 – 20.
3.10.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
3.10.2. Phòng vệ chính đáng								
3.10.3. Tình thế cấp thiết	0.5				0.5	01		
3.10.4. Gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội								
Thảo luận			02		02	04	A1.2 A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: đồng phạm, các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung: đồng phạm, các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại. * Học: Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Phân chia nhóm thảo luận. - Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề về đồng phạm, các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại.
CHƯƠNG 4. TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ VÀ HÌNH PHẠT	10	03	02		15	30		
4.1. Trách nhiệm hình sự	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về trách nhiệm hình sự của người phạm tội và pháp nhân thương mại phạm tội; miễn trách nhiệm hình sự, thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về trách nhiệm hình sự. * Học: Học ở lớp: - Xác định khái niệm có liên quan đến trách nhiệm hình sự. - Lắng nghe và nêu ý kiến về nội dung trách nhiệm hình sự. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 265 – 398. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 20 – 22.
4.1.1. Trách nhiệm hình sự của người phạm tội	01				01	02		
4.1.2. Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại								
4.1.3. Miễn trách nhiệm hình sự	01				01	02		
4.1.4. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự								
4.2. Hình phạt	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về hình phạt như: khái niệm, mục đích; hệ thống hình phạt đối với người phạm tội và pháp nhân thương mại phạm tội. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hình phạt.
4.2.1. Khái niệm hình phạt	0.5				0.5	01		
4.2.2. Mục đích của hình phạt								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.2.3. Hệ thống hình phạt đối với người phạm tội	01				01	02		* Học: Học ở lớp: - Xác định khái niệm có liên quan đến hình phạt. - Nhận xét, đánh giá các quy định của pháp luật hình sự về hình phạt,. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 265 – 398. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 22 – 30.
4.2.4. Hệ thống hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội	0.5				0.5	01		
4.3. Các biện pháp tư pháp	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về các biện pháp tư pháp và các chế định liên quan đến hình phạt. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các biện pháp tư pháp. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và nêu ý kiến về các biện pháp tư pháp đối với người phạm tội và pháp nhân thương mại phạm tội. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 265 – 398. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 30 – 33.
4.3.1. Các biện pháp tư pháp đối với người phạm tội	0.5				0.5	01		
4.3.2. Các biện pháp tư pháp đối với pháp nhân thương mại phạm tội	0.5				0.5	01		
4.4. Quyết định hình phạt	03				03	06	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về quyết định hình phạt: khái niệm; quyết định hình phạt đối với người phạm tội và pháp nhân thương mại phạm tội. * Phương pháp dạy:
4.4.1. Khái niệm quyết định hình phạt	0.5				0.5	01		
4.4.2. Quyết định hình phạt đối với người phạm tội	02				02	04		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.4.3. Quyết định hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội	0.5				0.5	01		- Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quyết định hình phạt * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe, nhận xét, đánh giá các quy định của pháp luật hình sự về quyết định hình phạt. <i>Học ở nhà:</i> - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 265 – 398. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 33 – 40.
Bài tập		03			03	06	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để xác định hình phạt, quyết định hình phạt. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Thảo luận, phân tích và xác định được hình phạt, quyết định hình phạt đối với tội phạm cụ thể trong các bài tập tình huống.
4.5. Các chế định liên quan đến chấp hành hình phạt	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về các chế định liên quan đến hình phạt. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các chế định liên quan đến hình phạt. * Học:
4.5.1. Thời hiệu thi hành bản án	0.5				0.5	01		
4.5.2. Miễn chấp hành hình phạt								
4.5.3. Giảm thời hạn chấp hành hình phạt	0.5				0.5	01		
4.5.4. Ân treo								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.5.5. Tha tù trước thời hạn có điều kiện	01				01	02		Học ở lớp: - Thảo luận về nội dung: miễn chấp hành hình phạt; giảm thời hạn chấp hành hình phạt; án treo, hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù; xóa án tích. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 265 – 398. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 41 – 53.
4.5.6. Hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù								
4.5.7. Xóa án tích								
Thảo luận			02		02	04	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung các chế định liên quan đến hình phạt * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung các chế định liên quan đến hình phạt * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề về các chế định liên quan đến hình phạt.
CHƯƠNG 5. TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ CỦA NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI	04	02	01	01	08	16		
5.1. Khái niệm và các nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội	01				01	02	A1.3	* Dạy: - Trình bày và phân tích về khái niệm, các nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm, các nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội. * Học:
5.1.1. Khái niệm	01				01	02	A1.4	
5.1.2. Nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội							A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở lớp: - Lắng nghe và nêu ý kiến về các nguyên tắc xử lí người dưới 18 tuổi phạm tội. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 400 – 417. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 63 – 65.
5.2. Các biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về các biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và nêu ý kiến về các biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 400 – 417. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 65 – 69.
5.2.1. Căn cứ miễn trách nhiệm hình sự	0.5				0.5	01		
5.2.2. Các biện pháp giám sát, giáo dục khi người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự	0.5				0.5	01		
5.3. Biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội	0.5				0.5	01	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.
5.3.1. Điều kiện áp dụng								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.3.2. Chấm dứt trước thời hạn biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng	0.5				0.5	01		* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và nêu ý kiến về các biện pháp tư pháp đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 400 – 417. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 69 – 70.
5.4. Các hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và vấn đề quyết định hình phạt	1.5				1.5	03	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, nhận xét, đánh giá các quy định của pháp luật về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 400 – 417. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 70 – 75.
5.4.1. Hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội	0.5				0.5	01		
5.4.2. Quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Bài tập		02			02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để xác định hình phạt, quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được hình phạt, quyết định hình phạt đối với đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong các bài tập tình huống.
Thảo luận			01		01	02	A1. 2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung về nguyên tắc xử lí đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nguyên tắc xử lí đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề về nguyên tắc xử lí đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.
Kiểm tra				01	01	02	A1.4	
Cộng	30	08	06	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ LUẬT HÌNH SỰ							
1.1	Khái niệm Luật hình sự, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh	x	x		x	x	x
1.2	Chức năng của Luật hình sự	x		x		x	
1.3	Nguyên tắc của Luật hình sự	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 2. NGUỒN CỦA LUẬT HÌNH SỰ							
2.1	Khái niệm nguồn của luật hình sự	x	x	x		x	
2.2	Hiệu lực của luật hình sự	x		x	x	x	x
2.3	Bộ luật hình sự Việt Nam	x		x	x	x	x
CHƯƠNG 3. TỘI PHẠM							
3.1	Khái niệm và dấu hiệu của tội phạm	x	x	x		x	x
3.2	Phân loại tội phạm	x	x	x	x	x	x
3.3	Cấu thành tội phạm	x	x	x	x	x	x
3.4	Khách thể của tội phạm	x	x	x	x	x	x
3.5	Mặt khách quan của tội phạm	x	x	x	x	x	x
3.6	Chủ thể của tội phạm	x	x	x	x	x	x
3.7	Mặt chủ quan của tội phạm	x	x	x	x	x	x
3.8	Các giai đoạn thực hiện tội phạm	x	x	x	x	x	x
3.9	Đồng phạm	x	x	x	x	x	x
3.10	Các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ VÀ HÌNH PHẠT							
4.1	Trách nhiệm hình sự	x	x	x		x	x
4.2	Hình phạt	x	x	x	x	x	x
4.3	Các biện pháp tư pháp	x	x	x		x	
4.4	Quyết định hình phạt	x	x	x	x	x	x
4.5	Các chế định liên quan đến chấp hành hình phạt	x	x	x		x	x
CHƯƠNG 5. TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ CỦA NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI							

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
5.1	Khái niệm và các nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội	x		x	x		x
5.2	Các biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội	x		x	x	x	x
5.3	Biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội	x		x	x	x	x
5.4	Các hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng bài, nghe hướng dẫn học tập tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Bài tập tình huống: Tham gia thảo luận nhóm và hoàn thành các bài tập được giao;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập tình huống	40	CĐR1,2,3,4	20
		A1.2	Thảo luận nhóm	40	CĐR1,2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	80	CĐR1,2,3,4	20
		A1.5	Thái độ học tập	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
Tổng					40%	

A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
Tổng						60%

Trong đó:

A1.1 – Bài tập tình huống được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Xác định được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật hình sự; - Định nghĩa được khái niệm về tội phạm và hình phạt; - Xác định được mục đích của hình phạt; - Liệt kê hệ thống hình phạt đối với người phạm tội và pháp nhân thương mại phạm tội; - Trình bày được các giai đoạn thực hiện tội phạm, vấn đề đồng phạm.	30%
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về cấu thành tội phạm, các giai đoạn thực hiện tội phạm, vấn đề đồng phạm; - Xác định các trường hợp quyết định hình phạt đối với người phạm tội và pháp nhân thương mại phạm tội; - So sánh ngành luật hình sự với một số ngành luật khác.	30%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về tội phạm và hình phạt để giải quyết bài tập tình huống; - Xây dựng hệ thống các căn cứ lí luận để giải quyết bài tập tình huống về tội phạm và hình phạt.	40%

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức:		
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về tội phạm: cấu thành tội phạm, các giai đoạn thực hiện tội phạm; đồng phạm; các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại; - Phân biệt các hình phạt đối với người phạm tội, pháp nhân thương mại phạm tội trong hệ thống hình phạt; - Lý giải các nguyên tắc xử lý và hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.	30%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về tội phạm và hình phạt: cấu thành tội phạm, các giai đoạn thực hiện tội phạm; đồng phạm; các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại; mục đích hình phạt, hệ thống hình phạt; - So sánh hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội với hệ thống hình phạt chung áp dụng cho người phạm tội; - Đưa ra các ý kiến về cấu thành tội phạm, về hình phạt trong các tình huống cụ thể.	30%
Về kỹ năng:		

Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học về tội phạm và hình phạt giải quyết các tình huống thực tiễn; - Xây dựng các căn cứ pháp lý để giải quyết các tình huống thực tiễn về tội phạm và hình phạt.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về cấu thành tội phạm, các giai đoạn thực hiện tội phạm; - Nắm vững các kiến thức về hình phạt và quyết định hình phạt đối với người phạm tội, pháp nhân thương mại phạm tội, người dưới 18 tuổi phạm tội.	10%
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn về tội phạm và hình phạt.	10%

A1.3 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của Luật hình sự;	30%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập; Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30%
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết; Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.	20%
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể; So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20%

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Xác định được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật hình sự; - Định nghĩa được khái niệm về tội phạm và hình phạt; - Xác định được mục đích của hình phạt; - Liệt kê hệ thống hình phạt đối với người phạm tội và pháp nhân thương mại phạm tội; - Trình bày được các giai đoạn thực hiện tội phạm, vấn đề đồng phạm.	20%
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về cấu thành tội phạm, các giai đoạn thực hiện tội phạm, vấn đề đồng phạm; - Xác định các trường hợp quyết định hình phạt đối với người phạm tội và pháp nhân thương mại phạm tội; - So sánh ngành luật hình sự với một số ngành luật khác.	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về tội phạm và hình phạt để giải quyết bài tập tình huống; - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống về tội phạm và hình phạt.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về tội phạm: cấu thành tội phạm, các giai đoạn thực hiện tội phạm; đồng phạm; các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại;	15%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Phân biệt các hình phạt đối với người phạm tội, pháp nhân thương mại phạm tội trong hệ thống hình phạt; - Lý giải các nguyên tắc xử lý và hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.	
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về tội phạm và hình phạt: cấu thành tội phạm, các giai đoạn thực hiện tội phạm; đồng phạm; các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại; mục đích hình phạt, hệ thống hình phạt; - So sánh hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội với hệ thống hình phạt chung áp dụng cho người phạm tội. - Đưa ra các ý kiến về cấu thành tội phạm, về hình phạt trong các tình huống cụ thể.	15%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về cấu thành tội phạm, các giai đoạn thực hiện tội phạm; - Nắm vững các kiến thức về hình phạt và quyết định hình phạt đối với người phạm tội, pháp nhân thương mại phạm tội, người dưới 18 tuổi phạm tội.	10%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Xác định được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật hình sự; - Định nghĩa được khái niệm về tội phạm, hình phạt, cấu thành tội phạm, trách nhiệm hình sự, người dưới 18 tuổi phạm tội; - Xác định được mục đích của hình phạt đối với người phạm tội, pháp nhân thương mại phạm tội, người dưới 18 tuổi phạm tội; - Mô tả các hình phạt đối với người phạm tội và pháp nhân thương mại phạm tội, người dưới 18 tuổi phạm tội; - Nhận diện được các giai đoạn thực hiện tội phạm, vấn đề đồng phạm, các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại, các biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.	20%
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về cấu thành tội phạm, các giai đoạn thực hiện tội phạm, vấn đề đồng phạm; - Xác định các trường hợp quyết định hình phạt đối với người phạm tội và pháp nhân thương mại phạm tội; - Lấy ví dụ về các trường hợp quyết định hình phạt đối với người phạm tội; - So sánh ngành luật hình sự với một số ngành luật khác; - Nhận định được các nội dung liên quan đến tội phạm và hình phạt.	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về tội phạm và hình phạt để giải quyết bài tập tình huống; - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống về tội phạm và hình phạt; - Chứng minh tính nhân đạo trong các quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về tội phạm: cấu thành tội phạm, các giai đoạn thực hiện tội phạm; đồng phạm; các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại;	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Phân biệt các hình phạt đối với người phạm tội, pháp nhân thương mại phạm tội trong hệ thống hình phạt; - Lý giải các nguyên tắc xử lý và hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; - Phân tích các trường hợp quyết định hình phạt đối với người phạm tội.	
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về tội phạm và hình phạt: cấu thành tội phạm, các giai đoạn thực hiện tội phạm; đồng phạm; các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại; mục đích hình phạt, hệ thống hình phạt; - Đưa ra các ý kiến về cấu thành tội phạm, về hình phạt đối với người phạm tội trong các tình huống cụ thể.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Luật Hình sự 2

Criminal Law 02

LCPL112

03

Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
		☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp			

- Học phần tiên quyết: Lý luận về Nhà nước và Pháp luật

- Học phần học trước: Luật Hình sự 1

- Học phần song hành: Luật Dân sự 2; Luật Thương mại 1; Kỹ năng hành nghề luật.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 23 tiết

+ Bài tập: 09 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 12 tiết

+ Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Luật Hình sự 2 là học phần chuyên ngành luật quan trọng, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vấn đề định tội danh cho các hành vi vi phạm pháp luật hình sự. Những vấn đề cơ bản về các yếu tố cấu thành tội phạm, trách nhiệm hình sự và hình phạt của từng nhóm tội, từng tội phạm cụ thể như: nhóm tội xâm phạm an ninh quốc gia; tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân; tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình; tội xâm phạm sở hữu; tội phạm về môi trường; tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; tội phạm về ma túy; tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng; các tội phạm về chức vụ;... Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức khoa học để giải quyết các vụ án hình sự xảy ra trong thực tiễn đời sống.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những vấn đề cơ bản về định tội danh: khái niệm định tội danh; phương pháp định tội danh. - Những vấn đề cơ bản về cấu thành tội phạm, trách nhiệm hình sự và khung hình phạt cho từng nhóm tội: nhóm tội xâm phạm an ninh quốc gia; tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân; tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình; tội xâm phạm sở hữu; tội phạm về môi trường; tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; tội phạm về ma túy; tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng; các tội phạm về chức vụ. - Những vấn đề cơ bản về cấu thành tội phạm và khung hình phạt cho từng tội phạm cụ thể. - Vận dụng những kiến thức đã học để xác định được trường hợp phạm tội cấu thành theo tội danh nào. Xác định khung hình phạt trong trường hợp phạm tội đó.
MT2	- Có khả năng tìm kiếm các văn bản pháp luật hình sự về các tội phạm cụ thể và đánh giá được các quy định của pháp luật về tội danh đó. - Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các tình huống cụ thể trong thực tiễn.
MT3	- Có năng lực nhận xét, đánh giá và đưa ra kết luận về các tình huống thực tiễn. - Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân trong những quan hệ pháp luật hình sự cụ thể.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về định tội danh: khái niệm, ý nghĩa của việc định tội danh; cơ sở pháp lý của định tội danh và phương pháp định tội danh.	2.1.1	ITU
		Phân tích được những vấn đề cơ bản về cấu thành tội phạm, trách nhiệm hình sự và khung hình phạt của các nhóm tội: nhóm tội xâm phạm an ninh quốc gia; tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân; tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình; tội xâm phạm sở hữu; tội phạm về môi trường; tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; tội phạm về ma túy; tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng; các tội phạm về chức vụ... và các tội phạm cụ thể.	2.1.2	IT
	CĐR2	Áp dụng những kiến thức đã học để phân biệt các tội phạm cụ thể quy định trong cùng một nhóm và đánh giá các tình huống cụ thể, từ đó định tội danh và xác định khung hình phạt.	2.1.3	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Tìm kiếm thành thạo các văn bản pháp luật hình sự về các tội phạm cụ thể và đánh giá được các quy định đó.	2.2.1	ITU
		Sử dụng các văn bản pháp luật hình sự để xây dựng được hệ thống căn cứ pháp lý nhằm giải quyết các bài tập tình huống.	2.2.2	IT
	CĐR4	Kết hợp các kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá để giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2.2.4	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Giải quyết được các tình huống thực tiễn và đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật hình sự.	2.3.1	IT
	CĐR6	Xác định trách nhiệm pháp lý của bản thân trong những quan hệ pháp luật hình sự cụ thể.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam – Phần các tội phạm*, Quyển 1, NXB. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam – Phần các tội phạm*, Quyển 2, NXB. Công an nhân dân, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc Hội (2015), *Bộ luật Hình sự năm 2015*.
2. Quốc Hội (2017), *Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017*.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	Lt	Bt	Tl, HđN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. ĐỊNH TỘI DANH	01	01	01		03	06		
1.1.Những vấn đề chung về định tội danh	0.5				0.5	01	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học như: vấn đề định tội danh; cấu thành tội phạm, trách nhiệm hình sự và khung hình phạt đối với các nhóm tội và các tội phạm cụ thể. - Trình bày các nội dung về định tội danh: khái niệm, cơ sở pháp lý, phương pháp định tội. * Phương pháp dạy:
1.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
1.1.2. Ý nghĩa								
1.1.3. Cơ sở pháp lý								
1.1.4. Phương pháp định tội								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về định tội danh: khái niệm, ý nghĩa, phương pháp định tội. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm, ý nghĩa, phương pháp định tội danh. - Nêu câu hỏi/đưa ra ý kiến nhận xét về ý nghĩa và phương pháp định tội danh. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu mà giảng viên cung cấp.
1.2. Định tội danh trong một số trường hợp đặc biệt	0.5				0.5	01	A1.2 A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về định tội danh trong một số trường hợp đặc biệt. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung phương pháp định tội danh và định tội trong một số trường hợp đặc biệt. - Phương pháp hướng dẫn và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung định tội danh trong trường hợp phạm tội chưa hoàn thành; phạm tội nhiều lần; tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về định tội danh trong trường hợp phạm tội chưa hoàn thành; phạm tội nhiều lần; tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội.
1.2.1. Định tội danh trong trường hợp phạm tội chưa hoàn thành, tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội	0.5				0.5	01		
1.2.2. Định tội danh trong trường hợp phạm nhiều tội, phạm tội nhiều lần, tái phạm và tái phạm nguy hiểm								
Thảo luận			01		01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Phân chia nhóm thảo luận và đưa ra ý kiến nhận xét về nội dung định tội danh trong trường hợp phạm tội chưa hoàn thành; phạm tội nhiều lần; tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu mà giảng viên cung cấp.
Bài tập		01			01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để định tội danh. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được tội danh cụ thể trong các bài tập tình huống.
CHƯƠNG 2. CÁC TỘI XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA	1.5		1.0		2.5	05		
2.1. Khái niệm, đặc điểm các tội xâm phạm an ninh quốc gia	0.5				0.5	01	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về khái niệm và đặc điểm của nhóm các tội xâm phạm an ninh quốc gia. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và đặc điểm của nhóm các tội xâm phạm an ninh quốc gia. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm và đặc điểm của nhóm các tội xâm phạm an ninh quốc gia.
2.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
2.1.2. Đặc điểm								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 9 – 50.
2.2. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia cụ thể	0.5				0.5	01	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về các tội xâm phạm an ninh quốc gia có tính nguy hại tổng thể và nguy hại cho từng lĩnh vực. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các tội xâm phạm an ninh quốc gia có tính nguy hại tổng thể và nguy hại cho từng lĩnh vực. - Phương pháp hướng dẫn và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các tội xâm phạm an ninh quốc gia có tính nguy hại tổng thể. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các tội xâm phạm an ninh quốc gia có tính nguy hại tổng thể và nguy hại cho từng lĩnh vực. - Phân loại nhóm và đưa ra ý kiến nhận xét về các tội xâm phạm an ninh quốc gia có tính nguy hại tổng thể. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 9 – 50. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 76 – 84.
2.2.1. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia có tính nguy hại tổng thể	0.5				0.5	01		
2.2.2. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia có tính nguy hại cho từng lĩnh vực								
Thảo luận			1.5		1.5	3		
CHƯƠNG 3. CÁC TỘI XÂM PHẠM TÍNH MẠNG, SỨC KHỎE, NHÂN PHẨM, DANH DỰ CỦA CON NGƯỜI	03	02			05	10		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.1. Các tội xâm phạm tính mạng con người	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về các tội xâm phạm tính mạng con người: khái niệm, đặc điểm và các tội phạm cụ thể. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các tội xâm phạm tính mạng con người: khái niệm, đặc điểm và các tội phạm cụ thể. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về các tội xâm phạm tính mạng con người: khái niệm, đặc điểm và các tội phạm cụ thể. - Nêu câu hỏi/ý kiến về các tội xâm phạm tính mạng con người cụ thể. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 51 – 145. - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 2, trang 84 - 89
3.1.1. Khái niệm, đặc điểm	0.5				0.5	01		
3.1.2. Các tội phạm cụ thể								
3.2. Các tội xâm phạm sức khỏe con người	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về các tội xâm phạm sức khỏe con người: khái niệm, đặc điểm và các tội phạm cụ thể. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các tội xâm phạm sức khỏe con người: khái niệm, đặc điểm và các tội phạm cụ thể. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về các tội xâm phạm sức khỏe con người: khái niệm, đặc điểm và các tội phạm cụ thể.
3.2.1. Khái niệm, đặc điểm	01				0.1	02		
3.2.2. Các tội phạm cụ thể								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nêu câu hỏi/ý kiến về các tội xâm phạm sức khỏe con người cụ thể. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 51 – 145. - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 2, trang 89 - 96
3.3. Các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự con người	01				01	02	A1.3 A1.4	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự con người: khái niệm, đặc điểm và các tội phạm cụ thể. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự con người: khái niệm, đặc điểm và các tội phạm cụ thể. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự con người: khái niệm, đặc điểm và các tội phạm cụ thể. - Nêu câu hỏi/ý kiến về các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự con người cụ thể. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 51 – 145. - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 2, trang 96 - 113
3.3.1. Khái niệm, đặc điểm	01				0.1	02	A1.5 A2	
3.3.2. Các tội phạm cụ thể								
Bài tập		02			02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	
CHƯƠNG 4. CÁC TỘI XÂM PHẠM QUYỀN TỰ DO, DÂN CHỦ CỦA CÔNG DÂN	1.5		1.0		2.5	05		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.1. Khái niệm, đặc điểm các tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân	0.5				0.5	01	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về khái niệm và đặc điểm của nhóm tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và đặc điểm của nhóm tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về khái niệm và đặc điểm của nhóm tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 147 – 176. - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 2, trang 113 – 121.
4.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
4.1.2. Đặc điểm								
4.2. Các tội phạm cụ thể	01				01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân. * Phương pháp dạy: - Phương pháp hướng dẫn và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân. * Học: Học ở lớp: - Phân loại nhóm và đưa ra ý kiến nhận xét về đặc điểm và hình phạt của các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân. Học ở nhà:
Thảo luận			01		01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 147 – 176. - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 2, trang 113 – 121.
CHƯƠNG 5. CÁC TỘI XÂM PHẠM CHẾ ĐỘ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH	1.5		1.0		2.5	05		
5.1. Khái niệm, đặc điểm các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình	0.5				0.5	01	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về khái niệm và đặc điểm của nhóm tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và đặc điểm của nhóm tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về khái niệm và đặc điểm của nhóm tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 237 – 258. - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 2, trang 139 – 142.
5.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
5.1.2. Đặc điểm								
5.2. Các tội phạm cụ thể	01				02	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình. * Phương pháp dạy: - Phương pháp hướng dẫn và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình. * Học: Học ở lớp:
5.2.1. Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân	01				0.1	02		
5.2.2. Các tội xâm phạm chế độ gia đình								
Thảo luận			01		01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Phân loại nhóm và đưa ra ý kiến nhận xét về đặc điểm và hình phạt của các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 237 – 258. - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 2, trang 139 – 142.
CHƯƠNG 6. CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU	02	02	01		05	10		
6.1. Khái niệm, đặc điểm các tội xâm phạm sở hữu	0.5				0.5	01	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về khái niệm và đặc điểm của nhóm tội xâm phạm sở hữu. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và đặc điểm của nhóm tội xâm phạm sở hữu. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về khái niệm và đặc điểm của nhóm tội xâm phạm sở hữu. - Nêu câu hỏi/ ý kiến về đặc điểm của nhóm tội xâm phạm sở hữu. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 177 – 235. - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 2, trang 122 – 139.
6.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
6.1.2. Đặc điểm								
6.2. Các tội phạm cụ thể	1.5				1.5	03		* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm sở hữu.
6.2.1. Các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt	1.5				1.5	03	A1.2 A1.3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
6.2.2. Các tội xâm phạm sở hữu không có tính chiếm đoạt							A1.4 A1.5 A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp hướng dẫn và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt. * Học: Học ở lớp: - Phân loại nhóm và đưa ra ý kiến nhận xét, phân tích, đánh giá về đặc điểm và hình phạt của các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 177 – 235. - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 2, trang 122 – 139.
Thảo luận			01		01	02		
Bài tập		02			02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để định tội danh cụ thể về tội xâm phạm sở hữu. * Phương pháp dạy: - Phương pháp hướng dẫn và thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được tội danh và hình phạt áp dụng đối với tội phạm cụ thể trong các bài tập tình huống.
CHƯƠNG 7. CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ KINH TẾ	1.5		1.0		2.5	05		
7.1. Khái niệm, đặc điểm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	0.5				0.5	01	A1.3 A1.4	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về khái niệm và đặc điểm của nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.
7.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01	A1.5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
7.1.2. Đặc điểm							A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và đặc điểm của nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về khái niệm và đặc điểm của nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. - Nêu câu hỏi/ ý kiến về đặc điểm của nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 259 – 410.
7.2. Các tội phạm cụ thể	01				01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại; lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp hướng dẫn và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại; lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm. * Học: Học ở lớp: - Phân loại nhóm và đưa ra ý kiến nhận xét, phân tích, đánh giá về đặc điểm và hình phạt của các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại; lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm.
7.2.1. Các tội phạm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại	0.1				0.1	02		
7.2.2. Các tội phạm trong lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm								
7.2.3. Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế khác								
Thảo luận			01		01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 259 – 410. - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 2, trang 142 - 227
CHƯƠNG 8. CÁC TỘI PHẠM VỀ MÔI TRƯỜNG	02	01	01		04	08		
8.1. Khái niệm, đặc điểm các tội phạm về môi trường	0.5				0.5	01	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về khái niệm và đặc điểm của nhóm tội xâm phạm môi trường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và đặc điểm của nhóm tội xâm phạm môi trường. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về khái niệm và đặc điểm của nhóm tội xâm phạm môi trường. - Nêu câu hỏi/ ý kiến về đặc điểm của nhóm tội xâm phạm môi trường. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 411– 467.
8.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
8.1.2. Đặc điểm								
8.2. Các tội phạm cụ thể	1.5				1.5	03	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm môi trường. - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để định tội danh cụ thể về tội xâm phạm môi trường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp hướng dẫn và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm môi trường.
Thảo luận			01		01	02		
Bài tập		01			01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Phương pháp hướng dẫn và thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Phân loại nhóm và đưa ra ý kiến nhận xét, phân tích, đánh giá về đặc điểm và hình phạt của các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm môi trường. - Thảo luận, phân tích và xác định được tội danh và hình phạt áp dụng đối với tội phạm cụ thể trong các bài tập tình huống. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 411 – 467. - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 2, trang 227 – 257.
CHƯƠNG 9. CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY	02	01	01		04	08		
9.1. Khái niệm, đặc điểm các tội xâm phạm về ma túy	0.5				0.5	01		* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về khái niệm và đặc điểm của nhóm tội phạm về ma túy * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và đặc điểm của nhóm tội phạm về ma túy.
9.1.1. Khái niệm								* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về khái niệm và đặc điểm của nhóm tội phạm về ma túy. - Nêu câu hỏi/ ý kiến về đặc điểm của nhóm tội phạm về ma túy.
9.1.2. Đặc điểm	0.5				0.5	01	A1.3 A1.4 A1.5 A2	Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 2, trang 09 – 62.

[illegible]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							A1.5 A2	- Trình bày và phân tích các nội dung về các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm an toàn công cộng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm và các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm an toàn công cộng. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về khái niệm, đặc điểm và các tội cụ thể của nhóm tội xâm phạm an toàn công cộng. - Nêu câu hỏi/ ý kiến về đặc điểm của nhóm tội xâm phạm an toàn công cộng. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 2, trang 63 – 190. - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 2, trang 284 – 368.
10.2. Các tội xâm phạm trật tự công cộng	01				01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về khái niệm và đặc điểm của nhóm tội xâm phạm trật tự công cộng. - Trình bày và phân tích các nội dung về các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm trật tự công cộng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm và các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm trật tự công cộng. - Phương pháp hướng dẫn và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm trật tự công cộng.
10.2.1. Những vấn đề chung	0.1				0.1	02		
10.2.2. Các tội phạm cụ thể								
Thảo luận			01		01	02		

[illegible]

[illegible]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							A2	- Trình bày và phân tích các nội dung về các tội cụ thể trong nhóm tội phạm về tham nhũng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm và các tội cụ thể trong nhóm tội phạm về tham nhũng. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về khái niệm, đặc điểm và các tội cụ thể của nhóm tội phạm về tham nhũng. - Nêu câu hỏi/ ý kiến về đặc điểm của nhóm tội phạm về tham nhũng. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 2, trang 245 - 282 - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 2, trang 396 – 404.
12.2. Các tội phạm khác về chức vụ	01				01	02	A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về khái niệm và đặc điểm của nhóm tội phạm khác về chức vụ. - Trình bày và phân tích các nội dung về các tội cụ thể trong nhóm tội phạm khác về chức vụ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm và các tội cụ thể trong nhóm tội phạm khác về chức vụ. * Học: Học ở lớp:
12.2.1. Những vấn đề chung	01				01	02		
12.2.2. Các tội phạm cụ thể								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Lắng nghe và tiếp thu nội dung về khái niệm, đặc điểm và các tội cụ thể của nhóm tội phạm khác về chức vụ. - Nêu câu hỏi/ ý kiến về đặc điểm của nhóm tội phạm khác về chức vụ. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 2, trang 245 – 282. - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 2, trang 405 – 412.
Thảo luận			01		01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2 * Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để định tội danh cụ thể về các tội phạm về tham nhũng và các tội phạm khác về chức vụ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp hướng dẫn và thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống về các tội cụ thể trong nhóm tội phạm về tham nhũng và các tội phạm khác về chức vụ. * Học: Học ở lớp: - Phân loại nhóm và đưa ra ý kiến nhận xét, phân tích, đánh giá về đặc điểm và hình phạt của các tội cụ thể trong nhóm tội phạm về tham nhũng và các tội phạm khác về chức vụ. - Thảo luận, phân tích và xác định được tội danh và hình phạt áp dụng đối với tội phạm cụ thể trong các bài tập tình huống. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 2, trang 245 – 282. - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 2, trang 396 – 412.	
Bài tập		01			01	02		
CHƯƠNG 13. CÁC TỘI XÂM PHẠM HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP	02		01	01	04	08		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
13.1. Những vấn đề chung	0.5				0.5	01	A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về khái niệm và đặc điểm của các tội xâm phạm hoạt động tư pháp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và đặc điểm của các tội xâm phạm hoạt động tư pháp. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về khái niệm và đặc điểm của các tội xâm phạm hoạt động tư pháp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 2, trang 283 – 289.
13.2. Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp do người có chức vụ, quyền hạn trong hoạt động tư pháp thực hiện	0.5				0.5	01	A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm hoạt động tư pháp do người có chức vụ, quyền hạn trong hoạt động tư pháp thực hiện. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm hoạt động tư pháp do người có chức vụ, quyền hạn trong hoạt động tư pháp thực hiện. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu và nêu/đưa ra ý kiến về nội dung học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 2, trang 290 – 317. - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 2, trang 412 - 434.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
13.3. Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp do người có nghĩa vụ phải giúp cơ quan tư pháp trong hoạt động tư pháp thực hiện	0.5				0.5	01	A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm hoạt động tư pháp do người có nghĩa vụ phải giúp cơ quan tư pháp trong hoạt động tư pháp thực hiện. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm hoạt động tư pháp do người có nghĩa vụ phải giúp cơ quan tư pháp trong hoạt động tư pháp thực hiện. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu và nêu/đưa ra ý kiến về nội dung học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 2, trang 318 – 324. - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 2, trang 412 - 434.
13.4. Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà chủ thể là đối tượng của các bản án hoặc quyết định của cơ quan tư pháp	0.5				0.5	01	A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà chủ thể là đối tượng của các bản án hoặc quyết định của cơ quan tư pháp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà chủ thể là đối tượng của các bản án hoặc quyết định của cơ quan tư pháp. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu và nêu/đưa ra ý kiến về nội dung học.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 2, trang 325 – 328. - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 2, trang 412 - 434.
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm hoạt động tư pháp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp hướng dẫn và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm hoạt động tư pháp. * Học: Học ở lớp: - Phân loại nhóm và đưa ra ý kiến nhận xét, phân tích, đánh giá về đặc điểm và hình phạt của các tội cụ thể trong nhóm tội xâm phạm hoạt động tư pháp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 283 - 328 - Nghiên cứu tài liệu đọc thêm 2, trang 412 – 434.
Kiểm tra				01	01	02	A1.4	
Cộng	23	09	12	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
CHƯƠNG 1. ĐỊNH TỘI DANH							
1.1	Những vấn đề chung về định tội danh	x		x		x	x
1.2	Định tội danh trong một số trường hợp đặc biệt	x		x		x	
CHƯƠNG 2. CÁC TỘI XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA							
2.1	Khái niệm và đặc điểm của các tội xâm phạm an ninh quốc gia	x		x		x	x
2.2	Các tội xâm phạm an ninh quốc gia cụ thể	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. CÁC TỘI XÂM PHẠM TÍNH MẠNG, SỨC KHỎE, DANH DỰ, NHÂN PHẨM CỦA CON NGƯỜI							
3.1	Các tội xâm phạm tính mạng con người	x	x	x	x	x	x
3.2	Các tội xâm phạm sức khỏe con người	x	x	x	x	x	x
3.3	Các tội xâm phạm danh dự, nhân phẩm con người	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. CÁC TỘI XÂM PHẠM QUYỀN TỰ DO, DÂN CHỦ CỦA CÔNG DÂN							
4.1	Khái niệm, đặc điểm các tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân	x		x		x	x
4.2	Các tội phạm cụ thể	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 5. CÁC TỘI XÂM PHẠM CHẾ ĐỘ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH							
5.1	Khái niệm, đặc điểm các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình	x		x		x	x
5.2	Các tội phạm cụ thể	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 6. CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU							
6.1	Khái niệm, đặc điểm các tội xâm phạm sở hữu	x		x		x	x
6.2	Các tội phạm cụ thể	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 7. CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ KINH TẾ							
7.1	Khái niệm, đặc điểm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	x		x		x	x
7.2	Các tội phạm cụ thể	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 8. CÁC TỘI PHẠM VỀ MÔI TRƯỜNG							
8.1	Khái niệm, đặc điểm các tội phạm về môi trường	x		x		x	x
8.2	Các tội phạm cụ thể	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 9. CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY							

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
9.1	Khái niệm, đặc điểm các tội phạm về ma túy	X		X		X	X
9.2	Các tội phạm cụ thể	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 10. CÁC TỘI XÂM PHẠM AN TOÀN CÔNG CỘNG, TRẬT TỰ CÔNG CỘNG							
10.1	Các tội xâm phạm an toàn công cộng	X	X	X	X	X	X
10.2	Các tội xâm phạm trật tự công cộng	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 11. CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH							
11.1	Khái niệm, đặc điểm các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính	X		X		X	X
11.2	Các tội phạm cụ thể	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 12. CÁC TỘI PHẠM VỀ CHỨC VỤ							
12.1	Các tội phạm về tham nhũng	X	X	X	X	X	X
12.2	Các tội phạm khác về chức vụ	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 13. CÁC TỘI XÂM PHẠM HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP							
13.1	Những vấn đề chung	X		X			
13.2	Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp do người có chức vụ, quyền hạn trong hoạt động tư pháp thực hiện	X	X	X	X	X	X
13.3	Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp do người có nghĩa vụ phải giúp cơ quan tư pháp trong hoạt động tư pháp thực hiện	X	X	X	X	X	X
13.4	Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà chủ thể là đối tượng của các bản án hoặc quyết định của cơ quan tư pháp	X	X	X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng bài, nghe hướng dẫn học tập tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Bài tập tình huống: Tham gia thảo luận nhóm và hoàn thành các bài tập được giao;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập tình huống	40	CĐR1,2,3,4	20
		A1.2	Thảo luận nhóm	40	CĐR1,2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	80	CĐR1,2,3,4	20
		A1.5	Thái độ học tập	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
Tổng					60%	

Trong đó:

A1.1 – Bài tập tình huống được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Định nghĩa được khái niệm về định tội danh; - Xác định được các bước định tội danh; - Trình bày được khái niệm, đặc điểm chung của các nhóm tội phạm; - Liệt kê được cấu thành và hình phạt áp dụng cho từng tội cụ thể trong các nhóm tội phạm.	30%
Hiểu	- Khái quát hóa đặc điểm của các nhóm tội phạm và cấu thành của từng tội cụ thể trong các nhóm tội phạm; - Xác định các trường hợp phạm tội cụ thể và hình phạt áp dụng; - So sánh các tội danh trong cùng nhóm tội phạm.	30%

Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về tội phạm và hình phạt để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống về tội phạm cụ thể và hình phạt.	40%

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức:		
Phân tích	- Hệ thống hóa vấn đề về định tội danh; phương pháp định tội danh; đặc điểm chung của các nhóm tội phạm; - Phân biệt cấu thành của các tội phạm cụ thể trong cùng nhóm tội phạm; - Lý giải các bước định tội danh cụ thể.	30%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về tội phạm và hình phạt: đặc điểm của các nhóm tội phạm; cấu thành của tội phạm cụ thể; những dấu hiệu đặc trưng của các tội phạm cụ thể; - So sánh cấu thành của các tội cụ thể trong cùng nhóm tội phạm; - Đưa ra các ý kiến bình luận, đánh giá về cấu thành tội phạm, về hình phạt trong các tình huống cụ thể.	30%
Về kỹ năng:		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học về tội phạm và hình phạt giải quyết các tình huống thực tiễn - Xây dựng các căn cứ pháp lý để giải quyết các tình huống thực tiễn về tội phạm cụ thể và hình phạt.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về đặc trưng của các tội phạm cụ thể; cấu thành tội phạm cụ thể; - Nắm vững các kiến thức về cấu thành các tội phạm cụ thể; các bước định tội danh và hình phạt áp dụng.	10%
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn về tội phạm cụ thể và hình phạt.	10%

A1.3 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản về định tội danh	30%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30%
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.	20%
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20%

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Định nghĩa được khái niệm về định tội danh; - Xác định được các bước định tội danh; - Trình bày được khái niệm, đặc điểm chung của các nhóm tội phạm; - Liệt kê được cấu thành và hình phạt áp dụng cho từng tội cụ thể trong các nhóm tội phạm.	20%
Hiểu	- Khái quát hóa đặc điểm của các nhóm tội phạm và cấu thành của từng tội cụ thể trong các nhóm tội phạm; - Xác định các trường hợp phạm tội cụ thể và hình phạt áp dụng; - So sánh các tội danh trong cùng nhóm tội phạm.	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về tội phạm và hình phạt để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống về tội phạm cụ thể và hình phạt.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa vấn đề về định tội danh; phương pháp định tội danh; đặc điểm chung của các nhóm tội phạm; - Phân biệt cấu thành của các tội phạm cụ thể trong cùng nhóm tội phạm; - Lý giải các bước định tội danh cụ thể.	15%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về tội phạm và hình phạt: đặc điểm của các nhóm tội phạm; cấu thành của tội phạm cụ thể; những dấu hiệu đặc trưng của các tội phạm cụ thể; - So sánh cấu thành của các tội cụ thể trong cùng nhóm tội phạm; - Đưa ra các ý kiến bình luận, đánh giá về cấu thành tội phạm, về hình phạt trong các tình huống cụ thể.	15%
Chuẩn hóa	Nắm vững các kiến thức về các bước định tội danh; đặc điểm của các nhóm tội phạm; cấu thành của tội phạm cụ thể; những dấu hiệu đặc trưng của các tội phạm cụ thể.	10%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Định nghĩa được khái niệm về định tội danh; - Xác định được các bước định tội danh; - Trình bày được khái niệm, đặc điểm chung của các nhóm tội phạm; - Mô tả cấu thành và hình phạt áp dụng cho từng tội cụ thể trong các nhóm tội phạm; - Nhận diện được các tội phạm cụ thể trong nhóm các tội phạm.	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về đặc điểm chung của các nhóm tội phạm; cấu thành và hình phạt áp dụng cho từng tội cụ thể trong các nhóm tội phạm; - Xác định các trường hợp phạm tội và hình phạt áp dụng; - Lấy ví dụ về các trường hợp phạm tội cụ thể; - So sánh cấu thành các tội phạm cụ thể trong nhóm tội phạm; - Nhận định được các nội dung liên quan đến tội phạm và hình phạt.	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về tội phạm và hình phạt để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống về tội phạm cụ thể và hình phạt.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa vấn đề về định tội danh; phương pháp định tội danh; đặc điểm chung của các nhóm tội phạm; dấu hiệu đặc trưng của các tội phạm cụ thể; - Phân biệt các dấu hiệu đặc trưng của các tội phạm cụ thể trong cùng một nhóm tội phạm; - Lý giải các bước định tội danh đối với tội phạm cụ thể; - Phân tích các trường hợp quyết định hình phạt đối với người phạm tội.	20%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về tội phạm và hình phạt: đặc điểm của các nhóm tội phạm; cấu thành của tội phạm cụ thể; những dấu hiệu đặc trưng của các tội phạm cụ thể; - Đưa ra các ý kiến bình luận, đánh giá về cấu thành tội phạm, về hình phạt trong các tình huống cụ thể.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: Luật Tố tụng hình sự

+ Tiếng Anh: **Criminal Procedure Law**

- Mã học phần: LCPL113

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn

☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết: Lý luận về Nhà nước và Pháp luật

- Học phần học trước: Luật Hình sự 1, Luật Hình sự 2

- Học phần song hành: Luật Tố tụng dân sự; Luật Thương mại 2; Luật Đất đai; Kiến tập nghề nghiệp 1

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 27 tiết

+ Bài tập: 08 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 09 tiết

- + Kiểm tra: 01 tiết
 - Thời gian tự học: 90 giờ
 - Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Luật Tố tụng hình sự là học phần chuyên ngành luật quan trọng, trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản nhất về môn học Luật tố tụng hình sự như: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng hình sự; nguồn của luật tố tụng hình sự; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự. Học phần còn nghiên cứu các quy định của pháp luật và những quan điểm khoa học về trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, của các cơ quan, tổ chức và công dân; hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức khoa học để giải quyết các vụ án hình sự xảy ra trong thực tiễn đời sống.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những vấn đề cơ bản về luật tố tụng hình sự: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng hình sự; nguồn của luật tố tụng hình sự; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự. - Những vấn đề cơ bản về địa vị pháp lý các chủ thể khác nhau trong quan hệ pháp luật tố tụng hình sự. - Những vấn đề cơ bản về chứng cứ và các biện pháp ngăn chặn: bản chất, thuộc tính, các loại chứng cứ và những vấn đề khác có liên quan đến việc chứng minh; bản chất, ý nghĩa và căn cứ áp dụng các biện pháp ngăn chặn. - Những vấn đề cơ bản về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và các hoạt động cụ thể trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố xét xử và thi hành vụ án hình sự. - Vận dụng những kiến thức đã học để phân biệt thẩm quyền, trình tự, thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm.
MT2	- Có khả năng tìm kiếm các văn bản pháp luật hình sự quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và các hoạt động cụ thể trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố xét xử và thi hành vụ án hình sự. - Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các tình huống cụ thể trong thực tiễn.
MT3	- Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập.

	- Có năng lực đánh giá và kết luận về các tình huống thực tiễn. - Xác định rõ trách nhiệm của bản thân trong quan hệ pháp luật tố tụng hình sự cụ thể và trách nhiệm của bản thân trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về luật tố tụng hình sự: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng hình sự; nguồn của luật tố tụng hình sự; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự.	2.1.1	ITU
		Phân tích được những vấn đề cơ bản về địa vị pháp lý các chủ thể khác nhau trong quan hệ pháp luật tố tụng hình sự; về chứng cứ và các biện pháp ngăn chặn: bản chất, thuộc tính, các loại chứng cứ và những vấn đề khác có liên quan đến việc chứng minh; bản chất, ý nghĩa và căn cứ áp dụng các biện pháp ngăn chặn; thẩm quyền, trình tự, thủ tục và các hoạt động cụ thể trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố xét xử và thi hành vụ án hình sự.	2.1.2	IT
	CDR2	Áp dụng những kiến thức đã học để phân biệt luật tố tụng hình sự với các ngành luật khác và đánh giá các tình huống cụ thể về quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử.	2.1.3	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	Tìm kiếm thành thạo các văn bản pháp luật hình sự quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và các hoạt động cụ thể trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố xét xử và thi hành vụ án hình sự.	2.2.1	ITU
		Sử dụng các văn bản pháp luật hình sự để xây dựng được hệ thống căn cứ pháp lý nhằm giải quyết các bài tập tình huống.	2.2.2	IT
	CDR4	Kết hợp các kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá để giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2.2.4	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	Giải quyết được các tình huống thực tiễn và đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự.	2.3.1	IT
	CDR6	Xác định trách nhiệm pháp lý của bản thân trong những quan hệ pháp luật tố tụng hình sự cụ thể.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật Tổ tụng hình sự Việt Nam*, NXB. Công an nhân dân, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Quốc Hội (2017), *Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017*, NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

2. Quốc Hội (2016), *Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015*, NXB. Lao động, Hà Nội.

3. Quốc Hội (2014), *Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014*, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Quốc Hội (2014), *Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014*, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ	02		01		03	06		
1.1.Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh Luật Tổ tụng hình sự	0.5				0.5	01	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày các nội dung về luật tổ tụng hình sự: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh luật tổ tụng hình sự. * Học:
1.1.1. Khái niệm	0.5							
1.1.2. Đối tượng điều chỉnh								
1.1.3. Phương pháp điều chỉnh								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về ý nghĩa và nội dung các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự. - Đặt câu hỏi về ý nghĩa và nội dung các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 43 - 92. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 11 – 20.
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về nguồn và các nguyên tắc của luật tố tụng hình sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp hướng dẫn và thảo luận: áp dụng khi tiến hành thảo luận các nội dung về nguồn và các nguyên tắc của luật tố tụng hình sự. * Học: Học ở lớp: - Phân loại nhóm và đưa ra ý kiến nhận xét, phân tích, đánh giá về nguồn và các nguyên tắc của luật tố tụng hình sự.
CHƯƠNG 2. CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TIẾN HÀNH TỔ TỤNG; NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN TIẾN HÀNH TỔ TỤNG; NGƯỜI THAM GIA TỔ TỤNG	04	01	01		06	12		
2.1. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng	01				01	02		* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.1.1. Cơ quan có thẩm quyền điều tra	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	- Trình bày và giải thích các vấn đề cơ bản về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng gồm: nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, hoạt động của cơ quan có thẩm quyền điều tra, viện kiểm sát và tòa án. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, hoạt động của cơ quan có thẩm quyền điều tra, viện kiểm sát và tòa án. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, hoạt động của cơ quan có thẩm quyền điều tra, viện kiểm sát và tòa án. - Trình bày ý kiến, nhận xét về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, hoạt động của cơ quan có thẩm quyền điều tra, viện kiểm sát và tòa án. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 93 - 101. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 21,22.
2.1.2. Viện kiểm sát								
2.1.3. Tòa án								
2.2. Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và giải thích các vấn đề cơ bản về người có thẩm quyền tiến hành tố tụng gồm: nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan điều tra; Viện trưởng, Phó viện trưởng Viện kiểm sát; Chánh án, Phó chánh án Tòa án; Điều tra viên, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, Thẩm phán, Thư kí, Hội thẩm. - Phân tích các nội dung về việc thay đổi người tiến hành tố tụng. * Phương pháp dạy:
2.2.1. Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cán bộ điều tra và người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra	01				01	02		
2.2.2. Viện trưởng, Phó viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.2.3. Chánh án, Phó chánh án Tòa án, Thẩm phán, Hội thẩm, Thư kí, Thẩm tra viên	01				01	02		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nhiệm vụ, quyền hạn của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và việc thay đổi người tiến hành tố tụng. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về nhiệm vụ, quyền hạn của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và việc thay đổi người tiến hành tố tụng. - Trình bày ý kiến, nhận xét về về nhiệm vụ, quyền hạn của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và việc thay đổi người tiến hành tố tụng. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 102 - 132. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 22 - 44.
2.2.4. Việc thay đổi người tiến hành tố tụng								
2.3. Người tham gia tố tụng	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và giải thích về quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng có quyền lợi và nghĩa vụ pháp lí liên quan đến vụ án như: người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị can, bị cáo, người bị tạm giữ, bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự,... - Phân tích các nội dung về bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng có quyền lợi và nghĩa vụ pháp lí liên quan đến vụ án; về bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự. * Học:
2.3.1. Người tham gia tố tụng có quyền lợi và nghĩa vụ pháp lí liên quan đến vụ án	01				01	02		
2.3.2. Người tham gia tố tụng khác								
2.3.3. Bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và đặt câu hỏi về nội dung: quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng có quyền lợi và nghĩa vụ pháp lí liên quan đến vụ án; về bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 133 - 182. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 45 - 79.
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền lợi và nghĩa vụ của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp hướng dẫn và thảo luận: áp dụng khi thảo luận về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền lợi và nghĩa vụ của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng. * Học: Học ở lớp: - Phân loại nhóm và đưa ra ý kiến nhận xét, phân tích, đánh giá về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền lợi và nghĩa vụ của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng.
Bài tập		01			01	02	A1.1 A1.3 A1.4	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để xác định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền lợi

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							A1.5 A2	và nghĩa vụ của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền lợi và nghĩa vụ của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng.
CHƯƠNG 3. CHỨNG CỨ VÀ CHỨNG MINH TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ	2.5	02	01		5.5	11		
3.1. Chứng cứ trong tố tụng hình sự	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và giải thích khái niệm chứng cứ và những vấn đề lý luận về chứng cứ như: các thuộc tính của chứng cứ, các loại chứng cứ, nguồn chứng cứ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các thuộc tính của chứng cứ, các loại chứng cứ, nguồn chứng cứ. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và đặt câu hỏi về nội dung liên quan đến chứng cứ. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 187 - 213. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 80 - 91.
3.1.1. Khái niệm chứng cứ	01				01	02		
3.1.2. Các thuộc tính của chứng cứ								
3.1.3. Phân loại chứng cứ								
3.1.4. Nguồn chứng cứ								
3.2. Chứng minh trong tố tụng hình sự	1.5				1.5	03	A1.3	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.2.1. Khái niệm chứng minh	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	- Trình bày và giải thích khái niệm chứng minh và đối tượng chứng minh. - Phân tích quá trình chứng minh trong tố tụng hình sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm, đối tượng và quá trình chứng minh. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và đặt câu hỏi về nội dung liên quan đến chứng minh. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 214 - 226. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 80 - 91.
3.2.2. Đối tượng chứng minh								
3.2.3. Quá trình chứng minh	0.5				0.5	01		
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về chứng minh và chứng cứ trong tố tụng hình sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp hướng dẫn và thảo luận: áp dụng khi thảo luận về chứng minh và chứng cứ trong tố tụng hình sự. * Học: Học ở lớp: - Phân loại nhóm và đưa ra ý kiến nhận xét, phân tích, đánh giá về chứng minh và chứng cứ trong tố tụng hình sự.
Bài tập		02			02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để xác định chứng cứ và quá trình chứng minh trong vụ án hình sự. * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							A2	- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được chứng cứ và quá trình chứng minh trong vụ án hình sự.
CHƯƠNG 4. BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN	2.5		01		3.5	07		
4.1. Khái quát về biện pháp ngăn chặn	1.5				1.5	03	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và giải thích khái niệm, ý nghĩa, căn cứ áp dụng các biện pháp ngăn chặn. - Phân tích nội dung các biện pháp ngăn chặn cụ thể. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các biện pháp ngăn chặn. * Học: Học ở lớp: - Thực hiện các yêu cầu của giảng viên đưa ra: xác định ý nghĩa của các biện pháp ngăn chặn. - Nhận xét, đánh giá các quy định của pháp luật về các biện pháp ngăn chặn cụ thể. - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 227 - 263. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 92 - 109.
4.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
4.1.2. Ý nghĩa								
4.1.3. Căn cứ áp dụng	01				01	02		
4.1.4. Những biện pháp ngăn chặn cụ thể								
4.2. Hủy bỏ hoặc thay thế các biện pháp ngăn chặn	01				01	02	A1.3 A1.4	* Dạy: - Trình bày và giải thích về nội dung hủy bỏ và thay thế biện pháp ngăn chặn.
4.2.1. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn	0.5				0.5	01	A1.5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.2.2. Thay thế biện pháp ngăn chặn	0.5				0.5	01	A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hủy bỏ và thay thế biện pháp ngăn chặn. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về hủy bỏ và thay thế biện pháp ngăn chặn. - Đặt câu hỏi về nội dung hủy bỏ và thay thế biện pháp ngăn chặn. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 263 - 265. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 109 - 111.
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về biện pháp ngăn chặn, hủy bỏ và thay thế biện pháp ngăn chặn. * Phương pháp dạy: - Phương pháp hướng dẫn và thảo luận: áp dụng khi thảo luận về các biện pháp ngăn chặn và hủy bỏ và thay thế biện pháp ngăn chặn. * Học: Học ở lớp: - Phân loại nhóm và đưa ra ý kiến nhận xét, phân tích, đánh giá về các biện pháp ngăn chặn và hủy bỏ và thay thế biện pháp ngăn chặn.
CHƯƠNG 5. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÌNH SỰ	16	05	05	01	27	54		
5.1. Khởi tố vụ án hình sự	02				02	04	A1.3	* Dạy: - Trình bày và giải thích những vấn đề chung về khởi tố vụ án hình sự: khái niệm, ý nghĩa, căn cứ và thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự.
5.1.1. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa	01				01	02	A1.4	
5.1.2. Thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự							A1.5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.1.3. Khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại						02	A2	- Phân tích trình tự giai đoạn khởi tố vụ án hình sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khởi tố vụ án hình sự. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu các nội dung về giai đoạn khởi tố vụ án hình sự. - Đặt câu hỏi, nêu ý kiến về trình tự, thủ tục khởi tố vụ án hình sự. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 271 - 304. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 123 - 138.
5.1.4. Căn cứ khởi tố vụ án hình sự	01				01			
5.1.5. Trình tự khởi tố vụ án hình sự								
5.1.6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố vụ án hình sự								
5.2. Điều tra vụ án hình sự	03				03	06	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và giải thích những vấn đề chung về điều tra vụ án hình sự: khái niệm, ý nghĩa, các loại thời hạn và thẩm quyền điều tra vụ án hình sự. - Phân tích các hoạt động điều tra vụ án hình sự và nội dung: tạm đình chỉ, kết thúc, phục hồi điều tra.. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về điều tra vụ án hình sự. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu các nội dung về giai đoạn điều tra vụ án hình sự. - Đặt câu hỏi, nêu ý kiến về trình tự, thủ tục điều tra vụ án hình sự. Học ở nhà:
5.2.1. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa	01				01	02		
5.2.2. Thẩm quyền điều tra	01				01	02		
5.2.3. Các loại thời hạn trong điều tra								
5.2.4. Các hoạt động điều tra								
5.2.5. Tạm đình chỉ điều tra, kết thúc điều tra, phục hồi điều tra	01				01	02		
5.2.6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 305 - 364. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 138 - 194.
5.3. Truy tố	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và giải thích những vấn đề chung về truy tố vụ án hình sự: khái niệm, ý nghĩa và thẩm quyền truy tố vụ án hình sự. - Phân tích các hoạt động về giao, nhận hồ sơ vụ án, bản kết luận điều tra và nghiên cứu hồ sơ và nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giai đoạn truy tố vụ án hình sự. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến các nội dung về giai đoạn truy tố vụ án hình sự. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 365 - 391. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 195 - 205.
5.3.1. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa	01				01	02		
5.3.2. Giao, nhận hồ sơ vụ án, bản kết luận điều tra và nghiên cứu hồ sơ								
5.3.3. Thẩm quyền truy tố								
5.3.4. Nhiệm vụ, quyền hạn và các quyết định của Viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố	01				01	02		
5.4. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và giải thích những vấn đề chung về xét xử sơ thẩm vụ án hình sự: khái niệm, ý nghĩa và thẩm quyền xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. - Phân tích các quy định về xét xử sơ thẩm và thủ tục tố tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. - Phân tích các giai đoạn chuẩn bị xét xử, trình tự xét xử sơ thẩm. * Phương pháp dạy:
5.4.1. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa	01				01	02		
5.4.2. Thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án								
5.4.3. Những quy định chung về xét xử sơ thẩm vụ án hình sự		01				01		
5.4.4. Những quy định chung về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm								
5.4.5. Chuẩn bị xét xử	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.4.6. Trình tự xét xử								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu các nội dung về xét xử sơ thẩm và thủ tục tố tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. - Đặt câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét về giai đoạn chuẩn bị xét xử, trình tự xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 391 - 468. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 220 - 254.
5.5. Xét xử phúc thẩm vụ án hình sự	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và giải thích những vấn đề chung về xét xử phúc thẩm vụ án hình sự: khái niệm, ý nghĩa của xét xử phúc thẩm vụ án hình sự. - Phân tích các quy định về kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và thủ tục xét xử phúc thẩm vụ án hình sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giai đoạn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu các nội dung về kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và thủ tục xét xử phúc thẩm vụ án hình sự. - Đặt câu hỏi, nêu ý kiến nhận xét về kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và thủ tục xét xử phúc thẩm vụ án hình sự. Học ở nhà:
5.5.1. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa	01				01	02		
5.5.2. Kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm								
5.5.3. Thủ tục xét xử phúc thẩm	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 469 - 503. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 254 - 275.
5.6. Thi hành bản án, quyết định của Tòa án	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và giải thích những vấn đề chung về thi hành bản án, quyết định của tòa án. - Phân tích các quy định về thi hành án tử hình, án phạt tù và xóa án tích. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thi hành bản án, quyết định của tòa án. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến nhận xét các nội dung về thi hành bản án, quyết định của tòa án. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 503 - 530. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 276 - 283.
5.6.1. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa	01				01	02		
5.6.2. Những quy định chung về thi hành bản án, quyết định của Tòa án								
5.6.3. Một số thủ tục về thi hành án tử hình, án phạt tù và xóa án tích	01				01	02		
5.7. Xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và giải thích những vấn đề chung về thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm. - Phân tích các quy định về thủ tục xem xét lại quyết định của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm; thủ tục xem xét lại quyết định của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. * Học:
5.7.1. Thủ tục giám đốc thẩm	01				01	02		
5.7.2. Thủ tục tái thẩm								
5.7.3. Thủ tục xem xét lại quyết định của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến nhận xét các nội dung về về thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm; thủ tục xem xét lại quyết định của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 531 - 564. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 413 - 308.
Thảo luận			05		05	10	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hình sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp hướng dẫn và thảo luận: áp dụng khi thảo luận về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hình sự. * Học: Học ở lớp: - Phân loại nhóm và đưa ra ý kiến nhận xét, phân tích, đánh giá về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hình sự.
Bài tập		05			05	10	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để xác định trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hình sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hình sự.
Kiểm tra				01	01	02	A1.4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Cộng		45	08	09	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ							
1.1	Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh Luật Tổ tụng hình sự	x	x				
1.2	Nguồn của Luật Tổ tụng hình sự	x	x			x	
1.3	Các nguyên tắc cơ bản của Luật Tổ tụng hình sự	x	x		x	x	
CHƯƠNG 2. CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TIẾN HÀNH TỔ TỤNG; NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN TIẾN HÀNH TỔ TỤNG; NGƯỜI THAM GIA TỔ TỤNG							
2.1	Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng	x	x	x	x	x	x
2.2	Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng	x	x	x	x	x	x
2.3	Người tham gia tố tụng	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. CHỨNG CỨ VÀ CHỨNG MINH TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ							
3.1	Chứng cứ trong tố tụng hình sự	x		x	x	x	x
3.2	Chứng minh trong tố tụng hình sự	x		x	x	x	x
CHƯƠNG 4. BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN							
4.1	Khái quát về biện pháp ngăn chặn	x		x	x	x	x
4.2	Hủy bỏ hoặc thay thế các biện pháp ngăn chặn	x		x	x	x	
CHƯƠNG 5. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÌNH SỰ							
5.1	Khởi tố vụ án hình sự	x	x	x	x	x	x

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
5.2	Điều tra vụ án hình sự	x	x	x	x	x	x
5.3	Truy tố	x	x	x	x	x	x
5.4	Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự	x	x	x	x	x	x
5.5	Xét xử phúc thẩm vụ án hình sự	x	x	x	x	x	x
5.6	Thi hành bản án, quyết định của tòa án	x		x	x	x	x
5.7	Xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật	x		x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng bài, nghe hướng dẫn học tập tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Bài tập tình huống: Tham gia thảo luận nhóm và hoàn thành các bài tập được giao;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập tình huống	40	CĐR1,2,3,4	20
		A1.2	Thảo luận nhóm	40	CĐR1,2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR5,6	

		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	80	CĐR1,2,3,4	20
		A1.5	Thái độ học tập	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
Tổng						40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
Tổng						60%

Trong đó:

A1.1 – Bài tập tình huống được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Định nghĩa được khái niệm luật tố tụng hình sự; - Xác định được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng hình sự; - Trình bày được các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự; - Liệt kê được các biện pháp ngăn chặn và các biện pháp cưỡng chế khác.	30%
Hiểu	- Khái quát hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Xác định được quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, đương sự; - So sánh được chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự; - Nhận định được các bước trong quá trình chứng minh trong tố tụng hình sự; - Sắp xếp trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm.	30%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết bài tập tình huống về giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm; - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống về khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm.	40%

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

Về kiến thức:		
Phân tích	- Hệ thống hóa vấn đề về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, đương sự; trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm; - Phân biệt trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm; thủ tục tái thẩm, giám đốc thẩm; - Lý giải những việc cần làm tại các phiên tòa xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm; thủ tục tái thẩm, giám đốc thẩm.	30%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về chứng cứ, chứng minh trong tố tụng hình sự; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, đương sự; trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm; - So sánh trình tự xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm; thủ tục tái thẩm, giám đốc thẩm; - Đưa ra các ý kiến bình luận, đánh giá về trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm trong các tình huống cụ thể.	30%
Về kỹ năng:		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học về chứng cứ, chứng minh trong tố tụng hình sự; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, đương sự; trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm để giải quyết các tình huống thực tiễn; - Xây dựng các căn cứ pháp lý để giải quyết các tình huống thực tiễn về chứng cứ, chứng minh trong tố tụng hình sự; giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về chứng cứ, chứng minh trong tố tụng hình sự; - Nắm vững các kiến thức về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, đương sự; - Nắm vững các kiến thức về các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm	10%
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn.	10%

A1.3 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Câu thi	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản về pháp luật tố tụng hình sự	30%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30%
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật tố tụng hình sự.	20%
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20%

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Định nghĩa được khái niệm luật tố tụng hình sự; - Xác định được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng hình sự; - Trình bày được các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự; - Liệt kê được các biện pháp ngăn chặn và các biện pháp cưỡng chế khác.	20%
Hiểu	- Khái quát hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Xác định được quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, đương sự; - So sánh được chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự; - Nhận định được các bước trong quá trình chứng minh trong tố tụng hình sự; - Sắp xếp trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm.	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết bài tập tình huống về giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm; - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống về khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa vấn đề về chứng cứ, chứng minh trong tố tụng hình sự; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, đương sự; trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm;	15%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Phân biệt trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm; thủ tục tái thẩm, giám đốc thẩm; - Lý giải những việc cần làm tại các phiên tòa xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm; thủ tục tái thẩm, giám đốc thẩm.	
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về chứng cứ, chứng minh trong tố tụng hình sự; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, đương sự; trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm; - So sánh trình tự xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm; thủ tục tái thẩm, giám đốc thẩm; - Đưa ra các ý kiến bình luận, đánh giá về trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm trong các tình huống cụ thể.	15%
Chuẩn hóa	Nắm vững các kiến thức về về chứng cứ, chứng minh trong tố tụng hình sự; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, đương sự; trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm.	10%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Định nghĩa được khái niệm luật tố tụng hình sự; - Xác định được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng hình sự; - Trình bày được các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự; - Liệt kê được các biện pháp ngăn chặn và các biện pháp cưỡng chế khác. - Nhận diện được chứng cứ, chứng minh trong tố tụng hình sự; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, đương sự; trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm.	20%
Hiểu	- Khái quát hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Xác định được quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, đương sự;	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- So sánh được chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự; - Nhận định được các bước trong quá trình chứng minh trong tố tụng hình sự; - Sắp xếp trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm.	
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết bài tập tình huống về giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm; - Xây dựng hệ thống các căn cứ lí luận để giải quyết bài tập tình huống về khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa vấn đề về chứng cứ, chứng minh trong tố tụng hình sự; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, đương sự; trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm; - Phân biệt trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm; thủ tục tái thẩm, giám đốc thẩm; - Lý giải những việc cần làm tại các phiên tòa xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm; thủ tục tái thẩm, giám đốc thẩm; - Phân tích các trường hợp về thi hành bản án, quyết định của tòa án.	20%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về chứng cứ, chứng minh trong tố tụng hình sự; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, đương sự; trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm; - So sánh trình tự xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm; thủ tục tái thẩm, giám đốc thẩm; - Đưa ra các ý kiến bình luận, đánh giá về trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án sơ thẩm, xét xử vụ án phúc thẩm trong các tình huống cụ thể.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: Luật Dân sự 1

+ Tiếng Anh: **Civil Law 1**

- Mã học phần: LCPL114

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý luận về Nhà nước và Pháp luật

- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành: Kỹ năng xử lý và giải quyết tình huống pháp lý; Luật Tổ tụng hành chính; Luật Hình sự 1.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

30 tiết

+ Bài tập:

04 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

10 tiết

+ Kiểm tra:

01 tiết

- Thời gian tự học:

90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mô tả học phần

Luật dân sự 1 là môn kiến thức ngành, trang bị cho người học những vấn đề chung nhất của luật dân sự bao gồm: khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự, nguyên tắc cơ bản của luật dân sự; quan hệ pháp luật dân sự: khái niệm, đặc điểm và các chủ thể; giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu. Những vấn đề quan trọng trong lĩnh vực pháp luật dân sự: chế định về quyền sở hữu: Khái niệm, quan hệ pháp luật dân sự về sở hữu, các hình thức, căn cứ xác lập và chấm dứt quyền sở hữu, thực hiện bảo vệ quyền sở hữu; chế định về quyền thừa kế: khái niệm, quy định chung, thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức cơ bản về Luật dân sự như khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự, nguyên tắc của luật dân sự; quan hệ pháp luật dân sự. - Những vấn đề cơ bản về giao dịch dân sự: khái niệm, ý nghĩa, phân loại, điều kiện có hiệu lực; giao dịch dân sự vô hiệu và hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu; về đại diện: khái niệm, phân loại, phạm vi thẩm quyền và chấm dứt đại diện; về thời hạn và thời hiệu - Những vấn đề cơ bản về quyền sở hữu: khái niệm, quan hệ pháp luật dân sự về quyền sở hữu, căn cứ xác lập và chấm dứt quyền sở hữu; các hình thức sở hữu; thực hiện bảo vệ quyền sở hữu. - Những vấn đề cơ bản về thừa kế: khái niệm, quy định chung, thừa kế theo di chúc, thừa kế theo pháp luật; thanh toán và phân chia di sản thừa kế.
MT2	- Có khả năng tìm kiếm các văn bản pháp luật hình sự và đánh giá được các quy định của pháp luật hình sự. - Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các tình huống cụ thể trong thực tiễn. - Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật dân sự.
MT3	- Có năng lực nhận xét, đánh giá và đưa ra kết luận về các tình huống thực tiễn. - Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân trong những quan hệ pháp luật hình sự cụ thể.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
CĐR về kiến thức				
MT1	CĐR1	- Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về Luật dân sự: khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự, nguyên tắc của luật dân sự; quan hệ pháp luật dân sự: về chủ thể, khách thể, về các căn cứ phát sinh, về nội dung của các quan hệ pháp luật dân sự; nghiên cứu các quy định về giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, đại diện trong quan hệ pháp luật dân sự; chế định sở hữu và chế định thừa kế.	2.1.1	ITU
	CĐR2	- Áp dụng những kiến thức đã học để phân biệt ngành luật dân sự với các ngành luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	2.1.2	IT
		- Áp dụng những kiến thức đã học để đánh giá về quan hệ pháp luật dân sự; về giao dịch dân sự; về đại diện; về thời hạn, thời hiệu; về vấn đề tài sản, quyền sở hữu, hình thức sở hữu, bảo vệ quyền sở hữu; và về vấn đề chung của thừa kế. .	2.1.4	IT
CĐR về kỹ năng				
MT2	CĐR3	- Tìm kiếm các văn bản pháp luật dân sự và đánh giá được các quy định của pháp luật dân sự.	2.2.1	ITU
		- Sử dụng các văn bản pháp luật dân sự để xây dựng được hệ thống căn cứ pháp lí nhằm giải quyết các bài tập tình huống.	2.2.2	IT
	CĐR4	- Kết hợp các kĩ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2.2.4	IT
		-Áp dụng lý thuyết về luật dân sự để xây dựng được hệ thống căn cứ pháp lí để giải quyết tình huống cụ thể của luật dân sự	2.2.5	IT
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm				
MT3	CĐR5	- Giải quyết được các tình huống thực tiễn và đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật dân sự	2.3.1	IT
	CĐR6	- Đánh giá và kết luận về các tình huống thực tiễn.	2.3.2	IT
	CĐR7	- Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân trong những quan hệ pháp luật dân sự cụ thể.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), *Giáo trình Luật dân sự Việt Nam, Tập 1*, NXB. Công an nhân dân, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự năm 2015*, Hà Nội.
2. Quốc hội (2020), *Luật Doanh nghiệp năm 2020*, Hà Nội.
3. Quốc hội (2005), *Luật Thương mại năm 2005*, Hà Nội.
4. Quốc hội (2014), *Luật Nhà ở năm 2014*, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác ^[16]
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM	05				05	10		
1.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật dân sự	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần Luật dân sự 1. - Các nội dung về Luật dân sự: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật dân sự. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 07 – 18. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 1
1.1.1. Khái niệm luật dân sự	01				01	02		
1.1.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.2. Vị trí và mối quan hệ của luật dân sự với các ngành luật khác	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về vị trí và mối quan hệ giữa luật dân sự với các ngành luật khác. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi giảng dạy về nội dung: về vị trí và mối quan hệ giữa luật dân sự với các ngành luật khác * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 18 – 43. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 1
1.2.1. Vị trí của luật dân sự	0.5				0.5	01		
1.2.2. Mối quan hệ giữa luật dân sự với các ngành luật khác	0.5				0.5	0.1		
1.3. Những nguyên tắc cơ bản của luật dân sự	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nguyên tắc cơ bản của Luật dân sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy những nguyên tắc cơ bản của luật dân sự. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. - Thảo luận nhóm và phân tích các nội dung về nguyên tắc cơ bản của luật dân sự. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 55 – 61. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 1
1.3.1. Khái niệm nguyên tắc của luật dân sự	01				01	02		
1.3.2. Các nguyên tắc của luật dân sự	01				01	02		
1.4. Nguồn của luật dân sự	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày khái niệm và nguồn của luật dân sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi giảng dạy về nội dung nguồn của luật dân sự.
1.4.1. Khái niệm nguồn của luật dân sự	0.5				0.5	01		
1.4.2. Các loại nguồn của luật dân sự	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 31 – 43.
CHƯƠNG 2. QUAN HỆ PHÁP LUẬT DÂN SỰ	06		03		09	18		
2.1. Khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật dân sự	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giải thích khái khái niêm, đặc điểm của quan hệ pháp luật dân sự. * Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phân tích, diễn giảng Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 35 – 58.
2.1.1. Khái niệm	01				01	02		
2.1.2. Đặc điểm								
2.2. Cá nhân, chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các vấn đề về cá nhân – chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự của cá nhân; giám hộ. Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 61 – 135. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, chương 3, mục 1, mục 4
2.2.1. Năng lực pháp luật dân sự của cá nhân	01				01	02		
2.2.2. Năng lực hành vi dân sự của cá nhân								
2.2.3. Giám hộ	01				01	02		
2.3. Pháp nhân - chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về pháp nhân: khái niệm, địa vị pháp lý, thành lập đình chỉ pháp nhân * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.3.1. Khái niệm pháp nhân	01				01	02		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đại vị pháp lý và thành lập, đình chỉ pháp nhân. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 35 – 58. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, trang 9 – 11. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 4
2.3.2. Địa vị pháp lý của pháp nhân								
2.3.3. Thành lập, đình chỉ pháp nhân	01				01	02		
2.4. Hộ gia đình, tổ hợp tác - chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự	0.5				0.5	01	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về hộ gia đình, chủ thể trong quan hệ pháp luật dân sự. * Phương pháp dạy: - Thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 35 – 58. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 6
2.4.1. Hộ gia đình	0.5				0.5	01		
2.4.2. Tổ hợp tác								
Thảo luận			03		03	06		* Dạy: - Thảo luận về nội dung: quan hệ pháp luật dân sự - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung: quan hệ pháp luật dân sự * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề về quan hệ pháp luật dân sự

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 3. GIAO DỊCH DÂN SỰ, ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN, THỜI HIỆU	06	01	02		09	18		
3.1. Giao dịch dân sự	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày về giao dịch dân sự: Khái niệm, ý nghĩa, phân loại, điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự; giao dịch dân sự vô hiệu và hậu quả pháp lí của giao dịch dân sự vô hiệu. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về giao dịch dân sự. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 59 – 264. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 8
3.1.1. Khái niệm và ý nghĩa của giao dịch dân sự	01				01	02		
3.1.2. Phân loại giao dịch dân sự								
3.1.3. Điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự	01				01	02		
3.1.4. Giao dịch dân sự vô hiệu và hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu								
3.2. Đại diện	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về đại diện: khái niệm, phân loại, phạm vi thẩm quyền, chấm dứt đại diện. * Phương pháp giảng dạy - Phương pháp giảng dạy: thuyết trình, thảo luận Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 59 – 264. TLTK1, chương 9
3.2.1. Khái niệm đại diện	01				01	02		
3.2.2. Phân loại đại diện								
3.2.3. Phạm vi thẩm quyền đại diện	01				01	02		
3.2.4. Chấm dứt đại diện								
3.3. Thời hạn và thời hiệu	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày về thời hạn, thời hiệu * Phương pháp giảng dạy
3.3.1. Thời hạn	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.3.2. Thời hiệu	01				01	02		- Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về thời hạn và thời hiệu * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 59 – 264. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 10, mục 1, mục 2
Thảo luận			02			04	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về một số nội dung về giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận.
Bài tập		01					A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể về giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp - Thảo luận, phân tích các bài tập tình huống.
CHƯƠNG 4: QUYỀN SỞ HỮU	05		02		07	14		
4.1. Sở hữu và quyền sở hữu	01				01	02	A1.3 A1.4	* Dạy: - Trình bày nội dung về sở hữu và quyền sở hữu
4.1.1. Sở hữu	01				01	02	A1.5	* Phương pháp giảng dạy

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.1.2. Quyền sở hữu							A2	- Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về sở hữu và quyền sở hữu * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 59 – 264. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 11
4.2. Quan hệ pháp luật dân sự về sở hữu	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về quan hệ pháp luật dân sự về sở hữu: chủ thể, khách thể, nội dung * Phương pháp giảng dạy - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về chủ thể, khách thể và nội dung của quyền sở hữu * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 59 – 264.
4.2.1. Chủ thể của quyền sở hữu	0.5				0.5	01		
4.2.2. Khách thể của quyền sở hữu								
4.2.3. Nội dung của quyền sở hữu	0.5				0.5	01		
4.3. Căn cứ xác lập và chấm dứt quyền sở hữu	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung căn cứ xác lập và căn cứ chấm dứt quyền sở hữu. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về căn cứ xác lập và chấm dứt quyền sở hữu * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 59 – 264.
4.3.1. Căn cứ xác lập quyền sở hữu	0.5				0.5	01		
4.3.2. Căn cứ chấm dứt quyền sở hữu	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 10, mục 3
4.4. Các hình thức sở hữu	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các hình thức sở hữu: sở hữu toàn dân, sở hữu riêng, sở hữu chung. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung các hình thức sở hữu. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 59 – 264. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 11, mục 2
4.4.1. Sở hữu toàn dân	01				01	02		
4.4.2. Sở hữu riêng								
4.4.3. Sở hữu chung								
4.5 Thực hiện bảo vệ quyền sở hữu	0,5				0,5	01	A1.3 A1.4 A1.5 A2	Dạy: - Trình bày về nội dung thực hiện bảo vệ quyền sở hữu: khái niệm, các phương thức bảo vệ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thực hiện bảo vệ quyền sở hữu. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 59 – 264. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 11, mục 2
4.5.1. Khái niệm bảo vệ quyền sở hữu	0.5				0.5	01		
4.5.2. Các phương thức bảo vệ quyền sở hữu								
4.6. Những quy định khác về quyền sở hữu	0,5				0,5	01	A1.3 A1.4	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
4.6.1. Nghĩa vụ của chủ sở hữu	0.5					0.5	01	A1.5 A2	- Trình bày và phân tích các nội dung về các quy định khác về quyền sở hữu: nghĩa vụ của chủ sở hữu; quyền khác đối với chủ sở hữu. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về những quy định khác về quyền sở hữu. Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 59 – 264. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 14
4.6.2. Quyền khác đối với chủ sở hữu (quyền đối với bất động sản liền kề, quyền hưởng dụng, quyền bề mặt)									
Thảo luận			02		02	04	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về một số nội dung về quyền sở hữu * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung quyền sở hữu. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận.	
CHƯƠNG 5. THỪA KẾ	07	04	03	01	15	30			
5.1. Khái niệm về thừa kế, quyền thừa kế	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về khái niệm thừa kế, quyền thừa kế * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm thừa kế và khái niệm quyền thừa kế. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 265 – 398.	
5.1.1. Khái niệm về thừa kế	01					01			02
5.1.2. Khái niệm về quyền thừa kế									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 21
5.2. Một số quy định chung về thừa kế	02				02	04		
5.2.1. Người để lại di sản	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về một số quy định về thừa kế: người để lại di sản, người thừa kế, thời gian, địa điểm mở thừa kế, di sản thừa kế, người quản lý di sản, người không được hưởng di sản, thời hiệu khởi kiện chia thừa kế * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi giảng dạy về những quy định chung về thừa kế. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 265 – 398. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 21
5.2.2. Người thừa kế								
5.2.3. Thời điểm, địa điểm mở thừa kế								
5.2.4. Di sản thừa kế	01				01	02		
5.2.5. Người quản lý di sản								
5.2.6. Người không được hưởng di sản								
5.2.7. Thời hiệu khởi kiện chia thừa kế								
5.3. Thừa kế theo di chúc	1,5				1,5	03	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày về một số nội dung của thừa kế theo di chúc: khái niệm, người lập di chúc, người thừa kế theo di chúc, người nhận thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc, các điều kiện các hiệu lực của di chúc, hiệu lực pháp luật của di chúc, di sản dùng vào việc thờ cúng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận, thuyết trình
5.3.1. Khái niệm di chúc và thừa kế theo di chúc	0.5				0.5	01		
5.3.2. Người lập di chúc								
5.3.3. Người thừa kế theo di chúc								
5.3.4. Người nhận thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.3.5. Các điều kiện có hiệu lực của di chúc								* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 265 – 398. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 22
5.3.6. Hiệu lực pháp luật của di chúc								
5.3.7. Di sản dùng vào việc thờ cúng								
5.4. Thừa kế theo pháp luật	1.5				1.5	03		
5.4.1. Khái niệm thừa kế theo pháp luật	0.5				0.5	01	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày về một số nội dung của thừa kế theo pháp luật: khái niệm, trường hợp chia thừa kế theo pháp luật; diện và hàng thừa kế; thừa kế thế vị * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung thừa kế theo pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 265 – 398. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 23
5.4.2. Những trường hợp chia thừa kế theo pháp luật								
5.4.3. Diện và hàng thừa kế theo pháp luật	01				01	02		
5.4.4. Thừa kế thế vị								
5.5. Thanh toán và phân chia di sản thừa kế	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày về một số nội dung của thanh toán và phân chia di sản thừa kế: thanh toán nghĩa vụ tài sản do người chết để lại; phân chia di sản thừa kế; hạn chế phân chia di sản; phân chia di sản trong một số trường hợp cụ thể. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi giảng dạy nội dung về thanh toán và phân chia di sản thừa kế. * Học: Học ở lớp:
5.5.1. Thanh toán nghĩa vụ tài sản do người chết để lại	0.5				0.5	01		
5.5.2. Phân chia di sản thừa kế								
5.5.3. Hạn chế phân chia di sản	0.5				0.5	01		
5.5.4. Phân chia di sản trong một số trường hợp cụ thể								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 265 – 398. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 24
Thảo luận			03		03	06	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Đặt tình huống về thừa kế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp: Hướng dẫn thảo luận nhóm, cá nhân, kết luận * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 265 – 398.
Bài tập		04			04	08	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể về thừa kế * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được các loại thừa kế.
Kiểm tra				01	01	02	A1.4	
Cộng	30	04	10	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM								
1.1	Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật dân sự	X	X	X	X	X	X	X
1.2	Vị trí và mối quan hệ của luật dân sự với các ngành luật khác	X	X	X	X	X		X
1.3	Những nguyên tắc cơ bản của luật dân sự	X		X	X	X		X
1.4	Nguồn của luật dân sự	X		X	X	X		X
CHƯƠNG 2. QUAN HỆ PHÁP LUẬT DÂN SỰ								
2.1	Khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật dân sự	X		X		X	X	X
2.2	Cá nhân, chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự	X	X	X	X	X	X	X
2.3	Pháp nhân - chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự	X	X	X	X	X	X	X
2.4	Hộ gia đình, tổ hợp tác - chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự	X	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 3. GIAO DỊCH DÂN SỰ, ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN, THỜI HIỆU								
3.1	Giao dịch dân sự	X	X	X	X	X	X	X
3.2	Đại diện	X	X	X	X	X	X	X
3.3	Thời hạn và thời hiệu	X	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 4. QUYỀN SỞ HỮU								
4.1	Sở hữu và quyền sở hữu	X	X	X	X	X	X	X
4.2	Quan hệ pháp luật dân sự về sở hữu	X	X	X	X	X	X	X
4.3	Căn cứ xác lập và chấm dứt quyền sở hữu	X	X	X	X	X		X
4.4	Các hình thức sở hữu	X	X	X	X	X	X	X
4.5	Thực hiện bảo vệ quyền sở hữu	X	X	X	X	X	X	X
4.6	Những quy định khác về quyền sở hữu	X	X	X	X		X	X
CHƯƠNG 5. THỪA KẾ								
5.1	Khái niệm về thừa kế, quyền thừa kế	X	X	X	X	X	X	X
5.2	Một số quy định chung về thừa kế	X	X	X	X	X	X	X
5.3	Thừa kế theo di chúc	X	X	X	X	X	X	X
5.4	Thừa kế theo pháp luật	X	X	X	X	X	X	X

STT	Nội dung	CĐR của học phần						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
5.5	Thanh toán và phân chia di sản thừa kế	x	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội..

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	40	CĐR1,2,3,4	20
		A1.2	Bài tập tình huống	40	CĐR1,2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR5,6,7	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài thảo luận nhóm	80	CĐR1,2,3,4	20
		A1.5	Thái độ học tập	20	CĐR5,6,7	
		Tổng		100%		
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
Tổng					60%	

Trong đó:**A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần:**

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Xác định được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật dân sự; - Định nghĩa được khái niệm về quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, năng lực chủ thể quan hệ pháp luật dân sự; - Xác định được nội dung quy định pháp luật về quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, quyền thừa kế, quyền sở hữu; - Liệt kê nội dung trong các chế định, quan hệ pháp luật dân sự, quyền sở hữu, quyền thừa kế, giao dịch dân sự; - Trình bày được các chủ thể tham gia, nội dung của quan hệ pháp luật dân sự, các hình thức sở hữu, thừa kế theo di chúc, thừa kế theo pháp luật, thời hạn, thời hiệu.	20%
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về quan hệ pháp luật, giao dịch dân sự, quyền sở hữu, quyền thừa kế; - Xác định các trường hợp xác lập quyền sở hữu, xác lập quyền chiếm hữu, các giao dịch dân sự phổ biến, thừa kế theo di chúc, thừa kế theo pháp luật; - So sánh ngành luật dân sự với một số ngành luật khác.	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống về tội phạm và hình phạt.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về quan hệ pháp luật: chủ thể, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia; quyền sở hữu: căn cứ xác lập, chấm dứt quyền sở hữu, hình thức sở hữu; quyền thừa kế: thừa kế theo di chúc, thừa kế theo pháp luật; thời hạn, thời hiệu. - Lý giải các căn cứ pháp lý trong các chế định về quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, quyền thừa kế, quyền sở hữu.	15%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về quan hệ pháp luật; giao dịch dân sự; quyền sở hữu; quyền thừa kế. - Đưa ra các ý kiến về quan hệ pháp luật, giao dịch dân sự, quyền sở hữu, quyền thừa kế trong các tình huống cụ thể.	15%

A1.2 – Bài tập tình huống được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Xác định được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật dân sự; - Định nghĩa được khái niệm về quan hệ pháp luật dân sự; giao dịch dân sự; thời hạn, thời hiệu; quyền sở hữu; quyền thừa kế; - Xác định được nội dung các chế định của luật dân sự như: sở hữu, quyền sở hữu, thời hạn, thời hiệu trong luật dân sự, thừa kế; - Liệt kê hệ thống các chế định về giao dịch dân sự, sở hữu, thời hiệu, quyền thừa kế,; - Trình bày được các nội dung cơ bản các chế định về đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, quyền sở hữu, quyền thừa kế.	30%
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, các chế định quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, quyền sở hữu, quyền thừa kế, thời hạn, thời hiệu; - So sánh ngành luật dân sự với một số ngành luật khác.	30%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lí luận để giải quyết bài tập tình huống nội dung các chế định về quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, quyền sở hữu, quyền thừa kế.	40%

A1.3 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Câu thị	Lắng nghe, nhận thức được các kiến nội dung cơ bản của Luật dân sự	30%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30%
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật dân sự.	20%
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kĩ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kĩ năng của bản thân với những người học khác.	20%

A1.4 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

Về kiến thức:		
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, quan hệ pháp luật dân sự, các chế định về quyền sở hữu, quyền thừa kế. - Phân biệt các hình thức sở hữu, hình thức thừa kế, thời hạn thời hiệu, năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự.	30%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự, nội dung các chế định về quyền sở hữu, quyền thừa kế, quan hệ pháp luật dân sự. - Đưa ra các ý kiến về các tình huống liên quan đến quan hệ pháp luật dân sự, quyền sở hữu, quyền thừa kế, giao dịch dân sự	30%
Về kỹ năng:		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học về quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, quyền sở hữu, quyền thừa kế vào tình huống thực tiễn - Xây dựng các căn cứ pháp lý để giải quyết các tình huống thực tiễn.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về quan hệ pháp luật, giao dịch dân sự, thời hiệu, thời hạn, quyền sở hữu, quyền thừa kế.	10%
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn về các chế định liên quan đến quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, quyền sở hữu, quyền thừa kế.	10%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Xác định được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật dân sự; - Định nghĩa được khái niệm về quan hệ pháp luật, giao dịch dân sự, quyền sở hữu, quyền thừa kế, thời hạn, thời hiệu. - Xác định được nội dung các chế định trong luật dân sự về quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, quyền sở hữu, quyền thừa kế. - Mô tả các quyền và nghĩa vụ của chủ thể trong quan hệ pháp luật, giao dịch dân sự, mô tả được nội dung, hình thức của quyền sở hữu, nội dung của thừa kế theo di chúc, thừa kế theo pháp luật - Nhận diện được các nội dung của quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, hình thức sở hữu, căn cứ các lập chấm dứt quyền sở hữu, thừa theo di chúc, thừa kế theo pháp luật.	20%
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, quyền sở hữu, quyền thừa kế; - Xác định các xác lập, chấm dứt quyền sở hữu, nội dung thừa kế theo di chúc, các trường hợp thừa kế theo pháp luật, các giao dịch dân sự thông dụng; - Lấy ví dụ về các quyền sở hữu, giao dịch dân sự thông dụng, thừa kế.	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- So sánh ngành luật dân sự với một số ngành luật khác. - Nhận định được các nội dung liên quan đến các chế định trong nội dung chương trình về quan hệ pháp luật dân sự, quyền sở hữu, quyền thừa kế.	
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về quan hệ pháp luật, giao dịch dân sự, quyền sở hữu, quyền thừa kế để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lí luận để giải quyết bài tập tình huống.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về quan hệ pháp luật dân sự: chủ thể, khách thể, nội dung; quyền sở hữu: nội dung quyền sở hữu, căn cứ xác lập chấm dứt quyền sở hữu; giao dịch dân sự: đại diện, các chủ thể tham gia giao dịch dân sự; quyền thừa: di chúc, nội dung di chúc, người nhận tài sản theo di chúc, phân chia di sản, các trường hợp chia thừa kế theo pháp luật, người nhận thừa kế theo pháp luật, phân chia tài sản theo pháp luật, thời hiệu khởi kiện chia thừa kế - Phân biệt các hình thức sở hữu, các chủ thể trong giao dịch dân sự, trong quan hệ pháp luật, hình thức thừa kế theo pháp luật, thừa kế theo di chúc. - Phân tích các chủ thể, nội dung trong quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, hình thức sở hữu, các trường hợp thừa kế theo di chúc, thừa kế theo pháp luật	20%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về nội dung các quy định trong chế định về quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, quyền thừa kế, quyền sở hữu. - Đưa ra các ý kiến trong các tình huống cụ thể liên quan đến các chế định.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: Luật Dân sự 2

+ Tiếng Anh: **Civil Law 2**

- Mã học phần: LCPL115

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
		☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp			

- Học phần tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật

- Học phần học trước: Luật dân sự 1

- Học phần song hành: Kỹ năng hành nghề luật; Luật Hình sự 2; Luật Thương mại 1.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 33 tiết

+ Bài tập: 03 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 08 tiết

+ Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị

2. Mô tả học phần

Luật dân sự 2 là môn kiến thức ngành, trang bị cho người học những nội dung về nghĩa vụ dân sự như khái niệm, căn cứ xác lập, chấm dứt, thực hiện nghĩa vụ dân sự, các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ dân sự; các loại hợp đồng dân sự thông dụng: hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng trao đổi tài sản, hợp đồng tặng cho tài sản, hợp đồng vay tài sản, hợp đồng thuê tài sản, ...; hứa thưởng và thi có giải; vấn đề trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; vấn đề chuyển quyền sử dụng đất và quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những tình huống trên thực tiễn.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	- Những vấn đề cơ bản về nghĩa vụ dân sự: khái niệm, phân loại, thay đổi chủ thể, xác lập, chấm dứt, thực hiện nghĩa vụ dân sự, trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự; về hợp đồng dân sự: khái niệm, đặc điểm; giao kết, sửa đổi, chấm dứt hợp đồng. - Những vấn đề cơ bản về các loại hợp đồng dân sự thông dụng: hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng trao đổi tài sản,... - Những vấn đề cơ bản về hứa thưởng và thi có giải. - Những vấn đề thực hiện công việc không có ủy quyền, nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật. - Những vấn đề về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: điều kiện phát sinh, nguyên tắc bồi thường, thời hạn, xác định thiệt hại. - Những vấn đề cơ bản về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.	2.1.1	ITU
	CDR2	- Áp dụng những kiến thức đã học để đánh giá về nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.	2.1.4	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	- Tìm kiếm các văn bản pháp luật về luật dân sự và đánh giá được các quy định của pháp luật dân sự.	2.2.1	ITU
		- Áp dụng các văn bản pháp luật dân sự để giải quyết các bài tập tình huống.	2.2.2	IT
	CDR4	- Lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2.2.4	IT

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		- Áp dụng lý thuyết về luật dân sự để xây dựng được hệ thống căn cứ pháp lý để giải quyết tình huống cụ thể của luật dân sự	2.2.5	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	Giải quyết được các tình huống thực tiễn và đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật hình sự.	2.3.1	IT
	CDR6	Xác định trách nhiệm pháp lý của bản thân trong những quan hệ pháp luật hình sự cụ thể.	2.3.2	ITU

4. Chuẩn đầu ra học phần

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), *Giáo trình Luật dân sự Việt Nam, tập 2*, NXB. Công an nhân dân, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự năm 2015*, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. NGHĨA VỤ DÂN SỰ VÀ HỢP ĐỒNG DÂN SỰ	05		01		06	12		
1.1. Nghĩa vụ dân sự	01				01	02	A1.2	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.1.1. Lý luận cơ bản về nghĩa vụ	0.5				0.5	01	A1.3 A1.4 A1.5 A2	- Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần, nội dung chính của môn học - Trình bày các nội dung về nghĩa vụ dân sự: phân loại, chủ thể; xác lập và chấm dứt, thực hiện nghĩa vụ,... * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy về nội dung nghĩa vụ dân sự. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 05 – 57. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Mục 1, 2 chương 15.
1.1.2. Các loại nghĩa vụ								
1.1.3. Thay đổi chủ thể trong quan hệ nghĩa vụ								
1.1.4. Xác lập, chấm dứt nghĩa vụ	0.5				0.5	01		
1.1.5. Thực hiện nghĩa vụ								
1.1.6. Trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ								
1.2. Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về biện pháp bảo đảm nghĩa vụ dân sự: những vấn đề chung, các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi giảng dạy nội dung về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 58 – 109. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Mục 3 Phần thứ 3
1.2.1. Những vấn đề chung về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự	01				01	02		
1.2.2. Các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ dân sự	01				01	02		
1.3. Hợp đồng dân sự	02				02	04	A1.2	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.3.1. Khái niệm, đặc điểm	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	- Trình bày các nội dung về hợp đồng dân sự: khái niệm, đặc điểm; giao kết, thực hiện, sửa đổi và chấm dứt. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hợp đồng dân sự. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 109 – 135. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, mục 7 chương 15.
1.3.2. Giao kết và thực hiện hợp đồng dân sự								
1.3.3. Sửa đổi và chấm dứt hợp đồng dân sự	01				01	02		
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về nội dung về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung các chế định liên quan đến nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. - Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề về các chế định liên quan đến nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự.
CHƯƠNG 2. CÁC HỢP ĐỒNG DÂN SỰ THÔNG DỤNG	14	01	04		19	38		
2.1. Hợp đồng mua bán tài sản	01				01	02	A1.1	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.1.1. Khái niệm về hợp đồng mua bán tài sản	0.5				0.5	01	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	- Trình bày các nội dung về hợp đồng mua bán tài sản: khái niệm; chủ thể; mua bán có bảo hành và bán đầu giá tài sản. * Phương pháp dạy: Thuyết trình, thảo luận * Học: Học ở lớp: - Thực hiện các yêu cầu của giảng viên đưa ra - Thảo luận, nhận xét, đánh giá các quy định về hợp đồng mua bán tài sản - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 139 – 157. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, mục 1 chương 16
2.1.2. Chủ thể của hợp đồng mua bán tài sản								
2.1.3. Mua bán có bảo hành								
2.1.4. Bán đầu giá tài sản	0.5				0.5	01		
2.2. Hợp đồng trao đổi tài sản	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về hợp đồng trao đổi tài sản: khái niệm và đặc điểm pháp lý. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình áp dụng khi giảng dạy về nội dung hợp đồng trao đổi tài sản. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 157 – 160. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, mục 2 chương 16
2.2.1. Khái niệm về hợp đồng trao đổi tài sản	0.5				0.5	01		
2.2.2. Đặc điểm pháp lý của hợp đồng trao đổi tài sản	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.3. Hợp đồng tặng cho tài sản	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung của hợp đồng tặng cho tài sản: khái niệm, đặc điểm pháp lý, đối tượng, hình thức, quyền và nghĩa vụ của các bên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hợp đồng tặng cho tài sản. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 160– 164. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, mục 3 chương 16
2.3.1. Khái niệm về hợp đồng tặng cho tài sản	0.5				0.5	01		
2.3.2. Đặc điểm pháp lý của hợp đồng tặng cho tài sản								
2.3.3. Đối tượng và hình thức của hợp đồng tặng cho tài sản	0.5				0.5	01		
2.4.4. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng tặng cho tài sản								
2.4. Hợp đồng vay tài sản	01				01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung của hợp đồng vay tài sản: khái niệm, đối tượng, kỳ hạn, lãi suất và lãi trong hợp đồng, quyền và nghĩa vụ của các bên. * Phương pháp dạy:
2.4.1. Khái niệm hợp đồng vay tài sản	0.5				0.5	01		
2.4.2. Đối tượng và kỳ hạn của hợp đồng vay tài sản								
2.4.3. Lãi suất và lãi trong hợp đồng vay tài sản	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.4.4. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng vay tài sản								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung hợp đồng vay tài sản. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 164– 171. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, mục 4 chương 16
2.5. Hợp đồng thuê tài sản	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung của hợp đồng thuê tài sản: khái niệm, đặc điểm, đối tượng, chủ thể, giá thuê, thời hạn thuê. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung hợp đồng thuê tài sản. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 171– 177. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, mục 5 chương 16
2.5.1. Khái niệm hợp đồng thuê tài sản	0.5				0.5	01		
2.5.2. Đặc điểm pháp lý của hợp đồng thuê tài sản								
2.5.3. Đối tượng của hợp đồng thuê tài sản								
2.5.4. Chủ thể của hợp đồng thuê tài sản								
2.5.5. Giá thuê, thời hạn thuê	0.5				0.5	01		
2.6. Hợp đồng thuê khoán tài sản	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Trình bày các nội dung của hợp đồng thuê khoán tài sản: khái niệm, giá cả, thời hạn, quyền và nghĩa vụ. * Phương pháp dạy:
2.6.1. Khái niệm hợp đồng thuê khoán tài sản								
2.6.2. Giá cả, thời hạn trong hợp đồng thuê khoán tài sản								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.6.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng thuê khoán tài sản							A2	- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung hợp đồng thuê khoán tài sản. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 177– 183 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, mục 5 chương 16
2.7. Hợp đồng mượn tài sản	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung của hợp đồng mượn tài sản: khái niệm, đặc điểm, quyền và nghĩa vụ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung hợp đồng mượn tài sản. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 177– 183 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, mục 6 chương 16
2.7.1. Khái niệm hợp đồng mượn tài sản	0.5				0.5	01		
2.7.2. Đặc điểm pháp lý của hợp đồng mượn tài sản								
2.7.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mượn tài sản	0.5				0.5	01		
2.8. Hợp đồng gửi giữ tài sản	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4	* Dạy: - Trình bày các nội dung của hợp đồng gửi giữ tài sản: khái niệm, đặc điểm, quyền và nghĩa vụ. * Phương pháp dạy:
2.8.1. Khái niệm hợp đồng gửi giữ tài sản	0.5				0.5	01		
2.8.2. Đặc điểm pháp lý của hợp đồng gửi giữ tài sản								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.8.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng gửi giữ tài sản	0.5				0.5	01	A1.5 A2	- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung hợp đồng gửi giữ tài sản. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 209– 213 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, mục 12 chương 16
2.9. Hợp đồng dịch vụ	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung của hợp đồng dịch vụ: khái niệm, đặc điểm, quyền và nghĩa vụ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung hợp đồng dịch vụ. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 187 - 191 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, mục 9 chương 16
2.9.1. Khái niệm về hợp đồng dịch vụ	0.5				0.5	01		
2.9.2. Đặc điểm pháp lý của hợp đồng dịch vụ								
2.9.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng dịch vụ	0.5				0.5	01		
2.10. Hợp đồng vận chuyển hành khách và vận chuyển tài sản	01				01	02	A1.1 A1.2	* Dạy: - Trình bày các nội dung của hợp đồng vận chuyển hành khách và vận chuyển tài sản: khái niệm, đặc điểm, quyền và nghĩa vụ.
2.10.1. Khái niệm hợp đồng vận chuyển hành khách và vận chuyển tài sản	0.5				0.5	01	A1.3 A1.4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.10.2. Đặc điểm pháp lý của hợp đồng vận chuyển hành khách và vận chuyển tài sản							A1.5 A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung hợp đồng vận chuyển hành khách và vận chuyển tài sản: khái niệm, đặc điểm, quyền và nghĩa vụ. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 191 – 202. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, mục 10 chương 16
2.10.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng vận chuyển hành khách và vận chuyển tài sản	0.5				0.5	01		
2.11. Hợp đồng gia công	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung của hợp đồng gia công: khái niệm, đặc điểm, quyền và nghĩa vụ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung hợp đồng gia công. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 202 – 209 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, mục 11 chương 16
2.11.1. Khái niệm hợp đồng gia công	0.5				0.5	01		
2.11.2. Đặc điểm pháp lý của hợp đồng gia công								
2.11.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng	0.5				0.5	01		
2.12. Hợp đồng ủy quyền	01				01	02	A1.2	* Dạy:
2.12.1. Khái niệm hợp đồng ủy quyền	0.5				0.5	01	A1.3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.12.2. Đặc điểm pháp lý của hợp đồng ủy quyền							A1.4 A1.5 A2	- Trình bày các nội dung của hợp đồng ủy quyền: khái niệm, đặc điểm, các bên trong hợp đồng, chấm dứt ủy quyền. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung hợp đồng ủy quyền. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 213 – 219. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, mục 13 chương 16
2.12.3. Các bên trong hợp đồng ủy quyền								
2.12.4. Chấm dứt ủy quyền	0.5				0.5	01		
2.13. Các hợp đồng về quyền sử dụng đất	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các hợp đồng về quyền sử dụng đất: hợp đồng chuyển quyền, hợp đồng chuyển đổi, hợp đồng chuyển nhượng,... * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung hợp đồng về quyền sử dụng đất. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 219 – 269. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, mục 7 chương 16
2.13.1. Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất	0.5				0.5	01		
2.13.2. Hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất								
2.13.3. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	0.5				0.5	01		
2.13.4. Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất								
2.13.5. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất	0.5				0.5	01		
2.13.6. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.13.7. Hợp đồng góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất	0.5				0.5	01		
2.13.8. Hợp đồng hợp tác								
Thảo luận			04		04	08	A1.2 A1.3 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về các loại hợp đồng dân sự thông dụng: khái niệm, nội dung, quyền và nghĩa vụ của các bên,... * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung các chế định liên quan đến các loại hợp đồng dân sự thông dụng * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề về các chế định liên quan đến nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự.
Bài tập		01			01	02	A1.1 A1.3 A1.5	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để xác định các loại hợp đồng dân sự thông dụng và nội dung cơ bản của hợp đồng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được nội dung của các hợp đồng dân sự thông dụng.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 3. HỨA THƯỞNG VÀ THI CÓ GIẢI	02				02	04		
3.1. Hứa thưởng	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về hứa thưởng: khái niệm, nội dung. - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung hứa thưởng. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 281 -283 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Điều 570-572.
3.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
3.1.2. Nội dung của hứa thưởng	0.5				0.5	01		
3.2. Thi có giải	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về thi có giải: khái niệm, nội dung * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung hợp đồng về quyền sử dụng đất. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 283 – 287 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Điều 573.
3.2.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
3.2.2. Nội dung của thi có giải	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 4. THỰC HIỆN CÔNG VIỆC KHÔNG CÓ ỦY QUYỀN, NGHĨA VỤ HOÀN TRẢ DO CHIẾM HỮU, SỬ DỤNG TÀI SẢN, ĐƯỢC LỢI VỀ TÀI SẢN KHÔNG CÓ CĂN CỨ PHÁP LUẬT	03		01		03	06		
4.1. Thực hiện công việc không có ủy quyền	01				01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về thực hiện công việc không có ủy quyền: Khái niệm, điều kiện phát sinh nghĩa vụ, nội dung và hậu quả. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung thực hiện công việc không có ủy quyền. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 287 – 291. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Chương 18.
4.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
4.1.2. Điều kiện làm phát sinh nghĩa vụ của các bên					0.5	01		
4.1.3. Nội dung, hậu quả của thực hiện công việc không có ủy quyền	0.5				0.5	01		
4.2. Nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản không có căn cứ pháp luật	01				01	02	A1.2 A1.3 A1.4	* Dạy: - Trình bày các nội dung về nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản không có căn cứ pháp luật
4.2.1. Khái niệm								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.2.2. Nghĩa vụ của người chiếm hữu, sử dụng tài sản không có căn cứ pháp luật							A1.5 A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản không có căn cứ pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 291 – 293 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Chương 19.
4.3. Nghĩa vụ hoàn trả tài sản do được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về nghĩa vụ hoàn trả do được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung nghĩa vụ hoàn trả do được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 293 – 299 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Chương 19.
4.3.1. Khái niệm	01							
4.3.2. Điều kiện làm phát sinh nghĩa vụ hoàn trả do được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật								
4.3.3. Nghĩa vụ của người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về các thực hiện công việc không có ủy quyền, nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung các chế định liên quan đến thực hiện công việc không có ủy quyền, nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề về thực hiện công việc không có ủy quyền, nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật
CHƯƠNG 5. TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG	06	02	02		10	20		Dạy: - Giải thích về khái niệm trách nhiệm bồi thường thiệt hại, điều kiện phát sinh bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, xác định thiệt hại, thời hạn được bồi thường.
5.1. Một số vấn đề về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	01				01	02	A1.1 A1.2	* Phương pháp dạy:
5.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01	A1.3 A1.4 A1.5	* Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà:
5.1.2. Điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng								
5.1.3. Năng lực và nguyên tắc bồi thường thiệt hại								
5.1.4. Xác định thiệt hại	0.5				0.5	01	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.1.5. Thời hạn được bồi thường								- Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 299 – 331 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 20.
5.2. Bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp cụ thể	05				05	10	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	Dạy: - Trình bày về bồi thường trong một số trường hợp cụ thể: vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết,... * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung bồi thường trong một số trường hợp cụ thể * Học: Học ở lớp: - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 331 – 359. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 20.
5.2.1. Bồi thường thiệt hại trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng	01				01	02		
5.2.2. Bồi thường thiệt hại trong trường hợp vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết								
5.2.3. Bồi thường thiệt hại do người dùng chất kích thích gây ra								
5.2.4. Bồi thường thiệt hại do nhiều người cùng gây ra								
5.2.5. Bồi thường thiệt hại trong trường hợp người bị thiệt hại có lỗi	01				01	02		
5.2.6. Bồi thường thiệt hại do người của pháp nhân gây ra								
5.2.7. Bồi thường thiệt hại do cán bộ, công chức gây ra								
5.2.8. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra								
5.2.9. Bồi thường thiệt hại do người dưới mười lăm tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự gây ra trong thời gian trường học, bệnh viện, tổ chức khác trực tiếp quản lý	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)								
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng				
5.2.10. Bồi thường thiệt hại do người làm công, người học nghề gây ra									
5.2.11. Bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra									
5.2.12. Bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường									
5.2.13. Bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra	01					01	02		
5.2.14. Bồi thường thiệt hại do cây cối gây ra									
5.2.15. Bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra									
5.2.16. Bồi thường thiệt hại do xâm phạm thi thể	01					01	02		
5.2.17. Bồi thường thiệt hại do xâm phạm mồ mả									
5.2.18. Bồi thường thiệt hại do vi phạm quyền lợi của người tiêu dung									

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Thảo luận			02		02	04	A1.2 A1.3 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề về các chế định liên quan đến nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự.
Bài tập		02			02	04	A1.1 A1.3 A1.5	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được nội dung trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.
CHƯƠNG 6. QUAN HỆ DÂN SỰ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI	03		01		03	06		
6.1. Một số vấn đề chung về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài	01				01	02	A1.2 A1.3	Dạy:
6.1.1. Khái niệm	01				01	02	A1.4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
6.1.2. Áp dụng pháp luật dân sự Việt nam, pháp luật nước ngoài, điều ước quốc tế và tập quán quốc tế							A1.5 A2	- Trình bày và phân tích các nội dung về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, áp dụng luật dân sự Việt Nam, pháp luật nước ngoài, điều ước quốc tế, tập quán quốc tế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung những vấn đề chung về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Học ở lớp: - Thực hiện các yêu cầu của giảng viên đưa ra -Thảo luận, nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu đọc thêm 1, Phần thứ 5.
6.2. Một số nội dung cơ bản của quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài	02				02	04	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung cơ bản của quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài: năng lực hành vi dân sự của người nước ngoài, người không có, mất năng lực hành vi dân sự, xác định người mất tích hoặc đã chết,... * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung các nội dung cơ bản của quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài Học ở lớp: - Thực hiện các yêu cầu của giảng viên đưa ra
6.2.1. Năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự của người nước ngoài	01				01	02		
6.2.2. Xác định người không có, mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, xác định người mất tích hoặc chết								
6.2.3. Năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân nước ngoài								
6.2.4. Thừa kế theo pháp luật có yếu tố nước ngoài	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
6.2.5. Hợp đồng dân sự có yếu tố nước ngoài								-Thảo luận, nhận xét, đánh giá - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu đọc thêm 1, Phần thứ 5.
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.
Kiểm tra				01	01	02	A1.4	
Cộng	33	03	08	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. NGHĨA VỤ DÂN SỰ VÀ HỢP ĐỒNG DÂN SỰ							
1.1	Nghĩa vụ dân sự	X	X	X	X	X	X
1.2	Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự	X	X	X	X	X	X
1.3	Hợp đồng dân sự	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 2. CÁC HỢP ĐỒNG DÂN SỰ THÔNG DỤNG							
2.1	Hợp đồng mua bán tài sản	X	X	X	X	X	X
2.2	Hợp đồng trao đổi tài sản	X	X	X	X	X	X
2.3	Hợp đồng tặng cho tài sản	X	X	X	X	X	X
2.4	Hợp đồng vay tài sản	X	X	X	X	X	X
2.5	Hợp đồng thuê tài sản	X	X	X	X	X	X
2.6	Hợp đồng thuê khoán tài sản	X	X	X	X	X	X
2.7	Hợp đồng cho mượn tài sản	X	X	X	X	X	X
2.8	Hợp đồng gửi giữ tài sản	X	X	X	X	X	X
2.9	Hợp đồng dịch vụ	X	X	X	X	X	X
2.10	Hợp đồng vận chuyển hành khách và vận chuyển tài sản	X	X	X	X	X	X
2.11	Hợp đồng gia công	X	X	X	X	X	X
2.12	Hợp đồng ủy quyền	X	X	X	X	X	X
2.13	Các hợp đồng về quyền sử dụng đất	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 3. HỨA THƯỞNG VÀ THI CÓ GIẢI							
3.1	Hứa thưởng	X	X	X	X	X	X
3.2	Thi có giải	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 4. THỰC HIỆN CÔNG VIỆC KHÔNG CÓ ỦY QUYỀN, NGHĨA VỤ HOÀN TRẢ DO CHIẾM HỮU, SỬ DỤNG TÀI SẢN, ĐƯỢC LỢI VỀ TÀI SẢN KHÔNG CÓ CĂN CỨ PHÁP LUẬT							
4.1	Thực hiện công việc không có ủy quyền	X	X	X	X	X	X
4.2	Nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản không có căn cứ pháp luật	X	X	X	X	X	X
4.3	Nghĩa vụ hoàn trả tài sản do được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật	X	X	X	X	X	X

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 5. TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG							
5.1	Một số vấn đề về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	x	x	x	x	x	x
5.2	Bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp cụ thể	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 6. QUAN HỆ DÂN SỰ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI							
6.1	Một số vấn đề chung về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài	x	x	x	x	x	x
6.2	Một số nội dung cơ bản của quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội..

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	40	CDR1,2,3,4	20
		A1.2	Bài tập tình huống	40	CDR1,2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		

	Điểm số 2	A1.4	Thảo luận nhóm	80	CĐR1,2,3,4	20
		A1.5	Thái độ học tập	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
Tổng						40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
Tổng						60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Liệt kê được các nghĩa vụ dân sự và các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ dân sự. - Liệt kê được các hợp đồng dân sự thông dụng. - Trình bày được khái niệm và nội dung của hai hình thức: thi có giải và hứa thưởng. - Nhận diện được các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.	20%
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về nghĩa vụ dân sự, các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ dân sự; các hợp đồng dân sự thông dụng : hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng tặng cho tài sản, vay tài sản, gửi giữ tài sản,... - Xác định các trường hợp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống về tội phạm và hình phạt.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về nghĩa vụ dân sự: phân loại, xác lập, chấm dứt, thực hiện, bảo đảm thực hiện,.... - Phân biệt được các loại hợp đồng dân sự thông dụng. - Lý giải các điều kiện phát sinh, nguyên tắc, thời hạn bồi thường. - Phân tích nội dung về thực hiện công việc không có ủy quyền, nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật.	20%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. - Đưa ra các ý kiến về nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.	20%

A1.2 – Bài tập tình huống được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

Nhớ	- Liệt kê được các hợp đồng dân sự thông dụng: hợp đồng mua bán tài sản; hợp đồng trao đổi tài sản; hợp đồng tặng cho tài sản; hợp đồng vay tài sản;... - Trình bày được khái niệm, đối tượng và các nội dung cơ bản của các hợp đồng dân sự thông dụng. - Liệt kê được các điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.	30%
Hiểu	- Phân biệt được các hợp đồng dân sự thông dụng. - Giải thích được cách xác định thiệt hại và việc bồi thường thiệt hại trong các tình huống cụ thể.	30%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống về hợp đồng dân sự và bồi thường thiệt hại	40%

A1.3 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các kiến nội dung cơ bản của chế định luật dân sự: nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng,...	30%
Cởi mở	- Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. - Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30%
Đưa ra thái độ	- Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. - Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật dân sự.	20%
Hình thành quan điểm	- Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể - So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20%

A1.4 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức:		
Phân tích	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Hệ thống hóa các vấn đề về nghĩa vụ dân sự: phân loại, xác lập, chấm dứt nghĩa vụ; bảo đảm thực hiện nghĩa vụ,... - Hệ thống hóa các vấn đề về hợp đồng dân sự: khái niệm, đối tượng và nội dung. - Phân tích vấn đề về thực hiện công việc không có ủy quyền, nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật. - Lý giải điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; so sánh việc bồi thường thiệt hại trong các tình huống cụ thể. - Phân biệt các loại hợp đồng dân sự thông dụng. - Phân tích các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài: khái niệm, các nội dung cơ bản.	30%

Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về quy định pháp luật về nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. - Đưa ra các ý kiến về các tình huống liên quan đến nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.	30%
Về kỹ năng:		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học về nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng vào tình huống thực tiễn - Xây dựng các căn cứ pháp lý để giải quyết các tình huống thực tiễn.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự.	10%
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn.	10%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Liệt kê được các nghĩa vụ dân sự và các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ dân sự. - Liệt kê được các hợp đồng dân sự thông dụng. - Trình bày được khái niệm và nội dung của hai hình thức: thi có giải và hứa thưởng. - Nhận diện được các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.	20%
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về nghĩa vụ dân sự, các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ dân sự; các hợp đồng dân sự thông dụng : hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng tặng cho tài sản, vay tài sản, gửi giữ tài sản,... - Xác định các trường hợp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. - Lấy ví dụ về các loại bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. - Lấy ví dụ về các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về nghĩa vụ dân sự: phân loại, xác lập, chấm dứt, thực hiện, bảo đảm thực hiện,.... - Phân biệt được các loại hợp đồng dân sự thông dụng. - Lý giải các điều kiện phát sinh, nguyên tắc, thời hạn bồi thường. - Phân tích nội dung về thực hiện công việc không có ủy quyền, nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật. - Phân tích khái niệm và nội dung của hình thức hứa thưởng và thi có giải. - Phân tích nội dung của quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài: chủ thể, thừa kế, hợp đồng dân sự.	20%
Đánh giá	- Bình luận các quy định pháp luật của nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. - Đưa ra các ý kiến trong các tình huống cụ thể liên quan đến các chế định.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: Luật Tố tụng dân sự

+ Tiếng Anh: **Procedural Civil Law**

- Mã học phần: LCPL116

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
				☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp	

- Học phần tiên quyết: Lý luận về Nhà nước và Pháp luật

- Học phần học trước: Luật dân sự 1, Luật dân sự 2

- Học phần song hành: Luật tố tụng Hình sự; Luật Thương mại 2; Luật Đất đai; Kiến tập nghề nghiệp 1

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Bài tập: 03 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 11 tiết

+ Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Luật Tố tụng dân sự là môn kiến thức ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tố tụng dân sự như khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng dân sự; những nguyên tắc cơ bản, các chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự, thẩm quyền của Tòa án nhân dân; án phí, lệ phí trong tố tụng dân sự; chứng cứ và chứng minh; thủ tục sơ thẩm, thủ tục phúc thẩm; thủ tục xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; các thủ tục giải quyết vụ việc dân sự. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các tình huống thực tiễn liên quan đến pháp luật tố tụng dân sự.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những vấn đề cơ bản về luật tố tụng dân sự: khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh; các nguyên tắc cơ bản; chủ thể quan hệ pháp luật tố tụng dân sự: chủ thể tiến hành tố tụng và chủ thể tham gia tố tụng. - Những vấn đề cơ bản về thẩm quyền của Tòa án nhân dân: thẩm quyền theo loại việc, thẩm quyền theo cấp tòa án, thẩm quyền theo lãnh thổ và thẩm quyền theo sự lựa chọn; giải quyết tranh chấp về thẩm quyền. - Những vấn đề cơ bản về án phí, lệ phí; chứng cứ, chứng minh trong tố tụng dân sự. - Những vấn đề cơ bản về thủ tục tố tụng dân sự: sơ thẩm, phúc thẩm; thủ tục xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; thủ tục giải quyết vụ việc dân sự.
MT2	- Có khả năng tìm kiếm các văn bản pháp luật hình sự và đánh giá được các quy định của pháp luật hình sự. - Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các tình huống cụ thể trong thực tiễn.
MT3	- Có năng lực nhận xét, đánh giá và đưa ra kết luận về các tình huống thực tiễn. - Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân trong những quan hệ pháp luật hình sự cụ thể.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về pháp luật tố tụng dân sự: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng dân sự; những nguyên tắc cơ bản, các chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự: chủ thể tiến hành tố tụng và chủ thể tham gia tố tụng.	2.1.1	ITU

		Phân tích được những vấn đề cơ bản về: thẩm quyền của Tòa án nhân dân: thẩm quyền theo loại việc, thẩm quyền theo cấp tòa án, thẩm quyền theo lãnh thổ và thẩm quyền theo sự lựa chọn; giải quyết tranh chấp về thẩm quyền; về án phí, lệ phí; chứng cứ, chứng minh trong tố tụng dân sự; các thủ tục tố tụng dân sự: sơ thẩm, phúc thẩm; thủ tục xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; thủ tục giải quyết vụ việc dân sự.	2.1.2	IT
	CĐR2	Áp dụng những kiến thức đã học để đánh giá các tình huống cụ thể liên quan đến tố tụng dân sự: thẩm quyền, thủ tục, chứng cứ, chứng minh,...	2.1.3	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Tìm kiếm các văn bản pháp luật về tố tụng dân sự và đánh giá được các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.	2.2.1	ITU
		Sử dụng các văn bản pháp luật tố tụng dân sự để xây dựng được hệ thống căn cứ pháp lý nhằm giải quyết các bài tập tình huống.	2.2.2	IT
	CĐR4	Kết hợp các kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá để giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2.2.4	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Giải quyết được các tình huống thực tiễn và đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự	2.3.1	IT
	CĐR6	Xác định trách nhiệm pháp lý của bản thân trong những quan hệ pháp luật hình sự cụ thể.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Công Bình (2019), *Giáo trình luật tố tụng dân sự*, NXB. Công an nhân dân, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng dân sự*, Hà Nội.
2. Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao (2012), *Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao ngày 13/06/2012 hướng dẫn áp dụng pháp luật về án phí, lệ phí*.
3. Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao (2012), *Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao ngày 3/12/2012 hướng dẫn thi hành một số quy định về “Chứng minh và chứng cứ” của Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự*.

4. Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao (2012), *Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao ngày 3/12/2012 hướng dẫn thi hành một số quy định trong Phần thứ hai “Thủ tục giải quyết vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm” của Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.*

5. Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao (2012), *Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao số 06/2012/NQ-HĐTP ngày 3/12/2012 hướng dẫn thi hành một số quy định trong Phần thứ ba “Thủ tục giải quyết vụ án tại tòa án cấp phúc thẩm” của bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.*

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ	02				02	04		
1.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng dân sự	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần Luật tố tụng dân sự. - Trình bày ác nội dung về Luật tố tụng dân sự: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật tố tụng dân sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật tố tụng dân sự.
1.1.1. Khái niệm Luật Tố tụng dân sự	01				01	02		
1.1.2. Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật tố tụng dân sự. Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính, trang 9-15.
1.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật Tố tụng dân sự	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày về các nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng dân sự: khái niệm và nội dung các nguyên tắc. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng dân sự * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng dân sự. Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính, trang 35-57. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 2.
1.2.1. Khái niệm	01				01	02		
1.2.2. Nội dung các nguyên tắc								
CHƯƠNG 2. CHỦ THỂ QUAN HỆ PHÁP LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ	06		02		08	16		
2.1. Chủ thể tiến hành tố tụng	03				03	06		* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.1.1. Cơ quan tiến hành tố tụng	1.5				1.5	03	A1.3 A1.4 A1.5 A2	- Trình bày các nội dung về chủ thể tiến hành tố tụng: cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chủ thể tiến hành tố tụng * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về chủ thể tiến hành tố tụng Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính, trang 85-91. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 4.
2.2.2. Người tiến hành tố tụng trong tố tụng dân sự	1.5				1.5	03		
2. 2. Chủ thể tham gia tố tụng	03				03	06		
2.2.1. Đương sự	1.5				1.5	03		* Dạy: - Trình bày các nội dung về chủ thể tham gia tố tụng: đương sự, những người tham gia tố tụng khác * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chủ thể tham gia tố tụng * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về chủ thể tham gia tố tụng Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính trang 106 – 133. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 6.
2.2.2. Những người tham gia tố tụng khác	1.5				1.5	03	A1.3 A1.4 A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học		
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)				
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng					
Thảo luận			02		02	04	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: chủ thể tiến hành tố tụng và chủ thể tham gia tố tụng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung chủ thể tiến hành tố tụng và chủ thể tham gia tố tụng. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và xác định được các chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự		
CHƯƠNG 3. THẨM QUYỀN CỦA TOÀ ÁN NHÂN DÂN	04	01	01		06	12				
3.1. Thẩm quyền theo loại việc	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về thẩm quyền theo loại việc: khái niệm, ý nghĩa, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, thẩm quyền giải quyết yêu cầu. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thẩm quyền theo loại việc. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về thẩm quyền theo loại việc. Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính trang 57-73. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 3.		
3.1.1. Khái niệm và ý nghĩa	01				01	02				
3.1.2. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp										
3.1.3. Thẩm quyền giải quyết yêu cầu										

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.2. Thẩm quyền theo cấp tòa án	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về thẩm quyền theo cấp tòa án: khái niệm, ý nghĩa, thẩm quyền của Tòa án nhân dân các cấp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thẩm quyền theo cấp tòa án: khái niệm, ý nghĩa, thẩm quyền của Tòa án nhân dân các cấp * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về thẩm quyền theo cấp tòa án: khái niệm, ý nghĩa, thẩm quyền của Tòa án nhân dân các cấp <i>Học ở nhà:</i> - Nghiên cứu tài liệu chính trang 73-81.
3.2.1. Khái niệm và ý nghĩa	01				01	02		
3.2.2. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện								
3.2.3. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh								
3.2.4. Thẩm quyền của Tòa án tối cao								
3.3. Thẩm quyền theo lãnh thổ và thẩm quyền theo sự lựa chọn	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về thẩm quyền theo lãnh thổ và thẩm quyền theo sự lựa chọn * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thẩm quyền theo lãnh thổ và thẩm quyền theo sự lựa chọn * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về thẩm quyền theo lãnh thổ và thẩm quyền theo sự lựa chọn <i>Học ở nhà:</i> - Nghiên cứu tài liệu chính trang 73-81, tài liệu tham khảo theo định hướng của giảng viên
3.3.1. Khái niệm và ý nghĩa	01				01	02		
3.3.2. Xác định thẩm quyền theo lãnh thổ								
3.3.3. Thẩm quyền theo sự lựa chọn của nguyên đơn, người yêu cầu								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.4. Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về giải quyết tranh chấp về thẩm quyền: khái niệm, giải quyết tranh chấp thẩm quyền * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giải quyết tranh chấp về thẩm quyền: khái niệm, giải quyết tranh chấp thẩm quyền * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về giải quyết tranh chấp về thẩm quyền: khái niệm, giải quyết tranh chấp thẩm quyền Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính trang 81-85, tài liệu tham khảo theo định hướng của giảng viên
3.4.1. Khái niệm tranh chấp thẩm quyền	01				01	02		
3.4.2. Giải quyết tranh chấp thẩm quyền								
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A 1.4 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: thẩm quyền của tòa án nhân dân * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung thẩm quyền của tòa án nhân dân. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được thẩm quyền của tòa án nhân dân và việc giải quyết tranh chấp về thẩm quyền
Bài tập		01			01	02	A1.1 A1.3 A1.4	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để phân tích thẩm quyền của tòa án nhân dân.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							A1.5 A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được thẩm quyền của tòa án nhân dân trong các bài tập tình huống.
CHƯƠNG 4. ÁN PHÍ, LỆ PHÍ TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ	02		01		03	06		
4.1. Án phí	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về án phí: khái niệm, ý nghĩa, các loại án phí, tạm ứng án phí, các trường hợp miễn nộp án phí * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về án phí: khái niệm, ý nghĩa, các loại án phí, tạm ứng án phí, các trường hợp miễn nộp án phí * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về án phí: khái niệm, ý nghĩa, các loại án phí, tạm ứng án phí, các trường hợp miễn nộp án phí Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính trang 215 – 224. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 9, Mục 1. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, chương 3.
4.1.1. Khái niệm, ý nghĩa	01				01	02		
4.1.2. Các loại án phí								
4.1.3. Tạm ứng án phí								
4.1.4. Những trường hợp được miễn, không phải nộp án phí								
4.2. Lệ phí, chi phí tố tụng	01				01	02	A1.3	* Dạy: - Trình bày các nội dung về lệ phí, chi phí tố tụng * Phương pháp dạy:
4.2.1. Lệ phí	01				01	02	A1.4 A1.5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.2.2. Chi phí tố tụng khác							A2	- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lệ phí, chi phí tố tụng * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về lệ phí, chi phí tố tụng Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính trang 224 0 239. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 9.
4.2.3. Người phải nộp chi phí tố tụng								
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: án phí, lệ phí và chi phí tố tụng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung án phí, lệ phí, chi phí tố tụng * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và so sánh được các loại án phí, lệ phí và chi phí tố tụng.
CHƯƠNG 5. CHỨNG CỨ VÀ CHỨNG MINH TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ	02		01		03	06		
5.1. Chứng cứ	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về chứng cứ: khái niệm, nguồn chứng cứ, nguyên tắc * Phương pháp dạy:
5.1.1. Khái niệm	01				01	02		
5.1.2. Nguồn chứng cứ								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.1.3. Nguyên tắc xác định chứng cứ								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chứng cứ: khái niệm, nguồn chứng cứ, nguyên tắc * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về chứng cứ: khái niệm, nguồn chứng cứ, nguyên tắc Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính trang 133 – 168. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 7. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3.
5.2. Chứng minh trong tố tụng dân sự	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về chứng minh trong tố tụng dân sự: chủ thể chứng minh, những vấn đề cần phải chứng minh; những tình tiết không cần phải chứng minh * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chứng minh trong tố tụng dân sự: chủ thể chứng minh, những vấn đề cần phải chứng minh; những tình tiết không cần phải chứng minh * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về chứng minh trong tố tụng dân sự: chủ thể chứng minh, những vấn đề cần phải chứng minh,; những tình tiết không cần phải chứng minh Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính trang 168-179. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 7.
5.2.1. Chủ thể chứng minh	01				01	02		
5.2.2. Những vấn đề cần phải chứng minh								
5.2.3. Những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3.
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: chứng cứ, chứng minh * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung chứng cứ và chứng minh. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và xác định được các loại chứng cứ và các vấn đề phải chứng minh, những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.
CHƯƠNG 6. THỦ TỤC SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ	05	01	02		08	16		
6.1. Khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính trang 239 -254. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Chương 12. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 4.
6.1.1. Khởi kiện vụ án dân sự	0.5				0.5	01		
6.1.2. Thụ lý vụ án dân sự	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
6.2. Chuẩn bị xét xử sơ thẩm	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về chuẩn vị xét xử sơ thẩm: thời hạn, các hoạt động tố tụng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chuẩn vị xét xử sơ thẩm: thời hạn, các hoạt động tố tụng * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về chuẩn vị xét xử sơ thẩm: thời hạn, các hoạt động tố tụng Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính trang 254 – 276. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 13. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 4.
6.2.1. Thời hạn chuẩn bị xét xử								
6.2.2. Các hoạt động tố tụng	01				01	02		
6.3. Phiên tòa sơ thẩm	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về phiên tòa sơ thẩm: chủ thể tham gia phiên tòa, trình tự phiên tòa sơ thẩm * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phiên tòa sơ thẩm: chủ thể tham gia phiên tòa, trình tự phiên tòa sơ thẩm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về phiên tòa sơ thẩm: chủ thể tham gia phiên tòa, trình tự phiên tòa sơ thẩm Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính trang 276 - 307
6.3.1. Chủ thể tham gia phiên tòa								
6.3.2. Trình tự phiên tòa sơ thẩm	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, chương 14. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 4.
6.4. Bản án sơ thẩm	01				01	02	A.1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về bản án sơ thẩm: khái niệm, cơ cấu bản án * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về bản án sơ thẩm: khái niệm, cơ cấu bản án * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về bản án sơ thẩm: khái niệm, cơ cấu bản án Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 276-307 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Điều 266. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 4.
6.4.1. Khái niệm	01				01	02		
6.4.2. Cơ cấu bản án								
6.5. Những thủ tục tiến hành sau phiên tòa	01				01	02	A.1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về thủ tục tiến hành sau phiên tòa * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thủ tục tiến hành sau phiên tòa * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về thủ tục tiến hành sau phiên tòa Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính trang 276 -307

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Điều 268, 269. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 4.
Thảo luận			02		02	04	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: thủ tục sơ thẩm vụ án dân sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy thủ tục sơ thẩm vụ án dân sự * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được thủ tục sơ thẩm vụ án dân sự.
Bài tập		01			01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để phân tích thủ tục giải quyết vụ án dân sự * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và đánh giá được các thủ tục giải quyết vụ án dân sự.
CHƯƠNG 7. THỦ TỤC PHỨC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ	04		01		05	10		
7.1. Tính chất của thủ tục phúc thẩm dân sự	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về tính chất của thủ tục phúc thẩm dân sự * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tính chất của thủ tục phúc thẩm dân sự * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về tính chất của thủ tục phúc thẩm dân sự <i>Học ở nhà:</i> - Nghiên cứu tài liệu chính trang 307-308 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Chương 15. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 5.
7.2. Kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm: chủ thể, thời hạn, hình thức, hậu quả * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm: chủ thể, thời hạn, hình thức, hậu quả * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm: chủ thể, thời hạn, hình thức, hậu quả <i>Học ở nhà:</i> - Nghiên cứu tài liệu chính trang 308-319 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Chương 15. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 5.
7.2.1. Chủ thể kháng cáo, kháng nghị								
7.2.2. Thời hạn kháng cáo, kháng nghị								
7.2.3. Hình thức kháng cáo, kháng nghị								
7.2.4. Hậu quả của kháng cáo, kháng nghị	01				01	02		
7.3. Trình tự phúc thẩm	01				01	02	A1.3	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
7.3.1. Thụ lý vụ án 7.3.2. Chuẩn bị xét xử phúc thẩm 7.3.3. Phiên tòa phúc thẩm 7.3.4. Quyền hạn của Tòa cấp phúc thẩm 7.3.5. Thủ tục phúc thẩm đối với quyết định sơ thẩm	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	- Trình bày các nội dung về trình tự phúc thẩm * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về trình tự phúc thẩm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về trình tự phúc thẩm Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính trang 319 -335 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Chương 16, 17. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 5.
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: thủ tục phúc thẩm vụ án dân sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung thủ tục phúc thẩm vụ án dân sự. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các thủ tục phúc thẩm vụ án dân sự.
CHƯƠNG 8. THỦ TỤC XÉT LẠI CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT	02		02		04	08		.
8.1. Thủ tục giám đốc thẩm	01				01	02	A1.3	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
8.1.1. Tính chất giám đốc thẩm	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	- Trình bày các nội dung về thủ tục giám đốc thẩm: tính chất, kháng nghị * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thủ tục giám đốc thẩm: tính chất, kháng nghị * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về thủ tục giám đốc thẩm: tính chất, kháng nghị Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính trang 357 - 379 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Chương 20.
8.1.2. Kháng nghị giám đốc thẩm								
8.2. Thủ tục tái thẩm	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về thủ tục tái thẩm: tính chất, kháng nghị, thẩm quyền, phiên tòa, quyền hạn của hội đồng tái thẩm * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thủ tục tái thẩm: tính chất, kháng nghị, thẩm quyền, phiên tòa, quyền hạn của hội đồng tái thẩm * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về thủ tục tái thẩm: tính chất, kháng nghị, thẩm quyền, phiên tòa, quyền hạn của hội đồng tái thẩm Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính trang 379-394 - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Chương 21
8.2.1. Tính chất tái thẩm	01				01	02		
8.2.2. Kháng nghị tái thẩm								
8.2.3. Thẩm quyền tái thẩm								
8.2.4. Phiên tòa tái thẩm								
8.2.5. Quyền hạn của hội đồng tái thẩm								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Thảo luận			02		02	04	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: thủ tục xử lý các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung thủ tục xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. - Thảo luận, phân tích và đánh giá được thủ tục xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật
CHƯƠNG 9. THỦ TỤC GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ	03	01	01		05	10		
9.1. Khái niệm và đặc điểm	01				01	02		* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đặc điểm thủ tục giải quyết việc dân sự * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm thủ tục giải quyết việc dân sự * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm, đặc điểm thủ tục giải quyết việc dân sự Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính trang 401 - 417, tài liệu tham khảo theo định hướng của giảng viên
9.1.1. Khái niệm	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	
9.1.2. Đặc điểm								

[illegible]

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
9.3.4. Thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài								- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Phần thứ 6.
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: thủ tục giải quyết việc dân sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung thẩm quyền thủ tục giải quyết việc dân sự. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được thủ tục giải quyết việc dân sự.
Bài tập		01			01	02	A1.1 A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để phân tích thủ tục giải quyết việc dân sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được thủ tục giải quyết việc dân sự.
Kiểm tra				01	01	02	A1.4	
Cộng	30	03	11	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ							
1.1	Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật tổ tụng dân sự	x	x				
1.2	Các nguyên tắc cơ bản của Luật Tổ tụng dân sự	x	x				
CHƯƠNG 2. NGUỒN CỦA LUẬT HÌNH SỰ CHƯƠNG 2. CHỦ THỂ QUAN HỆ PHÁP LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ							
2.1	Chủ thể tiến hành tố tụng	x	x	x	x	x	x
2.2	Chủ thể tham gia tố tụng	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. THẨM QUYỀN CỦA TOÀ ÁN NHÂN DÂN							
3.1	Thẩm quyền theo loại việc	x	x	x	x	x	x
3.2	Thẩm quyền theo cấp tòa án	x	x	x	x	x	x
3.3	Thẩm quyền theo lãnh thổ và thẩm quyền theo sự lựa chọn	x	x	x	x	x	x
3.4	Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. ÁN PHÍ, LỆ PHÍ TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ							
4.1	Án phí	x	x	x	x	x	x
4.2	Lệ phí, chi phí tố tụng	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 5. CHỨNG CỨ VÀ CHỨNG MINH TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ							
5.1	Chứng cứ	x	x	x	x	x	x
5.2	Chứng minh trong tố tụng	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 6. THỦ TỤC SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ							
6.1	Khởi kiện và thụ lý vụ án	x	x	x	x	x	x
6.2	Chuẩn bị xét xử sơ thẩm	x	x	x	x	x	x
6.3	Phiên tòa sơ thẩm	x	x	x	x	x	x
6.4	Bản án sơ thẩm	x	x	x	x	x	x
6.5	Những thủ tục tiến hành sau phiên tòa	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 7. THỦ TỤC PHỤC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ							
7.1	Tính chất của thủ tục phúc thẩm	x	x	x	x	x	x
7.2	Kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm	x	x	x	x	x	x
7.3	Trình tự phúc thẩm	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 8. THỦ TỤC XÉT LẠI CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT							

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
8.1	Thủ tục giám đốc thăm	x	x	x	x	x	x
8.2	Thủ tục tái thăm	x	x	x	x	x	x
Chương 9. THỦ TỤC GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ							
9.1	Khái niệm và đặc điểm	x	x	x	x	x	x
9.2	Thủ tục chung giải quyết việc dân sự	x	x	x	x	x	x
9.3	Thủ tục giải quyết các việc dân sự cụ thể	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội..

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	40	CDR1,2,3,4	20
		A1.2	Bài tập tình huống	40	CDR1,2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Thảo luận nhóm	80	CDR1,2,3,4	20
		A1.5	Thái độ học tập	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		

					Tổng	40%
A2. Thi kết thúc học phần	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4	60
					Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được những kiến thức cơ bản của Luật tố tụng dân sự: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng dân sự. Nhận diện được các loại chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; và các loại thẩm quyền của tòa án. Liệt kê được các loại án phí, lệ phí và chi phí tố tụng.	20%
Hiểu	Khái quát hóa được những nội dung về chứng cứ và chứng minh. Phân biệt được thủ tục sơ thẩm với thủ tục phúc thẩm vụ án dân sự. Phân biệt được thủ tục giám đốc thẩm và thủ tục tái thẩm.	20%
Áp dụng	Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết tình huống cụ thể về án phí, lệ phí; chứng cứ, chứng minh; thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thủ tục, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm.	20%
Phân tích	-Phân tích được các vấn đề liên quan đến chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; thẩm quyền của Tòa án nhân dân; án phí, lệ phí; chứng cứ và chứng minh; thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm vụ án dân sự; thủ tục xét lại các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và thủ tục giải quyết việc dân sự. Phân biệt được chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự. Phân biệt được án phí, lệ phí và chi phí tố tụng.	20%
Đánh giá	Bình luận được các chủ thể tiến hành tố tụng: chánh án tòa án, thẩm phán, kiểm sát viên, đương sự,... So sánh được nguyên đơn và bị đơn trong vụ án dân sự. So sánh được các thủ tục giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự	20%

A1.2 – Bài tập tình huống được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

Nhớ	- Liệt kê được các thẩm quyền của tòa án nhân dân: theo loại việc, theo cấp, theo lãnh thổ và theo sự lựa chọn và việc giải quyết tranh chấp về thẩm quyền. - Xác định được các vấn đề cơ bản về giải quyết tranh chấp về thẩm quyền. - Liệt kê được các thủ tục trong tố tụng dân sự: sơ thẩm, thủ tục giải quyết việc dân sự.	30%
Hiểu	Phân biệt được thủ tục giải quyết vụ việc dân sự và thủ tục giải quyết vụ án dân sự. Tóm tắt được thủ tục sơ thẩm vụ án dân sự: khởi kiện, thụ lý, phiên tòa sơ thẩm, bản án sơ thẩm,...; thủ tục giải quyết các việc dân sự cụ thể: thủ tục sơ thẩm và thủ tục phúc thẩm.	30%
Áp dụng	Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết tình huống cụ thể về thẩm quyền của Tòa án nhân dân; xác định các thủ tục sơ thẩm, và thủ tục giải quyết việc dân sự: thủ tục sơ thẩm và thủ tục phúc thẩm việc dân sự.	40%

A1.4 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức:		
Phân tích	-Phân tích được các vấn đề liên quan đến chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự: chủ thể tiến hành tố tụng dân sự và chủ thể tham gia tố tụng - Hệ thống hóa được thẩm quyền của tòa án nhân dân: theo loại việc, theo cấp, theo lãnh thổ và theo sự lựa chọn và việc giải quyết tranh chấp về thẩm quyền. - So sánh được án phí, lệ phí và chi phí tố tụng. - Phân tích những vấn đề cơ bản về chứng cứ: khái niệm, nguồn, nguyên tắc xác định; và chứng minh: chủ thể, vấn đề phải chứng minh; tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh. - Phân tích được những vấn đề cơ bản về thủ tục sơ thẩm vụ án dân sự: khởi kiện, thụ lý, phiên tòa sơ thẩm, bản án sơ thẩm,...; thủ tục phúc thẩm vụ án dân sự: kháng cáo, kháng nghị và trình tự phúc thẩm; thủ tục xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực: giám đốc thẩm, tái thẩm; thủ tục giải quyết các việc dân sự.	30%
Đánh giá	-Bình luận về thẩm quyền của tòa án nhân dân. -Tổng hợp các vấn đề cơ bản về thủ tục sơ thẩm vụ án dân sự; thủ tục phúc thẩm vụ án dân sự; thủ tục xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực; thủ tục giải quyết các việc dân sự. -So sánh được nguyên đơn và bị đơn trong vụ án dân sự.	30%
Về kỹ năng:		
Vận dụng	-Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết tình huống cụ thể về xác định thẩm quyền giải quyết của Tòa án trong từng phiên tòa: sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các nguyên tắc của luật tố tụng dân sự	10%

	- Nắm vững chủ thể tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng. Các vấn đề về chứng cứ, chứng minh trong tố tụng dân sự và án phí, lệ phí chi phí tố tụng. - Nắm vững thẩm quyền của tòa án nhân dân - Nắm vững thủ tục sơ thẩm vụ án dân sự; thủ tục phúc thẩm vụ án dân sự; thủ tục xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực; thủ tục giải quyết các việc dân sự.	
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn liên quan đến tố tụng dân sự	10%

A1.3 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các kiến nội dung cơ bản của Luật hình sự	30%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30%
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật hình sự.	20%
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan kiến thức về học phần. - Xác định được cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng; đương sự và những người tham gia tố tụng khác. - Định nghĩa được các loại thẩm quyền của tòa án nhân dân. - Liệt kê các loại án phí, lệ phí, chi phí tố tụng. - Nhận diện được các thủ tục: thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm vụ án dân sự; thủ tục xét lại các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và thủ tục giải quyết việc dân sự	20%
Hiểu	- Xác định được các loại thẩm quyền của tòa án nhân dân: theo loại việc, theo cấp, theo lãnh thổ và theo sự lựa chọn. - Xác định được chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự. - Khái quát hóa những vấn đề về thủ tục giải quyết vụ án dân sự và việc dân sự.	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về thẩm quyền của tòa án và thủ tục để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống về tố tụng dân sự	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	-Phân tích được các vấn đề liên quan đến chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự: chủ thể tiến hành tố tụng dân sự và chủ thể tham gia tố tụng - Hệ thống hóa được thẩm quyền của tòa án nhân dân: theo loại việc, theo cấp, theo lãnh thổ và theo sự lựa chọn và việc giải quyết tranh chấp về thẩm quyền. - Lý giải những vấn đề cơ bản về chứng cứ: nguồn, nguyên tắc xác định; và chứng minh: chủ thể, vấn đề phải chứng minh; tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh. - Phân tích được những vấn đề cơ bản về thủ tục sơ thẩm vụ án dân sự: khởi kiện, thụ lý, phiên tòa sơ thẩm, bản án sơ thẩm,...; thủ tục phúc thẩm vụ án dân sự: kháng cáo, kháng nghị và trình tự phúc thẩm; thủ tục xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực: giám đốc thẩm, tái thẩm; thủ tục giải quyết các việc dân sự.	20%
Đánh giá	-Bình luận các vấn đề về thẩm quyền của tòa án và các thủ tục trong tố tụng dân sự. -Đưa ra các ý kiến về các nội dung tố tụng dân sự trong các tình huống cụ thể.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Luật Thương mại 1**

+ Tiếng Anh: **Commercial Law 1**

- Mã học phần: LCPL117

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
		☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp			

- Học phần tiên quyết: Lý luận về Nhà nước và Pháp luật

- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành: Kỹ năng hành nghề luật; Luật Hình sự 2; Luật Dân sự 2.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:

+ Bài tập:

45 tiết

27 tiết

06 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:	11 tiết
+ Kiểm tra:	01 tiết
- Thời gian tự học:	90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị	

2. Mô tả học phần

Luật Thương mại 1 là học phần chuyên ngành luật quan trọng, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Luật doanh nghiệp bao gồm: khái niệm và đặc điểm về thương nhân, về doanh nghiệp; địa vị pháp lý của các loại hình doanh nghiệp: doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty cổ phần, công ty TNHH 1 thành viên và công ty TNHH có từ 2 thành viên trở lên, một số vấn đề pháp lý về nhóm công ty: công ty mẹ, công ty con và tập đoàn kinh tế, về việc tổ chức lại, giải thể, phá sản. Trên cơ sở đó, người học vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống về doanh nghiệp trong thực tiễn.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những vấn đề cơ bản về Luật doanh nghiệp như: Thương nhân, hoạt động thương mại, phá sản, giải thể doanh nghiệp - Những vấn đề cơ bản các loại hình doanh nghiệp: khái niệm, đặc điểm, cơ cấu tổ chức của công ty TNHH 1 thành viên, công ty TNHH 2 thành viên trở lên, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty hợp danh. - Phân biệt công ty TNHH 1 thành viên, công ty TNHH có từ 2 thành viên, công ty cổ phần, công ty hợp danh - Vận dụng những kiến thức đã học để phân biệt công ty TNHH 1 thành viên, công ty TNHH có từ 2 thành viên trở lên, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty hợp danh.
MT2	- Có khả năng tìm kiếm các văn bản pháp luật về doanh nghiệp và đánh giá được các quy định của pháp luật doanh nghiệp. - Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các tình huống cụ thể trong thực tiễn.
MT3	- Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập. - Có năng lực đánh giá và đưa ra kết luận về các tình huống thực tiễn. - Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân với vai trò là một người quản lý hoặc một người lao động trong các doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CĐR1	Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về luật doanh nghiệp: khái niệm và đặc điểm của thương nhân, doanh nghiệp	2.1.1	ITU
		Phân tích được những vấn đề cơ bản về các loại hình doanh nghiệp: khái niệm, đặc điểm, cơ cấu tổ chức; tổ chức lại, giải thể, phá sản doanh nghiệp.	2.1.2	IT
	CĐR2	Áp dụng được những kiến thức đã học để phân biệt các loại hình doanh nghiệp; phá sản, giải thể và đánh giá các tình huống cụ thể về các loại hình doanh nghiệp	2.1.3	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Tìm kiếm thành thạo các văn bản pháp luật về luật doanh nghiệp và đánh giá được các quy định của pháp luật về luật doanh nghiệp	2.2.1	ITU
		Sử dụng các văn bản pháp luật doanh nghiệp để xây dựng hệ thống các căn cứ pháp lý nhằm giải quyết các bài tập tình huống.	2.2.2	IT
	CĐR4	Kết hợp các kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2.2.4	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Giải quyết được các tình huống thực tiễn và đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện luật doanh nghiệp	2.3.2	IT
	CĐR6	Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân với vai trò là một người quản lý hoặc một người lao động trong các doanh nghiệp.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), *Giáo trình Luật Thương mại 1*, NXB. Tư pháp
2. Ngô Huy Cương (2013), *Giáo trình Luật Thương mại*, NXB. Đại học Quốc Gia, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc Hội (2020) *Luật Doanh nghiệp*, NXB. Chính trị Quốc gia
2. Quốc Hội (2003) *Luật Doanh nghiệp nhà nước*, NXB. Chính trị Quốc gia.
3. Quốc Hội (2014), *Luật phá sản*, NXB. Chính trị Quốc gia sự thật

4. Chính phủ (2014), *Nghị định số 69/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về tập đoàn kinh tế nhà nước và tổng công ty nhà nước*

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☒ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP VÀ PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP	04				04	08		
1.1. Thương nhân	02				02	04	A 1.3	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học;
1.1.1. Khái niệm	01				01	02		
1.1.2. Đặc điểm của thương nhân								
1.1.3. Phân loại thương nhân	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.1.4. Quyền tự do kinh doanh của thương nhân							A1.4 A1.5 A2	- Trình bày các nội dung cơ bản Luật doanh nghiệp: khái niệm, đặc điểm, phân loại thương nhân * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm và phân loại thương nhân * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe và tiếp thu các yêu cầu của giảng viên đưa ra: khái niệm, đặc điểm, phân loại thương nhân <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 39-67
1.2. Doanh nghiệp	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe và nêu yêu cầu của giảng viên đưa ra: xác định khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 67-77
1.2.1. Khái niệm doanh nghiệp	01				01	02		
1.2.2. Đặc điểm của doanh nghiệp	01				01	02		
CHƯƠNG 2. QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP NĂM 2020	07	03	03		13	26		
2.1. Quy chế pháp lí về doanh nghiệp tư nhân	02				02	04	A 1.3 A1.4 A1.5 A2	Dạy: - Trình bày các nội dung về quy chế pháp lý đối với các loại hình doanh nghiệp tư nhân: khái niệm, đặc điểm, quyền của chủ doanh nghiệp tư nhân đối với doanh nghiệp, quyền cho thuê và quyền bán doanh nghiệp tư nhân * Phương pháp dạy:
2.1.1. Khái niệm doanh nghiệp tư nhân	01				01	02		
2.1.2. Đặc điểm của doanh nghiệp tư nhân								
2.1.3. Quyền của chủ doanh nghiệp tư nhân đối với doanh nghiệp tư nhân	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.1.4. Quyền cho thuê và quyền bán doanh nghiệp tư nhân								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và nêu ý kiến về khái niệm, đặc điểm và quyền của chủ doanh nghiệp tư nhân đối với doanh nghiệp tư nhân, quyền cho thuê và quyền bán doanh nghiệp tư nhân Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 83-94 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 176-179
2.2. Quy chế pháp lí về công ti hợp danh	01				01	02	A 1.3 A1.4 A1.5 A2	Dạy: - Trình bày các nội dung về quy chế pháp lí đối với các loại hình doanh nghiệp công ti hợp danh: khái niệm, đặc điểm quy chế pháp lí về thành viên của công ti hợp danh * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm quy chế pháp lí về thành viên của công ti hợp danh * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, và nêu ý kiến về khái niệm, đặc điểm và quy chế pháp lí về thành viên của công ti hợp danh Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 137-164 - Đọc trước tài liệu tham khảo 2, trang 89-162
2.2.1. Khái niệm và đặc điểm của công ti hợp danh	0.5				0.5	01		
2.2.2. Quy chế pháp lí về thành viên của công ti hợp danh	0.5				0.5	01		
2.3. Quy chế pháp lí của công ty cổ phần	1.5				1.5	03	A 1.3 A1.4 A1.5 A2	Dạy: - Trình bày các nội dung về quy chế pháp lí của công ty cổ phần: khái niệm, đặc điểm quy chế pháp lí về vốn, về cổ đông công ty cổ phần * Phương pháp dạy:
2.3.1. Khái niệm công ty cổ phần và đặc điểm pháp lí của công ty cổ phần	0.5				0.5	01		
2.3.2. Quy chế pháp lí về vốn của công ty cổ phần	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.3.3. Quy chế pháp lí về cổ đông công ty cổ phần	0.5				0.5	01		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm quy chế pháp lí về vốn, về cổ đông công ty cổ phần * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, và nêu ý kiến về khái niệm, đặc điểm và quy chế pháp lí về vốn, về công đông công ty cổ phần Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 167-213 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 89-162
2.4. Quy chế pháp lí của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	01				01	02	A 1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về quy chế pháp lý của công ty TNHH một thành viên: khái niệm, đặc điểm quy chế pháp lí về quản lý trong công ty TNHH một thành viên * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm quy chế pháp lí về quản lý trong công ty TNHH một thành viên * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, và nêu ý kiến về khái niệm, đặc điểm và quy chế pháp lí về quản lý trong công ty TNHH một thành viên Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 217-250 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 43-89
2.4.1. Khái niệm, đặc điểm của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	0.5				0.5	01		
2.4.2. Quy chế pháp lí về quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	0.5				0.5	01		
2.5. Quy chế pháp lí của công ti trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên	1.5				1.5	03	A 1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về quy chế pháp lý của công ty TNHH hai thành viên: khái niệm, đặc điểm quy chế pháp lí về quản lý trong công ty TNHH hai thành viên * Phương pháp dạy:
2.5.1. Khái niệm, đặc điểm của công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
2.5.2. Quy chế pháp lí về vốn của công ty nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên	0.5				0.5	01		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm quy chế pháp lí về vốn, về thành viên công ty TNHH hai thành viên * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, và nhận xét về khái niệm, đặc điểm và quy chế pháp lí về vốn, về thành viên công ty TNHH hai thành viên trở nên Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 217-250 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 43-89
2.5.3. Quy chế pháp lí về thành viên công ty nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên	0.5				0.5	01		
Thảo luận			03		03	06	A1.2 A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung các các loại hình doanh nghiệp: doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty cổ phần, công ty TNHH 1 thành viên, công ty TNHH có từ 2 thành viên trở lên * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về các đặc điểm, quy chế pháp lý về các loại hình công ty * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. - Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề về các chế định liên quan đến các loại hình doanh nghiệp 2020

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Bài tập		03			03	06	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để phân tích các loại hình doanh nghiệp * Phương pháp dạy: - Phương pháp hướng dẫn và thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được các loại hình doanh nghiệp trong các bài tập tình huống.
CHƯƠNG 3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ ĐẶC THÙ VỀ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC	04		02		06	12		
3.1. Khái niệm, đặc điểm doanh nghiệp nhà nước	01				01	02	A 1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Trình bày khái niệm doanh nghiệp nhà nước; đặc điểm của doanh nghiệp nhà nước - Trình bày các nội dung về quy chế pháp lý của doanh nghiệp nhà nước * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp nhà nước * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe yêu cầu giảng viên đưa ra và đặt câu hỏi: khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp nhà nước. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 257-292 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 196-202
3.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
3.1.2. Đặc điểm của doanh nghiệp nhà nước	0.5				0.5	01		
3.2. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước trong doanh nghiệp nhà nước	01				02	04	A 1.3 A1.4	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.2.1. Quyền của chủ sở hữu nhà nước trong DNNN	0.5				0.5	01	A1.5 A2	- Trình bày quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước trong doanh nghiệp nhà nước * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu của doanh nghiệp nhà nước. * Học: Học ở lớp: - Thực hiện các yêu cầu của giảng viên đưa ra: xác định địa vị pháp lý của các doanh nghiệp nhà nước - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 257-292 - Đọc trước tài liệu tham khảo 2, chương 2
3.2.2.Nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước trong DNNN	0.5				0.5	01		
3.3. Chủ sở hữu nhà nước và cơ chế đại diện chủ sở hữu nhà nước	01				01	02	A 1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về chủ sở hữu nhà nước và cơ chế đại diện chủ sở hữu nhà nước * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp nhà nước * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và đặt câu hỏi về chủ sở hữu nhà nước và cơ chế đại diện chủ sở hữu nhà nước - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 257-292
3.3.1.Chủ sở hữu nhà nước	0.5				0.5	01		
3.3.2.Cơ chế đại diện chủ sở hữu nhà nước	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.4. Chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước	01				01	02	A 1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: về chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 257-292 - Đọc trước tài liệu tham khảo 2.
Thảo luận			02		02	04	A1.2 A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: các vấn đề pháp lý đặc thù của doanh nghiệp nhà nước * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung: các vấn đề pháp lý đặc thù của doanh nghiệp nhà nước * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. - Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề pháp lý đặc thù của doanh nghiệp nhà nước
CHƯƠNG 4. MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ NHÓM CÔNG TY	04		03		07	14		
4.1. Khái niệm và đặc điểm pháp lý về nhóm công ty	01				01	02	A1.3 A1.4	* Dạy: - Trình bày khái niệm đặc điểm, hình thức của nhóm công ty
4.1.1. Khái niệm nhóm công ty	0.5				0.5	01	A1.5	* Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.1.2. Đặc điểm pháp lí của nhóm công ty							A2	- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm của nhóm công ty - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng nội dung các hình thức nhóm công ty * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra: khái niệm đặc điểm, hình thức của nhóm công ty <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 299-328 - Đọc trước tài liệu tham khảo 2, chương II
4.1.3. Các hình thức nhóm công ty	0.5				0.5	01		
4.2. Một số vấn đề pháp lí về công ty mẹ, công ty con	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày khái niệm đặc điểm, mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm, mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng nội dung công ti mẹ-công ti con, tập đoàn kinh tế - tổng công ti * Học: <i>Học ở lớp:</i> -Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra: về khái niệm, đặc điểm và mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 299-328 - Đọc trước tài liệu tham khảo 2, chương II
4.2.1. Khái niệm và đặc điểm pháp lí của công ty mẹ, công ty con	0.5				0.5	01		
4.2.2. Mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con	0.5				0.5	01		
4.3. Một số vấn đề pháp lí về tập đoàn kinh tế	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày khái niệm đặc điểm, và các hình thức tập đoàn kinh tế * Phương pháp dạy:
4.3.1. Khái niệm và đặc điểm pháp lí của tập đoàn kinh tế	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.3.2. Các hình thức tập đoàn kinh tế	01				01	02		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm và hình thức tập đoàn kinh tế * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra: về khái niệm, đặc điểm và các hình thức tập đoàn kinh tế Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 299-328
Thảo luận			03		03	06	A1.2 A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: các vấn đề pháp lý về nhóm công ty * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung: khái niệm và các hình thức công ti mẹ, công ti con, và tập đoàn kinh tế * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. - Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề pháp lý đặc thù của nhóm công ty
CHƯƠNG 5. QUY CHẾ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP	03	01	01		05	12		
5.1. Tổ chức lại doanh nghiệp	01				01	02	A 1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày khái quát về tổ chức lại doanh nghiệp và các hình thức tổ chức lại doanh nghiệp * Phương pháp dạy:
5.1.1. Khái quát về tổ chức lại doanh nghiệp	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
5.1.2. Các hình thức tổ chức lại doanh nghiệp	0.5				0.5	01		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát về tổ chức lại doanh nghiệp và các hình thức tổ chức lại doanh nghiệp * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: đối với các hình thức tổ chức lại doanh nghiệp Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 403 – 421 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 183-196
5.2. Giải thể doanh nghiệp	02				02	04	A 1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về: khái niệm và đặc điểm của giải thể doanh nghiệp, các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng nội dung khái niệm và đặc điểm của giải thể doanh nghiệp, các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra: khái niệm và đặc điểm của giải thể doanh nghiệp, các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 403 - 421
5.2.1. Khái niệm và đặc điểm của giải thể doanh nghiệp	01				01	02		
5.2.2. Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
Thảo luận			01		01	02	A 1.2 A 1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: về tổ chức lại doanh nghiệp và giải thể doanh nghiệp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung: về tổ chức lại doanh nghiệp và giải thể doanh nghiệp * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. - Thảo luận, phân tích và đánh giá được các trường hợp và điều kiện giải thể
Bài tập		01			01	02	A 1.1 A 1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để phân tích về giải thể * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống liên quan đến giải thể * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được khi nào giải thể doanh nghiệp trong các bài tập tình huống.
CHƯƠNG 6. PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP	05	02	02		09	18		
6.1. Khái quát về phá sản	01				01	02	A1.3	* Dạy: Trình bày các nội dung về khái niệm, phân loại phá sản
6.1.1.Khái niệm phá sản	0.5				0.5	01	A1.4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
6.1.2.Phân loại phá sản	0.5				0.5	01	A1.5 A2 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm pháp luật phá sản * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra: xác định khái niệm, phân loại phá sản doanh nghiệp. <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 429-475 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 183-196 - Đọc trước tài liệu tham khảo 5, chương I
6.2. Khái quát về pháp luật phá sản	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2 * Dạy: - Trình bày các nội dung của pháp luật phá sản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung của pháp luật phá sản * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra: về nội dung của pháp luật phá sản <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 429-475
6.2.1. Khái niệm về pháp luật phá sản	01				01	02	
6.2.2. Nội dung của pháp luật phá sản	01				01	01	
6.3. Thủ tục phá sản doanh nghiệp	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 * Dạy: - Trình bày thủ tục phá sản: nộp và thụ lý đơn yêu cầu, mở thủ tục phá sản.
6.3.1.Nộp và thụ lý đơn yêu cầu thủ tục phá sản	01				01	02	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
6.3.2. Mở thủ tục phá sản	01				01	02	A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nộp và thụ lý đơn yêu cầu thủ tục phá sản, mở thủ tục phá sản * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: về nộp và thụ lý đơn yêu cầu , mở thủ tục phá sản Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 429-475 - Đọc trước tài liệu tham khảo 5, chương III; VI; IX
Thảo luận			02		02	04	A1.2 A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: phá sản và mở thủ tục phá sản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung: phá sản, phân loại phá sản * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. - Thảo luận, phân tích và đánh giá được các loại phá sản
Bài tập		02			02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để phân tích phá sản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống liên quan đến phá sản * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được thủ tục phá sản trong các bài tập tình huống.
Kiểm tra				01	01	02	A 1.4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Cộng	27	06	11	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP VÀ PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP							
1.1	Thương nhân	X	X	X	X	X	
1.2	Doanh nghiệp	X	X	X	X	X	
CHƯƠNG 2. QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP NĂM 2014							
2.1	Quy chế pháp lý về doanh nghiệp tư nhân	X	X	X		X	
2.2	Quy chế pháp lý về công ti hợp danh	X	X	X	X	X	X
2.3	Quy chế pháp lý của công ty cổ phần	X	X	X	X	X	X
2.4	Quy chế pháp lý của công ty TNHH một thành viên	X	X	X	X	X	X
2.5	Quy chế pháp lý của công ty TNHH có từ hai thành viên trở lên	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÍ ĐẶC THÙ VỀ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC							
3.1	Khái niệm, đặc điểm doanh nghiệp nhà nước	X	X	X		X	X
3.2	Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước trong doanh nghiệp nhà nước	X	X	X	X	X	X
3.3	Chủ sở hữu nhà nước và cơ chế đại diện chủ sở hữu nhà nước	X	X	X	X	X	X
3.4	Chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 4. MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ NHÓM CÔNG TY							
4.1	Khái niệm và đặc điểm pháp lí về nhóm công ty	X	X	X	X		X

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
4.2	Một số vấn đề pháp lý về công ty mẹ, công ty con	X	X	X	X		X
4.3	Một số vấn đề pháp lý về tập đoàn kinh tế	X	X	X	X		
CHƯƠNG 5. QUY CHẾ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP							
5.1	Tổ chức lại doanh nghiệp	X	X	X	X	X	X
5.2	Giải thể doanh nghiệp	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 6. PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP							
6.1	Khái quát về phá sản	X	X	X	X	X	X
6.2	Nội dung của pháp luật phá sản	X	X	X	X	X	X
6.3	Thủ tục phá sản doanh nghiệp	X	X	X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		

A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập tình huống	40	CĐR1,2,3,4	20
		A1.2	Thảo luận nhóm	40	CĐR1,2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	80	CĐR1,2,3,4	20
		A1.5	Thái độ học tập	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60

Trong đó:

A1.1 – Bài tập tình huống được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Xác định được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật doanh nghiệp; - Định nghĩa được khái niệm về thương nhân, doanh nghiệp - Xác định được các loại hình doanh nghiệp; - Trình bày được thủ tục giải thể, tổ chức lại doanh nghiệp phá sản doanh nghiệp;	30%
Hiểu	- Khái quát hóa những nội dung của doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty cổ phần, công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH có từ hai thành viên trở lên - So sánh giải thể với phá sản doanh nghiệp	30%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về các loại hình doanh nghiệp để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống về các loại hình doanh nghiệp	40%

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức:		

Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề các loại hình doanh nghiệp gồm: doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty cổ phần, công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH có từ hai thành viên trở lên; - Phân biệt các loại hình doanh nghiệp: công ty hợp danh, công ty cổ phần, công ty TNHH một thành viên và công ty TNHH có từ hai thành viên trở lên	30%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề các loại hình doanh nghiệp; thủ tục phá sản, thủ tục giải thể, tổ chức lại doanh nghiệp. - So sánh các loại hình doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp 2020 - Đưa ra các ý kiến về các loại hình doanh nghiệp như là góp vốn, thành viên, tư cách pháp nhân, trách nhiệm tài sản, huy động vốn trong các tình huống cụ thể.	30%
Về kỹ năng:		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học về các loại hình doanh nghiệp giải quyết các tình huống thực tiễn - Xây dựng các căn cứ pháp lý để giải quyết các tình huống thực tiễn về giải thể, phá sản doanh nghiệp	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức các loại hình doanh nghiệp theo luật doanh nghiệp 2014 - Nắm vững các kiến thức về tổ chức lại doanh nghiệp, phá sản, giải thể	10%
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn về các loại hình doanh nghiệp	10%

A1.3 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các kiến nội dung cơ bản của Luật doanh nghiệp	30%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30%
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật doanh nghiệp	20%
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20%

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Xác định được khái niệm thương nhân, doanh nghiệp nhà nước - Xác định được các loại hình doanh nghiệp	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Liệt kê đặc điểm pháp lý của nhóm công ti: công ty mẹ - công ti con - Trình bày được thủ tục phá sản, giải thể doanh nghiệp và tổ chức lại doanh nghiệp.	
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về thương nhân, doanh nghiệp nhà nước; công ty mẹ - công ti con - Xác định các quy chế pháp lý của từng loại hình doanh nghiệp, mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ti con - So sánh thủ tục phá sản và thủ tục giải thể doanh nghiệp.	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về các loại hình doanh nghiệp, doanh nghiệp nhà nước để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lí luận để giải quyết bài tập tình huống các loại hình doanh nghiệp, doanh nghiệp nhà nước	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các nội dung về các loại hình doanh nghiệp, doanh nghiệp nhà nước - Phân biệt các loại hình doanh nghiệp, các nhóm công ty	15%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về các loại hình doanh nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, nhóm công ty - So sánh các loại hình doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp 2020, nhóm công ty - Đưa ra các ý kiến về các loại hình công ty (doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty cổ phần, công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH có từ hai thành viên trở lên), nhóm công ty (công ty mẹ, công ty con, tập đoàn kinh tế) trong các tình huống cụ thể.	15%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về các loại hình doanh nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, nhóm công ty	10%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Định nghĩa được khái niệm về thương nhân, doanh nghiệp - Xác định được quy chế pháp lý của các loại hình doanh nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, nhóm công ty, giải thể, phá sản - Nhận diện được các loại hình doanh nghiệp	20%
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về các loại hình doanh nghiệp theo luật doanh nghiệp 2020; doanh nghiệp nhà nước, nhóm công ty, giải thể, phá sản - Xác định thủ tục giải thể, thủ tục phá sản - Lấy ví dụ về các loại hình doanh nghiệp. - So sánh các loại hình doanh nghiệp, thủ tục giải thể với thủ tục phá sản - So sánh Luật doanh nghiệp năm 2020 với Luật doanh nghiệp năm 2014	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về các loại hình doanh nghiệp, nhóm công ty, phá sản, giải thể để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lí luận để giải quyết bài tập tình huống về các loại hình doanh nghiệp, nhóm công ty, phá sản, giải thể.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về các loại hình doanh nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, nhóm công ty, phá sản, giải thể - Phân biệt các loại hình doanh nghiệp, thủ tục giải thể với thủ tục phá sản.	20%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về các loại hình doanh nghiệp, thủ tục giải thể với thủ tục phá sản - Đưa ra các ý kiến về các loại hình doanh nghiệp (doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty cổ phần, công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH có từ hai thành viên trở lên), nhóm công ty (công ty mẹ, công ty con, tập đoàn kinh tế), thủ tục giải thể với thủ tục phá sản.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: Luật Thương mại 2

+ Tiếng Anh: **Commercial Law 2**

- Mã học phần: LCPL118

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý luận nhà nước và pháp luật

- Học phần học trước: Luật Thương mại 1

- Học phần song hành: Luật Tổ tụng hình sự; Luật Tổ tụng dân sự; Luật Đất đai; Kiến tập nghề nghiệp 1

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:

45 tiết

+ Bài tập:

32 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

04 tiết

08 tiết

- + Kiểm tra:
- Thời gian tự học:
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

01 tiết

90 giờ

2. Mô tả học phần

Luật Thương mại 2 là học phần chuyên ngành luật quan trọng, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản các hoạt động thương mại như: hoạt động mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, khuyến mại, quảng cáo, đấu giá, đấu thầu, dịch vụ logistics, quyền và nghĩa vụ của thương nhân khi thực hiện các hoạt động thương mại này. Đồng thời cũng trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về hợp đồng thương mại cũng như các biện pháp chế tài trong hoạt động thương mại để đảm bảo quyền lợi của các bên giao kết hợp đồng. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những vấn đề cơ bản về Luật Thương mại như: hoạt động mua bán hàng hóa; trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, dịch vụ logistics - Những vấn đề cơ bản về quyền và nghĩa vụ của thương nhân khi tiến hành hoạt động thương mại, nội dung pháp luật về tranh chấp và giải quyết tranh chấp thương mại - Vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện các tình huống trong hoạt động thương mại.
MT2	- Có khả năng tìm kiếm các văn bản pháp luật về luật thương mại và đánh giá được các quy định của pháp luật về luật thương mại. - Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các tình huống cụ thể trong thực tiễn, tư vấn đàm phán soạn thảo hợp đồng trong thương mại - Có kỹ năng vận dụng lý thuyết về luật thương mại để xây dựng được hệ thống căn cứ pháp lý để giải quyết tình huống cụ thể của luật thương mại
MT3	- Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập. - Có năng lực đánh giá và kết luận về các tình huống thực tiễn. - Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân với vai trò là .thương nhân trong hoạt động mua bán hàng hóa

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
CĐR về kiến thức:				
MT1	CĐR1	- Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về luật thương mại: hoạt động mua bán hàng hóa; trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, dịch vụ logistics	2.1.1	ITU
		- Phân tích được những vấn đề cơ bản về tranh chấp và giải quyết tranh chấp, trọng tài thương mại	2.1.2	IT
	CĐR2	- Áp dụng được những kiến thức đã học để phân biệt các loại hoạt động mua bán hàng hóa; trung gian thương mại và xúc tiến thương mại	2.1.3	IT
		- Áp dụng những kiến thức đã học để áp dụng các tình huống cụ thể vào hoạt động mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, giải quyết tranh chấp thương mại, trọng tài thương mại	2.1.4	IT
CĐR về kỹ năng:				
MT2	CĐR3	- Tìm kiếm thành thạo các văn bản pháp luật về luật thương mại và đánh giá được các quy định của pháp luật về luật thương mại	2.2.1	ITU
		- Sử dụng các văn bản pháp luật thương mại để giải quyết các bài tập tình huống.	2.2.2	IT
	CĐR4	- Kết hợp kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2.2.4	IT
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR6	- Giải quyết được các tình huống thực tiễn và đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật thương mại	2.3.2	IT
	CĐR7	- Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân trong quan hệ thương mại cụ thể để tránh tình trạng vi phạm pháp luật hoặc bị thiệt hại.	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), *Giáo trình Luật Thương mại 2*, NXB. Tư pháp

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc Hội (2005), *Luật Thương mại sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2019* NXB Chính trị Quốc gia sự thật
2. Quốc Hội (2010), *Luật trọng tài thương mại*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật.
3. Quốc Hội (2015), *Bộ Luật tố tụng dân sự*, NXB chính trị quốc gia sự thật

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
CHƯƠNG 1. PHÁP LUẬT VỀ MUA BÁN HÀNG HÓA	04				04	08		
1.1. Khái quát về mua bán hàng hoá	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày các nội dung khái quát về mua bán hàng hóa: khái niệm, nguồn luật điều chỉnh các quan hệ mua bán hàng hóa * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, nguồn luật điều chỉnh mua bán hàng hóa * Học: Học ở lớp:
1.1.1. Khái niệm mua bán hàng hoá	0.5				0.5	01		
1.1.2. Nguồn luật điều chỉnh các quan hệ mua bán hàng hoá	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: về khái niệm, nguồn luật điều chỉnh các quan hệ mua bán hàng hóa Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 47-59 - Đọc trước tài liệu đọc thêm 1, trang 16-20
1.2. Hợp đồng mua bán hàng hoá trong thương mại	03				03	06	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đặc điểm, nội dung và giao kết, thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa trong thương mại * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm, nội dung và giao kết, thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa trong thương mại * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: khái niệm, đặc điểm, nội dung và giao kết, thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa trong thương mại Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 47-59 - Đọc trước tài liệu đọc thêm 1, trang 22-23
1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng mua bán hàng hoá	01				01	02		
1.2.2. Nội dung của hợp đồng mua bán hàng hoá								
1.2.3. Giao kết hợp đồng mua bán hàng hoá	01				01	02		
1.2.4. Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng mua bán								
1.2.5. Thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá	01				01	02		
1.2.6. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hoá								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng		
CHƯƠNG 2. PHÁP LUẬT VỀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI	04		02		06	12	
2.1. Khái niệm, đặc điểm của dịch vụ	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2 Dạy: - Trình bày các nội dung: khái niệm, đặc điểm dịch vụ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm, đặc điểm của dịch vụ * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: về khái niệm, đặc điểm của dịch vụ Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu đọc thêm 1, trang 47-49
2.1.1. Khái niệm của dịch vụ	0.5				0.5	01	
2.1.2. Đặc điểm của dịch vụ	0.5				0.5	01	
2.2. Khái niệm, đặc điểm của cung ứng dịch vụ thương mại	01				01	02	A 1.3 A1.4 A1.5 A2 Dạy: - Trình bày các nội dung: khái niệm, đặc điểm của cung ứng dịch vụ thương mại * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm, đặc điểm của cung ứng dịch vụ * Học:
2.2.1. Khái niệm của cung ứng dịch vụ	0.5				0.5	01	
	0.5				0.5	01	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.2.2. Đặc điểm của cung ứng dịch vụ								Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: về khái niệm, đặc điểm của cung ứng dịch vụ thương mại Học ở nhà: - - Đọc trước tài liệu đọc thêm 1, trang 47-49
2.3. Các dịch vụ thương mại theo Luật thương mại năm 2005	01				01	02	A 1.3 A1.4 A1.5 A2	Dạy: - Giới thiệu: các dịch vụ thương mại theo Luật thương mại năm 2005 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các dịch vụ thương mại theo Luật Thương mại năm 2005 * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: các dịch vụ thương mại theo Luật Thương mại năm 2005 Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu đọc thêm 1, trang 47-49
2.4. Hợp đồng cung ứng dịch vụ	01				01	02	A1.3 A1.4	Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.4.1.Quyền và nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ thương mại	0.5				0.5	01	A1.5 A2	- Trình bày các quyền và nghĩa vụ của các bên cung ứng dịch vụ và bên sử dụng dịch vụ thương mại * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các quyền và nghĩa vụ của các bên cung ứng dịch vụ và bên sử dụng dịch vụ thương mại * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: các quyền và nghĩa vụ của các bên cung ứng dịch vụ và bên sử dụng dịch vụ thương mại Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu đọc thêm 1, trang 47-49
2.4.2. Quyền và nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ thương mại	0.5				0.5	01		
Thảo luận			02		02	04	A1.2 A 1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: hợp đồng cung ứng dịch vụ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung: đặc điểm, quyền và nghĩa vụ của các bên cung ứng dịch vụ * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								-Thảo luận, phân tích và đánh giá được các nội dung của hợp đồng cung ứng dịch vụ
CHƯƠNG 3. PHÁP LUẬT VỀ TRUNG GIAN THƯƠNG MẠI	05	01	02		08	16		
3.1. Đại diện cho thương nhân	01				01	02	A 1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đặc điểm, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ đại diện cho thương nhân * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về khái niệm, đặc điểm, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ đại diện cho thương nhân * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: về khái niệm, đặc điểm, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ đại diện cho thương nhân Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 88-98 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 84-87
3.1.1. Khái niệm, đặc điểm	0.5				0.5	01		
3.1.2. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ đại diện cho thương nhân								
3.1.3. Chấm dứt hợp đồng đại diện cho thương nhân	0.5				0.5	01		
3.2. Môi giới thương mại	01				01	02	A1.3	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.2.1. Khái niệm, đặc điểm	0.5				0.5	01	A1.4 A1.5 A2	- Trình bày các nội dung về khái niệm, đặc điểm, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ môi giới thương mại * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về khái niệm, đặc điểm, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ môi giới thương mại * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: về khái niệm, đặc điểm, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ môi giới thương mại Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 97-104 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 87-89
3.2.2. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ môi giới thương mại	0.5				0.5	01		
3.3. Ủy thác mua bán hàng hoá	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đặc điểm, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ ủy thác mua bán hàng hóa. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về khái niệm, đặc điểm, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ ủy thác mua bán hàng hóa
3.3.1. Khái niệm, đặc điểm	0.5				0.5	01		
3.3.2. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ ủy thác mua bán hàng hoá	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: về khái niệm, đặc điểm, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ ủy thác mua bán hàng hóa Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 104-110 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 89-92
3.4. Đại lí thương mại	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đặc điểm, các hình thức, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ đại lí thương mại * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về khái niệm, đặc điểm, các hình thức, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ đại lí thương mại * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: về khái niệm, đặc điểm, các hình thức, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ đại lí thương mại Học ở nhà:
3.4.1. Khái niệm, đặc điểm	01				01	02		
3.4.2 Các hình thức đại lí								
3.4.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ đại lí	01							
3.4.4. Chấm dứt hợp đồng đại lí					01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Đọc trước tài liệu chính 1, trang 110-119 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 93-98
Thảo luận			02		02	04	A 1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: trung gian thương mại gồm đại diện cho thương nhân, môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa, địa lí thương mại * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung: đại diện cho thương nhân, môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa, địa lí thương mại * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được quyền và nghĩa vụ của các bên trong trung gian thương mại
Bài tập		01			01	02	A 1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để xác định các loại hình hoạt động trung gian thương mại * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								* Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được các loại hình hoạt động trung gian thương mại cụ thể trong các bài tập tình huống
CHƯƠNG 4. PHÁP LUẬT VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI	03	01	01		05	10		
4.1. Khuyến mại	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về cơ bản: khái niệm, đặc điểm, các hình thức, và hạn mức khuyến mại, thủ tục thực hiện khuyến mại và các hoạt động khuyến mại bị cấm thực hiện * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm, các hình thức, và hạn mức khuyến mại, thủ tục thực hiện khuyến mại và các hoạt động khuyến mại bị cấm thực hiện * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: khái niệm, đặc điểm, các hình thức, và hạn mức khuyến mại, thủ tục thực hiện khuyến mại và các hoạt động khuyến mại bị cấm thực hiện
4.1.1. Khái niệm, đặc điểm	0.5				0.5	01		
4.1.2. Các hình thức khuyến mại và hạn mức khuyến mại								
4.1.3.Thủ tục thực hiện khuyến mại	0.5							
4.1.4. Các hoạt động khuyến mại bị cấm thực hiện					0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 133-156 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 54-63
4.2. Quảng cáo thương mại	03				03	06	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về cơ bản: khái niệm, đặc điểm, các chủ thể tham gia, thủ tục thực hiện quảng cáo thương mại và các hoạt động quảng cáo thương mại bị cấm thực hiện * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm, đặc điểm, các chủ thể tham gia, thủ tục thực hiện quảng cáo thương mại và các hoạt động quảng cáo thương mại bị cấm thực hiện. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: khái niệm, đặc điểm, các chủ thể tham gia, thủ tục thực hiện quảng cáo thương mại và các hoạt động quảng cáo thương mại bị cấm thực hiện. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 133-156 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 63-69
4.2.1. Khái niệm, đặc điểm	0.5				0.5	01		
4.2.2.Nội dung và phương tiện quảng cáo thương mại								
4.2.3.Các chủ thể tham gia vào quá trình quảng cáo	01				01	02		
4.2.4. Thủ tục thực hiện quảng cáo thương mại								
4.2.5. Các hoạt động quảng cáo thương mại bị cấm thực hiện	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: xúc tiến thương mại gồm quảng cáo, khuyến mại - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung: xúc tiến thương mại gồm quảng cáo, khuyến mại * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được quyền và nghĩa vụ của các bên, các hành vi bị cấm trong hoạt động xúc tiến thương mại
Bài tập		01			01	01	A1.1 A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để xác định các loại hình hoạt động xúc tiến thương mại * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được các loại hình hoạt động xúc tiến thương mại cụ thể trong các bài tập tình huống

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
CHƯƠNG 5. PHÁP LUẬT VỀ DỊCH VỤ LOGISTICS	03		01		04	08		
5.1. Khái niệm và đặc điểm của dịch vụ logistics	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về: khái niệm đặc điểm dịch vụ logistics * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm của dịch vụ logistics * Học: Học ở lớp: - Trình bày các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: khái niệm đặc điểm dịch vụ logistics Học ở nhà: - Đọc tài liệu chính 1, trang 403 – 421 - Đọc tài liệu tham khảo 1, trang 125-131
5.1.1 Khái niệm dịch vụ logistics	0.5				0.5	01		
5.1.2 Đặc điểm của dịch vụ logistics	0.5				0.5	01		
5.2. Hợp đồng dịch vụ logistics	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về: hợp đồng dịch vụ logistics * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hợp đồng dịch vụ logistics * Học: Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Trình bày các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: hợp đồng dịch vụ logistics Học ở nhà: - Đọc tài liệu chính 1, trang 403 – 421 - Đọc tài liệu tham khảo 1, trang 125-131
5.3. Điều kiện để kinh doanh dịch vụ logistics và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics.	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về: điều kiện kinh doanh dịch vụ logistic và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về điều kiện kinh doanh dịch vụ logistic và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics * Học: Học ở lớp: - Trình bày các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: điều kiện kinh doanh dịch vụ logistic và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics Học ở nhà: - Đọc tài liệu chính 1, trang 403 – 421 - Đọc tài liệu tham khảo 1, trang 125-131
5.4.1 Điều kiện kinh doanh dịch vụ logistics	0.5				0.5	01		
5.4.2 Giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân	0.5				0.5	01		
Thảo luận			01		01	02	A 1.2 A1.3 A1.4	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: dịch vụ logistics: điều kiện và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							A1.5 A2	- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung: dịch vụ logistics: điều kiện và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được dịch vụ logistics: điều kiện và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics
CHƯƠNG 6. PHÁP LUẬT VỀ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI	05	01	01		07	14		
6.1. Pháp luật về đấu giá hàng hoá	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về: khái niệm và đặc điểm, thủ tục và trình tự đấu giá hàng hóa * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm và đặc điểm, thủ tục và trình tự đấu giá hàng hóa * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Trình bày các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: khái niệm và đặc điểm, thủ tục và trình tự đấu giá hàng hóa
6.1.1. Khái niệm và đặc điểm của đấu giá hàng hoá	0.5				0.5	01		
6.1.2. Thủ tục và trình tự đấu giá hàng hoá	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở nhà: - Đọc tài liệu chính 1, trang 403 – 421 - Đọc tài liệu tham khảo 1, trang 103 - 117
6.2. Đấu thầu hàng hóa, dịch vụ	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về: khái niệm và đặc điểm, thủ tục và trình tự đấu thầu hàng hóa, dịch vụ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm và đặc điểm, thủ tục và trình tự đấu thầu hàng hóa * Học: Học ở lớp: - Trình bày các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: khái niệm và đặc điểm, thủ tục và trình tự đấu thầu hàng hóa Học ở nhà: - Đọc tài liệu chính 1, trang 403 – 421 - Đọc tài liệu tham khảo chính 1, trang 118-124
6.2.1. Khái niệm và đặc điểm của đấu thầu hàng hoá, dịch vụ	0.5				0.5	01		
6.2.2. Thủ tục và trình tự đấu thầu hàng hoá, dịch vụ	0.5				0.5	01		
6.3. Gia công trong thương mại	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Trình bày các nội dung về: khái niệm và đặc điểm, hợp đồng gia công trong thương mại
6.3.1. Khái niệm và đặc điểm gia công trong thương mại	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
6.3.2. Hợp đồng gia công trong thương mại	0.5				0.5	01	A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm và đặc điểm, hợp đồng gia công trong thương mại * Học: Học ở lớp: - Trình bày các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: khái niệm và đặc điểm, hợp đồng gia công trong thương mại Học ở nhà: - Đọc tài liệu chính 1, trang 403 - 421 - Đọc tài liệu tham khảo 1, trang 99-102
6.4. Cho thuê hàng hoá	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về: khái niệm và đặc điểm, hợp đồng cho thuê hàng hóa * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm và đặc điểm, hợp đồng cho thuê hàng hóa * Học: Học ở lớp: - Trình bày các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: khái niệm và đặc điểm, hợp đồng cho thuê hàng hóa Học ở nhà:
6.4.1. Khái niệm và đặc điểm cho thuê hàng hoá	0.5				0.5	01		
6.4.2. Hợp đồng cho thuê hàng hoá	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Đọc trước tài liệu chính 1, trang 403 – 421 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 143-150
6.5. Dịch vụ giám định	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về: khái niệm, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ dịch vụ giám định * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ dịch vụ giám định * Học: Học ở lớp: - Trình bày các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: khái niệm, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ dịch vụ giám định Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 403 – 421 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 135-142
6.5.1. Khái quát dịch vụ giám định	0.5				0.5	01		
6.5.2. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ giám định	0.5				0.5	01		
Thảo luận			01		01	02	A 1.2 A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: pháp luật về một số hoạt động thương mại: đấu giá, đấu thầu, cho thuê hàng hóa, dịch vụ giám định

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							A2	- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung: pháp luật về một số hoạt động thương mại: đấu giá, đấu thầu, cho thuê hàng hóa, dịch vụ giám định * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá pháp luật về một số hoạt động thương mại
Bài tập		01			01	02	A 1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để xác định một số hoạt động thương mại: đấu giá, đấu thầu, cho thuê hàng hóa, dịch vụ giám định * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được các loại hình hoạt động pháp luật thương mại cụ thể trong các bài tập tình huống
CHƯƠNG 7. CHẾ TÀI TRONG THƯƠNG MẠI	04		01		05	10		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
7.1. Khái quát chế tài thương mại	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về: khái niệm, đặc điểm của chế tài thương mại * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm của chế tài thương mại * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: xác định khái niệm, đặc điểm của chế tài thương mại Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 281-291 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 154-166
7.1.1. Khái niệm chế tài trong thương mại	0.5				0.5	01		
7.1.2 Đặc điểm của chế tài trong thương mại	0.5				0.5	01		
7.2. Căn cứ áp dụng chế tài thương mại	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu các căn cứ áp dụng chế tài thương mại * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung căn cứ áp dụng chế tài thương mại * Học: Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: căn cứ áp dụng chế tài thương mại Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, 291 - 313 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 154-166
7.3. Các hình thức chế tài thương mại	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các hình thức chế tài thương mại: buộc thực hiện đúng hợp đồng, phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại theo hợp đồng, hủy bỏ hợp đồng, tạm ngừng, đình chỉ thực hiện hợp đồng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung căn cứ áp dụng chế tài thương mại * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: căn cứ áp dụng chế tài thương mại Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 291-313 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 154-166
7.3.1. Buộc thực hiện đúng hợp đồng	01				01	02		
7.3.2. Phạt vi phạm hợp đồng								
7.3.3. Bồi thường thiệt hại theo hợp đồng	01				01	02		
7.3.4. Hủy bỏ hợp đồng								
7.3.5. Tạm ngừng, đình chỉ thực hiện hợp đồng								
			01		01	02	A 1.2	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Thảo luận							A1.3 A1.4 A1.5 A2	- Thảo luận về nội dung: chế tài thương mại: buộc thực hiện đúng hợp đồng, phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại theo hợp đồng, hủy bỏ, - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung: chế tài thương mại: buộc thực hiện đúng hợp đồng, phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại theo hợp đồng, hủy bỏ, * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá một số chế tài thương mại: buộc thực hiện đúng hợp đồng, phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại theo hợp đồng, hủy bỏ,
CHƯƠNG 8. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI	04	01			05	10		
8.1. Khái quát về tranh chấp thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày khái quát về tranh chấp thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm tranh chấp thương mại, giải quyết tranh chấp thương mại
8.1.1. Khái quát về tranh chấp thương mại	0.5				0.5	01		
8.1.2. Giải quyết tranh chấp thương mại	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								* Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: xác định khái niệm, đặc điểm về tranh chấp thương mại <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 313-343 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 166-167
8.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại	03				03	06	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại: thương lượng, hòa giải, trọng tài thương mại, tòa án * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại: thương lượng, hòa giải, trọng tài thương mại, tòa án * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và nêu ý kiến: các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại: thương lượng, hòa giải, trọng tài thương mại, tòa án <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 313-343
8.2.1. Thương lượng	01				01	03		
8.2.2. Hòa giải	01				01	02		
8.2.3. Trọng tài thương mại	0.5				0.5	01		
8.2.4. Tòa án	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Đọc trước tài liệu tham khảo 2, chương II, III, VI - Đọc trước tài liệu tham khảo 3, chương XXXII
Bài tập		01			01	02	A 1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể về giải quyết tranh chấp thương mại * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được các hình thức giải quyết tranh chấp thương mại cụ thể trong các bài tập tình huống
Kiểm tra				01	01	02	A 1.4	
Cộng	32	04	08	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. PHÁP LUẬT VỀ MUA BÁN HÀNG HÓA							
1.1	Khái quát về mua bán hàng hóa	X	X	X	X		
1.2	Hợp đồng mua bán hàng hóa trong thương mại	X	X	X	X		
CHƯƠNG 2. PHÁP LUẬT VỀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI							
2.1	Khái niệm đặc điểm của dịch vụ	X	X	X		X	
2.2	Khái niệm, đặc điểm của cung ứng dịch vụ thương mại	X		X	X	X	X
2.3	Các dịch vụ thương mại theo Luật thương mại năm 2005	X		X	X	X	X
2.4	Hợp đồng cung ứng dịch vụ	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 3. PHÁP LUẬT VỀ TRUNG GIAN THƯƠNG MẠI							
3.1	Đại diện cho thương nhân	X	X	X		X	X
3.2	Môi giới thương mại	X	X	X	X	X	X
3.3	Ủy thác mua bán hàng hóa	X	X	X	X	X	X
3.4	Đại lý thương mại	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 4. PHÁP LUẬT VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI							
4.1	Khuyến mại	X	X	X		X	X
4.2	Quảng cáo thương mại	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 5. PHÁP LUẬT VỀ DỊCH VỤ LOGISTICS							
5.1	Khái niệm và đặc điểm của dịch vụ logistics	X		X	X		X
5.2	Hợp đồng dịch vụ logistics	X	X	X	X	X	X
5.3	Điều kiện để kinh doanh dịch vụ logistics và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 6. PHÁP LUẬT VỀ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI							
6.1	Pháp luật về đấu giá hàng hóa	X	X	X	X		X
6.2	Đấu thầu hàng hóa, dịch vụ	X	X	X	X	X	
6.3	Gia công trong thương mại	X	X	X	X	X	

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
6.4	Cho thuê hàng hóa	X	X	X	X		X
6.5	Dịch vụ giám định	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 7. CHẾ TÀI TRONG THƯƠNG MẠI							
7.1	Khái quát chế tài thương mại	X		X	X		X
7.2	Căn cứ áp dụng chế tài thương mại	X	X	X	X	X	X
7.3	Các hình thức chế tài thương mại	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 8. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI							
8.1	Khái quát về tranh chấp thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại	X	X	X	X	X	X
8.2	Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại	X	X	X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Bài tập tình huống: Tham gia thảo luận nhóm và hoàn thành các bài tập được giao;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập tình huống	40	CĐR1,2,3,4	20
		A1.2	Thảo luận nhóm	40	CĐR1,2,3,4	

	Điểm số 2	A1.3	Chuyên cần	20	CĐR5,6	20
		Tổng		100%		
		A1.4	Bài kiểm tra	80	CĐR1,2,3,4	
		A1.5	Thái độ học tập	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60

Trong đó:

A1.1 – Bài tập tình huống được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Xác định khái niệm các quan hệ mua bán hàng hóa - Xác định khái niệm, đặc điểm của cung ứng dịch vụ thương mại; - Liệt kê các dịch vụ thương mại theo Luật Thương mại năm 2005 - Trình bày pháp luật về trung gian thương mại, xúc tiến thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại	30%
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thương mại, xúc tiến thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại - Xác định các trường hợp mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thương mại, xúc tiến thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại	30%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thương mại, xúc tiến thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống về mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thương mại, xúc tiến thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại	40%

A1.2 – Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

Về kiến thức:		
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về mua bán hàng hóa: nội dung của hợp đồng, giao kết hợp đồng, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng, thực hiện hợp đồng và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa - Phân biệt các hình thức trung gian thương mại	30%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về mua bán hàng hóa: nội dung của hợp đồng, giao kết hợp đồng, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng, thực hiện hợp đồng và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa - So sánh hình thức trung gian thương mại - Đưa ra các ý kiến về xúc tiến thương mại, dịch vụ logistics và một số hoạt động thương mại trong các tình huống cụ thể.	30%
Về kỹ năng:		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học về mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, trung gian thương mại giải quyết các tình huống thực tiễn - Xây dựng các căn cứ pháp lý để giải quyết các tình huống thực tiễn về trung gian thương mại, xúc tiến thương mại	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ - Nắm vững các kiến thức về cung ứng dịch vụ thương mại, xúc tiến thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại.	10%
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn về hợp đồng mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, trung gian thương mại	10%

A1.3 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Câu thị	Lắng nghe, nhận thức được các kiến nội dung cơ bản của Luật thương mại	30%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30%

Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật thương mại	20%
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20%

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Định nghĩa được khái niệm về mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, dịch vụ logistics - Xác định được đặc điểm của từng loại mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, dịch vụ logistics - Liệt kê các loại hình trung gian thương mại, xúc tiến thương mại - Trình bày được quyền và nghĩa vụ của các loại hình trung gian thương mại, hình thức xúc tiến thương mại	20%
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, dịch vụ logistics; - So sánh các loại hình trung gian thương mại, xúc tiến thương mại	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, dịch vụ logistics để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống về mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, dịch vụ logistics.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về trung gian thương mại: đại diện cho thương nhân, môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa, đại lý thương mại - Phân biệt các loại hình trung gian thương mại, xúc tiến thương mại	15%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, dịch vụ logistics. - So sánh quyền và nghĩa vụ của các loại hình trung gian thương mại	15%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Đưa ra các ý kiến về mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, dịch vụ logistics ở trong các tình huống cụ thể.	
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, dịch vụ logistics.	10%

A3 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Định nghĩa được khái niệm về mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, dịch vụ logistics; pháp luật về một số hoạt động thương mại, chế tài trong thương mại, giải quyết tranh chấp thương mại - Xác định được đặc điểm của từng loại mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, dịch vụ logistic; đấu thầu hàng hóa, dịch vụ, giá công trong thương mại, cho thuê hàng hóa, dịch vụ giám định; phá sản, giải thể, - Mô tả các hình thức chế tài thương mại. - Nhận diện được các loại hình trung gian thương mại, một số hoạt động thương mại khác như đấu giá, đấu thầu	20%
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, dịch vụ logistics; pháp luật về một số hoạt động thương mại, chế tài trong thương mại, giải quyết tranh chấp thương mại; - Xác định các quyền và nghĩa vụ của pháp luật về trung gian thương mại, xác định được các hình thức xúc tiến thương mại - Lấy ví dụ về các loại hình mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, xúc tiến thương mại - So sánh các loại hình trung gian thương mại; quảng cáo và khuyến mại; đấu giá và đấu thầu; thương lượng & hòa giải - Nhận định được các nội dung liên quan đến mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, dịch vụ logistics; pháp luật về một số hoạt động thương mại, chế tài trong thương mại, giải quyết tranh chấp thương mại;.	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, dịch vụ logistics; pháp luật về một số hoạt động thương mại, chế tài trong thương mại, giải quyết tranh chấp thương mại; để giải quyết bài tập tình huống.	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Xây dựng hệ thống các căn cứ lí luận để giải quyết bài tập tình huống về mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, dịch vụ logistics; pháp luật về một số hoạt động thương mại, chế tài trong thương mại, giải quyết tranh chấp thương mại;.	
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, dịch vụ logistics; pháp luật về một số hoạt động thương mại, chế tài trong thương mại, giải quyết tranh chấp thương mại. - Phân biệt các loại hình trung gian thương mại; quảng cáo và khuyến mại; đấu giá và đấu thầu; thương lượng & hòa giải . - Phân tích các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại	20%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, dịch vụ logistics; pháp luật về một số hoạt động thương mại, chế tài trong thương mại, giải quyết tranh chấp thương mại. - Đưa ra các ý kiến về mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, dịch vụ logistics; pháp luật về một số hoạt động thương mại, chế tài trong thương mại, giải quyết tranh chấp thương mại trong các tình huống cụ thể.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Pháp luật phòng, chống tham nhũng**

+ Tiếng Anh: **Anti – Corruption Law**

- Mã học phần: LCPL119

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật

- Học phần học trước: Luật hình sự 1,2

- Học phần song hành: Luật lao động; Luật môi trường; Công pháp quốc tế; Luật pháp và chính sách biển; Luật hôn nhân và gia đình.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 18 tiết

+ Bài tập: 03 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 08 tiết

- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

- Pháp luật phòng, chống tham nhũng là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức, kĩ năng cần thiết về phòng chống tham nhũng như: khái niệm, đặc điểm của các hành vi tham nhũng; các quy định về Luật phòng chống tham nhũng, Bộ luật hình sự Việt Nam về tội phạm tham nhũng; Công ước Liên hợp quốc chống tham nhũng và kinh nghiệm một số nước về phòng chống tham nhũng.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Hệ thống khái niệm, đặc điểm, các dạng của hành vi tham nhũng; Các quy định của Luật phòng chống tham nhũng của Việt Nam; quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về tội phạm tham nhũng và các quy định của Công ước Liên hợp quốc chống tham nhũng; kinh nghiệm của một số nước về phòng chống tham nhũng.
MT2	Có khả năng tìm kiếm các văn bản pháp luật về phòng chống tham nhũng. Phân tích, đánh giá, vận dụng các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng vào tình huống cụ thể.
MT3	Đánh giá tác hại của tham nhũng. Xác định rõ trách nhiệm của bản thân trong phòng, chống tham nhũng, hoàn thiện pháp luật về phòng chống tham nhũng.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được những vấn đề đã học, như: Khái niệm, đặc điểm, các dạng hành vi tham nhũng; các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng chống tham nhũng và của Công ước quốc tế về chống tham nhũng; kinh nghiệm phòng chống tham nhũng của một số quốc gia trên thế giới	2.1.4 2.1.5 2.2.2	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
	CĐR2	Xác định được phạm vi điều chỉnh, nội dung pháp luật về phòng chống tham nhũng, phân tích và đánh giá, vận dụng các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng vào tình huống cụ thể. Nghiên cứu, so sánh các quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng của Việt Nam và quốc tế.	2.2.1 2.2.2	
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Sử dụng các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực phòng chống tham nhũng để giải quyết được các tình huống thực tiễn trong học tập cũng như hoạt động nghề nghiệp.	2.3.2 2.3.3 2.3.4	IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR4	Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi giải quyết tình huống pháp luật.	2.3.1	IT
	CĐR5	Đề xuất áp dụng pháp luật vào tình huống cụ thể hoặc giải pháp hoàn thiện hoàn thiện pháp luật về phòng chống tham nhũng hiện hành	2.3.4	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Tài liệu giảng dạy về phòng chống tham nhũng cho các trường Đại học, Cao đẳng chuyên về Luật*, Hà Nội.

2. Nguyễn Ngọc Hòa (2019), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, tập 2, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc Hội (2018), *Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018*.

2. Quốc Hội (2015), *Bộ luật hình sự năm 2015*.

3. Quốc Hội (2017), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015*.

4. Công ước Liên Hợp Quốc phòng chống tham nhũng thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2003

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☒ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ CÁC HÀNH VI THAM NHỮNG	03		01		04	08		
1.1. Khái niệm và đặc điểm của tham nhũng	02				02	04	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày các nội dung về khái niệm tham nhũng; đặc điểm của hành vi tham nhũng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm của hành vi tham nhũng. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà:
1.1.1. Khái niệm tham nhũng	01				01	02		
1.1.2. Đặc điểm của hành vi tham những	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc trước: + TLC 1 Tr. 4-14 + Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
1.2. Các hành vi tham nhũng	01				01	02	A1.1	* Dạy: - Trình bày nội dung về các dạng của hành vi tham nhũng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các dạng của hành vi tham nhũng. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận về các dạng của hành vi tham nhũng. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1 Tr.15-27 - TLTK 1: Luật phòng chống, tham nhũng năm 2018 Chương 1 Những quy định chung. - TLTK 2,3: Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Chương XXI. + Chuẩn bị bài, làm bài tập theo hướng dẫn của giảng viên
1.2.1. Các hành vi tham nhũng quy định trong Luật phòng chống tham nhũng	01				01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	
1.2.2. Các hành vi tội phạm về tham nhũng							A2	
Thảo luận			01		01	02	A1.1 A1.2 A1.3	* Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xác định, phân biệt các hành vi tham nhũng

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							A1.4 A1.5 A2	- Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 2. QUY ĐỊNH CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG	03		02		05	10		
2.1. Quy định chung của Luật phòng, chống tham nhũng	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về các quy định chung của Luật phòng chống tham nhũng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quy định chung của Luật phòng, chống tham nhũng. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ Đọc trước: - TLC 1 Tr.4-27 - TLTK 1: Luật phòng chống tham nhũng năm 2018. + Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
2.2. Quy định cụ thể của Luật phòng, chống tham nhũng	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về các quy định cụ thể của Luật phòng chống tham nhũng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các quy định cụ thể về Luật phòng, chống tham nhũng. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận về các biện pháp phòng ngừa và vai trò của các cơ quan, tổ chức trong phòng, chống tham nhũng. Học ở nhà: + Đọc trước: -TLC 1 Tr 48- 54; Tr.55-62 - TLTK 1: Luật phòng chống tham nhũng 2018
2.2.1. Phòng ngừa tham nhũng	01				01	02		
2.2.2. Phát hiện tham nhũng								
2.2.3. Xử lý hành vi tham nhũng và các hành vi vi phạm pháp luật khác								
2.2.4. Tổ chức, trách nhiệm và hoạt động phối hợp của các cơ quan chức năng trong phòng, chống tham nhũng	01				01	02		
2.2.5. Vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong phòng, chống tham nhũng								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2.6. Hợp tác quốc tế trong phòng, chống tham nhũng								+ Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các biện pháp phòng ngừa và vai trò của các cơ quan, tổ chức trong phòng, chống tham nhũng. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 3. QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TỘI PHẠM THAM NHƯNG	05	03	02		10	20		
3.1. Khái quát chung	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung về quy định của Bộ Luật hình sự Việt Nam về tội phạm tham nhũng; * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các khái niệm cơ bản và khái quát các nội dung của Bộ Luật hình sự Việt Nam về tội phạm tham nhũng; * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: + Đọc trước : - TLC 1 Tr.15-27 + Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Các tội phạm về tham nhũng trong BLHS năm 2015	04				04	08	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về các tội phạm về tham nhũng theo Bộ luật Hình sự năm 2015 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các tội phạm về tham nhũng theo Bộ luật Hình sự năm 2015 - Phương pháp hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung xác định hành vi và cấu thành của tội phạm tham nhũng trong bài tập tình huống * Học: Học ở lớp:
3.2.1. Tội tham ô tài sản	01				01	02		
3.2.2. Tội nhận hối lộ								
3.2.3. Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản	01				01	02		
3.2.4. Tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ								
3.2.5. Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.2.6. Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi								- Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: + Đọc trước - TLC 1 Tr.15-27 - TLC 2: Chương XI Trang 245- 282. - Đọc TLTK 2,3: Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 chương XXI. + Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
3.2.7. Tội giả mạo trong công tác	01				01	02		
Bài tập		03			03	06	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Giao bài tập về xác định hành vi tội phạm tham nhũng và hành phạt áp dụng đối với tội danh đó. - Thông báo thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ khi giao bài. *Học - Làm bài tập theo hướng dẫn và nộp bài đúng thời hạn.
Thảo luận			02		01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: Đánh giá ưu điểm và hạn chế của Bộ luật hình sự năm 2015 về các tội phạm tham nhũng. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 4. QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC LIÊN HỢP QUỐC CHỐNG THAM NHŨNG	03		02		05	10		
4.1. Quy định chung của Công ước của Liên hợp quốc chống tham nhũng	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu những quy định của Công ước Liên hợp quốc chống tham nhũng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung những quy định chung của Công ước Liên hợp quốc chống tham nhũng * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: + Đọc trước : - TLC 1 Tr.4-27 - TLTK 4: Công ước Liên hợp quốc về phòng chống tham nhũng thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2002.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
4.2. Quy định cụ thể của Công ước của Liên hợp quốc chống tham nhũng	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.3	* Dạy: - Trình bày các quy định riêng của Công ước Liên hợp quốc về phòng chống tham nhũng; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các quy định riêng của Công ước Liên hợp quốc về phòng chống tham nhũng; * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận về khả năng Việt Nam đáp ứng yêu cầu Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng. Học ở nhà: + Đọc trước - TLTK 4: Công ước Liên hợp quốc về phòng chống tham nhũng thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2002. + Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
4.2.1. Các biện pháp phòng ngừa	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	
4.2.2. Hình sự hoá và thực thi pháp luật								
4.2.3. Thu hồi tài sản								
4.2.4. Hợp tác Quốc tế	01				01	02		
4.2.5. Hỗ trợ kỹ thuật và trao đổi thông tin								
4.2.6. Các cơ chế thi hành Công ước								
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung nhận xét về tính tương thích của pháp luật Việt Nam với Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							A1.5 A2	- Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 5. KINH NGHIỆM MỘT SỐ NƯỚC VỀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG	04		01		05	10		
5.1. Quan điểm của cộng đồng quốc tế về phòng, chống tham nhũng	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày quan điểm của cộng đồng quốc tế về phòng, chống tham nhũng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các quan điểm của cộng đồng quốc tế về phòng, chống tham nhũng * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở nhà: + Đọc trước -TLC 1: Trang 4-47 - TLTK 4: Công ước Liên hợp quốc về phòng chống tham nhũng thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2002. + Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên
5.2. Kinh nghiệm phòng chống tham nhũng của một số quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới	03				03	06	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày kinh nghiệm của Singapore, Trung Quốc, Hồng Kông về phòng, chống tham nhũng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung giới thiệu kinh nghiệm một số nước về phòng chống tham nhũng. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận về so sánh kinh nghiệm của Việt Nam so với một số nước về phòng chống tham nhũng Học ở nhà: + Đọc trước - TLC 1: Trang 55-67; + Sinh viên chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên + Chuẩn đề cương ôn tập theo hướng dẫn của giảng viên.
5.2.1. Kinh nghiệm của Singapore	01				01	02		
5.2.2. Kinh nghiệm của Trung Quốc	01				01	02		
5.2.3. Kinh nghiệm của Hồng Kông	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Thảo luận			01		01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: So sánh pháp luật và các biện pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam và một số nước đã được nghiên cứu. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
Kiểm tra				01	01	02	A1.1	
Cộng	18	03	08	01	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG						
1.1.	Khái niệm và đặc điểm của tham nhũng	x				
1.2.	Các hành vi tham nhũng	x	x		x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 2. QUY ĐỊNH CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG						
2.1.	Quy định chung của Luật phòng, chống tham nhũng	x	x	x	x	x
2.2.	Quy định cụ thể của Luật phòng, chống tham nhũng	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TỘI PHẠM THAM NHŨNG						
3.1.	Khái quát chung	x				
3.2.	Các tội phạm về tham nhũng trong BLHS năm 2015	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC LIÊN HỢP QUỐC CHỐNG THAM NHŨNG						
4.1.	Quy định chung của Công ước của Liên hợp quốc chống tham nhũng	x	x	x	x	x
4.2.	Quy định cụ thể của Công ước của Liên hợp quốc chống tham nhũng	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 5. KINH NGHIỆM MỘT SỐ NƯỚC VỀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG						
5.1.	Quan điểm của cộng đồng quốc tế về phòng, chống tham nhũng	x	x		x	x
5.2.	Kinh nghiệm phòng chống tham nhũng của một số quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới	x	x		x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận;
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/06/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70%	CĐR1,2	20
		A1.2	Bài tập	30%	CĐR1,2,3,4,5	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	40%	CĐR1,2,3,4,5.	20
		A1.4	Chuyên cần	40%	CĐR4,5	
		A1.5	Thái độ học tập	20%		
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CĐR1,2,3	60

Trong đó:

A1.1 Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Nhận diện được hành vi tham nhũng; Trình bày được các quy định của pháp luật Việt Nam và Công ước liên hợp quốc về chống tham nhũng	20%
Hiểu	Khái quát hóa các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng. Phân biệt được các quy định của Luật phòng chống tham nhũng với các quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về tội phạm tham nhũng.	20%
Áp dụng	Áp dụng các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng để làm bài tập tình huống	30%
Phân tích	Phân tích nội dung các quy định của pháp luật Việt Nam và quốc tế về phòng chống tham nhũng, cơ chế phối hợp, hợp tác quốc tế trong phòng chống tham nhũng.	30%

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong học phần (bao gồm cả bài tập trên lớp và ở nhà):

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

Nhớ	Trình bày được các nhóm hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, các chế tài áp dụng đối với hành vi vi phạm pháp luật đó và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong việc giải quyết vi phạm pháp luật.	30%
Hiểu	- Xác định được các hành vi vi phạm pháp luật trong phòng chống tham nhũng và các chế tài xử phạt đối với các hành vi đó. - So sánh được tội phạm về tham nhũng và các hành vi tham nhũng quy định trong luật phòng chống tham.	30%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết bài tập tình huống.	40%

A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Khái quát hóa được các nội dung đã học về khái niệm, đặc điểm của hành vi tham nhũng, các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Vai trò của các tổ chức, cá nhân trong phòng chống tham nhũng;	20%
Phân tích	Phân tích được các quy định của pháp luật Việt Nam và Công ước quốc tế về chống tham nhũng.	20%
Đánh giá	+ Bình luận về: - Các biện pháp phòng, chống tham nhũng của Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới; - Sự thể hiện nội dung công ước quốc tế về phòng, chống tham nhũng trong pháp luật Việt Nam.	20%
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học để tìm kiếm các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng; xác định nội dung và phân loại thành từng nhóm vấn đề để áp dụng vào tình huống cụ thể.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về pháp luật phòng chống tham nhũng của Việt Nam và công ước quốc tế về phòng chống tham nhũng.	20%

A1.4 và A1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Câu thị	Lĩnh hội được các kiến thức về pháp luật phòng chống tham nhũng của Việt Nam và quốc tế.	30%
Cởi mở	- Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.	30%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân về những kiến thức nhà nước và pháp luật đã lĩnh hội trong quá trình học tập.	20%
Hình thành quan điểm	Tổng hợp, sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học để hình thành quan điểm cá nhân đối với các vấn đề tham nhũng ở Việt Nam hiện nay và đề xuất các giải pháp hoàn thiện quy định của pháp luật đối với vấn đề về phòng chống tham nhũng.	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được khái niệm, đặc điểm và các dạng của hành vi tham nhũng; Các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng ở Việt Nam cũng như Công ước liên hợp quốc về chống tham nhũng. Kinh nghiệm của các quốc gia khác trong phòng chống tham nhũng.	30%
Hiểu	Xác định, sắp xếp các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng theo từng nội dung. Phân biệt các hành vi tham nhũng trong Luật Phòng chống tham nhũng và Bộ luật Hình sự.	30%
Áp dụng	Vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống xảy ra trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng	20%
Phân tích	Phân tích nội dung của pháp luật Việt Nam về phòng chống tham nhũng, so sánh được các quy định của pháp luật Việt Nam với Công ước về chống tham nhũng của Liên hợp quốc.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

flutt

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: Kiến tập nghề nghiệp 01

+ Tiếng Anh: **Vocational training 01**

- Mã học phần: LCPL120

- Số tín chỉ: 04

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn

☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết: Lý luận về Nhà nước và Pháp luật

- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành: Luật Tổ tụng dân sự; Luật Tổ tụng hình sự; Luật Thương mại 2; Luật Đất đai

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

06 tuần (30 ngày)

- Thời gian tự học:

120 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Kiến tập nghề nghiệp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của đơn vị thực tập; các hoạt động kinh doanh và quản lý của đơn vị thực tập. Người học thực tập các

công việc, nhiệm vụ theo sự phân công của đơn vị thực tập. Hết thời gian thực tập, người học viết báo cáo thực tập về quá trình thực tập của mình.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức, hoạt động của đơn vị kiến tập. - Vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện các công việc, nhiệm vụ mà đơn vị kiến tập phân công.
MT2	- Có kỹ năng nhận thức, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy trong xử lý công việc.
MT3	- Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, thích nghi với các môi trường làm việc thực tiễn. - Xác định rõ trách nhiệm của bản thân đối với công việc được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về cơ cấu tổ chức và hoạt động của đơn vị kiến tập	2.1.1	ITU
	CĐR2	Phân tích được những vấn đề về hoạt động quản lý, hoạt động kinh doanh, cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập.	2.1.2	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Tìm kiếm thành thạo các văn bản pháp luật và đánh giá được cơ cấu tổ chức, hoạt động của đơn vị kiến tập.	2.2.1	ITU
	CĐR4	Sử dụng những kiến thức đã học để giải quyết các công việc, nhiệm vụ đơn vị kiến tập phân công	2.2.2	IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ	2.3.4	IT
	CĐR6	Xác định trách nhiệm pháp lý của bản thân đối với các công việc được đơn vị kiến tập giao.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Duy Nghĩa (2015), *Giáo trình Luật kinh tế*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Ngô Hoàng Oanh (2016), *Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hợp Toàn (2008), *Giáo trình pháp luật kinh tế*, Nxb.Đại học Kinh tế Quốc Dân.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☒ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☒ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☒ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Hướng dẫn về môn học	01	04	A1.2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần. - Phổ biến kế hoạch kiến tập tại các đơn vị: đơn vị kiến tập, thời gian kiến tập, nhiệm vụ... - Phổ biến các quy định của nhà trường. - Phổ biến quy định, hành trang cần chuẩn bị khi đi kiến tập. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và mô phỏng. * Học: Học ở lớp:

				- Nghe phổ biến các quy định của nhà trường và đơn vị kiến tập. - Nêu câu hỏi/ý kiến (nếu có) Học ở nhà: - Tìm hiểu thông tin về đơn vị kiến tập. - Chuẩn bị tài liệu liên quan đến lĩnh vực kiến tập.
2. Tìm hiểu cơ cấu tổ chức, quản lý của đơn vị kiến tập	04	16	A1.1 A1.2 A1.3	* Dạy: - Trình bày cơ cấu tổ chức, quản lý của đơn vị kiến tập. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình - Phương pháp tình huống. * Học: Học ở lớp: - Nghe phổ biến cơ cấu tổ chức, quản lý của đơn vị kiến tập. - Tham quan cơ cấu tổ chức, quản lý của đơn vị kiến tập. - Nêu câu hỏi/ý kiến (nếu có) Học ở nhà: - Tìm hiểu thông tin về đơn vị kiến tập. - Chuẩn bị tài liệu liên quan đến lĩnh vực kiến tập.
3. Tham gia vào thực tiễn công việc tại đơn vị kiến tập	15	60	A1.1 A1.2 A1.3	* Dạy: - Hướng dẫn thực hiện công việc: mục đích, vị trí công việc, yêu cầu cần đạt được. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình - Phương pháp tình huống. - Phương pháp dạy học thực hành. * Học: Học ở lớp: - Nhận nhiệm vụ, lắng nghe về công việc cần thực hiện - Nêu câu hỏi/ý kiến (nếu có) - Thực hiện những nhiệm vụ được giao

				Học ở nhà: - Tìm hiểu thông tin về đơn vị kiến tập. - Chuẩn bị tài liệu liên quan đến lĩnh vực kiến tập.
4. Viết báo cáo kiến tập nghề nghiệp	10	40	A1.1 A1.3	* Dạy: - Trình bày, hướng dẫn, nêu các yêu cầu của báo cáo kiến tập nghề nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình - Phương pháp thảo luận - Phương pháp tình huống. - Phương pháp dạy học thực hành. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe nội dung hướng dẫn trong quá trình viết báo cáo kiến tập nghề nghiệp. - Thực hiện việc viết báo cáo kiến tập nghề nghiệp. - Nêu câu hỏi về nội dung báo cáo kiến tập nghề nghiệp. Học ở nhà: - Chuẩn bị tài liệu liên quan đến lĩnh vực kiến tập.
TỔNG	30	120		

Ma trận bài học và CĐR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
1	Hướng dẫn về môn học	x	x				
2	Tìm hiểu cơ cấu tổ chức, quản lý của đơn vị kiến tập	x	x				
3	Tham gia vào thực tiễn công việc tại đơn vị kiến tập	x	x	x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
4	Viết báo cáo kiến tập nghề nghiệp	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải có thái độ nghiêm cứu, học tập nghiêm túc;
- Tham gia đầy đủ thời gian kiến tập tại địa phương/ đơn vị kiến tập;
- Có tinh thần trách nhiệm khi nhận công việc được giao, làm đến nơi đến chốn, chính xác, kịp thời. Đảm bảo nguyên tắc bí mật của số liệu;
- Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động và phong trào tại đơn vị kiến tập;
- Hoàn thành và đạt yêu cầu các nhiệm vụ được giao để viết báo cáo kiến tập nghề nghiệp và nộp đúng thời hạn quy định.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Viết báo cáo	70	CDR1,2,3,4,5,6	50
		A1.2	Thái độ học tập	30	CDR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bảo vệ kết quả kiến tập	100	CDR1,2,3,4,5,6	50
		Tổng		100%		
Tổng					100%	

Trong đó:

A1.1 – Viết báo cáo được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được cơ cấu tổ chức, quản lý của đơn vị kiến tập	20%
Hiểu	Khái quát hóa được cơ cấu tổ chức, quản lý, hoạt động của đơn vị kiến tập	30%
Phân tích	Phân tích được những vấn đề về tình hình hoạt động của đơn vị kiến tập	10%
Vận dụng	Thực hiện được những công việc được giao trong quá trình thực hiện kiến tập	30%
Thành thạo	Giải quyết được những công việc được giao trong quá trình thực hiện kiến tập	10%

A1.2. Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Tham gia đầy đủ thời gian quy định trong quá trình kiến tập.	30%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào thảo luận nội dung liên quan đến quá trình kiến tập.	30%
Đưa ra thái độ	Bày tỏ ý kiến liên quan đến nội dung của quá trình kiến tập.	20%
Tiếp thu chủ động	Tự học tập, tìm hiểu và thích ứng với điều kiện tại các đơn vị đến kiến tập.	20%

A1.3–Bảo vệ kết quả kiến tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được cơ cấu tổ chức, quản lý của đơn vị kiến tập	20%
Hiểu	Khái quát hóa được cơ cấu tổ chức, quản lý, hoạt động của đơn vị kiến tập	30%
Phân tích	Hệ thống hóa các vấn đề về tình hình hoạt động của đơn vị kiến tập	10%
Đánh giá	Bình luận các vấn đề về tình hình hoạt động của đơn vị kiến tập Đưa ra các ý kiến về tình hình hoạt động của đơn vị kiến tập	30%
Vận dụng	Hoàn tất quá trình kiến tập.	10%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Kiến tập nghề nghiệp 02**

+ Tiếng Anh: **Vocational training 02**

- Mã học phần: LCPL121

- Số tín chỉ: 04

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		
	Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức ngành	☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý luận về Nhà nước và Pháp luật

- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành: Pháp luật, chính sách tài nguyên nước; Tư pháp quốc tế; Luật Khoáng sản; Luật Tài chính ngân hàng; Luật sư, công chứng, chứng thực.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

06 tuần (30 ngày)

- Thời gian tự học:

120 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Kiến tập nghề nghiệp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của đơn vị thực tập; các hoạt động kinh doanh và quản lý của đơn vị thực tập. Người học thực tập các công việc, nhiệm vụ theo sự phân công của đơn vị thực tập. Hết thời gian thực tập, người học viết báo cáo thực tập về quá trình thực tập của mình.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức, hoạt động của đơn vị kiến tập. - Vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện các công việc, nhiệm vụ mà đơn vị kiến tập phân công.
MT2	- Có kỹ năng nhận thức, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy trong xử lý công việc.
MT3	- Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, thích nghi với các môi trường làm việc thực tiễn. - Xác định rõ trách nhiệm của bản thân đối với công việc được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về cơ cấu tổ chức và hoạt động của đơn vị kiến tập	2.1.1	ITU
	CĐR2	Phân tích được những vấn đề về hoạt động quản lý, hoạt động kinh doanh, cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập.	2.1.2	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Tìm kiếm thành thạo các văn bản pháp luật và đánh giá được cơ cấu tổ chức, hoạt động của đơn vị kiến tập.	2.2.1	ITU
	CĐR4	Sử dụng những kiến thức đã học để giải quyết các công việc, nhiệm vụ đơn vị kiến tập phân công	2.2.2	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ	2.3.4	IT
	CĐR6	Xác định trách nhiệm pháp lý của bản thân đối với các công việc được đơn vị kiến tập giao.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Duy Nghĩa (2015), *Giáo trình Luật kinh tế*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Ngô Hoàng Oanh (2016), *Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hợp Toàn (2008), *Giáo trình pháp luật kinh tế*, Nxb.Đại học Kinh tế Quốc Dân.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☒ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☒ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☒ Mô phỏng	

☐ Tiểu luận/Bài tập lớn

☒ Tình huống

☐ Thực tập

☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Hướng dẫn về môn học	01	04	A1.2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần. - Phổ biến kế hoạch kiến tập tại các đơn vị: đơn vị kiến tập, thời gian kiến tập, nhiệm vụ... - Phổ biến các quy định của nhà trường. - Phổ biến quy định, hành trang cần chuẩn bị khi đi kiến tập. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và mô phỏng. * Học: Học ở lớp: - Nghe phổ biến các quy định của nhà trường và đơn vị kiến tập. - Nêu câu hỏi/ý kiến (nếu có) Học ở nhà: - Tìm hiểu thông tin về đơn vị kiến tập. - Chuẩn bị tài liệu liên quan đến lĩnh vực kiến tập.
2. Tìm hiểu cơ cấu tổ chức, quản lý của đơn vị kiến tập	04	16	A1.1 A1.2 A1.3	* Dạy: - Trình bày cơ cấu tổ chức, quản lý của đơn vị kiến tập. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình - Phương pháp tình huống. * Học:

				Học ở lớp: - Nghe phổ biến cơ cấu tổ chức, quản lý của đơn vị kiến tập. - Tham quan cơ cấu tổ chức, quản lý của đơn vị kiến tập. - Nêu câu hỏi/ý kiến (nếu có) Học ở nhà: - Tìm hiểu thông tin về đơn vị kiến tập. - Chuẩn bị tài liệu liên quan đến lĩnh vực kiến tập.
3. Tham gia vào thực tiễn công việc tại đơn vị kiến tập	15	60	A1.1 A1.2 A1.3	* Dạy: - Hướng dẫn thực hiện công việc: mục đích, vị trí công việc, yêu cầu cần đạt được. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình - Phương pháp tình huống. - Phương pháp dạy học thực hành. * Học: Học ở lớp: - Nhận nhiệm vụ, lắng nghe về công việc cần thực hiện - Nêu câu hỏi/ý kiến (nếu có) - Thực hiện những nhiệm vụ được giao Học ở nhà: - Tìm hiểu thông tin về đơn vị kiến tập. - Chuẩn bị tài liệu liên quan đến lĩnh vực kiến tập.
4. Viết báo cáo kiến tập nghề nghiệp	10	40	A1.1 A1.3	* Dạy: - Trình bày, hướng dẫn, nêu các yêu cầu của báo cáo kiến tập nghề nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình - Phương pháp thảo luận - Phương pháp tình huống. - Phương pháp dạy học thực hành. * Học:

				Học ở lớp: - Lắng nghe nội dung hướng dẫn trong quá trình viết báo cáo kiến tập nghề nghiệp. - Thực hiện việc viết báo cáo kiến tập nghề nghiệp. - Nêu câu hỏi về nội dung báo cáo kiến tập nghề nghiệp. Học ở nhà: - Chuẩn bị tài liệu liên quan đến lĩnh vực kiến tập.
TỔNG	30	120		

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1	Hướng dẫn về môn học	x	x				
2	Tìm hiểu cơ cấu tổ chức, quản lý của đơn vị kiến tập	x	x				
3	Tham gia vào thực tiễn công việc tại đơn vị kiến tập	x	x	x	x	x	x
4	Viết báo cáo kiến tập nghề nghiệp	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải có thái độ nghiêm cứu, học tập nghiêm túc;
- Tham gia đầy đủ thời gian kiến tập tại địa phương/ đơn vị kiến tập;
- Có tinh thần trách nhiệm khi nhận công việc được giao, làm đến nơi đến chốn, chính xác, kịp thời. Đảm bảo nguyên tắc bí mật của số liệu;
- Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động và phong trào tại đơn vị kiến tập;
- Hoàn thành và đạt yêu cầu các nhiệm vụ được giao để viết báo cáo kiến tập nghề nghiệp và nộp đúng thời hạn quy định.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Viết báo cáo	70	CĐR1,2,3,4,5,6	50
		A1.2	Thái độ học tập	30	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Bảo vệ kết quả kiến tập	100	CĐR1,2,3,4,5,6	50
		Tổng		100%		
Tổng					100%	

Trong đó:

A1.1 – Viết báo cáo được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được cơ cấu tổ chức, quản lý của đơn vị kiến tập	20%
Hiểu	Khái quát hóa được cơ cấu tổ chức, quản lý, hoạt động của đơn vị kiến tập	30%
Phân tích	Phân tích được những vấn đề về tình hình hoạt động của đơn vị kiến tập	10%
Vận dụng	Thực hiện được những công việc được giao trong quá trình thực hiện kiến tập	30%
Thành thạo	Giải quyết được những công việc được giao trong quá trình thực hiện kiến tập	10%

A1.2. Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

Cầu thị	Tham gia đầy đủ thời gian quy định trong quá trình kiến tập.	30%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào thảo luận nội dung liên quan đến quá trình kiến tập.	30%
Đưa ra thái độ	Bày tỏ ý kiến liên quan đến nội dung của quá trình kiến tập.	20%
Tiếp thu chủ động	Tự học tập, tìm hiểu và thích ứng với điều kiện tại các đơn vị đến kiến tập.	20%

A1.3–Bảo vệ kết quả kiến tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được cơ cấu tổ chức, quản lý của đơn vị kiến tập	20%
Hiểu	Khái quát hóa được cơ cấu tổ chức, quản lý, hoạt động của đơn vị kiến tập	30%
Phân tích	Hệ thống hóa các vấn đề về tình hình hoạt động của đơn vị kiến tập	10%
Đánh giá	Bình luận các vấn đề về tình hình hoạt động của đơn vị kiến tập Đưa ra các ý kiến về tình hình hoạt động của đơn vị kiến tập	30%
Vận dụng	Hoàn tất quá trình kiến tập.	10%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: Luật Lao động

+ Tiếng Anh: **Labor Law**

- Mã học phần: LCPL122

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn
		☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp			

- Học phần tiên quyết: Lý luận về Nhà nước và Pháp luật

- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành: Pháp luật phòng, chống tham nhũng; Luật Môi trường; Công pháp quốc tế; Luật pháp và chính sách biển; Luật hôn nhân và gia đình.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết:

27 tiết

+ Bài tập:

07 tiết

- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 10 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Luật Lao động là học phần chuyên ngành luật quan trọng, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật lao động: khái niệm và đặc điểm hợp đồng lao động, phân loại hợp đồng lao động, thỏa ước lao động, nội quy lao động, thực hiện, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động và một số vấn đề pháp lý về tiền lương, thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, công đoàn, các hình thức kỷ luật, tranh chấp lao động và cơ chế giải quyết tranh chấp lao động, nội dung về đình công. Trên cơ sở đó, người học vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống về lao động trong thực tiễn.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những vấn đề cơ bản về Luật lao động như: quan hệ lao động và các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động; hợp đồng lao động; thỏa ước lao động tập thể, công đoàn, chế độ tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, kỷ luật lao động, tranh chấp lao động, đình công và giải quyết đình công. - Vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện tư vấn, soạn thảo hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, phân biệt tranh chấp lao động tập thể và tranh chấp lao động cá nhân.
MT2	- Có kỹ năng tìm kiếm các văn bản pháp luật về luật lao động và đánh giá được các quy định của pháp luật về luật lao động - Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các tình huống cụ thể trong thực tiễn, tư vấn hợp đồng lao động - Có kỹ năng vận dụng lý thuyết về luật lao động để xây dựng được hệ thống căn cứ pháp lý để giải quyết tình huống cụ thể của luật lao động
MT3	- Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập. - Có năng lực đánh giá và kết luận về các tình huống thực tiễn. - Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân trong quan hệ lao động, quan hệ liên quan đến quan hệ lao động

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR kiến thức:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CĐR1	- Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về luật lao động: hợp đồng lao động, chế độ tiền lương, công đoàn	2.1.1	ITU
		- Phân tích được những vấn đề cơ bản về tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động; đình công và giải quyết đình công	2.1.2	IT
	CĐR2	- Áp dụng những kiến thức đã học để soạn thảo hợp đồng lao động	2.1.3	IT
		- Áp dụng những kiến thức đã học để áp dụng các tình huống cụ thể đối với hợp đồng lao động, tranh chấp lao động và đình công	2.1.4	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	- Tìm kiếm các văn bản pháp luật về luật lao động và đánh giá được các quy định của pháp luật về luật lao động	2.2.1	ITU
		- Sử dụng các văn bản pháp luật lao động để xây dựng các bài tập tình huống.	2.2.2	IT
	CĐR4	- Kết hợp kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2.2.4	IT
		- Kết hợp kỹ năng vận dụng lý thuyết về luật lao động để xây dựng được hệ thống căn cứ pháp lí để giải quyết tình huống cụ thể của lao động	2.2.5	IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	- Giải quyết được các tình huống thực tiễn và đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật lao động	2.3.1	IT
	CĐR6	- Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân trong quan hệ lao động, quan hệ liên quan đến quan hệ lao động cụ thể	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2020), *Giáo trình Luật lao động Việt Nam*, NXB. Công an nhân dân
2. Khoa Luật Viện Đại học mở Hà Nội (2015), *Giáo trình Luật Lao động Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2019), *Bộ luật lao động năm 2019*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội;

2. Quốc hội (2012), *Luật công đoàn năm 2012*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội;

3. Quốc hội (2015), *Bộ luật tổ tụng dân sự*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội;

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☒ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ LUẬT LAO ĐỘNG	04				04	08		
1.1. Phạm vi điều chỉnh của Luật lao động Việt Nam	01				01	02		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày các nội dung về quan hệ lao động và các quan hệ liên quan đến lao động, nguyên tắc của Luật lao động và nguồn của Luật lao động
1.1.1. Quan hệ lao động	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.1.2. Các quan hệ liên quan đến quan hệ lao động	0.5				0.5	01	A 1.3 A 1.4 A 1.5 A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm về quan hệ lao động và các quan hệ liên quan đến lao động, * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy khái niệm quan hệ lao động và các quan hệ liên quan đến quan hệ lao động Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 7-29 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 6-14
1.2. Những nguyên tắc cơ bản của Luật lao động	02				02	04	A 1.3 A 1.4 A 1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nguyên tắc cơ bản của Luật Lao động: nguyên tắc tự do lao động và tự do thuê mướn lao động, nguyên tắc bảo vệ người lao động, nguyên tắc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động, nguyên tắc đảm bảo và tôn trọng sự thỏa thuận hợp pháp của các bên trong lĩnh vực lao động, nguyên tắc kết hợp chính sách kinh tế và xã hội trong Luật lao động, nguyên tắc bảo đảm phù hợp với các tiêu chuẩn lao động quốc tế * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nguyên tắc cơ bản của Luật Lao động * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và nêu ý kiến về các nguyên tắc của Luật Lao động
1.2.1. Nguyên tắc tự do lao động và tự do thuê mướn lao động	0.5				0.5	01		
1.2.2. Nguyên tắc bảo vệ người lao động								
1.2.3. Nguyên tắc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động	0.5				0.5	01		
1.2.4. Nguyên tắc đảm bảo và tôn trọng sự thỏa thuận hợp pháp của các bên trong lĩnh vực lao động	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.2.5. Nguyên tắc kết hợp chính sách kinh tế và xã hội trong Luật lao động	0.5				0.5	01		Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 29-46 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 6-14
1.2.6. Nguyên tắc bảo đảm phù hợp với các tiêu chuẩn lao động quốc tế								
1.3. Hệ thống ngành luật lao động	01				01	02	A 1.3 A 1.4 A 1.5 A2	* Dạy: - Giải thích ngành luật lao động trong hệ thống pháp luật Việt Nam * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung hệ thống ngành luật lao động * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu ý kiến về hệ thống ngành luật lao động Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 46-67
1.3.1. Ngành Luật lao động trong hệ thống Pháp luật Việt Nam	0.5				0.5	01		
1.3.2. Cấu trúc của ngành Luật lao động	0.5				0.5	01		
CHƯƠNG 2. HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG	03	02	01		06	12		
2.1. Khái niệm và đặc trưng của hợp đồng lao động	01				01	02	A 1.3 A 1.4	* Dạy: - Trình bày khái niệm và đặc trưng của hợp đồng lao động * Phương pháp dạy:
2.1.1. Khái niệm hợp đồng lao động	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.1.2. Đặc trưng của hợp đồng lao động	0.5				0.5	01	A 1.5 A2	- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc trưng của hợp đồng lao động * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và đưa ra ý kiến về khái niệm, các đặc trưng của hợp đồng lao động Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 159-170. - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 16-45
2.2. Các yếu tố của hợp đồng lao động	01				01	02	A 1.3 A 1.4 A 1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các yếu tố của hợp đồng lao động * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các yếu tố của hợp đồng lao động * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và đưa ra ý kiến về các yếu tố của hợp đồng lao động Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, trang 159-170 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1, trang 16-45
2.2.1. Chủ thể của hợp đồng lao động	0.5				0.5	01		
2.2.2. Hình thức của hợp đồng lao động	0.5				0.5	01		
2.2.3. Nội dung của hợp đồng lao động	0.5				0.5	01		
2.3. Quá trình giao kết; thực hiện và sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng lao động	01				01	02	A 1.3 A 1.4 A 1.5	Dạy: - Trình bày và phân tích quá trình giao kết, thực hiện và sửa đổi, bổ sung, chấm dứt của hợp đồng lao động * Phương pháp dạy:
2.3.1. Giao kết hợp đồng lao động	0.5				0.5	01		
2.3.2. Thực hiện hợp đồng lao động								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.3.3. Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng lao động	0.5				0.5	01	A2	- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quá trình giao kết, thực hiện và sửa đổi, bổ sung, chấm dứt của hợp đồng lao động * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và đưa ra ý kiến, nhận xét về quá trình giao kết, thực hiện và sửa đổi, bổ sung, chấm dứt của hợp đồng lao động Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 170-194 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 16-45
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A 1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: hợp đồng lao động gồm giao kết hợp đồng, thực hiện hợp đồng, sửa đổi, bổ sung chấm dứt hợp đồng lao động * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung hợp đồng lao động * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề về hợp đồng lao động

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Bài tập		02			02	04	A 1.1 A 1.3 A 1.4 A 1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để phân tích quá trình thực hiện hợp đồng lao động * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được quá trình giao kết, thực hiện, sửa đổi, bổ sung chấm dứt hợp đồng lao động
CHƯƠNG 3. THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ	02		02		04	08		
3.1. Đối thoại tại nơi làm việc và thương lượng tập thể	01				01	02	A 1.3 A 1.4 A 1.5 A2	* Dạy: - Trình bày khái niệm, bản chất về đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm của đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và đưa ra ý kiến nhận xét: đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 215-225 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 55-74
3.1.1. Đối thoại tại nơi làm việc	0.5				0.5	01		
3.1.2. Thương lượng tập thể	0.5				0.5	01		
3.2. Thỏa ước lao động tập thể	01				01	02	A 1.3	* Dạy: - Trình bày khái niệm, bản chất về thỏa ước lao động tập thể * Phương pháp dạy:
3.2.1. Khái niệm, bản chất, vai trò của thỏa ước lao động tập thể	0.5				0.5	01	A 1.4 A 1.5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.2.2. Sơ lược lịch sử phát triển pháp luật về thỏa ước lao động tập thể giai đoạn trước khi có Bộ luật lao động	0.5				0.5	01	A2	- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, bản chất, các quy định hiện hành đối với thỏa ước lao động tập thể * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và đưa ra ý kiến nhận xét về các quy định trong thỏa ước lao động tập thể Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 240-265 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 55-74
3.2.3. Những quy định của pháp luật hiện hành về thỏa ước lao động tập thể								
Thảo luận			02		02	04	A 1.2 A 1.3 A 1.4 A 1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và phân biệt được thương lượng tập thể và thỏa ước lao động tập thể
CHƯƠNG 4. CÔNG ĐOÀN	02		01		03	06		
4.1. Một số vấn đề chung về công đoàn	01				01	02	A 1.3	* Dạy: - Trình bày khái niệm, vai trò của công đoàn * Phương pháp dạy:
4.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4.1.2. Vai trò của tổ chức công đoàn trong quan hệ lao động	0.5				0.5	01	A 1.4 A 1.5 A2	- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm, vai trò của công đoàn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và đưa ra ý kiến nhận xét khái niệm, vai trò của tổ chức công đoàn trong quan hệ lao động Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 98-124 - Đọc trước tài liệu tham khảo 2 (chương 2, chương 3)
4.2. Thâm quyền của công đoàn	01				01	02	A 1.3 A 1.4 A 1.5 A2	* Dạy: - Trình bày thâm quyền của công đoàn * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung thâm quyền của công đoàn * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và đưa ra ý kiến về thâm quyền của tổ chức công đoàn Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 98-124 - Đọc trước tài liệu tham khảo 2, chương 2, chương 3.
4.2.1. Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động	0.5				0.5	01		
4.2.2. Tham gia quản lý nhà nước về lao động	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Thảo luận			01		01	02	A 1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: công đoàn * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về công đoàn Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích vai trò của công đoàn là đại diện bảo vệ quyền, lợi ích, hợp pháp chính đáng của người lao động
CHƯƠNG 5. CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG	04	01	01		06	12		
5.1. Một số vấn đề chung về tiền lương	01				01	02	A 1.3 A 1.4 A 1.5 A2	* Dạy: - Trình bày khái niệm đặc điểm, vai trò và chức năng của tiền lương * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, vai trò và chức năng của tiền lương * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và đưa ra ý kiến về khái niệm, vai trò, chức năng của tiền lương Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 302-329 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 75-83
5.1.1. Khái niệm tiền lương	0.5				0.5	01		
5.1.2. Vai trò của tiền lương								
5.1.3. Chức năng của tiền lương	0.5				0.5	01		
5.2. Nội dung chế độ tiền lương hiện hành	02				02	04	A 1.3 A 1.4 A 1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung chế độ tiền lương: các nguyên tắc, tiền lương tối thiểu, thang lương, bảng lương * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung chế độ tiền lương
5.2.1. Các nguyên tắc pháp lý điều chỉnh tiền lương	0.5				0.5	01		
5.2.2. Tiền lương tối thiểu	0.5				0.5	01		
5.2.3. Thang lương, bảng lương và định mức lao động	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5.2.4. Các chế độ trả lương								* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và đưa ra ý kiến chế độ tiền lương Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 302-329 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 75-83
5.2.5. Phụ cấp lương	0.5				0.5	01		
5.2.6. Tiền thưởng								
5.3. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động trong lĩnh vực trả lương	01				01	02	A 1.3 A 1.4 A 1.5 A2	* Dạy: - Trình bày quyền và nghĩa vụ của NSDLĐ và NLĐ trong việc trả lương * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: quyền và nghĩa vụ của NSDLĐ và NLĐ trong lĩnh vực trả lương * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và đưa ra ý kiến quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong trả lương Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 302-329 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 75-83
5.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động	0.5				0.5	01		
5.3.2. Quyền của người lao động	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Thảo luận			01		01	02	A 1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: tiền lương * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về tiền lương: chế độ tiền lương, thưởng, phụ cấp, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích thang bảng lương
Bài tập		01			01	02	A1.2 A 1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để phân tích quá trình chi trả lương của NSDLĐ đối với NLD * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và tính được tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng của NLD
CHƯƠNG 6. THỜI GIỜ LÀM VIỆC, THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI	03	01			04	08		
6.1. Khái quát về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi	01				01	02	A 1.3 A 1.4 A 1.5 A2	* Dạy: - Trình bày khái niệm và ý nghĩ về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, ý nghĩa của thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi
6.1.1. Khái niệm và ý nghĩa của việc quy định thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6.1.2. Nguyên tắc pháp lý cơ bản của thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi	0.5				0.5	01		* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và đưa ra ý kiến về: khái niệm thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, nguyên tắc pháp lý cơ bản của thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 284-302 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 84-91
6.2. Các quy định pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi	02				02	04	A 1.3 A 1.4 A 1.5 A2	* Dạy: Trình bày các quy định pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các quy định pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và đưa ra ý kiến về: các loại thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 284-302 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 84-91
6.2.1. Các loại thời giờ làm việc	01				01	02		
6.2.2. Các loại thời giờ nghỉ ngơi	0.5				0.5	01		
6.2.3. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với một số lao động làm những công việc có tính chất đặc biệt	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Bài tập		01			01	02	A1.2 A 1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để xác định thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và tính được thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi
CHƯƠNG 7. KỶ LUẬT LAO ĐỘNG, TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT	02		01		03	06		
7.1. Kỷ luật lao động	01				01	02	A 1.1 A 1.2 A 1.3 A 1.4 A 1.5 A2	* Dạy: - Trình bày khái niệm, ý nghĩa của kỷ luật lao động, trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên, thủ tục xử lý kỷ luật lao động * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung kỷ luật lao động * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra: xác định khái niệm, ý nghĩa của kỷ luật lao động Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 329-359 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 92-101
7.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
7.1.2. Ý nghĩa của kỷ luật lao động								
7.1.3. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên	0.5				0.5	01		
7.1.5. Thủ tục xử lý kỷ luật lao động								
7.2. Trách nhiệm vật chất	01				01	02	A 1.3	* Dạy: - Trình bày khái niệm và căn cứ áp dụng trách nhiệm vật chất, mức bồi thường và cách thức thực hiện bồi thường và thủ tục xử lý
7.2.1. Khái niệm	0.5				0.5	01	A 1.4	
7.2.2. Căn cứ áp dụng trách nhiệm vật chất							A 1.5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
7.2.3. Mức bồi thường, cách thức thực hiện bồi thường và thủ tục xử lý	0.5				0.5	01	A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về trách nhiệm vật chất * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và phân tích: trách nhiệm vật chất gồm căn cứ áp dụng, mức bồi thường Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, 359-365 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 92-101
Thảo luận			01		01	02	A 1.2 A1.3 A 1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích các dạng bài về kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất
CHƯƠNG 8. TRANH CHẤP LAO ĐỘNG	04	02	02		08	16		
8.1. Những vấn đề chung về tranh chấp lao động	01				01	02	A 1.3 A 1.4 A 1.5	* Dạy: - Trình bày khái niệm, đặc điểm và phân loại về tranh chấp lao động * Phương pháp dạy:
8.1.1. Định nghĩa	0.5				0.5	01	A2	
8.1.2. Những đặc điểm của tranh chấp lao động								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
8.1.3. Phân loại tranh chấp lao động	0.5				0.5	01		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm của tranh chấp lao động * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra: xác định khái niệm, đặc điểm của tranh chấp lao động <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 365-376 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 134-151
8.2. Hòa giải thương lượng	01				01	02	A 1.3 A 1.4 A 1.5 A2	* Dạy: - Trình bày quá trình thực hiện hòa giải thương lượng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hòa giải thương lượng * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra: các nội dung về hòa giải thương lượng <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 365-376 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 134-145
8.3. Trọng tài lao động	01				01	02		* Dạy: - Trình bày một số vấn đề chung về trọng tài lao động * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về trọng tài lao động * Học:
8.3.1. Một số vấn đề chung về trọng tài lao động	0.5				0.5	01	A 1.3 A 1.4 A 1.5 A2	
8.3.2. Trọng tài lao động và thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động của trọng tài lao động Việt Nam								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
8.3.3. Quá trình giải quyết tranh chấp lao động tại hội đồng trọng tài lao động	0.5				0.5	01		Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và phân tích: các nội dung về trọng tài thương mại. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 376-399 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 134-145
8.4. Giải quyết tranh chấp lao động tại Tòa án	01				01	02	A 1.3 A 1.4 A 1.5 A2	* Dạy: - Trình bày khái niệm, nguyên tắc, thẩm quyền, thủ tục giải quyết tranh chấp lao động tại Tòa án * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, nguyên tắc, thẩm quyền, thủ tục giải quyết tranh chấp lao động tại Tòa án * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra và phân tích: khái niệm, nguyên tắc, thẩm quyền, thủ tục giải quyết tranh chấp lao động tại Tòa án Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 376-399 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 134-145 - Đọc trước tài liệu tham khảo 3, mục 2 chương 1
8.4.1. Khái niệm về giải quyết tranh chấp lao động tại tòa án	0.5				0.5	01		
8.4.2. Các nguyên tắc cơ bản trong giải quyết tranh chấp lao động tại tòa án								
8.4.3. Thẩm quyền của tòa án trong việc giải quyết tranh chấp lao động	0.5				0.5	01		
8.4.4. Thủ tục giải quyết tranh chấp lao động tại toà án nhân dân								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Bài tập		02			02	04	A 1.2 A 1.3 A 1.4 A 1.5 A2	Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể về tranh chấp lao động * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Thảo luận, phân tích và giải quyết được các loại tranh chấp lao động
Thảo luận			02		02	04	A 1.1 A 1.3 A 1.4 A 1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: tranh chấp lao động * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về tranh chấp lao động <i>Học ở lớp:</i> - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích các tình huống liên quan đến tranh chấp lao động
CHƯƠNG 9. ĐÌNH CÔNG VÀ GIẢI QUYẾT ĐÌNH CÔNG	03	01	02		06	12		
9.1. Đình công	1.5				1.5	03	A 1.3	* Dạy: - Trình bày khái niệm, các quy định đình công
9.1.1. Khái quát về đình công	0.5				0.5	01	A 1.4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
9.1.2. Các quy định về đình công theo pháp luật Việt Nam	01				01	02	A 1.5 A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, các quy định về đình công * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra: xác định khái niệm, các quy định về đình công Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 399-431 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 152-159
9.2. Giải quyết đình công	1.5				1.5	03	A 1.3 A 1.4 A 1.5 A2	* Dạy: - Trình bày một số vấn đề về giải quyết đình công * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giải quyết đình công * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe các yêu cầu của giảng viên đưa ra: xác định khái niệm, các quy định về đình công Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, trang 431-439 - Đọc trước tài liệu tham khảo 1, trang 152-159
9.2.1. Một số vấn đề chung về giải quyết đình công	0.5				0.5	01		
9.2.2. Giải quyết đình công theo pháp luật Việt Nam	0.5				0.5	01		
9.2.3. Vài nét về thực trạng giải quyết đình công ở Việt Nam thời gian qua	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Thảo luận			02		02	04	A 1.2 A 1.3 A 1.4 A 1.5 A2 * Dạy: - Thảo luận về nội dung: đình công * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy các nội dung liên quan đến đình công Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích các tình huống đình công, giải quyết đình công	
Bài tập		01			01	02	A 1.1 A 1.3 A 1.4 A 1.5 A2 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và giải quyết các bài tập về đình công và giải quyết đình công	
Kiểm tra				01	01	02	A 1.4	
Cộng	27	07	10	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ LUẬT LAO ĐỘNG							

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1.1	Phạm vi điều chỉnh của Luật Lao động Việt Nam	X	X	X	X		
1.2	Những nguyên tắc cơ bản của Luật Lao động	X	X	X			
1.3	Hệ thống ngành luật lao động	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 2. HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG							
2.1	Khái niệm hợp và đặc trưng đồng lao động	X	X	X		X	
2.2	Các yếu tố của hợp đồng lao động	X		X	X	X	X
2.3	Quá trình giao kết, thực hiện và sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng lao động	X		X	X	X	X
CHƯƠNG 3. THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ							
3.1	Đối thoại tại nơi làm việc và thương lượng tập thể	X	X	X		X	X
3.2	Thỏa ước lao động tập thể	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 4. CÔNG ĐOÀN							
4.1	Một số vấn đề chung về công đoàn	X	X	X	X		
4.2	Thẩm quyền của công đoàn	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 5. CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG							
5.1	Một số vấn đề chung về tiền lương	X	X	X	X		
5.2	Nội dung chế độ tiền lương	X	X	X	X	X	X
5.3	Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động trong lĩnh vực trả lương	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 6. THỜI GIỜ LÀM VIỆC, THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI							
6.1	Khái quát về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi	X	X	X	X		
6.2	Các quy định pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 7. KỶ LUẬT LAO ĐỘNG, TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT							
7.1	Kỷ luật lao động	X	X	X	X	X	X
7.2	Trách nhiệm vật chất	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 8. TRANH CHẤP LAO ĐỘNG							
8.1	Những vấn đề chung về tranh chấp lao động	X	X	X	X		

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
8.2	Hòa giải thương lượng	X	X	X	X	X	X
8.3	Trọng tài lao động	X	X	X	X	X	X
8.4	Giải quyết tranh chấp lao động tại Tòa án	X	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 9. ĐÌNH CÔNG VÀ GIẢI QUYẾT ĐÌNH CÔNG							
9.1	Đình công	X	X	X	X	X	X
9.2	Giải quyết đình công	X	X	X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng bài và nghe hướng dẫn học tập tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần
- Bài tập tình huống: tham gia thảo luận nhóm và hoàn thành các bài tập được giao
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập tình huống	40	CDR1,2,3,4	20
		A1.2	Thảo luận nhóm	40	CDR1,2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		

	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	80	CĐR1,2,3,4	20
		A1.5	Thái độ học tập	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
Tổng						40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
Tổng						60%

Trong đó:

A1.1 – Bài tập tình huống được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Xác định được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật lao động - Định nghĩa được khái niệm về hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, công đoàn, chế độ tiền lương, - Xác định được quá trình chấm dứt hợp đồng lao động; - Trình bày được thương lượng tập thể	30%
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất; - Xác định hợp đồng lao động vô hiệu, hình thức xử lý kỷ luật sa thải - So sánh ngành luật lao động với một số ngành luật khác.	30%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về hợp đồng lao động, tiền lương, đình công bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống về hợp đồng lao động, tiền lương	40%

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức:		
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về hợp đồng lao động: giao kết hợp đồng lao động, thực hiện hợp đồng lao động, các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng lao động vô hiệu - Phân biệt các hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể - Lý giải các quyền và nghĩa vụ cơ bản của NLĐ, NSDLĐ	30%

Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về hợp đồng lao động: giao kết hợp đồng lao động, thực hiện hợp đồng lao động, các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng lao động vô hiệu; thương lượng tập thể, tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. - So sánh thủ tục hòa giải tranh chấp lao động cá nhân với giải quyết tranh chấp lao động cá nhân của Hội đồng trọng tài lao động - Đưa ra các ý kiến về hợp đồng lao động, tiền lương trong các tình huống cụ thể.	30%
Về kỹ năng:		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học về hợp đồng lao động, tiền lương, đình công giải quyết các tình huống thực tiễn - Xây dựng các căn cứ pháp lý để giải quyết các tình huống thực tiễn về tổ hợp đồng lao động, tiền lương, đình công.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về hợp đồng lao động, tiền lương, đình công - Nắm vững các kiến thức về kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, công đoàn	10%
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn về hợp đồng lao động, tiền lương	10%

A1.3 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các kiến nội dung cơ bản của Luật lao động	30%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30%
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật lao động	20%
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20%

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Xác định được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật lao động - Định nghĩa được khái niệm về hợp đồng lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, tiền lương;	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Xác định được các loại hợp đồng lao động, - Liệt kê các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động; - Trình bày được các hình thức xử lý kỷ luật lao động,	
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về hợp đồng lao động, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể; - Xác định các trường hợp đơn phương chấm dứt HĐLĐ của NLĐ, của NSDLĐ; - So sánh ngành luật lao động với một số ngành luật khác.	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về hợp đồng lao động, tiền lương để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống về hợp đồng lao động, tiền lương	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề hợp đồng lao động, tiền lương - Phân biệt thỏa ước lao động tập thể với hợp đồng lao động - Lý giải các quyền và nghĩa vụ của NLĐ, NSDLĐ	15%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về hợp đồng lao động, tiền lương - Đưa ra các ý kiến về cấu thành hợp đồng lao động, tiền lương trong các tình huống cụ thể.	15%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về hợp đồng lao động, tiền lương⁹ - Nắm vững các kiến thức về kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, công đoàn.	10%

A2- Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Xác định được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật lao động - Định nghĩa được khái niệm về hợp đồng lao động, tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, thỏa ước lao động tập thể, đình công, tranh chấp lao động - Xác định được các trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu, mức lương tối thiểu, thang lương, bảng lương và định mức lao động - Nhận diện được tranh chấp lao động cá nhân, tranh chấp lao động tập thể	20%
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về hợp đồng lao động, tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi - Xác định các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động; - Lấy ví dụ về các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động, tranh chấp lao động cá nhân, tranh chấp lao động tập thể - So sánh ngành luật lao động một số ngành luật khác.	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Nhận định được các nội dung liên quan kỹ luật lao động, trách nhiệm vật chất	
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về hợp đồng lao động, tiền lương, bao hiểm xã hội để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lí luận để giải quyết bài tập tình huống về hợp đồng lao động, tiền lương, bao hiểm xã hội	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về tổ hợp đồng lao động, tiền lương - Phân biệt hợp đồng lao động với nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể - Lý giải về quyền và nghĩa vụ của các bên NLĐ, NSDLĐ - Phân tích các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động, tranh chấp lao động cá nhân, tranh chấp lao động tập thể	20%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về hợp đồng lao động, tiền lương - Đưa ra các ý kiến về cấu thành hợp đồng lao động, tiền lương, tranh chấp lao động trong các tình huống cụ thể.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Luật Đất đai

Landlaw

LCPL123

03

Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
□ Bắt buộc	□ Tự chọn	□ Bắt buộc	□ Tự chọn	□ Bắt buộc	☑ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:

- Học phần học trước:

- Học phần song hành:

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Lý luận nhà nước và pháp luật

Luật Dân sự 1, Luật Hành chính

Luật Tổ tụng hình sự; Luật Tổ tụng dân sự; Luật Thương mại 2;

Kiến tập nghề nghiệp 1

45 tiết

- + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
- + Bài tập: 10 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 04 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Luật Đất đai là môn kiến thức ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về những vấn đề chung về đất đai như: lịch sử, khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật đất đai; các nội dung quản lý nhà nước về đất đai; quy định của pháp luật về chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất. Học phần cũng cung cấp các kiến thức giúp người học làm rõ được mối quan hệ giữa luật đất đai và một số ngành luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức cơ bản về luật đất đai: lịch sử, khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật đất đai; các nguyên tắc cơ bản của luật đất đai; các quan hệ đất đai. - Những nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về đất đai; quy định của pháp luật về chế độ sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất - Vận dụng những kiến thức đã học để phân tích và đánh giá các quy định pháp luật đất đai. - Nắm vững và áp dụng những kiến thức đã học để giải quyết những tình huống liên quan đến pháp luật đất đai.
MT2	- Có khả năng tìm kiếm các văn bản pháp luật đất đai và đánh giá được các quy định của pháp luật đất đai - Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các tình huống cụ thể trong thực tiễn.
MT3	- Có năng lực nhận xét, đánh giá và đưa ra kết luận về các tình huống thực tiễn. - Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân trong việc tuân thủ các quy định của luật đất đai

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về pháp luật đất đai: lịch sử, chế độ, chính sách; khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh; các nguyên tắc cơ bản; quan hệ pháp luật đất đai. Phân tích các nội dung quản lý nhà nước về đất đai; chế độ sử dụng các loại đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất	2.1.1	IT
		Áp dụng những kiến thức đã học để phân biệt ngành luật đất đai với các ngành luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam và đánh giá những tình huống liên quan đến pháp luật đất đai.	2.1.2	ITU
	CĐR2	Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về pháp luật đất đai: lịch sử, chế độ, chính sách; khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh; các nguyên tắc cơ bản; quan hệ pháp luật đất đai.	2.1.3	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Tìm kiếm thành thạo các văn bản pháp luật đất đai và đánh giá được các quy định của pháp luật đất đai.	2.2.1	ITU
		Sử dụng các văn bản pháp luật đất đai để xây dựng được hệ thống căn cứ pháp lý nhằm giải quyết các bài tập tình huống.	2.2.2	IT
	CĐR4	Kết hợp các kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá để giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2.2.4	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Giải quyết được các tình huống thực tiễn và đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật đất đai.	2.3.1	ITU
	CĐR6	Xác định trách nhiệm pháp lý của bản thân trong những quan hệ pháp luật đất đai cụ thể.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), *Giáo trình Luật đất đai*, NXB. Công An Nhân Dân, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc Hội (2013), *Luật Đất đai năm 2013*.

2. Chính phủ (2014), *Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành 1 số điều của Luật đất đai năm 2013.*
3. Chính phủ (2014), *Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất.*
4. Chính phủ (2014), *Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về thu tiền sử dụng.*
5. Chính phủ (2014), *Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.*
6. Chính phủ (2014), *Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.*
7. Chính phủ (2020), *Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.*
8. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2014), *Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về hồ sơ địa chính*
9. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2015), *Thông tư 60/2015/TT-BTNMT ngày 15/12/2015 quy định về kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai*
10. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2017), *Thông tư 69/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2015 quy định về quy trình xây dựng, điều chỉnh khung giá đất.*
11. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2018), *Thông tư 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 quy định về về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.*

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác ^[16]
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI	04				04	08		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.1. Sơ lược lịch sử, chế độ, chính sách pháp luật đất đai ở Việt Nam	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày nội dung: sơ lược lịch sử, chế độ, chính sách pháp luật đất đai ở Việt Nam * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lịch sử, chế độ, chính sách pháp luật đất đai. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 7-13.
1.1.1. Sơ lược lịch sử	01				01	02		
1.1.2. Chế độ, chính sách pháp luật								
1.2. Khái niệm pháp luật đất đai, đối tượng và phương pháp điều chỉnh	01				01	02	A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung: Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của ngành luật Đất đai. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của ngành luật Đất đai. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 13-18.
1.2.1. Khái niệm	01				01	02		
1.2.2. Đối tượng điều chỉnh								
1.2.3. Phương pháp điều chỉnh								
1.3. Các nguyên tắc cơ bản về xây dựng pháp luật đất đai, quản lý và sử dụng đất	02				02	04	A1.4 A1.5	* Dạy: - Trình bày nội dung: Các nguyên tắc cơ bản về xây dựng pháp luật đất đai, quản lý và sử dụng đất.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.3.1. Đất đai thuộc sở hữu toàn dân do nhà nước đại diện chủ sở hữu	01				01	02	A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các nguyên tắc cơ bản về xây dựng pháp luật đất đai, quản lý và sử dụng đất. * Học: <i>Học ở lớp</i> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy. <i>Học ở nhà:</i> - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 18-23.
1.3.2. Nhà nước thống nhất quản lý đất đai theo quy hoạch và theo pháp luật								
1.3.3. Sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm								
1.3.4. Bảo vệ quỹ đất nông nghiệp	01				01	02		
1.3.5. Cải tạo và bảo vệ đất								
1.4. Quan hệ pháp luật đất đai	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung liên quan đến quan hệ pháp luật đất đai: khái niệm, yếu tố cấu thành, cơ sở làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt một quan hệ pháp luật đất đai. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quan hệ pháp luật đất đai. * Học: <i>Học ở lớp</i> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy. <i>Học ở nhà:</i> - Nghiên cứu trước tài liệu chính1, trang 23-27.
1.4.1. Khái niệm, các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật đất đai	01				01	02		
1.4.2. Cơ sở làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt một quan hệ pháp luật đất đai								
CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI	05	05	01		11	22		
2.1. Khái niệm	01				01	02	A1.3 A1.5	* Dạy: - Trình bày khái niệm quản lý nhà nước về đất đai. * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy khái niệm quản lý pháp luật đất đai. * Học: <i>Học ở lớp</i> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy.
2.2. Nội dung quản lý nhà nước về đất đai	04				04	08	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung quản lý nhà nước về đất đai. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy các nội dung quản lý pháp luật đất đai. * Học: <i>Học ở lớp</i> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 99 -176, trang 447,448. - Nghiên cứu trước tài liệu chính 2, Mục 2, Chương 2. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Chương 2. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3, Chương 1,2. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 4, Chương 1,2. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 5, Chương 1,2. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 6, Chương 1,2.
2.2.1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và tổ chức thực hiện các văn bản đó	01				01	02		
2.2.2. Xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính								
2.2.3. Khảo sát, đo đạc lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất, điều tra, đánh giá tài nguyên đất, điều tra xây dựng giá đất								
2.2.4. Quản lý Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất	01				01	02		
2.2.5. Giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng								
2.2.6. Quản lý việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.2.7. Đăng ký đất đai, lập và quản lý Hồ sơ địa chính. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	01				01	02		
2.2.8. Thống kê, kiểm kê đất đai								
2.2.9. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai								
2.2.10. Quản lý tài chính về đất đai, giá đất	01				01	02		
2.2.11. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm về đất đai								
2.2.12. Các nội dung còn lại								
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về một số nội dung về quản lý nhà nước về đất đai: giao đất,cho thuê đất; cấp giấy chứng nhận; bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung quản lý nhà nước về đất đai. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận.
Bài tập		05			05	10	A1.1	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
							A1.3 A1.5	- Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để xác định thẩm quyền và nội dung của pháp luật đất đai về giao đất, cho thuê đất; hạn mức giao đất, cho thuê đất; cấp GCN quyền sử dụng đất; giải quyết tranh chấp trong quản lý và sử dụng đất. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: <i>Học ở lớp</i> - Thảo luận, phân tích các bài tập tình huống.
CHƯƠNG 3. CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG CÁC LOẠI ĐẤT	13	02			15	30		
3.1. Phân loại đất theo mục đích sử dụng	01				01	02	A1.3 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày về chế độ sử dụng các loại đất: phân loại, chế độ sử dụng đất nông nghiệp, chế độ sử dụng đất phi nông nghiệp, chế độ quản lý đất chưa sử dụng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về chế độ sử dụng các loại đất. * Học: <i>Học ở lớp</i> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy <i>Học ở nhà:</i> - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Điều 10.
3.1.1. Nhóm đất nông nghiệp	01				01	02		
3.1.2. Nhóm đất phi nông nghiệp								
3.1.3. Nhóm đất chưa sử dụng								
3.2. Chế độ sử dụng đất nông nghiệp	06				06	12		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.2.1. Thời hạn và hạn mức giao đất nông nghiệp	01				01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày về chế độ sử dụng đất nông nghiệp: thời hạn, hạn mức giao đất, các loại đất cụ thể. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về chế độ sử dụng đất nông nghiệp. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu tài liệu chính 1, trang 303 đến 329. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Chương 10, Mục 1, 2. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, Chương 6, Mục 1, 2.
3.2.2. Các quy định về đất nông nghiệp giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	01				01	02		
3.2.3. Đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích	01				01	02		
3.2.4. Đất rừng	01				01	02		
3.2.5. Đất mặt nước, đất bãi bồi	01				01	02		
3.2.6. Đất làm muối								
3.2.7. Đất sử dụng cho kinh tế trang trại	01				01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày về chế độ sử dụng đối với từng loại đất phi nông nghiệp * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về chế độ sử dụng đối với từng loại đất phi nông nghiệp * Học: Học ở lớp - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Trang 335 đến 386. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Chương 10, Mục 1, 3. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, Chương 6, Mục 1, 3.
3.3. Chế độ sử dụng đất phi nông nghiệp	05				05	10		
3.3.1. Đất ở	01				01	02		
3.3.2. Đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh	01				01	02		
3.3.3. Đất khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế	01				01	02		
3.3.4. Đất công cộng	01				01	02		
3.3.5. Các loại đất phi nông nghiệp khác	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.4. Chế độ quản lý đất chưa sử dụng	01				01	02	A1.2 A1.3 A1.5	* Dạy: - Trình bày về chế độ quản lý đất chưa sử dụng * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nội dung về chế độ quản lý đất chưa sử dụng. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Chương 10, Mục 4. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, Chương 6, Mục 1, 4.
3.4.1. Thẩm quyền quản lý	01				01	02		
3.4.2. Đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng								
Bài tập		02			02	04	A1.1 A1.3 A1.5	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để xác định được các loại đất và quy định pháp luật liên quan về thời hạn sử dụng đất và chế độ sử dụng từng loại đất. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp - Thảo luận, phân tích các bài tập tình huống.
CHƯƠNG 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT	08	03	03		14	28		
4.1. Quy định chung	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3	* Dạy: - Trình bày về nội dung các quy định chung về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.
4.1.1. Quyền và nghĩa vụ chung của người sử dụng đất	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.1.2. Thời điểm được thực hiện các quyền của người sử dụng	0.5				0.5	01	A1.4 A1.5 A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về các quy định chung về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Trang 165-191.
4.1.3. Quy định về nhận quyền sử dụng đất								
4.2. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng sử dụng đất	07				07	14	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày về nội dung các quy định chung về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất và các quyền và nghĩa vụ riêng của từng đối tượng sử dụng đất. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về các quy định chung về quyền và nghĩa vụ của các đối tượng sử dụng đất. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 192 đến 256. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Chương 11.
4.2.1. Quyền và nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	02				02	04		
4.2.2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức trong nước	03				03	06		
4.2.3. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	01				01	02		
4.2.4. Quyền và nghĩa vụ của người Việt nam định cư tại nước ngoài	01				01	02		
Thảo luận			03				A1.2 A1.3 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về một số nội dung về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất. * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất. * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Phân chia nhóm thảo luận.
Bài tập		03			03	06	A1.1 A1.3 A1.5	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để xác định các đối tượng sử dụng đất và các quyền và nghĩa vụ của từng đối tượng theo quy định của pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: <i>Học ở lớp</i> - Thảo luận, phân tích các bài tập tình huống.
Kiểm tra				01	01	02	A1.4	
Cộng	30	10	04	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI							
1.1	Sơ lược lịch sử, chế độ, chính sách pháp luật đất đai ở Việt Nam	x		x			
1.2	Khái niệm pháp luật đất đai, đối tượng và phương pháp điều chỉnh	x					

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
1.3	Các nguyên tắc cơ bản về xây dựng pháp luật đất đai, quản lý và sử dụng đất	x	x				
1.4	Quan hệ pháp luật đất đai	x	x				
CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI							
2.1	Khái niệm	x		x			
2.2	Nội dung quản lý nhà nước về đất đai	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG CÁC LOẠI ĐẤT							
3.1	Phân loại đất theo mục đích sử dụng	x	x	x	x	x	x
3.2	Chế độ sử dụng đất nông nghiệp	x	x	x	x	x	x
3.3	Chế độ sử dụng đất phi nông nghiệp	x	x	x	x	x	x
3.4	Chế độ quản lý đất chưa sử dụng	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT							
4.1	Quy định chung	x	x	x	x	x	x
4.2	Quyền và nghĩa vụ của đối tượng sử dụng đất	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập tình huống	40	CĐR1,2,3,4	20
		A1.2	Thảo luận nhóm	40	CĐR1,2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	80	CĐR1,2,3,4	20
		A1.5	Thái độ học tập	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
Tổng					60%	

Trong đó:

A1.1–Bài tập tình huống được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung các nội dung của học phần. - Xác định được các nội dung quản lý nhà nước về đất đai: quy định về giao đất, cho thuê đất; cấp Giấy chứng nhận; bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. - Xác định được các loại đất và chế độ sử dụng. - Liệt kê các đối tượng sử dụng đất và xác định quyền và nghĩa vụ của các đối tượng đó.	30%
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về quản lý nhà nước; chế độ sử dụng đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất;	30%

Phân tích	Phân tích các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước về đất đai, chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.	40%

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức:		
Hiểu	- Khái quát hóa những kiến thức cơ bản về nội dung quản lý nhà nước về đất đai: giao đất, cho thuê đất; cấp giấy chứng nhận; bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. - Khái quát hóa chế độ sử dụng các loại đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.	30%
Phân tích	- Phân tích các quy định của pháp luật về chế độ giao đất, cho thuê đất; cấp giấy chứng nhận; chế độ sử dụng đất đối với các loại đất. - So sánh được quyền và nghĩa vụ của các chủ thể sử dụng đất khác nhau. - Lý giải ý nghĩa của Giấy chứng nhận.	30%
Về kỹ năng:		
Vận dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết được các tình huống cụ thể về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. - Xây dựng các căn cứ pháp lý để giải quyết các tình huống thực tiễn.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về giao đất, cho thuê đất; cấp giấy chứng nhận; chế độ sử dụng đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.	10%
Thành thạo	- Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn liên quan đến pháp luật đất đai	10%

A1.3 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các kiến nội dung cơ bản của Luật đất đai	30%
Cởi mở	- Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. - Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30%
Đưa ra thái độ	- Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. - Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật đất đai	20%
Hình thành quan điểm	- Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể - So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20%

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Xác định được các hình thức giao đất và cho thuê đất; các loại giấy chứng nhận. - Liệt kê các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất. - Trình bày được các quy trình cấp giấy chứng nhận	20%
Hiểu	- Xác định các trường hợp được giao đất, cho thuê đất; các trường hợp được cấp giấy chứng nhận. - Xác định được các chế độ quản lý của nhà nước với từng loại đất cụ thể. - So sánh được quyền và nghĩa vụ của các chủ thể sử dụng đất.	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lí luận để giải quyết bài tập tình huống.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề liên quan đến luật đất đai. - Phân biệt thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận. - Lý giải ý nghĩa của giấy chứng nhận.	25%
Đánh giá	- Bình luận các quy định của pháp luật đất đai hiện hành.	15%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong toàn bộ học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh; quan hệ pháp luật. - Xác định được các nội dung quản lý nhà nước về đất đai. - Xác định được các loại đất và chế độ sử dụng các loại đất. - Liệt kê được các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.	10%
Hiểu	- Khái quát hóa các nội dung quản lý nhà nước về đất đai. - Xác định được các trường hợp được nhà nước giao đất, cho thuê đất; các trường hợp được cấp Giấy chứng nhận; được bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. - So sánh ngành luật đất đai với một số ngành luật khác. - So sánh được chế độ sử dụng của các loại đất.	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết bài tập tình huống về pháp luật đất đai - Xây dựng hệ thống các căn cứ lí luận để giải quyết bài tập tình huống về pháp luật đất đai.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về luật đất đai: quản lý nhà nước về đất đai; chế độ sử dụng đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.	30%

	- Lý giải các căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật đất đai. - Lý giải ý nghĩa của việc cấp Giấy chứng nhận	
Đánh giá	- So sánh quyền và nghĩa vụ của các chủ thể sử dụng đất. - Đưa ra các ý kiến về việc cấp Giấy chứng nhận.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: Luật Môi trường

+ Tiếng Anh: **Environmental Laws**

- Mã học phần: LCPL124

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý luận nhà nước và pháp luật

- Học phần học trước:

- Học phần song hành: Pháp luật phòng, chống tham nhũng; Luật Lao động; Công pháp quốc tế; Luật pháp và chính sách biển;

Luật hôn nhân và gia đình.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 26 tiết

+ Bài tập: 06 tiết

- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 12 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Luật Môi trường là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về Luật Môi trường quốc tế và Luật Môi trường Việt Nam, như: tầm quan trọng của môi trường và sự cần thiết phải bảo vệ môi trường bằng pháp luật; Khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của Luật Môi trường, các nguyên tắc và nguồn của Luật Môi trường; Nội dung luật Môi trường Việt Nam và Luật Môi trường quốc tế; thực tiễn thực thi một số công ước quốc tế trong lĩnh vực môi trường ở Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức chung về pháp luật bảo vệ môi trường, như: vai trò của Luật Môi trường; đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Môi trường; các nguyên tắc của Luật Môi trường; nội dung những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; vai trò của luật quốc tế về môi trường; mối quan hệ giữa luật quốc tế với luật quốc gia về môi trường. - Hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường. Vận dụng được những quy định của pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế để xử lý những tình huống môi trường cụ thể xảy ra trong thực tiễn.
MT2	- Có năng lực tìm kiếm, áp dụng kiến thức pháp luật về môi trường để giải bài tập tình huống và xử lý những tình huống cụ thể trong thực tiễn.
MT3	- Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân trong bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ngăn chặn những hành vi gây ô nhiễm môi trường.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CĐR1	Khái quát hóa được nội dung cơ bản trong học phần, như: Lịch sử hình thành và phát triển của môi trường; khái niệm và các nguyên tắc của luật môi trường; các nội dung của Luật Môi trường Việt Nam và Luật Môi trường quốc tế.	2.1.4 2.1.5 2.2.2	IT
	CĐR2	- Xác định được phạm vi điều chỉnh và mối liên hệ của Luật Môi trường Việt Nam với Luật Môi trường quốc tế. - Phân biệt được tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường; xác định trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường. - Phân tích được nội dung, trình tự thủ tục về đánh giá môi trường, bảo vệ môi trường trong các hoạt động kinh tế xã hội. - Phân tích nội dung một số công ước quốc tế về môi trường và thực tiễn thực thi ở Việt Nam. - Áp dụng các quy định của pháp luật để xác định các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và các chế tài áp dụng đối với hành vi đó.	2.2.1 2.2.2	
CĐR về kỹ năng:				
MT2	CĐR3	Sử dụng các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường để giải quyết được các tình huống thực tiễn trong học tập cũng như hoạt động nghề nghiệp.	2.3.2 2.3.3 2.3.4	IT
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR4	Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi giải quyết tình huống pháp luật.	2.3.1	IT
	CĐR5	Đề xuất được các giải pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ngăn chặn những hành vi gây ô nhiễm môi trường hoặc kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật bảo vệ môi trường.	2.3.4	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật Môi trường*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), *Giáo trình Luật Quốc tế*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị (2004), *Nghị quyết 41-NQ/TW về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*.

2. Ban chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết 24-NQ/TW về “Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”*.

3. Quốc hội (2020), Luật Bảo vệ môi trường

4. Chính phủ (2016), Nghị định số 122/2016/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (sửa đổi bổ sung năm 2021)

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☒ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CHUNG VỀ LUẬT MÔI TRƯỜNG	06		03		09	18		
1.1. Tầm quan trọng của môi trường và thực trạng môi trường hiện nay	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.1.1. Khái niệm môi trường, tầm quan trọng của môi trường	01				01	02		- Trình bày các nội dung khái niệm và thực trạng môi trường hiện nay. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm và thực trạng môi trường hiện nay. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về khái niệm môi trường và thực trạng môi trường hiện nay. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, Chương I Trang 9- 62 - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
1.1.2. Thực trạng môi trường hiện nay								
1.2. Các biện pháp bảo vệ môi trường và sự cần thiết phải bảo vệ môi trường bằng pháp luật	02				02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về các biện pháp bảo vệ môi trường và sự cần thiết phải bảo vệ môi trường bằng pháp luật. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các biện pháp bảo vệ môi trường và sự cần thiết phải bảo vệ môi trường bằng pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về các biện pháp bảo vệ môi trường.
1.2.1. Biện pháp chính trị	02				02	04		
1.2.2. Biện pháp giáo dục								
1.2.3. Biện pháp kinh tế								
1.2.4. Biện pháp khoa học – kỹ thuật								
1.2.5. Biện pháp pháp lý								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Thảo luận, so sánh các biện pháp bảo vệ môi trường, cho thấy tính ưu việt của biện pháp pháp lý. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 Chương I: Trang9-62 +TLTK 1: Nghị quyết 41-NQ/TW về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. + TLTK 2: Nghị quyết 24-NQ/TW về “Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”. - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
1.3. Khái niệm và các nguyên tắc của Luật Môi trường	03				03	06	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về lịch sử hình thành và phát triển của Luật Môi trường Việt Nam,khái niệm và các nguyên tắc của luật môi trường * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lịch sử hình thành và phát triển của Luật Môi trường Việt Nam,khái niệm và các nguyên tắc của luật môi trường. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về hình thành và phát triển của Luật Môi trường Việt Nam,khái niệm luật môi trường.
1.3.1.Lịch sử hình thành và phát triển của Luật Môi trường Việt Nam	02				02	04		
1.3.2. Khái niệm Luật Môi trường								
1.3.3. Các nguyên tắc của Luật Môi trường	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Thảo luận và trình bày về các nguyên tắc của Luật Môi trường và sự thể hiện các nguyên tắc đó trong pháp luật Việt Nam. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, Chương I: Trang9-62 - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Thảo luận			03		03	06	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các nguyên tắc của Luật Môi trường. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 2. LUẬT MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM	15	06	05		26	52		
2.1. Pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường	01				01	02	A1.1 A1.3	* Dạy:
2.1.1. Khái niệm	01				01	02	A1.4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1.2. Phân loại							A1.5 A2	- Trình bày về các nội dung pháp luật về khái niệm, phân loại, xây dựng và công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, phân loại, xây dựng và công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường; phân biệt tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, Chương IV: Trang137-187 + TLTK 4: Luật bảo vệ môi trường 2020 + TLTK 5: NĐ số 155/2016/NĐ-CP quy định về lĩnh vực xử phạt hành chính trong lĩnh vực môi trường (sửa đổi bổ sung năm 2021) - Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.1.3. Xây dựng và công bố								
2.2. Pháp luật về quy hoạch môi trường, đánh giá môi trường	03				03	06	A1.1 A1.2	* Dạy: - Trình bày về các nội dung pháp luật về quy hoạch môi trường, đánh giá môi trường. * Phương pháp dạy:
2.2.1. Pháp luật về quy hoạch môi trường	01				01	02	A1.4 A1.5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2.2. Pháp luật về đánh giá môi trường	02				02	04	A2	- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vấn đề quy hoạch môi trường, đánh giá môi trường. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, ý nghĩa đánh giá về đánh giá môi trường, trình tự thủ tục đánh giá môi trường. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 Chương IV: Trang137-187 + TLTK 4: Luật Bảo vệ môi trường : Chương III và IV - Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.3. Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường	04				04	08	A1.1	* Dạy: - Trình bày về các nội dung pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát chung về pháp luật kiểm soát ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường; nội dung pháp luật về kiểm soát ô nhiễm đối với một số thành phần môi trường cụ thể và các hoạt động có ảnh hưởng đặc biệt tới môi trường. * Học: Học ở lớp:
2.3.1. Khái quát chung về pháp luật kiểm soát ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường	02				02	04	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	
2.3.2. Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm đối với một số thành phần môi trường cụ thể và các hoạt động có ảnh hưởng đặc biệt tới môi trường	02				02	04	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nhận xét, đánh giá về nội dung pháp luật về kiểm soát ô nhiễm đối với một số thành phần môi trường cụ thể và các hoạt động có ảnh hưởng đặc biệt tới môi trường. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, Chương II Trang63-98;Chương V Trang165-187; Chương VI Trang189- 218; Chương VII Trang 219-242; Chương VIII Trang243-274; Chương IX Trang275-302; Chương XII Trang347-396. + TLTK 3: Chương V, chương X - Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.4. Pháp luật về đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu	03				03	06	A1.1	* Dạy: - Trình bày về các nội dung pháp luật về đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vấn đề pháp luật về đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về pháp luật về đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu. Học ở nhà:
2.4.1. Pháp luật về đa dạng sinh học	01				01	02	A1.2	
2.4.2 Pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc trước + TLC 1, Chương III Trang 99-136 ; Chương X Trang303-324. + TLTK 2: Nghị quyết 24-NQ/TW về “Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”. + TLTK 3: Chương VII - Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.5. Pháp luật bảo tồn di sản văn hóa – danh lam thắng cảnh	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày, làm rõ khái niệm di sản và di sản văn hóa; nội dung cơ bản của pháp luật về bảo tồn di sản văn hóa – danh lam thắng cảnh dưới góc độ môi trường.
2.5.1. Khái niệm di sản và di sản văn hóa	01				01	02		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về khái niệm di sản và di sản văn hóa; nội dung cơ bản của pháp luật về bảo tồn di sản văn hóa – danh lam thắng cảnh.
2.5.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về bảo tồn di sản văn hóa	01				01	02		* Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về pháp luật bảo tồn di sản văn hóa – danh lam thắng cảnh là yếu tố môi trường. Học ở nhà: - Đọc trước + TLC 1, Chương XI: Trang 325-346

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.6. Giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về môi trường	03				03	06	A1.1	* Dạy: - Trình bày về các nội dung pháp luật về giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về môi trường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về môi trường. - Phương pháp hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung vận dụng các quy định của pháp luật để xác định hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và thẩm quyền xử lý các vi phạm đó. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về đặc trưng của tranh chấp môi trường; trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về môi trường. - Làm bài tập, thảo luận về các hành vi vi phạm và thẩm quyền xử lý vi phạm về môi trường trong các bài tập được giao Học ở nhà: - Đọc trước + TLC 1, Chương XIII: Trang 397-426
2.6.1. Giải quyết tranh chấp	02				02	04	A1.2	
2.6.2. Xử lý vi phạm pháp luật về môi trường	01				01	02	A1.3	
							A1.4	
							A1.5	
							A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ TLTK 3: Chương X và chương XIV + TLTK 4: Chương II - Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Bài tập		06			06	12	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Giao bài tập về xác định thẩm quyền xử lý vi phạm trong lĩnh vực môi trường. - Thông báo thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ khi giao bài. *Học: - Làm bài tập và nộp đúng thời hạn.
Thảo luận			05		05	10	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về môi trường. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 3. LUẬT QUỐC TẾ VỀ MÔI TRƯỜNG	05		04	01	10	20		
3.1. Khái niệm luật quốc tế về môi trường	02				02	04		
3.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.1.2. Đối tượng, phương pháp điều chỉnh, chủ thể, nguồn của luật quốc tế về môi trường	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5	* Dạy: - Trình bày các nội dung về lịch sử hình thành và phát triển của luật quốc tế về môi trường; khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh, chủ thể, nguồn của luật quốc tế về môi trường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lịch sử hình thành và phát triển của luật quốc tế về môi trường; khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh, chủ thể, nguồn của luật quốc tế về môi trường. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về đối tượng, phương pháp điều chỉnh, chủ thể, nguồn của luật quốc tế về môi trường. Học ở nhà: - Đọc trước + TLC 1, Chương XIV Trang427-458; Chương XV Trang 459- 488 + TLC 2, Chương I Trang5-38; Chương II Trang39-56; Chương III Trang57 – 82; Chương XVIII Trang187-210; - Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
3.2. Thực thi các công ước về môi trường	03				03	06	A1.1 A1.3	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.2.1. Thực thi các công ước về kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ môi trường	02				02	04	A1.4 A1.5 A.2	- Trình bày các nội dung về nội dung các công ước về môi trường và thực tiễn thi hành ở Việt Nam. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thực thi các công ước về môi trường ở Việt Nam. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về nội dung các công ước quốc tế về môi trường. - Thảo luận và trình bày về thực tiễn gia nhập công ước quốc tế trong lĩnh vực môi trường của Việt Nam, sự thể chế nội dung công ước vào pháp luật trong nước và thực tiễn thực thi các công ước đó. Học ở nhà: - Đọc trước + TLC 1, Chương XIV Trang427-458; Chương XV Trang459- 488 + TLC 2, Chương I Trang5-38; Chương II Trang39-56; Chương III Trang57 – 82; Chương XVIII Trang187-210. - Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
3.2.2. Thực thi các công ước về đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên	01				01	02		
Thảo luận			04		04	08	A1.1 A1.3 A1.4	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thực tiễn gia nhập công ước quốc tế trong lĩnh vực môi

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							A1.5 A.2	trường của Việt Nam, sự thể chế nội dung công ước vào pháp luật trong nước và thực tiễn thực thi các công ước đó. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
Kiểm tra				01	01	02	A1.1	
Cộng	26	06	12	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CHUNG VỀ PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG						
1.1	Tầm quan trọng của môi trường và thực trạng môi trường hiện nay	x				x
1.2	Các biện pháp bảo vệ môi trường và sự cần thiết phải bảo vệ môi trường bằng pháp luật	x		x		x
1.3	Khái niệm và các nguyên tắc của Luật Môi trường	x	x	x		
CHƯƠNG 2. PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM						
2.1	Pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường	x	x	x	x	x

STT	Nội dung	CĐR của học phần				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5
2.2	Pháp luật về quy hoạch môi trường, đánh giá môi trường	x	x	x	x	x
2.3	Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường	x	x	x	x	x
2.4.	Pháp luật về đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu	x	x	x	x	x
2.5	Pháp luật bảo tồn di sản văn hóa – danh lam thắng cảnh	x	x	x	x	x
2.6	Giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về môi trường	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VỀ MÔI TRƯỜNG						
3.1	Khái niệm luật quốc tế về môi trường		x			
3.2	Thực thi các công ước về môi trường	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận;
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/06/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70%	CĐR1,2	20
		A1.2	Bài tập	30%	CĐR1,2,3,4	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	40%	CĐR1,2,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	40%	CĐR4,5	

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
		A1.5	Thái độ học tập	20%		
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CĐR1,2,3	60

Trong đó:

A1.1 Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày các khái niệm, nguyên tắc của Luật môi trường, các quy định cơ bản của Luật Môi trường Việt Nam và Luật Môi trường quốc tế.	20%
Hiểu	Xác định và sắp xếp các quy định của luật môi trường theo các nội dung về tiêu chuẩn môi trường và quy chuẩn kỹ thuật môi trường; đánh giá môi trường; Kiểm soát ô nhiễm môi trường; đa dạng sinh học; biến đổi khí hậu; bảo tồn di sản văn hóa, giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm trong lĩnh vực môi trường; Công ước quốc tế và thực thi công ước mà Việt Nam phê chuẩn, ký kết. Xác định hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, nguồn luật áp dụng và thẩm quyền xử lý đối với hành vi đó.	20%
Áp dụng	Vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong lĩnh vực môi trường.	30%
Phân tích	So sánh tìm ra những bất cập trong các quy định của pháp luật về môi trường và đề xuất giải pháp hoàn thiện	30%

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong học phần (bao gồm cả bài tập trên lớp và ở nhà):

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các nhóm hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, các chế tài áp dụng đối với hành vi vi phạm pháp luật đó và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong việc giải quyết vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.	30%
Hiểu	- Xác định được các hành vi vi phạm hình sự, hành chính, dân sự trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và các chế tài xử phạt đối với các hành vi đó.	30%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết bài tập tình huống về xác định hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm đó.	40%

A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

Về kiến thức		
Hiểu	Khái quát hóa các nội dung về các biện pháp bảo vệ môi trường, các nguyên tắc của luật môi trường; pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường; pháp luật về đánh giá môi trường và kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường trong một số hoạt động kinh tế - xã hội; đặc trưng, nguyên tắc và thẩm quyền giải quyết tranh chấp môi trường; nội dung một số công ước quốc tế trong lĩnh vực môi trường.	20%
Phân tích	- Phân tích các nguyên tắc của luật môi trường và sự thể chế các nguyên tắc đó trong pháp luật Việt Nam. - Phân tích các đặc trưng của tranh chấp môi trường. - So sánh và phân biệt tiêu chuẩn với quy chuẩn kỹ thuật môi trường. - So sánh và phân biệt đánh giá môi trường chiến lược và đánh giá tác động môi trường.	20%
Đánh giá	+ Bình luận về: - Các biện pháp bảo vệ môi trường và sự cần thiết phải bảo vệ môi trường bằng pháp luật; - Nội dung pháp luật kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường trong một số hoạt động kinh tế - xã hội; - Thẩm quyền giải quyết tranh chấp môi trường; - Sự thể hiện nội dung một số công ước quốc tế trong lĩnh vực môi trường trong pháp luật Việt Nam.	20%
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức, kinh nghiệm đã học để tìm kiếm các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về pháp luật bảo vệ môi trường của Việt Nam và pháp luật bảo vệ môi trường quốc tế.	20%

A1.4 và A1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lĩnh hội được các kiến thức về pháp luật bảo vệ môi trường nói chung, cũng như pháp luật bảo vệ môi trường của Việt Nam và luật môi trường quốc tế.	30%
Cởi mở	- Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.	30%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân về những kiến thức nhà nước và pháp luật đã lĩnh hội trong quá trình học tập.	20%
Hình thành quan điểm	Tổng hợp các kiến thức, kỹ năng đã học thành hệ thống để hình thành nên quan điểm đối với các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực môi trường.	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

Nhớ	Trình bày các khái niệm môi trường, Luật Môi trường; các biện pháp bảo vệ môi trường; các nguyên tắc của Luật Môi trường, các quy định cơ bản của Luật Môi trường Việt Nam và Luật Môi trường quốc tế.	20%
Hiểu	Phân tích trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm quyền ban hành công bố tiêu chuẩn môi trường và quy chuẩn kỹ thuật môi trường, Phân tích các giai đoạn của đánh giá môi trường, trình tự, thủ tục và trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong đánh giá môi trường Xác định các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong các hoạt động kinh tế - xã hội; bảo vệ đa dạng sinh học, thích ứng biến đổi khí hậu, bảo tồn di sản văn hóa. Xác định hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, nguồn luật áp dụng và thẩm quyền xử lý đối với hành vi đó. Phân tích nội dung thực thi các công ước quốc tế về môi trường tại Việt Nam	20%
Áp dụng	Vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống xảy ra trong lĩnh vực môi trường.	30%
Phân tích	Phân tích các quy định của pháp luật về môi trường, phân biệt các vấn đề như: tiêu chuẩn môi trường và quy chuẩn kỹ thuật môi trường; Luật Môi trường Việt Nam và Luật Môi trường quốc tế;..	30%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ **Tiếng Việt: Pháp luật, chính sách tài nguyên nước**

+ Tiếng Anh: **Law and policy of Water Resources**

- Mã học phần: LCPL125

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật

- Học phần học trước: Luật môi trường

- Học phần song hành: Tư pháp quốc tế; Luật khoáng sản; Luật Tài chính ngân hàng; Luật sư, công chứng, chứng thực; Kiến tập nghề nghiệp 2.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 19 tiết

+ Bài tập: 03 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 07 tiết

- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Pháp luật, chính sách tài nguyên nước là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nội dung chính sách, pháp luật của Nhà nước về tài nguyên nước, như: quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; phòng chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước, Từ đó người học có thể vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề xảy ra trong cuộc sống liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Khái niệm, nguyên tắc của pháp luật tài nguyên nước, nội dung pháp luật hiện hành về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; phòng chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước.
MT2	Hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước; Phân tích, đánh giá và áp dụng các quy phạm pháp luật về tài nguyên nước vào tình huống cụ thể.
MT3	Có năng lực tìm kiếm, áp dụng kiến thức về pháp luật tài nguyên nước để xử lý, giải quyết những tình huống cụ thể trong cuộc sống. Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân trong bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày được nội dung cơ bản trong học phần, như: khái niệm, các nguyên tắc và vai trò của luật tài nguyên nước; cơ quan quản lý và nội dung quản lý tài nguyên nước; nội dung pháp luật về bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.	2.1.4 2.1.5 2.2.2	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
	CĐR2	- Xác định được nội dung pháp luật về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trong các văn bản quy phạm pháp luật. - Xác định hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên nước, thẩm quyền và nguồn luật áp dụng để xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đó	2.2.1 2.2.2	
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Sử dụng các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước để giải quyết được các tình huống trong học tập cũng như hoạt động nghề nghiệp.	2.3.2 2.3.3 2.3.4	IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR4	Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi giải quyết tình huống pháp luật.	2.3.1	IT
	CĐR5	Đề xuất áp dụng các quy định của pháp luật vào tình huống cụ thể hoặc giải pháp hoàn thiện pháp luật và chính sách về tài nguyên nước của Việt Nam hiện hành.	2.3.4	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật Môi trường*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2012), *Luật tài nguyên nước năm 2012*.
2. Quốc hội (2020), *Luật bảo vệ môi trường năm 2020*
3. Quốc hội (2015), *Bộ luật hình sự năm 2015*.
4. Chính phủ (2013), *Nghị định 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước*.
5. Chính phủ (2008), *Nghị định 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi*.
6. Chính phủ (2008), *Nghị định số 120/2008/NĐ-CP ngày 01/12/2008 về quản lý lưu vực sông*.

7. Chính phủ (2015), *Nghị định số 43/2015/NĐ-CP* ngày 06/05/2015 *Quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.*

8. Chính phủ (2015), *Nghị định 18/2015/NĐ-CP* ngày 14/02/2015 về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường.

9. Chính phủ (2020), *Nghị định 36/2020/NĐ-CP* ngày 24/03/2020 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

10. Thủ tướng chính phủ (2006), *Quyết định số 81/2006/QĐ-TTg* ngày 14/04/2006 *Về phê duyệt Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2020,*

11. Chủ tịch nước (2006), *Quyết định số 818/2014/QĐ-CTN* ngày 21/05/2018 về việc Việt Nam gia nhập Công ước về Luật sử dụng các nguồn nước liên quốc gia cho các mục đích phi giao thông thủy.

12. Ban chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết 24-NQ/TW* ngày 03/06/2013 về “*Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*”.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN PHÁP LUẬT VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC	03		01		04	08		
1.1. Khái niệm Luật Tài nguyên nước	01				01	02	A1.4	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.1.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh	01				01		A1.5 A2	- Trình bày các nội dung về khái niệm, đặc điểm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của pháp luật về tài nguyên nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của pháp luật về tài nguyên nước. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1: Chương I Trang9-62; Chương II Trang63-97; - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
1.1.2. Đặc điểm của pháp luật tài nguyên nước.								
1.2. Nguyên tắc, vai trò, ý nghĩa của pháp luật tài nguyên nước	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày các nội dung về các nguyên tắc cơ bản của pháp luật về tài nguyên nước; vai trò, ý nghĩa của pháp luật tài nguyên nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các nguyên tắc cơ bản của pháp luật về tài nguyên nước; vai trò, ý nghĩa của pháp luật tài nguyên nước.
1.2.1. Những nguyên tắc cơ bản của pháp luật về tài nguyên nước	01				01	02		
1.2.2. Vai trò, ý nghĩa của pháp luật tài nguyên nước	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								* Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận và trình bày về vai trò của pháp luật về tài nguyên nước, vấn đề an ninh nguồn nước Học ở nhà: - Đọc trước + TLC 1: Chương I Trang9-62; Chương II Trang63-97; + TLTK 1: Chương I - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Đọc trước tài liệu nội dung về quản lý nhà nước về tài nguyên nước.
Thảo luận			01		01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về về vai trò của pháp luật về tài nguyên nước, an ninh nguồn nước. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								*Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC	04		02		06	12		
2.1. Cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về hệ thống các cơ quan và thẩm quyền của các cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hệ thống các cơ quan và thẩm quyền của các cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước : + TLC 1: chương II Trang 63-97; Chương VI Trang189-218;
2.1.1. Thẩm quyền quản lý nhà nước về tài nguyên nước ở Trung ương	01				01			
2.2.2. Thẩm quyền quản lý nhà nước về tài nguyên nước ở địa phương								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ TLTK 1 (Chương VIII); TLTK 4; TLTK 5 (Chương III); TLTK 6 (Chương VIII); TLTK 7 (Chương II) - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về tài nguyên nước	03				03	06	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về tài nguyên nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về tài nguyên nước. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận và trình bày về trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong các hoạt động quản lý nhà nước về tài nguyên nước. Học ở nhà: - Đọc trước + TLC 1: chương II Trang 63-97; Chương VI Trang189-218; + TLTK 1(Chương II, Chương VI, Chương VII, Chương IX); TLTK 2; TLTK 4 (Chương II); TLTK 8; TLTK 10.
2.2.1. Chiến lược và Quy hoạch tài nguyên nước	01				01	02		
2.2.2. Điều tra cơ bản về tài nguyên nước								
2.2.3. Cấp, thu hồi giấy phép về tài nguyên nước	01				01	02		
2.2.4. Thanh tra thực hiện pháp luật về tài nguyên nước, giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước	01				01	02		
2.2.5. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tài nguyên nước								
2.2.6. Chính sách tài chính trong lĩnh vực tài nguyên nước								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Đọc trước tài liệu nội dung về bảo vệ tài nguyên nước.
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong các hoạt động quản lý nhà nước về tài nguyên nước. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 3. BẢO VỆ TÀI NGUYÊN NƯỚC	03		01		04	08		
3.1. Các yêu cầu trong quản lý, bảo vệ tài nguyên nước ở Việt Nam	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2.	* Dạy: - Trình bày nội dung về yêu cầu trong quản lý, bảo vệ tài nguyên nước ở Việt Nam.
3.1.1. Những thách thức trong quản lý, bảo vệ tài nguyên nước ở Việt Nam	01				01			* Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.1.2. Định hướng trong quản lý, bảo vệ tài nguyên nước ở Việt Nam								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vấn đề các yêu cầu trong quản lý, bảo vệ tài nguyên nước ở Việt Nam. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước : + TLC 1: chương II Trang 63-97; Chương VI Trang189-218; + TLTK 10. - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
3.2. Nội dung pháp luật về bảo vệ tài nguyên nước	02				02	02		* Dạy: - Trình bày nội dung cơ bản của pháp luật về bảo vệ tài nguyên nước.
3.2.1. Phòng, chống, ứng phó sự cố ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước	01				01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung của pháp luật về bảo vệ tài nguyên nước.
3.2.2. Quan trắc, giám sát tài nguyên nước								* Học:
3.2.3. Bảo vệ và phát triển nguồn sinh thủy và lập hành lang bảo vệ nguồn nước								Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.2.4. Bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt, nguồn nước trong sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất công nghiệp, khai thác khoáng sản và các hoạt động khác;	01				01	02		- Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận và trình bày về thực tiễn thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên nước. Học ở nhà: - Đọc trước : + TLC 1: chương II Trang 63-97; Chương VI Trang189-218; + TLTK 1 (Chương III, Chương IV); TLTK 2 (Chương II, Chương V); TLTK 4 (Chương III); TLTK 5; TLTK 6 (Chương IV); TLTK 7. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Đọc trước tài liệu nội dung về khai thác, sử dụng tài nguyên nước.
3.2.5. Phòng, chống ô nhiễm nước biển								
3.2.6. Bảo vệ nước dưới đất								
3.2.7. Các quy định về xả nước thải vào nguồn nước								
Thảo luận			01		01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thực tiễn thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên nước. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 4. KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC	03		02		05	10		
4.1. Quy định về sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về các quy định pháp luật về sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các quy định pháp luật về sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1: Chương II Trang 63-97 + TLTK 1 (Chương IV); TLTK 2; TLTK 4 (Chương III); TLTK 5 (Chương II); TLTK 7 -Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
4.2. Các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho các	01				01	02	A1.1	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt.							A1.4 A1.5 A2	- Trình bày các nội dung về các quy định pháp luật về khai thác, sử dụng tài nguyên nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về nội dung các quy định pháp luật về khai thác, sử dụng tài nguyên nước. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1: Chương II Trang 63-97; + TLTK 1 (Chương IV); TLTK 2; TLTK 4 (Chương III); TLTK 5 (Chương II); TLTK 7 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
4.2.1. Khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	01				01	02		
4.2.2. Khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho sinh hoạt.								
4.3. Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong khai thác sử dụng tài nguyên nước	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước. * Học:
4.3.1. Quyền	01				01	02		
4.3.2. Nghĩa vụ								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận và trình bày về thực tiễn thực hiện pháp luật về khai thác, sử dụng tài nguyên nước. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1: Chương II Trang 63-97 + TLTK 1 (Chương IV); TLTK 2; TLTK 4 (Chương III); TLTK 5 (Chương II); TLTK 7 -Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. -Đọc trước tài liệu nội dung về phòng chống khắc phục hậu quả tác hại do nước ngay ra.
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thực tiễn thực hiện pháp luật về khai thác, sử dụng tài nguyên nước. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								* <i>Bài đánh giá</i> - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 5. LƯU VỰC SÔNG VÀ PHÒNG CHỐNG, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TÁC HẠI DO NƯỚC GÂY RA	03		01		04	02		
5.1. Lưu vực sông, nguồn nước	02				02	04	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về lưu vực sông, nguồn nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lưu vực sông, nguồn nước. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: + Đọc trước - TLC 1: chương II Trang 63-97; Chương VI Trang189-218; - TLTK 1 (Điều 7); TLTK 6 + Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
5.1.1. Danh mục lưu vực sông, nguồn nước và xác định mục tiêu chất lượng nguồn nước	01				01	02		
5.1.2. Quản lý lưu vực sông	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.2. Phòng chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra	01				01	02	A1.1 A1.3	* Dạy: - Trình bày các nội dung về phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận và trình bày về thực tiễn thực hiện pháp luật phòng chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1: Chương II Trang 63-97; Chương VI Trang189-218; +TLTK 1 (Chương V); TLTK 2 (Chương X); TLTK 4 (Chương V). - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên. - Đọc trước tài liệu nội dung về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý trong lĩnh vực tài nguyên nước.
5.2.1. Nguyên tắc và trách nhiệm, nghĩa vụ trong phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	
5.2.2. Phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại của nước do thiên tai gây ra								
5.2.3. Phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra liên quan đến hoạt động của con người								
Thảo luận			01		01	02	A1.1 A1.3	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							A1.4 A1.5 A2	- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thực tiễn thực hiện pháp luật về phòng chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 6. VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC	03	03			06	12		
6.1. Vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: Trình bày các nội dung về vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1: Chương VI Trang189-218; + TLTK 1,2,4,9 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
6.2. Trách nhiệm pháp lý trong lĩnh vực tài nguyên nước	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: Trình bày các nội dung về trách nhiệm pháp lý trong lĩnh vực tài nguyên nước. - Giao bài tập về xác định thẩm quyền xử lý vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên nước. - Thông báo thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ khi giao bài. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về trách nhiệm pháp lý trong lĩnh vực tài nguyên nước. - Phương pháp thảo luận, bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các chế tài hành chính và chế tài hình sự trong lĩnh vực tài nguyên nước * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Làm bài tập, thảo luận và trình bày về các chế tài hành chính và chế tài hình sự trong lĩnh vực tài nguyên nước. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1: Chương VI Trang189-218; + TLTK 1,2,4,9 - Chuẩn bị bài, tự học và làm bài tập thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Bài tập		03			03	06	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Giao bài tập về xác định thẩm quyền xử lý vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên nước. - Thông báo thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ khi giao bài. *Học: - Làm bài tập và nộp đúng hạn.
Kiểm tra				01	01	02	A1.1	
Cộng	19	03	07	01	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN PHÁP LUẬT VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC						
1.1.	Khái niệm Luật Tài nguyên nước	x				
1.2.	Nguyên tắc, vai trò, ý nghĩa của pháp luật tài nguyên nước	x				x

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC						
2.1.	Cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước	x	x	x	x	x
2.2.	Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về tài nguyên nước	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. BẢO VỆ TÀI NGUYÊN NƯỚC						
3.1.	Các yêu cầu trong quản lý, bảo vệ tài nguyên nước ở Việt Nam	x		x	x	x
3.2.	Nội dung pháp luật về bảo vệ tài nguyên nước	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC						
4.1.	Quy định về sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả	x	x	x	x	x
4.2.	Các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt.	x	x	x	x	x
4.3.	Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong khai thác sử dụng tài nguyên nước	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 5. LƯU VỰC SÔNG VÀ PHÒNG CHỐNG, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TÁC HẠI DO NƯỚC GÂY RA						
5.1.	Lưu vực sông, nguồn nước	x	x			x
5.2.	Phòng chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 6. VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC						
6.1.	Vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước	x	x	x	x	x
6.2.	Trách nhiệm pháp lý trong lĩnh vực tài nguyên nước	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận;
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/06/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70%	CĐR1,2	20
		A1.2	Bài tập	30%	CĐR1,2,3,4,5	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	40%	CĐR1,2,3,4,5.	20
		A1.4	Chuyên cần	40%	CĐR4,5	
		A1.5	Thái độ học tập	20%		
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CĐR1,2,3	60

Trong đó:

A1.1 Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày các quy định cơ bản về quản lý bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.	20%
Hiểu	Khái quát hóa các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.	20%

Áp dụng	Áp dụng các quy định của pháp luật về tài nguyên nước để làm bài tập tình huống về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước.	30%
Phân tích	Phân tích tìm ra những bất cập trong các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra để hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước	30%

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong học phần (bao gồm cả bài tập trên lớp và ở nhà):

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các nhóm hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước, các chế tài áp dụng đối với hành vi vi phạm pháp luật đó và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong việc quản lý về tài nguyên nước và giải quyết vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước.	30%
Hiểu	- Xác định được các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước và các chế tài xử phạt đối với các hành vi đó.	30%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết bài tập tình huống về xác định hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên nước và thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm đó.	40%

A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Khái quát hóa được các nội dung pháp luật về quản lý, bảo vệ, thăm dò, khai thác tài nguyên nước, phòng chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.	20%
Phân tích	Hệ thống hóa các quy định của pháp luật theo nội dung về quản lý, bảo vệ, thăm dò, khai thác tài nguyên nước, phòng chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước..	20%
Đánh giá	- Bình luận nội dung pháp luật về tài nguyên nước và thực tiễn thi hành pháp luật về tài nguyên nước hiện nay.	20%
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học để tìm kiếm các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước; xác định nội dung và phân loại thành từng nhóm vấn đề để áp dụng vào tình huống cụ thể.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về pháp luật tài nguyên nước của Việt Nam.	20%

A1.4 và A1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lĩnh hội được các kiến thức về pháp luật về tài nguyên nước	30%

Cởi mở	- Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.	30%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân về những kiến thức pháp luật tài nguyên nước đã lĩnh hội trong quá trình học tập.	20%
Hình thành quan điểm	Tổng hợp, sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học để hình thành quan điểm cá nhân đối với các vấn đề pháp lý về tài nguyên nước và đề xuất các giải pháp hoàn thiện quy định của pháp luật đối với vấn đề tài nguyên nước.	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày khái niệm, các nguyên tắc, các quy định cơ bản của pháp luật về tài nguyên nước.	20%
Hiểu	Xác định, sắp xếp các quy định của pháp luật theo từng nội dung về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.	20%
Áp dụng	Vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống xảy ra trong lĩnh vực tài nguyên nước.	30%
Phân tích	Phân tích các nội dung của pháp luật về quản lý bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra	30%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

- + Tiếng Việt: **Công pháp quốc tế**
+ Tiếng Anh: **Public International Law**
- Mã học phần: LCPL126
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn

☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

- Học phần tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật
- Học phần học trước: Luật hiến pháp
- Học phần song hành: Pháp luật phòng, chống tham nhũng; Luật Lao động; Luật Môi trường; Luật pháp và chính sách biển; Luật hôn nhân và gia đình.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
- + Nghe giảng lý thuyết: 32 tiết
- + Bài tập: 03 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 09 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Công pháp quốc tế (luật quốc tế) là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành luật hệ đào tạo hệ vừa học vừa làm. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế. Bên cạnh đó, môn học còn mang đến cho người học những kiến thức về các ngành, chế định và những vấn đề pháp lý cụ thể của hệ thống pháp luật quốc tế như giải quyết tranh chấp quốc tế, dân cư, giải quyết tranh chấp quốc tế và trách nhiệm pháp lý quốc tế.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức chung về Công pháp quốc tế như: khái niệm, đặc điểm, lịch sử phát triển và hệ thống nguồn luật của Công pháp quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế; các chủ thể của Công pháp quốc tế; dân cư, giải quyết tranh chấp quốc tế cơ sở xác định và hình thức thực hiện các loại trách nhiệm pháp lý quốc tế; khái niệm, phân loại lãnh thổ và quy chế pháp lý các vùng lãnh thổ trong luật pháp quốc tế.
MT2	Có kỹ năng tổng hợp, so sánh, phân tích, đánh giá và xây dựng lập luận để giải quyết tình huống tranh chấp cụ thể giữa các chủ thể của luật quốc tế; Vận dụng được các nguyên tắc của luật pháp quốc tế và các biện pháp giải quyết tranh chấp quốc tế trong những tình huống pháp lý cụ thể.
MT3	Có năng lực tìm kiếm, áp dụng kiến thức về công pháp quốc tế để xử lý, giải quyết những tình huống cụ thể trong thực tế. Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân trong một số quan hệ pháp luật quốc tế cụ thể.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CĐR1	Giải thích được khái niệm, đặc điểm, lịch sử phát triển và hệ thống nguồn luật của Công pháp quốc tế; nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; các chủ thể của Công pháp quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế; dân cư, lãnh thổ trong luật pháp quốc tế. Hệ thống cơ quan đại diện ngoại giao và lãnh sự của quốc gia	2.1.4 2.1.5 2.2.2	IT
	CĐR2	Phân tích làm rõ khác biệt giữa các khái niệm: Công pháp quốc tế, Tư pháp quốc tế; cơ sở, tính chất và nội dung của mối quan hệ giữa các chủ thể của Công pháp quốc tế; cơ sở xác định và hình thức thực hiện các loại trách nhiệm pháp lý quốc tế.	2.2.1 2.2.2	IT
<i>CĐR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR3	Giải quyết chính xác những tình huống cụ thể trong quan hệ pháp luật quốc tế.	2.2.1	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR4	- Chủ động tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong nghiên cứu các vấn đề về pháp luật quốc tế	2.3.1	IT
	CĐR5	- Đề xuất biện pháp giải quyết trong một số quan hệ pháp luật quốc tế cụ thể.	2.3.2 2.3.3 2.3.4	ITU
			2.3.4	

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Lê Mai Anh (2017), *Giáo trình luật quốc tế*, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội.
2. Nguyễn Bá Diên (2014), *Giáo trình Công pháp quốc tế*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Hiến chương Liên hợp quốc 1945
2. Tuyên bố của Đại hội đồng Liên hợp quốc năm 1970 về các nguyên tắc cơ bản điều chỉnh quan hệ hợp tác giữa các quốc gia
3. Quy chế Tòa án công lý quốc tế năm 1946
4. Công ước viên về Luật điều ước quốc tế năm 1969

5. Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982
6. Hiệp ước về các nguyên tắc hoạt động của quốc gia trong nghiên cứu và sử dụng khoảng không vũ trụ, kể cả mặt trăng và các hành tinh năm 1967
7. Công ước Montevideo năm 1993 về quyền và nghĩa vụ quốc gia
8. Hiệp ước về Nam cực 1959
9. Công ước viên về quan hệ ngoại giao 1969
10. Công ước viên về quan hệ lãnh sự 1963
11. Công ước Lahaye 1970 về giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế
12. Công ước Lahaye I và II
13. Công ước về trách nhiệm quốc tế đối với thiệt hại do phương tiện bay vũ trụ gây ra 1972
14. Ủy ban thường vụ quốc hội (1993), *Pháp lệnh về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của các tổ chức quốc tế tại Việt Nam năm 1993.*

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG PHÁP QUỐC TẾ	09		03		12	24		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.1. Khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển Công pháp quốc tế	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày các nội dung về khái niệm, đặc điểm, lịch sử hình thành của công pháp quốc tế; mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm, lịch sử hình thành của công pháp quốc tế; mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 trang 5 + TLC 2 trang 5 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của công pháp quốc tế	01				01	02		
1.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển và mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia	01				01	02		
1.2. Nguồn của Công pháp quốc tế	03				03	06	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về nguồn của công pháp quốc tế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nguồn của công pháp quốc tế. * Học:
1.2.1. Điều ước quốc tế	01				01	02		
1.2.2. Tập quán quốc tế	01				01	02		
1.2.3. Nguồn bổ trợ	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 trang 25 + TLC 2 trang 5 + TLTK 3: Điều 38 + TLTK 4: Điều 2 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
1.3. Nguyên tắc cơ bản của Công pháp quốc tế	02				02	04	A1.1	* Dạy: - Trình bày về khái niệm, đặc điểm, nội dung các nguyên tắc của công pháp quốc tế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm, nội dung các nguyên tắc của công pháp quốc tế. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà:
1.3.1. Khái niệm, đặc điểm	01				01	02	A1.4	
1.3.2. Nội dung các nguyên tắc	01				01	02	A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc trước: + TLC 1 trang 39 + TLTK 1: Điều 1, Điều 2, Điều 33, Điều 55, Điều 49, Điều 42, Điều 51, Điều 56; Chương VII + TLTK 2 - Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.
1.4. Chủ thể của Công pháp quốc tế	02				02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về các chủ thể công pháp quốc tế. Công nhận và kế thừa trong luật quốc tế * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chủ thể của công pháp quốc tế. Công nhận và kế thừa trong luật quốc tế * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận về chủ thể, các nguyên tắc và nguồn của công pháp quốc tế Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 trang 57 + TLC 2 chương 3 + TLTK 7: Điều 1
1.4.1. Khái niệm chủ thể và các loại chủ thể của Công pháp quốc tế	01				01	02		
1.4.3. Công nhận và kế thừa trong luật quốc tế	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Chuẩn bị bài tự học và bài tập thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Đọc trước nội dung về dân cư và lãnh thổ trong pháp luật quốc tế
Thảo luận			03		03	06	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng giảng dạy nội dung về chủ thể, các nguyên tắc và nguồn của công pháp quốc tế. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 2. DÂN CƯ VÀ LÃNH THỔ TRONG PHÁP LUẬT QUỐC TẾ	06		02		08	16		
2.1. Dân cư trong luật quốc tế	03				03	06	A1.1 A1.2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về dân cư trong công pháp quốc tế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về dân cư trong công pháp quốc tế.
2.1.1. Dân cư và các vấn đề pháp lý về quốc tịch	01				01	02	A1.4 A1.5	
2.1.2. Chế độ pháp lý của người nước ngoài	01				01	02	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1.3. Bảo hộ công dân	01				01	02		* Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: +TLC 1 trang 109 + TLC 2 chương 5 - Chuẩn bị bài học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.2. Lãnh thổ trong pháp luật quốc tế	03				03	06	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về lãnh thổ trong công pháp quốc tế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lãnh thổ trong công pháp quốc tế. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận về chủ quyền quốc gia, mối quan hệ giữa nhà nước và cá nhân trong công pháp quốc tế. Học ở nhà:
2.2.1. Khái niệm lãnh thổ và các loại lãnh thổ	01				01	02		
2.2.2. lãnh thổ quốc gia và biên giới quốc gia	01				01	02		
2.2.3. Bắc cực và Nam cực	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc trước: + TLC 1 trang 161 + TLC 2 chương 6 + TLTK 5: Phần II, Phần , Phần IV, Phần XI + TLTK 6: Điều 1 + TLTK 8: Điều 1 - Chuẩn bị bài học và bài tập thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Đọc trước tài liệu nội dung về luật ngoại giao và lãnh sự.
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chủ quyền quốc gia, mối quan hệ giữa nhà nước và cá nhân trong công pháp quốc tế. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 3 LUẬT NGOẠI GIAO VÀ LÃNH SỰ	06		02		08	16		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.1. Khái niệm luật ngoại giao và lãnh sự	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm luật ngoại giao và lãnh sự * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm luật ngoại giao và lãnh sự * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 trang 279 - Chuẩn bị bài học và bài tập thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Đọc trước tài liệu nội dung giải quyết tranh chấp trong công pháp quốc tế
3.1.1. Khái niệm và nguồn của luật ngoại giao, lãnh sự	01				01	02		
3.1.2. Nguyên tắc của luật ngoại giao, lãnh sự								
3.1.3. Hệ thống các cơ quan quan hệ đối ngoại	01				01	02		
3.2. Cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự và Quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao, lãnh sự	04				04	08	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về lãnh thổ trong công pháp quốc tế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về lãnh thổ trong công pháp quốc tế. * Học:
3.2.1. Hệ thống cơ quan đại diện ngoại giao và lãnh sự,	02				02	04		
3.2.3. Quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao, lãnh sự	02				02	04		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận phân biệt cơ quan đại diện ngoại giao và lãnh sự; quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao lãnh sự. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 trang 286 + TLTK 9,10,14 - Chuẩn bị bài học và bài tập thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Đọc trước tài liệu nội dung giải quyết tranh chấp trong công pháp quốc tế.
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về địa vị pháp lý của các cơ quan đại diện và quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao lãnh sự. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 4. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP QUỐC TẾ	07	03			10	20		
4.1. Khái niệm	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đặc điểm, các loại tranh chấp quốc tế trong công pháp quốc tế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm, các loại tranh chấp quốc tế trong công pháp quốc tế. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 trang 393 - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
4.1.1. Định nghĩa và phân loại tranh chấp quốc tế	01				01	02		
4.1.2. Nguyên tắc giải quyết và ý nghĩa của giải quyết tranh chấp quốc tế	01				01	02		
4.2. Các biện pháp hoà bình giải quyết tranh chấp quốc tế	02				02	04	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về các biện pháp hòa bình giải quyết tranh chấp quốc tế.
4.2.1. Đàm phán trực tiếp và thông qua bên thứ ba	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.2.2. Trong khuôn khổ các tổ chức quốc tế và thông qua cơ quan tài phán quốc tế	01				01	02		- Giao bài tập về xác định dạng tranh chấp và biện pháp giải quyết với tranh chấp đó - Thông báo thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ khi giao bài. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các biện pháp giải quyết tranh chấp trong công pháp quốc tế. - Phương pháp thảo luận, hướng dẫn làm bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xác định dạng tranh chấp quốc tế và biện pháp giải quyết đối với tranh chấp đó. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 trang 398 - Chuẩn bị bài tự học và bài tập thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Đọc trước tài liệu nội dung về trách nhiệm pháp lý quốc tế
4.3. Các cơ quan tài phán quốc tế	03				03	06	A1.1	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.3.1. Các thiết chế tòa án quốc tế	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	- Trình bày các nội dung về các cơ quan tài phán quốc tế. - Giao bài tập về xác định dạng tranh chấp và biện pháp giải quyết với tranh chấp đó - Thông báo thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ khi giao bài. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các cơ quan tài phán quốc tế. - Phương pháp thảo luận, bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xác định dạng tranh chấp quốc tế và biện pháp giải quyết đối với tranh chấp đó. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Trình bày và thảo luận về bài tập xác định dạng tranh chấp quốc tế và biện pháp giải quyết đối với tranh chấp đó. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 trang 411 + TLTK 3,11,12 - Chuẩn bị bài tự học và bài tập thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
4.3.2. Các thiết chế trọng tài quốc tế	01				01	02		
4.3.3. Các thiết chế tài phán khác	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc trước tài liệu nội dung về trách nhiệm pháp lý quốc tế
Bài tập		03			03	06	A1.1 A1.4 A1.5 A2	*Dạy - Giao bài tập về giải quyết tranh chấp quốc tế - Thông báo thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ khi giao bài. *Học: - Làm bài tập và nộp đúng thời hạn.
CHƯƠNG 5. TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ QUỐC TẾ	04		02		05	10		
5.1. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý quốc tế	01				01	02	A1.1 A1.4	* Dạy: - Trình bày các nội dung về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý quốc tế * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý quốc tế. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 trang 479 + TLTK 13
5.1.1. Trách nhiệm pháp lý quốc tế	01				01	02	A1.5 A2	
5.1.2. Vi phạm pháp luật quốc tế quốc tế								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
5.2. Các loại trách nhiệm pháp lý	03				03	06	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về các loại trách nhiệm pháp lý * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại trách nhiệm pháp lý. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại trách nhiệm pháp lý khách quan và chủ quan. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận về cơ sở để xác định các loại trách nhiệm pháp lý chủ quan, khách quan và hình thức thực hiện. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 trang 286 + TLTK 13. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
5.2.1 Trách nhiệm pháp lý do vi phạm pháp luật quốc tế	01				01	02		
5.2.2. Trách nhiệm vật chất đối với thiệt hại gây ra bởi hành vi luật quốc tế không cấm	01				01	02		
5.2.3. Trách nhiệm pháp lý của tổ chức quốc tế	01				01	02		
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại trách nhiệm pháp lý khách quan và chủ quan.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							A1.5 A2	- Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
Kiểm tra				01	01	02	A1.1	
Cộng	32	03	09	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG PHÁP QUỐC TẾ						
1.1.	Khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển Công pháp quốc tế	x	x			
1.2.	Nguồn của Công pháp quốc tế	x	x	x	x	
1.3	Nguyên tắc cơ bản của Công pháp quốc tế	x	x	x	x	x
1.4.	Chủ thể của Công pháp quốc tế	x	x		x	x
CHƯƠNG 2. DÂN CƯ VÀ LÃNH THỔ TRONG PHÁP LUẬT QUỐC TẾ						

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
2.1.	Dân cư trong pháp luật quốc tế	x	x	x		x
2.2.	Lãnh thổ trong pháp luật quốc tế	x	x	x	x	
CHƯƠNG 3 LUẬT NGOẠI GIAO VÀ LÃNH SỰ						
3.1.	Khái niệm luật ngoại giao và lãnh sự	x	x			
3.2.	Cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự và Quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao, lãnh sự	x	x		x	
CHƯƠNG 4. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP QUỐC TẾ						
4.1.	Khái niệm	x	x			
4.2.	Các biện pháp hoà bình giải quyết tranh chấp quốc tế	x	x	x		x
4.3.	Các cơ quan tài phán quốc tế	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 5. TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ QUỐC TẾ						
5.1.	Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý quốc tế	x	x	x		x
5.2.	Các loại trách nhiệm pháp lý	x	x	x	x	

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

8. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60%	CĐR1,2	20
		A1.2	Bài tập	40%	CĐR1,2,3,4	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	60%	CĐR1,2,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	20%	CĐR3,4,5	
		A1.5	Thái độ học tập	20%		
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CĐR1,2	60

Trong đó:

A1.1 Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh, nguyên tắc, nguồn, chủ thể của Công pháp quốc tế; các quy định của pháp luật về dân cư, lãnh thổ, giải quyết tranh chấp và trách nhiệm pháp lý trong Công pháp quốc tế.	20%
Hiểu	Khái quát hóa được đối tượng, phương pháp điều chỉnh, các nguyên tắc, nguồn, chủ thể của công pháp quốc tế; các quy định của Công pháp quốc tế.	20%
Áp dụng	Vận dụng các quy định của Công pháp quốc tế để làm bài tập tình huống.	30%
Phân tích	Hệ thống hóa, phân tích nội dung các quy định pháp luật trong Công pháp quốc tế, chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế.	30%

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong học phần (bao gồm cả bài tập trên lớp và ở nhà):

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày các quy định của luật quốc tế về giải quyết tranh chấp các vấn đề có liên quan trong Công pháp quốc tế.	30%
Hiểu	Xác định được quy định của luật quốc tế tương ứng để áp dụng vào bài tập tình huống.	30%

Phân tích	Phân tích được các nội dung nguồn luật áp dụng trong tình huống pháp luật quốc tế	40%

A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Khái quát hóa đối tượng, phương pháp điều chỉnh, nguyên tắc, nguồn, chủ thể của Công pháp quốc tế; các quy định của pháp luật về dân cư, lãnh thổ và trách nhiệm pháp lý trong Công pháp quốc tế.	20%
Phân tích	- Phân tích được cơ sở hình thành, tổ chức bộ máy nhà nước, nội dung cơ bản của pháp luật của Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. - Lý giải được sự hình thành nhà nước sớm ở Việt Nam, những yếu tố tác động đến nhà nước và pháp luật Việt Nam trong các giai đoạn lịch sử cụ thể.	20%
Đánh giá	- So sánh và bình luận những quy định của pháp luật quốc tế về dân cư, lãnh thổ và trách nhiệm pháp lý trong Công pháp quốc tế..	20%
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học về công pháp quốc tế để lý giải được những vấn đề đang diễn ra trong đời sống nhà nước và pháp luật trên thế giới hiện nay. - Áp dụng các quy định của công pháp quốc tế vào tình huống cụ thể	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam qua các thời kỳ.	20%

A1.4 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	- Lĩnh hội được các kiến thức về Công pháp quốc tế.	30%
Cởi mở	- Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.	30%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân đối với những kiến thức về Công pháp quốc tế đã lĩnh hội trong quá trình học tập.	20%
Hình thành quan điểm	Tổng hợp, sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh, chủ thể, nguyên tắc, nguồn của công pháp quốc tế; các vấn đề về dân cư, lãnh thổ; về tranh chấp, giải quyết tranh chấp và trách nhiệm pháp lý trong công pháp quốc tế	20%

Hiểu	Khái quát hóa các quan hệ xã hội thuộc phạm vi điều chỉnh của Công pháp quốc tế. Xác định nguồn pháp luật điều chỉnh và cách thức áp dụng pháp luật trong công pháp quốc tế.	20%
Áp dụng	Vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống xảy ra trong lĩnh vực công pháp quốc tế.	30%
Phân tích	Phân tích nội dung các quy định pháp luật trong công pháp quốc tế, chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế và nêu được quan điểm của cá nhân về hướng hoàn thiện pháp luật hiện hành.	30%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Tư pháp quốc tế**

+ Tiếng Anh: **Private International Law**

- Mã học phần: LCPL127

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật

- Học phần học trước: Luật Dân sự

- Học phần song hành: Pháp luật, chính sách tài nguyên nước; Luật khoáng sản; Luật Tài chính ngân hàng; Luật sư, công chứng, chứng thực; Kiến tập nghề nghiệp 2.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Bài tập: 00 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 14 tiết

- + Kiểm tra: 01 tiết
 - Thời gian tự học: 90 giờ
 - Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Tư pháp quốc tế là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về đối tượng, phương pháp điều chỉnh, chủ thể, nguồn của Tư pháp quốc tế; các vấn đề về xung đột pháp luật, xung đột thẩm quyền trong tư pháp quốc tế; công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài, bản án, quyết định của tòa án nước ngoài; xác định thẩm quyền của Tòa án, về giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ cụ thể của Tư pháp quốc tế, và một số quy định cụ thể về quan hệ pháp luật có yếu tố nước ngoài trong lĩnh vực dân sự, hôn nhân và gia đình, lao động. Từ đó người học có thể vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tiễn.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những vấn đề cơ bản về Tư pháp quốc tế, như: đối tượng, phương pháp điều chỉnh, chủ thể, nguồn của Tư pháp quốc tế; các vấn đề về xung đột pháp luật, xung đột thẩm quyền trong tư pháp quốc tế; công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài, bản án, quyết định của tòa án nước ngoài; xác định thẩm quyền của Tòa án, về giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ cụ thể của Tư pháp quốc tế, và một số quy định cụ thể về quan hệ pháp luật có yếu tố nước ngoài trong lĩnh vực dân sự, hôn nhân và gia đình, lao động.
MT2	Có khả năng thu thập, phân tích, so sánh các quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật nước ngoài. Vận dụng những kiến thức đã học để xác định nguồn luật áp dụng, thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự (theo nghĩa rộng) có yếu tố nước ngoài.
MT3	Xác định được trách nhiệm pháp lý của bản thân trong một số quan hệ tư pháp quốc tế cụ thể. Chủ động vận dụng các kiến thức đã học trong phân tích và giải quyết các vấn đề của Tư pháp quốc tế Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	- Trình bày được nội dung cơ bản trong học phần, như: Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh, chủ thể, nguồn của Tư pháp quốc tế; các vấn đề về xung đột pháp luật, xung đột thẩm quyền trong tư pháp quốc tế; công nhận và thi hành phán quyết	2.1.4 2.1.5 2.2.2	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		của trọng tài nước ngoài, bản án, quyết định của tòa án nước ngoài; xác định thẩm quyền của Tòa án, về giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ cụ thể của Tư pháp quốc tế và một số quy định cụ thể về quan hệ pháp luật có yếu tố nước ngoài trong lĩnh vực dân sự, lao động,...		
	CĐR2	- Nghiên cứu, so sánh, đánh giá các quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật nước ngoài để áp dụng hoặc đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam phù hợp với pháp luật quốc tế tránh mâu thuẫn, xung đột.	2.2.1 2.2.2	IT
<i>CĐR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR3	- Xác định được các quan hệ xã hội thuộc phạm vi điều chỉnh của Tư pháp quốc tế; nguồn luật áp dụng, thẩm quyền và cách thức giải quyết khi có các vụ việc xảy ra.	2.2.1	ITU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR4	- Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong nghiên cứu các vấn đề về pháp luật.	2.3.1	IT
	CĐR5	- Đề xuất áp dụng các quy định của pháp luật khi giải quyết các tình huống pháp luật dân sự có yếu tố nước ngoài.	2.3.2 2.3.3 2.3.4	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trần minh Ngọc; Vũ Thị Phương Lan (chủ biên) (2017), *Giáo trình tư pháp quốc tế*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
2. Nguyễn Bá Diễn (chủ biên) (2013), *Giáo trình tư pháp quốc tế*, Nxb. Đại học Quốc Gia, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2015), *Bộ luật dân sự năm 2015*.
2. Quốc hội (2015), *Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015*.
3. Quốc hội (2010), *Luật trọng tài thương mại năm 2010*.
4. Quốc hội (2019), *Bộ luật Lao động năm 2019*
5. Các hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với nước ngoài.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☒ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TƯ PHÁP QUỐC TẾ	03		01		04	09		
1.1. Khái niệm và các nguyên tắc của Tư pháp quốc tế	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày các nội dung về khái niệm và các nguyên tắc của Tư pháp quốc tế. - Giao bài tập về nhà về khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Tư pháp quốc tế * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và các nguyên tắc của Tư pháp quốc tế. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà:
1.1.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh	01				01	02		
1.1.2. Các nguyên tắc của Tư pháp quốc tế	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc trước: + TLC 1 trang 7-32 + TLC 2: trang 33- 44 - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên. - Làm bài tập được giao
1.2. Nguồn của tư pháp quốc tế	01				01	02	A1.1	* Dạy: - Trình bày các nội dung về nguồn của Tư pháp quốc tế. A1.2 - Giao bài tập về nguồn của Tư pháp quốc tế A1.3 * Phương pháp dạy: A1.4 - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung A1.5 về nguồn của tư pháp quốc tế. A3 * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận về đối tượng, phương pháp điều chỉnh và các nguyên tắc của tư pháp quốc tế; vị trí, vai trò của các loại nguồn trong tư pháp quốc tế. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 trang 32-44 + TLC 2: Trang 45-68 - Chuẩn bị bài tự học và bài tập thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
1.2.1. Pháp luật quốc gia	01				01	02		
1.2.2. Điều ước quốc tế								
1.2.3. Tập quán quốc tế								
1.2.4. Quan hệ giữa nguồn quốc gia và nguồn quốc tế								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc trước nội dung chương 2 - Làm bài tập được giao
Thảo luận			01		01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A3	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đối tượng, phương pháp điều chỉnh và các nguyên tắc của tư pháp quốc tế; xác định vị trí vai trò của các loại nguồn trong tư pháp quốc tế. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 2. VẤN ĐỀ XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ	04		02		05	10		
2.1. Khái quát về xung đột pháp luật	01				01	04	A1.1 A1.4	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm xung đột pháp luật, nguyên nhân phát sinh, phạm vi xung đột và phương pháp giải quyết xung đột pháp luật trong tư pháp quốc tế * Phương pháp dạy:
2.1.1. Khái niệm	01				01	04	A1.5 A3	
2.1.2. Nguyên nhân phát sinh xung đột pháp luật								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1.3. Phạm vi xung đột và phương pháp giải quyết xung đột pháp luật								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, nguyên nhân phát sinh, phạm vi xung đột và phương pháp giải quyết xung đột pháp luật trong tư pháp quốc tế. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 trang 48 – 62 + TLC 2: Trang 93-98 - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.2. Quy phạm xung đột	02				02	04	A1.1 A1.4 A1.5 A3	* Dạy: - Trình bày các nội dung về quy phạm xung đột.
2.2.1. Khái niệm, cơ cấu và phân loại quy phạm xung đột	01				01	02		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quy phạm xung đột.
2.2.2. Một số loại hệ thuộc luật cơ bản								* Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp.
2.2.3. Hiệu lực của quy phạm xung đột	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở nhà: - Đọc + TLC 1: trang 62 – 77, 88 - 98 + TLC 2: Trang 99-108 - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.3. Vấn đề áp dụng pháp luật nước ngoài	01				01	02	A1.1	* Dạy: - Trình bày các nội dung về vấn đề áp dụng pháp luật nước ngoài. - Giao bài tập về áp dụng luật nước ngoài * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vấn đề áp dụng pháp luật nước ngoài. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 trang 77 – 88 + TLC 2: Trang 109- 116 - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Đọc trước nội dung chương 3. - Làm bài tập được giao
2.3.1. Sự cần thiết áp dụng pháp luật nước ngoài và các trường hợp áp dụng pháp luật nước ngoài	01				01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	
2.3.2. Trường hợp không áp dụng pháp luật nước ngoài							A3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A3	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vấn đề giải quyết xung đột pháp luật và áp dụng pháp luật nước ngoài. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 3. CHỦ THỂ TƯ PHÁP QUỐC TẾ	03		01		04	08		
3.1. Người nước ngoài và pháp nhân nước ngoài	02				02	04	A1.1 A1.2	* Dạy: - Trình bày các nội dung khái quát về chủ thể trong tư pháp quốc tế và chủ thể là người nước ngoài, pháp nhân nước ngoài. - Giao bài tập về chủ thể tư pháp quốc tế * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát về chủ thể trong tư pháp quốc tế và chủ thể là người nước ngoài, pháp nhân nước ngoài. * Học:
3.1.1. Người nước ngoài	01				01	02	A1.4 A1.5	
3.1.2. Pháp nhân nước ngoài	01				01	02	A3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1: trang 104 – 142 + TLC2: trang 117-136 - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên. - Làm bài tập được giao
3.2. Quốc gia và tổ chức liên chính phủ	01				01	02	A1.1	* Dạy: - Trình bày các nội dung về chủ thể là quốc gia và tổ chức liên chính phủ trong tư pháp quốc tế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quốc gia và tổ chức liên chính phủ trong tư pháp quốc tế. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp.
3.2.1. Quốc gia	01				01	02	A1.2	
3.2.2. tổ chức liên chính phủ							A1.3 A1.4 A1.5 A3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Thảo luận về địa vị pháp lý của cá nhân, pháp nhân nước ngoài tại Việt Nam, các quy định của Việt Nam về quyền miễn trừ tư pháp của quốc gia. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 trang 142 – 155 + TLC 2: Trang 137-164 - Chuẩn bị bài tự học và bài tập thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Đọc trước nội dung chương 4.
Thảo luận			01		01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A3	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về địa vị pháp lý của cá nhân, pháp nhân nước ngoài tại Việt Nam, các quy định của Việt Nam về quyền miễn trừ tư pháp của quốc gia. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 4. TỔ TỤNG DÂN SỰ QUỐC TẾ	05		02		06	12		
4.1. Khái quát về tổ tụng dân sự quốc tế	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày về khái niệm, đặc trưng, các nguyên tắc và các loại nguồn của tổ tụng dân sự quốc tế * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc trưng, các nguyên tắc và các loại nguồn của tổ tụng dân sự quốc tế * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1: Trang 158 – 167 + TLC 2: Trang 433-474 - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
4.1.1. Khái niệm, đặc trưng	01				01	02		
4.1.2. Các nguyên tắc và các loại nguồn của tổ tụng dân sự quốc tế								
4.2. Thẩm quyền xét xử và địa vị pháp lý của chủ thể nước ngoài trong tổ tụng dân sự quốc tế	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.4	* Dạy: - Trình bày về thẩm xét xử và địa vị pháp lý của chủ thể nước ngoài trong tổ tụng dân sự quốc tế - Giao bài tập về thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế * Phương pháp dạy:
4.2.1. Thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế	01				01	02	A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.2.2. Địa vị pháp lý của chủ thể nước ngoài trong tố tụng dân sự quốc tế	01				01	02		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thẩm xét xử và địa vị pháp lý của chủ thể nước ngoài trong tố tụng dân sự quốc tế * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, trang 167 – 188 + TLC 2: 433- 474 - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên. - Làm bài tập được giao
4.3. Vấn đề tương trợ và ủy thác tư pháp	01				01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về vấn đề tương trợ và ủy thác tư pháp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vấn đề tương trợ và ủy thác tư pháp. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học;
4.3.1. Khái niệm, nguyên tắc và hệ thống pháp luật về tương trợ tư pháp và ủy thác tư pháp	01				01	02		
4.3.2. Phạm vi ủy thác tư pháp và trình tự, thủ tục thực hiện ủy thác tư pháp								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, trang 188 – 197 + TLC 2: trang 461- 474 - Chuẩn bị bài tự học và bài tập thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
4.4. Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của tòa án nước ngoài	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài, một số nguyên tắc cơ bản về việc công nhận bản án, quyết định của tòa án nước ngoài; những trường hợp không công nhận và thi hành bản án, quyết định của tòa án nước ngoài. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài, một số nguyên tắc cơ bản về việc công nhận bản án, quyết định của tòa án nước ngoài; những trường hợp không công nhận và thi hành bản án, quyết định của tòa án nước ngoài. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học;
4.4.1. Khái niệm bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài và một số nguyên tắc công nhận	01				01	02		
4.4.2. Công nhận và không công nhận bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài tại Việt Nam								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận về thẩm quyền chung và thẩm quyền riêng của toà án Việt Nam và xác định các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài tòa án Việt Nam không giải quyết. - Thảo luận về ý nghĩa của chế định công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của toà án nước ngoài. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 trang 197 - 211 + TLC 2: trang 461 - 474 + TLTK 2: Phần thứ VII. - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Đọc trước nội dung chương 5
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận áp dụng để giảng dạy nội dung về: + Xác định thẩm quyền của toà án Việt Nam trong việc giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài; + Ý nghĩa của chế định công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của toà án nước ngoài và vấn đề tương trợ tư pháp quốc tế.. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 5. TRỌNG TÀI QUỐC TẾ	04		02		06	12		
5.1. Khái niệm và các nguyên tắc	02				02	04	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung: khái niệm trọng tài quốc tế và một số nguyên tắc cơ bản trong trọng tài quốc tế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm trọng tài quốc tế và một số nguyên tắc cơ bản trong trọng tài quốc tế. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 trang 212 - 233
5.1.1. Khái niệm trọng tài quốc tế	01				01	02		
5.1.2. Các nguyên tắc cơ bản trong trọng tài quốc tế	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ TLC 2: 475 - 518 - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
5.2. Luật áp dụng trong trọng tài quốc tế	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về luật áp dụng trong trọng tài quốc tế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về luật áp dụng trong trọng tài quốc tế. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 trang 233 - 241 + TLC 2: 475 - 518 + TLTK 3: Chương I - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
5.2.1. Luật áp dụng đối với tố tụng trọng tài	01				01	02		
5.2.2. Luật áp dụng đối với nội dung tranh chấp								
5.2.3. Luật áp dụng đối với thoả thuận trọng tài								
5.3.1. Công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài	01				01	02	A1.1 A1.3	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.3.1. Pháp luật quốc tế về côngnhận và thi hành phánquyết của trọng tài nước ngoài	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	- Trình bày các nội dung về việc công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài; * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận về luật áp dụng trong trọng tài quốc tế; những trường hợp công nhận hay không công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài ở Việt Nam. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 trang 242 - 249 + TLC 2: 475-518 + TLTK 2: Phần thứ VII - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Đọc trước nội dung chương 6
5.3.2. Công nhận và thi hành phánquyết của trọng tài nướcngoài tại Việt Nam								
Thảo luận			01		01	02	A1.1 A1.3 A1.4	* Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng để giảng dạy nội dung xác định luật áp dụng trong trọng tài quốc tế; những trường

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							A1.5 A2	hợp công nhận hay không công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài ở Việt Nam. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 6. QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ	04		02		06	12		
6.1. Khái niệm quyền sở hữu trong tư pháp quốc tế và giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu có yếu tố nước ngoài	01				01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Trình bày khái niệm quyền sở hữu trong tư pháp quốc tế và giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu có yếu tố nước ngoài * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm quyền sở hữu trong tư pháp quốc tế và giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu có yếu tố nước ngoài
6.1.1. Khái niệm quyền sở hữu trong tư pháp quốc tế	01				01	02	A2	
6.1.2. Giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu có yếu tố nước ngoài								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.1.3. Giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam								* Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 trang 252 - 261 + TLC 2: trang 165 - 182 - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
6.2. Xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro đối với tài sản mua bán	01				01	02	A1.1 A1.3	* Dạy: - Trình bày vấn đề xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro đối với tài sản mua bán quốc tế * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro đối với tài sản mua bán quốc tế * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc Ttrước:
6.2.1. Nguyên tắc chung	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	
6.2.2 Vấn đề xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro trong Công ước Vienna 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế								
6.2.3. Vấn đề xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro trong Incoterms 2010								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ TLC 1 trang 261 - 265 + TLC 2: Trang 165 - 182 - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
6.3. Vấn đề quốc hữu hoá và quyền sở hữu của người nước ngoài tại Việt Nam	01				01	02	A1.1 A1.3 A1.4	* Dạy: - Trình bày nội dung về vấn đề quốc hữu hoá và quyền sở hữu của người nước ngoài tại Việt Nam * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vấn đề quốc hữu hoá và quyền sở hữu của người nước ngoài tại Việt Nam * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận về các quy định của pháp luật Việt Nam và nước ngoài trong giải quyết xung đột pháp luật về sở hữu có yếu tố nước ngoài; vấn đề quyền sở hữu của người nước ngoài tại Việt Nam. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 trang 265 - 275 + TLC 2: trang 165 - 182 - Chuẩn bị bài tự học và bài tập thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
6.3.1. Vấn đề quốc hữu hoá và quyền sở hữu trong tư pháp quốc tế	01				01	02	A1.5 A2	
6.3.2. Quyền sở hữu của người nước ngoài tại Việt nam								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc trước nội dung chương 7
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung so sánh các cách giải quyết xung đột pháp luật về sở hữu có yếu tố nước ngoài theo pháp luật của các nước với pháp luật Việt Nam; vấn đề quyền sở hữu của người nước ngoài tại Việt Nam. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 7. HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ	04		02		06	12		
7.1. Hợp đồng trong tư pháp quốc tế	02				02	04	A1.1 A1.4	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
7.1.1. Hợp đồng trong tư pháp quốc tế và xung đột pháp luật về hợp đồng trong tư pháp quốc tế	01				01	02	A1.5 A2	- Trình bày vấn đề về hợp đồng và giải quyết xung đột pháp luật về hợp đồng trong tư pháp quốc tế * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về về hợp đồng và giải quyết xung đột pháp luật về hợp đồng trong tư pháp quốc tế * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1:Trang 407 - 436 + TLC 2: Trang 233-284 + TLTK 1: Phần thứ V - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
7.1.2. Giải quyết xung đột pháp luật về hợp đồng trong tư pháp quốc tế	01				01	02		
7.2. Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong tư pháp quốc tế	02				02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong tư pháp quốc tế * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vấn đề bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong tư pháp quốc tế
7.2.1. Khái niệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và giải quyết xung đột pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong tư pháp quốc tế	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
7.2.2. Giải quyết xung đột pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong tư pháp quốc tế ở một số lĩnh vực cụ thể	01				01	02		* Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận về các quy định của pháp luật Việt Nam và nước ngoài trong giải quyết xung đột pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1: Trang 437 - 479 + TLC 2: Trang 233- 284 - Chuẩn bị bài tự học và bài tập thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các cách giải quyết xung đột pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài theo pháp luật của các nước với pháp luật Việt Nam.. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								*Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 8. LAO ĐỘNG TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ	03		02		05	10		
8.1. Khái niệm và phân loại quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày khái niệm, phân loại quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, phân loại quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc + TLC 1: Trang 528- 532 + TLC 2: Trang 405-432 - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
8.1.1. Khái niệm	01				01	02		
8.1.2. Phân loại								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
8.2. Giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài	02				02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận về các quy định của pháp luật Việt Nam và nước ngoài trong giải quyết xung đột pháp luật về lao động có yếu tố nước ngoài. Học ở nhà: - Đọc + TLC 1: Trang 533- 549 + TLC 2: Trang 405-432 + TLTK 3: Phần thứ V + TLTK 4: Mục 3, Chương IX + TLTK 5 - Chuẩn bị bài tự học và bài tập thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
8.2.1. Giải quyết theo quy định của pháp luật các nước	01				01	02		
8.2.2. Giải quyết xung đột pháp luật có quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung so sánh các quy định của pháp luật Việt Nam và nước ngoài trong giải quyết xung đột pháp luật về lao động có yếu tố nước ngoài. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
Kiểm tra				01	01	02	A1.1	
Tổng	30		14	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TƯ PHÁP QUỐC TẾ						
1.1.	Khái niệm và các nguyên tắc của Tư pháp quốc tế	x				

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
1.2.	Nguồn của tư pháp quốc tế	X	X			X
CHƯƠNG 2. VẤN ĐỀ XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ						
2.1.	Khái quát về xung đột pháp luật	X				
2.2.	Quy phạm xung đột	X				
2.3.	Vấn đề áp dụng pháp luật nước ngoài	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 3. CHỦ THỂ TƯ PHÁP QUỐC TẾ						
3.1.	Người nước ngoài và pháp nhân nước ngoài	X				
3.2.	Quốc gia và tổ chức liên chính phủ	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 4. TỔ TỤNG DÂN SỰ QUỐC TẾ						
4.1.	Khái quát về tổ tụng dân sự quốc tế	X				
4.2.	Thẩm quyền xét xử và địa vị pháp lý của chủ thể nước ngoài trong tổ tụng dân sự quốc tế	X	X	X		X
4.3.	Vấn đề tương trợ và ủy thác tư pháp	X	X			X
4.4.	Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của tòa án nước ngoài	X	X	X		X
CHƯƠNG 5. TRỌNG TÀI QUỐC TẾ						
5.1.	Khái niệm và các nguyên tắc	X				
5.2.	Luật áp dụng trong trọng tài quốc tế		X			X
5.3.	Công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài	X	X			X
CHƯƠNG 6. QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ						
6.1.	Khái niệm quyền sở hữu trong tư pháp quốc tế và giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu có yếu tố nước ngoài	X	X			X
6.2.	Xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro đối với tài sản mua bán	X	X	X	X	X
6.3.	Vấn đề quốc hữu hoá và quyền sở hữu của người nước ngoài tại Việt Nam	X				
CHƯƠNG 7. HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ						
7.1.	Hợp đồng trong tư pháp quốc tế	X	X	X		X
7.2.	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong tư pháp quốc tế	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 8. LAO ĐỘNG TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ						
8.1.	Khái niệm và phân loại quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài	X		X		X

STT	Nội dung	CĐR của học phần				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5
8.2.	Giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60%	CĐR1,2,3,4	20
		A1.2	Bài tập	40%	CĐR1,2,3,4	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	60%	CĐR1,2,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	20%	CĐR3,4,5	
		A1.5	Thái độ học tập	20%		
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CĐR1,2,3,4	60

Trong đó:**A1.1 Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần**

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh, nguồn, chủ thể của Tư pháp quốc tế; các quy định về giải quyết xung đột, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, áp dụng pháp luật nước ngoài trong Tư pháp quốc tế.	20%
Hiểu	Khái quát hóa được các quy định của Tư pháp quốc tế về giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài.	20%
Áp dụng	Áp dụng các quy định của Tư pháp quốc tế để giải quyết tình huống pháp luật.	30%
Phân tích	Phân tích một số nội dung cơ bản của Tư pháp quốc tế về thẩm quyền giải quyết tranh chấp, công nhận và thi hành phán quyết của tòa án, trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.	30%

A1.2 – Bài tập được đánh giá sau khi học xong học phần (bài tập làm ở nhà):

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Tổng quan chung về các nội dung của học phần về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh, nguồn, chủ thể của Tư pháp quốc tế; giải quyết xung đột, giải quyết tranh chấp trong Tư pháp quốc tế.	30%
Hiểu	Khái quát hóa các nội dung đã học về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh, nguồn, chủ thể của Tư pháp quốc tế; các quy định về giải quyết xung đột, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, áp dụng pháp luật nước ngoài trong Tư pháp quốc tế.	30%
Phân tích	Hệ thống hóa, phân tích nội dung các quy định pháp luật trong Tư pháp quốc tế.	40%

A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Khái quát hóa các nội dung đã học về nguồn, chủ thể của Tư pháp quốc tế; các quy định về giải quyết xung đột, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, áp dụng pháp luật nước ngoài trong Tư pháp quốc tế.	20%
Phân tích	- Phân tích được các quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài trong giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài.	20%
Đánh giá	- So sánh và bình luận về pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài trong giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực tư pháp quốc tế.	20%
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Vận dụng các quy định của pháp luật điều chỉnh các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài vào tình huống cụ thể.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về pháp luật dân sự có yếu tố nước ngoài.	20%

A1.4 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	- Lĩnh hội được các kiến thức về Tư pháp quốc tế.	30%
Cởi mở	- Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.	30%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân về những kiến thức về Tư pháp quốc tế đã lĩnh hội trong quá trình học tập.	20%
Hình thành quan điểm	Tổng hợp, sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể.	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh, chủ thể, nguồn của Tư pháp quốc tế; các vấn đề về xung đột pháp luật, xung đột thẩm quyền trong tư pháp quốc tế; công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài, bản án, quyết định của tòa án nước ngoài; xác định thẩm quyền của Tòa án, về giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ cụ thể của Tư pháp quốc tế và một số quy định cụ thể về quan hệ pháp luật có yếu tố nước ngoài trong lĩnh vực dân sự, lao động..	20%
Hiểu	Khái quát hóa các quan hệ xã hội thuộc phạm vi điều chỉnh của Tư pháp quốc tế. Xác định nguồn pháp luật điều chỉnh, thẩm quyền và cách thức áp dụng pháp luật trong Tư pháp quốc tế.	20%
Áp dụng	Vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống xảy ra trong lĩnh vực Tư pháp quốc tế.	30%
Phân tích	Hệ thống hóa, phân tích nội dung các quy định pháp luật trong Tư pháp quốc tế, chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế và nêu được quan điểm của cá nhân về hướng hoàn thiện pháp luật điều chỉnh các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài hiện hành.	30%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Luật khoáng sản**

+ Tiếng Anh: **Mineral Legislation**

- Mã học phần: LCPL128

- Số tín chỉ: 02

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☑ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật

- Học phần học trước: Luật Môi trường

- Học phần song hành: Pháp luật, chính sách tài nguyên nước; Tư pháp quốc tế; Luật Tài chính ngân hàng; Luật sư, công chứng, chứng thực; Kiến tập nghề nghiệp 2.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 19 tiết

+ Bài tập: 03 tiết

- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 07 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Học phần Pháp luật Khoáng sản là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học chính quy. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nội dung các quy định của pháp luật Khoáng sản Việt Nam, phương pháp vận dụng các quy định của pháp luật vào thực tiễn hoạt động điều tra cơ bản địa chất khoáng sản, quản lý nhà nước, bảo vệ, thăm dò, khai thác khoáng sản, đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Khái niệm, nguyên tắc của pháp luật Khoáng sản; Những nội dung cơ bản nhất của pháp luật về chiến lược, quy hoạch khoáng sản; bảo vệ, thăm dò, khai thác khoáng sản; tài chính và đấu giá khoáng sản; giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản.
MT2	Hệ thống hóa được thông tin về các vấn đề liên quan đến Luật Khoáng sản, Luật pháp và chính sách khoáng sản của Việt Nam; Phân tích, tổng hợp, đánh giá, bình luận về các vấn đề liên quan đến Luật Khoáng sản, vận dụng hiệu quả và thành công các quy định của pháp luật trong thực tiễn hoạt động khoáng sản sau này.
MT3	Có năng lực tìm kiếm văn bản pháp luật, áp dụng kiến thức về pháp luật khoáng sản để xử lý, giải quyết những tình huống cụ thể trong thực tế. Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân trong bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường trong các hoạt động khoáng sản.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	- Trình bày được những quy định của pháp luật về khoáng sản như: khái niệm về khoáng sản và hoạt động khoáng sản, nội dung, trình tự thủ tục lập quy hoạch khoáng sản, điều tra cơ bản địa chất, quản lý bảo vệ, thăm dò khai thác khoáng sản. Tài chính về khoáng sản và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản.	2.1.4 2.1.5 2.2.2	IT

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
	CDR2	- Xác định được nội dung pháp luật về quản lý, bảo vệ, thăm dò, khai thác khoáng sản trong các văn bản quy phạm pháp luật. - Xác định hành vi vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản, thẩm quyền và nguồn luật áp dụng để xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đó	2.2.1 2.2.2	
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	Sử dụng các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực khoáng để giải quyết được các tình huống thực tiễn trong học tập cũng như hoạt động nghề nghiệp.	2.3.2 2.3.3 2.3.4	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR4	Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi giải quyết tình huống pháp luật.	2.3.1	IT
	CDR5	Đề xuất áp dụng quy định của pháp luật khoáng sản vào thực tiễn hoặc giải pháp hoàn thiện pháp luật về khoáng sản của Việt Nam hiện hành.	2.3.4	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Tổng Duy Thanh (2008), *Địa chất cơ sở*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội.
2. Lưu Đức Hải (2004), *Giáo trình Tài nguyên khoáng sản*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội
3. Trường Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật Môi trường*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc Hội (2010), *Luật Khoáng sản năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2018)*
2. Quốc Hội (2020), *Luật Bảo vệ Môi trường*
3. Quốc Hội (2017), *Luật Quy hoạch*
4. Chính Phủ (2016), *Nghị định 203/2013/NĐ-CP Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản*
5. Chính Phủ (2016), *Nghị định 158/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản*
6. Chính Phủ (2012), *Nghị định 36/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản*

sản

7. Thủ tướng Chính Phủ (2011), *Quyết định số 2427/QĐ-TTg, phê duyệt chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☒ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN PHÁP LUẬT VỀ KHOÁNG SẢN	03		01		04	08		
1.1. Tổng quan về khoáng sản và hoạt động khoáng sản	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày các nội dung tổng quan về khoáng sản và thực tiễn hoạt động khoáng sản tại Việt Nam. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung tổng quan về khoáng sản và thực tiễn hoạt động khoáng sản tại Việt Nam. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp.
1.1.1. Tiềm năng khoáng sản Việt Nam	01				01	02		
1.1.2. Thực tiễn hoạt động khoáng sản Việt Nam	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở nhà: - Đọc trước +TLC 1: Chương IX Trang 254- 278 - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
1.2. Pháp luật về khoáng sản	01				01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung tổng quan về Pháp luật về khoáng sản Việt Nam * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về Pháp luật về khoáng sản Việt Nam. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận và trình bày về phạm vi điều chỉnh và tác động của pháp luật đối với hoạt động khoáng sản.. Học ở nhà: - Đọc trước +TLC 1: Chương 9 Trang 254 + TLC 3: Chương XII Trang 347-349 +TLTK 1: Chương I - Chuẩn bị bài tự học và bài tập thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
1.2.1 Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh	01				01	02		
1.2.2. Vai trò của Pháp luật khoáng sản								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc trước tài liệu nội dung về chiến lược và quy hoạch khoáng sản
Thảo luận			01		01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phạm vi điều chỉnh và tác động của pháp luật đối với hoạt động khoáng sản. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 2. CHIẾN LƯỢC VÀ QUY HOẠCH KHOÁNG SẢN	04		02		06	12		
2.1. Chiến lược khoáng sản	02				02	04	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về chiến lược khoáng sản.
2.1.1. Khái niệm và các nguyên tắc	01				01	02		* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chiến lược khoáng sản
2.1.2. Nội dung, trình tự thủ tục lập, ban hành Chiến lược khoáng sản	01				01	02		* Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 3 trang 347 - TLTK 1 (Chương II); TLTK 7 + Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.2. Quy hoạch khoáng sản	02				02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về quy hoạch khoáng sản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quy hoạch khoáng sản * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận và trình bày về trình tự, thủ tục thẩm quyền lập, phê duyệt chiến lược, quy hoạch khoáng sản. Học ở nhà: + Đọc trước - TLC 3 trang 347 - TLTK 1 (Chương II); TLTK 3, TLTK5 (Chương II)
2.2.1. Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản	01				01	02		
2.2.2. Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản chung cả nước								
2.2.3. Quy hoạch khai thác, sử dụng các nhóm khoáng sản	01				01	02		
2.2.4. Điều chỉnh và công bố quy hoạch								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ Chuẩn bị bài tự học và bài tập thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước tài liệu nội dung pháp luật về hoạt động khoáng sản
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung trình tự, thủ tục lập chiến lược, quy hoạch khoáng sản. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm..
CHƯƠNG 3. PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN	06		03		09	18		
3.1. Khu vực khoáng sản, bảo vệ, thăm dò, khai thác khoáng sản	03				03	06	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khu vực khoáng sản, bảo vệ, thăm dò, khai thác khoáng sản. * Phương pháp dạy:
3.1.1. Khu vực khoáng sản	01				01	02		
3.1.2. Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.1.3. Thăm dò khoáng sản	01				01	02		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khu vực khoáng sản, bảo vệ, thăm dò, khai thác khoáng sản. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: + Đọc trước - TLC 1: Chương 9 Trang 279-282 - TLC 3: Chương XII Trang 347-360 - TLTK 1 (Chương III, Chương V, Chương VII, Chương VIII); TLTK 5 (Chương IV) + Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
3.1.4. Khai thác, tận thu khoáng sản và đóng cửa mỏ								
3.2. Điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, bảo vệ môi trường, sử dụng đất, nước, hạ tầng kỹ thuật trong hoạt động khoáng sản	03				03	06	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, bảo vệ môi trường, sử dụng đất, nước, hạ tầng kỹ thuật trong hoạt động khoáng sản * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, bảo vệ môi trường, sử dụng đất, nước, hạ tầng kỹ thuật trong hoạt động khoáng sản * Học:
3.2.1. Nội dung điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản	02				02	04		
3.2.2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân thực hiện Điều tra cơ bản về khoáng sản	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận và trình bày về trình tự, thủ tục cấp phép thăm dò, khai thác, tận thu khoáng sản. quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào điều tra cơ bản địa chất khoáng sản. Học ở nhà: + Đọc trước - TLTK 1 (Chương IV, Chương VI), TLTK 5 (Chương II) + Chuẩn bị bài tự học và bài tập thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước tài liệu nội dung về tài chính và trách nhiệm pháp lý trong lĩnh vực khoáng sản.
Thảo luận			03		03	06	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấp phép thăm dò, khai thác, tận thu khoáng sản. quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào điều tra cơ bản địa chất khoáng sản. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 4. TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN	06	03	01		10	20		
4.1. Tài chính về khoáng sản và đấu giá quyền khai thác khoáng sản	03				03	06	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về tài chính và đấu giá tiền cấp quyền khai thác trong lĩnh vực khoáng sản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tài chính và đấu giá tiền cấp quyền khai thác trong lĩnh vực khoáng sản. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước + TLC 3: Chương XII Trang 347-360 + TLTK 1 (Chương IX); TLTK 4; TLTK 5
4.1.1. Quy trình và trình tự thực hiện đấu giá, trách nhiệm các cơ quan có liên quan	01				01	02		
4.1.2. Vận dụng các Nghị định, Thông tư để tính tiền cấp quyền khai thác nộp cho Nhà nước	02				02	04		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
4.2. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý trong lĩnh vực khoáng sản	03				03	06	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý trong lĩnh vực khoáng sản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý trong lĩnh vực khoáng sản. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận, làm bài tập tình huống và trình bày về các hành vi vi phạm và trách nhiệm pháp lý trong lĩnh vực khoáng sản. Học ở nhà: - Đọc trước + TLC 3: Chương XII Trang 347-360; + TLTK 1, TLTK6 - Chuẩn bị bài tự học và bài tập thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
4.2.1. Vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản	01				01	02		
4.2.2. Trách nhiệm pháp lý trong lĩnh vực khoáng sản	02				02	04		
Bài tập		03			03	06	A1.1 A1.2	*Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							A1.3 A1.4 A1.5 A2	- Giao bài tập về xác định thẩm quyền xử lý vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản. - Thông báo thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ khi giao bài. *Học - Làm bài tập và nộp đúng hạn.
Thảo luận			01		01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hành vi vi phạm và trách nhiệm pháp lý trong lĩnh vực khoáng sản - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
Kiểm tra				01	01	02	A1.1	
Cộng	19	03	07	01	30	60		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN PHÁP LUẬT VỀ KHOÁNG SẢN						
1.1.	Tổng quan về khoáng sản và hoạt động khoáng sản	x				
1.2.	Pháp luật về khoáng sản	x		x	x	x và
CHƯƠNG 2. CHIẾN LƯỢC VÀ QUY HOẠCH KHOÁNG SẢN						
2.1.	Chiến lược khoáng sản	x	x	x	x	x
2.2.	Quy hoạch khoáng sản	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN						
3.1.	Khu vực khoáng sản, bảo vệ, thăm dò, khai thác khoáng sản	x	x	x	x	x
3.2.	Điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, bảo vệ môi trường, sử dụng đất, nước, hạ tầng kỹ thuật trong hoạt động khoáng sản	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN						
4.1.	Tài chính về khoáng sản và đấu giá quyền khai thác khoáng sản	x	x	x	x	x
4.2.	Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý trong lĩnh vực khoáng sản	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận;
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/06/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	60%	CĐR1,2.	20
		A1.2	Bài tập	40%	CĐR1,2,3,4,5	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	60%	CĐR1,2,3,4,5.	20
		A1.4	Chuyên cần	20%	CĐR4,5.	
		A1.5	Thái độ học tập	20%		
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CĐR1,2,3.	60

Trong đó:

A1.1 Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày khái niệm, đối tượng, phương pháp, phạm vi điều chỉnh của pháp luật về khoáng sản, các quy định cơ bản của pháp luật về khoáng sản.	20%
Hiểu	Xác định, sắp xếp các quy định của pháp luật theo từng nội dung về quản lý, bảo vệ, thăm dò, khai thác khoáng sản.	20%
Áp dụng	Vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các bài tập tình huống về xác định hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản, chế tài và thẩm quyền xử lý đối với những vi phạm đó.	30%
Phân tích	Phân tích các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ, thăm dò, khai thác,... để hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản	30%

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong học phần (bao gồm cả bài tập trên lớp và ở nhà):

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các nhóm hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản, các chế tài áp dụng đối với hành vi vi phạm pháp luật đó và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong việc giải quyết vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản.	30%

Hiểu	- Xác định được các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản và các chế tài xử phạt đối với các hành vi đó.	30%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết bài tập tình huống về xác định hành vi vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản và thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm đó.	40%

A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Khái quát hóa được các nội dung đã học về pháp luật khoáng sản.	20%
Phân tích	- Phân tích vai trò của pháp luật đối với hoạt động khoáng sản - Phân tích thực tiễn hoạt quản lý, bảo vệ, thăm dò, khai thác khoáng sản.	20%
Đánh giá	- Bình luận nội dung pháp luật về khoáng sản hiện nay của Việt Nam. Thực tiễn thi hành pháp luật về khoáng sản hiện nay.	20%
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học để tìm kiếm các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản; xác định nội dung và phân loại thành từng nhóm vấn đề để áp dụng vào tình huống cụ thể.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về pháp luật bảo khoáng sản của Việt Nam	20%

A1.4 và A1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	- Lĩnh hội được các kiến thức về pháp luật về khoáng sản hiện nay ở Việt Nam.	30%
Cởi mở	- Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.	30%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân về kiến thức pháp luật khoáng sản đã lĩnh hội trong quá trình học tập.	20%
Hình thành quan điểm	Tổng hợp, sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học để hình thành quan điểm đối với các vấn đề pháp lý về khoáng sản hiện nay ở Việt Nam.	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày khái niệm, vai trò của pháp luật với hoạt động khoáng sản và các quy định cơ bản của pháp luật về khoáng sản	20%
Hiểu	Khái quát hóa các quy định của pháp luật theo từng nội dung về quản lý, bảo vệ, thăm dò, khai thác khoáng sản.	20%
Áp dụng	Vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống xảy ra trong lĩnh vực khoáng sản.	30%

Phân tích	Hệ thống hóa được các văn bản pháp luật về khoáng sản. Phân tích tìm ra những bất cập trong các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ, thăm dò, khai thác, sử dụng để hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản	30%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ **Tiếng Việt: Luật pháp và chính sách biển**

+ Tiếng Anh: **Oceans Laws and Policy**

- Mã học phần: LCPL129

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật

- Học phần học trước: Luật môi trường

- Học phần song hành: Pháp luật phòng, chống tham nhũng; Luật Lao động; Luật môi trường; Công pháp quốc tế;

Luật hôn nhân và gia đình.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
- + Nghe giảng lý thuyết: 33 tiết
- + Bài tập: 03 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 08 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Luật pháp và chính sách biển là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành luật hệ đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam, như: lịch sử hình thành và phát triển và các nguyên tắc cơ bản của Luật biển, nguồn của Luật biển; chế độ pháp lý về các vùng biển; phân định biển; cơ chế giải quyết tranh chấp theo quy định của Công ước Liên hợp quốc 1982 về Luật biển; một số chính sách biển của Việt Nam. Từ đó người học có thể vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề xảy ra trong cuộc sống liên quan đến biển.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những nội dung cơ bản nhất về lịch sử hình thành và phát triển và các nguyên tắc cơ bản của Luật biển, nguồn của Luật biển; chế độ pháp lý về các vùng biển; phân định biển; cơ chế giải quyết tranh chấp theo quy định của Công ước Liên hợp quốc 1982 về Luật biển; một số chính sách biển của Việt Nam.
MT2	Hệ thống hóa được thông tin về các vấn đề liên quan đến Luật biển quốc tế, Luật pháp và chính sách biển Việt Nam; Phân tích, tổng hợp, đánh giá, bình luận về các vấn đề liên quan đến Luật biển quốc tế, Luật pháp và chính sách biển Việt Nam.
MT3	Có năng lực tìm kiếm, áp dụng kiến thức về luật pháp, chính sách biển để xử lý, giải quyết những tình huống cụ thể trong cuộc sống. Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân trong giữ gìn, bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CĐR1	- Trình bày được khái niệm cơ bản trong học phần, sự hình thành, phát triển và các nguyên tắc của Luật biển quốc tế và luật biển Việt Nam; Chế độ pháp lý các vùng biển, phân định biển và chính sách biển của Việt Nam; Cơ chế giải quyết khi có tranh chấp về biển.	2.1.4 2.1.5 2.2.2	IT
	CĐR2	- Xác định được các vùng biển của Việt Nam theo UNCLOS, theo Luật biển Việt Nam và theo các Hiệp ước Việt Nam ký kết với các quốc gia trong khu vực. Xử lý tình huống pháp luật xảy ra trên các vùng biển.	2.2.1 2.2.2	
CĐR về kỹ năng:				
MT2	CĐR3	Nghiên cứu, đánh giá, sử dụng các quy định của luật và chính sách biển của Việt Nam, của quốc tế giải quyết được các tình huống thực tiễn trong học tập cũng như hoạt động nghề nghiệp.	2.3.2 2.3.3 2.3.4	IT
CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CĐR4	Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi giải quyết tình huống pháp luật.	2.3.1	IT
	CĐR5	Đề xuất áp dụng quy định của pháp luật vào thực tiễn hoặc giải pháp hoàn thiện pháp luật và chính sách về biển đảo của Việt Nam hiện hành.	2.3.4	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. TS. Nguyễn Thị Kim Ngân; TS. Nguyễn Toàn Thắng(2019) *Giáo trình Luật Biển quốc tế*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
2. Lê Mai Anh (2019), *Giáo trình Luật Quốc tế*, Nxb. Công An Nhân Dân, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.
2. Quốc hội (2012), Luật biển Việt Nam năm 2012

3. Hiệp định giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của hai nước trong Vịnh Bắc Bộ ngày 25/12/2000.

4. Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Thái Lan về phân định ranh giới trên biển giữa hai nước trong Vịnh Thái Lan ngày 09/08/1997.

5. Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Indonesia về phân định ranh giới thềm lục địa ngày 26/06/2003.

6. Hiệp định về Vùng nước lịch sử của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà nhân dân Campuchia ngày 07/07/1982.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☒ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ LUẬT BIỂN QUỐC TẾ VÀ LUẬT BIỂN VIỆT NAM	05		01		06	12		
1.1. Khái niệm và lịch sử hình thành, phát triển của Luật biển	02				02	04	A1.4 A1.5	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;
1.1.1. Khái niệm Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam và Luật biển Việt Nam	01				01	02		- Trình bày các nội dung về khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam và Luật biển Việt Nam. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung bài học. Học ở nhà: - Đọc trước + TLC 1, Chương 1: Trang 9 - 32 + TLC 2, Chương I Trang 5-38; Chương II Trang39-56 ; Chương VIII: Trang 187-210 - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
1.2. Các nguyên tắc và Nguồn của Luật biển	03				03	06	A1.1 A1.3	* Dạy: - Trình bày các nội dung về các nguyên tắc cơ bản và nguồn của Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các nguyên tắc cơ bản và nguồn của Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam * Học:
1.2.1. Các nguyên tắc cơ bản của Luật biển quốc tế	02				02	04	A1.4 A1.5	
1.2.2. Nguồn của Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam	01				01	02	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung bài học. - Thảo luận và trình bày về các loại nguồn của luật biển. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, Chương 1: Trang 32 - 48 + TLC 2, Chương I Trang 5-38; Chương II Trang 39-56 ; Chương VIII: Trang 187-210 + TLTK 2: Chương I - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Đọc trước tài liệu nội dung về chế độ pháp lý các vùng biển.
Thảo luận			01		01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xác định các loại nguồn của luật biển - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 2. CHẾ ĐỘ PHÁP LÝ CÁC VÙNG BIỂN	13		04		17	34		
2.1. Xác định đường cơ sở	04				04	08	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về xác định đường cơ sở * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xác định đường cơ sở. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung bài học. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, Chương 2: Trang 49-80. + TLC 2, Chương VIII :Trang 187 - 210 + TLTK1 Phần II, + TLTK 2: Chương II - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.1.1. Khái niệm đường cơ sở	01				01	02		
2.1.2. Phương pháp xác định đường cơ sở	01				01	02		
2.1.3. Xác định đường cơ sở trong những hoàn cảnh đặc biệt	01				01	02		
2.1.4. Thực tiễn xác định đường cơ sở của Việt Nam và một số quốc gia khác	01				01	02		
2.2. Các vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia	02				02	04	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về các vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia.
2.2.1. Nội thủy	01				01	02		
2.2.2. Lãnh hải	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								* Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung bài học. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, Chương 3: Trang 81-108 + TLC 2, Chương VIII : Trang187 - 210 + TLTK 1: Chương II, + TLTK 2: Chương II, III - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.3. Các vùng biển thuộc quyền chủ quyền quốc gia	03				03	06	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về cácvùng biển thuộc quyền chủ quyền quốc gia * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cácvùng biển thuộc quyền chủ quyền quốc gia. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung bài học. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, Chương 4: Trang 109- 146
2.3.1. Vùng tiếp giáp lãnh hải	01				01	02		
2.3.2. Vùng đặc quyền kinh tế	01				01	02		
2.3.3. Thềm lục địa	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ TLC 2, Chương VIII : Trang187 - 210 + TLTK 1: Chương II, V, VI + TLTK 2: Chương II, III - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.4. Chế độ pháp lý đối với lý các vùng biển nằm ngoài phạm vi chủ quyền, quyền chủ quyền và tài phán quốc gia	02				02	04	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về chế độ pháp lý của đảo, quần đảo. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chế độ pháp lý của đảo, quần đảo. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung bài học. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, Chương 5: Trang 147- 182. + TLC 2, Chương VIII : Trang187 - 210 + TLTK 1: Chương VII, chương XI - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.4.1. Biên cả	01				01	02		
2.4.2. Vùng	01				01	02		
2.5. Chế độ pháp lý đối với các vùng biển đặc thù	02				02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về chế độ pháp lý đối với lý các vùng biển nằm ngoài phạm vi chủ quyền, quyền chủ quyền và tài phán quốc gia * Phương pháp dạy:
2.5.1. Chế độ pháp lý đối với đảo và quần đảo, vùng nước quần đảo	01				01	02		
2.5.2. Eo biển quốc tế	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về chế độ pháp lý đối với lý các vùng biển nằm ngoài phạm vi chủ quyền, quyền chủ quyền và tài phán quốc gia. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung bài học. - Thảo luận và trình bày về xác định đường cơ sở; so sánh chế độ pháp lý của các vùng biển, thực tiễn xác định các vùng biển Việt Nam so với quy định của pháp luật Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, Chương 6: Trang 183- 212 + TLC 2, Chương VIII : Trang 187 - 210 + TLTK 1: Chương III, IV. - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Đọc trước tài liệu nội dung về phân định biển và quyền của các quốc gia không có biển.
Thảo luận			04		04	08	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xác định đường cơ sở; so sánh chế độ pháp lý của các vùng biển, thực tiễn xác định các vùng biển Việt Nam so với quy định của pháp luật. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 3. PHÂN ĐỊNH BIỂN VÀ QUYỀN CỦA QUỐC GIA KHÔNG CÓ BIỂN	07		02		09	18		
3.1. Phân định biển	06				06	12	A1.1	* Dạy:
3.1.1. Khái niệm phân định biển	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	- Trình bày các nội dung về khái niệm phân định biển * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm phân định biển. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung bài học. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC1, Chương 7: Trang 213- 218 - TLTK 1, Điều 15, Điều 69, Điều 74, Điều 83; Phần X - TLTK 2, 3, 4, 5, 6

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
3.1.2. Phân định biển theo quy định của pháp luật quốc tế	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về phân định biển theo quy định của pháp luật quốc tế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phân định biển theo quy định của pháp luật quốc tế. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung bài học. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC1, Chương 7: Trang 219- 229 - TLTK 1, Điều 15, Điều 69, Điều 74, Điều 83; Phần X + Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.1.3. Hoàn cảnh đặc biệt ảnh hưởng đến quá trình phân định biển	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các hoàn cảnh đặc biệt ảnh hưởng đến quá trình phân định biển. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hoàn cảnh đặc biệt ảnh hưởng đến quá trình phân định biển. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung bài học. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC, Chương 7: Trang 230- 258 - TLTK 1, Điều 15, Điều 69, Điều 74, Điều 83; Phần X - TLTK 2, 3, 4, 5, 6 + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.1.4. Thực tiễn phân định biển giữa Việt Nam và các nước trong khu vực	03				03	06	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về vấn đề phân định biển giữa Việt Nam và các nước trong khu vực * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vấn đề phân định biển giữa Việt Nam và các nước trong khu vực * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung bài học. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC1, Chương 7: Trang 230- 258 - TLTK 1, Điều 15, Điều 74, Điều 83; Phần X - TLTK 3, 4, 5, 6 + Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
3.2. Quyền của các quốc gia không có biển	01				01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về quyền của các quốc gia không có biển * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quyền của các quốc gia không có biển. * Học: Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung bài học. - Thảo luận và trình bày về thực tiễn phân định biển của Việt Nam so với quy định của pháp luật. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC1: Chương 7: 213-258 - TLTK 1, Điều 15, Điều 74, Điều 83; Phần X + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước tài liệu nội dung về cơ chế giải quyết tranh chấp về biển theo UNCLOS.
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thực tiễn phân định biển của Việt Nam. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 4. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRÊN BIỂN	05	03			08	20		
4.1. Khái niệm và phân loại tranh chấp trên biển	01				01	02	A1.1 A1.4	* Dạy: - Trình bày nội dung về khái niệm tranh chấp trên biển. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm tranh chấp trên biển * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung bài học. - Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, Chương 11: Trang 363- 367 + TLTK 1: Mục 5; TLTK:3 (Điều 10); TLTK: 4 (Điều 5); TLTK: 5(Điều 5); TLTK: 6 - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
4.1.1. Khái niệm tranh chấp và tranh chấp trên biển	01				01	02	A1.5 A2	
4.1.2. Phân loại tranh chấp trên biển								
4.2. Giải quyết tranh chấp trên biển theo quy định của luật quốc tế	01				01	04	A1.1 A1.4	* Dạy: - Trình bày nội dung về giải quyết tranh chấp trên biển theo quy định của luật quốc tế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giải quyết tranh chấp trên biển theo quy định của luật quốc tế. * Học: Học ở lớp:
4.2.1. Nguyên tắc hòa bình	01				01	04	A1.5 A2	
4.2.2. Các biện pháp giải quyết hòa bình								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung bài học. - Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, Chương 11: Trang 368 - 374 + TLTK 1: Mục 5; TLTK:3 (Điều 10); TLTK: 4 (Điều 5) ; TLTK: 5(Điều 5); TLTK: 6. - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
4.3. Giải quyết tranh chấp trên biển theo quy định của Công ước Luật biển năm 1982	03				03	06	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về cơ chế giải quyết tranh chấp trên biển theo quy định của Công ước Luật biển năm 1982 * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giải quyết tranh chấp trên biển theo quy định của Công ước Luật biển năm 1982 - Phương pháp thảo luận, bài tập: áp dụng khi giảng dạy nội dung về vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết tranh chấp và thực tiễn sử dụng các biện pháp giải quyết tranh chấp trên biển. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung bài học.
4.3.1. Nguyên tắc và phạm vi giải quyết tranh chấp	01				01	02		
4.3.2. Trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp	01				01	02		
4.3.3. Các thiết chế giải quyết tranh chấp								
4.3.4. Thực tiễn áp dụng cơ chế giải quyết trong giải quyết tranh chấp ở biển Đông	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Thảo luận về các biện pháp giải quyết tranh chấp và thực tiễn sử dụng các biện pháp giải quyết tranh chấp trên biển. - Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, Chương 11: Trang 375- 399 + TLTK 1: Mục 5; TLTK:3 (Điều 10); TLTK: 4 (Điều 5); TLTK: 5(Điều 5); TLTK: 6 - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Đọc trước tài liệu nội dung về chính sách biển của Việt Nam
Bài tập		03			03	06	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy - Giao bài tập về xác định thủ tục, thẩm quyền giải quyết tranh chấp giải quyết tranh chấp. - Thời gian nộp bài: sau 1 tuần kể từ khi giao bài. *Học - Làm bài tập theo hướng dẫn và nộp bài đúng hạn.
CHƯƠNG 5. CHÍNH SÁCH BIỂN CỦA VIỆT NAM	03		01		04	08		
5.1. Khái niệm chính sách biển của	01				01	02	A1.1 A1.4	* Dạy: Trình bày nội dung về khái niệm chính sách biển của Việt Nam. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm chính sách biển của Việt Nam. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép;
5.1.1. Khái niệm chính sách và chính sách công	01				01	02	A1.5 A2	
5.1.2. Khái quát chính sách biển của Việt Nam.								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung bài học. - Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC1, Chương 8, 9, 10: Trang 259-298; 299-340; 341-362; + TLTK 2: Chương I - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
5.2. Một số chính sách biển cơ bản của Việt Nam	03				03	06	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: Trình bày các nội dung về những chính sách biển cơ bản của Việt Nam. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về những chính sách biển cơ bản của Việt Nam. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung bài học. - Thảo luận và trình bày về thực tiễn thực hiện các chính sách biển của Việt Nam Học ở nhà: - Đọc + TLC1, Chương 8 Trang 259-298; Chương 9 Trang 299-340; Chương 10 trang 341-362; + TLTK 2: Chương I, Chương IV
5.2.1. Chính sách quốc phòng an ninh trên biển	01				01	02		
5.2.2. Chính sách về phát triển kinh tế biển	01				01	02		
5.2.3. Chính sách bảo vệ tài nguyên và môi trường biển	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Thảo luận			01		01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thực tiễn thực hiện các chính sách biển của Việt Nam. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
Kiểm tra				01	01	02	A1.1	
Cộng	33	03	08	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ LUẬT BIỂN QUỐC TẾ VÀ LUẬT BIỂN VIỆT NAM						
1.1.	Khái niệm và lịch sử hình thành, phát triển của Luật biển	x				
1.2.	Các nguyên tắc và Nguồn của Luật biển	x		x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5
CHƯƠNG 2. CHẾ ĐỘ PHÁP LÝ CÁC VÙNG BIỂN						
2.1.	Xác định đường cơ sở	X	X	X	X	X
2.2.	Các vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia	X	X	X	X	X
2.3.	Các vùng biển thuộc quyền chủ quyền quốc gia	X	X	X	X	X
2.4.	Chế độ pháp lý đối với đảo và quần đảo	X	X	X	X	X
2.5.	Chế độ pháp lý đối với lý các vùng biển nằm ngoài phạm vi chủ quyền, quyền chủ quyền và tài phán quốc gia	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 3. PHÂN ĐỊNH BIỂN VÀ QUYỀN CỦA QUỐC GIA KHÔNG CÓ BIỂN						
3.1.	Khái niệm phân định biển	X				
3.2.	Phân định biển theo quy định của pháp luật quốc tế	X	X	X	X	X
3.3.	Hoàn cảnh đặc biệt ảnh hưởng đến quá trình phân định biển	X	X	X	X	X
3.4.	Phân định biển giữa Việt Nam và các nước trong khu vực	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 4. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC LIÊN HỢP QUỐC NĂM 1982 VỀ LUẬT BIỂN						
4.1.	Toà án quốc tế về Luật biển	X		X	X	X
4.2.	Trọng tài và trọng tài đặc biệt	X		X	X	X
CHƯƠNG 5. CHÍNH SÁCH BIỂN CỦA VIỆT NAM						
5.1.	Khái niệm chính sách biển của Việt Nam	X				
5.2.	Những chính sách biển cơ bản của Việt Nam	X		X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận;
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/06/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70%	CĐR1,2	20
		A1.2	Bài tập	30%	CĐR1,2,3,4	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	40%	CĐR1,2,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	40%	CĐR4,5	
		A1.5	Thái độ học tập	20%		
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CĐR1,2,3	60

Trong đó:

A1.1 Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các nội dung các nguyên tắc của luật biển quốc tế, nguồn của luật biển	30%
Hiểu	Khái quát hóa được các nội dung về chế độ pháp lý các vùng biển theo luật quốc tế và luật việt nam, phân định biên, giải quyết tranh chấp, các chính sách biển của Việt Nam	30%
Phân tích	Phân tích cách xác định đường cơ sở và xác định các vùng biển của Việt Nam Phân tích cách phân định biển và thực tiễn phân định biển của Việt Nam. Phân tích được các chính sách của Việt Nam về biển.	40%

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong học phần (bao gồm cả bài tập trên lớp và ở nhà)

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

Nhớ	Trình bày được các nguyên tắc và cơ chế giải quyết tranh chấp trên biển theo quy định của pháp luật.	30%
Hiểu	Khái quát hóa được nội dung các quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp trên biển Nhận diện được các loại tranh chấp trên biển	30%
Áp dụng	Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết tình huống về giải quyết tranh chấp trên biển.	40%

A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	- Khái quát hóa được các nội dung về nguyên tắc, nguồn của luật biển; các vùng biển theo luật quốc tế và luật Việt Nam, phân định biển, giải quyết tranh chấp, các chính sách biển của Việt Nam	30%
Phân tích	- Phân tích cách xác định đường cơ sở và xác định các vùng biển của Việt Nam - Phân tích cách phân định biển và thực tiễn phân định biển của Việt Nam. - Phân tích được các chính sách của Việt Nam về biển.	20%
Đánh giá	- Bình luận về thực tiễn nội luật hóa Luật biển quốc tế của Việt Nam; thực tiễn xác định các vùng biển và phân định biển của Việt Nam	10%
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học về Luật biển quốc tế và Luật biển Việt Nam để giải quyết tình huống cụ thể.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về Luật Biển Việt Nam và Luật Biển quốc tế.	20%

A1.4 và A1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lĩnh hội được các kiến thức về Luật Biển Việt Nam và Luật Biển quốc tế.	30%
Cởi mở	- Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.	30%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân về những kiến thức Luật Biển Việt Nam và Luật Biển quốc tế đã lĩnh hội trong quá trình học tập.	20%
Hình thành quan điểm	Tổng hợp, sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học để hình thành quan điểm cá nhân đối với các vấn đề pháp lý về các vùng biển hiện nay và với vấn đề giữ gìn, bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia.	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày khái niệm, các nguyên tắc, nguồn của luật biển; cách xác định các vùng biển, cơ chế giải quyết tranh chấp trên biển, các chính sách của Việt Nam về biển.	30%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Xác định được các vùng biển của Việt Nam và chế độ pháp lý của nó. Xác định được trình tự, thủ tục để giải quyết các tranh chấp về biển.	30%
Phân tích	Phân tích cách phân định biển và thực tiễn phân định biển của Việt Nam. Phân tích được các chính sách của Việt Nam về biển.	40%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

- + Tiếng Việt: **Luật Hôn nhân và gia đình**
- + Tiếng Anh: **Law on Marriage and family**
- Mã học phần: LCPL130
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật
- Học phần học trước: Luật Hành chính; Luật Dân sự 2.
- Học phần song hành: Pháp luật phòng, chống tham nhũng; Luật Lao động; Luật môi trường; Công pháp quốc tế; Luật pháp và chính sách biển.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
- + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
- + Bài tập: 02 tiết

- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 12 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Luật Hôn nhân và gia đình là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành luật hệ đào tạo hệ vừa học vừa làm. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về luật Hôn nhân và gia đình, như: nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, những quy định của pháp luật hiện hành về kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật; Quan hệ vợ chồng; Quan hệ cha mẹ và con; Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; Chấm dứt hôn nhân; Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Từ đó người học có thể vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề xảy ra trong cuộc sống liên quan đến lĩnh vực hôn nhân và gia đình.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	<u>Những nội dung cơ bản của luật Hôn nhân và gia đình như: Khái niệm, nguyên tắc, nhiệm vụ của Luật Hôn nhân và gia đình; các quy định của pháp luật về kết hôn, chấm dứt hôn nhân, quan hệ vợ chồng, quan hệ cha mẹ và con cái, quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, chế độ cấp dưỡng, quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.</u>
MT2	Hệ thống hóa các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình. <u>Phân tích, đánh giá, vận dụng các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình vào tình huống thực tiễn.</u>
MT3	Tự nghiên cứu quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình để có nhận thức và hành động đúng đắn trong quan hệ hôn nhân và gia đình phù hợp với pháp luật và các chuẩn mực xã hội, phê phán những hành vi vi phạm luật hôn nhân và gia đình, bảo vệ các quan hệ pháp luật tiến bộ trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	- Trình bày được nội dung cơ bản trong học phần, như: <u>Khái niệm, nguyên tắc, nhiệm vụ của Luật Hôn nhân và gia đình; các quy định của pháp luật về kết hôn, chấm dứt</u>	2.1.4 2.1.5 2.2.2	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		<u>hôn nhân, quan hệ vợ chồng, quan hệ cha mẹ và con cái, quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, chế độ cấp dưỡng, quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.</u>		
	CĐR2	- Phân tích, đánh giá được nội dung pháp luật về hôn nhân và gia đình	2.2.1 2.2.2	
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Sử dụng các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực hôn nhân và gia đình để giải quyết được các tình huống trong học tập cũng như hoạt động nghề nghiệp.	2.3.2 2.3.3 2.3.4	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
	CĐR4	Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi giải quyết tình huống pháp luật.	2.3.1	IT
MT3	CĐR5	Đề xuất áp dụng pháp luật vào tình huống cụ thể hoặc giải pháp hoàn thiện hoàn thiện pháp luật hôn nhân và gia đình; hiện hành	2.3.4	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Văn Cừ (2017), *Giáo trình luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Viện Đại học mở (2015), *Giáo trình luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2013), *Hiến pháp năm 2013*.
2. Quốc hội (2014), *Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014*.
3. Quốc hội (2015), *Bộ luật dân sự năm 2015*.
4. Chính phủ (2011), *Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/5/2011 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi năm 2010*.
5. Chính phủ (2014), *Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình*.

6. Chính phủ (2015), *Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 quy định sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.*

9. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp (2016), *Thông tư liên tịch Số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP hướng dẫn thi hành một số quy định của luật Hôn nhân và gia đình.*

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH	03		01		04	08		
1.1 Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật hôn nhân và gia đình	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày các nội dung về khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật hôn nhân và gia đình. - Giao bài tập về nhà về khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật hôn nhân và gia đình * Phương pháp dạy:
1.1.1.Khái niệm	01				01	02		
1.1.2.Đối tượng điều chỉnh								
1.1.3 Phương pháp điều chỉnh								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật hôn nhân và gia đình. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1: chương I - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên. - Làm bài tập được giao
1.2 Các nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.4	* Dạy: - Trình bày nội dung về các nguyên tắc cơ bản của Luật hôn nhân và gia đình. - Giao bài tập về nhà về các nguyên tắc cơ bản của Luật hôn nhân và gia đình * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các nguyên tắc cơ bản của Luật hôn nhân và gia đình. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp.
1.2.1 Định nghĩa	01				01	02	A1.5	
1.2.2 Nội dung							A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1: chương I - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên. - Làm bài tập được giao
1.3. Quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình	01				01	02	A1.1	* Dạy: - Trình bày nội dung về các quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình - Giao bài tập về nhà về quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận về các quan hệ hôn nhân và gia đình do luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1: chương II - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Làm bài tập được giao
1.3.1 Chủ thể	01				01	02	A1.2	
1.3.2 Nội dung							A1.3	
1.3.3 Khách thể							A1.4 A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Thảo luận			01		01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về xác định các quan hệ hôn nhân và gia đình do luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 2. KẾT HÔN VÀ HỦY KẾT HÔN TRÁI PHÁP LUẬT	04	02			06	12		
2.1 Khái niệm kết hôn và điều kiện kết hôn	01				01	02	A1.1 A1.2	* Dạy: - Trình bày khái niệm, điều kiện kết hôn theo pháp luật - Giao bài tập về nhà . * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, điều kiện kết hôn * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép;
2.1.1. Khái niệm kết hôn	01				01	02	A1.4	
2.1.2. Điều kiện kết hôn							A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, chương IV + TLTK 2 - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên. - Làm bài tập được giao
2.2 Hủy việc kết hôn trái pháp luật	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung của hủy việc kết hôn trái pháp luật. - Giao bài tập về nhà * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hủy việc kết hôn trái pháp luật * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, chương IV + TLTK 2,5,9
2.2.1 Khái niệm kết hôn trái pháp luật và huỷ việc kết hôn trái pháp luật	01				01	02		
2.2.2 Quyền yêu cầu								
2.2.3 Căn cứ việc hủy kết hôn trái pháp luật	01				01	02		
2.2.4 Xử lý đối với trường hợp kết hôn trái pháp luật								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.3 Hậu quả pháp lý của hủy việc kết hôn trái pháp luật	01				01	02	A1.1	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về hậu quả của hủy kết hôn trái pháp luật. - Giao bài tập về nhà * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hậu quả của hủy kết hôn trái pháp luật. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận về các trường hợp hủy kết hôn trái pháp luật, xử lý đối với trường hợp kết hôn trái pháp luật và hậu quả pháp lý của các quan hệ về nhân thân, tài sản, cha mẹ và con. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, chương IV + TLTK 2,5,9 - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Làm bài tập được giao
2.3.1 Về nhân thân	01				01	02	A1.2	
2.3.2 Về tài sản							A1.3	
2.3.3 Về quan hệ giữa cha mẹ và con							A1.4	
							A1.5	
							A2	
Bài tập		02			02	04	A1.1	*Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	- Giao bài tập về xử lý đối với trường hợp kết hôn trái pháp luật và hậu quả pháp lý của các quan hệ về nhân thân, tài sản, cha mẹ và con. *Học: - Làm bài tập và nộp đúng hạn
CHƯƠNG 3: QUAN HỆ PHÁP LUẬT GIỮA VỢ VÀ CHỒNG	04		02		06	12		
3.1 Khái niệm và đặc điểm	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích khái niệm, đặc điểm về quan hệ pháp luật giữa vợ và chồng; - Giao bài tập về nhà * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm về quan hệ pháp luật giữa vợ và chồng; * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: trước: + TLC 1 chương V. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên. - Làm bài tập được giao

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.2 Quyền và nghĩa vụ nhân thân của vợ chồng	01				01	02	A1.1 A1.2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung quyền và nghĩa vụ nhân thân của vợ chồng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quyền và nghĩa vụ nhân thân của vợ chồng. Chế độ tài sản của vợ chồng; * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 chương V. + TLTK 2 - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
3.2.1. Quyền và nghĩa vụ thể hiện tình cảm vợ chồng	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	
3.2.2. Quyền và nghĩa vụ thể hiện sự bình đẳng giữa vợ và chồng								
3.3 Quyền và nghĩa vụ tài sản của vợ chồng	02				02	04	A1.1 A1.2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung quyền và nghĩa vụ tài sản của vợ chồng. - Giao bài tập về nhà * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quyền và nghĩa vụ tài sản của vợ chồng.
3.3.1 Quyền sở hữu tài sản	01				01	02	A1.3	
3.3.2 Quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	
3.3.3. Quyền thừa kế tài sản								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								* Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận về thực trạng thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng hiện nay. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1 chương V. + TLTK 2 - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về thực trạng thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng hiện nay. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 4. QUAN HỆ PHÁP LUẬT GIỮA CHA MẸ VÀ CON CÁI GIỮA CÁC THÀNH VIÊN KHÁC TRONG GIA ĐÌNH	04		02		06	12		
4.1. Căn cứ phát sinh quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5	* Dạy: - Trình bày và phân tích các căn cứ phát sinh quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con - Giao bài tập về nhà * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các căn cứ phát sinh quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, chương VI + TLTK 2,4,6 - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
4.1.1. Sinh con tự nhiên	01				01	02		
4.1.2. Con sinh ra bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản								
4.1.3. Nhận nuôi con nuôi 4.1.4. Mang thai hộ vì mục đích nhân đạo	01				01	02		
4.2. Nội dung quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con	01				01	02	A1.1 A1.2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung các nghĩa vụ và quyền của

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.2.1. Quyền và nghĩa vụ nhân thân giữa cha mẹ và con	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	cha mẹ đối với con. - Giao bài tập về nhà * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy các nghĩa vụ và quyền của cha mẹ đối với con. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: trước: + TLC 1, chương VI + TLTK 2,4 - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
4.2.2. Quyền và nghĩa vụ về tài sản giữa cha mẹ và con								
4.2.3. Hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên								
4.3. Nội dung quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên khác của gia đình	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung của quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên khác trong gia đình. - Giao bài tập về nhà * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên khác trong gia đình. Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học;
4.3.1. Quyền và nghĩa vụ về nhân thân giữa các thành viên khác của gia đình	01				01	02		
4.3.2. Quyền và nghĩa vụ về tài sản giữa các thành viên khác của gia đình								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - - Thảo luận về thực trạng thực hiện pháp luật về quyền của cha mẹ và con; quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên khác trong gia đình Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, chương VI + TLTK 2 - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về thực trạng thực hiện pháp luật về quyền của cha mẹ và con, quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên khác trong gia đình. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 5. CHẤM DỨT HÔN NHÂN	04		02		06	12		
5.1. Chấm dứt hôn nhân do ly hôn	03				03	06	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung pháp luật chấm dứt hôn nhân do li hôn. - Giao bài tập về nhà * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung chấm dứt hôn nhân do li hôn. * Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, chương VIII + TKTK 2,5 - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
5.1.1. Khái niệm ly hôn	01				01	02		
5.1.2. Quyền yêu cầu giải quyết ly hôn								
5.1.3. Các trường hợp ly hôn và căn cứ giải quyết	01				01	02		
5.1.4. Hậu quả pháp lý của ly hôn	01				01	02		
5.2. Chấm dứt hôn nhân do một bên vợ, chồng chết hoặc bị tòa án tuyên bố là đã chết	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung chấm dứt hôn nhân do một bên vợ, chồng chết hoặc bị tòa án tuyên bố là đã chết. - Giao bài tập về nhà * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung chấm dứt hôn nhân do một bên vợ, chồng chết hoặc bị tòa
5.2.1. Một bên chết	01				01	02		
5.2.2. Một bên bị tòa án tuyên bố là đã chết								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								án tuyên bố là đã chết. * Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. - Thảo luận: Nhận xét được các quy định của pháp luật hiện hành về li hôn và căn cứ li hôn. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, chương VIII + TLTK 2,5 - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các quy định của pháp luật hiện hành về li hôn và căn cứ li hôn. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 6. CẤP DƯỠNG	04		02		06	12		
6.1. Khái niệm và đặc điểm của quan hệ cấp dưỡng và điều kiện phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về khái niệm, đặc điểm của quan hệ cấp dưỡng;điều kiện pháp sinh nghĩa vụ cấp dưỡng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm của quan hệ cấp dưỡng;điều kiện pháp sinh nghĩa vụ cấp dưỡng. * Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, chương VII + TLTK 2 - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
6.1.1. Khái niệm và đặc điểm của quan hệ cấp dưỡng	01				01	02		
6.1.2. Điều kiện phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng								
6.2. Mức cấp dưỡng và phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về mức cấp dưỡng và phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. - Giao bài tập về nhà
6.2.1. Mức cấp dưỡng	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.2.2. Phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng							A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mức cấp dưỡng và phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. * Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, chương VII + TLTK 2 - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
6.3. Các trường hợp cấp dưỡng	02				02	04	A1.1	* Dạy: A1.2 - Trình bày và phân tích nội dung về các trường hợp cấp A1.3 dưỡng trong hôn nhân và gia đình. A1.4 - Giao bài tập về nhà A1.5 * Phương pháp dạy: A2 - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các trường hợp cấp dưỡng trong hôn nhân và gia đình. * Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp.
6.3.1. Cấp dưỡng giữa cha mẹ và con	01				01	02		
6.3.2. Cấp dưỡng giữa anh, chị, em								
6.3.3. Cấp dưỡng giữa ông bà và cháu	01				01	02		
6.3.4. Cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi li hôn								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Thảo luận về căn cứ phát sinh và hình thức thực hiện trong các trường hợp cấp dưỡng. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, chương VII + TLTK 2 - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Thảo luận			02		02	06		*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về căn cứ phát sinh và hình thức thực hiện trong các trường hợp cấp dưỡng. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 7: QUAN HỆ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI	07		03		10	20		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
7.1. Khái niệm, đặc điểm quan hệ Hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích thích khái niệm, đặc điểm của quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy khái niệm, đặc điểm của quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài. * Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, chương X + TLTK 2 - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
7.1.1. Khái niệm	01				01	02		
7.1.2. Đặc Điểm								
7.2. Nguyên tắc áp dụng pháp luật nước ngoài và thẩm quyền giải quyết quan hệ Hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về nguyên tắc áp dụng luật đối với các quan hệ HN&GD có yếu tố nước ngoài, thẩm quyền giải quyết quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài. - Giao bài tập về nhà * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nguyên tắc áp dụng luật đối với các quan hệ HN&GD có yếu tố nước ngoài, thẩm quyền giải quyết quan hệ HNGĐ có yếu tố nước
7.2.1. Nguyên tắc áp dụng pháp luật nước ngoài	01				01	02		
7.2.2. Thẩm quyền giải quyết quan hệ Hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								ngoài. * Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, chương X + TLTK 2 - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
7.3. Công nhận, ghi chú bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài về hôn nhân và gia đình	04				04	08	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích nội dung về công nhận, ghi chú bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài về hôn nhân và gia đình. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nguyên tắc về công nhận, ghi chú bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài về hôn nhân và gia đình. * Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép; - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học; - Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung được giới thiệu trên lớp.
7.3.1. Công nhận bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài về hôn nhân và gia đình	02				02	04		
7.3.3. Ghi chú bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài về hôn nhân và gia đình	02				02	04		
Thảo luận			03		03	06		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Thảo luận về các quan điểm về khái niệm quan hệ HN&GD có yếu tố nước ngoài và thực trạng thực hiện pháp luật về quan hệ HN&GD có yếu tố nước ngoài hiện nay. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1, chương X - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Thảo luận			03		03	06		*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy các quan điểm về khái niệm quan hệ HN&GD có yếu tố nước ngoài và thực trạng thực hiện pháp luật về quan hệ HN&GD có yếu tố nước ngoài hiện nay. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
Kiểm tra				01	01	02	A1.1	
Cộng	30	02	12	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH						
1.1	Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật hôn nhân và gia đình	x				
1.2	Các nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam	x	x		x	
CHƯƠNG 2. KẾT HÔN VÀ HỦY KẾT HÔN TRÁI PHÁP LUẬT						
2.1	Khái niệm kết hôn và điều kiện kết hôn	x	x	x		x
2.2	Hủy việc kết hôn trái pháp luật	x	x	x		x
2.3	Hậu quả pháp lý của hủy việc kết hôn trái pháp luật	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3: QUAN HỆ PHÁP LUẬT GIỮA VỢ VÀ CHỒNG						
3.1	Khái niệm và đặc điểm	x	x			
3.2	Nội dung quyền và nghĩa vụ nhân thân của vợ chồng	x	x	x		x
3.3	Các trường hợp chia tài sản của vợ chồng	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. QUAN HỆ PHÁP LUẬT GIỮA CHA MẸ VÀ CON CÁI GIỮA CÁC THÀNH VIÊN KHÁC TRONG GIA ĐÌNH						
4.1	Căn cứ phát sinh quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con	x	x	x		x
4.2	Nội dung quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con	x	x	x		x
4.3	Nội dung quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên khác của gia đình	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 5. CHẤM DỨT HÔN NHÂN						
5.1.	Chấm dứt hôn nhân do ly hôn	x	x	x		x
5.2.	Chấm dứt hôn nhân do một bên vợ, chồng chết hoặc bị tòa án tuyên bố là đã chết	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 6. CẤP DƯỠNG						
6.1.	Khái niệm và đặc điểm của quan hệ cấp dưỡng và điều kiện phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng	x	x	x		
6.2.	Mức cấp dưỡng và phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng	x	x	x		x
6.3.	Các trường hợp cấp dưỡng	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 7: QUAN HỆ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI						
7.1.	Khái niệm, đặc điểm quan hệ Hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	x	x			

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
7.2.	Nguyên tắc áp dụng pháp luật nước ngoài và thẩm quyền giải quyết quan hệ Hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	x	x	x		x
7.3.	Công nhận, ghi chú bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài về hôn nhân và gia đình	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận;
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/06/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70%	CDR1,2,3	20
		A1.2	Bài tập	30%	CDR1,2,3,5	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	40%	CDR1,2,3,4,5	20
		A1.4	Chuyên cần	40%	CDR3,4,5	
		A1.5	Thái độ học tập	20%		
		Tổng		100%		

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CĐR1,2,3	60

Trong đó:

A1.1 Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các quy định của pháp luật về kết hôn và hủy hôn trái pháp luật, quan hệ pháp luật giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên khác trong gia đình, chấm dứt hôn nhân, cấp dưỡng, quan hệ pháp luật về hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài.	20%
Hiểu	Xác định, sắp xếp các quy định của pháp luật theo từng nội dung trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình. Phân biệt được các quy phạm pháp luật của Luật Hôn nhân và gia đình với Luật Dân sự.	20%
Áp dụng	Áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình vào tình huống cụ thể.	30%
Phân tích	Phân tích một số nội dung cơ bản của Luật Hôn nhân và gia đình. Nêu được những điểm hợp lí và hạn chế trong các chế định của Luật Hôn nhân và gia đình.	30%

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong học phần (bài tập làm ở nhà)

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được những nguyên tắc của luật hôn nhân và gia đình, các chế định cơ bản của luật hôn nhân và gia đình.	30%
Hiểu	Khái quát hóa được pháp luật hôn nhân và gia đình theo từng nội dung về kết hôn, hủy kết hôn trái pháp luật, chấm dứt hôn nhân, quan hệ giữa vợ chồng, giữa các thành viên trong gia đình, chế độ cấp dưỡng, tài sản của vợ chồng, quan hệ hôn nhân, gia đình có yếu tố nước ngoài.	30%
Áp dụng	Vận dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình vào tình huống cụ thể, như: hủy kết hôn trái pháp luật, xác định tài sản của vợ chồng, cấp dưỡng, xác định thẩm quyền đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài,...	40%

A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
<i>Về kiến thức</i>		

Hiểu	Phân tích các nguyên tắc của luật hôn nhân và gia đình; nội dung của pháp luật hiện hành về hôn nhân và gia đình.	10%
Phân tích	Phân tích các nguyên tắc của luật hôn nhân và gia đình; nội dung của pháp luật hiện hành về hôn nhân và gia đình.	30%
Đánh giá	Bình luận về các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình	20%
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học để tìm kiếm các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình; xác định nội dung và phân loại thành từng nhóm vấn đề để áp dụng vào tình huống cụ thể.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.	20%

A1.4 và A1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Câu thị	Lĩnh hội được các kiến thức về luật Hôn nhân và gia đình.	30%
Cởi mở	- Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.	30%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân về những kiến thức luật Hôn nhân và gia đình đã lĩnh hội trong quá trình học tập.	20%
Hình thành quan điểm	Tổng hợp, sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá ^[22]	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày <u>khái niệm, nguyên tắc, nhiệm vụ của Luật Hôn nhân và gia đình; các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình hiện hành.</u>	20%
Hiểu	Giải thích được các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình kết hôn và hủy hôn trái pháp luật, quan hệ pháp luật giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên khác trong gia đình, chấm dứt hôn nhân, cấp dưỡng, quan hệ pháp luật về hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài, lấy ví dụ minh họa.	20%
Áp dụng	Vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống xảy ra trong lĩnh vực Hôn nhân và gia đình.	30%
Phân tích	Hệ thống hóa, phân tích nội dung các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, cho thấy điểm tiến bộ, hạn chế và nêu được quan điểm của cá nhân về hướng hoàn thiện pháp luật điều chỉnh các quan hệ hôn nhân và gia đình/	30%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

- + **Tiếng Việt:** **Luật Tài chính ngân hàng**
+ Tiếng Anh: **Finance – Bank Law**
- Mã học phần: LCPL131
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý luận Nhà nước và Pháp luật
- Học phần học trước: Luật Dân sự 1, Luật Thương mại 1.
- Học phần song hành: Pháp luật, chính sách tài nguyên nước; Tư pháp quốc tế; Luật khoáng sản; Luật sư, công chứng, chứng thực; Kiến tập nghề nghiệp 2.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

- + Bài tập: 05 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 09 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Luật tài chính ngân hàng là môn học chuyên ngành luật quan trọng trong chương trình đào tạo ngành Luật tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Mục tiêu học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Luật tài chính ngân hàng: lý luận về ngân sách nhà nước và pháp luật ngân sách nhà nước; Những vấn đề lý luận về ngân hàng và pháp luật ngân hàng. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức về: lý luận về luật tài chính ngân hàng và luật ngân sách nhà nước, tổng quan về luật ngân sách nhà nước, tổng quan về luật ngân hàng; tổ chức, thu, chi, quản lý ngân sách nhà nước; và các hoạt động của ngân hàng.
MT2	Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; Kỹ năng so sánh được những vấn đề cơ bản về tổ chức, thu, chi, quản lý ngân sách nhà nước; và các hoạt động của ngân hàng.; Kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học về các ngành luật để giải quyết những bài tập, tình huống trên lớp và trong thực tế.
MT3	Năng lực tìm kiếm, tra cứu văn bản, tra cứu các quy định của pháp luật về tài chính ngân hàng liên quan đến nghề nghiệp và các lĩnh vực khác của đời sống. Nhận thức được quyền và nghĩa vụ của bản thân trong các quan hệ pháp luật về tài chính ngân hàng cụ thể.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức</i>				

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CDR1	Khái quát hóa được những vấn đề vấn đề lý luận về luật tài chính ngân hàng và luật ngân sách nhà nước, tổng quan về luật ngân sách nhà nước, tổng quan về luật ngân hàng; tổ chức, thu, chi, quản lý ngân sách nhà nước; và các hoạt động của ngân hàng.	2.1.1	ITU IT
	CDR2	Vận dụng kiến thức đã học đã học để: - Xác định lý luận về luật tài chính ngân hàng và luật ngân sách nhà nước, tổng quan về luật ngân sách nhà nước, tổng quan về luật ngân hàng; - Phân biệt được các hoạt động tổ chức, thu, chi, quản lý ngân sách nhà nước; và các hoạt động của ngân hàng. - Giải quyết bài tập tình huống pháp luật.	2.1.2	IT
<i>CDR về kỹ năng</i>				
MT2	CDR3	Thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực đời sống xã hội.	2.2	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				
MT3	CDR4	Có khả năng tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi thảo luận, giải quyết tình huống pháp luật.	2.3.1	IT
	CDR5	Tôn trọng pháp luật, thực hành sống, học tập và làm việc theo pháp luật.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Văn Tuyền (chủ biên) (2010), *Giáo trình Luật ngân sách nhà nước*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Võ Đình Toàn (2015), *Giáo trình Luật ngân hàng Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2015), *Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015*.
2. Quốc hội (2017), *Luật quản lý nợ công năm 2017*.
3. Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự năm 2015*.
4. Quốc hội (2005), *Luật Thương mại Việt Nam năm 2005*.

5. Quốc hội (2014), *Luật Doanh nghiệp năm 2020*.
6. Quốc hội (2010), *Luật ngân hàng nhà nước Việt Nam năm 2010*.
7. Quốc hội (2010), *Luật các tổ chức tín dụng năm 2010*.
8. Karol K Sparks, Harding de C. Williams (2012), *The keys to banking law: A handbook for lawyers*, American Bar Association.
9. Võ Đình Toàn & et all (2015), *Textbook of Vietnamese Banking Law, People's Public Security*.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đề án ☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☒ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ LUẬT TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG	4				4	8		* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần Luật Tài chính ngân hàng; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về khái niệm ngân sách nhà nước và pháp luật về ngân sách nhà nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm ngân sách nhà nước và pháp luật về ngân sách nhà nước. * Học: <i>Học ở lớp:</i>
1.1. Những vấn đề lý luận về ngân sách nhà nước và pháp luật ngân sách nhà nước	2				2	4	A1.4 A1.5 A2	
1.1.1. Những vấn đề lý luận về ngân sách nhà nước	1				1	2		
1.1.2. Tổng quan về luật ngân sách	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm ngân sách nhà nước và pháp luật về ngân sách nhà nước. Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, Chương 1. - Nghiên cứu trước tài liệu chính 2, Chương 1. - Đọc trước tài liệu tham khảo 1 Chương 1, tài liệu tham khảo 2,3. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
1.2. Những vấn đề lí luận về ngân hàng và pháp luật ngân hàng	2				2	4	A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm ngân hàng và pháp luật ngân hàng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm ngân hàng và pháp luật ngân hàng. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm ngân hàng và pháp luật ngân hàng. * Phương pháp dạy: Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, Chương 1. - Nghiên cứu trước tài liệu chính 2, Chương 1. - Đọc trước tài liệu tham khảo 6 Chương 1. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên
1.2.1 Những vấn đề lí luận về ngân hàng	1				2	4		
1.2.2. Những vấn đề lí luận về luật ngân hàng	1				2	4		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 2. PHÁP LUẬT VỀ TÀI CHÍNH	12	1	4		17	34		
2.1. Pháp luật về tổ chức ngân sách nhà nước	2				2	4	A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về pháp luật tổ chức ngân sách nhà nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về pháp luật tổ chức ngân sách nhà nước. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về pháp luật tổ chức ngân sách nhà nước. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Chương 2 đến Chương 6. - Đọc trước tài liệu tham khảo 1 Chương 2, tài liệu tham khảo 4,5. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên
2.1.1. Tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước	1				1	2		
2.1.2. Chế độ phân cấp quản lí ngân sách nhà nước	1				1	2		
2.2. Pháp luật về quá trình ngân sách nhà nước	3				3	6	A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về pháp luật quá trình ngân sách nhà nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về pháp luật quá trình ngân sách nhà nước. * Học: Học ở lớp:
2.2.1. Chế độ lập dự toán ngân sách nhà nước	1				1	2		
2.2.2. Chế độ chấp hành dự toán ngân sách nhà nước	1				1	2		
2.2.3. Chế độ quyết toán ngân sách nhà nước	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về pháp luật quá trình ngân sách nhà nước. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Chương 2 đến Chương 6. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.3. Pháp luật về thu ngân sách nhà nước	2				2	4	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về pháp luật thu ngân sách nhà nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về pháp luật thu ngân sách nhà nước. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về pháp luật thu ngân sách nhà nước. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Chương 2 đến Chương 6. - Đọc trước tài liệu tham khảo 1. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.3.1. Khái niệm và phân loại thu ngân sách nhà nước	1				1	2		
2.3.2. Chế độ thu thuế, lệ phí và phí	1				1	2		
2.3.3. Chế độ thu ngân sách từ các khoản vay nợ, viện trợ và các khoản thu khác								
2.4. Pháp luật về chi ngân sách nhà nước	2				2	4	A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về pháp luật tổ chức ngân sách nhà nước. * Phương pháp dạy:
2.4.1. Khái niệm và phân loại chi ngân sách nhà nước	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.4.2. Chế độ chi thường xuyên	1				1	2		- Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm ngân hàng và pháp luật ngân hàng. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về pháp luật tổ chức ngân sách nhà nước. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Chương 2 đến Chương 6. - Đọc trước tài liệu tham khảo 1 Chương 1, tài liệu tham khảo 2,3,8. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên
2.4.3. Chế độ chi ngân sách cho đầu tư phát triển	1				1	2		
2.5. Pháp luật về quản lý quỹ ngân sách nhà nước	1				1	2	A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về pháp luật quản lý quỹ ngân sách nhà nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về pháp luật quản lý quỹ ngân sách nhà nước. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về pháp luật quản lý quỹ ngân sách nhà nước. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Chương 2 đến
2.5.1. Khái niệm quỹ ngân sách nhà nước và quản lý quỹ ngân sách nhà nước	1				1	2		
2.5.2. Pháp luật về quản lý quỹ ngân sách nhà nước								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Chương 6. - Đọc trước tài liệu tham khảo 1. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên
Bài tập		2			2	4	A.1.2 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để phân tích các vấn đề về ngân sách nhà nước. *Phương pháp dạy: Phương pháp thảo luận: Áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. *Học: - Học ở lớp: Thảo luận, phân tích và xác định các nội dung của ngân sách nhà nước. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Chương 2 đến Chương 6. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
Thảo luận			4		4	8	A.1.3 A.1.4 A.1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung về ngân sách nhà nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về ngân sách nhà nước. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề liên quan đến ngân sách nhà nước.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Chương 2 đến Chương 6. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên
CHƯƠNG 3. PHÁP LUẬT VỀ NGÂN HÀNG	14	3	5		22	44		
3.1. Pháp luật về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nhà nước	2				2	4	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về pháp luật tổ chức và hoạt động của Ngân hàng nhà nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về pháp luật tổ chức và hoạt động của Ngân hàng nhà nước. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về pháp luật tổ chức và hoạt động của Ngân hàng nhà nước. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 2, Chương 2 đến Chương 4. - Đọc trước tài liệu tham khảo 6 Điều 2,3, tài liệu tham khảo 4,5,9. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
3.1.1. Vị trí pháp lí và chức năng của Ngân hàng Nhà nước	1				1	2		
3.1.2. Tổ chức, quản trị và điều hành Ngân hàng Nhà nước	1				1	2		
3.1.3. Hoạt động của Ngân hàng Nhà nước								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.2. Pháp luật về chủ thể kinh doanh ngân hàng	3				3	6	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về pháp luật chủ thể kinh doanh ngân hàng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về pháp luật chủ thể kinh doanh ngân hàng. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về pháp luật chủ thể kinh doanh ngân hàng. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 2, Chương 2 đến Chương 4. - Đọc trước tài liệu tham khảo 7 Chương 1, tài liệu tham khảo 4,9. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
3.2.1. Thành lập, tổ chức, quản trị và điều hành	1				1	2		
3.2.2. Hoạt động của các chủ thể kinh doanh ngân hàng	1				1	2		
3.2.3. Kiểm soát đặc biệt, giải thể, phá sản đối với các chủ thể kinh doanh ngân hàng	1				1	2		
3.3. Pháp luật về huy động vốn của tổ chức tín dụng	2				2	4	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về pháp luật huy động vốn của tổ chức tín dụng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về pháp luật huy động vốn của tổ chức tín dụng.
3.3.1. Pháp luật về nhận tiền gửi	1				1	2		
3.3.2. Pháp luật về vay vốn ngân hàng trung ương	1				1	2		
3.3.3. Pháp luật về vay vốn các tổ chức tín dụng								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
dụng khác								dụng. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về pháp luật huy động vốn của tổ chức tín dụng. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 2, Chương 2 đến Chương 4. - Đọc trước tài liệu tham khảo 7,9. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
3.4. Pháp luật về hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng	4				4	8	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về pháp luật hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về pháp luật hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về pháp luật hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 2, Chương 2 đến Chương 4. - Đọc trước tài liệu tham khảo 7, 9. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên
3.4.1. Pháp luật về cho vay	1				1	2		
3.4.2. Pháp luật về chiết khấu giấy tờ có giá	1				1	2		
3.4.3. Pháp luật về bảo lãnh ngân hàng	1				1	2		
3.4.4. Pháp luật về cho thuê tài chính	1				1	2		
3.4.5. Pháp luật về bao thanh toán								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.5. Pháp luật về dịch vụ thanh toán	1				1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về pháp luật dịch vụ thanh toán. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về pháp luật dịch vụ thanh toán. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về pháp luật pháp luật dịch vụ thanh toán. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 2, Chương 2 đến Chương 4. - Đọc trước tài liệu tham khảo 7, 9. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên
3.5.1. Tổng quan về dịch vụ thanh toán	1				1	2		
3.5.2. Pháp luật về dịch vụ thanh toán								
3.6. Pháp luật về hoạt động ngoại hối	2				2	4	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về pháp luật hoạt động ngoại hối. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về pháp luật hoạt động ngoại hối. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về pháp luật hoạt động ngoại hối. Học ở nhà:
3.6.1. Khái quát chung về ngoại hối và hoạt động ngoại hối	1				1	2		
3.6.2. Pháp luật về hoạt động ngoại hối	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nghiên cứu trước tài liệu chính 2, Chương 2 đến Chương 4. - Đọc trước tài liệu tham khảo 7, 9. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên
Bài tập		3			3	6	A.1.2 A1.4 A.1.5 A2	*Dạy: Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để phân tích pháp luật tài chính và ngân hàng. *Phương pháp dạy: Phương pháp thảo luận: Áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. *Học: - Học ở lớp: Thảo luận, phân tích và xác định các nội dung của pháp luật tài chính và ngân hàng.
Thảo luận			5		5	10	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung về pháp luật tài chính và ngân hàng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về pháp luật tài chính và ngân hàng. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề liên quan đến pháp luật tài chính và ngân hàng. Học ở nhà: - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Kiểm tra				1	1	2	A1.1	
Cộng	30	5	9	1	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ LUẬT TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG						
1.1	Những vấn đề lí luận về ngân sách nhà nước và pháp luật ngân sách nhà nước	x	x	x		x
1.2	Những vấn đề lí luận về ngân hàng và pháp luật ngân hàng	x		x	x	x
CHƯƠNG 2. PHÁP LUẬT VỀ TÀI CHÍNH						
2.1	Pháp luật về tổ chức ngân sách nhà nước	x	x	x		x
2.2	Pháp luật về quá trình ngân sách nhà nước	x		x	x	x
2.3	Pháp luật về thu ngân sách nhà nước	x	x	x		x
2.4	Pháp luật về chi ngân sách nhà nước	x	x	x		x
2.5	Pháp luật về quản lí quỹ ngân sách nhà nước	x		x	x	x
CHƯƠNG 3. PHÁP LUẬT VỀ NGÂN HÀNG						
3.1	Pháp luật về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nhà nước	x	x	x		x
3.2	Pháp luật về chủ thể kinh doanh ngân hàng	x		x	x	x
3.3	Pháp luật về huy động vốn của tổ chức tín dụng	x	x	x		x
3.4	Pháp luật về hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng	x	x	x		x
3.5	Pháp luật về dịch vụ thanh toán	x		x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
3.6	Pháp luật về hoạt động ngoại hối	x	x	x		x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Trong đó:

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần ^[21]	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài ^[20]	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70%	CĐR1,2	20
		A1.2	Bài tập	30%	CĐR1,2,3,4	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	40%	CĐR1,2,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	40%	CĐR3,4,5	
		A1.5	Thái độ học tập	20%		

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần ^[21]	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài ^[20]	Trọng số của bài đánh giá (%)		
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận.	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CDR1,2	60

Trong đó:

A1.1 – Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Bước đầu xác định được những kiến thức cơ bản lý luận về luật tài chính ngân hàng và luật ngân sách nhà nước, tổng quan về luật ngân sách nhà nước, tổng quan về luật ngân hàng; tổ chức, thu, chi, quản lý ngân sách nhà nước; và các hoạt động của ngân hàng.	30%
Hiểu	Khái quát hóa được các vấn đề liên quan đến tổ chức, thu, chi, quản lý ngân sách nhà nước; và các hoạt động của ngân hàng. Phân biệt được ngành luật thuế với các ngành luật khác.	30%
Áp dụng	Vận dụng những kiến thức đã học để xây dựng tình huống cụ thể về thuế và giải quyết.	40%

A1.2 – Bài tập được đánh giá trong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức:		
Phân tích	Trình bày được những kiến thức cơ bản về lý luận về luật tài chính ngân hàng và luật ngân sách nhà nước, tổng quan về luật ngân sách nhà nước, tổng quan về luật ngân hàng	30%
Đánh giá	Giải thích được các vấn đề liên quan đến tổ chức, thu, chi, quản lý ngân sách nhà nước; và các hoạt động của ngân hàng. Phân biệt được ngành luật tài chính ngân hàng với các ngành luật khác.	30%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kỹ năng:		
Vận dụng	Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết tình huống liên quan đến luật tài chính ngân hàng.	40%

A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Khái quát hóa các nội dung về tổng quan về luật ngân sách nhà nước, tổng quan về luật ngân hàng.	20%
Phân tích	- So sánh các hoạt động liên quan đến ngân sách nhà nước. - Phân biệt các hoạt động của ngân hàng. - Phân tích được các nội dung về hoạt động của ngân hàng.	40%
Đánh giá	- Bình luận và so sánh các hoạt động của ngân hàng - Cho ý kiến về hoạt động của ngân hàng ở nước ta hiện nay.	40%

A1.4 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lĩnh hội được các kiến thức cơ bản về hoạt động liên quan đến ngân sách nhà nước và hoạt động ngân hàng.	30%
Cởi mở	- Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.	30%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân về những kiến thức về luật tài chính ngân hàng đã lĩnh hội trong quá trình học tập.	20%
Hình thành quan điểm	Tổng hợp, sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Xác định được các vấn đề tổng quan về ngân sách nhà nước, ngân hàng. - Định nghĩa được các hoạt động liên quan đến ngân sách nhà nước, hoạt động ngân hàng. - Mô tả các hoạt động ngân hàng. - Nhận diện được các hoạt động liên quan đến ngân sách nhà nước.	20%
Hiểu	- Khái quát hóa những hoạt động của ngân hàng. - Lấy ví dụ về các hoạt động ngân hàng. - So sánh ngành luật tài chính ngân hàng với một số ngành luật khác. - Nhận định được các nội dung liên quan đến luật tài chính ngân hàng.	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về tài chính ngân hàng để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lí luận để giải quyết bài tập tình huống về tài chính ngân hàng.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về luật tài chính ngân hàng: ngân sách nhà nước, các hoạt động của ngân hàng - Phân biệt các các loại hoạt động của ngân hàng - Lý giải ý nghĩa các hoạt động liên quan đến ngân sách nhà nước.	20%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về ngân sách nhà nước và hoạt động của ngân hàng - Đưa ra các ý kiến về ngân sách nhà nước và hoạt động của ngân hàng trong các tình huống cụ thể.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: **Luật sư, công chứng, chứng thực**
 - + Tiếng Anh: **Lawyer, Notary, Endorsement**
- Mã học phần: LCPL132
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp					☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành			
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☑ Tự chọn		

- Học phần tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật
- Học phần học trước: Luật hành chính, Luật Dân sự
- Học phần song hành: Pháp luật, chính sách tài nguyên nước; Tư pháp quốc tế; Luật khoáng sản; Luật Tài chính ngân hàng; Kiến tập nghề nghiệp 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
- + Nghe giảng lý thuyết: 32 tiết
- + Bài tập: 04 tiết

- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 08 tiết
- Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Học phần Luật sư, công chứng, chứng thực là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành đào tạo cử nhân luật. Học phần nghiên cứu những kiến thức cơ bản về tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, tổ chức, hoạt động công chứng, chứng thực và luật sư, quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực, khái quát trình tự, thủ tục tiến hành công chức một số hợp đồng giao dịch cụ thể. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành phát triển của nghề công chứng, chứng thực và luật sư. Điều kiện hành nghề, trình tự thủ tục khi thực hiện công chứng, chứng thực. Quản lý nhà nước đối với tổ chức và hành nghề luật sư, công chứng, chứng thực.
MT2	Hệ thống hóa và khai thác những văn bản pháp luật về công chứng, chứng thực và luật sư. Đưa ra ý kiến, nhận xét của cá nhân về hoạt động công chứng, chứng thực và luật sư đang diễn ra trong thực tế.
MT3	Có năng lực thu thập, đánh giá được các tiêu chuẩn về luật sư, công chứng viên và các vấn đề liên quan đến hành nghề luật sư, công chứng viên theo quy định pháp luật hiện hành. Xác định rõ trách nhiệm của bản thân với tư cách là luật sư, công chứng viên khi hành nghề trong thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	- Trình bày được quá trình hình thành phát triển của nghề công chứng, chứng thực và luật sư. Điều kiện hành nghề, trình tự thủ tục khi thực hiện công chứng, chứng thực. Quản lý nhà nước đối với tổ chức và hành nghề luật sư, công chứng, chứng thực.	2.1.4 2.1.5 2.2.2	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
	CĐR2	Đánh giá được đánh giá các tình huống cụ thể trong thực tiễn và lựa chọn các quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực và luật sư để áp dụng.	2.2.1 2.2.2	
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Sử dụng các quy định của pháp luật về công chứng, luật sư để giải quyết các tình huống thực tiễn trong học tập cũng như hoạt động nghề nghiệp.	2.3.2 2.3.3 2.3.4	IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR4	Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi giải quyết tình huống pháp luật.	2.3.1	IT
	CĐR5	Đề xuất biện pháp giải quyết tình huống pháp luật về công chứng, chứng thực và luật sư.	2.3.4	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Hữu Ước (chủ biên) (2020), *Giáo trình Luật sư và nghề luật sư*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
2. Lê Thu Hà (2011), *Giáo trình kỹ năng công chứng*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2014), *Luật công chứng năm 2014*.
2. Văn phòng Quốc hội (2015), *Văn bản số 03/VBHN-VPQH, hợp nhất Luật Luật sư*.
3. Chính phủ (2015), *Nghị định của Chính phủ số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật công chứng*.
4. Chính phủ (2015), *Nghị định của Chính phủ số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ kí và chứng thực hợp đồng, giao dịch*.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình ☒ Làm việc nhóm ☐ Dạy học thực hành ☐ Dự án/Đồ án ☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng

☐ Tiểu luận/Bài tập lớn
 ☒ Tình huống
 ☐ Thực tập
 ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC	05		02		07	14		
1.1. Quá trình hình thành, phát triển công chứng, chứng thực ở Việt Nam	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày các nội dung về quá trình hình thành, phát triển công chứng, chứng thực ở Việt Nam. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về quá trình hình thành, phát triển công chứng, chứng thực ở Việt Nam. *Học Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 2 trang 7 - 42
1.1.1. Thời kỳ Pháp thuộc	01				01	02		
1.1.2. Thời kỳ dân chủ cộng hòa								
1.1.3. Thời kỳ xã hội chủ nghĩa								
1.2. Khái niệm, đặc điểm và giá trị của văn bản của công chứng	02				02	04	A1.1 A1.4	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.2.1. Phạm vi các việc công chứng	01				01	02	A1.5 A2	- Trình bày các nội dung về khái niệm, đặc điểm và giá trị của văn bản công chứng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm và giá trị của văn bản công chứng. *Học Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 2, trang 72 – 84 + TLTK 1 chương 1
1.2.2. Giá trị pháp lý của văn bản công chứng	01				01	02		
1.3. Khái niệm, đặc điểm và giá trị của văn bản chứng thực	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm, đặc điểm và giá trị của văn bản chứng thực. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm và giá trị của văn bản chứng thực. *Học Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học
1.3.1. Phạm vi các việc chứng thực	01				01	02		
1.3.2. Giá trị pháp lý của văn bản chứng thực	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học.. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLTK 4 chương 1
Thảo luận			02		02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận áp dụng để phân biệt công chứng với chứng thực, phạm vi công việc của công chứng và chứng thực. *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. - Thảo luận: phân biệt công chứng với chứng thực, phạm vi công việc của công chứng và chứng thực. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 2. CÔNG CHỨNG VIÊN, TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG CHỨNG Ở VIỆT NAM	07		02		09	18		
2.1. Công chứng viên	03				03	06	A1.1	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1.1. Khái niệm và tiêu chuẩn công chứng viên	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	- Trình bày các nội dung về công chứng viên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về công chứng viên. *Học Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 2 trang 59 -70; 118 - 138 + TLTK 1: Chương II
2.1.2. Đào tạo, tập sự và bổ nhiệm công chứng viên	01				01	02		
2.1.3. Quyền và nghĩa vụ của công chứng viên	01				01	02		
2.2. Tổ chức hành nghề công chứng	02				02	04	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về tổ chức hành nghề công chứng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về tổ chức hành nghề công chứng. *Học Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà:
2.2.1. Phòng công chứng	01				01	02		
2.2.2. Văn phòng công chứng								
2.2.3. Quyền, nghĩa vụ của tổ chức hành nghề công chứng	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc trước: + TLC 2 trang 118 -142 + TLTK 1: Chương III. + TLTK 3: Chương II
2.3. Quản lý nhà nước về công chứng	02				02	04	A1.1	* Dạy: - Trình bày nội dung quản lý nhà nước về công chứng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung quản lý nhà nước về công chứng. * Học Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 2 trang 59 -72 + TLTK 1: Chương VIII - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Giao đọc trước nội dung chương 3.
2.3.1. Thẩm quyền quản lý nhà nước về công chứng	01				01	02	A1.2 A1.3 A1.4	
2.3.2. Nội dung quản lý nhà nước về công chứng	01				01	02	A1.5 A2	
Thảo luận			02		02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm. * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phương pháp thảo luận áp dụng để phân tích các tiêu chuẩn của công chứng viên, việc đào tạo và hành nghề công chứng. *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. - Thảo luận về các tiêu chuẩn của công chứng viên, việc đào tạo và hành nghề công chứng. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 3. THỦ TỤC THỰC HIỆN CÔNG CHỨNG	09	02	01		12	24		
3.1. Thủ tục chung về công chứng hợp đồng, giao dịch	02				02	04	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về thủ tục chung về công chứng hợp đồng, giao dịch; * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về thủ tục chung về công chứng hợp đồng, giao dịch. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà:
3.1.1. Trình tự, thủ tục chung về công chứng hợp đồng, giao dịch	01				01	02		
3.1.2. Vai trò của công chứng viên trong việc bảo đảm tính chính xác và hợp pháp của hợp đồng, giao dịch được công chứng	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc trước: + TLC 2 trang 173 – 185 + TLTK 1: Chương V - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên. - Đọc trước nội dung chương 4.
3.2. Thủ tục công chứng một số hợp đồng, giao dịch cụ thể	07				07	14	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về thủ tục công chứng các hợp đồng, giao dịch cụ thể. - Thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ ngày giao bài. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về thủ tục công chứng các hợp đồng, giao dịch cụ thể. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. - Làm bài tập về xác định loại vụ việc và trình tự thủ tục thực hiện công chứng. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 2 trang 307 – 327; 382 – 412; + TLTK 1: Chương V - Chuẩn bị bài, tự học và làm bài tập thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
3.2.1. Thủ tục công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản	01				01	02		
3.2.2. Thủ tục công chứng di chúc	01				01	02		
3.2.3. Thủ tục công chứng văn bản thoả thuận phân chia di sản	01				01	02		
3.2.4. Thủ tục công chứng văn bản khai nhận di sản thừa kế	01				01	02		
3.2.5. Thủ tục công chứng văn bản từ chối nhận di sản	01				01	02		
3.2.6. Thủ tục nhận lưu giữ di chúc	01				01	02		
3.2.7. Thủ tục công chứng bản dịch	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc trước nội dung chương 4.
Bài tập		02			02	04	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Giao bài tập về xác định thẩm quyền xử lý vi phạm trong lĩnh vực môi trường. - Thông báo thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ khi giao bài. *Học: - Làm bài tập và nộp đúng thời hạn.
Thảo luận			01		01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm. - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận áp dụng để so sánh thủ tục công chứng một số hợp đồng, giao dịch cụ thể. *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. - Thảo luận về thủ tục công chứng một số hợp đồng, giao dịch cụ thể. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 4. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHỨNG THỰC VÀ THỦ TỤC THỰC HIỆN CHỨNG THỰC	05	02	01		08	16		
4.1. Quản lí nhà nước về chứng thực	01				01	02	A1.1 A1.4	* Dạy: - Trình bày các nội dung quản lí nhà nước về chứng thực. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung quản lí nhà nước về chứng thực. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 2, trang 59 -72 + TLTK 4: Chương IV
4.1.1. Khái niệm quản lí nhà nước về chứng thực	01				01	02	A1.5 A2	
4.1.2. Thẩm quyền và nội dung quản lí nhà nước về chứng thực								
4.2. Thủ tục thực hiện chứng thực	04				04	08	A1.1	* Dạy: - Trình bày các nội dung về thủ tục thực hiện chứng thực. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về thủ tục thực hiện chứng thực.
4.2.1. Khái niệm thủ tục chứng thực	01				01	02	A1.2	
4.2.2. Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính	01				01	02	A1.3 A1.4	
4.2.3. Thủ tục chứng thực chữ kí	01				01	02	A1.5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.2.4. Thủ tục chứng thực hợp đồng	01				01	02	A2	- Phương pháp thảo luận áp dụng để làm rõ thẩm quyền và một số thủ tục chứng thực theo pháp luật hiện hành. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLTK 4: Chương II, III
Bài tập		02			02	04	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Giao bài tập về xác định thẩm quyền quản lý nhà nước về chứng thực. - Thông báo thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ khi giao bài. *Học: - Làm bài tập và nộp đúng thời hạn.
Thảo luận			01		01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm. - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận áp dụng để so sánh thủ tục công chứng một số hợp đồng, giao dịch cụ thể. *Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. - Thảo luận về thẩm quyền và một số thủ tục chứng thực theo pháp luật hiện hành. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 5. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT SƯ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	06		02		08	16		
5.1. Khái niệm luật sư và vai trò của luật sư	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung khái niệm luật sư, vai trò luật sư. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về khái niệm luật sư, vai trò luật sư. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: -Đọc trước: + TLC 1, trang 7- 90 + TLTK2: Chương I
5.1.1. Khái niệm	01				01	02		
5.1.2. Vai trò của luật sư								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.2. Điều kiện, tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ của luật sư	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về điều kiện, tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ của luật sư. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về điều kiện, tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ của luật sư. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: -Đọc trước + TLC 1 trang 51-146 + TLTK 2: Chương II
5.2.1. Điều kiện, tiêu chuẩn của luật sư	01				01	02		
5.2.2. Quyền, nghĩa vụ của luật sư								
5.3. Hành nghề luật sư	02				02	04	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về hành nghề luật sư. - Giao bài tập: + Chuẩn bị nội dung để thảo luận * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về hành nghề luật sư. * Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép
5.3.1. Nguyên tắc hành nghề luật sư	01				01	02		
5.3.2. Hình thức hành nghề luật sư	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: -Đọc trước: + TLC 1, trang 147-346 + TLTK 4: Chương III
5.4. Quản lí nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư	02				02	04	A1.1	Dạy: - Trình bày nội dung quản lí nhà nước về luật sư * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung quản lí nhà nước về luật sư. Học: Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. - Thảo luận về điều kiện, tiêu chuẩn luật sư; nguyên tắc và hình thức hành nghề luật sư. Học ở nhà: -Đọc trước: + TLC 1, trang 51-90 + TLTK 4: Chương VII
5.4.1. Thẩm quyền quản lí nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư	01				01	02	A1.2 A1.3 A1.4	
5.4.2. Nội dung quản lí nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư	01				01	02	A1.5 A2	
Thảo luận			02		02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận. * Phương pháp dạy:. - Phương pháp thảo luận áp dụng để làm rõ điều kiện, tiêu chuẩn luật sư; nguyên tắc và hình thức hành nghề luật sư. *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
Kiểm tra				01	01	02	A1.1	
Cộng	32	04	08	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC						
1.1.	Quá trình hình thành, phát triển công chứng, chứng thực ở Việt Nam	x				
1.2.	Khái niệm và đặc điểm của công chứng	x				
1.3.	Khái niệm và đặc điểm của chứng thực	x			x	
CHƯƠNG 2. CÔNG CHỨNG VIÊN, TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG CHỨNG Ở VIỆT NAM						
2.1.	Công chứng viên	x				x

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
2.2.	Tổ chức hành nghề công chứng	X		X		
2.3.	Khái niệm quản lý nhà nước về công chứng	X			X	X
CHƯƠNG 3. THỦ TỤC THỰC HIỆN CÔNG CHỨNG						
3.1	. Thủ tục chung về công chứng hợp đồng, giao dịch	X	X		X	
3.2.	Thủ tục công chứng một số hợp đồng, giao dịch cụ thể	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 4. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHỨNG THỰC VÀ THỦ TỤC THỰC HIỆN CHỨNG THỰC						
4.1.	Quản lý nhà nước về chứng thực	X				
4.2.	Thủ tục thực hiện chứng thực	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 5. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT SƯ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY						
5.1.	Khái niệm luật sư và vai trò của luật sư	X				
5.2.	Điều kiện, tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ của luật sư	X				
5.3.	Hành nghề luật sư	X	X	X		X
5.4.	Quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư	X			X	

8. Nhiệm vụ của người học

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận;
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/06/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70%	CĐR1,2,3	20
		A1.2	Bài tập	30%	CĐR1,2,3	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	40%	CĐR1,2,3,4,5	20
		A1.4	Chuyên cần	40%	CĐR3,4,5,6	
		A1.5	Thái độ học tập	20%		
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CĐR1,2, 3	60

Trong đó:

A1.1 Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được lịch sử hình thành và phát triển của công chứng, chứng thực ở Việt Nam, khái niệm, đặc điểm và giá trị của văn bản chứng thực và văn bản công chứng. Trình bày được điều kiện, tiêu chuẩn của công chứng viên, quyền và nghĩa vụ của công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng và quản lý nhà nước về công chứng, chứng thực. Trình bày được khái niệm, vai trò của luật sư, các điều kiện, tiêu chuẩn và quyền, nghĩa vụ của luật sư, các nguyên tắc, hình thức hành nghề luật sư và quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư.	20%
Hiểu	Xác định được trình tự thủ tục thực hiện công chứng và chứng thực.	20%
Vận dụng	Vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các bài tập tình huống trong lĩnh vực công chứng, chứng thực.	30%
Phân tích	Phân tích các quy định của pháp luật về điều kiện, tiêu chuẩn luật sư, công chứng viên, nguyên tắc và hình thức hành nghề. Nội dung quản lý nhà nước về luật sư, công chứng, chứng thực.	30%

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong học phần (bao gồm cả bài tập trên lớp và ở nhà):

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

Nhớ	Trình bày được quy trình, thủ tục thực hiện công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản, công chứng di chúc, công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, công chứng văn bản khai nhận di sản thừa kế, công chứng văn bản từ chối nhận di sản, công chức bản dịch. Trình bày được thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính, thủ tục chứng thực chữ kí, thủ tục chứng thực hợp đồng.	30%
Hiểu	- Xác định được các các loại hợp đồng và giao dịch cần thực hiện công chứng	30%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện công chứng các hợp đồng, giao dịch cụ thể trong bài tập tình huống	40%

A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Xác định được giá trị của văn bản được công chứng, chứng thực Khái quát hóa được các quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực, công chứng viên, luật sư, tổ chức luật sư.	20%
Phân tích	Phân tích được trình tự, thủ tục thực hiện công chứng, chứng thực một số hợp đồng, giao dịch Phân tích được các quy định pháp luật về quản lý nhà nước về công chứng, quản lý nhà nước về luật sư và hoạt động hành nghề luật sư.	20%
Đánh giá	Bình luận về các quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực và nghề luật sư ở Việt Nam	20%
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học để thực hành hoạt động công chứng, luật sư.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức pháp luật về luật sư, công chứng, chứng thực	20%

A1.4 và A1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lĩnh hội được các kiến thức pháp luật về luật sư, công chứng, chứng thực	30%
Cởi mở	- Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.	30%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân về những kiến thức về luật sư, công chứng, chứng thực đã lĩnh hội trong quá trình học tập.	20%
Hình thành quan điểm	Tổng hợp, sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

Nhớ	Trình bày được khái niệm và đặc điểm của công chứng, khái niệm và đặc điểm của chứng thực; thủ tục thực hiện chứng thực; quản lý nhà nước về công chứng và chứng thực Trình bày được các tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng. Trình bày được khái niệm luật sư, điều kiện, tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ của luật sư, hành nghề luật sư, quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư.	20%
Hiểu	Xác định được trình tự thủ tục thực hiện công chứngthủ tục công chứnghợp đồng thế chấp bất động sản, công chứng di chúc, công chứng văn bản thoả thuận phân chia di sản, công chứng văn bản khai nhận di sản thừa kế, công chứng văn bản từ chối nhận di sản, công chức bản dịch. Xác định được thủ tục chứng thực bản sao từ bản gốc, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng. Phân biệt công chứng với chứng thực	20%
Áp dụng	Vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống trong lĩnh vực công chứng, chứng thực.	30%
Phân tích	Phân tích trình tự thủ tục công chứng, chứng thực một số hợp đồng, giao dịch cụ thể	30%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC HÀNH

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: Thực hành kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường
 - + Tiếng Anh: Skill on negotiation techniques, contract drafting in field of environment and natural resources
- Mã học phần: LCPL133
- Số tín chỉ: 04
- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				☑ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	
- Học phần tiên quyết:		Lý luận về nhà nước và pháp luật, Kỹ thuật soạn thảo văn bản				
- Học phần học trước:		Luật dân sự 1,2				
- Học phần song hành:		Luật hôn nhân và gia đình, Luật khoáng sản, Công pháp quốc tế, Luật Môi trường, Luật Lao động,				
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:		120 tiết				
+ Nghe giảng lý thuyết:						
+ Bài tập:						
+ Thảo luận, hoạt động nhóm:		36 tiết				
+ Thực hành		83 tiết				
+ Kiểm tra:		01 tiết				
- Thời gian tự học:		240 giờ				

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Thực hành kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường là môn học chuyên ngành cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về kỹ thuật và kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng nói chung và kiến thức về kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường cụ thể là trong lĩnh vực đất đai, môi trường, thương mại, dân sự.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Tổng quát về kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng. - Khái quát về kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng. - Khái quát về một số kỹ năng cơ bản trong đàm phán và soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường: lĩnh vực dân sự, lĩnh vực thương mại, lĩnh vực đất đai, lĩnh vực môi trường.
MT2	- Thu thập thông tin, tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề liên quan đến kỹ năng, kỹ thuật đàm phán soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường. - So sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề liên quan đến kỹ thuật đàm phán soạn thảo và ký kết hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường. - Vận dụng kiến thức đã học để có thể đàm phán, soạn thảo hợp đồng liên quan đến lĩnh vực tài nguyên môi trường.
MT3	- Có năng lực nhận xét, đánh giá thực hiện được khi tham gia vào quá trình thực hiện các kỹ năng đàm phán soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường. - Xác định rõ trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện kỹ năng đàm phán, soạn thảo và ký kết hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	- Trình bày được kỹ năng cơ bản về đàm phán, soạn thảo hợp đồng. - Nắm vững một số kỹ thuật về đàm phán, soạn thảo hợp đồng; kỹ năng cơ bản của soạn thảo hợp đồng để giải quyết vấn đề, tình huống trong lĩnh vực tài nguyên môi trường: lĩnh vực đất đai, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan như lĩnh vực thương mại, lĩnh vực dân sự.	2.1.1	IT
			2.1.2	IT
			2.1.5	ITU

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		- Vận dụng được các kiến thức về kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường để thực hiện được việc ký kết và phòng tránh rủi ro trong ký kết hợp đồng.		
CDR về kỹ năng				
MT2	CDR2	- Có khả năng vận dụng các văn bản pháp luật liên quan đến việc thực hiện kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.	2.2.1	ITU
		- Có khả năng thành thạo khi tìm kiếm các văn bản pháp luật liên quan đến kỹ năng đàm phán soạn thảo ký kết hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.	2.2.2	ITU
		- Có kỹ năng vận dụng các kỹ năng đã học để tham gia vào việc đàm phán, soạn thảo ký kết hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.	2.2.3	ITU
		- Có kỹ năng phân tích luật phù hợp để tham gia vào việc đàm phán soạn thảo kí kết hợp đồng để phòng tránh rủi ro trong ký kết hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.	2.2.4	ITU
		- Có khả năng đàm phán, ứng xử trong lĩnh vực tài nguyên môi trường phù hợp khi tham gia vào việc thực hiện các kỹ năng soạn thảo ký kết hợp đồng.	2.2.6	ITU
CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:				
MT3	CDR3	Có năng lực làm việc độc lập trong việc thực hiện kỹ năng đàm phán, soạn thảo kí kết hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.	2.3.1	ITU
		Có năng lực chọn lựa và phản biện khoa học trong việc thực hiện kỹ năng đàm phán kí kết hợp đồng	2.3.2	ITU
	CDR4	Xác định trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng cụ thể trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.	2.3.2	IU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Phan Chí Hiếu (2012), *Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2015), Bộ luật Dân sự năm 2015.
2. Quốc hội (2005), Luật Thương mại năm 2005.
3. Quốc hội (2020), Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

4. Quốc hội (2013), Luật Đất đai năm 2013

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☒ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	Thực hành	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1.KĨ NĂNG ĐÀM PHÁN, SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG			06	20		26	52		
1.1. Các kĩ năng đàm phán hợp đồng			03			03	06	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: ; - Thảo luận các kĩ năng đàm phán hợp đồng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các kĩ năng đàm phán hợp đồng. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, nêu ý kiến, thảo luận về nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính số 3, chương 10, 11.
1.1.1. Kĩ năng đàm phán trực tiếp			01			01	02		
1.1.2. Kĩ năng tư vấn đàm phán hợp đồng			01			01	02		
1.1.3. Kĩ năng chuẩn bị các yêu cầu cho việc đàm phán hợp đồng			01			01	02		
1.2. Các kĩ năng soạn thảo hợp đồng			03			03	06	A1.2 A1.3 A1.4	* Dạy: - Thảo luận nội dung về kĩ năng soạn thảo hợp đồng * Phương pháp dạy:
1.2.1. Kĩ năng soạn thảo dự thảo hợp đồng dự định đàm phán			01			01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	Thực hành	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.2.1. Kỹ năng xác định nguồn luật cần áp dụng cho mỗi loại hợp đồng cụ thể			01			01	02	A1.5	- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung kỹ năng soạn thảo hợp đồng. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính số 3trang 227, 228,229
1.2.3. Kỹ năng tư vấn và giải thích được các điều khoản của hợp đồng			01			01	02		
Thực hành				20		20	40	A1.1 A1.4 A1.5	*Dạy: - Người học thực hành các kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng. *Phương pháp: - Phương pháp thực hành, thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng. *Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm. -Thực hành các kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng.
CHƯƠNG 2. KỸ THUẬT VỀ ĐÀM PHÁN, SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG			10	20		30	60		
2.1. Kỹ thuật đàm phán hợp đồng			06			06	12	A1.2 A1.3 A1.4	* Dạy: - Thảo luận các kỹ thuật đàm phán hợp đồng trực tiếp và gián tiếp (điện báo, telex, fax, đàm phán qua thư tín; đàm
2.1.1. Kỹ thuật đàm phán hợp đồng trực tiếp			02			02	04		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	Thực hành	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.1.2. Kỹ thuật đàm phán gián tiếp			02			02	04	A1.5	phán qua điện thoại); kỹ thuật phòng tránh, xử lí rủi ro trong đàm phán. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ thuật đàm phán trực tiếp và kỹ thuật đàm phán gián tiếp; kỹ thuật phòng tránh, xử lí rủi ro trong đàm phán. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính số 3, chương 10, 11.
2.1.3. Kỹ thuật phòng tránh, xử lí rủi ro trong đàm phán			02			02	04		
2.2. Các kỹ thuật soạn thảo hợp đồng			04			04	08	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về kỹ thuật soạn thảo hợp đồng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung, soạn thảo hợp đồng. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính số 3, chương 10, 11.
2.2.1. Kỹ thuật soạn thảo dự thảo hợp đồng			02			02	04		
2.2.2. Kỹ thuật soạn thảo các điều khoản chính thức của hợp đồng			02			02	04		
Thực hành				20		20	40	A1.1 A1.4	*Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	Thực hành	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
								A1.5	- Người học thực hành các kĩ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng đối với các tình huống đã giao. *Phương pháp: - Phương pháp thực hành, thuyết trình, thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kĩ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng. *Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm. -Thực hành các kĩ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong các tình huống cụ thể.
CHƯƠNG 3. KĨ NĂNG ĐÀM PHÁN, SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC LĨNH VỰC KHÁC CÓ LIÊN QUAN			20	43		63	126		
3.1. Kĩ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực đất đai			06			06	12	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Thảo luận kĩ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực đất đai. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung kĩ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực đất đai. * Học:
3.1.1. Kĩ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng liên quan đến quyền sử dụng đất			02			02	04		
3.1.2. Kĩ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng liên quan đến nhà, công trình xây dựng			02			02	04		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	Thực hành	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.1.2. Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng dịch vụ trong lĩnh vực đất đai			02			02	04		Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 4.
3.2. Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực môi trường			04			04	08	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Thảo luận kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực môi trường * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung phòng tránh rủi ro trong ký kết hợp. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3.
3.2.1. Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng dịch vụ trong lĩnh vực môi trường			02			02	04		
3.2.2. Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng liên quan đến bảo vệ môi trường			02			02	04		
3.3. Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực thương mại			06			06	12	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Thảo luận các kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực thương mại. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực thương mại.
3.3.1. Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng mua bán doanh nghiệp			02			02	04		
3.3.2. Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng vận chuyển hàng hóa			02			02	04		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	Thực hành	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.3.3. Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng đối tác công tư (hợp đồng PPP)			02			02	04		* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2.
3.4. Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực dân sự			04			04	08	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Thảo luận kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực dân sự. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực dân sự. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1.
3.4.1. Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng liên quan đến quyền sử dụng tài sản			02			02	04		
3.4.2. Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng có đối tượng là công việc			02			02	04		
Thực hành				43		43	86	A1.1 A1.4 A1.5	*Dạy: - Người học thực hành các kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong các lĩnh vực tài nguyên môi trường *Phương pháp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)						Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	Thực hành	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
									- Phương pháp thuyết trình, thực hành, thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường * Học Học ở lớp: - Phân chia nhóm. -Thực hành các kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong các lĩnh vực: đất đai, môi trường, dân sự, thương mại
Kiểm tra					01	01	02	A1.2	
Cộng			36	83	01	60	120		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần			
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
CHƯƠNG 1. KĨ NĂNG ĐÀM PHÁN, SOẠN THẢO HỢP ĐỘNG					
1.1.	Các kĩ năng đàm phán hợp đồng	x	x	x	x
1.2.	Các kĩ năng soạn thảo hợp đồng	x	x	x	x
CHƯƠNG 2.KĨ THUẬT VỀ ĐÀM PHÁN, SOẠN THẢO HỢP ĐỘNG					
2.1.	Kĩ thuật đàm phán hợp đồng	x	x	x	x
2.2.	Các kĩ thuật soạn thảo hợp đồng	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. KĨ NĂNG ĐÀM PHÁN, SOẠN THẢO HỢP ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG					
3.1	Kĩ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực đất đai	x	x	x	x
3.2	Kĩ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực môi trường	x	x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần			
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
3.3	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực thương mại	x	x	x	x
3.4	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực dân sự	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của người học

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài thực hành	70%	CDR1,2	50
		A1.2	Bài kiểm tra	30%	CDR1,2	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	40%	CDR1,2	50
		A1.4	Chuyên cần	40%	CDR3,4	
		A1.5	Thái độ học tập	20%		
		Tổng		100%		

Trong đó:

A1.1 - Bài thực hành được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Bắt buộc	Thực hành được các kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng. Thực hiện được một số kỹ thuật trong đàm phán, soạn thảo hợp đồng. Bắt đầu có các kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.	20%
Chuẩn hóa	Nắm vững các kỹ năng trong đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực đất đai, môi trường, dân sự, thương mại	20%
Thành thạo	Kết hợp được kỹ năng đàm phán và kỹ năng soạn thảo hợp đồng trong các tình huống cụ thể liên quan đến các lĩnh vực đất đai, môi trường, dân sự, thương mại.	30%
Kỹ xảo	Sắp xếp các kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng. Chỉ ra các kỹ năng và kỹ thuật cần thiết để đàm phán và soạn thảo hợp đồng trong các tình huống thực tiễn liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	30%

A1.2 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Vận dụng	Sử dụng các kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng để giải quyết các bài tập tình huống cụ thể.	30%
Chuẩn hóa	Phối hợp các kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng để giải quyết bài tập tình huống trong lĩnh vực đất đai, môi trường, dân sự, thương mại	30%
Thành thạo	Sắp xếp các kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng. Phát triển các kỹ thuật đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.	40%

A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Hiểu rõ các rủi ro khi đàm phán và soạn thảo hợp đồng và cách phòng tránh, xử lý	20%
Phân tích	Phân tích được các kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng nói chung; kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực tài nguyên môi trường nói riêng Phân tích kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng.	20%
Đánh giá	Đánh giá được các yếu tố rủi ro trong việc ký kết hợp đồng để phòng tránh	20%
Về kỹ năng		
Áp dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học về kỹ thuật đàm phán soạn thảo hợp đồng để tư vấn hoặc thực hiện việc đàm phán, ký kết hợp đồng cụ thể trong thực tiễn - Áp dụng các kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng vào giải quyết tình huống cụ thể	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng đối với từng lĩnh vực cụ thể; lĩnh vực đất đai, lĩnh vực môi trường, lĩnh vực dân sự, lĩnh vực thương mại	20%

A1.4 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	- Lĩnh hội được các kiến thức về kỹ thuật đàm phán soạn thảo và ký kết hợp đồng	30%
Cởi mở	- Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.	30%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân đối với những kiến thức liên quan đã lĩnh hội trong quá trình học tập.	20%
Hình thành quan điểm	Tổng hợp, sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Luật Thuế**

+ Tiếng Anh: **Tax law**

- Mã học phần: LCPL134

- Số tín chỉ: 3

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý luận Nhà nước và Pháp luật.

- Học phần học trước: Luật hiến pháp

- Học phần song hành: chưa xác định kỳ học

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Bài tập: 05 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 09 tiết

- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: : Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Luật thuế là môn học chuyên ngành luật quan trọng trong chương trình đào tạo ngành Luật tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Mục tiêu học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về luật thuế như: lý luận về thuế, quyền thu thuế, nguyên tắc đóng thuế và tổng quan về luật thuế; khái niệm và nội dung pháp lý của các loại thuế; và các hoạt động quản lý thuế. Trên cơ sở đó, người học biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức về: lý luận về luật thuế, tổng quan về luật thuế nguồn của các loại thuế và hoạt động quản lý thuế; khái niệm và nội dung pháp lý của các loại thuế; và các hoạt động quản lý thuế.
MT2	Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; Kỹ năng so sánh được những vấn đề cơ bản về lý luận về luật thuế và khái niệm, nội dung pháp lý các loại thuế và hoạt động quản lý thuế; Kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học về các ngành luật để giải quyết những bài tập, tình huống trên lớp và trong thực tế.
MT3	Năng lực tìm kiếm, tra cứu văn bản, tra cứu các quy định của pháp luật về thuế liên quan đến nghề nghiệp và các lĩnh vực khác của đời sống. Nhận thức được quyền và nghĩa vụ của bản thân trong các quan hệ pháp luật về thuế cụ thể.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức</i>				
MT1	CĐR1	Khái quát hóa được những vấn đề chung về luật thuế như lý luận về Luật thuế, quyền thu thuế của nhà nước; khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật thuế.; khái niệm và nội dung pháp lý của các loại thuế; và các hoạt động quản lý thuế.	2.1.1	ITU IT
	CĐR2	Vận dụng kiến thức đã học để:	2.1.2	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		- Xác định lý luận về Luật thuế, quyền thu thuế của nhà nước; khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật thuế. - Phân biệt được các loại thuế, các hoạt động quản lý thuế khác nhau. - Giải quyết bài tập tình huống pháp luật.		
<i>CDR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR3	Thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực đời sống xã hội.	2.2	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm</i>				
MT3	CĐR4	Có khả năng tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi thảo luận, giải quyết tình huống pháp luật.	2.3.1	IT
	CĐR5	Tôn trọng pháp luật, thực hành sống, học tập và làm việc theo pháp luật.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Nguyễn Văn Tuyên (chủ biên) (2017), *Giáo trình luật ngân sách nhà nước*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Phạm Thị Giang Thu (2017), *Giáo trình luật thuế Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2016), *Luật quản lý thuế năm 2016*.
2. Quốc hội (2016), *Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu*.
3. Quốc hội (2016), *Luật thuế tiêu thụ đặc biệt sửa đổi bổ sung năm 2016*.
4. Quốc hội (2016), *Luật thuế giá trị gia tăng năm sửa đổi bổ sung năm 2016*.
5. Quốc hội (2012), *Luật thuế thu nhập cá nhân sửa đổi bổ sung năm 2012*.
6. Quốc hội (2014), *Luật thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi bổ sung năm 2014*.
7. Quốc hội (2009), *Luật thuế tài nguyên 2009*.
8. Quốc hội (2010), *Luật thuế bảo vệ môi trường 2010*.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình
 ☒ Làm việc nhóm
 ☐ Dạy học thực hành
 ☐ Dự án/Đồ án
 ☐ Phương pháp khác

- ☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☒ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÁP LUẬT VỀ THUẾ	5		2		7	14		
1.1. Những vấn đề lí luận về thuế	1				1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của môn học; - Trình bày các nội dung về về khái niệm, đặc điểm của luật thuế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về quyền thu thuế của Luật thuế. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về khái niệm, đặc điểm của luật thuế. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, Chương 1. - Đọc trước tài liệu chính 2, Chương 1. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
1.1.1. Khái niệm	1				1	2		
1.1.2. Đặc điểm								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.2. Quyền thu thuế của nhà nước và các nguyên tắc đánh thuế	2		1		3	6	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về quyền thu thuế của Nhà nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về quyền thu thuế của Luật thuế. - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các nguyên tắc của Luật thuế. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về quyền thu thuế của Luật thuế. - Thảo luận, phân tích và xác định các nội dung nguyên tắc thuế. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, Chương 1. - Đọc trước tài liệu chính 2, Chương 1. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
1.3. Tổng quan về pháp luật thuế Việt Nam	2		1		3	6	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về tổng quan về pháp luật thuế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật thuế.
1.3.1. Khái niệm	1		1		2	4		
1.3.2. Đối tượng điều chỉnh								
1.3.3. Phương pháp điều chỉnh	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung phân tích đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật thuế. * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về tổng quan về pháp luật thuế. - Thảo luận, đánh giá và nhận xét các nội dung phân tích đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật thuế. <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước tài liệu chính 1, Chương 1. - Đọc trước tài liệu chính 2, Chương 1. - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
CHƯƠNG 2. PHÁP LUẬT VỀ CÁC LOẠI THUẾ	14	2	4		20	40		
2.1. Pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	2				2	4	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu và giải thích khái niệm các luật thuế. - Trình bày các nội dung pháp lí của nội dung về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. * Học: <i>Học ở lớp:</i>
2.1.1. Khái niệm thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	1				1	2		
2.1.2. Nội dung pháp lí về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Lắng nghe và tiếp thu nội dung về nội dung về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, Chương 2 đến Chương 7. - Đọc trước tài liệu tham khảo 2. - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.2. Pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt	2				2	4	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung pháp lí của nội dung về thuế tiêu thụ đặc biệt. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thuế tiêu thụ đặc biệt. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về nội dung về thuế tiêu thụ đặc biệt. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, Chương 2 đến Chương 7. - Đọc trước tài liệu tham khảo 3. - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.2.1. Khái niệm thuế tiêu thụ đặc biệt	1				1	2		
2.2.2. Nội dung pháp lí về thuế tiêu thụ đặc biệt	1				1	2		
2.3. Pháp luật thuế giá trị gia tăng	2				2	4	A1.3 A1.4	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.3.1. Khái niệm thuế giá trị gia tăng	1				1	2	A1.5 A2	- Trình bày các nội dung pháp lí của nội dung về thuế giá trị gia tăng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thuế giá trị gia tăng. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về nội dung về thuế thuế giá trị gia tăng. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, Chương 2 đến Chương 7. - Đọc trước tài liệu tham khảo 4. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.3.2. Nội dung pháp lí về thuế giá trị gia tăng	1				1	2		
2.4. Pháp luật thuế thu nhập	2				2	4	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung pháp lí của nội dung về thuế thu nhập. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thuế thu nhập. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về nội dung về thuế thu nhập. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, Chương 2 đến Chương 7.
2.4.1. Khái niệm thuế thu nhập	1				1	2		
2.4.2. Nội dung pháp lí về thuế thu nhập	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc trước tài liệu tham khảo 5,6. - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.5. Pháp luật về thuế liên quan đến đất đai	3				3	6	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung pháp lí của nội dung về thuế liên quan đến đất đai. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thuế liên quan đến đất đai. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu nội dung về nội dung về thuế liên quan đến đất đai. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, Chương 2 đến Chương 7. - Đọc trước tài liệu chính 2 Chương 4. - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.5.1. Khái niệm thuế liên quan đến đất đai	1				1	2		
2.5.2. Nội dung pháp lí về thuế sử dụng đất nông nghiệp	1				1	2		
2.5.3. Nội dung pháp lí về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1				1	2		
2.6. Pháp luật về các loại thuế khác	3				3	6	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung pháp lí của nội dung về thuế giá trị gia tăng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại thuế khác. * Học: Học ở lớp:
2.6.1. Pháp luật thuế tài nguyên	1				1	2		
2.6.2. Pháp luật thuế môn bài	1				1	2		
2.6.3. Pháp luật về thuế bảo vệ môi trường	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Lắng nghe và tiếp thu nội dung về nội dung về các loại thuế khác. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, Chương 2 đến Chương 7. - Đọc trước tài liệu tham khảo 7,8. - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Bài tập		2			2	4	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để phân tích các loại thuế. *Phương pháp dạy: - Phương pháp hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phân tích các loại thuế. *Học: Học ở lớp Làm bài tập, trình bày và thảo luận về phân tích các loại thuế. Học ở nhà - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên
Thảo luận			4		4	8	A1.3 A1.4 A1.5	Dạy: - Thảo luận về nội dung về các loại thuế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về các loại thuế. * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề liên quan đến các loại thuế. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1, Chương 2 đến Chương 7. - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
CHƯƠNG 3. PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ THUẾ	12	3	3		18	36		
3.1. Khái niệm pháp luật về quản lý thuế	1				1	2	A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu và giải thích khái niệm pháp luật về quản lý thuế của Luật thuế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái niệm pháp luật về quản lý thuế của Luật thuế. * Học: Học ở lớp: - Tiếp thu và lắng nghe nội dung về xác định khái niệm pháp luật quản lý thuế của Luật thuế. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
3.2. Những nội dung chủ yếu trong pháp luật về quản lý thuế	11				11	22	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung chủ yếu trong pháp luật quản lý thuế của Luật thuế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung chủ yếu trong pháp luật quản lý thuế của Luật thuế. * Học: Học ở lớp: - Tiếp thu và lắng nghe nội dung chủ yếu trong pháp luật quản lý thuế của Luật thuế. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 2. - Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
3.2.1. Các thủ tục hành chính thuế	2				2	4		
3.2.2. Xây dựng, quản lý, sử dụng thông tin trong quản lý thuế	2				2	4		
3.2.3. Thanh tra, kiểm tra thuế	2				2	4		
3.2.4. Cưỡng chế thi hành các quyết định hành chính thuế	1				1	2		
3.2.5. Xử lý vi phạm pháp luật thuế	2				2	4		
3.2.6. Khiếu nại và giải quyết các tranh chấp về thuế	2				2	4		
Bài tập		3			3	6	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	*Dạy: Giao Giao người học: Đưa ra các tình huống cụ thể để phân tích pháp luật quản lý thuế. *Phương pháp dạy: - Phương pháp hướng dẫn: áp dụng khi giảng dạy nội dung về xác định cấu thành vi phạm pháp luật. *Học: Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Thảo luận, phân tích và xác định các nội dung của pháp luật quản lý thuế. Học ở nhà: Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Thảo luận			3		3	6	A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về nội dung về pháp luật quản lý thuế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về pháp luật quản lý thuế. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề liên quan đến pháp luật quản lý thuế.
Kiểm tra				1	1	2	A1.1	
Cộng	30	5	9	1	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CĐR của học phần				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THUẾ						
1.1	Những vấn đề lí luận về thuế	x			x	x

STT	Nội dung	CĐR của học phần				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5
1.2	Quyền thu thuế của nhà nước và các nguyên tắc đánh thuế	X		X		X
1.3	Tổng quan về pháp luật thuế Việt Nam	X	X	X	X	X
CHƯƠNG 2. PHÁP LUẬT VỀ CÁC LOẠI THUẾ						
2.1	Pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	X	X	X		X
2.2	Pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt	X		X	X	X
2.3	Pháp luật thuế giá trị gia tăng	X		X	X	X
2.4	Pháp luật thuế thu nhập	X		X	X	X
2.5	Pháp luật về thuế liên quan đến đất đai	X		X	X	X X
2.6	Pháp luật về các loại thuế khác	X		X	X	X
CHƯƠNG 3. PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ THUẾ						
3.1	Khái niệm pháp luật về quản lý thuế	X		X		X
3.2	Những nội dung chủ yếu trong pháp luật về quản lý thuế	X	X		X	X

8. Nhiệm vụ của người học

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Trong đó:

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần ^[21]	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài ^[20]	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70%	CĐR 1,2	20
		A1.2	Bài tập	30%	CĐR 1,2,3,4	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	40%	CĐR 1,2,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	40%	CĐR 3,4,5	
		A1.5	Thái độ học tập	20%		
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận.	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CĐR 1,2	60
		Tổng				60%

Trong đó:

A1.1 Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Bước đầu xác định được những kiến thức cơ bản lý tổng quan về luật thuế.	30%
Hiểu	Khái quát hóa được các vấn đề liên quan đến các loại thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập, thuế liên quan đến đất đai và các loại thuế khác; và hoạt động quản lý thuế. Phân biệt được ngành luật thuế với các ngành luật khác.	30%
Vận dụng	Vận dụng những kiến thức đã học để xây dựng tình huống cụ thể về thuế và giải quyết.	40%

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức:		

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	Trình bày được những kiến thức cơ bản về các loại thuế và hoạt động quản lý thuế.	30%
Đánh giá	Giải thích được các vấn đề liên quan đến các loại thuế và hoạt động quản lý thuế và phân tích các quy định của pháp luật về các loại thuế, hoạt động quản lý thuế. Phân biệt được ngành luật thuế với các ngành luật khác.	30%
Về kỹ năng:		
Vận dụng	Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết tình huống liên quan đến các loại thuế và hoạt động quản lý thuế.	40%

A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Khái quát hóa các nội dung về luật thuế, các loại thuế và hoạt động quản lý thuế.	40%
Phân tích	- So sánh các loại thuế. - Phân biệt các hoạt động quản lý thuế - Phân tích được các nguyên tắc đánh thuế	30%
Đánh giá	- Bình luận và so sánh các nội dung pháp lý của các loại thuế. - Cho ý kiến về hoạt động quản lý thuế ở nước ta hiện nay	30%

A1.4 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Câu thị	Lĩnh hội được các kiến thức cơ bản về luật thuế, các loại thuế và hoạt động quản lý thuế.	30%
Cởi mở	- Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.	30%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân về những kiến thức về luật thuế đã lĩnh hội trong quá trình học tập.	20%
Hình thành quan điểm	Tổng hợp, sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Xác định được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật thuế. - Định nghĩa được khái niệm về các loại thuế. - Mô tả các loại thuế. - Nhận diện được các hoạt động quản lý thuế.	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	- Khái quát hóa những loại thuế. - Xác định các trường hợp đóng thuế theo quy định của Luật thuế. - Lấy ví dụ về các loại thuế. - So sánh ngành luật thuế với một số ngành luật khác. - Nhận định được các nội dung liên quan đến luật thuế.	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về thuế để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lí luận để giải quyết bài tập tình huống về thuế.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về thuế: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguyên tắc, các loại thuế. - Phân biệt các các loại thuế. - Lý giải ý nghĩa của hoạt động quản lý thuế.	20%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về thuế: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguyên tắc, các loại thuế. - Đưa ra các ý kiến về thuế trong các tình huống cụ thể.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ **Tiếng Việt:** **Pháp luật bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất**

+ Tiếng Anh: **Law on compensation State recovers land**

- Mã học phần: LCPL135

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật

- Học phần học trước: Luật đất đai, Luật dân sự

- Học phần song hành:

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Bài tập: 05 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 09 tiết

+ Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Pháp luật về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất là học phần cung cấp kiến thức ngành trong chương trình đào tạo. Học phần cung cấp cho người học các vấn đề lý luận và pháp lý về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, các vấn đề pháp lý về trình tự, thủ tục bồi thường khi nhà nước thu hồi đất và vấn đề về khiếu nại, tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Khái niệm bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. - Các vấn đề pháp lý về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất - Trình tự thủ tục pháp lý về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất - Thủ tục khiếu nại, tố cáo về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất
MT2	- Có khả năng cập nhật tra cứu các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến vấn đề bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. - Có khả năng hình thành và phát triển năng lực tư duy pháp lý, hình thành kỹ năng tranh luận và lập luận - Có khả năng xây dựng được kỹ năng tư vấn pháp luật về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. - Có kỹ năng soạn thảo các mẫu đơn về khiếu nại tố cáo và các mẫu đơn đề nghị giải quyết tranh chấp về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. - Vận dụng một số các qui định vào giải quyết các tình huống thực tiễn khi nước thu hồi đất.
MT3	- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và khả năng chịu trách nhiệm cá nhân. - Có khả năng tự định hướng, phân tích đánh giá đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân - Xác định rõ quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của bản thân trong quan hệ pháp luật về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CĐR1	- Trình bày và giải thích được các khái niệm về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất,về hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.	2.1.2	IT
		- Trình bày tổng quát được quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	2.1.2	IT
		- Nhận thức rõ các vấn đề pháp lý và quy trình thủ tục khi nhà nước thu hồi đất và các thủ tục khiếu nại tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất	2.1.3	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR2	- Có khả năng vận dụng tốt các văn bản liên quan đến pháp luật về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	2.2.1	IT
		- Có khả năng cập nhật tra cứu các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến vấn đề bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	2.2.2	ITU
		- Có khả năng xây dựng được kỹ năng tư vấn pháp luật về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	2.2.3	ITU
		- Có khả năng hình thành và phát triển năng lực tư duy pháp lý.	2.2.4	ITU
		- Có kỹ năng soạn thảo các mẫu đơn về khiếu nại tố cáo và các mẫu đơn đề nghị giải quyết tranh chấp về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	2.2.5	ITU
		- Vận dụng một số các qui định vào giải quyết các tình huống thực tiễn khi nước thu hồi đất.	2.2.5	IU
		- Hình thành kỹ năng tranh luận và lập luận	2.2.6	IU
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR3	- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và khả năng chịu trách nhiệm cá nhân.	2.3.1	ITU
		- Có khả năng tự định hướng, phân tích đánh giá đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá	2.3.2	ITU
	CĐR4	- Xác định rõ quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của bản thân trong quan hệ pháp luật về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất .	2.3.3	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình luật đất đai*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2013), Luật đất đai năm 2013
2. Quốc hội (2017), Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017
3. Quốc hội (2015), Bộ luật Dân sự năm 2015
4. Quốc hội (2014), Luật nhà ở năm 2014
5. Chính phủ (2014), Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013.
6. Chính phủ (2019), Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2014 quy định về khung giá đất.
7. Chính phủ (2014), Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
8. Bộ tài nguyên và môi trường (2014), Thông tư của Bộ tài nguyên và môi trường số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT	07		02		09	18		
1.1. Các khái niệm về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất	04				04	08	A1.1 A1.3 A1.4	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần;

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.1.1. Khái niệm bồi thường khi nhà nước thu hồi đất	01				01	02	A1.5 A2	- Trình bày các khái niệm bồi thường đất, tái định cư, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất. - Trình bày vai trò của việc bồi thường khi nhà nước thu hồi đất * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phân tích.khi giảng dạy về các khái niệm, bồi thường hỗ trợ tái định cư. - Phương pháp diễn giảng khi giảng dạy nội dung vai trò của bồi thường, tái định cư. * Học: Học ở lớp: - Thực hiện các yêu cầu của giảng viên . Xác định rõ khái niệm bồi thường, hỗ trợ , tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Học ở nhà: Trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của giảng viên Đọc trước tài liệu chính số 1 tr 07, tr123 và tài liệu tham khảo số 1 tr 1- 4.
1.1.2. Khái niệm hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất	01				01	02		
1.1.3. Khái niệm tái định cư khi nhà nước thu hồi đất	01				01	02		
1.1.4. Vai trò của bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất	01				01	02		
1.2.Lịch sử hình thành và phát triển chế định bồi thường khi nhà nước thu hồi đất	03				03	06	A1.1 A1.4 A1.5 A2	. * Dạy: - Trình bày khái quát lịch sử các giai đoạn hình thành chế định về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình khi giảng dạy các giai đoạn ban hành phát triển Luật đất đai
1.2.1. Giai đoạn từ khi ban hành Luật đất đai năm 1987 đến trước khi ban hành Luật đất đai năm 1993	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.2.2. Giai đoạn từ khi ban hành Luật đất đai năm 1993 đến trước khi ban hành Luật đất đai năm 2003	01				01	02		* Học: Học ở lớp: - Thực hiện các yêu cầu của giảng viên - Nhận xét, đánh giá các giai đoạn hình thành chế định bồi thường khi nhà nước thu hồi đất Học ở nhà: Trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của giảng viên Đọc trước tài liệu chính số 1 tr124.
1.2.3. Giai đoạn từ khi ban hành Luật đất đai năm 2013 đến nay.	01				01	02		
Thảo luận			02		02	04	A1.2 A1.4 A1.5 A2	. * Dạy: Các câu hỏi liên quan đến khái niệm bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Vai trò của hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Liên hệ * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình gợi mở * Học: Học ở lớp: - Ghi chép , lắng nghe - Nhận xét, thảo luận trả lời Học ở nhà: Đọc tài liệu theo hướng dẫn giảng viên
CHƯƠNG 2. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT	08	02	02		12	24		
2.1. Những vấn đề chung về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất	04				04	08		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1.1. Đối tượng bồi thường đất	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy Trình bày những quy định của nhà nước khi thu hồi đất cụ thể: đối tượng thu hồi đất; phạm vi thu hồi đất; điều kiện thu hồi đất; nguyên tắc bồi thường khi thu hồi đất *Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phân tích khi giảng các quy định chung khi nhà nước thu hồi đất - Diễn giảng, ví dụ. đối với nội dung đối tượng bồi thường *Học Học trên lớp - Ghi chép, quan sát sile - Thảo luận các vấn đề liên quan đến đối tượng, nguyên tắc bồi thường khi nhà nước thu hồi đất - Trả lời câu hỏi của giảng viên Học ở nhà Đọc trước tài liệu chính số 1 tr165. 257,305, 365.Tài liệu tham khảo số 2 trang 5-7, 36,54 và tài liệu tham khảo số ,2,4,5,6... Làm việc nhóm, trả lời câu hỏi theo hướng dẫn
2.1.2. Phạm vi bồi thường	01				01	02		
2.1.3. Điều kiện bồi thường	01				01	02		
2.1.4. Nguyên tắc bồi thường	01				01	02		
2.2.Nội dung pháp luật về bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất	04				04	08	A1.1 A1.4 A1.5 A2	*Dạy Trình bày các nội dung của pháp luật về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất cụ thể: Đối với đất; Đối với đất nông nghiệp; Đối với đất phi nông nghiệp; Đối với đất ở *Phương pháp dạy:
2.2.1.Đối với đất	01				01	02		
2.2.2. Đối với đất nông nghiệp	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2.3. Đối với đất ở	01				01	02		- Thuyết trình,Diễn giảng: khi giảng pháp luật bồi thường khi nhà nước thu hồi đối với đất nông nghiệp và phi nông nghiệp - Ví dụ chứng minh: khi giảng pháp luật bồi thường khi nhà nước thu hồi đối với đất và đất ở. *Học Học trên lớp - Ghi chép, quan sát sile - Trả lời câu hỏi của giảng viên Học ở nhà Đọc trước tài liệu chính số 1tr 253, tr 303 , tài liệu tham khảo số 2 trang 6, 61,62, 68 và tài liệu tham khảo số 2,3,4,5. Làm việc nhóm, trả lời câu hỏi theo hướng dẫn
2.2.4. Đối với đất phi nông nghiệp	01				01	02		
Bài tập		02			02	04		* Dạy: Các câu hỏi bài tập liên quan đến việc bồi thường đất và đất ở khi nhà nước thu hồi. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình gợi mở * Học: Học ở lớp: - Ghi chép, lắng nghe - Nhận xét, làm bài tập nộp theo yêu cầu giảng viên. Học ở nhà: Đọc tài liệu theo hướng dẫn giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Thảo luận			02		02	04		* Dạy: Các câu hỏi thảo luận liên quan đến nguyên tắc bồi thường khi nhà nước thu hồi đất và nội dung về pháp luật bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình gợi mở * Học: Học ở lớp: - Ghi chép, lắng nghe - Nhận xét, thảo luận trả lời, theo yêu cầu giảng viên. Học ở nhà: Đọc tài liệu theo hướng dẫn giảng viên
CHƯƠNG 3. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT	07	02	03		12	24		
3.1 Các quy định về trình tự, thủ tục bồi thường	03				03	06	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy Trình bày các qui định về trình tự thủ tục bồi thường khi nhà nước thu hồi đất cụ thể: Thông báo thu hồi; Lập phương án bồi thường; Phê duyệt phương án bồi thường và ra quyết định thu hồi đất. * Phương pháp dạy: Thuyết trình, phân tích khi dạy nội dung các quy định về trình tự thủ tục bồi thường * Học Học trên lớp - Ghi chép, quan sát sile
3.1.1.Thông báo thu hồi	01				01	02		
3.1.2. Lập phương án bồi thường	01				01	02		
3.1.3. Phê duyệt phương án bồi thường và ra quyết định thu hồi đất.	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Trả lời câu hỏi Học ở nhà Đọc trước tài liệu chính số 1 tr 193, 257 tài liệu tham khảo số 2 trang 26 và tài liệu tham khảo số 2,3... Chuẩn bị bài, làm việc nhóm theo hướng dẫn giảng viên.
3.2. Quy định về tổ chức thực hiện bồi thường	04				04	08	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy Trình bày các quy định về tổ chức thực hiện bồi thường khi nhà nước thu hồi đất cụ thể: Cơ quan tổ chức thực hiện trình tự, thủ tục bồi thường Kinh phí thực hiện bồi thường; Thời hạn thực hiện bồi thường; Chi trả bồi thường -Giao bài tập về nội dung: Thực hiện bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. - Thông báo thời gian gian nộp: sau 1 tuần kể từ khi giao bài. *Phương pháp dạy: - Thuyết trình, phân tích khi giảng dạy về các cơ quan thực hiện thủ tục bồi thường - Diễn giảng, ví dụ chứng minh khi giảng dạy về kinh phí, thời hạn và chi trả bồi thường *Học Học trên lớp - Ghi chép, quan sát sile - Thảo luận về chi phí bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. - Trả lời câu hỏi
3.2.1. Cơ quan tổ chức thực hiện trình tự, thủ tục bồi thường	01				01	02		
3.2.2. Kinh phí thực hiện bồi thường	01				01	02		
3.2.3. Thời hạn thực hiện bồi thường	01				01	02		
3.2.4. Chi trả bồi thường	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở nhà Đọc trước tài liệu chính số 1 tr 257 và tài liệu tham khảo 1 tr 26,37,57 và tài liệu tham khảo số 2,3. Chuẩn bị bài, làm việc nhóm theo hướng dẫn giảng viên.
Bài tập	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: Các câu hỏi bài tập liên quan đến kinh phí thực hiện bồi thường . thời hạn bồi thường và chi phí bồi thường * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình gợi mở * Học: Học ở lớp: - Ghi chép, lắng nghe - Nhận xét, làm bài tập nộp theo yêu cầu giảng viên. Học ở nhà: Đọc tài liệu theo hướng dẫn giảng viên
Thảo luận			03		03	06	A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: Các câu hỏi thảo luận liên quan đến qui định về trình tự thủ tục bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình gợi mở * Học: Học ở lớp: - Ghi chép, lắng nghe - Nhận xét, thảo luận trả lời theo yêu cầu giảng viên. Học ở nhà: Đọc tài liệu theo hướng dẫn giảng viên

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 4. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ KHIẾU NẠI, TỔ CÁO TRONG BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT	08	01	02		11	22		
4.1. Những vấn đề chung về khiếu nại, tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất	03				03	06	A1.1 A1.4 A1.5 A2	*Dạy Trình bày những vấn đề chung về khiếu nại tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất *Phương pháp dạy: Thuyết trình, phân tích khi dạy nội dung các loại khiếu nại tố cáo khi nhà nước thu hồi đất, nguyên nhân và hậu quả của khiếu nại tố cáo *Học Học trên lớp - Ghi chép, quan sát sile - Thảo luận các loại khiếu nại tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. - Trả lời câu hỏi Học ở nhà Làm bài tập và trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của giảng viên. Thảo luận nhóm Đọc trước tài liệu chính số 1 tr370, tài liệu tham khảo 1 trang 94,98 và tài liệu tham khảo số 2,3,4.
4.1.1. Các loại khiếu nại, tố cáo điển hình trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất	01				01	02		
4.1.2. Nguyên nhân của khiếu nại tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	01				01	02		
4.1.3.Hậu quả của khiếu nại, tố cáo trong bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.2. Nội dung pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất	05				05	10	A1.1 A1.4 A1.5 A2	*Dạy - Nội dung của pháp luật về giải quyết khiếu nại tố cáo khi nhà nước thu hồi đất.cụ thể: - Mục đích ý nghĩa của việc giải quyết khiếu nại tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. - Các quy định về giải quyết khiếu nại trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. - Các quy định về giải quyết tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. *Phương pháp dạy: - Thuyết trình , phân tích khi giảng dạy nội dung về giải quyết khiếu nại tố cáo khi nhà nước thu hồi đất - Nêu câu hỏi, đặt vấn đề, diễn giảng lấy ví dụ. *Học Học trên lớp - Ghi chép, quan sát sile - Thảo luận các nội dung về giải quyết khiếu nại tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. - Trả lời câu hỏi Học ở nhà Làm bài tập và trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của giảng viên. Thảo luận nhóm Đọc trước tài liệu chính số 1 tr 401 và tài liệu tham khảo số 1,2,3,4.
4.2.1. Mục đích của việc giải quyết khiếu nại tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	01				01	02		
4.2.2.Ý nghĩa của việc giải quyết khiếu nại tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	01				01	02		
4.2.3.Nguyên tắc giải quyết khiếu nại tố cáo	01				01	02		
4.2.4.Các quy định về giải quyết khiếu nại trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	01				01	02		
4.2.5.Các quy định về giải quyết tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Bài tập		01			01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: Các câu hỏi bài tập liên quan đến các qui định về giải quyết khiếu nại và tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình gợi mở * Học: Học ở lớp: - Ghi chép, lắng nghe - Nhận xét, làm bài tập nộp theo yêu cầu giảng viên. Học ở nhà: Đọc tài liệu theo hướng dẫn giảng viên
Thảo luận			02		02	04	A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: Các câu hỏi thảo luận liên quan mục đích ý nghĩa và nguyên tắc trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình gợi mở * Học: Học ở lớp: - Ghi chép, lắng nghe - Nhận xét, thảo luận trả lời, theo yêu cầu giảng viên. Học ở nhà: Đọc tài liệu theo hướng dẫn giảng viên
Kiểm tra				01	01	02	A1.1	
Cộng	30	05	09	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần			
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT					
1.1	Các khái niệm về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất	x	x		
1.2	Lịch sử hình thành và phát triển chế định bồi thường khi nhà nước thu hồi đất	x	x	x	x
CHƯƠNG 2. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT					
2.1	Những quy định chung về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất	x	x	x	x
2.2	Nội dung pháp luật về bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT					
3.1	Các quy định về rình tự, thủ tục bồi thường	x	x	x	
3.2	Quy định về tổ chức thực hiện bồi thường	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT					
4.1	Những vấn đề chung về khiếu nại, tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất	x	x	x	x
4.2	Nội dung pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	40	CĐR1,2,3	20
		A1.2	Thảo luận	40	CĐR1,2,3,4	
		A1.3	Bài tập	20	CĐR1,2,3,4	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	80	CĐR1,2,	20
		A1.5	Thái độ	20	CĐR3,4	
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3,4.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày và giải thích được các khái niệm về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. Trình bày tổng quát được quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. Các vấn đề pháp lý và quy trình thủ tục khi nhà nước thu hồi đất	30%
Hiểu	Phân biệt được các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại Phân biệt được sự khác nhau giữa bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.	20%
Áp dụng	Vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống liên quan đến vấn đề pháp lý về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	20%
Phân tích	Phân tích được các quy định bồi thường về đất và bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất Hệ thống và phân tích các loại đơn khiếu nại, tố cáo trong việc bồi thường khi nhà nước thu hồi đất Phân tích được các quy định bồi thường về đất và bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất Phân tích được các nguyên nhân phát sinh khiếu nại tố cáo về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất Hệ thống và phân tích các loại đơn khiếu nại, tố cáo trong việc bồi thường khi nhà nước thu hồi đất	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Chuẩn hóa	Nắm vững các vấn đề pháp lý về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. Nắm vững các vấn đề pháp lý về trình tự thủ tục khi nhà nước thu hồi đất Nắm vững các vấn đề pháp lý về khiếu nại, tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	10%

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học xong chương 1,2,3,4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức:		
Phân tích	Phân tích được các quy định bồi thường về đất và bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất Hệ thống và phân tích các loại đơn khiếu nại, tố cáo trong việc bồi thường khi nhà nước thu hồi đất Phân tích được các quy định bồi thường về đất và bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất Phân tích được các nguyên nhân phát sinh khiếu nại tố cáo về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất	30%
Đánh giá	So sánh đất nông nghiệp với đất phi nông nghiệp khi nhà nước bồi thường và thu hồi đất Bình luận được các loại khiếu nại, tố cáo điển hình trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất Bình luận được quy trình thủ tục khi nhà nước bồi thường thu hồi đất. Đưa ra các ý kiến về việc chi trả kinh phí trong việc bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	30%
Về kỹ năng:		
Vận dụng	Vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống liên quan đến vấn đề pháp lý về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	20%
Chuẩn hóa	Nắm vững các vấn đề pháp lý về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. Nắm vững các vấn đề pháp lý về trình tự thủ tục khi nhà nước thu hồi đất Nắm vững các vấn đề pháp lý về khiếu nại, tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	10%
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn liên quan đến pháp luật về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	10%

A1.3. Bài tập được đánh giá sau khi học xong chương 2,3,4.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày và giải thích được các khái niệm về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. Trình bày tổng quát được quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.. Các vấn đề pháp lý và quy trình thủ tục khi nhà nước thu hồi đất	30%
Hiểu	Phân biệt được sự khác nhau giữa bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Các vấn đề pháp lý trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất	30%

Áp dụng	Vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống liên quan đến vấn đề pháp lý về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	40%

A1.4 và A1.5. Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3,4

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các kiến nội dung cơ bản của Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại	30%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30%
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể liên quan đến Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại.	30%
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	10%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày và giải thích được các khái niệm về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất về hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất và vấn đề tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Trình bày tổng quát được quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. Trình bày được những quy định chung về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất: đối tượng bồi thường, phạm vi bồi thường, điều kiện bồi thường, nguyên tắc bồi thường. Xác định được nội dung cụ thể pháp luật về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất với đất, đất ở, đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp. Trình bày được các vấn đề pháp lý và quy trình thủ tục khi nhà nước thu hồi đất: thông báo thu hồi, lập phương án bồi thường, phê duyệt phương án bồi thường và ra quyết định thu hồi đất, quy định về tổ chức thực hiện bồi thường. Xác định được các loại khiếu nại tố cáo điển hình. Xác định các qui định về giải quyết, khiếu nại tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	30%
Hiểu	Phân biệt được sự khác nhau giữa bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Phân biệt được sự khác nhau giữa khiếu nại và tố cáo trong bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. Phân biệt được đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp.	30%
Áp dụng	Vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống liên quan đến vấn đề pháp lý về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.	20%
Phân tích	Phân tích được các quy định bồi thường về đất và bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	Hệ thống và phân tích các loại đơn khiếu nại, tố cáo trong việc bồi thường khi nhà nước thu hồi đất Phân tích được các quy định bồi thường về đất và bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất Phân tích được các nguyên nhân phát sinh khiếu nại tố cáo về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất Hệ thống và phân tích các loại đơn khiếu nại, tố cáo trong việc bồi thường khi nhà nước thu hồi đất	

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
- + Tiếng Việt: **Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh**
- + Tiếng Anh: **Inspection law complaints and denunciations**
- Mã học phần: LCPL136
- Số tín chỉ: 03
- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học
- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật
- Học phần học trước: Luật môi trường
- Học phần song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết
- + Nghe giảng lý thuyết: 32 tiết
- + Bài tập: 00 tiết
- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 12 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Học phần Pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành đào tạo đại học luật chính quy. Học phần nghiên cứu về bảo vệ môi trường bằng pháp luật trong hoạt động kinh doanh, bao gồm: các vấn đề lý luận về pháp luật môi trường trong kinh doanh; những nội dung liên quan đến các công cụ kinh tế và vai trò của nó đối với hoạt động kinh doanh và quản lý đối với hoạt động kinh doanh; các vấn đề của pháp luật môi trường trong các lĩnh vực kinh doanh cụ thể như hoạt động sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, xuất nhập khẩu, trồng trọt, chăn nuôi, du lịch và các hoạt động dịch vụ khác. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những vấn đề lý luận về pháp luật môi trường trong kinh doanh và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.
MT2	Hệ thống hóa các quy định của pháp luật và vận dụng các kiến thức pháp lý về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh vào thực tế; tham gia vào các hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh.
MT3	Có năng lực thu thập, đánh giá, áp dụng pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh. Xác định rõ trách nhiệm của bản thân trong bảo vệ môi trường khi tiến hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	- Trình bày được những vấn đề cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh như: các công cụ kinh tế và vai trò của nó đối với hoạt động kinh doanh và quản lý đối với hoạt động kinh doanh; các vấn đề của pháp luật môi trường trong các lĩnh vực kinh doanh cụ thể như hoạt động sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, xuất nhập khẩu, trồng trọt, chăn nuôi, du lịch và các hoạt động dịch vụ khác.	2.1.4 2.1.5 2.2.2	IT

	CĐR2	- Phân tích, đánh giá được các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh	2.2.1 2.2.2	
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Sử dụng các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh để giải quyết được các tình huống trong học tập cũng như hoạt động nghề nghiệp.	2.3.2 2.3.3 2.3.4	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR4	Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi giải quyết tình huống pháp luật.	2.3.1	IT
	CĐR5	Đề xuất biện pháp giải quyết những tình huống pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh.	2.3.4	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Đại học Luật Hà Nội (2013), *Tập bài giảng Pháp luật môi trường trong kinh doanh*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
2. Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật Môi trường*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2020), *Luật bảo vệ môi trường*
2. Quốc hội (2017), *Luật Lâm nghiệp*.
3. Quốc hội (2017), *Luật thủy sản*.
4. Quốc hội (2014), *Luật xây dựng*

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HĐN	KTr	Tổng			Tự học (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG TRONG KINH DOANH VÀ CÔNG CỤ KINH TẾ TRONG QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	05		02		07	14	A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày các nội dung về quan hệ giữa hoạt động kinh doanh và vấn đề môi trường, bảo vệ môi trường trong kinh doanh, pháp luật môi trường trong kinh doanh. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung lý luận về pháp luật môi trường trong kinh doanh * Học Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: + Đọc trước TLC 1 chương 1 + Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung chương 2.
1.1. Lý luận về pháp luật môi trường trong kinh doanh	03				03	06		
1.1.1. Quan hệ giữa hoạt động kinh doanh và vấn đề môi trường	01				01	02		
1.1.2. Bảo vệ môi trường trong kinh doanh	01				01	02		
1.1.3. Pháp luật môi trường trong kinh doanh	01				01	02		
1.2. Công cụ kinh tế trong quản lý và bảo vệ môi trường	02				02	04	A1.1 A1.3	* Dạy: - Trình bày các nội dung về tác động của việc áp dụng công cụ kinh tế đối với kinh doanh và quản lý môi trường trong kinh
1.2.1. Tác động của việc áp dụng công cụ kinh tế đối với kinh doanh	01				01	02	A1.4 A1.5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
và quản lí môi trường trong kinh doanh							A2	doanh, công cụ kinh tế trong quản lí và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về công cụ kinh tế trong quản lí và bảo vệ môi trường. *Học Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép. - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học. Học ở nhà: + Đọc trước: TLC 1 chương 2 + Chuẩn bị bài tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung chương 2.
1.2.2. Công cụ kinh tế trong quản lí và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam	01				01	02		
Thảo luận			02		02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm. - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận áp dụng để làm rõ mối quan hệ giữa bảo vệ môi trường với hoạt động sản xuất kinh doanh; vai trò của pháp luật môi trường và các công cụ kinh tế với bảo vệ môi trường.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								*Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. - Thảo luận làm rõ mối quan hệ giữa bảo vệ môi trường với hoạt động sản xuất kinh doanh; vai trò của pháp luật môi trường và các công cụ kinh tế với bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 2. PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP	06		03		09	18		
2.1. Pháp luật môi trường về biến đổi khí hậu	03				03	06	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về mối quan hệ giữa hoạt động sản xuất kinh doanh với biến đổi khí hậu, pháp luật môi trường về sự thích nghi và ứng phó biến đổi khí hậu do các hoạt động kinh doanh. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về mối quan hệ giữa hoạt động sản xuất kinh doanh với biến đổi khí hậu, pháp luật môi trường về sự
2.1.1. Mối quan hệ giữa hoạt động sản xuất kinh doanh với biến đổi khí hậu	01				01	02		
2.1.2. Pháp luật môi trường về sự thích nghi và ứng phó biến đổi khí hậu do các hoạt động kinh doanh	02				02	04		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								thích nghi và ứng phó biến đổi khí hậu do các hoạt động kinh doanh. *Học Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: + Đọc trước - TLC 1 chương 3 - TLTK 1 chương VII - Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.2. Pháp luật môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp	03				03	06	A1.1	* Dạy: - Trình bày các nội dung về hoạt động công nghiệp và những ảnh hưởng đến môi trường, nội dung của pháp luật môi trường trong sản xuất công nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về hoạt động công nghiệp và những ảnh hưởng đến môi trường, nội dung của pháp luật môi trường trong sản xuất công nghiệp. *Học Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học
2.2.1. Hoạt động công nghiệp và những ảnh hưởng đến môi trường	01				01	02	A1.2 A1.3 A1.4	
2.2.2. Nội dung của pháp luật môi trường trong sản xuất công nghiệp	02				02	04	A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			Tự học (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: - Đọc trước - TLC 1 chương 4 - TLTK 1 chương V - Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Đọc trước nội dung chương 3.
Thảo luận			03		03	06	A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm. - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận áp dụng để làm rõ vai trò của pháp luật đối với hoạt động biến đổi khí hậu trong hoạt động kinh doanh và pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp. *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. - Thảo luận làm rõ vai trò của pháp luật đối với hoạt động biến đổi khí hậu trong hoạt động kinh doanh và pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp. *Bài đánh giá

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			Tự học (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 3. PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG NÔNG, LÂM, NGƯ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG	11		03		14	28		
3.1. Pháp luật môi trường trong hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp	08				08	16	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về pháp luật môi trường trong hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về pháp luật môi trường trong hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp. * Học Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1 chương 5
3.1.1. Hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp và ảnh hưởng của nó đến môi trường	02				02	04		
3.1.2. Pháp luật môi trường trong hoạt động nông nghiệp	02				02	04		
3.1.3. Pháp luật môi trường trong hoạt động lâm nghiệp	02				02	04		
3.1.4. Pháp luật môi trường trong hoạt động ngư nghiệp	02				02	04		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			Tự học (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- TLC 2: chương VII (trang 219-242), chương VIII (trang 243-273), chương IX (trang 275-300) - TLTK 1 chương V - TLTK 2 chương I (Điều 9) - TLTK 3 chương I (Điều 7); chương II + Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung chương 4.
3.2. Pháp luật môi trường trong hoạt động xây dựng	03				03	06	A1.1	* Dạy: - Trình bày các nội dung về pháp luật môi trường trong hoạt động xây dựng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về pháp luật môi trường trong hoạt động xây dựng. * Học Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1 chương 6 - TLTK 1 chương V - TLTK 4 chương 1 (Điều 12)
3.2.1. Hoạt động xây dựng và ảnh hưởng của nó đến môi trường	01				01	02	A1.2 A1.3 A1.4	
3.2.2. Nội dung cơ bản của pháp luật môi trường trong hoạt động xây dựng	02				02	04	A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung chương 4.
Thảo luận			03		03	06	A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm. - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận áp dụng để xác định sự tác động của hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp, hoạt động xây dựng đến môi trường; vai trò, nội dung của pháp luật đối với việc bảo vệ môi trường trong hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp, hoạt động xây dựng. *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. - Thảo luận: xác định sự tác động của hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp, hoạt động xây dựng đến môi trường; vai trò, nội dung của pháp luật đối với việc bảo vệ môi trường trong hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp, hoạt động xây dựng. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 4. PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU	06		02		08	16		
4.1. Pháp luật môi trường trong hoạt động giao thông vận tải	03				03	06	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về pháp luật môi trường trong hoạt động giao thông vận tải - Giao bài tập: * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về pháp luật môi trường trong hoạt động giao thông vận tải * Học Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1 chương 7 - TLTK 1 chương V + Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
4.1.1. Hoạt động giao thông vận tải ảnh hưởng của nó đến môi trường	01				01	02		
4.1.2. Nội dung cơ bản của pháp luật môi trường trong hoạt động giao thông vận tải	02				02	04		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.2. Pháp luật môi trường trong hoạt động xuất, nhập khẩu	03				03	06	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về pháp luật môi trường trong hoạt động xuất, nhập khẩu. - Giao bài tập: * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về pháp luật môi trường trong hoạt động xuất, nhập khẩu. * Học Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1 chương 8 - TLTK 1 chương V + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung chương 5.
4.2.1. Hoạt động xuất, nhập khẩu và ảnh hưởng của nó đến môi trường	01				01	02		
4.2.2. Nội dung cơ bản của pháp luật môi trường trong hoạt động xuất, nhập khẩu	02				02	04		
Thảo luận			02		02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm. - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận áp dụng để xác định sự tác động của hoạt động giao thông vận tải, xuất nhập khẩu đến môi trường; vai trò, nội dung của pháp luật đối với việc bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông vận tải, xuất nhập khẩu. *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. - Thảo luận: xác định sự tác động của hoạt động giao thông vận tải, xuất nhập khẩu đến môi trường; vai trò, nội dung của pháp luật đối với việc bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông vận tải, xuất nhập khẩu. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 5. PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ KHÁC	04		02		06	12		
5.1. Pháp luật môi trường trong hoạt động du lịch	02				02	04	A1.1 A1.2	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.1.1. Hoạt động du lịch và ảnh hưởng của nó đến môi trường	01				01	02	A1.4 A1.5	- Trình bày các nội dung về pháp luật môi trường trong hoạt động du lịch.
5.1.2. Nội dung cơ bản của pháp luật môi trường trong hoạt động du lịch	01				01	02	A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về pháp luật môi trường trong hoạt động du lịch. * Học Học ở lớp: - Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1 chương 9 - TLTK 1 chương V + Chuẩn bị bài, tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
5.2. Pháp luật môi trường trong hoạt động kinh doanh dịch vụ khác	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.3	* Dạy: - Trình bày nội dung về pháp luật môi trường trong hoạt động kinh doanh dịch vụ khác.
5.2.1. Một số hoạt động kinh doanh dịch vụ có ảnh hưởng tới môi trường	01				01	02	A1.4 A1.5	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình, phát vấn trao đổi áp dụng trong giảng dạy nội dung về pháp luật môi trường trong hoạt động kinh doanh dịch vụ khác.
5.2.2. Nội dung của pháp luật môi trường trong một số hoạt động kinh doanh dịch vụ khác	01				01	02	A2	* Học Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nghe giảng, ghi chép - Trả lời câu hỏi, nhận xét về nội dung học - Nêu câu hỏi/ý kiến cá nhân về bài học. Học ở nhà: +Đọc trước: - TLC 1 chương 10 - TLTK 1 chương V + Chuẩn bị bài, tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
Thảo luận			02		02	04		*Dạy: - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm. - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận áp dụng xác định sự tác động của hoạt động du lịch, hoạt động kinh doanh dịch vụ đến môi trường; vai trò, nội dung của pháp luật đối với việc bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch và một số hoạt động kinh doanh dịch vụ khác. *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. - Thảo luận về sự tác động của hoạt động du lịch, hoạt động kinh doanh dịch vụ đến môi trường; vai trò, nội dung của

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			Tự học (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								pháp luật đối với việc bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch và một số hoạt động kinh doanh dịch vụ khác. <i>*Bài đánh giá</i> - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
Kiểm tra				01	01	02	A1.1	
Cộng	32		12	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG TRONG KINH DOANH VÀ CÔNG CỤ KINH TẾ TRONG QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG						
1.1.	Lý luận về pháp luật môi trường trong kinh doanh	x				
1.2.	Công cụ kinh tế trong quản lý và bảo vệ môi trường	x	x		x	
CHƯƠNG 2. PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP						
2.1.	Pháp luật môi trường về biến đổi khí hậu	x	x	x		x
2.2.	Pháp luật môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 3. PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG NÔNG, LÂM, NGƯ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG						
3.1.	Pháp luật môi trường trong hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp	x	x	x		x

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
3.2.	Pháp luật môi trường trong hoạt động xây dựng	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU						
4.1.	Pháp luật môi trường trong hoạt động giao thông vận tải	x	x	x		x
4.2.	Pháp luật môi trường trong hoạt động xuất, nhập khẩu	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 5. PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ KHÁC						
5.1.	Pháp luật môi trường trong hoạt động du lịch	x	x	x		x
5.2.	Pháp luật môi trường trong hoạt động kinh doanh dịch vụ khác	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận;
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/06/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70%	CDR1,2,3	20
		A1.2	Bài tập	30%	CDR1,2,3,5	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	40%	CDR1,2,3,4,5	20

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
		A1.4	Chuyên cần	40%	CĐR4,5	
		A1.5	Thái độ học tập	20%		
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CĐR1,2,3	60

Trong đó:

A1.1 Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các quy định cơ bản của pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.	30%
Hiểu	Xác định, sắp xếp các quy định của pháp luật theo từng nội dung về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.	30%
Phân tích	Phân tích các nội dung của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.	40%

A1.2 - Bài tập đánh giá sau khi học xong học phần (bài tập về nhà)

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được những vấn đề lý luận về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.	30%
Hiểu	Khái quát hóa được các tác động của hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ đối với môi trường, nội dung của pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.	30%
Phân tích	Phân tích được các nội dung pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.	40%

A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Khái quát hóa được các tác động của hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ đối với môi trường, nội dung của pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.	30%
Phân tích	Phân tích nội dung pháp luật	20%
Đánh giá	Bình luận về nội dung pháp luật, thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.	10%

Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học để tìm kiếm các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong các hoạt động; xác định nội dung và phân loại thành từng nhóm vấn đề để áp dụng vào tình huống cụ thể.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về pháp luật bảo vệ môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của Việt Nam.	20%

A1.4 và A1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lĩnh hội được các kiến thức về pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	30%
Cởi mở	- Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.	30%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân về những kiến thức pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã lĩnh hội trong quá trình học tập.	20%
Hình thành quan điểm	Tổng hợp, sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được những vấn đề cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh như: các công cụ kinh tế và vai trò của nó đối với hoạt động kinh doanh và quản lý đối với hoạt động kinh doanh; các vấn đề của pháp luật môi trường trong các lĩnh vực kinh doanh cụ thể như hoạt động sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, xuất nhập khẩu, trồng trọt, chăn nuôi, du lịch và các hoạt động dịch vụ khác.	30%
Hiểu	Giải thích được những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn bảo vệ môi trường trong kinh doanh; các công cụ kinh tế và vai trò của nó đối với hoạt động kinh doanh và quản lý đối với hoạt động kinh doanh; nội dung của pháp luật môi trường trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh cụ thể.	30%
Phân tích	Phân tích mối quan hệ giữa bảo vệ môi trường và hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ; vai trò của pháp luật đối với bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ.	40%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Tội phạm học**

+ Tiếng Anh: **Criminology**

- Mã học phần: LCPL137

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý luận về Nhà nước và Pháp luật

- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành:

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Bài tập: 05 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 09 tiết

+ Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Tội phạm học là học phần chuyên ngành luật, trong chương trình đào tạo đối với hệ vừa làm vừa học nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tội phạm học: khái niệm, nhiệm vụ; mối liên hệ giữa các ngành khoa học khác; phương pháp nghiên cứu của tội phạm học và quá trình hình thành, phát triển của tội phạm học. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tình hình tội phạm, nguyên nhân của tội phạm, nhân thân người phạm tội, dự báo tội phạm, phòng ngừa tội phạm và một số nội dung liên quan khác. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những vấn đề cơ bản về tội phạm học như: khái niệm; nhiệm vụ; mối liên hệ giữa tội phạm học với các ngành khoa học khác; các phương pháp nghiên cứu của tội phạm học và quá trình hình thành, phát triển của tội phạm học. - Những vấn đề cơ bản về tình hình tội phạm; nguyên nhân của tội phạm, nhân thân người phạm tội, dự báo tội phạm, phòng ngừa tội phạm. - Vận dụng những kiến thức đã học để phân biệt giữa tội phạm học với các ngành khoa học có liên quan.
MT2	- Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các tình huống cụ thể trong thực tiễn.
MT3	- Có năng lực nhận xét, đánh giá và đưa ra kết luận về các tình huống liên quan đến tội phạm trong thực tiễn. - Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân trong những quan hệ pháp luật hình sự cụ thể.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về tội phạm học như: khái niệm; nhiệm vụ; mối liên hệ giữa tội phạm học với các ngành khoa học khác; các phương pháp nghiên cứu của tội phạm học và quá trình hình thành, phát triển của tội phạm học.	2.1.1	ITU
		Phân tích được những vấn đề cơ bản về tình hình tội phạm; nguyên nhân của tội phạm, nhân thân người phạm tội, dự báo tội phạm, phòng ngừa tội phạm.	2.1.2	IT

	CĐR2	Áp dụng những kiến thức đã học để phân biệt tội phạm học với các ngành khoa học có liên quan như: khoa học luật hình sự, khoa học tổ tụng hình sự, tâm lý học, xã hội học...	2.1.3	IT
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	Tìm kiếm thành thạo các văn bản pháp luật và đánh giá được các quy định của pháp luật có liên quan đến tội phạm học	2.2.1	ITU
		Sử dụng những kiến thức đã học để xây dựng được hệ thống căn cứ pháp lý nhằm giải quyết các bài tập tình huống.	2.2.2	IT
	CĐR4	Kết hợp các kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá để giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2.2.4	IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR5	Giải quyết được các tình huống thực tiễn và đề xuất được các biện pháp phòng ngừa tội phạm.	2.3.1	IT
	CĐR6	Xác định trách nhiệm pháp lý của bản thân trong những quan hệ pháp luật cụ thể.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Dương Tuyết Miên (2013), *Tội phạm học đương đại*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
2. Võ Khánh Vinh (2012), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA TỘI PHẠM HỌC	04		01		05	10		
1.1.Khái niệm, đối tượng nghiên cứu của tội phạm học	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần tội phạm học - Trình bày và phân tích các nội dung về khái niệm, đối tượng nghiên cứu của tội phạm học; mối liên hệ giữa tội phạm học và các ngành khoa học có liên quan. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đối tượng nghiên cứu của tội phạm học; mối liên hệ giữa tội phạm học và các ngành khoa học có liên quan. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm, đối tượng nghiên cứu của tội phạm học; mối liên hệ giữa tội phạm học và các ngành khoa học có liên quan. - Nêu câu hỏi về nội dung giảng viên giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 07 – 26 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 2, trang 07 - 38.
1.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
1.1.2. Đối tượng nghiên cứu	0.5				0.5	01		
1.1.3. Tội phạm học và các ngành khoa học có liên quan	01				01	02		
1.2. Phương pháp nghiên cứu của tội phạm học	02				02	04	A1.2 A1.3	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.2.1. Phương pháp nghiên cứu tổng quát	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	- Trình bày và phân tích các nội dung về các phương pháp nghiên cứu của tội phạm học. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các phương pháp nghiên cứu của tội phạm học. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các phương pháp nghiên cứu của tội phạm học. - Nêu câu hỏi về nội dung giảng viên giảng dạy. - Thảo luận nhóm và phân tích các nội dung về các phương pháp nghiên cứu của tội phạm học. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 71 – 98 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 2, trang 07 - 38.
1.2.2. Các phương pháp nghiên cứu cụ thể	01				01	02		
Thảo luận			01		01	02		
CHƯƠNG 2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TỘI PHẠM HỌC	05		02		07	14		
2.1. Trường phái tội phạm học cổ điển	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về các trường phái, quan điểm tội phạm học cổ điển. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các trường phái, quan điểm tội phạm học cổ điển. * Học: Học ở lớp:
2.1.1. Quan điểm của Cesare Beccaria	01				01	02		
2.1.2. Quan điểm của Jeremy Bentham	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các trường phái, quan điểm tội phạm học cổ điển. - Nêu câu hỏi về nội dung giảng viên giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 34 – 38 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1, trang 48 - 54 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 2, trang 39 - 90
2.2. Các thuyết sinh học	01				01	01	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về các thuyết sinh học trong tội phạm học. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các thuyết sinh học trong tội phạm học. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các thuyết sinh học trong tội phạm học. - Nêu câu hỏi về nội dung giảng viên giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 39 – 48 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1, trang 55 - 92 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 2, trang 39 - 90
2.2.1. Thuyết sinh học thời kì đầu	0.5				0.5	01		
2.2.2. Một số thuyết sinh học khác	0.5				0.5	01		
2.3. Các thuyết tâm lí	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về các thuyết tâm lí trong tội phạm học. * Phương pháp dạy:
2.3.1. Thuyết phân tâm học	0.5				0.5	01		
2.3.2. Thuyết bất chước	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các thuyết tâm lí trong tội phạm học. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các thuyết tâm lí trong tội phạm học. - Nêu câu hỏi về nội dung giảng viên giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 49 – 51 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1, trang 92 - 103 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 2, trang 39 - 90
2.4. Các thuyết xã hội học	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về các thuyết xã hội học trong tội phạm học. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các thuyết xã hội học trong tội phạm học. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các thuyết xã hội học trong tội phạm học. - Nêu câu hỏi về nội dung giảng viên giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 51 – 70 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1, trang 104 - 130 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 2, trang 39 - 90
2.4.1. Thuyết rối loạn tổ chức xã hội	0.5				0.5	01		
2.4.2. Thuyết học lại từ xã hội	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Thảo luận			02		02	04	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận nội dung về trường phái tội phạm học cổ điển và các quan điểm, học thuyết trong tội phạm học. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung trường phái tội phạm học cổ điển và các quan điểm, học thuyết trong tội phạm học. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được ưu điểm, nhược điểm của các trường phái tội phạm học cổ điển và các quan điểm, học thuyết trong tội phạm học.
Chương 3. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM	04	02	01		07	14		
3.1. Những vấn đề chung về tình hình tội phạm	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về các khái niệm, đặc điểm, phân loại tình hình tội phạm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm, phân loại tình hình tội phạm. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm, đặc điểm, phân loại tình hình tội phạm. - Nêu câu hỏi về nội dung giảng viên giảng dạy. Học ở nhà:
3.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
3.1.2. Đặc điểm								
3.1.3. Phân loại	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 99 - 111 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1, trang 170 - 174
3.2. Thực trạng và diễn biến của tội phạm	03				03	06	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về thực trạng của tội phạm xét về mức độ và tính chất; diễn biến của tội phạm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về thực trạng của tội phạm xét về mức độ và tính chất; diễn biến của tội phạm. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về thực trạng của tội phạm xét về mức độ và tính chất; diễn biến của tội phạm. - Nêu câu hỏi về nội dung giảng viên giảng dạy. - Thảo luận nhóm và phân tích các nội dung về thực trạng của tội phạm xét về mức độ và tính chất; diễn biến của tội phạm. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 112 - 124 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 2, trang 91 – 134.
3.2.1. Thực trạng của tội phạm xét về mức độ	01				01	02		
3.2.2. Thực trạng của tội phạm xét về tính chất	01				01	02		
3.3.3. Diễn biến của tội phạm	01				01	02		
Thảo luận			01		01	02		
Bài tập		02			02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để đánh giá thực trạng và diễn biến của tội phạm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								* Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và đánh giá được thực trạng và diễn biến của tội phạm.
Chương 4. NGUYÊN NHÂN CỦA TỘI PHẠM	05	01	01		07	14		
4.1. Khái niệm và phân loại nguyên nhân của tội phạm	0.5				0.5	01	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về khái niệm, phân loại nguyên nhân của tội phạm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, phân loại nguyên nhân của tội phạm. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm, phân loại nguyên nhân của tội phạm. - Nêu câu hỏi về nội dung giảng viên giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 128 - 130 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1, trang 202 – 204.
4.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
4.1.2. Phân loại								
4.2. Nguyên nhân từ môi trường sống	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về nguyên nhân từ phía môi trường sống của tội phạm. * Phương pháp dạy:
4.2.1. Môi trường gia đình	0.5				0.5	01		
4.2.2. Môi trường trường học	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.2.3. Môi trường nơi cá nhân làm việc, cư trú	0.5				0.5	01		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nguyên nhân từ phía môi trường sống của tội phạm. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về nguyên nhân từ phía môi trường sống của tội phạm. - Nêu câu hỏi về nội dung giảng viên giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 131 - 137 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1, trang 205 – 210.
4.2.4. Môi trường xã hội vĩ mô	0.5				0.5	01		
4.3. Tình huống và vai trò của tình huống trong cơ chế hình thành hành vi phạm tội	1.5				1.5	03	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về khái niệm tình huống, phân loại tình huống và đánh giá vai trò của tình huống trong cơ chế hình thành hành vi phạm tội. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm tình huống, phân loại tình huống và đánh giá vai trò của tình huống trong cơ chế hình thành hành vi phạm tội. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm tình huống, phân loại tình huống và đánh giá vai trò của tình huống trong cơ chế hình thành hành vi phạm tội. - Nêu câu hỏi về nội dung giảng viên giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 139 - 141
4.3.1. Khái niệm, phân loại tình huống	0.5				0.5	01		
4.3.2. Vai trò của tình huống trong cơ chế hình thành hành vi phạm tội	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr			
							- Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1, trang 213 – 217.
4.4. Vai trò của nạn nhân của tội phạm trong cơ chế hình thành hành vi phạm tội	01				01	02 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích, đánh giá vai trò của nạn nhân trong cơ chế hình thành hành vi phạm tội. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đánh giá vai trò của nạn nhân trong cơ chế hình thành hành vi phạm tội. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về đánh giá vai trò của nạn nhân trong cơ chế hình thành hành vi phạm tội. - Nêu câu hỏi về nội dung giảng viên giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 141 - 145
Thảo luận			01		01	02 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận nội dung về nguyên nhân của tội phạm và đánh giá vai trò của tình huống, vai trò của nạn nhân trong cơ chế hình thành hành vi phạm tội. * Phương pháp dạy: - Phương pháp hướng dẫn và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nguyên nhân của tội phạm và đánh giá vai trò của tình huống, vai trò của nạn nhân trong cơ chế hình thành hành vi phạm tội. * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được nguyên nhân của tội phạm và đánh giá vai trò của tình huống, vai trò của nạn nhân trong cơ chế hình thành hành vi phạm tội.
Bài tập		01			01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để phân tích nguyên nhân của tội phạm và vai trò của nạn nhân. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được nguyên nhân của tội phạm và vai trò của nạn nhân.
Chương 5. NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI	04		02		06	12		
5.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về khái niệm và ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội. * Học: Học ở lớp:
5.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
5.1.2. Ý nghĩa	0.5				0.5	01		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm và ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội. - Nêu câu hỏi về nội dung giảng viên giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 145 - 151 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 2, trang 179 – 206.
5.2. Đặc điểm nhân thân người phạm tội	03				03	06	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về đặc điểm nhân thân người phạm tội. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đặc điểm nhân thân người phạm tội. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về đặc điểm nhân thân người phạm tội. - Nêu câu hỏi về nội dung giảng viên giảng dạy. - - Thảo luận nhóm và phân tích các nội dung về đặc điểm nhân thân người phạm tội. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 154 - 159 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 2, trang 179 – 206.
5.2.1. Nhóm đặc điểm sinh học	01				01	02		
5.2.2. Nhóm đặc điểm tâm lí	01				01	02		
5.2.3. Nhóm đặc điểm xã hội	01				01	02		
Thảo luận			02		02	04		
Chương 6. DỰ BÁO TỘI PHẠM	04		01		05	10		
6.1. Khái niệm và các căn cứ dự báo tội phạm	01				01	02	A1.3 A1.4	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)				Tự học (giờ)			
	LT	BT	TL, HDN	KTr				Tổng
6.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01	A1.5 A2	- Trình bày và phân tích các nội dung về khái niệm và các căn cứ dự báo tội phạm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và các căn cứ dự báo tội phạm. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm và các căn cứ dự báo tội phạm. - Nêu câu hỏi về nội dung giảng viên giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, trang 249 - 252 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 2, trang 227 – 242.
6.1.2. Các căn cứ dự báo tội phạm	0.5				0.5	01		
6.2. Các phương pháp dự báo tội phạm	03				03	06	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về các phương pháp dự báo tội phạm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các phương pháp dự báo tội phạm. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các phương pháp dự báo tội phạm. - Nêu câu hỏi về nội dung giảng viên giảng dạy. - Thảo luận nhóm và phân tích các nội dung về các phương pháp dự báo tội phạm. Học ở nhà:
6.2.1. Phương pháp ngoại suy	01				01	02		
6.2.2. Phương pháp mô hình hóa	01				01	02		
6.2.3. Phương pháp chuyên gia	01				01	02		
Thảo luận			01		01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, trang 252 - 261 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 2, trang 227 – 242.
Chương 7. PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM	04	02	01	01	08	16		
7.1. Khái niệm, mục đích của phòng ngừa tội phạm	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về khái niệm và mục đích của phòng ngừa tội phạm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và mục đích của phòng ngừa tội phạm. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm và mục đích của phòng ngừa tội phạm. - Nêu câu hỏi về nội dung giảng viên giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 189 - 205 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1, trang 219 – 221.
7.1.1. Khái niệm	0.5				0.5	01		
7.1.2. Mục đích	0.5				0.5	01		
7.2. Các nguyên tắc phòng ngừa tội phạm	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về các nguyên tắc phòng ngừa tội phạm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các nguyên tắc phòng ngừa tội phạm. * Học: Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các nguyên tắc phòng ngừa tội phạm. - Nêu câu hỏi về nội dung giảng viên giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 205 - 215 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1, trang 222 - 224.
7.3. Các biện pháp phòng ngừa tội phạm	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các nội dung về các biện pháp phòng ngừa tội phạm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các biện pháp phòng ngừa tội phạm. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về các biện pháp phòng ngừa tội phạm. - Nêu câu hỏi về nội dung giảng viên giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, trang 205 - 215 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1, trang 228 - 230.
7.3.1. Các biện pháp phòng ngừa tội phạm cơ bản – gián tiếp	01				01	02		
7.3.2. Các biện pháp phòng ngừa tội phạm thứ cấp – trực tiếp	01				01	02		
Thảo luận			01		01	02	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận nội dung về các nguyên tắc và biện pháp phòng ngừa tội phạm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp hướng dẫn và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về các nguyên tắc và biện pháp phòng ngừa tội phạm. * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các biện pháp phòng ngừa tội phạm.
Bài tập		02			02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để phân tích biện pháp nhằm phòng ngừa tội phạm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được biện pháp nhằm phòng ngừa tội phạm.
Kiểm tra				01	01	02	A1.4	
Cộng	30	05	09	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA TỘI PHẠM HỌC							
1.1	Khái niệm, đối tượng nghiên cứu của tội phạm học	x	X		X	x	x
1.2	Phương pháp nghiên cứu của tội phạm học	x	X	x		x	
CHƯƠNG 2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TỘI PHẠM HỌC							

STT	Nội dung	CĐR của học phần					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6
2.1	Trường phái tội phạm học cổ điển	x	X	x			
2.2	Các thuyết sinh học	x	x	x	X	x	x
2.3	Các thuyết tâm lí	x	X	x	X	x	x
2.4	Các thuyết xã hội học	x	X				
CHƯƠNG 3. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM							
3.1	Những vấn đề chung về tình hình tội phạm	x	X	x		x	x
3.2	Thực trạng và diễn biến của tội phạm	x	X	x	X	x	x
CHƯƠNG 4. NGUYÊN NHÂN CỦA TỘI PHẠM							
4.1	Khái niệm và phân loại nguyên nhân của tội phạm	x	X	x		x	x
4.2	Nguyên nhân từ môi trường sống	x	X	x	X	x	x
4.3	Tình huống và vai trò của tình huống trong cơ chế hình thành hành vi phạm tội	x	X	x		x	
4.4	Vai trò của nạn nhân trong cơ chế hình thành hành vi phạm tội	x	X	x	X	x	x
CHƯƠNG 5. NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI							
5.1	Khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội	x	X	x	X		x
5.2	Đặc điểm nhân thân người phạm tội	x	X	x	X	x	x
CHƯƠNG 6. DỰ BÁO TỘI PHẠM							
6.1	Khái niệm và các căn cứ dự báo tội phạm	x	X				
6.2	Các phương pháp dự báo tội phạm	x	X				
CHƯƠNG 7. PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM							
7.1	Khái niệm, mục đích của phòng ngừa tội phạm	x	X				
7.2	Các nguyên tắc phòng ngừa tội phạm	x	X				
7.3	Các biện pháp phòng ngừa tội phạm	x	X				

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng bài, nghe hướng dẫn học tập tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Bài tập tình huống: Tham gia thảo luận nhóm và hoàn thành các bài tập được giao;
- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;

- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập tình huống	40	CĐR1,2,3,4	20
		A1.2	Thảo luận nhóm	40	CĐR1,2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	80	CĐR1,2,3,4	20
		A1.5	Thái độ học tập	20	CĐR5,6	
		Tổng		100%		
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4	60
Tổng					60%	

Trong đó:

A1.1 – Bài tập tình huống được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Xác định được đối tượng nghiên cứu của tội phạm học; - Định nghĩa được khái niệm về tội phạm học;	30%

	- Xác định được mối quan hệ giữa tội phạm học và các ngành khoa học liên quan; - Phân loại được tình hình tội phạm, nguyên nhân của tội phạm.	
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về tình hình tội phạm, nguyên nhân của tội phạm và phòng ngừa tội phạm; - Lập bảng đánh giá về thực trạng và diễn biến của tội phạm; - Đánh giá được nguyên nhân của tội phạm; - Xác định chính xác các biện pháp phòng ngừa tội phạm.	30%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để đánh giá thực trạng và diễn biến của tội phạm, từ đó đưa ra nhận xét. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lí luận để đưa ra các biện pháp phòng ngừa tội phạm.	40%

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức:		
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về tội phạm học: khái niệm, phương pháp nghiên cứu; quá trình hình thành và phát triển tội phạm học; - Xây dựng mối liên hệ của tội phạm học với các ngành khoa học như khoa học luật hình sự, khoa học luật tố tụng hình sự, tâm lí học,...; - Lập biểu đồ đánh giá thực trạng và diễn biến của tội phạm.	20%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về thực trạng của tội phạm; - Cho ý kiến nhận xét về diễn biến của tội phạm và các nguyên nhân xuất phát từ phía người phạm tội; - So sánh vai trò của tình huống và vai trò của nạn nhân trong cơ chế hình thành hành vi phạm tội; - Đánh giá các biện pháp áp dụng để phòng ngừa tội phạm.	30%
Về kỹ năng:		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học để lập biểu đồ thực trạng tội phạm. - Xây dựng các căn cứ pháp lí để đánh giá diễn biến của tội phạm và đưa ra các biện pháp nhằm phòng ngừa tội phạm.	30%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về tình hình tội phạm và nguyên nhân của tội phạm. - Nắm vững các kiến thức về dự báo tội phạm và các biện pháp phòng ngừa tội phạm.	10%
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn về tội phạm học.	10%

A1.3 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các nội dung cơ bản của tội phạm học;	30%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập; Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	20%
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết; Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể liên quan đến đánh giá tình hình tội phạm và đề xuất biện pháp phòng ngừa.	30%
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể; So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20%

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Xác định được đối tượng nghiên cứu của tội phạm học; - Định nghĩa được khái niệm tội phạm học; - Xác định được các phương pháp nghiên cứu trong tội phạm học; - Liệt kê các trường phái tội phạm học cổ điển, các quan điểm, học thuyết về tội phạm học.	20%
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về quá trình hình thành và phát triển tội phạm học; - So sánh tội phạm học với các ngành khoa học có liên quan; - Nhận định được thực trạng và diễn biến của tội phạm.	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để lập biểu đồ đánh giá về thực trạng tội phạm. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để nhận định, lý giải về diễn biến của tội phạm.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề tình hình tội phạm, nguyên nhân của tội phạm; dự báo tội phạm; - Phân biệt vai trò của tình huống với vai trò của nạn nhân trong cơ chế hình thành hành vi phạm tội; - Lý giải các nguyên nhân xuất phát từ phía người phạm tội.	15%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề thực trạng và diễn biến của tội phạm; - Đưa ra các ý kiến về diễn biến tội phạm và các biện pháp phòng ngừa tội phạm.	15%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về tình hình tội phạm và nguyên nhân của tội phạm. - Nắm vững các kiến thức về dự báo tội phạm và các biện pháp phòng ngừa tội phạm.	10%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Xác định được đối tượng nghiên cứu của tội phạm học; - Định nghĩa được khái niệm tội phạm học; - Xác định được các phương pháp nghiên cứu trong tội phạm học; - Liệt kê các trường phái tội phạm học cổ điển, các quan điểm, học thuyết về tội phạm học.	20%
Hiểu	- Khái quát hóa các vấn đề tình hình tội phạm, nguyên nhân của tội phạm; dự báo tội phạm; phòng ngừa tội phạm; - Lập biểu đồ đánh giá thực trạng và diễn biến của tội phạm; - Lấy ví dụ về các nguyên nhân dẫn đến tội phạm; - So sánh tội phạm học với các ngành khoa học có liên quan - Nhận định được các nội dung liên quan đến tội phạm học.	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để lập biểu đồ đánh giá về thực trạng tội phạm. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lí luận để nhận định, lý giải về diễn biến của tội phạm. - Chứng minh vai trò của tình huống và của nạn nhân trong cơ chế hình thành hành vi phạm tội.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề tình hình tội phạm, nguyên nhân của tội phạm; dự báo tội phạm; - Phân biệt vai trò của tình huống với vai trò của nạn nhân trong cơ chế hình thành hành vi phạm tội; - Lý giải các nguyên nhân xuất phát từ phía người phạm tội.	20%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề thực trạng và diễn biến của tội phạm; - Đưa ra các ý kiến về diễn biến tội phạm và các biện pháp phòng ngừa tội phạm.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt:

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Luật Kinh doanh bất động sản

Real estate business law

LCPL138

03

Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
□ Bắt buộc	□ Tự chọn	□ Bắt buộc	□ Tự chọn	□ Bắt buộc	☒ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:

- Học phần học trước:

- Học phần song hành:

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:

+ Bài tập:

Lý luận nhà nước và pháp luật

Luật Dân sự 1, Luật Đất đai

45 tiết

23 tiết

07 tiết

- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 14 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Luật Kinh doanh bất động sản là môn kiến thức ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thị trường bất động sản và pháp luật kinh doanh bất động sản: lịch sử, khái niệm, đặc điểm, các yếu tố cấu thành. Môn học cũng cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản: nội dung quản lý nhà nước, nguyên tắc, điều kiện, phạm vi kinh doanh,...; hợp đồng kinh doanh bất động sản và hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản: khái niệm, đặc điểm, phân loại, các quy định chung và quy định cụ thể. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những tình huống pháp luật kinh doanh bất động sản trong thực tiễn.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những kiến thức cơ bản về thị trường bất động sản và pháp luật kinh doanh bất động sản: lịch sử, khái niệm, đặc điểm, các yếu tố cấu thành. - Những kiến thức cơ bản về kinh doanh bất động sản, kinh doanh dịch vụ bất động sản: khái niệm, đặc điểm, phân loại, nguyên tắc, điều kiện, phạm vi kinh doanh,...; hợp đồng kinh doanh bất động sản và hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản: khái niệm, đặc điểm, phân loại, các quy định chung về hợp đồng và quy định cụ thể đối với từng loại hợp đồng. - Vận dụng những kiến thức đã học để phân tích và đánh giá các quy định pháp luật kinh doanh bất động sản. - Nắm vững và áp dụng những kiến thức đã học để giải quyết những tình huống pháp luật kinh doanh bất động sản trong thực tiễn.
MT2	- Có khả năng tìm kiếm các văn bản pháp luật kinh doanh bất động sản và đánh giá được các quy định của pháp luật kinh doanh bất động sản. - Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các tình huống cụ thể trong thực tiễn.
MT3	- Có năng lực nhận xét, đánh giá và đưa ra kết luận về các tình huống thực tiễn. - Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân trong những quan hệ pháp luật kinh doanh bất động sản cụ thể.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về thị trường bất động sản và pháp luật kinh doanh bất động sản: khái quát sự ra đời, khái niệm, đặc điểm, các yếu tố cấu thành; quan điểm, định hướng phát triển.	2.1.1	ITU
		Phân tích những vấn đề cơ bản về kinh doanh bất động sản, kinh doanh dịch vụ bất động sản và hợp đồng kinh doanh bất động sản, hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản.	2.1.2	IT
	CDR2	Áp dụng những kiến thức đã học để phân tích và đánh giá các quy định pháp luật kinh doanh bất động sản và đánh giá các tình huống cụ thể về pháp luật kinh doanh bất động sản	2.1.3	ITU
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	Tìm kiếm thành thạo các văn bản pháp luật về kinh doanh bất động sản và đánh giá được các quy định của pháp luật kinh doanh bất động sản	2.2.1	TU
		Sử dụng các văn bản pháp luật về kinh doanh bất động sản để xây dựng được hệ thống căn cứ pháp lý nhằm giải quyết các bài tập tình huống.	2.2.2	IT
	CDR4	Kết hợp các kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá để giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2.2.4	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	Giải quyết được các tình huống thực tiễn và đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật kinh doanh bất động sản	2.3.1	ITU
	CDR6	Xác định trách nhiệm pháp lý của bản thân trong những quan hệ pháp luật kinh doanh bất động sản cụ thể.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Đặng Hoàng Mai (2016), *Pháp luật về kinh doanh bất động sản*, NXB. Xây dựng.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2014), *Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014*.

2. Chính phủ (2015), *Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản*.

3. Bộ Xây dựng (2016), *Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch*

bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản.

4. Ngân hàng nhà nước Việt Nam, *Thông tư số 07/2015/TT-NHNN ngày 25/06/2015 quy định về bảo lãnh ngân hàng.*

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN VÀ PHÁP LUẬT KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN	04		02		06	12		
1.1. Tổng quan thị trường bất động sản	02				02	04	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần. - Trình bày vấn đề chung về thị trường bất động sản: sự ra đời thị trường bất động sản; khái niệm và đặc điểm; các yếu tố cấu thành thị trường bất động sản như cung – cầu, giá cả * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung: tổng quan thị trường bất động sản. * Học:
1.1.1. Khái quát về sự ra đời thị trường bất động sản	01				01	02		
1.1.2. Khái niệm và đặc điểm thị trường bất động sản								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.1.3. Các yếu tố cấu thành thị trường bất động sản	01				01	02		Học ở lớp - Nghe giảng. - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Chương 1.
1.1.4. Quan điểm và định hướng phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam								
1.2. Tổng quan pháp luật kinh doanh bất động sản	02				02	04	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung cơ bản về pháp luật kinh doanh bất động sản: khái niệm và đặc điểm; lịch sử hình thành và phát triển; các yếu tố chi phối; nguồn luật điều chỉnh. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung tổng quan pháp luật kinh doanh bất động sản. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Chương 1.
1.2.1. Khái niệm và đặc điểm	01				01	02		
1.2.2. Lịch sử hình thành và phát triển	01				01	02		
1.2.3. Các yếu tố chi phối								
1.2.4. Nguồn luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh bất động sản								
Thảo luận			02		02	04	A1.2 A1.3 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: khái niệm, đặc điểm, các yếu tố cấu thành thị trường bất động sản; khái niệm, đặc điểm và các yếu tố chi phối pháp luật kinh doanh bất động sản.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								* Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về tổng quan về thị trường bất động sản và pháp luật kinh doanh bất động sản. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các nguyên tắc, điều kiện và phạm vi kinh doanh bất động sản.
CHƯƠNG 2. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN	05	02	03		10	20		
2.1. Quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày về nội dung về quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản: chính sách và trách nhiệm quản lý. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh bất động sản. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Chương 2. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Chương V.
2.1.1. Chính sách của Nhà nước đối với đầu tư kinh doanh bất động sản	01				01	02		
2.1.2. Trách nhiệm quản lý Nhà nước trong kinh doanh bất động sản								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.2. Nguyên tắc, điều kiện và phạm vi của hoạt động kinh doanh bất động sản	04				04	08	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày về nội dung về nguyên tắc, điều kiện và phạm vi kinh doanh bất động sản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nguyên tắc, điều kiện và phạm vi kinh doanh bất động sản. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Chương 2. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Điều 4, 5; Mục 1 Chương 2. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, Chương 2.
2.2.1. Nguyên tắc kinh doanh bất động sản	01				01	02		
2.2.2. Điều kiện kinh doanh bất động sản	02				02	04		
2.2.3. Phạm vi kinh doanh bất động sản	01				01	02		
Thảo luận			03		03	06	A1.2 A1.3 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: chính sách và trách nhiệm quản lý nhà nước trong kinh doanh bất động sản; nguyên tắc, điều kiện, phạm vi kinh doanh bất động sản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về chính sách và trách nhiệm quản lý nhà nước trong kinh doanh bất động sản; nguyên tắc, điều kiện, phạm vi kinh doanh bất động sản. * Học:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được cácnguyên tắc, điều kiện và phạm vi kinh doanh bất động sản.
Bài tập		02			02	04	A1.1 A1.3 A1.5	* Dạy: - Đưa ra các tình huống cụ thể để xác định điều kiện và phạm vi kinh doanh bất động sản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được điều kiện và phạm vi kinh doanh bất động sản.
CHƯƠNG 3. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ KINH DOANH QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ KINH DOANH NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TRÊN ĐẤT	05	03	04		12	24		
3.1. Những vấn đề pháp lý về kinh doanh quyền sử dụng đất	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Trình bày những nội dung cơ bản về kinh doanh quyền sử dụng đất: khái niệm và đặc điểm; nội dung các quy định về kinh doanh quyền sử dụng đất. * Phương pháp dạy:
3.1.1. Khái niệm và đặc điểm	01				01	02	A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
3.1.2. Nội dung các quy định về kinh doanh quyền sử dụng đất	01				01	02		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung những vấn đề pháp lý về kinh doanh quyền sử dụng đất. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Chương 3. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Mục 5 Chương 2, Chương 3.
3.2. Những vấn đề pháp lý về kinh doanh nhà, công trình xây dựng	03				03	06	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày những nội dung cơ bản về kinh doanh nhà, công trình xây dựng: khái niệm và phân loại nhà, công trình xây dựng; khái niệm và đặc điểm kinh doanh nhà, công trình xây dựng; nội dung các quy định về kinh doanh nhà, công trình xây dựng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung những vấn đề pháp lý về kinh doanh nhà, công trình xây dựng * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Chương 3.
3.2.1. Khái niệm và phân loại nhà, công trình xây dựng	01				01	02		
3.2.2. Khái niệm, đặc điểm kinh doanh nhà, công trình xây dựng								
3.2.3. Nội dung các quy định về kinh doanh nhà, công trình xây dựng	02				02	04		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Mục 2, 3 Chương 2; Chương 3. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, Mục 3 Chương 2. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 4.
Thảo luận			04		04	08	A1.2 A1.3 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: quy định của pháp luật về kinh doanh nhà, công trình xây dựng có sẵn và nhà, công trình xây dựng hình thành trong tương lai. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về quy định của pháp luật về kinh doanh nhà, công trình xây dựng. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các quy định của pháp luật về kinh doanh nhà, công trình xây dựng có sẵn và nhà, công trình xây dựng hình thành trong tương lai.
Bài tập		03			03	06	A1.1 A1.3 A1.5	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể về kinh doanh nhà, công trình xây dựng có sẵn và nhà, công trình xây dựng hình thành trong tương lai. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								* Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được quy định của pháp luật về kinh doanh nhà, công trình xây dựng có sẵn và nhà, công trình xây dựng hình thành trong tương lai.
CHƯƠNG 4. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ KINH DOANH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN	05	01	03		09	18		
4.1. Khái quát về kinh doanh dịch vụ bất động sản	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày khái quát về kinh doanh dịch vụ bất động sản: Khái niệm, đặc điểm, phân loại. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung: Khái niệm, đặc điểm, phân loại kinh doanh dịch vụ bất động sản * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Chương 4.
4.1.1. Khái niệm	01				01	02		
4.1.2. Đặc điểm								
4.1.3. Phân loại								
4.2. Nội dung các quy định về kinh doanh dịch vụ bất động sản	04				04	08	A1.1 A1.2 A1.3	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
4.2.1. Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	- Trình bày nội dung các quy định về kinh doanh dịch vụ bất động sản: môi giới, tư vấn, quản lý, sàn giao dịch. - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để phân tích các quy định về kinh doanh dịch vụ bất động sản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các quy định về kinh doanh dịch vụ bất động sản. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Chương 4. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Chương 4. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 3, Điều 24, 26.
4.2.2. Kinh doanh dịch vụ tư vấn bất động sản	01				01	02		
4.2.3. Kinh doanh dịch vụ quản lý bất động sản	01				01	02		
4.2.4. Kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	01				01	02		
Thảo luận			03		03	06	A1.2 A1.3 A1.5	* Dạy: - Thảo luận nội dung kinh doanh dịch vụ bất động sản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về quy định của pháp luật về kinh doanh dịch vụ bất động sản. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. - Thảo luận và phân biệt được 4 dịch vụ bất động sản: môi giới, tư vấn, quản lý và sàn giao dịch.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Thảo luận, phân tích và đánh giá được các quy định của pháp luật về kinh doanh dịch vụ bất động sản
Bài tập		01			01	02	A1.1 A1.3 A1.5	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể về kinh doanh dịch vụ bất động sản: dịch vụ môi giới, dịch vụ tư vấn, dịch vụ quản lý và sàn giao dịch bất động sản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Phân tích và xác định được quy định của pháp luật về kinh doanh dịch vụ môi giới, dịch vụ tư vấn, dịch vụ quản lý, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.
CHƯƠNG 5. PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG TRONG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN	04	01	02		07	14		
5.1. Những vấn đề pháp lý về hợp đồng kinh doanh bất động sản	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về hợp đồng kinh doanh bất động sản: khái niệm, đặc điểm, phân loại, quy định chung và quy định cụ thể về hợp đồng kinh doanh bất động sản. * Phương pháp dạy:
5.1.1. Khái niệm và đặc điểm	01				01	02		
5.1.2. Phân loại								
5.1.3. Quy định chung về hợp đồng kinh doanh bất động sản	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
5.1.4. Quy định cụ thể về hợp đồng kinh doanh bất động sản								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung các vấn đề pháp lý về hợp đồng kinh doanh bất động sản. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Chương 5. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Điều 17, 18.
5.2. Những vấn đề pháp lý về hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản	02				02	04	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản: khái niệm, đặc điểm, phân loại, pháp luật. - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để phân tích các quy định về hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung các vấn đề pháp lý về hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Chương 5. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Điều 61.
5.2.1. Khái niệm và đặc điểm	01				01	02		
5.2.2. Phân loại								
5.2.3. Quy định chung về hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản	01				01	02		
5.2.4. Quy định cụ thể về hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Thảo luận			02				A1.2 A1.3 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: các quy định của pháp luật về hợp đồng kinh doanh bất động sản và hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản: hình thức, nội dung của hợp đồng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về hợp đồng kinh doanh bất động sản và hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích các quy định về hình thức và các nội dung bắt buộc của hợp đồng kinh doanh bất động sản và hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản.
Bài tập		01					A1.1 A1.3 A1.5	* Dạy: - Đưa ra các tình huống cụ thể để xác định các loại hợp đồng kinh doanh bất động sản và hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản; xác định các yêu cầu về hình thức và nội dung của hợp đồng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Thảo luận, phân tích và xác định được các yêu cầu về hình thức và nội dung của hợp đồng kinh doanh bất động sản và hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản.
Kiểm tra				01	01	02	A1.4	
Cộng	23	07	14	1	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN VÀ PHÁP LUẬT KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN							
1.1	Tổng quan thị trường bất động sản	x					
1.2	Tổng quan pháp luật kinh doanh bất động sản	x					
CHƯƠNG 2. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN							
2.1	Quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản	x	x	x	x	x	
2.2	Nguyên tắc, điều kiện và phạm vi của hoạt động kinh doanh bất động sản	x	x	x	x	x	
CHƯƠNG 3. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ KINH DOANH QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ KINH DOANH NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TRÊN ĐẤT							
3.1	Những vấn đề pháp lý về kinh doanh quyền sử dụng đất	x	x	x	x	x	x
3.2	Những vấn đề pháp lý về kinh doanh nhà, công trình xây dựng	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 4. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ KINH DOANH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN							
4.1	Khái quát về kinh doanh dịch vụ bất động sản	x	x	x	x	x	x
4.2	Nội dung các quy định về kinh doanh dịch vụ bất động sản	x	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 5. PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG TRONG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN							

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
5.1	Những vấn đề pháp lý về hợp đồng kinh doanh bất động sản	x	x	x	x	x	x
5.2	Những vấn đề pháp lý về hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập tình huống	40	CDR1,2,3,4	20
		A1.2	Thảo luận nhóm	40	CDR1,2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	80	CDR1,2,3,4	20
		A1.5	Thái độ học tập	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		
Tổng					40%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4	60

Tổng	60%

Trong đó:

A1.1 – Bài tập tình huống được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Liệt kê được các nguyên tắc, điều kiện và phạm vi kinh doanh bất động sản. - Trình bày được các nội dung về kinh doanh nhà, công trình xây dựng có sẵn và kinh doanh nhà, công trình xây dựng hình thành trong tương lai: chủ thể, điều kiện kinh doanh, các loại nhà và công trình xây dựng được kinh doanh. - Trình bày được các nội dung về kinh doanh quyền sử dụng đất: chủ thể, điều kiện để kinh doanh quyền sử dụng đất - Trình bày được các nội dung về hợp đồng kinh doanh bất động sản và hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản: khái niệm, đặc điểm, các yêu cầu về hình thức và yêu cầu về nội dung.	30%
Phân tích	- So sánh được kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản. - So sánh được hợp đồng kinh doanh bất động sản và hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản. - Phân tích các nội dung về kinh doanh bất động sản: điều kiện kinh doanh, chủ thể được phép kinh doanh, các loại bất động sản được kinh doanh. - Phân tích các yêu cầu về hình thức và nội dung của hợp đồng kinh doanh bất động sản và hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản.	30%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về tội phạm và hình phạt để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lí luận để giải quyết bài tập tình huống về kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản.	40%

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức:		
Nhớ	- Tổng quan được các kiến thức về thị trường bất động sản (sự ra đời, đặc điểm, các yếu tố cấu thành) và pháp luật kinh doanh bất động sản (khái niệm, đặc điểm, lịch sử, các yếu tố chi phối, nguồn luật điều chỉnh). - Trình bày được chính sách và trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản; chính sách và trách nhiệm quản lý nhà nước trong kinh doanh bất động sản; nguyên tắc, điều kiện, phạm vi kinh doanh bất động sản.	20%
Phân tích	- Phân tích nội dung về kinh doanh quyền sử dụng đất và kinh doanh nhà, công trình xây dựng trên đất: khái niệm, đặc điểm, chủ thể kinh doanh, điều kiện kinh doanh	20%

	- Phân tích nội dung về kinh doanh dịch vụ bất động sản: dịch vụ môi giới, dịch vụ tư vấn, dịch vụ quản lý, sàn giao dịch bất động sản. - Phân tích nội dung về hợp đồng kinh doanh bất động sản và hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản: khái niệm, đặc điểm, phân loại, quy định chung và quy định cụ thể về từng loại hợp đồng.	
Áp dụng	Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết được các tình huống cụ thể có liên quan đến luật kinh doanh bất động sản.	20%
Về kỹ năng:		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học để giải quyết các tình huống thực tiễn - Xây dựng các căn cứ pháp lý để giải quyết các tình huống thực tiễn về kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản. - Nắm vững các kiến thức về hợp đồng kinh doanh bất động sản và hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản	10%
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn.	10%

A1.3 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Câu thị	Lắng nghe, nhận thức được các kiến nội dung cơ bản của Luật hình sự	20%
Cởi mở	- Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. - Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30%
Đưa ra thái độ	- Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. - Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật kinh doanh bất động sản	30%
Hình thành quan điểm	- Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể - So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20%

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Xác định được các yếu tố cấu thành thị trường bất động sản và các yếu tố chi phối pháp luật kinh doanh bất động sản. - Xác định được các loại bất động sản được phép đưa vào kinh doanh và các loại dịch vụ bất động sản.	20%
Hiểu	- So sánh được kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản. - So sánh được hợp đồng kinh doanh bất động sản và hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản.	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lí luận để giải quyết bài tập tình huống.	20%
Phân tích	- Phân tích nội dung của pháp luật về kinh doanh quyền sử dụng đất, kinh doanh nhà ở, công trình xây dựng trên đất: chủ thể kinh doanh, đối tượng kinh doanh. - Phân tích những vấn đề pháp lý về kinh doanh dịch vụ bất động sản: môi giới, tư vấn, quản lý và sàn giao dịch bất động sản: khái niệm, đặc điểm, phân loại, quy định cụ thể về từng loại dịch vụ. - Phân tích nội dung của hợp đồng kinh doanh bất động sản và hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản: hình thức và nội dung.	25%
Đánh giá	- So sánh pháp luật kinh doanh bất động sản năm 2006 và Luật kinh doanh bất động sản năm 2014. - Bình luận các quy định về kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai.	15%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong toàn bộ học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung những nội dung cơ bản về luật kinh doanh bất động sản: khái niệm, đặc điểm, các yếu tố chi phối, lịch sử và định hướng phát triển thị trường bất động sản và pháp luật kinh doanh bất động sản. - Trình bày quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản	10%
Hiểu	- Nhận định chính xác các hoạt động kinh doanh bất động sản và hoạt động kinh doanh dịch vụ bất động sản và các văn bản pháp luật điều chỉnh. - Tóm tắt được các nội dung cơ bản của hợp đồng kinh doanh bất động sản và hợp đồng kinh doanh bất động sản.	20%
Áp dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học để giải quyết được các tình huống cụ thể có liên quan đến luật kinh doanh bất động sản.	30%
Phân tích	- Phân tích các quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản: các loại bất động sản được kinh doanh, các chủ thể được kinh doanh bất động sản, điều kiện kinh doanh bất động sản, nguyên tắc và phạm vi kinh doanh. - Phân biệt được kinh doanh bất động sản có sẵn và kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai. - Phân tích các quy định của pháp luật về kinh doanh dịch vụ bất động sản: các dịch vụ bất động sản, điều kiện kinh doanh từng loại dịch vụ, chủ thể được phép kinh doanh; nội dung của các dịch vụ kinh doanh bất động sản. - Phân tích các quy định hợp đồng kinh doanh bất động sản và hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản: khái niệm, đặc điểm, yêu cầu về hình thức và yêu cầu về nội dung của từng loại hợp đồng.	30%
Đánh giá	- Đưa ra ý kiến về các quy định liên quan đến kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản. - Tổng hợp các quy định của pháp luật liên quan đến kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ **Tiếng Việt:**

+ Tiếng Anh:

- Mã học phần:

- Số tín chỉ:

- Đối tượng học:

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Luật Xây dựng và nhà ở

Building law and housing law

LCPL139

03

Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		
	Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức ngành	☐ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp

☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết:	Lý luận nhà nước và pháp luật
- Học phần học trước:	Luật Đất đai
- Học phần song hành:	
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:	45 tiết
+ Nghe giảng lý thuyết:	31 tiết
+ Bài tập:	04 tiết
+ Thảo luận, hoạt động nhóm:	09 tiết
+ Kiểm tra:	01 tiết
- Thời gian tự học:	90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Luật xây dựng và nhà ở là môn học chuyên ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chính sách pháp luật của nhà nước về xây dựng, về nhà ở như: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật Xây dựng và Luật nhà ở; các nội dung quản lý nhà nước về xây dựng: ban hành tiêu chuẩn, kỹ thuật, cấp, thu hồi giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận, kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo..., pháp luật về quy hoạch xây dựng: đối tượng, phân loại, nội dung quy hoạch; quy định về cấp giấy phép xây dựng: đối tượng, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục,...; các nội dung quản lý nhà nước về nhà ở: quản lý, điều tra, thống kê, đào tạo,..., các quy định về sở hữu nhà ở: khái niệm, đối tượng sở hữu, giấy chứng nhận..., phát triển nhà ở: mục đích, yêu cầu, hình thức, nội dung; các giao dịch về nhà ở: mua bán, cho thuê, tặng cho, đổi, thừa kế. Trên cơ sở đó, người học vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết tình huống thực tiễn về Luật Xây dựng và nhà ở.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những vấn đề cơ bản về Luật xây dựng: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh; các nội dung quản lý nhà nước về xây dựng: ban hành tiêu chuẩn, kỹ thuật, cấp, thu hồi giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận, kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo..., pháp luật về quy hoạch xây dựng: đối tượng, phân

	loại, nội dung quy hoạch; quy định về cấp giấy phép xây dựng: đối tượng, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục,... - Những vấn đề cơ bản về Luật nhà ở: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh; nội dung quản lý nhà nước về nhà ở: quản lý, điều tra, thống kê, đào tạo,...; các quy định về sở hữu nhà ở: khái niệm, đối tượng sở hữu, giấy chứng nhận..., phát triển nhà ở: mục đích, yêu cầu, hình thức, nội dung; các giao dịch về nhà ở: mua bán, cho thuê, tặng cho, đổi, thừa kế.
MT2	- Có khả năng tìm kiếm các văn bản pháp luật xây dựng và nhà ở và đánh giá được các quy định của pháp luật xây dựng và nhà ở. - Có kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá các tình huống cụ thể trong thực tiễn.
MT3	- Có năng lực nhận xét, đánh giá và đưa ra kết luận về các tình huống thực tiễn. - Xác định rõ trách nhiệm pháp lý của bản thân trong những quan hệ pháp luật xây dựng và nhà ở cụ thể.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về luật xây dựng và luật nhà ở: Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh; các nguyên tắc cơ bản; những hành vi bị nghiêm cấm.	2.1.1	IT
	CDR2	Phân tích được những vấn đề cơ bản về luật xây dựng: các nội dung quản lý nhà nước về xây dựng: ban hành tiêu chuẩn, kỹ thuật, cấp, thu hồi giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận, kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo..., pháp luật về quy hoạch xây dựng: đối tượng, phân loại, nội dung quy hoạch; quy định về cấp giấy phép xây dựng: đối tượng, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục,... Phân tích được những vấn đề cơ bản về luật nhà ở: nội dung quản lý nhà nước về nhà ở: quản lý, điều tra, thống kê, đào tạo,...; các quy định về sở hữu nhà ở: khái niệm, đối tượng sở hữu, giấy chứng nhận..., phát triển nhà ở: mục đích, yêu cầu, hình thức, nội dung; các giao dịch về nhà ở: mua bán, cho thuê, tặng cho, đổi, thừa kế.	2.1.2	ITU

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
	CDR2	Áp dụng những kiến thức đã học đánh giá các tình huống cụ thể liên quan đến luật xây dựng và luật nhà ở	2.1.3	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	Tìm kiếm thành thạo các văn bản pháp luật trong lĩnh vực xây dựng và nhà ở và đánh giá chất lượng của các quy định pháp luật đó	2.2.1	ITU
		Sử dụng các văn bản pháp luật xây dựng và nhà ở để xây dựng được hệ thống căn cứ pháp lý nhằm giải quyết các bài tập tình huống.	2.2.2	IT
	CDR4	Kết hợp các kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá để giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2.2.4	ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CDR5	Giải quyết được các tình huống thực tiễn và đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật xây dựng và nhà ở	2.3.1	IT
	CDR6	Xác định trách nhiệm pháp lý của bản thân trong những quan hệ pháp luật xây dựng và nhà ở cụ thể.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Bùi Mạnh Hùng, Lê Kiều (2015), *Giáo trình Pháp luật về xây dựng*, NXB. Xây dựng, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2014), *Luật Xây dựng năm 2014*, Hà Nội.
2. Quốc hội (2014), *Luật Nhà ở năm 2014*, Hà Nội.
3. Quốc hội (2018), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018*, Hà Nội.
4. Quốc hội (2018), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng năm 2020*, Hà Nội.
5. Chính phủ (2015), Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
6. Chính phủ (2021), Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng

7. Chính phủ (2015), Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

8. Bộ Xây dựng (2015), Thông tư số 1436/BXD-QLN ngày 30/06/2015 về việc thực hiện Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 và Luật Kinh doanh bất động sản số 6/2014/QH13.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
CHƯƠNG 1. LUẬT XÂY DỰNG	15	02	04		21	42		
1.1.Những quy định chung	04				04	08	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày những quy định chung của Luật xây dựng: khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh; các nguyên tắc cơ bản, điều kiện hành nghề và thực hiện hoạt động xây dựng và các hành vi bị nghiêm cấm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung: những quy định chung về luật xây dựng. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy.
1.1.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh	01				01	02		
1.1.2. Các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động xây dựng	01				01	02		
1.1.3. Điều kiện hành nghề và thực hiện hoạt động xây dựng	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.1.4. Các hành vi bị nghiêm cấm	01				01	02		Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Chương 1, 5, 8. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 1, Điều 4, 12, Chương 8. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 4, Điều 1.
1.2. Quản lý nhà nước về xây dựng	03				03	06	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về quản lý nhà nước về xây dựng: khái niệm và nội dung quản lí nhà nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quản lý nhà nước về xây dựng. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, Chương 1. - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1, Điều 160 - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 4, Điều 1
1.2.1. Khái niệm quản lý nhà nước về xây dựng	01				01	02		
1.2.2. Nội dung quản lý nhà nước về xây dựng	02				02	04		
1.3. Pháp luật về quy hoạch xây dựng	04				04	08	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung pháp luật về quy hoạch xây dựng: khái niệm, đối tượng, phân loại và nội dung quy định về từng loại quy hoạch xây dựng. * Phương pháp dạy:
1.3.1. Khái niệm về quy hoạch xây dựng	01				01	02		
1.3.2. Đối tượng phải lập quy hoạch xây dựng và phân loại quy hoạch xây dựng	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
1.3.3. Quy hoạch xây dựng vùng								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đối tượng, phân loại và nội dung quy định về từng loại quy hoạch xây dựng. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu chính 1, Chương 2, 5. - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 1, Điều 1, 3, Chương 2. - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 4, Điều 1. - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 3, Điều 28. - Nghiên cứu tài liệu tham khảo 5, Điều 7, 8, 11, 14, 17, 18, 19, Chương II.
1.3.4. Quy hoạch xây dựng đô thị	01				01	02		
1.3.5. Quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn	01				01	02		
1.4. Cấp giấy phép xây dựng	04				04	08	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung pháp luật về cấp giấy phép xây dựng: khái niệm, đối tượng, điều kiện cấp phép, trách nhiệm của các cơ quan cấp giấy phép, quyền và nghĩa vụ; thẩm quyền; trình tự,thủ tục * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về cấp giấy phép xây dựng. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1, Chương 5.
1.4.1. Khái niệm, đối tượng, điều kiện cấp giấy phép xây dựng	01				01	02		
1.4.2. Trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép xây dựng	01				01	02		
1.4.3. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép xây dựng	01				01	02		
1.4.4. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng	01				01	02		
1.4.5. Trình tự, thủ tục hồ sơ xin cấp phép xây dựng								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
								- Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 6, Chương 4.
Thảo luận			04		04	08	A1.2 A1.3 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: quản lý nhà nước về xây dựng, quy hoạch xây dựng, cấp giấy phép xây dựng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung: quản lý nhà nước về xây dựng, quy hoạch xây dựng, cấp giấy phép xây dựng. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. - Thảo luận, phân tích và đánh giá được các quy định pháp luật về quản lý nhà nước về xây dựng, quy hoạch xây dựng, cấp giấy phép xây dựng.
Bài tập		02			02	04	A1.1 A1.3 A1.5	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể về quy hoạch xây dựng và cấp phép xây dựng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận, phân tích và xác định được quy định pháp luật về quy hoạch xây dựng và cấp phép xây dựng: đối tượng, thẩm quyền và phân loại.
CHƯƠNG 2. LUẬT NHÀ Ở	16	02	05		23	46		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.1. Những quy định chung	02				02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các quy định chung về Luật nhà ở: khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh; các nguyên tắc cơ bản; các hành vi bị nghiêm cấm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh; các nguyên tắc cơ bản; các hành vi bị nghiêm cấm. * Học: <i>Học ở lớp</i> - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy. <i>Học ở nhà:</i> - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, Điều 6, 20, 33, 35, 52, 62, 68.
2.1.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh	01				01	02		
2.1.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật nhà ở	01				01	02		
2.1.3. Các hành vi bị nghiêm cấm								
2.2. Quản lý Nhà nước về Nhà ở	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về quản lý nhà nước về nhà ở: khái niệm, nội dung. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về quản lý nhà nước về nhà ở. * Học: <i>Học ở lớp</i> - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. <i>Học ở nhà:</i> - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, Chương 9. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 7, Điều 10. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 8, Mục I.
2.2.1. Khái niệm quản lý nhà nước về nhà ở	01				01	02		
2.2.2. Nội dung quản lý nhà nước về nhà ở	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.3. Sở hữu nhà ở	02				02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về sở hữu nhà ở: khái niệm, đối tượng, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức sở hữu nhà ở. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về sở hữu nhà ở. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, Chương 2. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 7, Điều 5-8.
2.3.1. Khái niệm, đối tượng sở hữu nhà ở	01				01	02		
2.3.2. Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở	01				01	02		
2.3.3. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức sở hữu nhà ở								
2.4. Phát triển Nhà ở	04				04	08	A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung pháp luật về phát triển nhà ở: mục tiêu, yêu cầu, hình thức và nội dung phát triển nhà ở; việc phát triển một số loại nhà ở cụ thể. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phát triển nhà ở. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, Chương 3. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 7, Chương 3. - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 4, Điều 2.
2.4.1. Mục tiêu, yêu cầu, hình thức và nội dung phát triển nhà ở	01				01	02		
2.4.2. Phát triển nhà ở thương mại								
2.4.3. Phát triển nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình cá nhân	01				01	02		
2.4.4. Phát triển nhà ở xã hội	01				01	02		
2.4.5. Phát triển nhà ở công vụ	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
2.5. Giao dịch về nhà ở	06				06	12	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung pháp luật về giao dịch về nhà ở: khái niệm, điều kiện; các hình thức: mua bán, cho thuê, tặng cho, đổi, thừa kế. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về giao dịch nhà ở. * Học: Học ở lớp - Lắng nghe, tiếp thu và nêu ý kiến về các nội dung giảng dạy. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu tham khảo 2, Điều 72, 73.
2.5.1. Khái niệm và điều kiện giao dịch nhà ở	01				01	02		
2.5.2. Mua bán nhà ở	01				01	02		
2.5.3. Cho thuê nhà ở	01				01	02		
2.5.4. Tặng cho nhà ở	01				01	02		
2.5.5. Đổi nhà ở	01				01	02		
2.5.6. Thừa kế nhà ở	01				01	02		
Thảo luận			05		02	04	A1.2 A1.3 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về nội dung: sở hữu nhà ở, giao dịch về nhà ở, phát triển nhà ở. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy về nội dung: sở hữu nhà ở, giao dịch về nhà ở, phát triển nhà ở. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. - Thảo luận, phân tích và đánh giá được các quy định pháp luật về sở hữu nhà ở: phân loại, đối tượng sở hữu, quyền và nghĩa vụ, cấp giấy chứng nhận và giao dịch về nhà ở: cho thuê, mua bán, tặng cho, đổi, thừa kế và phát triển nhà ở: mục đích, yêu cầu, hình thức và nội dung.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
Bài tập		02			02	04	A1.1 A1.3 A1.5	* Dạy: - Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể về sở hữu nhà ở và giao dịch về nhà ở. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Thảo luận, phân tích và xác định được quy định pháp luật về sở hữu nhà ở: phân loại, đối tượng sở hữu, quyền và nghĩa vụ, cấp giấy chứng nhận và giao dịch về nhà ở: cho thuê, mua bán, tặng cho, đổi, thừa kế.
Kiểm tra				01	01	02	A1.4	
Cộng	31	04	09	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 1. LUẬT XÂY DỰNG							
1.1	Những quy định chung	X	X		X	X	X
1.2	Quản lý nhà nước về xây dựng	X		X		X	
1.3	Pháp luật về quy hoạch xây dựng	X	X	X	X	X	X
1.4	Cấp giấy phép xây dựng	X	X	X		X	

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
CHƯƠNG 2. LUẬT NHÀ Ở							
2.1	Những quy định chung	x	x	x		x	x
2.2	Quản lý Nhà nước về Nhà ở	x	x	x	x	x	x
2.3	Sở hữu nhà ở	x	x	x	x	x	x
2.4	Phát triển nhà ở	x	x	x	x	x	x
2.5	Giao dịch về nhà ở	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài tập tình huống	40	CDR1,2,3,4	20
		A1.2	Thảo luận nhóm	40	CDR1,2,3,4	
		A1.3	Chuyên cần	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Bài kiểm tra	80	CDR1,2,3,4	20

		A1.5	Thái độ học tập	20	CDR5,6	
		Tổng		100%		
Tổng						40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CDR1,2,3,4	60
Tổng						60%

Trong đó:

A1.1 – Bài tập tình huống được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Trình bày được những kiến thức cơ bản về quy hoạch xây dựng: khái niệm, đối tượng phải lập quy hoạch, phân loại quy hoạch. - Trình bày được những kiến thức cơ bản về cấp giấy phép xây dựng: khái niệm, đối tượng, điều kiện cấp giấy phép xây dựng; thẩm quyền cấp giấy phép; quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân được cấp. - Liệt kê được trình tự lập quy hoạch xây dựng và thủ tục cấp giấy phép xây dựng - Trình bày được những vấn đề cơ bản về sở hữu nhà ở: đối tượng sở hữu, giấy chứng nhận, quyền và nghĩa vụ của chủ thể, - Liệt kê được các giao dịch về nhà ở: mua bán, cho thuê, tặng cho, đổi nhà, thừa kế.	30%
Phân tích	- So sánh nội dung quy định của pháp luật về các loại quy hoạch xây dựng. - Hệ thống hóa các đối tượng phải lập quy hoạch xây dựng và các đối tượng phải xin cấp phép xây dựng. - Hệ thống hóa các đối tượng được sở hữu nhà ở, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể. - So sánh được các giao dịch về nhà ở: mua bán, cho thuê, tặng cho, đổi nhà, thừa kế.	30%
Áp dụng	- Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết được các tình huống cụ thể có liên quan đến Luật xây dựng để giải quyết tình huống về quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựng. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết được các tình huống cụ thể có liên quan đến Luật nhà ở để giải quyết tình huống về cấp Giấy chứng nhận và các giao dịch về nhà ở	40%

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức:		

Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về Luật xây dựng: khái niệm và nội dung quản lý nhà nước về xây dựng; pháp luật về quy hoạch xây dựng (đối tượng và phân loại quy hoạch xây dựng); cấp giấy phép xây dựng: đối tượng, điều kiện, trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan nhà nước; quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức. - Hệ thống hóa các vấn đề Luật nhà ở: khái niệm và nội dung quản lý nhà nước về nhà ở; sở hữu nhà ở: phân loại, đối tượng sở hữu, quyền và nghĩa vụ, cấp giấy chứng nhận và giao dịch về nhà ở: cho thuê, mua bán, tặng cho, đổi, thừa kế; phát triển nhà ở (mục tiêu, yêu cầu, hình thức, và nội dung).	20%
Đánh giá	- Bình luận các quy định của pháp luật xây dựng về quản lý nhà nước về xây dựng, quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựng. - Bình luận các quy định của pháp luật nhà ở. - Cho ý kiến về thực tiễn áp dụng các quy định của Luật xây dựng và Luật nhà ở trên thực tế.	30%
Về kỹ năng:		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học để giải quyết các tình huống thực tiễn - Xây dựng các căn cứ pháp lý để giải quyết các tình huống thực tiễn.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về Luật xây dựng - Nắm vững các kiến thức về Luật nhà ở	20%
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn.	10%

A1.3 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các kiến thức về nội dung cơ bản của Luật xây dựng và Luật nhà ở	30%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30%
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể liên quan đến pháp luật xây dựng và luật nhà ở	20%
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20%

A1.4 - Bài kiểm tra 2 được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Xác định được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật xây dựng và luật nhà ở - Xác định được các nguyên tắc và các hành vi bị nghiêm cấm trong Luật xây dựng và Luật nhà ở.	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Liệt kê nội dung quản lý nhà nước về xây dựng và nhà ở.	
Hiểu	- Khái quát hóa những vấn đề về quy hoạch xây dựng: khái niệm, đối tượng, phân loại, cấp giấy phép xây dựng: khái niệm, đối tượng, điều kiện, thẩm quyền, quyền và nghĩa vụ của các bên; trình tự, thủ tục - Khái quát hóa những vấn đề về sở hữu nhà ở: khái niệm, phân loại, đối tượng sở hữu, quyền và nghĩa vụ, cấp giấy chứng nhận và giao dịch về nhà ở: cho thuê, mua bán, tặng cho, đổi, thừa kế; phát triển nhà ở (khái niệm, đặc điểm, mục tiêu, yêu cầu, hình thức, và nội dung).	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lí luận để giải quyết bài tập tình huống.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các quy định của pháp luật về: quy hoạch xây dựng, cấp giấy phép xây dựng; sở hữu nhà ở, phát triển nhà ở, giao dịch về nhà ở. - Lý giải ý nghĩa của việc cấp giấy phép xây dựng và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở	20%
Đánh giá	- Bình luận các quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng, cấp giấy phép xây dựng; sở hữu nhà ở, phát triển nhà ở, giao dịch về nhà ở. - Đưa ra các ý kiến về việc áp dụng Luật xây dựng và Luật nhà ở trên thực tiễn.	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong toàn bộ học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Xác định được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật xây dựng và Luật Nhà ở; - Liệt kê các nguyên tắc và các hành vi bị cấm của Luật xây dựng và Luật nhà ở. - Liệt kê các loại quy hoạch xây dựng và các đối tượng phải cấp phép xây dựng. - Liệt kê các đối tượng được sở hữu nhà ở; các trường hợp cấp giấy chứng nhận. - Xác định được các giao dịch về nhà ở: mua bán, cho thuê, tặng cho, thừa kế, đổi.	10%
Hiểu	- Khái quát hóa các đối tượng phải lập quy hoạch xây dựng. - Khái quát hóa điều kiện cấp giấy phép xây dựng; quyền và nghĩa vụ của các tổ chức được cấp giấy phép. - Khái quát hóa điều kiện cấp giấy chứng nhận; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể sở hữu nhà ở.	30%
Phân tích	- Phân tích được các quy định về thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước; thẩm quyền lập quy hoạch xây dựng. - Hệ thống hóa được các loại quy hoạch xây dựng, các loại giấy phép xây dựng và trình tự thủ tục lập quy hoạch và cấp giấy phép xây dựng.	30%

	- Phân tích các quy định về sở hữu nhà ở: khái niệm, đối tượng được sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân sở hữu nhà ở. - Phân tích các nội dung về phát triển nhà ở: nhà ở thương mại, nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ. - Phân tích các quy định về điều kiện giao dịch nhà ở: mua bán, cho thuê, tặng cho, đổi, thừa kế. - So sánh các giao dịch về nhà ở: mua bán, cho thuê, tặng cho, đổi, thừa kế.	
Áp dụng	Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học giải quyết các tình huống về quy hoạch xây dựng, cấp giấy phép xây dựng và sở hữu nhà ở, các giao dịch về nhà ở.	30%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Hợp đồng dân sự thông dụng**

+ Tiếng Anh: **Common civil contract**

- Mã học phần: LCPL140

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật.

- Học phần học trước: Luật Dân sự 1, Luật Dân sự 2.

- Học phần song hành: Chưa xác định kỳ học.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:

+ Bài tập:

+ Thảo luận, hoạt động nhóm:

45 tiết

30 tiết

05 tiết

09 tiết

- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Luật hợp đồng dân sự thông dụng là học phần chuyên ngành luật quan trọng trong chương trình đào tạo ngành Luật tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Mục tiêu học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Luật hợp đồng dân sự thông dụng: về các loại hợp đồng dân sự thông dụng như khái niệm, đặc điểm, hình thức, quyền và nghĩa vụ chung và đặc thù của các bên trong hợp đồng dân sự thông dụng. Giúp người học hiểu được nguyên tắc giao kết hợp đồng cũng như xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình đàm phán, ký kết, thực hiện, chấm dứt hợp đồng. Trên cơ sở đó, vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức về: Khái niệm, nội dung, điều kiện của giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự và hành vi pháp lý đơn phương; khái niệm, đặc điểm pháp lý, nội dung của 14 loại hợp đồng dân sự thông dụng.
MT2	Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; Kỹ năng so sánh được những vấn đề cơ bản về khái niệm, nội dung, điều kiện của giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự và hành vi pháp lý đơn phương; khái niệm, đặc điểm pháp lý, nội dung của 14 loại hợp đồng dân sự thông dụng.; Kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học về các ngành luật để giải quyết những bài tập, tình huống trên lớp và trong thực tế.
MT3	Năng lực tìm kiếm, tra cứu văn bản, tra cứu các quy định của pháp luật về hợp đồng dân sự thông dụng liên quan đến nghề nghiệp và các lĩnh vực khác của đời sống. Nhận thức được quyền và nghĩa vụ của bản thân trong các quan hệ pháp luật về thuế cụ thể.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức</i>				

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
MT1	CĐR1	Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về Luật hợp đồng dân sự thông dụng như giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự và hành vi pháp lý đơn phương; khái niệm, đặc điểm pháp lý, nội dung của 14 loại hợp đồng dân sự thông dụng.	2.1.1	ITU IT
	CĐR2	Vận dụng kiến thức đã học đã học để: - Xác định vấn đề cơ bản về Luật hợp đồng dân sự thông dụng như giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự và hành vi pháp lý đơn phương. - Phân biệt được 14 loại hợp đồng dân sự thông dụng. - Giải quyết bài tập tình huống pháp luật.	2.1.2	IT
<i>CĐR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR3	Thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực đời sống xã hội.	2.2	IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>				
MT3	CĐR4	Có khả năng tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi thảo luận, giải quyết tình huống pháp luật.	2.3.1	IT
	CĐR5	Tôn trọng pháp luật, thực hành sống, học tập và làm việc theo pháp luật.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Đinh Văn Thanh, Nguyễn Minh Tuấn (2018), *Giáo trình Luật dân sự Việt Nam*, tập 2, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Lê Đình Nghị (2011), *Giáo trình luật dân sự*, tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

- Quốc hội (2015), *Bộ Luật dân sự năm 2015*.
- Quốc hội (2020), *Luật doanh nghiệp năm 2020*.
- Quốc hội (2005), *Luật thương mại năm 2005*.

4. Quốc hội (2014), *Luật Nhà ở 2014*.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, thảo luận	KTr	Tổng			
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ GIAO DỊCH DÂN SỰ VÀ HỢP ĐỒNG DÂN SỰ	5		2		7	14		
1.1. Giao dịch dân sự	2				2	4	A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Tổng quan, giới thiệu và giải thích các khái niệm cơ bản, các nội dung chính của học phần; - Trình bày các nội dung về khái niệm và đặc điểm của giao dịch dân sự. *Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và đặc điểm của giao dịch dân sự. *Học:
1.1.1. Khái niệm	1				1	2		
1.1.2. Đặc điểm	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, BT	KTr	Tổng			
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9
								Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm, đặc điểm của giao dịch dân sự. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 110 đến trang 134. - Đọc tài liệu chính 2 Chương 2. - Đọc trước Tài liệu tham khảo 1 Điều 166, 167. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
1.2. Hợp đồng dân sự	1				1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Trình bày các nội dung về khái niệm và đặc điểm của hành vi pháp lý đơn phương. *Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm và đặc điểm của hành vi pháp lý đơn phương. *Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về khái niệm, đặc điểm của hành vi pháp lý đơn phương. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 110 đến trang 134. - Đọc tài liệu chính 2 Chương 2.
1.2.1. Khái niệm	1				1	2		
1.2.2. Đặc điểm								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, BT	KTr	Tổng			
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9
								- Đọc trước Tài liệu tham khảo 1 Mục 7. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
1.3. Phân biệt hợp đồng dân sự và hành vi pháp lý đơn phương khác	2				2	4	A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phân biệt giao dịch dân sự với các hành vi pháp lý đơn phương khác. *Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: Áp dụng khi giảng dạy nội dung tiêu chí phân biệt giao dịch dân sự với các hành vi pháp lý đơn phương khác. *Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về phân biệt giao dịch dân sự với các hành vi pháp lý đơn phương khác. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 110 đến trang 134. - Đọc trước Tài liệu tham khảo 1 Mục 7. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
Thảo luận			2		2	4	A1. 2 A1.3 A1.4 A1.5	* Dạy: - Thảo luận về nội dung về giao dịch dân sự và hành vi pháp lý đơn phương. * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, BT	KTr	Tổng			
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9
							A2	- Phương pháp thảo luận: Áp dụng khi giảng dạy về giao dịch dân sự và hành vi pháp lý đơn phương. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề liên quan đến giao dịch dân sự và hành vi pháp lý đơn phương.
CHƯƠNG 2. CÁC HỢP ĐỒNG DÂN SỰ THÔNG DỤNG	25	5	7		37	74		
2.1. Hợp đồng mua bán tài sản	3				3	6	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu và giải thích khái niệm, đặc điểm, đối tượng của hợp đồng mua bán tài sản. - Trình bày các nội dung về nội dung của các hợp đồng mua bán tài sản như hình thức, nội dung hợp đồng, thời điểm chuyển quyền sở hữu, chủ thể, mua bán có bảo hành và đấu giá tài sản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy khái niệm, đặc điểm, đối tượng và các nội dung của hợp đồng mua bán tài sản.
2.1.1. Khái niệm, đặc điểm, đối tượng hợp đồng mua bán tài sản	1				1	2		
2.1.2. Hình thức, nội dung của hợp đồng mua bán tài sản								
2.1.3. Thời điểm chuyển quyền sở hữu tài sản bán	1				1	2		
2.1.4. Chủ thể của hợp đồng mua bán tài sản								
2.1.5. Mua bán có bảo hành	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, KTr	Tổng				
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9
2.1.6. Bán đầu giá tài sản								* Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về hợp đồng mua bán tài sản. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 139 đến trang 151. - Đọc tài liệu chính 2 Chương 2. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.2. Hợp đồng mua bán nhà ở	3				3	6	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu và giải thích khái niệm, đặc điểm, đối tượng của hợp đồng mua bán nhà ở. - Trình bày các nội dung về nội dung của các hợp đồng mua bán tài sản như hình thức, nội dung hợp đồng mua bán nhà ở. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy khái niệm, đặc điểm, đối tượng và các nội dung của hợp đồng mua bán nhà ở. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về hợp đồng mua bán nhà ở.
2.2.1. Khái niệm, đặc điểm, đối tượng hợp đồng mua bán nhà ở	1				1	2		
2.2.2. Hình thức, nội dung của hợp đồng mua bán nhà ở								
2.2.3. Nội dung của hợp đồng mua bán nhà ở	1				1	2		
2.2.4. Giải quyết tranh chấp các giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01/7/1999	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, KTr	Tổng				
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9
								Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 157 đến trang 160. - Đọc tài liệu chính 2 Chương 2. - Đọc trước tài liệu tham khảo 4. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.3. Hợp đồng trao đổi tài sản	1				1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu và giải thích khái niệm, đặc điểm, đối tượng của hợp đồng trao đổi tài sản. - Trình bày các nội dung về nội dung của các hợp đồng mua bán tài sản như hình thức, nội dung hợp đồng trao đổi tài sản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy khái niệm, đặc điểm, đối tượng và các nội dung của hợp đồng trao đổi tài sản. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về hợp đồng trao đổi tài sản. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 157 đến trang 160. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên..
2.3.1. Khái niệm, đặc điểm, đối tượng hợp đồng trao đổi tài sản	1				1	2		
2.3.2. Hình thức, nội dung của hợp đồng								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, BT	KTr	Tổng			
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9
2.4. Hợp đồng tặng cho tài sản	1				1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu và giải thích khái niệm, đặc điểm, đối tượng của hợp đồng tặng cho tài sản. - Trình bày các nội dung về nội dung của các hợp đồng mua bán tài sản như hình thức, nội dung hợp đồng tặng cho tài sản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy khái niệm, đặc điểm, đối tượng và các nội dung của hợp đồng tặng cho tài sản. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về hợp đồng tặng cho tài sản. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 160 đến trang 164. - Đọc tài liệu chính 2 Chương 2. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên..
2.4.1. Khái niệm, đặc điểm, đối tượng của hợp đồng tặng cho tài sản	1				1	2		
2.4.2. Hình thức, nội dung của hợp đồng tặng cho tài sản								
2.5. Hợp đồng vay tài sản	3				3	6	A1.3	* Dạy: - Giới thiệu và giải thích khái niệm, đặc điểm, đối tượng của hợp đồng tặng cho tài sản.
2.5.1. Khái niệm hợp đồng vay tài sản	1				1	2	A1.4	
2.5.2. Đặc điểm pháp lý của hợp đồng vay							A1.5	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, BT	KTr	Tổng			
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9
tài sản							A2	- Trình bày các nội dung về nội dung của các hợp đồng mua bán tài sản như hình thức, nội dung hợp đồng hợp đồng tặng cho tài sản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy khái niệm, đặc điểm, đối tượng và các nội dung của hợp đồng tặng cho tài sản. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về hợp đồng tặng cho tài sản. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 164 đến trang 171. - Đọc tài liệu chính 2 Chương 2. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên..
2.5.3. Đối tượng, hình thức và kỳ hạn của hợp đồng vay tài sản	1				1	2		
2.5.4. Lãi suất và lãi trong hợp đồng cho vay tài sản	1				1	2		
2.5.5. Quyền và nghĩa vụ của các bên								
2.6. Hợp đồng thuê tài sản	3				3	6	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu và giải thích khái niệm, đặc điểm, đối tượng của hợp đồng thuê tài sản. - Trình bày các nội dung về nội dung của các hợp đồng mua bán tài sản như hình thức, nội dung hợp đồng thuê tài sản.
2.6.1. Khái niệm về hợp đồng thuê tài sản	1				1	2		
2.6.2. Đặc điểm pháp lý của hợp đồng thuê tài sản								
2.6.3. Đối tượng, hình thức của hợp đồng thuê tài sản	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, BT	KTr	Tổng			
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9
2.6.4. Giá thuê và thời hạn thuê của hợp đồng thuê tài sản								* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy khái niệm, đặc điểm, đối tượng và các nội dung của hợp đồng thuê tài sản. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về hợp đồng thuê tài sản. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 171 đến trang 177. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.6.5. Chủ thể của hợp đồng thuê tài sản	1				1	2		
2.6.6. Hợp đồng thuê nhà ở								
2.7. Hợp đồng thuê khoán tài sản	2				2	4	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu và giải thích khái niệm, đặc điểm, đối tượng của hợp đồng thuê khoán tài sản. - Trình bày các nội dung về nội dung của các hợp đồng mua bán tài sản như hình thức, nội dung hợp đồng hợp đồng thuê khoán tài sản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy khái niệm, đặc điểm, đối tượng và các nội dung của hợp đồng thuê khoán tài sản. * Học:
2.7.1. Khái niệm về hợp đồng thuê khoán tài sản	1				1	2		
2.7.2. Đối tượng, hình thức của hợp đồng thuê								
2.7.3. Giá thuê và thời hạn trong hợp đồng thuê khoán tài sản	1				1	2		
2.7.4. Quyền và nghĩa vụ của các bên								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, BT	KTr	Tổng			
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9
								Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về hợp đồng thuê khoán tài sản. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 177 đến trang 183. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.8. Hợp đồng cho mượn tài sản	2				2	4	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu và giải thích khái niệm, đặc điểm, đối tượng của hợp đồng mượn tài sản. - Trình bày các nội dung về nội dung của các hợp đồng mua bán tài sản như hình thức, nội dung hợp đồng mượn tài sản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy khái niệm, đặc điểm, đối tượng và các nội dung của hợp đồng mượn tài sản. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về hợp đồng mượn tài sản. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 183 đến trang 187.
2.8.1. Khái niệm	1				1	2		
2.8.2. Đặc điểm pháp lý của hợp đồng mượn tài sản								
2.8.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên	1				1	2		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, BT	KTr	Tổng			
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9
								- Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên..
2.9. Hợp đồng gửi giữ tài sản	2				2	4	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu và giải thích khái niệm, đặc điểm, đối tượng của hợp đồng thuê khoán tài sản. - Trình bày các nội dung về nội dung của các hợp đồng mua bán tài sản như hình thức, nội dung hợp đồng thuê khoán tài sản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy khái niệm, đặc điểm, đối tượng và các nội dung của hợp đồng thuê khoán tài sản. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về hợp đồng thuê khoán tài sản. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 209 đến trang 213. - Đọc trước tài liệu tham khảo 2,3. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.9.1. Khái niệm hợp đồng gửi giữ tài sản	1				1	2		
2.9.2. Đặc điểm pháp lý của hợp đồng gửi giữ tài sản								
2.9.3. Đối tượng của hợp đồng gửi giữ tài sản	1				1	2		
2.9.4. Quyền và nghĩa vụ của các bên								
2.10. Hợp đồng dịch vụ	2				2	4	A1.3	* Dạy: - Giới thiệu và giải thích khái niệm, đặc điểm, đối
2.10.1. Khái niệm hợp đồng dịch vụ	1				1	2	A1.4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, BT	KTr	Tổng			
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9
2.10.2. Đặc điểm pháp lý của hợp đồng dịch vụ							A1.5 A2	tượng của hợp đồng dịch vụ. - Trình bày các nội dung về nội dung của các hợp đồng mua bán tài sản như hình thức, nội dung hợp đồng dịch vụ. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy khái niệm, đặc điểm, đối tượng và các nội dung của hợp đồng dịch vụ. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về hợp đồng dịch vụ. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 187 đến trang 191. - Đọc trước tài liệu tham khảo 2,3. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên..
2.10.3. Đối tượng của hợp đồng dịch vụ								
2.10.4. Quyền và nghĩa vụ của các bên	1				1	2		
2.11. Hợp đồng vận chuyển hành khách và vận chuyển tài sản	1				1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu và giải thích khái niệm, đặc điểm, đối tượng của hợp đồng thuê khoán tài sản. - Trình bày các nội dung về nội dung của các hợp đồng mua bán tài sản như hình thức, nội dung hợp đồng hợp đồng thuê khoán tài sản.
2.11.1. Hợp đồng vận chuyển hành khách	1				1	2		
2.11.2. Hợp đồng vận chuyển tài sản								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học	
	Lên lớp (tiết)							Tự học (giờ)
	LT	BT	TL, BT	KTr	Tổng			
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9
								* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy khái niệm, đặc điểm, đối tượng và các nội dung của hợp đồng hợp đồng trao thuê khoán tài sản. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về hợp đồng hợp đồng thuê khoán tài sản. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 191 đến trang 197. - Đọc trước tài liệu tham khảo 2,3. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.12. Hợp đồng gia công	1				1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu và giải thích khái niệm, đặc điểm, đối tượng của hợp đồng thuê khoán tài sản. - Trình bày các nội dung về nội dung của các hợp đồng mua bán tài sản như hình thức, nội dung hợp đồng hợp đồng thuê khoán tài sản. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy khái niệm, đặc điểm, đối tượng và các nội dung của

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, BT	KTr	Tổng			
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9
								hợp đồng hợp đồng trao thuê khoán tài sản. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về hợp đồng hợp đồng thuê khoán tài sản. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 202 đến trang 209. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.13. Hợp đồng bảo hiểm	1				1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu và giải thích khái niệm, đặc điểm, đối tượng của hợp đồng bảo hiểm. - Trình bày các nội dung về nội dung của các hợp đồng mua bán tài sản như hình thức, nội dung hợp đồng bảo hiểm. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy khái niệm, đặc điểm, đối tượng và các nội dung của hợp đồng bảo hiểm. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, BT	KTr	Tổng			
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9
								hợp đồng bảo hiểm. Học ở nhà: - Nghiên cứu trước tài liệu chính 1 Chương 2. - Đọc trước tài liệu tham khảo 2,3. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.14. Hợp đồng ủy quyền	1				1	2	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu và giải thích khái niệm, đặc điểm, đối tượng của hợp đồng ủy quyền. - Trình bày các nội dung về nội dung của các hợp đồng mua bán tài sản như hình thức, nội dung hợp đồng thuê ủy quyền. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy khái niệm, đặc điểm, đối tượng và các nội dung của hợp đồng ủy quyền. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe và tiếp thu các nội dung giảng dạy về hợp đồng ủy quyền. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 213 đến trang 219. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
2.14.1. Khái niệm hợp đồng ủy quyền	1				1	2		
2.14.2. Đặc điểm pháp lý của hợp đồng ủy quyền								
2.14.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, KTr	KTr	Tổng			
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9
Bài tập		5			5	10	A1.2 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: Giao bài tập: Đưa ra các tình huống cụ thể để xác định nội dung của một số hợp đồng dân sự thông dụng. *Phương pháp dạy: Phương pháp thảo luận: Áp dụng khi đưa ra các bài tập tình huống. *Học: - Học ở lớp: Thảo luận, phân tích và xác định các nội dung của một số hợp đồng dân sự thông dụng.
Thảo luận			7		7	14	A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Thảo luận về nội dung về từng hợp đồng dân sự thông dụng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thảo luận: Áp dụng khi giảng dạy về từng hợp đồng dân sự thông dụng. * Học: Học ở lớp: - Phân chia nhóm thảo luận. -Thảo luận, phân tích và đánh giá được các vấn đề liên quan đến từng hợp đồng dân sự thông dụng.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9
Kiểm tra				1	1	2	A1.1	
Cộng	30	5	9	1	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ GIAO DỊCH DÂN SỰ VÀ HỢP ĐỒNG DÂN SỰ						
1.1	Giao dịch dân sự	x	x		x	x
1.2	Hành vi pháp lý đơn phương	x		x		x
1.3	Phân biệt giao dịch dân sự với các hành vi pháp lý đơn phương khác	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 2. CÁC HỢP ĐỒNG DÂN SỰ THÔNG DỤNG						
2.1	Hợp đồng mua bán tài sản	x		x	x	x
2.2	Hợp đồng mua bán nhà ở	x	x	x		x
2.3	Hợp đồng trao đổi tài sản	x		x	x	x
2.4	Hợp đồng tặng cho tài sản	x	x	x		x
2.5	Hợp đồng thuê tài sản	x	x	x	x	x
2.6	Hợp đồng thuê khoán tài sản	x	x	x		x
2.7	Hợp đồng vay tài sản	x	x	x	x	x
2.8	Hợp đồng gửi giữ tài sản	X		x	x	
2.9	Hợp đồng cho mượn tài sản	x		x	x	x

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
2.10	Hợp đồng dịch vụ	X		X	X	X
2.11	Hợp đồng vận chuyển hành khách và hợp đồng vận chuyển hàng hóa	X	X	X		X
2.12	Hợp đồng gia công	X	X	X	X	X
2.13	Hợp đồng bảo hiểm	X	X	X		X
2.14	Hợp đồng ủy quyền	X	X	X	X	X

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần ^[21]	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài ^[20]	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70%	CDR1,2	20
		A1.2	Bài tập	30%	CDR1,2,3,4	
		Tổng		100%		

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần ^[21]	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài ^[20]	Trọng số của bài đánh giá (%)		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	40%	CDR1,2,3,4	20
		A1.4	Chuyên cần	40%	CDR3,4,5	
		A1.5	Thái độ học tập	20%		
		Tổng			100%	
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận.	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CDR1,2	60
		Tổng				60%

Trong đó:

A1.1– Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Bước đầu xác định được những kiến thức cơ bản về khái niệm, điều kiện, nội dung của giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự và hành vi pháp lý đơn phương; khái niệm của 14 loại hợp đồng dân sự thông dụng.	30%
Hiểu	Khái quát hóa được các vấn đề liên quan đến 14 loại hợp đồng dân sự thông dụng. Phân biệt được ngành luật thuế với các ngành luật khác.	30%
Vận dụng	Vận dụng những kiến thức đã học để xây dựng tình huống cụ thể về thuế và giải quyết.	40%

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức:		
Phân tích	Trình bày được những kiến thức cơ bản về khái niệm, điều kiện, nội dung của giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự và hành vi pháp lý đơn phương; khái niệm, đặc điểm và nội dung của 14 loại hợp đồng dân sự thông dụng.	30%
Đánh giá	Giải thích được các vấn đề liên quan đến 14 loại hợp đồng dân sự thông dụng và phân tích các quy định của pháp luật liên quan đến 14 loại hợp đồng dân sự thông dụng. Phân biệt được hợp đồng dân sự thông dụng với nhau.	30%
Về kỹ năng:		

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Vận dụng	Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết tình huống liên quan đến 14 loại hợp đồng dân sự thông dụng.	40%

A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Khái quát hóa các nội dung về khái niệm, điều kiện, nội dung của giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự và hành vi pháp lý đơn phương; 14 loại hợp đồng dân sự thông dụng.	30%
Phân tích	- So sánh các loại hợp đồng dân sự thông dụng - Phân biệt các nội dung của 14 loại hợp đồng dân sự thông dụng - Phân tích được các điều kiện có hiệu lực của 14 loại hợp đồng dân sự thông dụng.	40%
Đánh giá	- Bình luận và so sánh 14 loại hợp đồng dân sự thông dụng. - Cho ý kiến về 14 loại hợp đồng dân sự thông dụng ở nước ta hiện nay	30%

A1.4 và 1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lĩnh hội được các kiến thức cơ bản về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự và hành vi pháp lý đơn phương; khái niệm, đặc điểm và nội dung của 14 loại hợp đồng dân sự thông dụng.	30%
Cởi mở	- Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.	30%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân về những kiến thức về luật hợp đồng dân sự thông dụng đã lĩnh hội trong quá trình học tập.	20%
Hình thành quan điểm	Tổng hợp, sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Xác định được khái niệm, nội dung của giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự và hành vi pháp lý đơn phương. - Định nghĩa được khái niệm của giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự và hành vi pháp lý đơn phương. - Mô tả 14 loại hợp đồng dân sự thông dụng. - Nhận diện được các hợp đồng dân sự thông dụng.	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	- Khái quát hóa những loại hợp đồng dân sự thông dụng. - Lấy ví dụ về các hợp đồng dân sự thông dụng. - So sánh hợp đồng dân sự thông dụng với một số hợp đồng khác. - Nhận định được các nội dung liên quan đến luật liên quan đến hợp đồng dân sự thông dụng.	20%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về thuế để giải quyết bài tập tình huống. - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết bài tập tình huống về hợp đồng dân sự thông dụng.	20%
Phân tích	- Hệ thống hóa các vấn đề về hợp đồng dân sự thông dụng: khái niệm, điều kiện, nội dung của giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự và hành vi pháp lý đơn phương; 14 loại hợp đồng dân sự thông dụng. - Phân biệt 14 loại hợp đồng dân sự thông dụng. - Lý giải ý nghĩa của 14 loại hợp đồng dân sự thông dụng.	20%
Đánh giá	- Bình luận các vấn đề về nội dung của 14 loại hợp đồng dân sự thông dụng. - Đưa ra các ý kiến về hợp đồng dân sự thông dụng trong các tình huống cụ thể.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: **Thực tập tốt nghiệp**

+ Tiếng Anh: **Graduation Internship**

- Mã học phần: LCPL141

- Số tín chỉ: 06

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				☑Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý luận về Nhà nước và Pháp luật

- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành:

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

8 tuần (40 ngày)

- Thời gian tự học:

180 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Thực tập tốt nghiệp là học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của đơn vị kiến tập; các hoạt động kinh doanh và quản lý của đơn vị kiến tập. Người học kiến

tập các công việc, nhiệm vụ theo sự phân công của đơn vị kiến tập. Hết thời gian thực tập, người học viết báo cáo kiến tập về quá trình kiến tập của mình.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Những vấn đề cơ bản về tổ chức và hoạt động của đơn vị thực tập; - Những vấn đề cơ bản về các hoạt động quản lý, hoạt động kinh doanh của đơn vị thực tập; - Vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện các công việc, nhiệm vụ mà đơn vị thực tập phân công.
MT2	- Có kỹ năng nhận thức, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy trong xử lý công việc.
MT3	- Có năng lực nhận xét, đánh giá và thực hiện các nhiệm vụ, công việc đơn vị thực tập phân công. - Xác định rõ trách nhiệm của bản thân đối với công việc được giao.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về cơ cấu tổ chức và hoạt động của đơn vị thực tập	2.1.1	ITU
		Phân tích được những vấn đề về hoạt động quản lý, hoạt động kinh doanh, cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập.	2.1.2	IT
	CDR2	Áp dụng những kiến thức đã học để thực hiện các nhiệm vụ, công việc theo sự phân công của đơn vị thực tập.	2.1.3	IT
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
MT2	CDR3	Tìm kiếm thành thạo các văn bản pháp luật và đánh giá được cơ cấu tổ chức, hoạt động của đơn vị thực tập.	2.2.1	ITU
		Sử dụng những kiến thức đã học để giải quyết các công việc, nhiệm vụ đơn vị thực tập phân công	2.2.2	IT
	CDR4	Kết hợp các kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá để giải quyết các công việc, nhiệm vụ đơn vị thực tập phân công.	2.2.4	IT
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
	CDR5	Giải quyết tốt các công việc, nhiệm vụ đơn vị thực tập phân công.	2.3.1	IT

MT3	CĐR6	Xác định trách nhiệm pháp lý của bản thân đối với các công việc được đơn vị thực tập giao.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Phạm Duy Nghĩa (2015), *Giáo trình Luật kinh tế*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Ngô Hoàng Oanh (2016), *Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội

5.2 Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hợp Toàn (2008), *Giáo trình pháp luật kinh tế*, Nxb.Đại học Kinh tế Quốc Dân.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☒ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đề án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☒ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☒ Mô phỏng	
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn	☒ Tình huống	☐ Thực tập	☒ Tự học có hướng dẫn	

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Thời gian thực tập (ngày)	Tự học (Giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nội dung 1. PHẦN CHUNG	02	06		
1.1. Nhận đề cương thực tập, nội dung thực tập	01	03	A1 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần. - Hướng dẫn nhận đề cương và giải đáp về nội dung thực tập * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình * Học:

				Học ở lớp: - Nghe phổ biến các quy định của nhà trường và đơn vị thực tập. - Nêu câu hỏi/ý kiến (nếu có) Học ở nhà: - Chuẩn bị tài liệu liên quan đến lĩnh vực làm báo cáo thực tập.
1.2. Phổ biến các quy định thực tập ở các cơ quan, đơn vị phù hợp với đề tài tốt nghiệp	01	03	A1 A2	* Dạy: - Trình bày các quy định của nhà trường và cơ quan, đơn vị thực tập. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Nghe phổ biến các quy định của nhà trường và đơn vị thực tập. - Nêu câu hỏi/ý kiến (nếu có) Học ở nhà: - Chuẩn bị tài liệu liên quan đến lĩnh vực làm báo cáo thực tập.
Nội dung 2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ ĐƠN VỊ THỰC TẬP	09	27		
2.1. Lịch sử hình thành và phát triển của đơn vị thực tập	02	06	A1 A2	* Dạy: - Trình bày các thông tin sơ lược về lịch sử hình thành và phát triển của đơn vị thực tập. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp:

				- Nghiên cứu, tìm hiểu về lịch sử hình thành và phát triển của đơn vị thực tập. - Nêu câu hỏi/ý kiến (nếu có) Học ở nhà: - Chuẩn bị tài liệu liên quan đến lĩnh vực làm báo cáo thực tập.
2.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị thực tập	02	06	A1 A2	* Dạy: - Trình bày các thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị thực tập. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Nghiên cứu, tìm hiểu về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị thực tập. - Nêu câu hỏi/ý kiến (nếu có) Học ở nhà: - Chuẩn bị tài liệu liên quan đến lĩnh vực làm báo cáo thực tập.
2.3. Cơ cấu tổ chức, quản lý của đơn vị thực tập	02	06	A1 A2	* Dạy: - Trình bày các thông tin về cơ cấu tổ chức, quản lý của đơn vị thực tập * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Nghiên cứu, tìm hiểu về cơ cấu tổ chức, quản lý của đơn vị thực tập. - Nêu câu hỏi/ý kiến (nếu có) Học ở nhà:

				- Chuẩn bị tài liệu liên quan đến lĩnh vực làm báo cáo thực tập.
2.4. Kết quả hoạt động của đơn vị thực tập	03	09	A1 A2	* Dạy: - Trình bày các thông tin về kết quả hoạt động của đơn vị thực tập * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Nghiên cứu, tìm hiểu về kết quả hoạt động của đơn vị thực tập - Nêu câu hỏi/ý kiến (nếu có) Học ở nhà: - Chuẩn bị tài liệu liên quan đến lĩnh vực làm báo cáo thực tập.
Nội dung 3. HOẠT ĐỘNG PHÁP LÝ CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP	07	21		
3.1. Cơ cấu tổ chức của bộ phận đang làm việc	02	06	A1 A2	* Dạy: - Trình bày các thông tin về cơ cấu tổ chức của bộ phận đang làm việc. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Nghiên cứu, tìm hiểu về cơ cấu tổ chức của bộ phận đang làm việc. - Nêu câu hỏi/ý kiến (nếu có) Học ở nhà:

				- Chuẩn bị tài liệu liên quan đến lĩnh vực làm báo cáo thực tập.
3.2. Kế hoạch hoạt động của đơn vị trong năm	02	06	A1 A2	* Dạy: - Trình bày các thông tin về kế hoạch hoạt động của đơn vị trong năm * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Nghiên cứu, tìm hiểu về kế hoạch hoạt động của đơn vị trong năm. - Nêu câu hỏi/ý kiến (nếu có) Học ở nhà: - Chuẩn bị tài liệu liên quan đến lĩnh vực làm báo cáo thực tập.
3.3. Thực trạng hoạt động pháp lý, tư vấn pháp lý của đơn vị thực tập	03	09	A1 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích được thực trạng hoạt động pháp lý, tư vấn pháp lý của đơn vị thực tập. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Nghiên cứu, tìm hiểu và đánh giá về thực trạng hoạt động pháp lý, tư vấn pháp lý của đơn vị thực tập. - Nêu câu hỏi/ý kiến (nếu có) Học ở nhà: - Chuẩn bị tài liệu liên quan đến lĩnh vực làm báo cáo thực tập.

Nội dung 4. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH PHÁP LÝ CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP	04	12		
4.1. Đánh giá chung về hoạt động của đơn vị thực tập: ưu nhược điểm, nguyên nhân về lĩnh vực nghiên cứu	02	06	A1 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích được hoạt động của đơn vị thực tập: ưu nhược điểm, nguyên nhân về lĩnh vực nghiên cứu. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Nghiên cứu, tìm hiểu và đánh giá được ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong hoạt động của đơn vị thực tập. - Nêu câu hỏi/ý kiến (nếu có) Học ở nhà: - Chuẩn bị tài liệu liên quan đến lĩnh vực làm báo cáo thực tập.
4.2. Các giải pháp và kiến nghị về hoạt động của đơn vị thực tập	02	06	A1 A2	* Dạy: - Trình bày và phân tích các giải pháp và kiến nghị về hoạt động của đơn vị thực tập. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình * Học: Học ở lớp: - Nghiên cứu, tìm hiểu và đề xuất giải pháp và kiến nghị về hoạt động của đơn vị thực tập. - Nêu câu hỏi/ý kiến (nếu có) Học ở nhà: - Chuẩn bị tài liệu liên quan đến lĩnh vực làm báo cáo thực tập.

Nội dung 5. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO	18	54		
5.1. Lập kế hoạch, phân tích các vấn đề liên quan đến nội dung thực tập	01	03	A1 A2	* Dạy: - Trình bày phương pháp lập kế hoạch, phân tích các vấn đề liên quan đến nội dung thực tập. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về phương pháp lập kế hoạch. - Phương pháp thảo luận và làm việc nhóm: áp dụng khi giảng dạy nội dung phân tích các vấn đề liên quan đến nội dung thực tập. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe, thảo luận và đưa ra kế hoạch về nội dung thực tập. Học ở nhà: - Thảo luận nhóm về tiến độ chi tiết quá trình thực tập.
5.2. Tham gia thực tiễn vào công việc tại đơn vị thực tập	10	30	A1 A2	* Dạy: - Hướng dẫn công việc thực hiện tại đơn vị, cơ quan thực tập. - Đưa ra câu hỏi, ý kiến thảo luận * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình. - Phương pháp thảo luận: nội dung sẽ thực hiện tại đơn vị, cơ quan thực tập. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe bài giảng. - Thực hiện các công việc đã được hướng dẫn. Học ở nhà:

				- Tự học, nghiên cứu các tài liệu liên quan đến công việc.
5.3. Thu thập các số liệu, tài liệu về báo cáo thực tập tốt nghiệp	02	06	A1 A2	* Dạy: - Trình bày cách thu thập, xử lý, phân tích số liệu, tài liệu. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình. * Học: Học ở lớp: - Lắng nghe bài giảng. - Thu thập, xử lý, phân tích các số liệu, tài liệu thực tế liên quan đến báo cáo thực tập tốt nghiệp. Học ở nhà: - Thu thập, xử lý, phân tích các số liệu, tài liệu thực tế liên quan đến báo cáo thực tập tốt nghiệp.
5.4. Viết báo cáo thực tập tốt nghiệp	05	15	A1 A2	* Dạy: - Trình bày cách viết báo cáo và nội dung báo cáo thực tập tốt nghiệp. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình. * Học: Học ở lớp: - Viết và trình bày báo cáo Học ở nhà: - Viết báo cáo - Chuẩn bị tài liệu để báo cáo thực tập tốt nghiệp.
TỔNG	40	120		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6
NỘI DUNG 1. PHẦN CHUNG							
1.1	Nhận đề cương thực tập, nội dung thực tập	x	x				
1.2	Phổ biến các quy định thực tập ở các cơ quan, đơn vị phù hợp với đề tài tốt nghiệp	x	x				
NỘI DUNG 2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ ĐƠN VỊ THỰC TẬP							
2.1	Lịch sử hình thành và phát triển của đơn vị thực tập	x	x		x	x	x
2.2	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị thực tập	x	x	x		x	x
2.3	Cơ cấu tổ chức, quản lý của đơn vị thực tập	x	x				x
2.4	Kết quả hoạt động của đơn vị thực tập	x	x				x
NỘI DUNG 3. HOẠT ĐỘNG PHÁP LÝ CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP							
3.1	Cơ cấu tổ chức của bộ phận đang làm việc	x	x	x			
3.2	Kế hoạch hoạt động của đơn vị trong năm	x	x	x	x	x	x
3.3	Thực trạng hoạt động pháp lý, tư vấn pháp lý của đơn vị thực tập	x	x	x	x	x	x
NỘI DUNG 4. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH PHÁP LÝ CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP							
4.1	Đánh giá chung về hoạt động của đơn vị thực tập: ưu nhược điểm, nguyên nhân về lĩnh vực nghiên cứu	x	x	x		x	x
4.2	Các giải pháp và kiến nghị về hoạt động của đơn vị thực tập	x	x	x	x	x	x
NỘI DUNG 5. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO							
5.1	Lập kế hoạch, phân tích các vấn đề liên quan đến nội dung thực tập	x	x	x		x	x
5.2	Tham gia thực tiễn vào công việc tại đơn vị thực tập	x	x	x	x	x	x
5.3	Thu thập các số liệu, tài liệu về báo cáo thực tập tốt nghiệp	x	x	x		x	
5.4	Viết báo cáo thực tập tốt nghiệp	x	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải có thái độ nghiên cứu, học tập nghiêm túc;
- Tham gia đầy đủ thời gian thực tập tại địa phương/ đơn vị thực tập;

- Chủ động chuẩn bị, nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo và tích lũy tài liệu, số liệu để viết báo cáo thực tập;
- Có tinh thần trách nhiệm khi nhận công việc được giao, làm đến nơi đến chốn, chính xác, kịp thời. Đảm bảo nguyên tắc bí mật của số liệu;
- Giữ mối quan hệ lành mạnh với tất cả cán bộ công nhân viên tại đơn vị thực tập;
- Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động và phong trào tại đơn vị thực tập;
- Hoàn thành và đạt yêu cầu các nhiệm vụ được giao để viết báo cáo thực tập tốt nghiệp và nộp đúng thời hạn quy định;
- Trình bày báo cáo thực tập tốt nghiệp.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định số 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CDR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1	Cơ sở thực tập đánh giá	100	CDR1,2,3,4,5,6	40%
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Báo cáo thực tập	Điểm chấm báo cáo thực tập	A2	Báo cáo thực tập	100	CDR1,2,3,4,5,6	60%

Trong đó:

A1 – Điểm số 1 được cơ sở thực tập đánh giá sau khi kết thúc đợt thực tập:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Hiểu	Khái quát hóa được các kiến thức cơ bản, chuyên ngành, chuyên sâu về lĩnh vực đã được thực tập.	20
Phân tích	Xây dựng được mối liên hệ giữa các công việc được giao trong quá trình thực tập tại cơ quan đơn vị thực tập.	20
Vận dụng	Thực hiện được các công việc được giao trong quá trình thực tập tại cơ quan đơn vị thực tập.	30
Đánh giá	Đưa ra các ý kiến về các nội dung đã được thực tập tại cơ quan đơn vị thực tập.	10
Cầu thị	- Tham gia đầy đủ thời gian quy định ở cơ quan, đơn vị thực tập. - Lắng nghe bài giảng.	10
Cởi mở	Tham gia tích cực thảo luận	5
Tiếp thu chủ động	Duy trì việc tự học và nghiên cứu .	5

A2 - Điểm chấm báo cáo thực tập được đánh giá sau khi kết thúc đợt thực tập:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được các kiến thức cơ bản, chuyên ngành, chuyên sâu về lĩnh vực đã được thực tập.	20
Hiểu	Khái quát hóa được các kiến thức cơ bản, chuyên ngành, chuyên sâu về lĩnh vực đã được thực tập.	20
Phân tích	Xây dựng được mối liên hệ giữa các công việc được giao trong quá trình thực tập tại cơ quan đơn vị thực tập.	20
Vận dụng	Thực hiện được các công việc được giao trong quá trình thực tập tại cơ quan đơn vị thực tập.	30
Đưa ra thái độ	Đưa ra các ý kiến về các nội dung đã được thực tập tại cơ quan đơn vị thực tập.	10

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ Tiếng Việt: Kỹ năng tư vấn pháp lý về pháp luật tài nguyên - môi trường

+ Tiếng Anh: **Skills of legal consultancy on natural resources and environment**

- Mã học phần: LCPL143

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				☑ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật

- Học phần học trước: Luật môi trường, Luật pháp và chính sách biển; Pháp luật, chính sách tài nguyên nước

- Học phần song hành: Thực tập tốt nghiệp, Khóa luận tốt nghiệp, Kỹ năng Giải quyết tranh chấp thương mại.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 27 tiết

+ Bài tập: 00 tiết

- + Thảo luận, hoạt động nhóm: 17 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- Thời gian tự học: 90 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Học phần Kỹ năng vận pháp lý trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường là học phần thay thế cho các môn thay thế Khóa luận tốt nghiệp của ngành luật hệ đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học. Học phần giúp cho người học nâng cao nhận thức và rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, nhận định và đánh giá hiện tượng, vụ việc trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa pháp luật thực định và thực tiễn triển khai. Học phần cung cấp những kỹ năng cơ bản và cần thiết phải có, cùng với những kỹ năng riêng, đặc thù để giải quyết những vụ việc, những tình huống phổ biến trong lĩnh vực tài nguyên môi trường xảy ra trong đời sống xã hội. Hướng tới trang bị cho người học có kỹ năng và kiến thức cần thiết trong lĩnh vực đất đai và các lĩnh vực khác có liên quan để làm việc được trong các công ti tư vấn luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm trợ giúp pháp lý, làm pháp chế cho doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế, cơ quan nhà nước, v.v..

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	Những kiến thức chuyên sâu về các kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên thiên nhiên khác và môi trường, như: giao, cho thuê, bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất, khu vực biển; về quy trình và thủ tục lập và xin cấp phép các dự án đầu tư; về kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng trong các giao dịch trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường; về thủ tục hành chính, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
MT2	Phân tích, đánh giá về tính đặc thù trong từng lĩnh vực tài nguyên, môi trường cụ thể; Tính tương đồng và khác biệt giữa lĩnh vực tài nguyên môi trường với các lĩnh vực khác có liên quan; Mối quan hệ giữa pháp luật tài nguyên môi trường với pháp luật khác có liên quan (để xử lý).
MT3	Có năng lực tư vấn được các vấn đề pháp lý và các vấn đề khác về tài nguyên – môi trường. Xác định rõ trách nhiệm của bản thân đối với lợi ích khách hàng cần được bảo vệ trong mối tương quan với lợi ích của phía bên kia, của Nhà nước và cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
MT1	CĐR1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về tư vấn pháp luật, các yêu cầu và tầm quan trọng của tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Nội dung và thủ tục và các văn bản áp dụng để giải quyết các vụ việc phát sinh trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường.	2.1.4 2.1.5 2.2.2	IT
	CĐR2	Phân biệt các tình huống pháp luật và xác định trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc để áp dụng đối với vụ việc đó.	2.2.1 2.2.2	
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
MT2	CĐR3	- Nghiên cứu hồ sơ, phân tích được các tình huống pháp luật về tài nguyên và môi trường, xác định được pháp luật áp dụng vào tình huống.	2.3.2 2.3.3 2.3.4	IT
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR4	Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi giải quyết tình huống pháp luật.	2.3.1	IT
	CĐR5	Xác định nhu cầu của khách hàng, vận dụng các kiến thức đã học để tư vấn pháp luật thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.	2.3.4	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

1. Phan Chí Hiếu, Nguyễn Thị Hằng Nga (2012), *Giáo trình Kỹ năng Tư vấn pháp luật*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật đất đai*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
3. Đại học Luật Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật môi trường*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

1. TS. Nguyễn Thị Nga (chủ biên - 2015), *Hỏi đáp Luật đất đai năm 2013*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2015.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

☒ Thuyết trình	☒ Làm việc nhóm	☐ Dạy học thực hành	☐ Dự án/Đồ án	☐ Phương pháp khác
☒ Thảo luận/Semina	☐ Trình bày báo cáo	☐ Thí nghiệm	☐ Mô phỏng	

☐ Tiểu luận/Bài tập lớn
 ☒ Tình huống
 ☐ Thực tập
 ☒ Tự học có hướng dẫn

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ KỸ NĂNG TƯ VẤN PHÁP LÝ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	04		02		06	12		
1.1. Khái niệm, đặc điểm và tầm quan trọng của tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày các nội dung về khái niệm, đặc điểm, tầm quan trọng của tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về khái niệm, đặc điểm, tầm quan trọng của tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về đặc điểm, tầm quan trọng và các yêu cầu cơ bản trong tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1: Chương 1: Trang 10-30; Chương 2: Trang 31-56 + TLTK: 1
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	01				01	02		
1.1.2. Tầm quan trọng của tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
1.2. Hình thức, yêu cầu và các bước cơ bản trong hoạt động tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	03				03	06	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về hình thức, yêu cầu và trình tự các bước thực hiện tư vấn pháp luật về tài nguyên môi trường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về hình thức, yêu cầu và trình tự các bước thực hiện tư vấn pháp luật về tài nguyên môi trường. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về hình thức và trình tự các bước thực hiện tư vấn pháp luật về tài nguyên môi trường. - Thảo luận và trình bày trình tự các bước cơ bản trong hoạt động tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1: Chương 1: Trang 10-30; Chương 2: Trang 31-56 + TLTK: 1 - Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài tự học, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
1.2.1. Các yêu cầu cơ bản của tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	01				01	02		
1.2.2. Các hình thức tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	01				01	02		
1.2.3. Các bước cơ bản trong hoạt động tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc trước tài liệu nội dung về kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về trình tự các bước cơ bản trong hoạt động tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường để thảo luận. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 2. KỸ NĂNG NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, PHÂN TÍCH VỤ VIỆC TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	05		02		07	14		
2.1. Mục đích nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc và các kỹ năng cơ bản của việc nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc	02				02	04	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về mục đích của việc nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc; * Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1.1. Mục đích của việc nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc	01				01	02		- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về mục đích của việc nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc; * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về mục đích của việc nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc; các kỹ năng cơ bản của việc nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1: Chương 3: Trang 57 - 66 + Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. + Chuẩn bị bài tự học, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
2.1.2. Các kỹ năng cơ bản của việc nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc	01				01	02		
2.3. Các bước tiến hành nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc	03				03	06	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về các bước tiến hành nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các bước tiến hành nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. * Học: Học ở lớp:
2.3.1. Đọc sơ bộ hồ sơ	01				01	02		
2.3.2. Sắp xếp hồ sơ, tài liệu								
2.3.3. Đọc chi tiết hồ sơ	01				01	02		
2.3.4. Tóm lược vụ việc								
2.3.5. Phân tích vụ việc	01				01	02		
2.3.6. Xác định câu hỏi pháp lý của vụ việc								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nhận xét, đánh giá về các bước tiến hành nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thảo luận và trình bày các bước tiến hành nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1: Chương 3: Trang 57 - 66 + Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. + Chuẩn bị bài tự học, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung về kỹ năng đại diện trong giải quyết thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường.
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các bước tiến hành nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 3. KỸ NĂNG ĐẠI DIỆN TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	03		02		05	10		
3.1. Khái quát chung về đại diện trong giải quyết thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung khái quát chung về đại diện trong giải quyết thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát chung về đại diện trong giải quyết thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về đại diện trong giải quyết thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1: Chương 21: Trang 508 - 536 - Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài tự học, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
3.1.1. Khái niệm, đặc điểm đại diện trong giải quyết thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường	01				01	02		
3.1.2. Nội dung đại diện trong giải quyết thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.2. Kỹ năng đại diện ngoài tổ tụng trong các vụ việc hành chính	02				02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về kỹ năng đại diện ngoài tổ tụng trong các vụ việc hành chính khi giải quyết thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng đại diện ngoài tổ tụng trong các vụ việc hành chính khi giải quyết thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về kỹ năng đại diện ngoài tổ tụng trong các vụ việc hành chính trong giải quyết thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường. - Thảo luận và phân biệt đại diện ngoài tổ tụng và đại diện trong tổ tụng. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1: Chương 21: Trang 508 - 536 - Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài tự học, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Đọc trước nội dung về kỹ năng tư vấn pháp lý trong lĩnh vực giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất, khu vực biển để đầu tư thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh.
3.2.1. Gặp gỡ, tiếp xúc với khách hàng	01				01	02		
3.2.2. Nghiên cứu hồ sơ, thực hiện các bước tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về đại diện ngoài tố tụng trong các vụ việc hành chính. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 4. KỸ NĂNG TƯ VẤN PHÁP LÝ TRONG LĨNH VỰC GIAO, CHO THUÊ, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, KHU VỰC BIỂN ĐỂ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	03		02		05	10		
4.1. Các kỹ năng cần tư vấn trong lĩnh vực giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất hoặc khu vực biển	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về các kỹ năng cần tư vấn trong lĩnh vực giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất hoặc khu vực biển
4.1.1. Các kỹ năng chung	01				01	02		* Phương pháp dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.1.2. Các kỹ năng riêng								- Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các kỹ năng cần tư vấn trong lĩnh vực giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất hoặc khu vực biển. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về các kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất hoặc khu vực biển đầu tư thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1: Chương 2: Trang 31-56; Chương 5: Trang: 88-114 + TLC 2: Chương III: Trang 85 - 164 - Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài tự học, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
4.2. Tư vấn pháp lý trong lĩnh vực giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất, khu vực biển để thực hiện các dự án đầu tư	01					02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về tư vấn pháp lý trong lĩnh vực giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất hoặc khu vực biển đầu tư thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về tư vấn pháp lý trong lĩnh vực giao, cho thuê, chuyển
4.2.1. Tiếp nhận thông tin và phân tích yêu cầu, nguyện vọng của khách hàng	01				01	02		
4.2.2. Cơ sở pháp lí								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.2.3. Tư vấn lựa chọn các phương thức tiếp cận đất đai, khu vực biển để đầu tư								mục đích sử dụng đất hoặc khu vực biển đầu tư thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về tư vấn pháp lý trong lĩnh vực giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất hoặc khu vực biển đầu tư thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1: Chương 2: Trang 31-56; Chương 5: Trang: 88-114 + TLC 2: Chương III: Trang 85 - 164 - Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài tự học, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
4.3. Tư vấn về quy trình, thủ tục thực hiện	01				01	02	A1.1 A1.3	* Dạy: - Trình bày nội dung về kỹ năng tư vấn trình tự, thủ tục trong lĩnh vực giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất hoặc khu vực biển đầu tư thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng tư vấn trình tự, thủ tục trong lĩnh vực giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất hoặc khu vực biển đầu tư thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh.
4.3.1. Tư vấn về hồ sơ pháp lí	01				01	02	A1.4	
4.3.2. Tư vấn về thủ tục giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất, khu vực biển để thực hiện các dự án đầu tư							A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								* Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về kỹ năng tư vấn trình tự, thủ tục trong lĩnh vực giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất hoặc khu vực biển đầu tư thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh. - Thảo luận và trình bày các kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất, khu vực biển đầu tư thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh. Học ở nhà: - Đọc trước: + TLC 1: Chương 2: Trang 31-56; Chương 5: Trang: 88-114 + TLC 2: Chương III: Trang 85 - 164 - Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài tự học, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Đọc trước nội dung về kĩ năng tư vấn pháp lý về cấp phép trong lĩnh vực khoáng sản và tài nguyên nước.
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất hoặc khu vực biển đầu tư thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 5. KỸ NĂNG TƯ VẤN PHÁP LÝ VỀ CẤP PHÉP TRONG LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN VÀ TÀI NGUYÊN NƯỚC	03		01		04	08		
5.1. Nhận diện các loại giấy phép và xác định nguồn luật áp dụng	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về các loại giấy phép, xác định nguồn luật áp dụng trong lĩnh vực khoáng sản và tài nguyên nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại giấy phép, xác định nguồn luật áp dụng trong lĩnh vực khoáng sản và tài nguyên nước. * Học: Học ở lớp:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Nhận xét, đánh giá về các loại giấy phép và pháp luật áp dụng trong cấp phép trong lĩnh vực khoáng sản và tài nguyên nước. Học ở nhà: - Đọc trước : + TLC 1: Chương 2: Trang 31-56; - Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài tự học, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
5.2. Tư vấn về điều kiện, quy trình, thủ tục thực hiện	02				02	04	A1.1	* Dạy: - Trình bày nội dung về điều kiện, trình tự thủ tục cấp phép trong lĩnh vực khoáng sản và tài nguyên nước. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về điều kiện, trình tự thủ tục cấp phép trong lĩnh vực khoáng sản và tài nguyên nước. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về các loại giấy phép và điều kiện, trình tự thủ tục cấp phép trong lĩnh vực khoáng sản và tài nguyên nước. - Thảo luận và trình bày về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp phép trong lĩnh vực khoáng sản và tài nguyên nước. Học ở nhà: - Đọc trước :
5.2.1. Tư vấn về hồ sơ pháp lí	01				01	02	A1.3	
5.2.2. Tư vấn về quy trình, thủ tục cấp phép	01				01	02	A1.4 A1.5 A2	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ TLC 1: Chương 2: Trang 31-56; - Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài tự học, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Đọc trước nội dung về tư vấn đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong lĩnh vực đất đai.
Thảo luận			01		01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp phép trong lĩnh vực khoáng sản và tài nguyên nước; - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 6. TƯ VẤN ĐÀM PHÁN, SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI	03		02		05	10		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.1. Nhận diện các loại hợp đồng trong lĩnh vực đất đai và xác định nguồn luật áp dụng	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về các loại hợp đồng trong lĩnh vực đất đai và xác định nguồn luật áp dụng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại hợp đồng trong lĩnh vực đất đai và xác định nguồn luật áp dụng * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về các loại hợp đồng trong lĩnh vực đất đai và xác định nguồn luật áp dụng; Học ở nhà: + Đọc trước : - TLC 1: Chương 10: Trang 226-247; Chương 11: Trang 248-277; Chương12: Trang 278- 297; Chương17: 383 - 420 - TLC 2: Chương IV: Trang 165 - 256 + Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. + Chuẩn bị bài tự học, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung về tư vấn pháp lý về khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường
6.2. Thực hiện tư vấn	02				02	04	A1.1	* Dạy: - Trình bày các nội dung về kỹ năng tư vấn đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng trong lĩnh vực đất đai
6.2.1. Tư vấn đàm phán hợp đồng	01				01	02	A1.3	
6.2.2. Tư vấn soạn thảo hợp đồng	01				01	02	A1.4	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.2.3. Tư vấn thực hiện hợp đồng							A1.5 A2	* Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng tư vấn đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng trong lĩnh vực đất đai. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về kỹ năng tư vấn đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng trong lĩnh vực đất đai. - Thảo luận và trình bày các loại hợp trong lĩnh vực đất đai và xác định các kỹ năng tư vấn. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1: Chương 10: Trang 226-247; Chương 11: Trang 248-277 , Chương12: Trang 278- 297; Chương17: 383 - 420 - TLC 2: Chương IV: Trang 165 - 256 + Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. + Chuẩn bị bài tự học, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung về tư vấn pháp lý về khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về các loại hợp trong lĩnh vực đất đai và xác định các kỹ năng tư vấn phù hợp.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
							A2	- Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 7. TƯ VẤN PHÁP LÝ VỀ KHIẾU NẠI, TỔ CÁO TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	03		03		06	12		
7.1. Nhận diện các khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và xác định nguồn luật áp dụng	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các nội dung về xác định các khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và xác định nguồn luật áp dụng. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về xác định các khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và xác định nguồn luật áp dụng. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về các khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và nguồn luật áp dụng.
7.1.1. Nhận diện các loại khiếu nại trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và xác định nguồn luật áp dụng	01				01	02		
7.1.2. Nhận diện các loại tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và xácđịnh nguồn luật áp dụng								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở nhà: + Đọc trước : - TLC 1: Chương 19: Trang 444- 472; Chương 20: Trang 473- 507 - TLC 2: Chương VIII: Trang 391 - 429 + Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. + Chuẩn bị bài tự học, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
7.2. Tư vấn về khiếu nại trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung kỹ năng tư vấn về khiếu nại trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các kỹ năng tư vấn về khiếu nại trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá các kỹ năng tư vấn về khiếu nại trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường. Học ở nhà: + Đọc: - TLC 1: Chương 19: Trang 444- 472; Chương 20: Trang 473- 507 - TLC 2: Chương VIII: Trang 391 - 429
7.2.1. Tư vấn về việc soạn thảo đơn khiếu nại về các quyết định hành chính, hành vi hành chính	01				01	02		
7.2.2. Tư vấn cho người sử dụng đất thực hiện quyền khiếu nại để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân								
7.2.3. Tư vấn về quy trình thực hiện quyền khiếu nại trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. + Chuẩn bị bài tự học, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
7.3. Tư vấn về tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường	01				01	02	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung kỹ năng tư vấn về tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy về các kỹ năng tư vấn tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về các kỹ năng tư vấn về tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường. - Thảo luận và trình bày phân biệt khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, xác định nguồn pháp luật để áp dụng. Học ở nhà: + Đọc trước: - TLC 1: Chương 19: Trang 444- 472; Chương 20: Trang 473- 507 - TLC 2: Chương VIII: Trang 391 - 429 + Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên.
7.3.1. Tư vấn về việc soạn thảo đơn tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường	01				01	02		
7.3.2. Tư vấn cho các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền tố cáo các sai phạm trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường								
7.3.3. Tư vấn về quy trình thực hiện quyền tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								+ Chuẩn bị bài tự học, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. + Đọc trước nội dung về tư vấn pháp lý trong lĩnh vực tranh chấp và xử lí vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường.
Thảo luận			03		03	06	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung phân biệt khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, xác định nguồn pháp luật để áp dụng cho phù hợp. - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm - Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
CHƯƠNG 8. TƯ VẤN PHÁP LÝ TRONG LĨNH VỰC TRANH CHẤP VÀ XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG	03		03		06	12		
8.1. Tư vấn trong lĩnh vực tranh chấp tài nguyên, môi trường	01				01	02	A1.1 A1.4	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
8.1.1. Nhận diện các dạng tranh chấp và xác định nguồn luật áp dụng	01				01	02	A1.5 A2	- Trình bày nội dung về kỹ năng tư vấn giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng tư vấn giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường. * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về các dạng tranh chấp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Học ở nhà: - Đọc trước : + TLC 1: Chương 13: Trang 298- 323; Chương 18: Trang 421-443 - TLC 2: Chương VIII: Trang 391 - 429 + TLC 3: Chương XIII: Trang 397 - 426 - Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài tự học theo hướng dẫn của giảng viên.
8.1.2. Tư vấn về khởi kiện vụ án liên quan đến tài nguyên, môi trường								
8.1.3. Tư vấn về quy trình và thủ tục giải quyết các tranh chấp trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường								
8.2. Tư vấn trong lĩnh vực xử lý các vi phạm về tài nguyên, môi trường	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung kỹ năng tư vấn về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung kỹ năng tư vấn về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường.
8.2.1. Nhận diện các vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường và xác định nguồn luật áp dụng	01				01	02		
8.2.2. Tư vấn về xử lý các vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường								

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nhận diện các dạng tranh chấp và các loại hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, xác định nguồn pháp luật áp dụng cho phù hợp; * Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về các hành vi vi phạm và pháp luật áp dụng đối với hành vi đó trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Học ở nhà: - Đọc trước : + TLC 1: Chương 13: Trang 298- 323 ; Chương 18: Trang 421-443 - TLC 2: Chương VIII: Trang 391 - 429 + TLC 3: Chương XIII: Trang 397 - 426 - Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài tự học, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên.
8.3. Tư vấn về quy trình và thủ tục xử lí các vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày nội dung về kỹ năng tư vấn quy trình và thủ tục xử lí các vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình: áp dụng khi giảng dạy nội dung về kỹ năng tư vấn quy trình và thủ tục xử lí các vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								* Học: Học ở lớp: - Nhận xét, đánh giá về quy trình và thủ tục xử lí các vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường - Thảo luận và trình bày về các dạng tranh chấp và các loại hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, xác định nguồn pháp luật áp dụng tương ứng. Học ở nhà: - Đọc trước : + TLC 1: Chương 13: Trang 298- 323; Chương 18: Trang 421-443 - TLC 2: Chương VIII: Trang 391 - 429 + TLC 3: Chương XIII: Trang 397 - 426 - Tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị bài tự học, thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên. - Chuẩn bị đề cương ôn tập đề kiểm tra.
Thảo luận			03		03	06	A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	*Dạy: - Phương pháp thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung về nhận diện các dạng tranh chấp và các loại hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, xác định nguồn pháp luật áp dụng cho phù hợp; - Phân chia nhóm thảo luận và đề tài thảo luận cho các nhóm

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Phát vấn, trao đổi, thảo luận nội dung trình bày của các nhóm thảo luận *Học: - Các nhóm thuyết trình và phản biện theo phân công. *Bài đánh giá - Đánh giá và cho điểm thảo luận dựa trên nội dung bài thảo luận, hình thức, khả năng trình bày, phản biện và đánh giá của các thành viên trong nhóm.
Kiểm tra				01	01	02	A1.1	
Cộng	27		17	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HDN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ KĨ NĂNG TƯ VẤN PHÁP LÝ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG						
1.1.	Khái niệm, đặc điểm và tầm quan trọng của tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	x				
1.2.	Hình thức, yêu cầu và các bước cơ bản trong hoạt động tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	x			x	x
CHƯƠNG 2. KĨ NĂNG NGHIÊN CỨU HỒ SƠ, PHÂN TÍCH VỤ VIỆC TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG						
2.1.	Mục đích nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc và các kĩ năng cơ bản của việc nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc	x				
2.3.	Các bước tiến hành nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc	x	x		x	x
CHƯƠNG 3. KỸ NĂNG ĐẠI DIỆN TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG						

STT	Nội dung	CDR của học phần				
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5
3.1.	Khái quát chung về đại diện trong giải quyết thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường	x	x	x		
3.2.	Kỹ năng đại diện ngoài tổ tụng trong các vụ việc hành chính	x	x		x	x
CHƯƠNG 4. KỸ NĂNG TƯ VẤN PHÁP LÝ TRONG LĨNH VỰC GIAO, CHO THUÊ, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, KHU VỰC BIỂN ĐỂ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH						
4.1.	Các kỹ năng cần tư vấn trong lĩnh vực giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất hoặc khu vực biển	x	x		x	x
4.2.	Tư vấn pháp lý trong lĩnh vực giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất, khu vực biển để thực hiện các dự án đầu tư	x	x	x	x	x
4.3.	Tư vấn về quy trình, thủ tục thực hiện	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 5. KỸ NĂNG TƯ VẤN PHÁP LÝ VỀ CẤP PHÉP TRONG LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN VÀ TÀI NGUYÊN NƯỚC						
5.1.	Nhận diện các loại giấy phép và xác định nguồn luật áp dụng	x	x	x	x	x
5.2.	Tư vấn về điều kiện, quy trình, thủ tục thực hiện	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 6. TƯ VẤN ĐÀM PHÁN, SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI						
6.1.	Nhận diện các loại hợp đồng trong lĩnh vực đất đai và xác định nguồn luật áp dụng	x	x	x	x	x
6.2.	Thực hiện tư vấn	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 7. TƯ VẤN PHÁP LÝ VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG						
7.1.	Nhận diện các khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và xác định nguồn luật áp dụng	x	x	x	x	
7.2.	Tư vấn về khiếu nại trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường	x	x	x	x	x
7.3.	Tư vấn về tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường	x	x	x	x	x
CHƯƠNG 8. TƯ VẤN PHÁP LÝ TRONG LĨNH VỰC TRANH CHẤP VÀ XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG						
8.1.	Tư vấn trong lĩnh vực tranh chấp tài nguyên, môi trường	x	x	x	x	x
8.2.	Tư vấn trong lĩnh vực xử lý các vi phạm về tài nguyên, môi trường	x	x	x	x	x
8.3.	Tư vấn về quy trình và thủ tục xử lý các vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường	x	x	x	x	x

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo;
- Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận;
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/06/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	70%	CĐR1,2.	20
		A1.2	Bài tập	30%	CĐR1,2,3,4,5	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.3	Thảo luận	40%	CĐR1,2,3,4,5.	20
		A1.4	Chuyên cần	40%	CĐR4,5	
		A1.5	Thái độ học tập	20%		
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100%	CĐR1,2,3.	60

Trong đó:

A1.1 Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học phần

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)

Nhớ	Trình bày được mục đích yêu cầu, tầm quan trọng của tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Trình bày được quy trình tư vấn giải quyết các vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	30%
Hiểu	Nhận diện được các vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, xác định trình tự thủ tục các bước tiến hành đối với từng loại vụ việc	30%
Áp dụng	Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	40%

A1.2 - Bài tập được đánh giá sau khi học xong học phần (bao gồm cả bài tập trên lớp và ở nhà):

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được quy trình tư vấn giải quyết các vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	30%
Hiểu	Xác định được nội dung pháp luật, trình tự, thủ tục để tư vấn pháp luật giải quyết các vụ việc phát sinh trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường.	30%
Áp dụng	Phân tích các tình huống và vận dụng kiến thức để tư vấn pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	40%

A1.3 - Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức		
Hiểu	Khái quát hóa các khái niệm cơ bản về tư vấn pháp luật và kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; các yêu cầu và tầm quan trọng của tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	20%
Phân tích	Phân tích được các bước thực hiện tư vấn pháp luật khi giải quyết các vụ việc phát sinh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	20%
Đánh giá	Bình luận về các quy định của pháp luật về nội dung và trình tự, thủ tục giải quyết các vụ việc phát sinh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	20%
Về kỹ năng		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học để tìm kiếm các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; xác định quy trình và thực hiện tư vấn pháp luật.	30%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về các kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	10%

A1.4 và A1.5 – Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lĩnh hội được các kiến thức về kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	30%

Cởi mở	- Tuân thủ các quy định của trường, lớp và giảng viên, nhiệt tình tham gia các hoạt động trong giờ học. - Giúp đỡ người cùng học trong quá trình học tập trên lớp và ở nhà.	20%
Đưa ra thái độ	Tranh luận và chia sẻ quan điểm cá nhân về những kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đã lĩnh hội trong quá trình học tập.	30%
Hình thành quan điểm	Tổng hợp, sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong học phần:

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	Trình bày được khái niệm, mục đích yêu cầu, tầm quan trọng của tư vấn pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Trình bày được các kỹ năng để tư vấn giải quyết đối với từng loại vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	30%
Hiểu	Phân biệt được các vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, xác định trình tự thủ tục các bước tiến hành đối với từng loại vụ việc. Xác định được luật nội dung và luật hình thức để giải quyết vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	40%
Áp dụng	Nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc, áp dụng kiến thức đã học để tư vấn giải quyết tình huống trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	30%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:

+ **Tiếng Việt:** **Kỹ năng Giải quyết tranh chấp thương mại**

+ Tiếng Anh: **Commercaile dispute resolution skills**

- Mã học phần: LCPL144

- Số tín chỉ: 03

- Đối tượng học: Sinh viên đại học hệ vừa làm vừa học

- Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		☑ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	☐ Bắt buộc	☐ Tự chọn	

- Học phần tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật

- Học phần học trước: Luật thương mại 1, 2. Luật dân sự

- Học phần song hành: Thực tập tốt nghiệp; Khóa luận tốt nghiệp; Kỹ năng tư vấn pháp lý về pháp luật tài nguyên môi trường.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Bài tập: 03 tiết

+ Thảo luận, hoạt động nhóm: 11 tiết

+ Kiểm tra: 01 tiết

- Thời gian tự học: 90 giờ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Pháp luật, Khoa Lý luận chính trị

2. Mô tả học phần

Kỹ năng giải quyết các tranh chấp thương mại là môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức về kỹ năng của chủ thể tham gia vào hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại; các quy trình, thủ tục tiến hành việc giải quyết tranh chấp thương mại; các nguyên tắc, kỹ năng và quy trình giải quyết tranh chấp bằng hình thức thương lượng, hoà giải thương mại, trọng tài thương mại và giải quyết tranh chấp tại toà án. Môn học tập trung bổ sung các kỹ năng cho người học trong quá trình tham gia giải quyết tranh chấp thương mại ở nhiều tư cách chủ thể khác nhau trong các hình thức giải quyết tranh chấp thương mại như: thương lượng; hoà giải; trọng tài thương mại và toà án

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần <i>Học phần nhằm cung cấp cho người học:</i>
MT1	- Tổng quát về hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại: Khái niệm, đặc điểm của giải quyết tranh chấp thương mại - Vai trò của việc giải quyết tranh chấp thương mại; - Các chủ thể tham gia vào giải quyết tranh chấp thương mại - Các nguyên tắc, kỹ năng, giải quyết tranh chấp bằng hình thức thương lượng, hoà giải thương mại, trọng tài thương mại và giải quyết tranh chấp tại toà án.
MT2	- Thu thập thông tin, tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể giữa các bên . - So sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề liên quan đến giải quyết tranh chấp thương mại - Có phương pháp tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại; - Vận dụng kiến thức đã học để có thể tư vấn chọn lựa việc giải quyết tranh chấp thương mại bằng phương thức phù hợp - Bình luận, đánh giá các quy định pháp luật thực định nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng.
MT3	- Có năng lực nhận xét, đánh giá tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp thương mại. - Xác định rõ trách nhiệm của bản thân trong việc tư vấn và giải quyết tranh chấp thương mại hợp pháp, hợp tình.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
<i>CDR về kiến thức:</i>				
MT1	CDR1	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm vai trò của giải quyết tranh chấp thương mại	2.1.1	IT

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ giảng dạy
		- Nhận thức rõ các kỹ năng tiến hành giải quyết tranh chấp thương mại. - Trình bày được toàn diện các nguyên tắc, kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại bằng phương thức thương lượng, hòa giải, trọng tài thương mại và Tòa án.	2.1.2 2.1.3	IT IT
<i>CDR về kỹ năng</i>				
MT2	CĐR2	- Có khả năng vận dụng các văn bản pháp luật liên quan đến việc giải quyết tranh chấp thương mại. - Có khả năng thành thạo khi tìm kiếm các văn bản pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại. - Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để tham gia vào việc tư vấn và giải quyết tranh chấp thương mại. - Có khả năng đàm phán, ứng xử phù hợp khi tham gia vào giải quyết tranh chấp thương mại	2.2.1 2.2.2. 2.2.3 2.2.6	IT ITU ITU ITU
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
MT3	CĐR3	Có năng lực làm việc độc lập trong việc giải quyết tranh chấp thương mại	2.3.1	ITU
	CĐR4	Xác định trách nhiệm của bản thân trong việc tư vấn cho khách hàng trong giải quyết tranh chấp thương mại bằng một phương thức cụ thể.	2.3.2	ITU

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu chính

- Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình Luật thương mại*, tập 2, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội;
- Phan Chí Hiếu, Nguyễn Thị Hằng Nga (2012), *Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

5.2 Tài liệu tham khảo

- Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình Luật thương mại*, tập 1, Nhà xuất bản Công an Nhân dân, Hà Nội;
- Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình Luật tố tụng dân sự*, NXB. Công an nhân dân, Hà Nội;

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

- ☒ Thuyết trình
 ☒ Làm việc nhóm
 ☐ Dạy học thực hành
 ☐ Dự án/Đồ án
 ☐ Phương pháp khác

- ☒ Thảo luận/Semina ☐ Trình bày báo cáo ☐ Thí nghiệm ☐ Mô phỏng
☐ Tiểu luận/Bài tập lớn ☒ Tình huống ☐ Thực tập ☒ Tự học có hướng dẫn

7.Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tự học (giờ)	Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)							
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI	06		02		08	16		
1.1. Khái quát về giải quyết tranh chấp thương mại và vai trò của giải quyết tranh chấp thương mại							A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Giới thiệu về đề cương chi tiết học phần; - Trình bày các nội dung khái quát về tranh chấp thương mại và vai trò của giải quyết tranh chấp thương mại. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận: áp dụng khi giảng dạy nội dung khái quát về giải quyết tranh chấp thương mại, vai trò của giải quyết tranh chấp thương mại * Học: Học ở lớp: - Ghi chép , quan sát side - Nhận xét, đánh giá các vấn đề đặc điểm và vai trò của giải quyết tranh chấp thương mại. - Thảo luận và trả lời câu hỏi Học ở nhà: Đọc trước tài liệu chính số 1 chương 17 trang 427
1.1.1. Khái niệm về giải quyết tranh chấp thương mại	01				01	02		
1.1.2. Đặc điểm giải quyết tranh chấp thương mại								
1.1.3. Vai trò của giải quyết tranh chấp thương mại	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Tài liệu chính số 2 trang 298. Tài liệu tham khảo số 1 và làm bài tập, trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của giảng viên.
1.2.Các chủ thể tham gia vào giải quyết tranh chấp thương mại							A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các loại chủ thể tham gia vào giải quyết tranh chấp thương mại: Thẩm phán, hội thẩm nhân dân, Luật sư, Trọng tài viên, Hòa giải viên. * Phương pháp dạy: - Phương pháp thuyết trình và thảo luận khi dạy nội dung các chủ thể tham gia giải quyết tranh chấp thương mại. * Học: Học ở lớp: - Ghi chép , quan sát side, lắng nghe - Nhận xét, đánh giá các vấn đề về Hòa giải viên, Luật sư. Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính số 2 trang và tài liệu tham khảo và làm bài tập, trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của giảng viên.
1.2.1. Thẩm phán và hội thẩm	01				01	02		
1.2.2. Trọng tài viên								
1.2.3. Hòa giải viên								
1.2.4. Luật sư 1.2.5. Một số chủ thể khác	01				01	02		
1.3. Các kỹ năng cơ bản trong giải quyết tranh chấp thương mại							A1.1 A1.2 A1.4 A1.5	* Dạy: - Trình bày các kỹ năng cơ bản trong giải quyết tranh chấp thương mại * Phương pháp dạy:
1.3.1.Một số kỹ năng chung về giải quyết tranh chấp thương mại	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.3.2.Một số kỹ năng với từng loại chủ thể giải quyết tranh chấp	01				01	02	A2	- Phương pháp thuyết trình và phân tích * Học: Học ở lớp: - Ghi chép , quan sát side, lắng nghe - Nhận xét, đánh giá các kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1tr313 , tài liệu chính 2 tr200, tài liệu chính số 2 trang 57 và tham khảo thêm tài liệu đọc thêm.làm bài tập, trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của giảng viên.
Thảo luận			02		02	04	A1.1 A1.3 A1.4 A1.5	Dạy: Các câu hỏi liên quan đến các chủ thể tham gia giải quyết tranh thương mại. Các kỹ năng cơ bản giải quyết tranh chấp thương mại. * Phương pháp dạy: Phương pháp diễn giảng gợi mở * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trả lời câu hỏi Học ở nhà: Tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên
CHƯƠNG 2. KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI BẰNG HÌNH THỨC THƯƠNG LƯỢNG	05	01	02		08	16		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng hình thức thương lượng	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	Dạy: - Trình bày các nguyên tắc giải quyết tranh thương mại bằng hình thức thương lượng. * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, diễn giảng khi giảng dạy các nguyên tắc giải quyết tranh chấp thương mại thông qua hình thức thương lượng * Học: Học ở lớp: - Ghi chép , quan sát side, lắng nghe. - Thảo luận và trả lời câu hỏi Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 433, tài chính số 2 trang58, 302,
2.2. Các kỹ năng cơ bản trong giải quyết tranh chấp bằng thương lượng							A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: - Trình bày các kỹ năng ở giai đoạn chuẩn bị thương lương và các kỹ năng trong quá trình đàm phán - Trình bày kỹ năng lập biên bản thương lượng và tư vấn thực hiện biên bản thương lượng. - Giao bài tập về nội dung: Kỹ năng lập biên bản thương lượng. - Thông báo thời gian nộp bài: sau một tuần kể từ khi giao bài. * Phương pháp dạy:
2.2.1. Kỹ năng trong giai đoạn chuẩn bị thương lượng	01				01	02		
2.2.2. Kỹ năng trong quá trình đàm phán thương lượng giải quyết tranh chấp	01				01	02		
2.2.3. Kỹ năng lập biên bản thương lượng	01				01	02		
2.2.4. Tư vấn thực hiện biên bản thương lượng	01				01			

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Phương pháp thuyết trình, diễn giảng, thảo luận, phân tích: áp dụng khi giảng dạy nội dung các kỹ năng cơ bản trong giải quyết tranh chấp bằng thương lượng. * Học: Học ở lớp: - Ghi chép , quan sát side - Nhận xét, đánh giá các kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại thông qua hình thức thương lượng. - Thảo luận và trả lời câu hỏi Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính số 2 trang 65,72, 303 - Tài liệu đọc thêm - Thảo luận nhóm, chuẩn bị bài theo yêu cầu của giảng viên -----
Bài tập		01			01	02	A1.2	* Dạy: Câu hỏi bài tập liên quan đến kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại bằng hình thức thương lượng. Câu hỏi thảo luận liên quan đến các nguyên tắc giải quyết tranh chấp thương mại bằng hình thức thương lượng và các kỹ năng cơ bản giải quyết tranh chấp thương mại bằng hình thức thương lượng. * Phương pháp dạy:
Thảo luận		01			01	02	A1.3	

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Phương pháp thuyết trình, diễn giảng. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trả lời câu hỏi Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu theo hướng dẫn giảng viên - Tài liệu đọc thêm - Thảo luận nhóm, chuẩn bị bài theo yêu cầu của giảng viên
CHƯƠNG 3. KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI BẰNG HÌNH THỨC HÒA GIẢI	07		03		10	20		
3.1. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng hoà giải	01				01	02	A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: Trình bày các nguyên tắc giải quyết tranh chấp thương mại bằng hình thức Hòa giải * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình. * Học: <i>Học ở lớp:</i> - Ghi chép , quan sát side .- Thảo luận và trả lời câu hỏi <i>Học ở nhà:</i> - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 441, tài liệu chính số 2 trang 54, 66.,304.Tài liệu đọc thêm - Trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của giảng viên
3.2. Kỹ năng chuẩn bị hoà giải							A1.1	* Dạy:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.2.1. Lựa chọn hoà giải viên 3.2.2. Chuẩn bị hồ sơ	01				01	02	A1.3 A1.4 A1.5 A2	Trình bày các kỹ năng chuẩn bị hòa giải: Lựa chọn hòa giải viên, chuẩn bị hồ sơ, trình tự thủ tục hòa giải. * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, diễn giảng. * Học: Học ở lớp: - Ghi chép , quan sát side - Thảo luận và trả lời câu hỏi Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 443.444,445. - Tài liệu đọc thêm - Trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của giảng viên
3.2.3. Lựa chọn trình tự thủ tục hoà giải	01				01	02		
3.3. Kỹ năng của hoà giải viên trong quá trình giải quyết tranh chấp								* Dạy: Trình bày các kỹ năng của hòa giải viên * Phương pháp dạy: Phương pháp diễn giảng, thảo luận * Học: Học ở lớp: - Ghi chép , quan sát side - Nhận xét, đánh giá các kỹ năng phân tích vụ việc - Thảo luận và trả lời câu hỏi Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính số 1 trang 444 - Tài liệu đọc thêm - Trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của giảng viên
3.3.1. Kỹ năng phân tích vụ việc	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.3.2. Kỹ năng tìm kiếm cơ sở pháp lý								
3.3.3. Kỹ năng tổ chức và xây dựng quy trình hoà giải	01				01	02		
3.3.4. Kỹ năng xây dựng phương án hoà giải								
3.4. Kỹ năng sau khi kết thúc hoà giải							A1.1 A1.2 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: Trình bày các kỹ năng lập biên bản thương lượng và tư vấn thực hiện biên bản thương lượng. * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, diễn giảng, thảo luận. * Học: Học ở lớp: - Ghi chép , quan sát side - Nhận xét, đánh giá các kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại thông qua hình thức Hòa giải. - Thảo luận và trả lời câu hỏi Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang323 - Tài liệu đọc thêm - Trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của giảng viên
3.4.1. Kỹ năng lập biên bản hoà giải	01				01	02		
3.4.2. Kỹ năng tư vấn thực hiện biên bản hoà giải	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Thảo luận			03		03	06	A1.3	* Dạy: Câu hỏi thảo luận liên quan đến các kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại bằng hình thức hòa giải: kỹ năng chuẩn bị, kỹ năng hòa giải viên.. * Phương pháp dạy: Phương pháp diễn giảng, thảo luận. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trả lời câu hỏi Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 3 23 - Tài liệu đọc thêm
CHƯƠNG 4. KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TẠI TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI	06	01	02		9	18		
4.1. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp tại trọng tài thương mại	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: Trình bày các nguyên tắc giải quyết tranh thương mại bằng trọng tài thương mại. * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, diễn giảng, * Học: Học ở lớp: - Ghi chép , quan sát side. Thảo luận và trả lời câu hỏi Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 446, 471 đến 491. Tài liệu chính số 2 trang 305, 318.,và ài liệu đọc thêm

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của giảng viên
4.2. Kỹ năng chuẩn bị giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại							A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: .Trình bày các kỹ năng ở giai đoạn chuẩn bị giải quyết bằng trọng tài thương mại. * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, diễn giảng, thảo luận, phân tích khi giảng dạy các kỹ năng soạn thảo, tư vấn lựa chọn trọng tài viên trong giải quyết tranh chấp thương mại bằng hình thức trọng tài thương mại. * Học: Học ở lớp: - Ghi chép , quan sát slide - Nhận xét, đánh giá các kỹ năng lựa chọn trọng tài viên hòa giải. - Thảo luận và trả lời câu hỏi Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 448, 481 đến 491. - Tài liệu đọc thêm. Trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của giảng viên
4.2.1. Kỹ năng soạn thảo và kiểm tra hiệu lực thỏa thuận trọng tài	01				01	02		
4.2.2. Kỹ năng tư vấn lựa chọn trọng tài viên, thời gian, địa điểm, luật áp dụng giải quyết tranh chấp	01				01	02		
4.3. Kỹ năng tham gia giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại							A1.1 A1.2 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: Trình bày kỹ năng tham gia giải quyết bằng trọng tài thương mại * Phương pháp dạy:
4.3.1. Kỹ năng soạn thảo đơn kiện, bản tự bảo vệ, đọc và phân tích hồ sơ vụ việc.	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.3.2. Kỹ năng tham gia phiên họp giải quyết tranh chấp tại Hội đồng trọng trọng tài.	01				01	02		Phương pháp thuyết trình, diễn giảng, thảo luận khi dạy nội dung về kỹ năng soạn thảo đơn kiện, hồ sơ, kỹ năng tham gia phiên họp .. * Học: Học ở lớp: - Ghi chép , quan sát side - Nhận xét, đánh giá các kỹ năng soạn thảo đơn kiện. - Thảo luận và trả lời câu hỏi Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 480 đến 483 - Tài liệu đọc thêm - Trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của giảng viên
4.4. Kỹ năng sau phiên họp giải quyết tranh chấp tại Hội đồng trọng tài	01				01	02		* Dạy: Trình bày các kỹ năng sau phiên họp giải quyết tranh chấp hội đồng trọng tài. * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, diễn giảng, thảo luận khi giảng dạy yêu cầu hủy phán quyết trọng tài và thi hành phán quyết trọng tài. * Học: Học ở lớp: - Ghi chép , quan sát side - Nhận xét, đánh giá các kỹ năng tư vấn thi hành phán quyết trọng tài. - Thảo luận và trả lời câu hỏi.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính số 1 trang 494, tài liệu chính số 2 trang 218,319,320. - Tài liệu đọc thêm - Trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của giảng viên
4.4.1. Tư vấn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài								
4.4.2. Kỹ năng tư vấn thi hành phán quyết trọng tài								
Thảo luận				02	02	04		* Dạy: Câu hỏi thảo luận liên quan đến các kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại bằng hình thức trọng tài thương mại. * Phương pháp dạy: Phương pháp diễn giảng, thảo luận. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trả lời câu hỏi Học ở nhà: - Đọc tài liệu theo hướng dẫn - Tài liệu đọc thêm
CHƯƠNG 5. KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI TẠI TÒA ÁN	06		02		08	16		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.1. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp thương mại tại toà án	01				01	02	A1.1 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: Trình bày các nguyên tắc giải quyết tranh thương mại bằng Tòa án. * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, diễn giảng khi giảng dạy các nguyên tắc giải quyết tranh chấp thương mại bằng Tòa án. * Học: Học ở lớp: - Ghi chép , quan sát side. Thảo luận và trả lời câu hỏi Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 465 - Tài liệu đọc thêm - Thảo luận nhóm, làm bài tập theo hướng dẫn của giảng viên
5.2. Kỹ năng chuẩn bị giải quyết tranh chấp tại toà án							A1.1 A1.3 A1.4 A1.5 A2	* Dạy: Trình bày các kỹ năng chuẩn bị giải quyết tranh chấp tại tòa án. * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, diễn giảng khi dạy nội dung kỹ năng xác định thẩm quyền của tòa án, kỹ năng soạn thảo đơn kiện, hồ sơ.... * Học: Học ở lớp: - Ghi chép, quan sát side. Thảo luận và trả lời câu hỏi
5.2.1. Kỹ năng xác định thẩm quyền của toà án trong giải quyết tranh chấp thương mại	01				01	02		
5.2.2. Kỹ năng soạn thảo đơn khởi kiện								
5.2.3. Kỹ năng soạn thảo hồ sơ	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 tang326, tài liệu chính số 2 trang 307. 322.
5.3. Kỹ năng tư vấn, trợ giúp các bên tranh chấp tham gia hoà giải theo thủ tục tại toà án	01				01	02		* Dạy: Trình bày các kỹ năng tư vấn trợ giúp các bên tranh chấp tham gia hò giải theo thủ tục tại tòa. * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, diễn giảng khi dạy kỹ năng tư vấn trợ giúp các bên tranh chấp tham gia hòa giải theo thủ tục tại tòa. * Học: Học ở lớp: - Ghi chép , quan sát side. Thảo luận và trả lời câu hỏi Học ở nhà: - Đọc trước tài liệu chính 1 trang 326 tài liệu chính số 2 trang 322.
5.4. Kỹ năng tranh tụng tại phiên toà.								* Dạy: Trình bày các kỹ năng tranh tụng tại phiên tòa như kỹ năng của thẩm phán, hội thẩm, luật sư * Phương pháp dạy: Phương pháp thuyết trình, diễn giảng khi dạy kỹ năng tranh tụng tại phiên tòa. * Học: Học ở lớp: - Ghi chép , quan sát side.lắng nghe, thảo luận. Học ở nhà:
5.4.1. Một số kỹ năng của thẩm phán và hội thẩm nhân dân	01				01	02		
5.4.2. Một số kỹ năng của luật sư	01				01	02		

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Bài đánh giá	Hoạt động dạy và học
	Lên lớp (tiết)					Tự học (giờ)		
	LT	BT	TL, HDN	KTr	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
								- Đọc trước tài liệu chính số 2 trang 310, 322,324.
Thảo luận			02		02	04		* Dạy: Câu hỏi thảo luận liên quan đến các kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại bằng hình thức Tòa án * Phương pháp dạy: Phương pháp diễn giảng, thảo luận. * Học: Học ở lớp: - Thảo luận và trả lời câu hỏi: kỹ năng tư vấn của Luật sư, Hòa giải viên...kỹ năng tranh tụng.. Học ở nhà: - Đọc tài liệu theo hướng dẫn: Tài liệu chính số 2 từ trang 310. - Tài liệu đọc thêm liên quan đến kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại bằng Tòa án.
Kiểm tra				01	01	02	A1.1	
Cộng	30	03	11	01	45	90		

Ghi chú: LT: Lý thuyết; BT: Bài tập; TL, HĐN: Thảo luận, hoạt động nhóm; KTr: Kiểm tra

Ma trận bài học và CDR của học phần:

STT	Nội dung	CDR của học phần			
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI					
1.1	Khái quát về giải quyết tranh chấp thương mại và vai trò của giải quyết tranh chấp thương mại	x	x		
1.2	Các chủ thể tham gia vào giải quyết tranh chấp thương mại	x	x	X	x
1.3	Các kỹ năng cơ bản trong giải quyết tranh chấp thương mại.	x	x	X	x
CHƯƠNG 2. KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI BẰNG HÌNH THỨC THƯƠNG LƯỢNG					
2.1	Nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng hình thức thương lượng	x	x	X	x
2.2	Các kỹ năng cơ bản trong giải quyết tranh chấp bằng thương lượng	x	x	X	X
CHƯƠNG 3. KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI BẰNG HÌNH THỨC HOÀ GIẢI					
3.1	Nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng hoà giải	x	x		
3.2	Kỹ năng chuẩn bị hoà giải	x	x	X	x
3.3	Kỹ năng của hoà giải viên trong quá trình giải quyết tranh chấp	x	x	X	x
3.4	Kĩ năng sau khi kết thúc hoà giải	x	x	X	x
CHƯƠNG 4. KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TẠI TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI					
4.1	Nguyên tắc giải quyết tranh chấp tại trọng tài thương mại	x	x	X	x
4.2	Kỹ năng chuẩn bị giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại	x	x	X	x
4.3	Kỹ năng tham gia giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại	x	x	X	x
4.4	Kỹ năng sau phiên họp giải quyết tranh chấp tại Hội đồng trọng tài	x	x	X	x
CHƯƠNG 5. KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI TẠI TÒA ÁN					
5.1	Nguyên tắc giải quyết tranh chấp thương mại tại toà án	x	x	X	x
5.2	Kĩ năng chuẩn bị giải quyết tranh chấp tại toà án	x	x	X	x
5.3	Kĩ năng tư vấn, trợ giúp các bên tranh chấp tham gia hoà giải theo thủ tục tại toà án	x	x	X	x
5.4	Kĩ năng tranh tụng tại phiên toàn	x	x	X	x

8.Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe giảng và nghe hướng dẫn học tập;
- Bài tập: Chuẩn bị trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên và thảo luận nhóm;
- Tự học: Đọc giáo trình, đọc tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên;
- Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần;
- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 70%.

9.Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quyết định 223/QĐ-TĐHHN ngày 23/6/2021 ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Điểm đánh giá	Bài đánh giá			CĐR học phần	Trọng số của điểm đánh giá (%)
		Ký hiệu	Tên bài	Trọng số của bài đánh giá (%)		
A1. Đánh giá quá trình	Điểm số 1	A1.1	Bài kiểm tra	40	CĐR1,2	20
		A1.2	Thảo luận	40	CĐR1,2,3	
		A1.3	Bài tập	20	CĐR3,4	
		Tổng		100%		
	Điểm số 2	A1.4	Chuyên cần	50	CĐR1,2,3,4	20
		A1.5	Thái độ	50	CĐR1,2,3,4.	
		Tổng		100%		
A2. Thi kết thúc học phần Hình thức thi: Tự luận	Điểm thi kết thúc học phần	A2	Bài thi kết thúc học phần	100	CĐR1,2,3,4,	60

Trong đó:

A1.1 - Bài kiểm tra được đánh giá sau khi học xong học xong chương 1,2,3,4,5.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	-Xác định được các phương thức để giải quyết tranh chấp thương mại - Khái niệm, đặc điểm và vai trò của kỹ năng giải quyết tranh chấp trong thương mại	15%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
	- Xác định được các chủ thể tham gia vào giải quyết tranh chấp thương mại - Trình bày được các kỹ năng cơ bản trong giải quyết tranh chấp thương mại	
Hiểu	- Phân biệt được các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại: + Thương lượng + Hòa giải + Trọng tài thương mại + Tòa án - Xác định được các kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại đối với từng phương thức	20%
Áp dụng	Vận dụng những kiến thức đã học về các kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại để giải quyết tình huống	15%
Phân tích	- Phân tích được bản chất của việc giải quyết tranh chấp thương mại và so sánh với việc giải quyết tranh chấp trong dân sự . - Hệ thống hóa các kỹ năng cơ bản đối với từng phương thức để giải quyết tranh chấp trong thương mại. - Lý giải được các nguyên tắc để giải quyết tranh chấp thương mại đối với phương thức thương lượng, phương thức hòa giải, phương thức trọng tài thương mại và phương thức tòa án	15%
Đánh giá	- So sánh phương thức giải quyết tranh chấp thương mại trọng tài với phương thức thương hòa giải. - So sánh phương thức giải quyết tranh chấp thương mại thương lượng với phương thức tòa án - Bình luận được các ưu điểm và nhược điểm đối với từng kỹ năng trong từng phương thức về việc giải quyết tranh chấp thương mại. - Đưa ra các ý kiến về các kỹ năng cần thiết để giải quyết tranh chấp thương mại trong các tình huống cụ thể.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các nguyên tắc giải quyết tranh chấp thương mại thông qua phương thức thương lượng, hòa giải , trọng tài thương mại và tòa án. - Nắm vững các kỹ năng cơ bản, quy trình, giải quyết tranh chấp thương mại.	15%

A1.2 – Bài thảo luận được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3,4,5.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Về kiến thức:		
Phân tích	- Phân tích được bản chất của việc giải quyết tranh chấp thương mại và so sánh với việc giải quyết tranh chấp trong dân sự . - Hệ thống hóa các kỹ năng cơ bản đối với từng phương thức để giải quyết tranh chấp trong thương mại. - Lý giải được các nguyên tắc để giải quyết tranh chấp thương mại đối với phương thức thương lượng, phương thức hòa giải, phương thức trọng tài thương mại và phương thức tòa án.	30%

Đánh giá	- So sánh phương thức giải quyết tranh chấp thương mại trọng tài với phương thức thương hòa giải. - So sánh phương thức giải quyết tranh chấp thương mại thương lượng với phương thức tòa án - Bình luận được các ưu điểm và nhược điểm đối với từng kỹ năng trong từng phương thức về việc giải quyết tranh chấp thương mại. - Đưa ra các ý kiến về các kỹ năng cần thiết để giải quyết tranh chấp thương mại trong các tình huống cụ thể.	30%
Về kỹ năng:		
Vận dụng	- Sử dụng các kiến thức đã học về kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại thông qua phương thức thương lượng, phương thức hòa giải, phương thức trọng tài thương mại và phương thức tòa án để giải quyết các tình huống cụ thể về tranh chấp thương mại. - Xây dựng các căn cứ pháp lý để giải quyết các tình huống thực tiễn về tranh chấp thương mại.	20%
Chuẩn hóa	- Nắm vững các kiến thức về các nguyên tắc khi giải quyết tranh chấp thương mại đối với phương thức thương lượng, phương thức hòa giải, phương thức trọng tài thương mại và phương thức tòa án. - Nắm vững các kiến thức về các kỹ năng, thủ tục khi giải quyết tranh chấp thương mại đối với phương thức thương lượng, hòa giải, trọng tài và tòa án.	10%
Thành thạo	Giải quyết được các tình huống trên lớp và trong thực tiễn liên quan đến tranh chấp thương mại.	10%

A1.3 – Bài tập tình huống được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3,4,5.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	- Tổng quan chung về các nội dung của học phần; - Xác định được các phương thức để giải quyết tranh chấp thương mại - Khái niệm, đặc điểm và vai trò của kỹ năng giải quyết tranh chấp trong thương mại - Xác định được các chủ thể tham gia vào giải quyết tranh chấp thương mại - Trình bày được các kỹ năng cơ bản trong giải quyết tranh chấp thương mại	30%
Hiểu	- Phân biệt được các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại: + Thương lượng + Hòa giải + Trọng tài thương mại + Tòa án - Xác định được các kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại đối với từng phương thức	30%
Áp dụng	- Vận dụng những kiến thức đã học về các kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại để giải quyết tình huống	40%

A1.4 và A1.5. Chuyên cần và Thái độ học tập được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3,4,5.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Cầu thị	Lắng nghe, nhận thức được các kiến nội dung cơ bản của Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại	20%
Cởi mở	Tham gia tích cực vào giờ học lý thuyết và giờ thảo luận bài tập. Giúp đỡ người học trong lớp trong quá trình thực hành giải quyết bài tập và câu hỏi trên lớp.	30%
Đưa ra thái độ	Chia sẻ với giảng viên và người học về các kiến thức lý thuyết. Tranh luận và đưa ra đề xuất khi giải quyết một số tình huống cụ thể liên quan đến Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại.	30%
Hình thành quan điểm	Sắp xếp được các kiến thức, kỹ năng đã học và vận dụng được vào các tình huống cụ thể So sánh được kiến thức và kỹ năng của bản thân với những người học khác.	20%

A2 - Bài thi kết thúc học phần được đánh giá sau khi học xong chương 1,2,3,4,5.

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Nhớ	-Xác định được các phương thức để giải quyết tranh chấp thương mại: Thương lượng, Hòa giải, Trọng tài thương mại và Tòa án - Khái niệm, đặc điểm và vai trò của kỹ năng giải quyết tranh chấp trong thương mại - Xác định được các chủ thể tham gia vào giải quyết tranh chấp thương mại: Thẩm phán và Hội thẩm, Trọng tài viên, Hòa giải viên, Luật sư và một số chủ thể khác - Trình bày được các nguyên tắc giải quyết tranh chấp thương mại đối với từng phương thức - Trình bày được các kỹ năng cơ bản trong giải quyết tranh chấp thương mại: cụ thể một số kỹ năng chung về giải quyết tranh chấp thương mại và một số kỹ năng với từng loại chủ thể giải quyết tranh chấp	20%
Hiểu	- Phân biệt được các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại: + Thương lượng + Hòa giải + Trọng tài thương mại + Tòa án - Xác định được các kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại đối với từng phương thức: kỹ năng chuẩn bị thương lượng, hòa giải, trọng tài thương mại và tòa án, kỹ năng giải quyết tranh chấp trong quá trình đàm phán, kỹ năng lập biên bản và tư vấn thực hiện biên bản, kỹ năng của hòa giải viên, thẩm phán - Lấy ví dụ về một trường hợp cụ thể về kỹ năng soạn thảo đơn khởi kiện trong kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại bằng tòa án.	20%
Áp dụng	-Vận dụng những kiến thức đã học về các kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại để giải quyết tình huống - Xây dựng hệ thống các căn cứ lý luận để giải quyết các tình huống liên quan đến các chủ thể trong kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại.	20%

Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (%)
Phân tích	- Phân tích được bản chất của việc giải quyết tranh chấp thương mại và so sánh với việc giải quyết tranh chấp trong dân sự . - Hệ thống hóa các kỹ năng cơ bản đối với từng phương thức để giải quyết tranh chấp trong thương mại. - Lý giải được các nguyên tắc để giải quyết tranh chấp thương mại đối với phương thức thương lượng, phương thức hòa giải, phương thức trọng tài thương mại và phương thức tòa án . - Phân tích được các kỹ năng cơ bản của hòa giải viên, thẩm phán, luật sư và hội thẩm nhân dân.	20%
Đánh giá	- So sánh phương thức giải quyết tranh chấp thương mại trọng tài với phương thức hòa giải. - So sánh phương thức giải quyết tranh chấp thương mại thương lượng với phương thức tòa án - Bình luận được các ưu điểm và nhược điểm đối với từng kỹ năng trong từng phương thức về việc giải quyết tranh chấp thương mại. - Đưa ra các ý kiến về các kỹ năng cần thiết để giải quyết tranh chấp thương mại trong các tình huống cụ thể. - Bình luận các vấn đề về chủ thể tham gia vào giải quyết tranh chấp thương mại.	20%

9.3. Kết quả đánh giá học phần

Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của các Rubric thành phần nhân với trọng số tương ứng của từng Rubric.